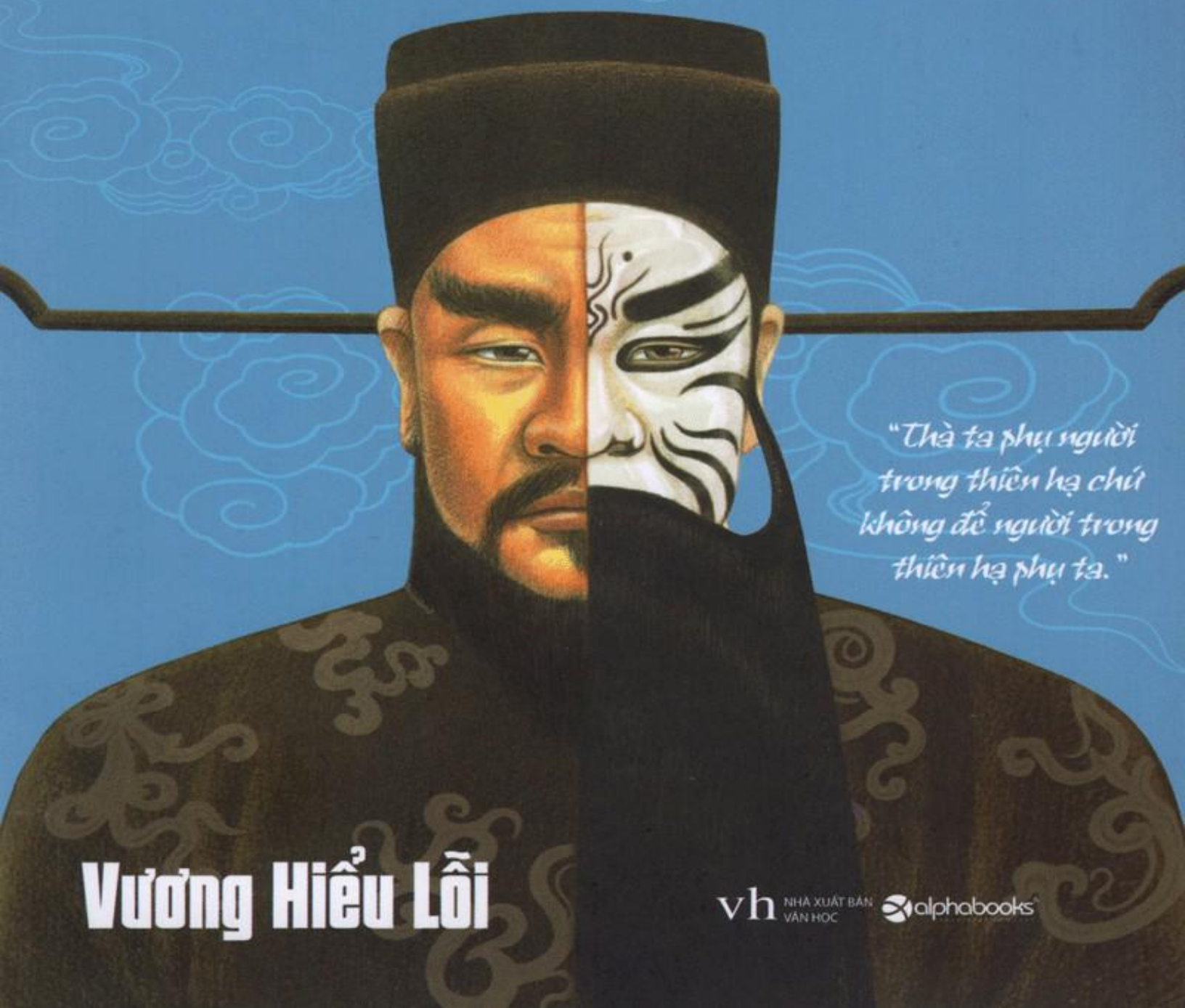


TÀO THẢO

Thánh nhân đề tiện ⑦

Phạm Thị Thanh Vân dịch



*"Thà ta phụ người
trong thiên hạ chứ
không để người trong
thiên hạ phụ ta."*

Vương Hiếu Lỗi

vh NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC alphabooks

TÀO THÁO - THÁNH NHÂN ĐÊ TIỆN

Tác giả: Vương Hiểu Lỗi

Dịch giả: Nhiều dịch giả

Công ty phát hành: Alphabooks

NXB Văn học & NXB Lao động

Ngày xuất bản: 2/2014 - 7/2017



ebook©vctvegroup

Năm 2019

Hồi thứ 97

Tào Tháo tính kế “gậy ông đập lưng ông”

Hai ẩn sĩ trong núi

Mùa hè năm Kiến An thứ mười một, thiên hạ hỗn loạn đã mười bảy năm trời, những kẻ từng xưng hùng một thời như Viên Thuật, Lã Bố, Công Tôn Toản, Viên Thiệu lần lượt suy bại, duy có Tào Tháo giương ngọn cờ “phụng mệnh thiên tử thảo phạt kẻ bất thần” trở thành bá chủ trung nguyên. Thế nhưng, nhất tướng công thành vạn cốt khô, binh đao nổi lên khắp nơi, máu chảy thành sông, lại thêm thiên tai, bệnh dịch liên miên khiến cho nhân khẩu trong thiên hạ chỉ còn bằng một phần mười so với trước đây, vô số sinh linh phải vùi thây trong khói lửa...

Có điều, chín châu rộng lớn nên cũng có nơi chiến loạn không lan tới được, ví như núi Từ Vô^[367] ở quận Hữu Bắc Bình, U Châu, là nơi tiếp giáp giữa quận Hữu Bắc Bình và quận Liêu Tây. Trong lúc trung nguyên xảy ra biến loạn, người Ô Hoàn chiếm cứ quận Liêu Tây, núi Từ Vô được coi là biên giới Hồ - Hán. Phía bắc ngọn núi này còn có Vạn Lý Trường Thành vắt ngang từ đông sang tây.

Trên danh nghĩa, Trường Thành ở U Châu do nhà Tần xây dựng, nhưng thực tế nó được dựng trên nền của Yên Trường Thành thời Chiến Quốc, đã có hơn bốn trăm năm lịch sử. Nay không có người canh gác, lại không được thường xuyên tu bổ nên trông thật hoang tàn, đổ nát. Núi Từ Vô trập trùng, vách đá cheo leo, cây cối rậm rạp, bụi gai um tùm càng làm tăng thêm vẻ hoang vu, u tịch của Trường Thành. Vào buổi thái bình,

chẳng ai muốn đến nơi hẻo lánh làm gì, nhưng trong thế sự rối ren lúc này, trốn vào rừng sâu núi cao lại có thể tìm được chút an nhàn, yên tĩnh. Nhất là vào giữa mùa hè, tiếng suối chảy róc rách giữa những khe núi hòa với tiếng chim hót ríu rít, vô tình tạo nên khúc nhạc êm tai; trên những mỏm núi đá có nhiều loài hoa dại không tên, đung đưa trong gió, tỏa hương ngào ngạt, khiến cho ngọn núi hiểm trở có phần dịu dàng, nên thơ... Lại thay, giữa chốn núi rừng âm u đó còn có một ngôi làng, ruộng nương vương vấn, khói bếp vấn vít, thôn dân sống rất yên bình, tựa như một thế giới khác, hoàn toàn tách biệt với sự chém giết hỗn loạn bên ngoài.

Thôn trang lọt thỏm giữa hai ngọn núi lớn, lồi vào thung lũng chỉ có một khe nhỏ nên rất khó phát hiện. Những thửa ruộng nằm rải rác ở chỗ trũng hoặc sườn núi, nhưng khá quy củ. Phía chân núi có những luống rau và cây trái ngay ngắn, còn đáy thung lũng là một dãy nhà tranh, đơn sơ mà ngăn nắp. Giữa các nhà có tiếng gà cục tác, tiếng chó sủa và tiếng trẻ con nô đùa ầm ĩ, người dân trong thôn thành thạo lừa dê, bò qua sân. Thậm chí còn có cả tiếng đọc sách oang oang vọng ra từ trường học... Tất nhiên, thôn trang này không phải do tạo hóa ban tặng, mà do một danh sĩ U Châu tên là Điền Trù đã dẫn gia trẻ lớn bé trong cả tộc đến gây dựng từng chút một trong suốt những năm ở ẩn. Nếu nhìn kỹ, lồi vào thung lũng và trên các đỉnh núi xung quanh đều có không ít trai tráng tay cầm gậy gộc, canh gác nghiêm ngặt, nếu có tên thổ phỉ nào dám bén mảng lại gần, họ sẽ lập tức xông tới liều mạng với chúng.

Đúng lúc ấy, trên con đường nhỏ có một người cưỡi lừa ung dung tiến lại thôn trang. Người này ngoài ba mươi tuổi, tướng mạo khôi ngô, mình mặc áo vải thô, đầu tết tóc vấn khăn, nhưng vẫn toát lên khí chất anh tuấn. Có lẽ vì đi đường nóng nực, ông ta mở phanh vạt áo trước để lộ phần ngực, làm tôn lên chòm râu dài phớt phơ dưới cằm. Tay gõ gậy trúc, miệng nhả nha hất, ông ta cưỡi con lừa đen, mũi phốt hồng, hai mắt tròn xoe, nom thật là tiêu dao.

Đám trai tráng canh gác thấy ông ta từ đằng xa chẳng những không cản đường mà còn chạy lại đỡ ông ta xuống lừa:

— Hình tiên sinh về rồi! Ngài đi đường có vất vả lắm không?

Người đó chỉ khẽ gật đầu mỉm cười, đoạn thông thả dắt lừa vào sơn cốc. Ông ta họ Hình, tên Ngung, tự Tử Ngang, người huyện Mạc, Hà Gian, từ nhỏ học rộng biết nhiều, là người nhân nghĩa chính trực, từng được tiến cử làm hiếu liêm. Phụ lão quê nhà còn làm hẳn một bài ca dao về ông, lấy tên là “Hình Tử Ngang đức hạnh vời vọi”. Nhưng trong buổi thiên hạ hỗn loạn, binh đao không dứt, ông đã bỏ chí làm quan, ngay cả Tư đồ đương triều là Triệu Ôn cũng không vời được. Ông theo danh sĩ U Châu Điền Trù ở ẩn, lấy ruộng vườn làm vui. Thời gian như nước chảy mây trôi, thấm thoát đã mấy năm, nghe nói Viên thị suy bại, Tào Tháo phát lên, thiên hạ có cơ được an định, tâm trí Hình Ngung không còn giữ được sự lãnh đạm nữa vì vậy ông ra ngoài núi nghe ngóng tình hình.

Hình Ngung vừa vào thôn đã có không ít người kéo tới, người hỏi tình hình bên ngoài ra sao, kẻ hỏi mang được thứ gì về, người bưng nước tới mời, còn bọn trẻ thì vây quanh con lừa. Hình Ngung trả lời qua loa, chia cho bọn trẻ mấy cái bánh của người Hồ, rồi tách mọi người ra đi sâu vào trong thôn. Khi đến trước một cái sân có hàng rào tre, ông buộc lừa, giữ bụi, sửa soạn một lượt, rồi mới từ từ đẩy cửa vào:

— Tử Sái huynh! Đệ về rồi đây!

Ông gọi liền hai tiếng, một ẩn sĩ tướng mạo đường bệ bước ra. Người ấy tuổi tầm bốn mươi, thân cao tám thước, vai rộng eo tròn; mặt lớn trán vuông, màu da đen rạm; hàng ria vàng khè vắt sang cả mái tai; đôi mắt sáng rực, hốc mắt sâu hoắm, sống mũi đầy đặn, hàm én mày ngài, tai to ngực ưỡn; mình mặc áo xám vải thô, tóc tai tuy lòa xòa nhưng không giấu được vẻ cao quý, kiêu ngạo. Trông thấy Hình Ngung, ông ta không vội đáp lời mà vái chào nghiêm chỉnh - đó chính là Điền Trù, tự Tử Sái, từng làm Tòng sự U Châu.

Điền Trù người huyện Vô Chung, quận Hữu Bắc Bình, cách nơi này không xa. Ông ta nổi tiếng là phú hào một phương, Lưu Ngu - châu mục U Châu tiền nhiệm từng vời làm Tòng sự, tận tụy báo ân triều đình. Khi董卓 vào kinh làm loạn, Lưu

Ngu được triều đình tôn làm Đại tư mã, liền phái Điền Trù đi sứ, tới Trường An yết kiến thiên tử. Khi đó Viên Thiệu và quân Hắc Sơn ở đất Hà Sóc trở mặt với nhau, còn ở Trung Nguyên, Tào Tháo và Viên Thuật cũng đang giao tranh, khắp nơi xảy ra chiến loạn, đường sá tắc nghẽn, Điền Trù phải mang tầu chương vượt ra ngoài biên ải, trải qua muôn ngàn gian nan mới tìm được đường đi. Sau khi từ chối phong thưởng của triều đình, ông trở lại quê mới biết mọi sự đã thay đổi. Lưu Ngu bị Công Tôn Toản giết hại, còn tàn quân của ông ta đều đi theo Viên Thiệu. Điền Trù đến khóc trước mộ Lưu Ngu, lại bị tổng vào ngục, may nhờ có các quan châu quận xin với Công Tôn Toản nên giữ được mạng. Sau khi thoát khỏi tù ngục, ông thề với trời nhất định phải báo thù cho Lưu Ngu, bèn dẫn mấy trăm hộ trong gia tộc trốn vào núi Từ Vô, khai hoang làm rẫy, tích trữ lương thảo, đến nay đã hơn chục năm.

— Huynh trưởng gần đây vẫn khỏe chứ? Tiểu đệ có cả bụng chuyện muốn kể với huynh... - Hình Ngung thấy Điền Trù không còn giữ lễ nghi khách sáo nữa, chỉ chực kể hết những điều mắt thấy tai nghe với ông.

Nhưng Điền Trù lại chẳng hề quan tâm đến những thay đổi bên ngoài, chậm rãi nói:

— Hiền đệ vất vả rồi.

Hình Ngung tuân một tràng:

— Tiểu đệ đã tìm hiểu rõ ràng. Nay Tào Tháo đoạt hết đất của Viên thị, Viên Đàm và Cao Cán lần lượt bị chém đầu, còn bọn Thôi Diễm, Vương Tu, Khiên Chiêu đều đã quy thuận ông ta. Thuế ruộng ở Ký Châu chỉ thu bốn thăng một mẫu, ai ai cũng ca ngợi! Các tướng cũ U Châu như Tiêu Xúc, Trương Nam sau khi đầu hàng đều được phong làm Quan nội hầu, huyện lệnh các nơi giữ nguyên chức vị, người từ quan ở ẩn lũ lượt xuất sĩ, ngay cả tên Diêm Nhu tự xưng là Ô Hoàn hiệu úy cũng quay sang dốc sức cho Tào Tháo...

Điền Trù vẫn thờ ơ sai người nhà đi giết gà làm cơm. Hai người đối ẩm, Hình Ngung hùng hồn đàm luận, vẻ mặt hoan hỉ, trong khi Điền Trù từ đầu đến cuối không nói lời nào, trầm ngâm nhìn ra dãy hàng rào bên ngoài, không biết tâm tư để tận đâu.

— Huynh trưởng có nghe đệ nói không vậy? - Hình Ngung không nhận được hỏi.

— Sao? Ta vẫn đang nghe...

Hình Ngung thăm dò được rất nhiều chuyện, nên trong lòng đã có dự tính:

— Theo ý hiền đệ, chúng ta nên sớm bỏ ngọn núi hoang này về quê thôi.

— Về quê ư? - Điền Trù lại nhìn ra ngoài sân, ánh mắt đầy vẻ mơ hồ, - Nhớ năm đó, khi Viên Thiệu diệt trừ Công Tôn Toàn cũng từng phái thuộc hạ tới mời chúng ta hồi hương, còn muốn trao cho ngu huynh chức duyện thuộc, may là ta không nhận. Giờ đệ thấy gia nghiệp nhà họ Viên sao nào? Nhật nguyệt hữu thường, tinh thần hữu hành^[368], sự thịnh suy, thành bại ở đời chỉ như đóa hoa sớm nở tối tàn.

— Huynh trưởng nói sai rồi. Mạnh Tử có câu: “Thiên hạ chi sinh cửu hĩ, nhất loạn nhất trị.”^[369] Tào Tháo phụng mệnh thiên tử thảo phạt kẻ bất thần, khác với Viên Thiệu. Nay ông ta đã lấy được Hà Bắc, bốn bề không còn kẻ địch, nếu tiếp tục nam tiến đánh Kinh Châu, rồi lại đoạt được cả Giang Đông thì chẳng bao lâu nữa thiên hạ ắt thái bình! - Hình Ngung giọng tràn đầy hy vọng.

— Thái bình? - Điền Trù cười nhún nhó. Ban đầu ông dẫn gia quyến vào núi Từ Vô, vốn định chiêu binh mãi mã chống lại Công Tôn Toàn. Nhưng do lực mỏng, lại thiếu lương thảo nên phải khai hoang làm rẫy trước. Sau này cục thế bên ngoài ngày càng rối loạn, dân chúng kéo nhau trốn cả vào rừng, Điền Trù thương tình đều cho ở lại, nhân khẩu trong thôn dần lên đến hơn năm ngàn hộ. Riêng cái ăn, cái mặc của chúng nhân đã là cả một vấn đề, nói gì đến hành quân đánh trận? Chớp mắt hơn chục năm đã qua đi, chưa nói đến Công Tôn Toàn mà ngay cả cha con Viên Thiệu cũng bại vong, thù của Lưu Ngư biết tìm ai tính sổ? Hùng tâm tráng chí không còn, Điền Trù lòng đã nguội lạnh, người dân trong núi đang an cư lạc nghiệp, không tranh với đời, có gì phải quay lại chốn nhiễu nhương đó?

Hình Ngung nhìn thấu tâm tư của Điền Trù, nghiêm giọng bảo:

— Chẳng lẽ Tử Sái huynh chỉ nghĩ đến sự an nhàn trước mắt mà bỏ mặc an nguy của con dân đại Hán đời sau?

— Sao cơ? - Mặt Điền Trù chợt hiện lên vẻ sửng sốt, - Sao hiền đệ lại nói thế?

Hình Ngưng ngồi thẳng lưng, chỉ tay về phía đông bắc, nói vồn vện hai từ:

— Ô Hoàn!

Hai từ này như một lời cảnh tỉnh, khiến Điền Trù sực nhớ ra. Người Ô Hoàn vốn là một nhánh của tộc Đông Hồ, sống tại núi Ô Hoàn^[370] nên có tên gọi như vậy. Trước kia, bọn họ khuất phục Hung Nô. Năm thứ tư, niên hiệu Nguyên Thù đời Hán Vũ Đế (năm 119 sau Công Nguyên), Vệ Thanh và Hoắc Khứ Bệnh đánh bại Hung Nô, đuổi chúng ra khỏi Mạc Nam, từ đó người Ô Hoàn quay sang thần phục nhà Hán, giúp coi chừng động tĩnh của Hung Nô. Khi Vương Mãng cướp ngôi nhà Hán, người Ô Hoàn từng tạo phản một lần, đến khi Quang Vũ Đế trung hưng nhà Hán họ lại quy hàng, dời đến mười quận vùng biên như Liêu Đông, Liêu Tây, Hữu Bắc Bình, sống chung với người Hán. Sau này, nhà Hán liên tục xung đột với người Khương và người Tiên Ti, người Ô Hoàn đứng giữa khi thì làm phản, khi lại quy hàng. Vào cuối thời Linh Đế, họ cầu kết với Thái thú Ngưu Dương là Trương Thuần làm phản, bị Công Tôn Toản dẹp yên. Khi Lưu Ngu nhận chức ở U Châu đã chủ trương lung lạc vỗ về, vì thế trung nguyên tuy loạn nhưng người Ô Hoàn vẫn chung sống yên ổn với người Hán. Sau khi Lưu Ngu chết, Viên Thiệu liên kết với thế lực các nơi tiểu trừ Công Tôn Toản, lại càng hậu đãi người Ô Hoàn, không chỉ sắc phong cho thủ lĩnh những bộ lạc lớn làm Thiên vu mà còn cho liên hôn với con gái Viên thị. Do đó, thế lực của họ mới dần lớn mạnh, lại thêm người Tiên Ti ở phương bắc cũng xảy ra nội loạn, nên họ thừa cơ chiếm cả một địa bàn rộng lớn gồm các quận Hữu Bắc Bình, Liêu Tây, Liêu Đông. Nay Hà Bắc thuộc về Tào Tháo, Viên Thượn và Viên Hi nương nhờ người Ô Hoàn, bọn họ đưa binh mã các bộ đến Liêu Tây, lấy danh nghĩa báo thù cho Viên thị mà mượn gió bẻ măng, đốt nhà, giết người, cướp của, cưỡng bức dân lành, tội ác vô số... Nghĩ đến những chuyện đó, trái tim sắt đá của

Điền Trù lại dao động, dù sao ông cũng là con dân đại Hán, từng coi thiên hạ là trách nhiệm của mình kia mà!

Hình Ngung nãy giờ vẫn chú ý đến thái độ của Điền Trù, thấy khuôn mặt ông khẽ giật giật mấy cái, liền bồi thêm:

— Người Ô Hoàn vốn hung hãn bạo ngược, chỉ có đánh cho bọn chúng chịu khuất phục, bách tính U Châu mới được sống yên ổn, bờ cõi đại Hán mới không còn gì đáng lo! Giả như huynh trưởng đã ở vào cái tuổi thất thập cổ lai hi, tiểu đệ chẳng nói làm gì, nhưng chúng ta đương tuổi tráng niên, giờ kiến công lập nghiệp vẫn chưa muộn. Dốc sức vì nước là bổn phận của kẻ sĩ, chúng ta hiến kế giúp Tào Tháo trừ được mối họa Ô Hoàn, không chỉ ích nước lợi dân, có khi còn kiếm được một chức quan báo ơn triều đình!

Điền Trù nghe Hình Ngung nói có ý muốn bước vào đường sĩ hoạn, ánh mắt lại trở nên u ám. Ông lặng lẽ rót một chén rượu, rồi nói:

— Nhập sĩ làm quan thì bỏ đi. Ngu huynh quen sống an nhàn, không còn ý nghĩ đó nữa...

— Dẫu cho huynh trưởng không nghĩ vì mình, cũng phải nghĩ cho bách tính nơi đây. Họ còn phải chui lủi trong rừng đến khi nào? Người già lúc chết chẳng thể quay về cố hương, còn bọn trẻ giờ không biết gì về thế giới bên ngoài, không thể báo đền quốc ân, tạo phúc cho dân. Huynh dạy chúng đọc sách, hiểu đạo lý phỏng có ích gì? Chúng phải ra ngoài xông pha ngang dọc, không thể cứ nhốt mình cả đời nơi thâm sơn cùng cốc được!

Điền Trù cảm thấy đau khổ. Quả núi này cũng thật kỳ lạ, khi ông mới đến chỉ một lòng muốn trở ra báo thù, nhưng năm tháng qua đi lại bắt đầu cảm thấy lưu luyến, thậm chí còn có phần sợ hãi thiên hạ ngoài kia. Có điều ông cũng hiểu rõ, sớm muộn gì cũng phải chấm dứt cuộc sống này, bởi không một xó xỉnh nào có thể ngăn trở thế giới bên ngoài, sẽ có một ngày ông buộc phải đối diện với hiện thực...

— Hiền đệ nói phải, sớm muộn gì ngày đó cũng đến. Đệ là người giác ngộ trước.

— Huynh đã đồng ý xuống núi? - Hình Ngung dốc hết gan ruột cuối cùng cũng xoay chuyển được Điền Trù, - Nếu vậy, chúng ta mau chóng thu dọn hành lý, ngày mai đi Nghiệp Thành ra mắt Tào công! Sai thôn dân...

— Chớ vội. - Điền Trù xua tay, - Ta vì nghe nói Viên thị ngạo mạn nên mới từ chối lời trưng vờ của cha con Viên Thiệu, Viên Thượng. Giờ đây, Tào Tháo binh hùng tướng mạnh, hẳn là cách đối nhân xử thế cũng vậy, chúng ta chớ nên vội.

— Huynh trưởng có thành kiến đó thôi. Viên Bản Sơ ý là hào tộc, bốn đời giữ chức Tam công, cát cứ Hà Bắc cho nên tự cao, còn Tào Mạnh Đức là Tư không đương triều, phụng lệnh thiên tử hành sự. Đệ nghe nói ông ta sùng hiền trọng sĩ, ưu ái kỳ tài, huynh đệ ta đi, ngày sau tất được triều đình trọng dụng.

— Triều đình? - Điền Trù cười nhạt, - Thiên hạ ngày nay còn có triều đình nữa sao? Viên Thiệu lúc còn sống đã tự tạo uy phúc dựa vào binh lực, nay Tào Tháo cũng đi tới bước đó. Tự cổ chí kim, chức tước quyền thế là thứ dễ làm con người ta thay lòng đổi dạ nhất, liệu có ai cả đời làm quan luôn nghiêm cẩn giữ mình? Nói ngay như hiền đệ theo ta ẩn cư nhiều năm, ta tưởng đệ không còn màng đến danh lợi, thế sự, nhưng chẳng phải cũng muốn tìm đường tiến thân sao?

Hình Ngung nín lặng.

Trời dần về chiều, sơn cốc thiếu ánh sáng, nhà cửa, ruộng nương đều chìm trong bóng tối mênh mông. Điền Trù hờ hững cầm đuốc gỗ vào thành chiếc bình sứ, mãi lâu sau mới nói:

— Như vậy đi, làm phiền hiền đệ vất vả chuyển nữa. Đệ đi gặp Tào Tháo trước, xem ông ta là người thế nào, sau khi trở về chúng ta sẽ bàn tiếp. Cổ nhân có câu “Đói cho sạch, rách cho thơm”, nếu Tào Tháo thật sự sùng hiền trọng sĩ, yêu thương bách tính, ngu huynh tất sẽ chủ động đầu quân; nhược bằng ông ta là kẻ kiêu căng bạo ngược, thà ta chết già trong núi, chứ cũng không chịu hiến kế. Trù ta không thể giúp kẻ tàn bạo bất nhân!

Điền Trù chưa nói dứt lời, chợt nghe một hồi sói tru rừng rợn vắng lại từ phía xa.

— Không ổn rồi! - Ông ta đứng bật dậy, đưa mắt nhìn quanh núi rừng tối như bưng, - Bầy sói thảng trước lại quay trở lại. Mau sai thôn dân đốt đuốc, tập hợp tráng đinh lên núi đuổi sói!

Trong thôn nhốn nháo, không ít thanh niên cầm sẵn gậy gộc. Hình Ngung lắc đầu quầy quậy:

— Ở nơi quái quỷ này, ngày nào cũng phải chống trả hùm sói, biết đến bao giờ mới thôi? Vẫn phải sớm tìm đường rời khỏi đây.

Hình Ngung không nhìn rõ sắc mặt Điền Trù, chỉ nghe giọng nói thâm trầm đáp lại:

— Hùm sói không đáng sợ, lòng người mới thực đáng sợ. Con người sống vì thể diện, đến khi gỡ mặt nạ xuống mới biết còn ác độc hơn cả cầm thú!

Cuộc chiến trên biển

Vùng duyên hải Thanh Châu sóng lớn cuộn cuộn, thủy triều ào ạt. Cuối thu, gió tây thổi mạnh càng làm sóng biển trào dâng dữ dội, có khi chúng xô phải đá ngầm rồi tách thành những ngọn sóng lớn tựa như con giao long cao hàng mấy trượng, gối nhau chồm vào bờ... Thế nhưng, trận chiến trên biển hôm nay còn kinh hoàng hơn cảnh tượng thiên nhiên đó.

Viên Đàm đã chết, nhưng chiến sự ở Thanh Châu vẫn chưa dứt. Thái thú Liêu Đông Công Tôn Khang cũng mang dã tâm chẳng kém gì cha hấn là Công Tôn Độ. Nhân lúc Tào Tháo tiến quân sang phía tây dẹp Cao Cán, hấn sai bộ tướng Liễu Nghị cầu kết với thủ lĩnh hải tặc Quản Thừa, đưa quân vượt biển, mưu cướp Thanh Châu. Dư đảng Khăn Vàng ở Tế Nam thừa cơ cử binh, Thái thú Xương Lự là Xương Bá hết hàng lại phản cũng hùa theo. Mấy cánh quân phản loạn tiếp ứng cho nhau khiến tình hình ngày càng nghiêm trọng, chọc giận đến Tào Tháo. Thế là ông đích thân dẫn đại quân tiên phong, đánh dẹp cả ba cánh quân phản loạn, nay đã dồn được quân chủ lực của Liễu Nghị, Quản Thừa vào ven biển.

Đây là trận quyết chiến lớn, quân Tào liên tục đắc thắng, khí thế hùng hực, còn quân Liêu Đông cùng đường cũng quyết một phen sống mái. Tướng sĩ hai bên dồn sức đánh nhau, trận thế tựa như hai con rồng lớn quấn chặt lấy nhau. Nhìn qua không phân biệt được trận tuyến, chỉ thấy binh sĩ thi nhau vung đao chém giết, máu phun tung tóe theo gió, cả bãi biển nhuộm màu tang thương. Tiếng kêu gào, tiếng la hét, tiếng binh khí đụng nhau không dứt lẫn với tiếng sóng ngoài khơi như một khúc nhạc bi ai, thống thiết...

Hình Ngung cùng Tào Tháo đứng trên một cái gò phía tây chiến trường, cảnh chém giết ác liệt hiện ra trước mặt khiến ông hãi hùng. Một văn nhân đã khi nào chứng kiến trận huyết chiến thế này? Bàn tay Hình Ngung đang nắm chặt uớt捏 mồ hôi, ông vừa kinh ngạc vừa sợ hãi, lại có phần xúc động. Đó là những cảm xúc lần đầu tiên xuất hiện trong đời ông. Thực ra không riêng gì hôm nay, kể từ khi từ biệt Điền Trù để xuống núi một lần nữa, mỗi ngày với Hình Ngung đều tựa như một giấc mơ.

Ông ta tới Nghiệp Thành trước, do Tào Tháo bận cử binh bên ngoài nên không gặp được. Tuy nhiên, đại công tử Tào Phi giữ trọng trách lưu thủ rất ân cần hiếu khách, đã mở yến tiệc thết đãi, còn tặng tiền bạc, giữ lại mãi hơn nửa tháng mới sai người hộ tống ông đến Thanh Châu.

Đến Thanh Châu, Hình Ngung càng không ngờ tới, quân sư Tuân Du, Tế tửu Quách Gia, Giám nghị đại phu Đồng Chiêu, tham quân Trọng Trường Thống lại dẫn tất cả duệ thuộc xếp hàng nghênh đón, tiếp đãi nồng hậu. Hình Ngung ở trong núi nhiều năm, tưởng rằng người bên ngoài đã quên mất mình từ lâu, nào ngờ Tào doanh vẫn còn nhiều người nhận ra ông, tiếp đón ông bằng lễ thượng khách như trước, khiến ông cảm động muôn phần. Hình Ngung ở trong doanh nhàn rỗi, không phải lo chuyện ăn uống, tiếc là vẫn chưa được ra mắt Tào Tháo. Mãi đến sáng nay, Đồng Chiêu mới chạy tới nói Tào công triệu kiến ông, nên được đưa tới chỗ quan sát trận đánh.

Hình Ngung lấy làm ngạc nhiên khi nhận được sự sắp xếp “chu đáo” của Tam công đương triều, đồng thời cũng cảm nhận được sự tinh tế và càng tỏ ra hứng thú, lúc thì quan sát chiến

trường, lúc lại ghé mắt nhìn vị chủ soái ở bên trái - Tào Tháo mặc áo giáp vàng, khoác hồng bào, đầu đội mũ đầu mâu trang trí những tua đỏ, lưng đeo Thanh Cang bảo kiếm; nhìn lên khuôn mặt, râu dài nhuốm bạc, mặt ít nếp nhăn, màu da trắng trẻo, sống mũi hơi tẹt, nhưng hai hàng lông mày rậm như cánh nhạn và đôi mắt sắc như chim ưng, nom toát lên vẻ thông minh, dũng mãnh.

Bên trái Tào Tháo còn có một vị “khách quý” khác cũng được mời tới chứng kiến trận đánh, nhưng lại mang tâm trạng trái ngược Hình Ngung. Người này tên Âm Phổ, là Tòng sự dưới trướng Ích Châu mục Lưu Chương, nhận lệnh tới Hứa Đô triều kiến thiên tử nhưng thực chất là báỉ yết Tào Tháo. Từ thời cha Lưu Chương là Lưu Yên, đất Thục cắt đất tự giữ, không qua lại với triều đình, tới nay đã hơn chục năm, ngay cả khi Tào Tháo đòi đồ về huyện Hứa, lập lại triều đường cũng không thềm tới châu. Nhưng tình hình hiện nay đã khác, Lưu Chương không sai người đi sứ không được. Tào Tháo đã thống nhất Hà Bắc, nếu ông ta còn không tỏ chút thành ý mà chọc giận vị Tư không đại nhân này thì chẳng phải chuyện đùa. Tào Tháo tất nhiên không hài lòng với kiểu ôm chân đó, tiếp kiến sứ giả nơi chiến trường chẳng phải một cách để thị uy hay sao? Vì vậy Âm Phổ này giờ cứ thấp thỏm bất an, nhìn tướng sĩ quân Tào hăng hái đánh trận mà như ngồi trên nệm gai.

Không ngờ Tào Tháo lại mở miệng trước:

— Tôn sứ thấy khí thế quân ta thế nào?

Âm Phổ liền khoa trương:

— Tào công thống lĩnh quân triều đình, binh sĩ ba quân đều dũng mãnh không gì địch nổi!

— Sao kia? Các người cũng biết lão phu thay mặt triều đình? - Tào Tháo khẽ đưa mắt nhìn ông ta, lạnh lùng hỏi, - Có sao khi đòi đồ, Lưu Chương không phái sứ giả tới? Có sao khi xuống hịch thảo phạt Viên Thuật, các người không phái binh tương trợ? Có sao khi bị vây khốn ở Quan Độ, tình thế vô cùng nguy ngập, các người không đến? Nay Hà Bắc đã được bình định, Hứa Đô vững chắc thì trong mắt các người lại có triều

đình. Rốt cuộc các người lòng mang xã tắc, lo lắng cho thiên tử hay là sợ quân sĩ trong tay lão phu?

Âm Phổ vừa thẹn vừa sợ, rồi rít giải thích:

— Lưu Ích Châu đâu dám khinh mạn triều đình. Chẳng qua đất Thục ở xa, Hán Trung lại có giặc gạo^[371] chặn đường, nên mới chậm trễ...

— Hừ! - Tào Tháo chế giễu, - Năm xưa, bọn Mã Đằng, Hàn Toại xâm phạm Trường An, Lưu Yên thông đồng với chúng, gửi năm ngàn quân cho giặc, còn sai hai con là Lưu Phạm, Lưu Đản làm nội ứng. Khi đó, sao không có chuyện giặc gạo chặn đường? Lẽ nào đất Thục có ác quỷ, chỉ cho quân phản loạn đi qua, còn ngăn cản người triều kiến thiên tử?

Chuyện Lưu Yên cấu kết với Mã, Hàn là sự thực, Âm Phổ không dám狡辯, chỉ thành thật nói:

— Thưa, bây giờ giặc gạo Trương Lỗ chưa âm mưu tạo phản...

— Hay cho câu âm mưu tạo phản! Không biết ai là kẻ âm mưu tạo phản? - Tào Tháo đã sớm điều tra rõ chuyện ở đất Thục, - Trương Lỗ vốn là thuộc hạ của Lưu Yên, được cử đi đánh Thái thú Hán Trung Tô Cốc, chiếm địa hạt của ông ta. Nói giặc gạo chặn đường chẳng bằng nói chúng thay Lưu Yên trấn giữ đường vào đất Thục, ngăn chặn quân triều đình. Mấy năm trở lại đây, Trương Lỗ bất hòa với Lưu Chương mới cát cứ Hán Trung, tự dựng uy phúc. Người tưởng rằng lão phu ở tận Trung Nguyên không biết được quỷ kế ấy sao?

Tào Tháo vạch trần chân tướng của Lưu Yên, Âm Phổ không ngồi yên được nữa, run rẩy quỳ sụp xuống:

— Bể chức không dám cãi lời minh công, có điều lão châu mục qua đời đã nhiều năm, Lưu Ích Châu hiện nay bản tính thuần lương, từ ngày kế nhiệm luôn hậu đãi bách tính, không dám tự ý động binh đao. Lưu Ích Châu phái bể chức yết kiến thiên tử, giao hảo với minh công là thành tâm, xin minh công thể lượng! - Âm Phổ nói Lưu Chương bản tính thuần lương là thật, còn chuyện Lưu Chương không dám động binh đao không phải do ông ta tự biết xấu hổ, mà chẳng qua ông ta nhu nhược bất tài, không có bản lĩnh gây sóng tạo gió như cha mình thôi.

— Mấy câu này mới đúng lương tâm... Đứng lên đi! - Tào Tháo giáo huấn Âm Phổ trong khi mắt vẫn nhìn về chiến trường, - Ta chỉ cho các ngươi một con đường sáng. Cổ nhân nói “Đạo tại nhĩ nhi cầu chư viễn, sự tại dị nhi cầu chư nan”,^[372] chỉ cần Lưu Chương tôn kính triều đình, cùng tiến cùng lui với lão phu thì lo gì không có kết cục tốt đẹp? Sau khi trở về, ngươi hãy thay ta chuyển lời đến hấn, lão phu làm việc công tội phân minh, sẽ không đổ tội của phụ thân hấn lên đầu hấn, miễn sao hấn chịu vâng lệnh triều đình. Đợi đến khi thiên hạ thái bình có thể được cất đất phân phong, hoặc ít nhất cũng không đến nỗi mất tước hầu. Ta đảm bảo con cháu hấn được hưởng phú quý, cũng đảm bảo tiền đồ của nhân sĩ Thục Trung các ngươi.

— Dạ. - Âm Phổ trịnh trọng đáp lại, - Tại hạ xin ghi nhớ lời này, không phụ lòng kỳ thác của minh công. - Dứt lời liền cáo từ, không dám nán lại thêm một khắc.

— Đợi đã! - Tào Tháo gọi giật lại, đổi giọng ôn hòa, - Ngươi từ xa đến cũng chẳng dễ dàng gì, lão phu không để ngươi về tay không được. Ta sẽ dâng biểu lên thiên tử, xin phong cho Lưu Chương làm Chấn Uy Tướng quân, huynh trưởng hấn là Lưu Mạo làm Bình Khẩu Tướng quân. Ngươi tới Hứa Đô nhận chiếu thư, ấn tín, coi như cũng được về vang khi quay về phục lệnh.

Đúng là sáng nắng chiều mưa, ban nãy Âm Phổ còn bị trách mắng, tưởng khó giữ nổi mạng, thế mà giờ lại được phong thưởng. Mang được hai đại ấn kia về, Lưu Chương há lại không ban thưởng? Âm Phổ sung sướng, vái lạy liên hồi:

— Đa tạ Tào công, tại hạ trở về nhất định khuyên chúa công quy thuận triều đình, thuế khóa lao dịch mãi mãi không dứt...

— Được rồi, được rồi, những lời đó để về nói với Lưu Chương đi. - Tào Tháo xua xua tay đuổi Âm Phổ.

Trong lúc hai người họ nói chuyện, Hình Ngung vẫn luôn đứng cạnh quan sát, thấy Âm Phổ hoan hỷ xuống núi, ông ta khẽ gật gù:

— Tào công thật cao minh!

Tào Tháo mỉm cười:

— Sao? Tiên sinh quá khen rồi.

— Tại hạ không có ý xiểm nịnh, minh công quả là một bậc lão thành mưu quốc. - Hình Ngung nói một mạch, - Cha con Lưu Yên, Lưu Chương cát cứ đã lâu, Âm Phổ tới đây há có thể thành tâm? Minh công cố ý nói lời đe nẹt, lại ban chút ợn huệ, luận công luận tội phân minh, chuyện cũ không tính là để cời bỏ nghi kỵ, khiến người này trở về ca tụng ân đức của triều đình, khiến Lưu Chương quy thuận.

— Ha ha ha!... - Tào Tháo vuốt râu cười khà khà, - Tiên sinh có thể nhìn rõ mẹo nhỏ của lão phu mới chính là cao nhân.

— Tại hạ không dám nhận.

— Thực ra Lưu Chương chỉ là một kẻ tầm thường, chẳng có dã tâm gì, cho nên lão phu mới nghĩ cách lôi kéo. Nếu hắn có mưu đồ bất chính, làm loạn thiên hạ, ta đây sẽ chẳng phí lời. Đối với những kẻ ngông cuồng... - Tào Tháo nói nửa chừng bỗng dừng lại, chỉ tay về phía chiến trường.

Lúc này Hình Ngung mới nhận ra trận thế đã có sự thay đổi. Trước thế công mạnh mẽ của quân Tào, quân Liêu Đông liên tục rút lui. Một đội kỵ binh dũng mãnh của Tào quân xông vào giữa chỗ đông nghịt quân địch, không lâu sau đã khiến quân địch tan tác, mất hết đội hình. Có tên hoảng sợ kêu lên:

— Liễu Đô đốc bị giết rồi!

Quân Liêu Đông thấy tướng lĩnh chết trận thì mất ý chí chiến đấu, vứt bỏ cả vũ khí mà tháo chạy. Nhưng muốn trốn đâu có dễ? Quân Tào vung đao múa gươm chia cắt quân Liêu Đông thành từng cụm rồi thả sức chém giết. Phút chốc sắc đỏ loang lổ, máu chảy thành vũng, những cái xác đầu lìa khỏi cổ chồng chất lên nhau. Vòng vây thu hẹp lại cho đến khi quân Tào hợp lại một chỗ, cùng hò hét vang trời: Quân địch đã bị tận diệt!

Hình Ngung toàn thân nhể nhại mồ hôi, bất giác lấm bầm:

— Đúng là quân hổ báo!

Tào Tháo vươn người đứng dậy, vỗ vai Hình Ngung lúc này vẫn chưa hết run, nói:

— Chúng ta hồi doanh thôi, mời tiên sinh đi cùng lão phu.

Hình Ngung lấy lại hồn vía, vội vàng đứng lên:

— Thảo dân không dám. - Dù sao ông ta cũng chỉ là một thường dân, nào dám sòng hàng với Tam công đương triều.

Tào Tháo không phân bua, nắm chặt cổ tay Hình Ngung:

— Thường dân quen sống với những tập tục cũ, bậc hào kiệt cứ theo bản tính mà làm. Phép tắc trên đời đâu dành cho chúng ta, tiên sinh là khách quý của lão phu!

Hình Ngung bị nắm đến phát đau, nhưng trong lòng lại vui sướng khắp khởi.

Đãi hiền nạp sĩ

Tào Tháo và Hình Ngung cùng cưỡi ngựa hồi doanh, chúng tướng, duệ thuộc tránh cả sang hai bên. Binh sĩ thắng trận hát vang khúc khải hoàn, chẳng mấy chốc đã về đến đại doanh.

Tào quân giờ đã khác trước, ngoài những bộ hạ cũ ra còn có chúng nhân Hà Bắc mới quy thuận, binh tướng đông như kiến cỏ, quan lại theo hầu Tào Tháo chẳng khác nào một triều đình nhỏ. Chưa kể quan địa phương cũng kéo tới không ít, khiến cho trướng trung quân không đủ chỗ chứa, phải dựng tạm soái đài bên ngoài. Chân đài cao hơn một trượng, bên trái cắm cờ bạch mao, bên phải treo búa hoàng việt, trên đài chỉ có một chỗ ngồi với một soái án.

Tào Tháo nhảy xuống ngựa, bước qua viên môn, lên thẳng trên đài, quay sang dặn dò thân binh:

— Kê thêm chỗ trên soái đài để Hình tiên sinh ngồi!

Hình Ngung giật nảy mình, không dám vượt quyền. Giám nghị đại phu Đồng Chiêu bước ra cười ha hả:

— Hình tiên sinh đã tới đây rồi thì cứ thuận theo đi. Mời ngài lên trên nghỉ tạm.

Trọng Trường Thống, Quách Gia cũng tới khuyên, Hình Ngung không từ chối được mới e dè bước lên đài, vái một vòng rồi ngồi xuống cạnh chỗ chủ soái.

Lúc này văn võ toàn doanh đều đứng hầu, ngoài Tào Tháo ra chỉ có một mình ông được ban ngồi, thể diện lớn đến nhường nào! Hình Ngung dần thả lỏng cơ thể, đưa mắt nhìn những thuộc liệu chen chúc phía dưới, trong đó có không ít gương mặt quen thuộc. Bọn Vương Tu, Lý Phu, Lệnh Hồ Thiệu từng ở dưới trướng Viên Thiệu, hay như nhi tử của cố Thượng thư Lư Thực là Lư Dực, đệ đệ của danh sĩ Hà Nội Trương Phạm là Trương Thừa cũng đang xếp hàng. Những nhân vật tên tuổi ở đất Hà Bắc hôm nay đều ở dưới chân ông. Hình Ngung chợt thấy vinh hạnh vô cùng, giấc mộng làm quan lại được dịp trở dậy.

Dặn dò xong đầu vào đây, Tào Tháo ngồi xuống, một viên tướng trung niên râu dài mặt trắng bước ra khỏi hàng, quỳ dâng một cái túi căng tròn:

— Mạt tướng Vu Cấm đã đánh tan quân Đông Hải, chặt đầu phản tặc Xương Hi. Xin dâng thủ cấp của hắn lên chúa công! - Xương Hi là biệt hiệu thổ phỉ của Xương Bá, Vu Cấm gọi thẳng như vậy, đủ thấy hàm ý khinh miệt.

Thân binh nhận thủ cấp, mang lên soái đài, Tào Tháo hé mắt hỏi:

— Lão phu nghe nói Xương Hi cạn kiệt lương thảo nên chủ động xin hàng. Vì sao Văn Tắc không xin lệnh của ta đã tự ý chặt đầu hắn?

Vu Cấm cung kính đáp:

— Chúa công có lệnh, không được tha cho những kẻ đầu hàng sau khi vây thành.

Tào Tháo vân vê chòm râu:

— Lệnh là không tha, nhưng bắt bỏ xe tù cũng đâu phải trái lệnh. Huống hồ, Xương Hi còn là đồng hương Thái Sơn với ngươi. Quân ta vây thành, hắn một mình chạy tới chỗ ngươi đầu hàng, hắn là nghĩ ngươi sẽ niệm tình đồng hương mà xin lão phu tha mạng. Văn Tắc không nể tình riêng, cố nhiên là tốt, nhưng tiên trăm hậu tấu không sợ người đời nói ông hà khắc, vô tình sao?

Vu Cấm bắt tay thề:

— Chấp hành pháp lệnh chính là tiết tháo của kẻ dưới khi thờ người trên. Mạt tướng sao có thể vì Xương Hi là đồng hương mà đánh mất tiết tháo? Hơn nữa, Xương Hi cứng đầu, đây đã là lần thứ năm hắn tạo phản, nếu lại tiếp tục khoan thứ chẳng giúp hắn nuôi chí làm thổ phỉ? Mạt tướng lo sợ người trong thiên hạ thấy chúa công chấp pháp khoan dung, ngày sau sẽ tùy tiện cử binh tạo phản, đến lúc thất bại lại lũ lượt đầu hàng xin tha mạng. Luẩn quẩn như vậy biết tới khi nào thiên hạ mới an định?

Tào Tháo thừa hiểu đạo lý đó, song một tên Xương Hi tép riu, chỉ có một ngàn tám trăm quân, muốn lấy mạng hắn lúc nào chẳng được, há lại để hắn tạo phản đến lần thứ sáu hay sao? Chẳng qua Tào Tháo muốn tiến gần hơn đến hoàng quyền, nên mới giả vờ biểu dương nhân nghĩa, lung lạc nhân tâm. Ông chỉ muốn giữ lại kẻ đã năm lần tạo phản làm một quân cờ để cho thiên hạ thấy được tấm lòng bao dung của mình mà thôi.

Vu Cấm là võ tướng nhưng vô cùng tinh ý, vừa thấy biểu hiện nhỏ của Tào Tháo đã đoán ngay ra tám chín phần tâm tư chúa công, vội nói lời chu toàn:

— Chúa công nhân ái, độ lượng, ban phát ơn trạch rộng khắp bốn biển, nhưng thiên hạ rộng lớn luôn có những kẻ hồ đồ, ngu xuẩn. Người hiểu phải trái thì cảm kích tấm lòng của chúa công, còn kẻ không biết lý lẽ có lẽ còn nói chúng ta không biết dụng binh, đánh năm lần mà không hàng phục được một tên Xương Bá! Đã vậy, cứ để mạt tướng mang tiếng hà khắc. Chỉ cần chúa công có thể quét sạch loạn lạc, ổn định tứ phương, mạt tướng dù có phải thịt nát xương tan cũng không hối tiếc, nào sợ mấy lời xì xào, trách móc?

Những lời này vừa ca ngợi công đức vừa thể hiện lòng trung, thật khó tin lại được thốt ra từ miệng một võ tướng, Tào Tháo liên tục gật gù:

— Tấm lòng trung thành của Văn Tắc rất đáng khen! Chuyện này không thể trách lão phu khoan dung, cũng không thể trách Văn Tắc hà khắc, có trách thì phải trách Xương Bá hàm hồ, ngu xuẩn. Một mình tới chỗ Văn Tắc xin hàng, há

chẳng phải tự nộp mạng? Giết kẻ tạo phản là việc nên làm, ta ghi công lớn cho Văn Tắc!

Tào Tháo hài lòng nhưng những tướng lĩnh khác nghe xong lại hậm hực khó chịu, họ đều cho rằng Vu Cẩm đang xu nịnh. Nói cái gì thịt nát xương tan, không sợ người đời chê trách, lẽ nào ngoài ông ta ra thì không còn trung thần nào nữa? Trương Liêu đứng cạnh Vu Cẩm, từng kết giao với Tang Bá, Tôn Quan, Xương Hi, cũng nghĩ Vu Cẩm quá nhẫn tâm, thấy ông ta ăn nói hùng hồn, kiếm được công lao lại càng không phục. Trương Liêu bước ra khỏi hàng nói:

— Mạt tướng cũng có tin mừng! Khi này mạt tướng đã chém chết Đô đốc quân phản tặc là Liễu Nghị, đầu hắn đang ở đây!

Trương Liêu không tế nhị như Vu Cẩm, không bọc thủ cấp lại mà chỉ túm nắm tóc giơ lên cho Tào Tháo xem. Thủ cấp vừa bị chặt vẫn còn nóng, máu nhỏ ròng ròng. Các văn sĩ thấy vậy đều nhú mắt nhăn mày, có người còn lấy tay áo che mặt, Hình Ngung ngồi phía trên cũng rợn cả người. Nhưng Trương Liêu không thèm để ý, cố ý huơ huơ cái đầu bê bết máu trước mặt Vu Cẩm: “Hăng hái tranh công: người ta tới xin hàng, thế mà ông trở mặt vô tình, làm thịt người ta để lập công, còn cái đầu này bị ta chém ngay giữa trận đấy!”

Vu Cẩm cười nhếch nhếch, hai mắt sụp xuống, không buồn đối lý với Trương Liêu, lặng lẽ lui về hàng. Tào Tháo ngửa mặt lên trời cười lớn:

— Tốt lắm! Vừa rồi quân địch nháo nhác, ta đã đoán được người lập công chính là người. Lão phu nghe nói Liễu Nghị từng xúi cha con Công Tôn Độ tiếm xưng “Liêu Đông vương”, có thể thấy hắn cũng là một tên vô pháp vô thiên. Giết hay lắm, ghi công lớn cho Văn Viễn tướng quân.

— Đa tạ chúa công! - Trương Liêu vẻ mặt hoan hỷ, lại nói, - Tuy Liễu Nghị đã chết, nhưng hải tặc Quản Thù vẫn chạy thoát, mạt tướng xin đi bắt hắn.

— Khoan đã! - Một viên quan địa phương phía đông Thanh Châu bước ra nói, - Bể chúc có việc xin bẩm báo.

Tào Tháo liếc mắt nhìn - thì ra là Thái thú Trường Quảng Hà Quỳ, tự Thúc Long. Trường Quảng ban đầu chỉ là một huyện, do bọn Quản Thừa, Liễu Nghị làm loạn nơi đây nên mới phải đổi thành quận để tăng cường cai trị. Việc Hà Quỳ muốn bầm báo hấn có liên quan đến bọn phản tặc này.

Quả nhiên, Hà Quỳ thẳng thắn nói:

— Bỏ chức mạo muội xin chúa công tạm dừng việc dụng binh.

— Vì sao?

— Các hòn đảo nhỏ phân bố rải rác, Quản Thừa lại lẫn trốn nhiều năm, nắm rõ địa hình, chỉ e quân ta vội vàng hành động không những không bắt được hấn mà còn đẩy hấn đi gây hại nơi khác. Thứ nữa, quân của Quản Thừa tuy là hải tặc nhưng cũng có không ít ngư dân. Khi Viên Đàm nắm chính sự đã bóc lột sức dân, bức họ không còn đường sống mới phải đi làm hải tặc, xét về tình cũng rất đáng thương. Trong đám thuộc hạ của bỏ chức có một viên quận lại tên là Hoàng Trân, thời trẻ khá thân thiết với Quản Thừa, bỏ chức xin được phái hấn đi du thuyết. Nếu có thể khiến Quản Thừa quy hàng, hải tặc trở lại làm dân thường thì vùng duyên hải tự khắc sẽ yên. - Hà Quỳ nói vẻ nhẹ nhõm nhưng trong lòng bồn chồn lo lắng - ông ta xuất thân là hào tộc Dự Châu, vốn chủ trương phải ưu tiên trọng dụng hào tộc, việc gì có thể tránh được thì cố tránh, chuyện lớn hóa nhỏ, chuyện nhỏ hóa không. Mặc dù cũng có chút thành tựu nhưng lại trái với ý muốn chế áp cường hào của Tào Tháo. Giờ ông ta còn dám ngang nhiên ngăn cản việc dụng binh, há không lo sợ? Hà Quỳ từng có thời gian làm duyên thuộc trong phủ Tư không, biết rõ Tào Tháo tính dễ nổi giận, kẻ dưới làm việc không được như ý thường bị phạt đánh. Mặt khác, ông ta là danh môn, coi trọng thể diện hơn tính mạng của mình, chẳng đời nào chịu nhục trước người khác, bởi vậy đã thủ sẵn lọ thuốc độc trong ống tay áo. Vạn nhất Tào Tháo hạ lệnh phạt đánh, ông ta sẽ lập tức uống thuốc độc tự vẫn!

Nào ngờ Tào Tháo suy nghĩ một lúc, lại gật đầu khen:

— Tầm lòng nhân ái thay! Vậy việc chiêu an giao cho người toàn quyền xử trí.

Hà Quỳnh nói lỏng lẻo thuốc độc, thở phào nhẹ nhõm:

— Bỏ chức tuân lệnh.

Những việc cần xử lý chỉ có vậy, mọi người không nói gì nữa, Tào Tháo nhìn khắp quần liêu văn võ, nói về sâu xa:

— Nay Liễu Nghị, Xương Hi đã bị chém đầu, việc chiêu an Quận Thừa đã được bàn định. Còn bọn Tang Bá, Tôn Quan, quân ta cũng đã tiến vào Tế Nam, không lâu nữa sẽ bình định được. Đợi khi Thanh Châu ổn định, có thể dâng tấu xin phế bỏ tám nước chư hầu! - Tào Tháo đã có ý soán ngôi nhà Hán, ngoài việc phải mau chóng thống nhất thiên hạ thì phế bỏ tám nước chư hầu cũng là bước đi không thể thiếu. Lần trước ông kể tên tám quận quốc là Phế Tề, Bắc Hải, Phụ Lăng, Hạ Bì, Thường Sơn, Cam Lăng, Tế Bắc, Bình Nguyên, ngoài mặt không ai dám nói gì nhưng lại lên bàn ra tán vào. Hôm nay thấy ông chủ động nhắc lại chuyện này, mọi người chỉ cúi đầu lắng lắng mà nghe.

Tào Tháo tỏ vẻ chân thành, nói giọng ôn hòa:

— Gần đây trong triều đều có người bàn luận, nói rằng lão phu phế bỏ tám nước chư hầu là có dụng ý khác. Bậc quân tử luôn thẳng thắn, vô tư, kẻ tiểu nhân thường hay lo lắng, ưu sầu. Dù có người không hiểu, lão phu vẫn quyết ý làm. Xưa, Quang Vũ Đế phong vua chư hầu là để hậu đãi tôn thất, muốn họ bảo vệ xung quanh triều đình, an định bách tính. Vì vậy, quan đứng đầu quận quốc không gọi là “Thái thú” mà gọi là “Tướng quốc”, thể hiện ý nghĩa họ sẽ giúp vua chư hầu xử lý chính vụ... Từ khi xảy ra loạn Khăn Vàng, các chư hầu tôn thất không đứng ra cứu nước mà còn rút cổ lo sợ. Ban đầu Trương Giác tạo phản, Thường Sơn vương Lưu Hạo, Hạ Bì vương Lưu Ý bỏ mặc xã tắc mà chạy trốn, làm trò cười cho thiên hạ! Như thế còn xứng được cắt đất phân phong hay sao? Còn có những vua chư hầu qua đời đã lâu, thiên hạ loạn lạc không tìm được con cháu kế tục, cũng nên phế bỏ. Không phải cố hương của thiên tử mà vẫn xưng là quận quốc, thậm chí nuôi một đồng quan viên vô dụng bất tài, chẳng lãng phí tài lực của quốc gia sao!

Nói đến đây, Tào Tháo thấy những lý do mình đưa ra đã đầy đủ, lại bắt đầu hạ giọng:

— Tất nhiên, có phế thì cũng phải có lập. Mấy hôm trước ta phái người đi nghe ngóng, đã tìm được con trai của cố Lang Gia vương Lưu Dung trong dân gian, tên là Lưu Hi. Người này không phải trưởng tử của Lưu Dung nhưng kính cẩn giữ lễ, tấm lòng độ lượng, lão phu đã dâng biểu lên triều đình cho ông ta nhận chức Lang Gia vương, khôi phục quận quốc, kế thừa tổ nghiệp. Người trong thiên hạ có thể thấy, Tào mỗ công chính vô tư, không có ý tiếm quyền! - Việc này còn có ẩn tình, Tào Tháo phế bỏ tám nước chư hầu cùng một lúc, nếu không dựng tạm một chư hầu vương mang ý nghĩa tượng trưng, chỉ e sẽ gây ra nhiều thị phi. Vả lại, năm xưa ông phụng mệnh nghênh đón thiên tử tới huyện Hứa, cố Thị trung Lưu Mạc có nhiều công giúp sức. Lang Gia vương Lưu Dung là huynh trưởng của Lưu Mạc, Lưu Hi lại là cháu ruột của Lưu Mạc, làm vậy coi như có chút báo ân. Nếu đổi lại là nước khác, Tào Tháo há có thiện ý?

Hình Ngung chưa từng làm quan trong triều nên không nhìn ra ẩn tình, cứ nghĩ rằng Tào Tháo công chính nghiêm minh, không sợ thị phi. Liên hệ với những gì mắt thấy tai nghe trong những ngày vừa qua, ông ta càng cho rằng Tào Tháo là bậc lương đồng của nước nhà, có uy có đức, trí dũng song toàn, bèn hạ quyết tâm dốc sức tương trợ, thậm chí Điền Trù quá thận trọng, kêu ông tới thăm dò đúng là thừa...

Tào Tháo vừa đi vừa nói rành rọt, vờ như vô tình dừng lại trước mặt quân sư Tuân Du, cao giọng nói:

— Người nên phế thì phải phế, người nên lập thì phải lập, đó là đạo lý muôn đời không đổi. Khi nào nên làm gì, trong lòng lão phu đều có tính toán. Mong rằng chư vị có thể hiểu được, chớ phụ tình nghĩa chúng ta cùng chinh chiến bao năm... Bãi trướng. - Tào Tháo nói nửa ngày, chỉ có mấy câu cuối mới thật lòng.

Chúng quan văn võ ai về doanh nấy, Tuân Du cũng cúi đầu rời đi. Tào Tháo nhìn bóng lưng ông ta mà thở dài. Tuân Úc năm xưa cùng ông dựng nghiệp, thế mà giờ lại là thế lực lớn nhất trong triều phản đối việc ông lên ngôi hoàng đế. Tuân Du là cháu họ của Tuân Úc, giữ chức quân sư rất có uy vọng, ông không thể không lôi kéo... Ngắn gọn giây lát, Tào Tháo mới sức

nhớ ra trên soái đài còn có người! Ông quay lại thì Hình Ngung đã bước xuống dưới từ lúc nào, cúi đầu thi lễ:

— Minh công liệu kế tất thắng, sùng hiên kính sĩ, thưởng phạt sáng suốt, khiến tại hạ mở rộng tầm mắt. Thật không hổ là danh tướng lương thần đương triều.

— Tiên sinh đâu cần quá khen như vậy? Lão phu thực không dám nhận. - Tào Tháo liên tục xua tay.

Hình Ngung bội phục sát đất, càng cảm động trước lễ mạo của Tào Tháo, vì vậy quyết định nói ra chủ ý của mình:

— Thực không dám giấu, lần này tại hạ tới đây không chỉ muốn ra mắt minh công, mà còn vì chuyện đánh dẹp quân Ô Hoàn.

— Vậy sao? Thật trùng hợp! - Tào Tháo vuốt chòm râu, - Lão phu cũng có ý đó, nhưng người Ô Hoàn và Viên Thượng đóng quân ở Liễu Thành, cách huyện Vô Chung sáu trăm dặm, núi non hiểm trở. Quân ta tuy đông nhưng không có đường vận lương, lại không thông thuộc địa hình, biết phải tiến quân ra sao? Nếu có người dẫn đường thì tốt...

Hình Ngung lùi lại hai bước, vái một vái dài:

— Minh công không chê, tại hạ xin dẫn đường!

Sao lại có chuyện trùng hợp đến thế? Đúng lúc Tào Tháo cần người dẫn đường thì lại có kẻ đứng ra đảm đương? Hình Ngung thực sự mắc bẫy của Tào Tháo!

Máu chốt nằm ở nửa tháng Hình Ngung nán lại Nghiệp Thành. Tào Tháo không ở Nghiệp Thành, trên danh nghĩa Tào Phi phụ trách lưu thủ, nhưng kỳ thực quân vụ do hiệu úy Tuân Diễm cai quản, còn chính vụ có Trưởng sử Thôi Diễm xử lý, Tào Phi chỉ ngồi trấn, chẳng phải động vào việc gì. Từ lâu đã được nghe nói về “Hình Tử Ngang đức hạnh vò vọi”, nhân dịp Hình Ngung đến Nghiệp Thành, Tào Phi muốn thể hiện mình biết quý trọng người tài, nên mới tiếp đãi ân cần. Không ngờ ông ta ở lâu, Tào Phi dần dần phát hiện ra Hình Ngung còn có mục đích khác, lại thêm bọn Lưu Trinh, Nguyễn Vũ khéo chuyện trò dẫn dắt, nghe Hình Ngung có nhắc tới người Ô Hoàn, Tào Phi liền đoán ngay ra ý đồ.

Tào Phi ngầm đưa tin tới Tào doanh. Tào Tháo và Đồng Chiêu bàn kế, sắp xếp tỉ mỉ. Thế nên, khi Hình Ngung tới mới có chuyện quan viên xếp hàng nghênh đón, còn được quan sát quân uy, bước lên soái đài. Bằng không với chút tiếng tăm của mình, Hình Ngung há lại có được vinh hạnh như vậy? Ngay đến soái đài cũng vừa mới được Đồng Chiêu dựng trước đó một ngày để giúp Tào Tháo thu phục người dẫn đường đánh Ô Hoàn.

Tào Tháo bỏ bao tâm sức cuối cùng cũng thành công, mặc dù ngoài miệng ông vẫn tảng lờ, nhưng lại lấy hai tay đỡ Hình Ngung dậy:

— Ấy dà! Không ngờ xa tận chân trời lại gần ngay trước mắt, tiên sinh biết đường đi Liễu Thành sao? Ngài chịu dẫn đường, lão phu cầu còn không được.

— Tại hạ ở núi Từ Vô nhiều năm, đã sớm tìm hiểu đường đi lối lại. Nếu dẫn quân theo hướng tây, qua Lệnh Chi, Phì Như rồi men theo đường nhỏ ven biển thì có thể tới được Liễu Thành. Minh công có binh hùng tướng mạnh, lại khoan dung độ lượng, phá Ô Hoàn tất dễ như trở bàn tay.

— Chuyện này mà thành là đều nhờ công của tiên sinh!

— Không dám, - Hình Ngung lại nói, - Tại hạ biết chút ít về đường đi, muốn khắc chế quân địch còn phải cần đến một người. Tòng sự U Châu là Điền Trù năm xưa cùng tại hạ ở ẩn trong núi, ông ấy không chỉ thông thuộc địa hình mà còn biết rõ phong tục tập quán và tính hình của người Ô Hoàn như lòng bàn tay. Nếu được ông ấy giúp sức thì còn hơn mười lần tại hạ! Thực không dám giấu, lần này chính ông ấy sai tại hạ đi báỉ kiến minh công! - Hình Ngung nhất thời cao hứng đã bán đứng Điền Trù.

— Tốt quá! - Tào Tháo cười lớn, - Chẳng hay đó chính là Điền Tử Sái vượt ngàn dặm biên ải dâng tấu lên thiên tử? Lão phu ngưỡng mộ đại danh của ông ấy đã lâu, nghe nói cha con Viên Thiệu nhiều lần trưng vòì mà không được, ta phải làm sao mới vòì được ông ấy xuống núi?

Hình Ngung vỗ ngực nói:

— Cứ giao cho tại hạ.

— Vậy xin nhờ tiên sinh! - Tất cả đều như ý Tào Tháo, thật không uống công tính toán.

Đồng Chiêu đứng bên cạnh dường như cho rằng Tào Tháo còn chưa đủ ân cần, bèn nhắc khéo:

— Chúa công định khoản đãi Hình tiên sinh như thế nào?

Câu này khiến Tào Tháo sực tỉnh, vui vẻ nói:

— Mở tiệc tại trướng trung quân, lão phu phải đích thân kính rượu tiên sinh.

Đồng Chiêu phụ họa:

— Hình tiên sinh không biết đó thôi, chúa công đã ban lệnh cấm rượu. Nhân vì ngài tới mới phá lệ, ngài chớ phụ hậu ý! Đi nào, chúng ta vừa uống rượu vừa bàn bạc việc dụng binh.

Tào Tháo và Đồng Chiêu kẻ tung người hứng, khiến Hình Ngung ngây ngất.

Ba người cười nói đi vào đại trướng, hiệu sự Triệu Đạt chạy lại, ghé sát tai Tào Tháo thì thầm:

— Bẩm chúa công, Lữ Hồng gửi mật báo nói rằng mấy ngày trước Thị ngự sử Trần Quần xin triều đình cải cách hình luật. Hình luật là điển lễ quan trọng của quốc gia, há có thể nói đổi là đổi? Trong này có âm mưu gì chống đối ngài chăng? Chúa công nhất định phải xem xét. - Hiệu sự có nhiệm vụ giám sát hành vi và lời nói của bách quan, sau đó ngầm báo lại với Tào Tháo. Triệu Đạt chạy từ Hứa Đô tới đêm qua, nghe nói đã bãi trướng bèn vội đến tìm ông.

Tào Tháo không thêm để ý đến Triệu Đạt, tự tay vén màn trướng mời Đồng Chiêu và Hình Ngung vào trước, rồi mới xoay người nói:

— Người nhầm rồi, chính lão phu căn dặn Trần Quần đề cập chuyện cải cách hình luật.

Triệu Đạt thầm giật mình - hiệu sự hành sự bí ẩn, thế mà cũng không phát hiện ra được sự sắp xếp của Tào Tháo. Song hắn không dám hỏi nhiều, thành thực bẩm báo:

— Trần Quần dâng tấu xin bàn nghị chuyện này, nhưng Tuân Lệnh quân lấy lý do hiện không phải lúc thích hợp để nói mà gạt đi. Không biết tin tức rõ rĩ thế nào, Khổng Dung đột nhiên nhắc lại trong buổi triều, cãi nhau ầm ĩ với Hy Lữ ngay

trên điện, khiến Tuân Lệnh quân phải vội vàng cho sớm bãi triều.

Thị ngự sử Trần Quần vốn là bạn vong niên của Thái trung đại phu Khổng Dung, nhưng từ khi ông ta được Tào Tháo vời làm duệ thuộc, tình cảm dần xa cách. Còn Khổng Dung và Quang lộc đại phu Hy Lự xưa nay luôn bất hòa, hai người họ một người là đệ tử của học giả uyên thâm, còn một người là hậu duệ của thánh nhân^[373], chẳng ai ưa ai.

Tào Tháo nghe xong không nổi giận, còn có chút hả hê:

— Hay lắm! Cứ để bọn họ cãi nhau. Làm ầm chuyện ấy lên chẳng còn ai rảnh rỗi xen vào việc của lão phu nữa. Các người không cần bận tâm, sau này tự khắc sẽ hiểu.

Tào Tháo không cho xen vào, Triệu Đạt còn biết nói gì? Hấn lùi lại phía sau thi lễ:

— Chúa công mưu tính sâu xa, biết hết chân tơ kẽ tóc, chúng tại hạ chỉ khéo lo trời sập... - Nói xong định cáo lui.

— Khoan! - Tào Tháo gọi hấn lại, - Ta nói cho người biết một việc. Hôm qua, ta đã nhận mệnh Cao Nhu làm Thích gian Lệnh sử, sau này người và Lư Hồng là thuộc hạ của hấn, nhưng những chuyện cơ yếu vẫn phải trực tiếp bẩm báo với ta như trước.

Triệu Đạt không vui - Tào Tháo từng hứa hẹn với hấn và Lư Hồng, ai tận tâm làm việc sẽ được thăng làm Thích gian Lệnh sử, giờ Cao Nhu được ngồi vào vị trí đó, há lại không tức? Nhưng Triệu Đạt là kẻ mặt người dạ thú, không dám tỏ vẻ bức bối trước mặt Tào Tháo, chỉ nói giọng mỉa mai:

— Thuộc hạ xin tuân theo lời dặn của chúa công, sau này theo Cao Lệnh sử dốc sức phụng sự triều đình.

— Người nói gì? - Tào Tháo lườm mắt nhìn hấn.

Triệu Đạt biết mình lỡ lời, vội chữa lại:

— Là dốc sức phụng sự chúa công ạ.

— Ừ, vậy mới đúng. Người gửi thư cho Lư Hồng, bảo hấn để mắt tới Khổng Dung... - Tào Tháo nói đến đây, thấy Quách Gia dẫn Hoa Đà đi tới, liền nuốt vào những lời định nói. Quách Gia thì không sao, nhưng Hoa Đà vẫn chưa đủ tin cậy.

Quách Gia vái chào, miệng mồm mỉm cười:

— Bẩm chúa công, thể tử của Hoa Đà tiên sinh đổ bệnh, cần ông ấy về chữa trị. Nhưng ngài biết đấy, ông ấy là người thật thà, ngại mở miệng với ngài. Cho nên, ông ấy nhờ tại hạ nói giúp, xin chúa công cho phép ông ấy về thăm nhà.

Tào Tháo bật cười:

— Có gì phải ngại? Mấy năm qua, tiên sinh lập được không ít công lao, đến bệnh đau đầu của lão phu cũng chữa được, người nhà đổ bệnh lẽ nào lại bỏ mặc? Ta tặng tiên sinh một khoản lộ phí, đợi khi bệnh tình của tôn phu nhân thuyên giảm hãy trở lại làm việc.

— Đa tạ Tào công! - Hoa Đà cung kính thi lễ.

Tào Tháo nắm cổ tay Hoa Đà, nói nhỏ:

— Tiên sinh kê thuốc cho ta và nội nhân tốt lắm, Biện thị lại có thai rồi. Thật không ngờ nàng ta đã ngoài bốn mươi tuổi mà còn có thể sinh nở. Đúng là trâu già sinh nghé! Tiên sinh đi sớm về sớm, lão phu không thể thiếu ông được. - Dứt lời lại quay sang nói với Quách Gia, - Người tới đúng lúc lắm, hãy cùng chúng ta uống rượu.

Quách Gia từ chối:

— Hai ngày nay thuộc hạ không được khỏe, có Công Nhân hầu rượu chúa công là được rồi.

Tào Tháo cũng nhận ra Quách Gia gần đây gầy đi nhiều, nhưng không quá để tâm:

— Không uống rượu thì tới góp vui cũng được.

— Thuộc hạ thực sự không thể đi được vì phải về nghĩ kẻ sách dụng binh nữa.

— Ấy dà! Không phải người thích đến những chỗ đông vui, náo nhiệt nhất ư? Sao tự nhiên lại đổi tính nết thế? - Tào Tháo nói đùa, - Người tự xưng giở quẻ là báo hiệu sắp chết, người hãy cẩn thận đấy! Ha ha ha!... - Đoạn cười ha hả bước vào trong trướng.

Hoa Đà có chút áy náy:

— Đại ân đại đức của Phụng Hiếu, lão hủ đời này kiếp này không dám quên! - Vừa nói vừa vái một vái dài.

Triệu Đạt vẫn đang đứng cạnh, Quách Gia sợ hãi nhìn ra sơ hở, bèn cố nặn ra nụ cười:

— Chuyện nhỏ này có đáng gì, tiên sinh mau thu dọn đồ đạc. Qua mấy ngày nữa, trời trở lạnh lại không đi được.

— Ấy dà... - Hoa Đà run run nói, - Sau khi lão hủ đi rồi... Phụng Hiếu nhớ phải bảo trọng! - Rồi quay đầu rời đi.

Triệu Đạt cảm thấy khó hiểu:

— Lão ta có chuyện gì nhỉ? Thi lễ mà lại rớm lệ, còn đòi xem bệnh cho người khác. Ta thấy lão có vấn đề!

Quách Gia vội lấp liếm:

— Hừ! Một tên y lại thì hiểu gì chuyện đời. Chẳng qua ta giúp ông ta nói vài câu tốt đẹp, nên ông ta coi ta là ân nhân.

— Có lẽ do ta làm hiệu sự đã lâu, nhìn ai cũng thấy có vấn đề.

— Ý người là ta cũng có vấn đề? - Quách Gia lườm hắt.

— Không dám, không dám, hiền đệ tài giỏi nhường nào! - Triệu Đạt biết Quách Gia được Tào Tháo trọng dụng, không dám chọc giận, - Ai cũng nói hiền đệ là cao nhân, có chuyện này ngu huynh muốn được thỉnh giáo. Tên Cao Nhu mới nhận chức Thích gian Lệnh sử có lai lịch thế nào mà được chúa công ưu ái vậy?

— Ưu ái? - Quách Gia lắc đầu cười nhạo, - Có gì ưu ái, ta thấy chúa công cố ý chỉnh đốn hấn đấy chứ? Cao Nhu là tông đệ của Cao Cán, ngày trước ta và chúa công đánh Hà Bắc suýt nữa bại trong tay Cao Cán, chúa công há lại không ghi hận? Chúa công cho hấn làm Thích gian Lệnh sử, trên danh nghĩa là cấp trên của các người, nhưng lại chẳng có thực quyền. Xét về những chuyện thất đức mà các người làm, người ngoài vẫn phải đặt các người lên trên hấn. Ngộ nhỡ đắc tội với các người, liệu có được yên thân không? - Quách Gia xem thường Triệu Đạt, nói toàn giọng khinh miệt.

Nhưng Triệu Đạt đã chai mặt, không thêm để ý:

— Nói như vậy, sau này ta nên hầu hạ Cao Lệnh sử thật tốt nhỉ? Ha ha...

— Người bớt làm những chuyện thất đức đi!

Triệu Đạt che miệng cười:

— Ngu huynh chẳng có công lao đáng kể, mong gì được thăng quan phát tài? Ban nãy ta thấy Hoa Đà có biểu hiện lạ lắm, có khả năng một đi không trở lại. Nếu lão ta thật sự trốn mất, hiền đệ há chẳng bị liên lụy? Ta giúp hiền đệ sai vài tên theo dõi hắn. Hiền đệ thấy sao?

Triệu Đạt vốn định lấy lòng Quách Gia, nào ngờ Quách Gia trừng mắt quát:

— Hồn xược! Con chó đại nhà người chó có cần càn! Chó có mở miệng ra là gọi ta một tiếng, hai tiếng “hiền đệ”, ta và người không có giao tình! Còn dám nhiều lời, ta nói chúa công lột da người! Khụ khụ khụ...

— Dạ dạ dạ. - Triệu Đạt thấy Quách Gia giận đến mức ho sặc sụa, liền cúi đầu chạy mất - hắn thà đắc tội với cha mình còn hơn làm méch lòng Quách Gia!

Hồi thứ 98

Ra sức dẹp bỏ dị nghị, Tào Tháo viễn chinh Ô Hoàn

Thông đường vận lương

Tào Tháo đối đãi với Hình Ngung bằng lễ thượng khách, chỉ mất vài ngày đã khiến ông ta thành tâm thành ý muốn dốc sức cho mình. Thấy cũng sắp tới lúc quan trọng, ông liền chính thức nhận mệnh Hình Ngung làm Tòng sự Ký Châu, cấp cho mười thân binh, còn đích thân viết một đạo sắc lệnh, sai ông ta trở về mời Điền Trù.

Lại nói, Điền Trù nhờ Hình Ngung đi dò xét đức hạnh của Tào Tháo, nào ngờ mang được cả sắc lệnh của Tư không về. Ông ta thảm trách Hình Ngung hành sự qua quýt, nhưng cũng chỉ biết nhận lệnh tới Tào doanh. Tào Tháo nghe danh Điền Trù đã lâu, đãi ngộ ông ta còn hơn cả Hình Ngung.

Muốn tiến quân lên phía bắc, trước hết cần giải quyết vấn đề quân lương, đất U, Yên không cung cấp đủ mà phải điều động lương thảo từ Trung Nguyên tiếp tế cho đại quân. Tào Tháo theo kế của Đổng Chiêu, tập hợp quân dân đào kênh dẫn nước từ sông Đà vào sông Cô, đặt tên là kênh Bình Lỗ; lại đào một con kênh khác nối cửa sông Câu với sông Lô, đặt tên là kênh Tuyền Châu. Không những có thể vận chuyển lương thảo mà còn kết nối Trung Nguyên với Hà Bắc, Liêu Đông bằng đường thủy, tăng cường sự cai trị.

Hà Quỳnh thuận lợi chiêu hàng hải tặc Quán Thừa, dưới sự giúp sức của Trương Liêu, Nhạc Tiến, ông ta lại tiếp tục tiêu diệt được cường hào Vương Doanh gây rối Liêu Đông. Trong khi đó, Hạ Hầu Uyên hợp quân với các tướng Tang Bá, Tôn Quan,

Ngô Đôn ở Tế Nam, đánh tan đám giặc Khăn Vàng ở Thanh Châu luôn lén lút cướp phá của dân. Đến đây, quân Khăn Vàng nổi lên từ năm Trung Bình thứ nhất (tức năm 184 sau Công Nguyên) cùng với tàn quân của chúng hoàn toàn bị diệt. Chiến sự ở Thanh Châu dần chấm dứt, các nước chư hầu như Bắc Hải, Bình Nguyên, Phụ Lăng lũ lượt cải tổ. Tào Tháo đóng quân tại huyện Thuần Vu mấy tháng, giải quyết ổn thỏa những việc còn lại sau chiến sự, sau đó lệnh cho tướng sĩ ba quân quay về Nghiệp Thành tĩnh dưỡng, còn ông dẫn một đám thân tín, duệ thuộc đi thị sát công trình kênh đào. Để đào xong hai con kênh trong một thời gian ngắn không hề dễ dàng, Đồng Chiêu chủ động xin phụ trách toàn bộ việc này, điều Hà Đê Yết giả Viên Mẫn cùng tới bàn bạc, đồng thời trưng dụng dân chúng tại các quận huyện ven sông đi lao dịch. Mùa đông đến, gió lạnh buốt xương mà công trình vẫn tiến hành không chút nơi lỏng...

Thế nhưng cũng không tránh được những cơn bão tuyết, trời đất bao la trắng xóa. Khi thì gió lớn gào thét, dựng lên những tảng băng cao vạn trượng; khi thì tịch mịch không một tiếng động, chỉ có những bông tuyết rơi lả tả bốn bề. Trận tuyết này khiến công trình đã phải dừng lại ba ngày, không biết khi nào tuyết mới tanh. Tào Tháo đã cho đổi vải trong quân trưởng bằng da trâu, lại bắc thêm mấy chậu than nhưng vẫn không thấy ấm. Trong khi đó, Điền Trù và Hình Ngung đứng hầu hai bên tả hữu, ở Hà Bắc nhiều năm vốn quen với kiểu thời tiết này, nên khi khoác áo lông cừu được Tào Tháo ban tặng, ngồi bên chậu than, người nóng đến sắp chảy mồ hôi.

Tào Tháo cuốn chặt áo lông cừu, bắt giác than thở:

— Quách Gia, Trương Tú đều ngã bệnh, ông trời chết tiệt! Sớm biết thế này, ta đã không cho Hoa Đà về thăm nhà.

Hình Ngung an ủi:

— Họ không hợp thời tiết ở đây, chỉ cần tĩnh dưỡng vài ngày sẽ khỏe lại thôi. Chúa công chớ lo lắng quá. - Chỉ trong mấy tháng ngắn ngủi, Hình Ngung đã hoàn toàn trở thành người của Tào doanh, ngay bản thân ông ta cũng không hiểu được vì sao mình lại thay đổi nhanh đến vậy.

— Chỉ mong được như lời người nói. - Tào Tháo thở dài, cúi xuống nhìn tấm da dê trên soái án - đó là bản vẽ công trình kênh đào Bình Lỗ, Tuyền Châu. Do tuyết rơi nhiều nên buộc phải tạm dừng. Nếu theo tiến độ trước đó cũng phải mất ít nhất hai tháng nữa mới có thể hoàn thành, quá trình vận lương lại bị chậm thêm một thời gian, kéo theo cả kế hoạch đánh Ô Hoàn cũng phải trì hoãn. Mà kế hoạch đánh Ô Hoàn bị hoãn lại có nghĩa là các bước nam tiến đánh Kinh Châu, đoạt lấy Giang Đông, thống nhất thiên hạ, kể đến là lên ngôi cửu ngũ cũng đều bị trì hoãn, Tào Tháo há không sốt ruột? Thế nhưng có nóng vội cũng làm gì được ông trời, tuyết vẫn cứ rơi thì chỉ có thể ngồi chờ thôi.

Điền Trù ngồi một bên không nói không rằng, chỉ cầm cái que gầy gầy than, như thể không nghe thấy màn đối đáp vừa rồi. Tào Tháo liếc nhìn ông ta, trong lòng đầy nghi hoặc: cùng là ẩn sĩ, sao tính khí hai người bọn họ lại khác nhau như vậy? Lôi kéo Hình Ngung như nước đổ thành sông, còn Điền Trù đến giờ vẫn tỏ ra thờ ơ, chớ nói là thành tâm thành ý đi theo, đến một tiếng “chúa công” cũng chưa từng gọi, dường như trước mặt ông ta có một bức tường thành vô hình, không tài nào vượt qua được. Điều này khiến Tào Tháo nhớ đến Giả Hủ, nhưng Giả Hủ mang tiếng gây họa cho đất nước mới buộc phải thận trọng e dè, Điền Trù đâu có gánh nặng nào, sao lại cự tuyệt từ xa như vậy?

— Chúa công đang nghĩ gì vậy? - Hình Ngung thấy Tào Tháo có vẻ trầm tư liền hỏi.

— Ấy dà. - Tào Tháo mỉm cười, nghĩ một đằng nói một nẻo, - Lão phu đang nghĩ, tình hình hiện nay ở ba quận Ô Hoàn như thế nào? Ta chưa giao đấu với người Ô Hoàn lần nào, xin hai vị giải thích giúp.

Hình Ngung cũng cười:

— Thuộc hạ không biết nhiều bằng Tử Sái huynh, vẫn phải nhờ Tử Sái huynh tháo gỡ nghi hoặc cho chúa công. - Hình Ngung cũng nhận ra Điền Trù quá lạnh nhạt với Tào Tháo, cố ý đưa đẩy cho ông ta nói.

— Vậy cảm phiền Điền tiên sinh. - Tào Tháo rất khách khí.

— Không dám. - Điền Trù chỉ chấp tay qua loa, chẳng thèm nhìn Tào Tháo, - Người Ô Hoàn và Tiên Ti đều là những bộ lạc thuộc dân tộc Đông Hồ^[374], vốn không phải bộ tộc lớn gì. Triều trước, Thiên vu Hung Nô Mặc Đốn đánh bại Đông Hồ, một nhánh của họ rút về núi Tiên Ti đổi tên là tộc Tiên Ti, còn nhánh khác rút về núi Ô Hoàn đổi tên là tộc Ô Hoàn, đều lấy tên theo ngọn núi cư trú. - Ông ta vừa khều than, vừa nói một mạch, - Người Ô Hoàn giỏi cưỡi ngựa bắn cung, chủ yếu sống bằng việc săn bắn. Họ chăn thả gia súc men theo những nơi có đồng cỏ và nguồn nước, không ở một chỗ cố định. Căng vải làm nhà, cửa quay hướng đông đón ánh mặt trời, coi trọng thần linh. Ăn thịt uống sữa, dệt lông cừu làm áo. Sau này, triều đình muốn chống lại Hung Nô, bèn cho phép bọn họ vào gần quan nội, nên phong tục tập quán đã thay đổi, nhưng bản tính hung dữ thì vẫn vậy. Họ quý trọng người trẻ, khinh dễ người già, khi tức giận có thể giết cha, giết huynh đệ, song không khi nào giết mẹ, thủ lĩnh bộ lạc đều là kẻ dũng mãnh, hiếu chiến.

Tào Tháo chế giễu:

— Đúng là bọn mọi rợ không có luân lý, đạo đức.

Điền Trù gật đầu:

— Hiện nay, thủ lĩnh người Ô Hoàn ở các quận đều giỏi đánh trận, có điều bọn họ tự ý chiến đấu không có trận thế, dựa vào quân của mình công thì không khó để phá tan được họ. Thủ lĩnh người Ô Hoàn ở quận Thượng Cốc là Nan Lâu, có hơn chín ngàn lều dân. Thủ lĩnh người Ô Hoàn ở quận Bắc Bình là Ô Diên, cũng có hơn tám trăm bộ chúng, tự xưng là “Hãn Lỗ vương”, theo Viên Thượng bỏ trốn. Còn có quận Liêu Tây...

— Chính là Ô Diên được người Ô Hoàn ở Liêu Tây chứa chấp cùng với huynh đệ Viên thị sao? - Tào Tháo cắt lời.

— Đúng vậy. Thủ lĩnh người Ô Hoàn ở Liêu Tây có thực lực mạnh nhất, tuy chỉ có khoảng năm ngàn lều dân, ít hơn so với Nan Lâu nhưng đều là những tên dũng mãnh. Kẻ hai mươi năm trước cấu kết với phản thần Trương Thuần làm loạn cũng chính là thủ lĩnh người Ô Hoàn ở Liêu Tây, Khâu Lực Cư. Ban đầu hắn tự xưng là “Di Thiên An Định vương”, dẫn quân ở ba quận Ô Hoàn đánh bốn châu Thanh, Từ, U, Ký, tàn sát vô số

con dân đại Hán ta, khiến triều đình phải phái Công Tôn Toàn đi đánh dẹp. - Nói đến Công Tôn Toàn, đôi mắt ưu sầu của Điền Trù rục lên, đến nay ông ta vẫn không quên mối thù của Lưu Ngu.

— Là Công Tôn Bá Khuê ư, - Tào Tháo tỏ vẻ thương tiếc, - Ông ta từng là một dũng tướng, tay cầm hai cây trường thương, dẫn ba ngàn kỵ binh xông pha chiến trường, được người Hồ gọi là “Bạch mã tướng quân”. Đáng tiếc sau này lại đi vào con đường cùng binh mãi võ...

Điền Trù không thích nghe người khác nói tốt về Công Tôn Toàn, Tào Tháo chưa nói hết đã cướp lời:

— Cuộc phản loạn đó do chúa công Lưu Ngu nhà tại hạ chiêu mộ dũng sĩ hành thích Trương Thuận nên mới dập tắt được, đâu phải công lao của Công Tôn Toàn.

Tào Tháo nghe ông ta gọi Lưu Ngu là “chúa công nhà tại hạ” trước mặt mình, trong lòng không vui nhưng chỉ biết cười trừ.

Điền Trù không biết mình thất thố, bình thản nói tiếp:

— Lưu Ngu đối đãi khoan dung, nhân ái với dân tộc thiểu số, khiến Khâu Lực Cư tự nguyện bỏ việc xưng vương, những năm sau người Hồ và người Hán không xảy ra xung đột nào lớn. Hồi tại hạ mới đến núi Từ Vô, cũng bị người Ô Hoàn quấy nhiễu, tại hạ đã đánh một trận với họ. Về sau, bọn họ biết được tại hạ là thuộc hạ cũ của Lưu Ngu, lại có thù với Công Tôn Toàn, bèn thay đổi thái độ, còn mang gia súc tới đổi lấy lương thực, hai bên chung sống yên ổn. Sau khi Khâu Lực Cư chết, trên danh nghĩa con trai hấn là Lâu Ban thống lĩnh bộ lạc, nhưng Lâu Ban còn nhỏ, nên cháu hấn là Đạp Đốn lại nắm thực quyền. Đạp Đốn dũng mãnh, lại có mưu lược, cai quản người Ô Hoàn ở cả ba quận Hữu Bắc Bình, Liêu Tây, Liêu Đông, giống như Đại thiên vu. Năm xưa, Viên Thiệu gặp lúc nguy ngập đã liên thủ với Đạp Đốn, đánh bại Công Tôn Toàn. Sau đó, để báo đáp bọn họ, Viên Thiệu giả mạo chỉ dụ phong cho Đạp Đốn, Nan Lâu, Tô Bộc Diên làm Thiên vu, ban mũ xe, cờ bạch mao để trợ uy, còn gả con gái nhà họ Viên cho người Ô Hoàn. Hồng là hồng bởi Viên Thiệu, muốn vỗ về cũng phải có giới hạn, phải

dùng cả ân và uy với người Hồ, chỉ phong thưởng thôi thì sẽ nuôi thêm dã tâm của Đạp Đốn.

Tào Tháo có thể hiểu được tâm tư của Viên Thiệu: “Viên Thiệu muốn củng cố hậu phương để tiêu diệt ta trước, rồi mới từ từ thu phục bọn mọi rợ kia, nhưng nào ngờ hắn lại thất bại trong trận Quan Độ.” Tào Tháo nghĩ vậy, song lại đón ý của Điền Trù:

— Viên Thiệu vì chút ƠN NHỎ mà hại nước... Ban nầy tiên sinh có nhắc tới Tô Bộc Diên, thủ lĩnh người Ô Hoàn ở Liêu Đông, người này có quan hệ với Công Tôn thị chẳng?

— Tô Bộc Diên xưng là “Tiểu vương”, thống lĩnh bộ lạc ở Liêu Đông, nhưng thực ra hắn đã bị Công Tôn Độ đuổi ra Liêu Đông, phải phụ thuộc Đạp Đốn. Công Tôn Độ lúc còn sống từng đông tiến đánh Cao Câu Ly^[375], tây phạt Ô Hoàn, mở rộng địa bàn, vang danh biên thùy, tự xưng là Liêu Đông vương, Bình Châu mục, đến Đạp Đốn cũng phải nể hắn ba phần, Tô Bộc Diên là cái gì chứ

Tào Tháo tỏ vẻ vui mừng:

— Lần trước Công Tôn Khang vượt biển xâm phạm, mất cả chì lẫn chài. Ta sợ hắn cầu kết với người Ô Hoàn sẽ rút dây động rừng. Giờ nghe tiên sinh nói vậy thì chẳng còn lo lắng gì nữa, chỉ cần đánh tan quân Ô Hoàn, Công Tôn Khang không đáng lo.

Điền Trù vẫn còn chút tình cảm với cha con Công Tôn Độ:

— Những năm gần đây, người Hán chúng ta tranh quyền đoạt lợi, tàn sát lẫn nhau, còn Công Tôn Độ làm vua đất này, mở rộng bờ cõi. Tuy hắn hung hãn bá đạo, tâm địa bất chính, nhưng cũng không làm mất mặt người Hán chúng ta! Trên địa bàn của Đạp Đốn hiện còn hơn mười vạn người Hán chịu ách nô dịch của người Hồ, minh công nhất định phải đánh bại bọn chúng để giải cứu con dân đại Hán ta!

Tào Tháo và Điền Trù đều muốn thu phục người Ô Hoàn, nhưng xuất phát từ những mục đích khác nhau. Điền Trù muốn giải trừ mối lo vùng biên cương phía bắc, xả hận cho người Hán; còn Tào Tháo cố nhiên cũng có ý này, song nghiêng về ý muốn truy sát Viên Thượng, Viên Hi, ngăn chặn những thế lực

còn sót lại của Viên thị ngọc đầu dây. Đúng như Điền Trù nói, ba quận Ô Hoàn có hơn mười vạn người Hán cùng với những thổ hào U Châu đã theo Viên thị bỏ trốn, nếu sau này bọn họ bị huynh đệ Viên thị xúi giục, cộng thêm sự giúp đỡ của người Ô Hoàn thì không thể coi thường được. Tào Tháo trầm ngâm một lát, lại điềm nhiên nói:

— Ta định phái bộ tướng đi thay, nay xem ra phải đích thân ra trận. Xin nhờ hai vị giúp sức!

Hình Ngung chấp tay vái:

— Thuộc hạ dù có phải nhảy vào nơi nước sôi lửa bỏng cũng không từ.

Còn Điền Trù chỉ nói qua loa:

— Thảo dân sẽ dốc sức.

Tào Tháo hơi khó chịu nhưng vẫn cố nhẫn nhịn, lấy việc năm xưa mình từng thu phục được Quan Vũ, Trương Liêu làm niềm tin: “Cứ chờ xem! Người không chịu gọi ta là chúa công, ta sẽ khiến người phải cúi đầu trước ta! Sớm muộn gì người cũng phải ngoan ngoãn quỳ dưới gối ta giống như Hình Ngung!”

Đúng lúc này, thân binh ở ngoài bẩm tấu:

— Độ Liêu tướng quân Tiên Vu Phụ cầu kiến.

— Cho vào. - Tào Tháo điều ông ta từ quận Vô Chung tới.

Màn trướng được vén lên, Tiên Vu Phụ bước vào trong mang theo một luồng gió lạnh:

— Mạt tướng bái kiến Tào công!

— Quận Vô Chung có động tĩnh gì của người Ô Hoàn không? - Đây là điều Tào Tháo quan tâm nhất hiện giờ.

— Trước mắt thì chưa có gì, thời tiết giá rét, mặt đất đóng băng, bọn chúng sẽ không dám tới quấy nhiễu lúc này.

— Chắc hẳn bọn chúng đã biết chuyện chúng ta đào kênh vận lương, các người tuyệt đối không được lơ là cảnh giác.

— Mạt tướng hiểu rõ! Mạt tướng đã phái thuộc hạ đi tuần tra, nếu phát hiện ra người Ô Hoàn sẽ lập tức đưa thư đến doanh trại.

— Tốt lắm, người hãy tạm ở lại chỗ ta. - Tào Tháo gật đầu hài lòng, - Người đi đường ngược gió hứng tuyết, cực khổ lắm

không?

— Minh công lao lực vì nước, không quản nắng mưa, mặt tướng sao dám kêu khổ? - Tiên Vu Phụ rất biết ăn nói, - Lúc này tuyết đã rơi thưa hơn.

— Thật sao? - Tào Tháo nghe nói tuyết đã bớt dày, liền đứng bật dậy, - Ta đi xem thử!

Tiên Vu Phụ tranh vén màn trướng, không khiến thân binh phải động tay. Bên ngoài, quả nhiên tuyết đã ngót rất nhiều, tuy chưa tạnh hẳn nhưng chỉ còn lất phất vài bông tuyết, bầu trời dần sáng sủa. Tào Tháo kéo chặt áo lông cừu, bước ra khỏi đại trướng, Hình Ngung và Điền Trù cũng theo ra ngoài.

Tuyết lớn nhuộm đất trời thành một màu trắng xóa, nhìn ngút tầm mắt, những ngọn núi xa xa và doanh trướng ở gần đều bị tuyết bao phủ. Những thân cây khẳng khiu trơ trụi như được khảm ngọc rung rinh trước gió. Tào Tháo sống quá nửa đời người nhưng chưa từng trông thấy cảnh tuyết rơi ở đất Yên Triệu, nên cảm thấy rất thích thú. Ông hít một hơi khí lạnh, tinh thần phấn chấn hẳn lên, bước một mạch qua viên môn tới chỗ kênh đào.

— Những chỗ lồi lõm đều bị tuyết lấp lên, chúa công xin hãy cẩn thận! - Hứa Chử lập cập dẫn binh sĩ đuổi theo.

Tào Tháo xua xua tay:

— Các người đi lùi lại, chớ làm mất hứng của lão phu. - Dứt lời, ông một tay dắt Hình Ngung còn tay kia định dắt Điền Trù, nhưng ông ta lại khéo tránh ra. Tào Tháo cũng không cưỡng ép làm gì, nhìn phong cảnh xung quanh, ngâm rằng, - *“Gió bắc thổi mấy luồng vi vút; Mưa tuyết vừa bay trút tơi bời; Cùng ta thân ái những người; Dắt tay về hẳn, mau rời khỏi đây.”*^[376]

Quân doanh đóng ở gần bờ sông, xung quanh là lều trại của những người lao dịch. Đám người Tào Tháo đi được một quãng thì trông thấy Đổng Chiêu và Viên Mẫn mặc áo tơi đứng trước một gò đất nhỏ, trên người hứng không ít tuyết. Hai người họ khoa chân múa tay như đang bàn bạc chuyện gì đó.

— Công Nhân! - Tào Tháo đứng mãi đằng xa gọi, còn nói đùa, - Lão phu suýt nữa không nhận ra các người, còn tưởng là

hai lão nông phu cục mịch!

Đồng Chiêu tháo nón lá xuống, để lộ vẻ mặt nặng nề, chẳng có tâm tư đùa bỡn:

— Chúa công, trận tuyết này làm hỏng đại sự của chúng ta rồi.

— Sao thế?

Đồng Chiêu chỉ tay về phía xa:

— Ngài nhìn xem, kênh rạch đều lấp đầy tuyết, bên dưới còn lớp băng dày, thời tiết giá lạnh có thể khắc phục được, chứ mặt sông đóng băng thì không có cách nào vận chuyển đá ở hạ lưu lên, phải dùng gia súc kéo hai ba ngày. - Đào kênh không đơn giản là khơi dòng dẫn nước, mà còn phải dùng đá kê lòng kênh, nếu không khi xả nước, đất cát sẽ sụt xuống làm tắc dòng chảy.

— Chúng ta đã tạm nghỉ ba ngày, không thể trì hoãn thêm nữa. - Tào Tháo mất hết hứng thú, - Lập tức truyền lệnh thi công tiếp, sai bách tính đục băng nhất định phải thông lòng sông!

Đục băng? Nói thì nghe hay lắm, thật sự làm mới khó. Làm việc trên mặt băng trong điều kiện giá rét, ngược gió, chỉ cần một chút bất cẩn là có thể bị tụt xuống sông băng. Vả lại không phải đục một lần là xong, với thời tiết này chỉ vài canh giờ sau lòng sông lại đóng băng, dân công phải liên tục khuấy nước, nếu nước đóng băng thì phải đục lại. Lăn lộn trong cái lạnh, bách tính làm sao chịu nổi? Mọi người đưa mắt nhìn nhau định can gián, nhưng Tào Tháo giành nói:

— Ta biết các vị muốn nói gì, con kênh này liên quan đến việc quân không thể kéo dài được. Lão phu sẽ đứng đây giám sát!

Quân lệnh truyền xuống, không lâu sau bách tính lục tục chui ra khỏi lều. Đất U, Yên nghèo đói, nhiều người không có nổi tấm da dê chống lạnh, phải quấn những lớp vải rách bên ngoài, chân bện giày cỏ rất dày, cho nên đi lại không tiện, loạng chà loạng choạng tiến lại bãi sông. Việc đục băng cần một lượng lớn dầu, đục, trong quân không có đủ; nhưng tướng lĩnh cũng không thể cho bách tính mượn đao, thương, kiếm, kích

được, vì sợ binh khí hoen rỉ, và cũng sợ bọn họ làm loạn. Phần đông lao dịch phải lấy đá đập, có những người tay rớm máu mà vẫn phải ra sức khoắng cọc gỗ, giành giật sự sống trên mặt băng.

Ông trời cũng thật biết trêu đùa, tuyết rơi ba ngày liền, không tạnh sớm hơn cũng không muộn hơn, lại chọn đúng lúc này. Tuyết vừa ngừng, gió lại nổi lên như dao cắt vào mặt, dù có quần thêm lượt vải nữa cũng chẳng chống được cái lạnh, bách tính liều xiêu nhưng cũng không dám lên bờ tránh gió - binh sĩ đang cầm roi da canh chừng bọn họ! Ai chịu được tội?

Điền Trù đau lòng, lại thấy Tào Tháo hờ hững nhìn mặt sông như thể thấy đều là chuyện đương nhiên, không nhin được buột miệng nói:

— Tào công, nên hoãn đào kênh lại mấy ngày!

Tào Tháo xưa nay thực thi pháp lệnh nghiêm minh, một khi đã hạ lệnh thì nhất quyết không thay đổi. Có điều hiếm khi Điền Trù chủ động can gián, nên ông nói lảng sang chuyện khác:

— Ở đây gió lớn, mời Điền tiên sinh về trướng nghỉ ngơi.

Điền Trù nhận được câu trả lời qua quýt, liền tranh biện:

— Tại hạ thực không đành lòng nhìn dân chúng chịu khổ. Cổ nhân có câu: “Nhân nãi nhân chi an trạch, nghĩa nãi nhân chính lộ.”^[377] Minh công coi việc bảo vệ bách tính trong thiên hạ là chí nguyện của mình, sao có thể rời bỏ con đường chính đạo? - Điền Trù đã nói tránh, nhưng có khác nào chỉ trích Tào Tháo là kẻ bất nhân bất nghĩa?

Tào Tháo vẫn cười bảo:

— Tiên sinh dạy rất phải. Nhưng việc có phân ra nặng nhẹ, thông thả và cấp bách, lẽ nào ngài không muốn sớm đánh dẹp quân Ô Hoàn, giải cứu dân nô dịch sao?

— Thế nhưng...

Tào Tháo nói lý lẽ:

— Lão phu không cố tình làm khổ bách tính. Từ khi ta đánh bại Viên thị, tiếp quản Hà Bắc đã giảm thuế khóa, trừng trị nghiêm khắc những kẻ thôn tính ruộng đất, đối tốt với lê dân trăm họ hơn cả cha con Viên thị. Nay bọn họ đi đào kênh là thực hiện nghĩa vụ lao dịch của triều đình, không làm ở đây

cũng phải làm chỗ khác, chỉ có thể trách số họ chẳng ra gì. Vả lại, không phá Ô Hoàn, không diệt Viên Thượng, ngày sau khó tránh khỏi nạn binh đao. Nay họ dốc sức làm việc, không chỉ vì lão phu mà còn vì cuộc sống của chính mình, chịu khổ một giờ đổi lấy sự yên ổn muôn đời sau, há chẳng tốt sao?

Tào Tháo đem bản thân ra so với cha con Viên thị đã suy bại, chẳng phải là lươn ngắn lại chê trách dài? Điền Trù muốn nói nữa, nhưng Hình Ngung chen ngang:

— Chúa công cũng vì nghĩ cho chiến sự, thà đau ngắn còn hơn đau dài thôi.

Điền Trù giật mình nhìn sang Hình Ngung như thể chưa từng quen biết.

Đột nhiên có tiếng kêu vang lên, một mảng băng gần đó nứt ra, có người không kịp tránh, rơi tồm xuống khe - nước lạnh xối vào khiến anh ta không vùng vẫy được, chỉ biết gào cổ kêu cứu. Mặt sông bỗng chốc trở nên hỗn loạn, dân chúng hốt hoảng trốn chạy, có kẻ định chạy lên bờ, binh sĩ trông coi vung roi xua đuổi, nên hầu hết lại chen chân quay trở lại; nhưng vẫn có mấy thiếu niên nhân lúc hỗn loạn đã chui ra ngoài, cắm cổ chạy về phía xa... Tào Tháo cau có quay đầu, phân phó Đồng Chiêu:

— Mau truyền lệnh, kẻ nào dám trốn lao dịch, giết ngay không cần bàn cãi. Bắt mấy tên vừa trốn về chém đầu thị chúng, ta xem còn kẻ nào dám bỏ trốn! Không thông được sông băng, đừng ai mong được nghỉ!

Điền Trù run rẩy, đoạn sông trước mặt còn thế này, cả con sông dài mấy chục dặm đều đang thi công, biết bao nhiêu người dân vô tội phải chịu khổ!

Đúng lúc ấy, thân binh bẩm báo:

— Từ Châu Thứ sử Tang Bá và ba vị tướng quân Tôn Quan, Ngô Đôn, Doãn Lễ cầu kiến.

Tào Tháo ngạc nhiên nói:

— Lão phu chưa triệu kiến bọn họ mà.

Hứa Chử hỏi:

— Họ có mang theo binh lính không?

Năm xưa, khi sắp xảy ra trận Quan Độ, Tào Tháo muốn sớm ổn định vùng duyên hải Thanh, Từ nên đã cho phép bọn Tang Bá, Tôn Quan, Doãn Lễ được phép tự trị. Bọn họ dốc sức cho Tào doanh, nhưng binh mã dưới quyền không thuộc sự điều động trực tiếp của Tào Tháo, địa bàn quản hạt cũng không do quan lại triều đình quản lý. Cho nên, có thể nói bọn họ là người ngoài so với quân chính quy của Tào doanh, không thể không đề phòng.

Thân binh trả lời:

— Họ không đem theo binh lính, nhưng lại đưa ba bốn cỗ xe đến. Hình như chờ gia quyến.

Trong lúc mấy người Tào Tháo nói chuyện, bốn người Tang Bá đã tới bờ sông, họ đều không mặc áo giáp, không đeo bội kiếm, chỉ cười độc chiến mã. Tang Bá thân cao ngựa lớn, mắt dữ râu hùm; Tôn Quan to béo lực lưỡng, bụng lớn mười vị^[378]; Ngô Đôn mặt như mai cua, ngũ quan xấu xí; còn Doãn Lễ mặt chẳng chít những vết sẹo vẫn còn đỏ lôm, nom rất đáng sợ. Trông tướng mạo, cử chỉ của bốn tướng chẳng có vẻ gì lương thiện. Điền Trù, Hình Ngung không biết Tào doanh còn có đám người này, nhìn bọn họ tiến gần lại mà tim đập chân run.

— Tiểu nhân Tôn Anh Tử xin bái kiến Tào công! - Tôn Quan thật thà nhất, quỳ ngay xuống nền tuyết, dập đầu lia lịa, ba người Tang Bá cũng vội hành lễ.

Tào Tháo phát tay áo:

— Tang Nô Khấu, Tôn Anh Tử, Ngô Âm Nô, Doãn Lô Nhi, lão phu nhớ không nhầm chứ? Ha ha ha!...

Tôn Quan, Ngô Đôn, Doãn Lễ cũng cười một tràng, nhưng Tang Bá lại cảm thấy bất an: “Đến giờ Tào Tháo vẫn nhớ biệt hiệu thổ phỉ của bọn ta!”

— Thanh Châu vừa mới bình định, còn rất nhiều việc chờ các người. Có sao lại chạy đến đây?

Vẫn là Tôn Quan cướp lời nói:

— Lão ngài đối tốt với chúng tiểu nhân, mấy năm nay không được gặp ngài, tiểu nhân muốn đến thăm. - Câu này là thật, năm đó Tào Tháo nhận mệnh Tôn Quan làm Bắc Hải tướng, còn phong cho huynh trưởng của hắn là Tôn Khang làm

Thái thú Thành Dương, một nhà có đến hai quận tướng, quả là ân huệ không nhỏ.

— Ấy dà, giữa lúc giá rét thế này mà chạy đến thăm lão phu, vất vả cho các người rồi! - Tào Tháo vẻ mặt tươi cười.

Nhưng Tang Bá lại nói:

— Thực không dám giấu, ngoài việc đến thăm ngài, mặt tướng còn có thỉnh cầu hơi quá.

— Cứ nói chớ ngại.

— Chúng tại hạ vốn là hạng thổ phỉ, sống trên lưỡi đao, vợ con đi theo phải chịu không ít khổ sở. Nghe nói Tào công dựng phủ đệ ở Nghiệp Thành, gia quyến của nhiều tướng lĩnh trong quân đều rời đến ở. Chúng tại hạ cũng muốn đưa người nhà qua đó, để đám đàn bà được hưởng chút phú quý, còn bọn trẻ cũng được đọc sách, khỏi phải mù chữ như chúng tại hạ. Xin Tào công nể tình. - Tang Bá cúi đầu khom lưng, mỉm cười đơn đả, chẳng hợp với dáng người cường tráng chút nào.

Tào Tháo há lại không biết trong lòng bọn họ nghĩ gì, ông cười nói:

— Các người xả thân trên chiến trường, tận trung báo quốc, hà tất phải làm vậy? Thôi được, năm xưa Tiêu Hà phái đệ tử đi hầu hạ Cao Tổ, Cao Tổ không cự tuyệt, Cảnh Thuần tự đốt hết nhà cửa để đi theo Quang Vũ Đế, Quang Vũ Đế cũng không trách ý tốt của ông ta. Lão phu không thể sửa được cách làm của tiền nhân, vậy sẽ y cho các người!

Lời này của Tào Tháo hù dọa được hai người. Các tướng Từ Châu đều xuất thân từ thổ phỉ, chỉ có Tang Bá biết chút ít sử sách. Hắn ta nghe Tào Tháo nhắc tới chuyện của Tiêu Hà, biết là tâm tư của mình đã bị nhìn thấu. Năm xưa, Lưu Bang giằng co với Hạng Vũ tại Thành Cao, điều Tiêu Hà ở lại Quan Trung chiêu mộ binh sĩ, vận chuyển lương thảo. Về sau, Lưu Bang nghi kỵ Tiêu Hà nắm giữ quá nhiều quyền bính sẽ tạo phản, mấy lần sai người về dò xét, khiến Tiêu Hà vô cùng bất an. Có mưu sĩ hiến kế cho Tiêu Hà, đưa con cháu nhà Tiêu thị tới Thành Cao để hầu hạ Lưu Bang, trên thực tế là làm con tin, từ đó Lưu Bang mới không còn nghi ngờ gì nữa. Nay Tang Bá chẳng học theo kế ấy sao? Tào Tháo cắt đất Thanh Châu, Từ

Châu cho bọn họ tự cai trị, gần như không chịu sự quản chế của triều đình, bọn họ há có thể yên tâm khi nắm quyền bính trong tay? Hơn nữa, bọn họ còn có quan hệ thân thiết với Xương Bá, giờ hắn bị giết vì tội mưu phản, liệu Tào Tháo có truy cứu chuyện trước kia không? Đám người này tuy cục cằn thô lỗ nhưng cũng biết sợ người ta không tin tưởng mình. Tang Bá đỏ bừng mặt, quay đầu nhìn Tôn Quan, Ngô Đôn, Doãn Lễ - Ba tên bề phụ ấy vẫn chẳng biết Tào Tháo ám chỉ điều gì, cứ cười nhạo rằng!

Còn một người nữa cũng khế giạt mình là Điền Trù. Ông ta không có ý tiến vào đường sĩ hoạn, chẳng qua là bắt đắc dĩ phải tới đây. Tào Tháo công nhiên so sánh mình với Lưu Bang, Lưu Tú, mặt không biến sắc, tim không đập mạnh, còn phải hỏi ông ta có dã tâm nhường nào?

Tào Tháo vân vê chòm râu, nói lời sâu xa:

— Trung thành nhân nghĩa chỉ trong lòng mới hiểu. Cần gì phải nói thành lời? Chỉ cần các người toàn tâm toàn ý với lão phu, những điều khác ta sẽ chăm lo thay các người. Có một số việc không phải đợi nói ra rồi mới giúp chu toàn. - Thu hồi vùng duyên hải Thanh, Từ là chuyện sớm muộn, chỉ có điều bọn Tang Bá có ảnh hưởng rất lớn ở đây, nếu đột ngột thay đàn đổi dây tất dẫn đến rối loạn. Cho nên Tào Tháo mới đi từng bước một chứ không muốn làm thẳng một lèo.

Tôn Quan không hiểu hai người họ suy tính điều gì, ngây ngô nói:

— Tào công chấp thuận là tốt rồi. Tiểu nhân còn sợ vợ con không hiểu phép tắc, sẽ bị người trong thành ghét bỏ kia!

— Há có thể thế được? - Tào Tháo vỗ vai Tôn Quan, - Các người lập công trong việc bình định Thanh Châu, nay ta gia phong các người làm Đình hầu. Tấn phong Tang Bá làm Uy Lỗ Tướng quân, lĩnh chức Thứ sử Từ Châu như cũ. Còn Tôn Quan tấn phong làm Thiên Tướng quân, kiêm chức Thứ sử Thanh Châu.

— Đa tạ Tào công! - Bốn người cùng tạ ơn lần nữa.

Tào Tháo tay trái kéo Tôn Quan, tay phải dắt Tang Bá:

— Ngoài này lạnh quá, chúng ta quay về trường nói chuyện. Trước tiên, cứ để gia quyến ở tạm trong doanh chịu khổ ít bữa, rồi ta sẽ đưa họ tới Nghiệp Thành. Các người ở Thanh Châu không cần bận tâm... - Lời này còn chưa dứt, chợt thấy phía sau gò núi có một bóng người vụt qua.

Bọn Hứa Chử, Tôn Quan nhanh tay lẹ mắt lập tức xông tới, bầy tám bàn tay to lớn cùng ấn kẻ kia ngã dúi dụi. Doãn Lễ túm tóc hắn, lớn tiếng quát:

— Thích khách từ đâu tới! Thành thật khai ra!

Người kia quần áo tả tơi, mặt mũi nhem nhuốc, nhưng tuổi cũng không lớn, xem chừng chưa tới hai mươi. Hắn bị đám võ nhân dữ tợn này tóm được, các khớp xương trên người kêu răng rắc, sợ đến hồn vía lên mây, chỉ biết kêu xin thảm thiết, chẳng nói được gì.

— Thả hắn ra. - Tào Tháo bình tĩnh nói, - Hắn không dám giở trò gì đâu.

Bọn Hứa Chử buông tay ra, kẻ đó úp mặt xuống đất, run rẩy nói:

— Thảo dân là người đi đực băng... Xin Tào công tha mạng. - Thì ra hắn trốn lao dịch, thoát được đám binh lính, vòng tới chỗ Tào Tháo. Ban nãy chúng nhân mãi trò chuyện, giờ mới để ý trên bãi sông cũng có mười mấy người đang bị trói. Hầu hết là người bỏ trốn bị bắt lại, đợi chém đầu thị chúng.

— Tiểu tử người ranh mãnh hơn chúng, biết chạy đến chỗ ta tự thú tìm đường sống đấy nhỉ? - Tào Tháo cười nhạt, - Tiếc là lão phu thực thi pháp lệnh nghiêm minh, ta đã truyền lệnh chém đầu, không có lý gì giữ lại mạng của người!

Người kia dập đầu lia lịa như gà mổ thóc:

— Lão ngài từ bi hỷ xả, xin hãy tha mạng cho thảo dân. Thảo dân xin đi đực băng, không dám bỏ trốn nữa!

— Sớm biết vậy hà tất ban đầu phải làm thế. - Tào Tháo cười khẩy, - Muộn rồi...

Người kia nghe vậy, nước mắt chảy ròng ròng, không biết làm thế nào mới được, lết đến ôm chân Tào Tháo, run bần bật. Làm việc ở nơi giá rét như thế này, dầu không bị chết cóng thì ngón chân, ngón tay cũng cứng đờ cả lại! Còn bỏ trốn mà bị bắt

về thì lập tức đầu lìa khỏi cổ, cách nào cũng chết, đâu còn đường sống?

Điền Trù thực sự không nhin nổi nữa:

— Minh công không thể làm vậy! Lẽ nào ngài chưa nghe đến phép tam kiệm^[379]? Dân lấy nhà mình ra khảo xét, người hiền lấy quốc gia ra khảo xét, còn thánh nhân lấy thiên hạ ra khảo xét chính mình. Minh công làm việc không tiếc sức dân, thử hỏi bách tính sao có thể ủng hộ ngài? Ngài làm thế này có khác gì vua Kiệt, vua Trụ và Tần Thủy Hoàng tàn bạo?

Tào Tháo muốn nhanh được việc, thấy hơi ghét ông ta, song vẫn phải nén giận bảo:

— Thi công xong sớm mới khởi binh được, không giết người này sao lập được uy? Lão phu cũng có nỗi khổ tâm riêng.

Điền Trù lại nói:

— Đấng quân tử làm điều thiện, không chỉ tùy tiện chiều theo ý mình. Xưa, bậc đại trí biết tính cái lợi hại, được mất của thiên hạ để quyền biến kẻ khác. Chẳng lẽ ngài cứ muốn so đo với tiểu dân? Người này đã tự thú, minh công còn không thể tha tội cho hắn sao? Thử hỏi đạo lý tình người ở đâu! Ngài không sợ đánh mất nhân tâm trong thiên hạ ư? Xin minh công suy xét lại về cái lợi hại, được mất!

Tào Tháo nghe ông ta nói xong, cơn giận bốc lên nhưng vẫn không thể trở mặt. Việc đánh Ô Hoàn còn phải trông cậy vào ông ta kia mà! Tào Tháo hậm hực phát tay áo, đập kẻ kia một cái, gần giọng nói:

— Thả người nghĩa là ta tự phá vỡ quân lệnh, còn giết người lại có người không nổi. Người mau cút đi cho ta! Cút thật xa, trốn thật kỹ vào. Ta sẽ tiếp tục phái người đi bắt những kẻ bỏ trốn, nếu người bị bắt lại thì sẽ bị chém đầu ngay tức khắc!

Điền Trù định nói nữa, Tào Tháo giơ tay ngăn lại:

— Đủ rồi! Ta đã nể mặt tiên sinh, chẳng lẽ tiên sinh vẫn muốn nói ta là kẻ độc đoán chuyên quyền? Ta mời tiên sinh tới bàn việc đánh Ô Hoàn, mong tiên sinh để tâm đến việc dụng binh ra sao. - Dứt lời, Tào Tháo hất tay về phía bãi sông.

Binh lính cùng vung đại đao, mười mấy người trốn lao dịch lập tức mất đầu, máu phọt ra nhuộm đỏ một bãi tuyết.

Dân chúng im thít, không dám bỏ chạy nữa, chỉ biết chấp nhận số phận bi ai. Điền Trù sợ đến vỡ mật. Còn Tào Tháo lại cười nhạt:

— Bách tính trong thiên hạ tựa như dòng nước, ngăn lại thì đứng im, còn khơi mở thì chảy đi! Quyền sinh quyền sát nằm trong tay lão phu, lão phu muốn họ thế nào, họ phải thế đó! Ngày mai tuyết tan bớt, chúng ta phải khởi hành về Nghiệp Thành, há có thể vì mấy kẻ phạm dân mà làm mất thì giờ! - Nói đoạn Tào Tháo dẫn chúng tướng trở về doanh trại.

Gã trai may mắn thoát chết quỳ rạp dưới đất, khóc lóc một hồi, rồi thần thờ đứng dậy. Tào Tháo bảo hắn chạy trốn, nhưng biết trốn đi đâu được? Trở về nhà quan binh tới lục soát là bị tóm ngay, còn không về nhà thì đi đâu? Hắn ăn mặc phong phanh trong tiết trời rét căm căm này, chẳng chạy được bao xa đã chết cồng rồi. Thiên hạ rộng lớn mà khó có chỗ dung thân!

Điền Trù thương cảm:

— Tiểu huynh đệ, người...

— Hừ! - Ánh mắt ngán lệ của thanh niên đó bỗng chất chứa thù hận, - Chớ có vờ vĩnh! Đám quan lại các ông đều cùng một giuộc. Ông trời ơi! Can qua đây con người ta vào chỗ chết, không có can qua cũng bị đẩy vào chỗ chết, ông không để cho bách tính một con đường sống sao! - Hắn điên cuồng bỏ chạy cùng với tiếng khóc uất hận, chớp mắt đã mất hút giữa vùng tuyết mênh mông.

Điền Trù vẫn đứng ngây ra. Ông ta đã quen với khí hậu nơi đây, nhưng lúc này cũng cảm thấy lạnh thấu xương, toàn thân run rẩy.

Động viên xuất chinh

Xuân về, vạn vật hồi sinh, mở đầu cho một năm mới lại đến. Sau hai cơn mưa lất phất, bầu trời trở lại trong xanh, cỏ cây mơn mớn, những nụ hoa chúm chím hé nở, còn muôn thú hốt hoảng trốn cả vào hang. Mùa xuân là thời điểm thích hợp để

đi săn. Cách Nghiệp Thành hơn mười dặm về phía bắc có một khu rừng rộng, chim thú tụ tập, cây cối rậm rạp, kẻ đi săn qua lại như vịt. Có điều hôm nay hơi lạ, hơn ba trăm binh sĩ bảo vệ nghiêm ngặt khu rừng này, chỉ cho vài người là tử đệ, thân tín của Tào thị quần thảo bên trong.

Một bên là những thiếu niên thân quý như Tào Phi, Tào Chương, Tào Thực, Tào Chân, Tào Hưu, Hạ Hầu Thượng, mình mặc quân phục, tay cầm cung tên, hăng hái săn bắn. Còn một bên bọn Nguyễn Vũ, Lưu Trinh, Từ Cán, Ứng Sướng nói cười phụ họa, là những ký thất trong Tào phủ, tuổi còn khá trẻ, ngoài múa bút vẩy mực ra thì chẳng có việc gì làm, nên phần lớn thời gian đều tụ tập cùng với các công tử.

— Huynh trưởng săn được bao nhiêu dã thú? - Tào Chương còn ít tuổi nhưng đã có tinh thần thượng võ, tính hay tranh giành, hiếu thắng. Đã vậy lại có dáng người cao lớn, chẳng giống phụ thân mình chút nào.

Tào Phi gác cung, ghè ngựa nói:

— Mười bốn con.

— Ít hơn đệ một con! Ha ha ha!... - Tào Chương đắc ý cười ha hả, - Còn tam đệ thì sao?

Tào Thực thua kém các huynh về mặt cưỡi ngựa bắn cung, cũng không coi điều này là tài, chỉ cười đáp:

— Tiểu đệ bắn được bảy con thôi, nhị ca vui duyên mới, thời vận tốt, đệ làm sao bì với huynh được.

Tào Chương lấy con gái của Tôn Bí - đường huynh của Tôn Quyền, mới làm lễ hợp cẩn mấy hôm trước nên Tào Thực lấy ra trêu đùa. Tào Chương càng tỏ ra đắc ý, lại hỏi bọn Tào Chân:

— Còn các đệ?

Tào Chân, Tào Hưu, Hạ Hầu Thượng cũng giỏi săn bắn nhưng không dám vượt mặt công tử Tào gia, đều xua tay nói:

— Tử Văn tinh thông cung mã, chúng đệ không sánh kịp.

— Ha ha ha!... Luận về thuật cung mã, các đệ đều không bằng ta! - Tào Chương cười khoái trá, - Không xứng lấp yên, dắt ngựa cho ta.

Tào Phi dù sao cũng là đại ca, thấy Tào Chương ngông cuồng như vậy, trong lòng không vui:

— Đệ chớ vội đắc ý, hai ta chỉ hơn kém một con, có bản lĩnh thì tỉ thí lần nữa!

Tào Chương không tranh đua với kẻ khác thì ăn cơm không thấy ngon, nghe vậy còn cầu mà chẳng được:

— Tỉ thí thì tỉ thí! - Vừa dứt lời liền nghe thấy một tiếng chim kêu trên đầu. Đúng lúc có con nhạn lẻ bầy bay qua. Tào Chương mừng rỡ, chỉ tay lên trời, nói, - Chúng ta thi bắn nhạn, xem ai có thể... Huynh chơi xấu!

Tào Phi không đợi đệ đệ nói hết câu đã giương cung phóng một mũi tên về phía con nhạn. Chớ nói là bắn rơi con nhạn, đến cọng lông cũng chưa chạm vào được, đúng là quá kém!

Tào Chương bức bối nhưng phì cười:

— Huynh chơi xấu, không bắn trúng là đáng đời lắm. Hai chúng ta cùng nhau...

— Tiên hạ thủ vi cường! - Tào Phi không thèm nghe Tào Chương lải nhải, đoạn thúc ngựa chạy luôn.

— Huynh lại chơi xấu! Đợi đệ đã! - Tào Chương vội quát ngựa đuổi theo. Bọn Tào Thực, Nguyễn Vũ thấy hai người họ tranh giành như thế thì không nhịn được cười.

Nháy mắt Tào Chương đã đuổi kịp Tào Phi. Trong rừng cành cây rậm rạp, dây leo chằng chịt, khiến họ không bắn được tên mà phải chạy ra ngoài bìa rừng. Tào Chương nhanh hơn huynh trưởng một bước, quay đầu lại thấy áo Tào Phi mắc vào những chạc cây, gỡ mãi không ra, cười nói:

— Tiểu đệ thắng chắc rồi! - Đoạn cài tên giương cung định bắn. Bỗng một mũi tên bay tới từ phía đông, con nhạn kêu lên một tiếng thảm thiết rồi rớt xuống.

Tào Chương, Tào Phi ai nấy đều kinh ngạc, đưa mắt nhìn xung quanh, không thấy ai ngoài những tên lính canh, bọn chúng sao dám giành vật săn với công tử? Một lúc sau mới thấy một kẻ cưỡi ngựa chạy lại từ mé đông. Người này chừng ngoài hai mươi tuổi, vóc người bình thường, khuôn mặt đen sì, tay trái cầm cung, tay phải khiển mã, hình như là một quan võ. Điều kỳ lạ là người này mặc quân phục nhà Hán nhưng lại để tóc dài,

cưỡi ngựa trần. Tào Chương thầm giật mình: mũi tên bắn đi một lúc lâu như thế mà người này mới chạy đến nơi, hẳn là hẳn phải ở xa hơn một trăm năm mươi bước. Thuật bắn cung thật cao cường hiếm thấy!

Không biết quan tướng đó có nhận ra chươ vị công tử không mà ngạo nghễ vươn cánh tay dài như tay vươn xách con ngựa đi mất, chẳng thèm nhìn hai huynh đệ Tào thị lấy một cái. Tên lính đội trưởng là Chu Thước - tâm phúc của Tào Phi, thấy vậy bèn ra oai nói:

— Khốn kiếp! Không coi công tử ra gì, để tại hạ bắt hẳn về đây, đánh cho hai trăm roi!

— Người có bản lĩnh ấy sao? - Tào Phi cười nhạt, - Đại nhân không chấp kẻ tiểu nhân, hà tất phải nổi giận với hẳn.

Đúng lúc này, lại có hơn trăm con ngựa ầm ầm chạy lại từ mé đông nhưng không có người quản. Trong buổi chiến loạn có càng nhiều ngựa càng tốt, quân Tào tuy đông nhưng lại thiếu ngựa. Chu Thước sáng mắt lên:

— Tại hạ đi cướp mấy con ngựa dâng lên công tử.

Nhưng hẳn nào kịp ra tay? Tiểu tướng ban nãy dứt hai ngón tay vào miệng, đàn ngựa nghe tiếng huýt sáo, đồng loạt hí vang, bốn vó xoay chuyển chạy theo. Huynh đệ Tào thị cảm thấy con ngựa mình đang cưỡi cũng rục rịch nhúc nhích, may mà còn nắm chắc dây cương không thì hẳn chúng cũng phóng theo tiếng huýt sáo đó! Tào Chương càng tỏ ra kinh ngạc:

— Hóa ra đều là hẳn ta mang đến, trên đời còn có người chặn ngựa kiểu này sao?

Lúc này bọn Tào Thực, Nguyễn Vũ cũng đã ra khỏi cánh rừng, Hạ Hầu Thượng nói:

— Hôm nay chúa công bàn việc ở mạc phủ, tướng lĩnh các bộ đều tới tham gia, có lẽ hẳn phụng lệnh dâng ngựa.

Câu nói này đánh động bốn vị ký thất, nhất là Từ Cán, ông ta mới được vời vào mạc phủ sau khi Thanh Châu được bình định, kinh lịch ít nhất, thành thử phải hành sự thận trọng:

— Các công tử đã ra ngoài nửa ngày, nên sớm quay về thôi. Đám lính này do chúng ta tự ý điều động, nếu để chúa công biết được sẽ không hay!

Binh lính canh chừng khu rừng không phải là gia binh trong Tào phủ mà đều là người trong quân doanh, Chu Thước có ý xu nịnh nên điều tới. Chu Thước nhờ có quan hệ tốt với Tào Phi mà được thăng làm Giả tư mã^[380], cũng khá lớn gan:

— Đám mọt sách các ông đã có công tử làm chỗ dựa, còn sợ cái gì?

Tào Phi cũng nói:

— Đúng vậy! Ta với nhị đệ còn chưa phân thắng bại, phải đi săn thêm lượt nữa. - Dù sao ba huynh đệ đều ở cả đây, dẫu có phạm lỗi cũng phạm lỗi chung, có gì phải lo lắng?

Tào Chương hào hứng nói:

— Đi nào! Đệ phải cho huynh thua một cách tâm phục khẩu phục.

Hai huynh đệ thúc ngựa quay lại khu rừng săn trĩ, săn thỏ. Tào Phi không đuổi kịp đệ đệ, còn bị thua lớn hơn lần trước, buồn bực ném cây cung đi:

— Ấy dà! Hai lần ta đều thua đệ, không chịu phục cũng không được!

Tào Chương vẫn muốn đi săn tiếp, nhưng mọi người liên tục khuyên bảo mới từ biệt Chu Thước quay về. Đám người cười cười nói nói, chẳng mấy chốc đã tới cửa bắc, còn chưa kịp vào thành thì đã thấy một vị quan ăn mặc chỉnh tề lao ra từ trong thành.

Hạ Hầu Thượng tinh mắt nhất, từ rất xa đã nhận ra là Lưu Đại:

— Lưu Trưởng sử, có chuyện gì mà vội vậy?

— Bể chức xin vãn an các vị công tử. - Lưu Đại ghì ngựa, chấp tay hành lễ, vẻ mặt hớn hờ, - Chúa công ban sắc lệnh, sai bể chức thông báo khắp ba quân nên phải tới hành dinh một chuyến.

Lưu Trinh khôi hài, tiến lại túm râu Lưu Đại:

— Huynh có gì chuyện vui mà như được liếm mật ong thế?

Lưu Đại mặt mày rạng rỡ:

— Chúa công nói, mấy năm qua tôi ở bên cạnh ngài chịu nhiều vất vả, giờ muốn cho tôi ra ngoài lĩnh binh. Sau này

chuyện trong phủ không cần bỏ chức lo nữa, nếu đánh trận lập chút công lao, chưa biết chừng còn kiếm được chức Đình hầu đấy!

Lưu Trinh ngạc nhiên hỏi:

— Năm năm trước, chúa công phụng lệnh thiên tử thống lĩnh binh mã ở Hứa Đô, nay ngài ấy đuổi hết các vị tướng quân, trưởng sử, chủ bạ đi thì ai thay các huynh làm việc?

— Chúa công không nói, tôi cũng không dám hỏi... Ấy dà, dù sao trong lòng ngài ấy cũng có tính toán cả rồi!

Tào Thục nhìn chằm chằm sắc lệnh trong tay Lưu Đại:

— Có thể cho bọn ta xem qua sắc lệnh không?

— Công tử đã mở lời thì có gì không được? - Lưu Đại vừa nói vừa mở sắc lệnh, tự dâng lên cho họ xem.

Ta khởi binh trừ loạn, đến nay đã mười chín năm, lần nào xuất chinh cũng giành thắng lợi, hã phải công lao của mình ta? Ấy là nhờ sự phò giúp của hiền tài trí sĩ cùng văn võ bá quan. Nay, thiên hạ chưa yên định được cả, ta đương nhiên muốn cùng hiền sĩ đại phu chung sức bình định, nhưng một mình hưởng công lao, ta sao yên lòng được! Xưa, Triệu Xa, Đâu Anh làm tướng, được thưởng ngàn vàng, đem chia hết cho mọi người chỉ trong chốc lát, cho nên mới lập được đại công, lưu danh muôn đời. Ta đọc đến chuyện đó, rất ái mộ cách đối nhân của họ. Ta cùng vời chư tướng, sĩ đại phu lo việc quân, may nhờ có các bậc hiền nhân không tiếc kẻ hay, chúng sĩ không tiếc sức lực, mới có thể giải trừ nguy biến, bình định phản loạn, thế mà chỉ mình ta được thưởng lớn, áp phong ba vạn hộ. Nghĩ đến nghĩa khí của Đâu Anh khi chia vàng, nay ta cũng muốn phân phát số thuế được hưởng cho bộ thuộc của chư tướng và những người từng đồn trú ở đất Trần, Sái để đáp tạ công lao của chúng nhân. Còn con côi của người chết vì phải đi lao dịch đều được tặng thuế khóa, thóc lúa. Năm nào sung túc, ta và mọi người sẽ cùng chia thưởng thuế má đã thu được.

Tào Phi đọc xong mỉm cười:

— Lão ngài nảy sinh lòng tốt, muốn chia của cải cho chúng tướng, hiếm khi hào phóng như vậy!

Tào Tháo lĩnh tước Vũ Bình hầu, đất phong ngoài huyện Vũ Bình, còn có ba huyện Dương Hạ, Chá, Khổ. Dù vậy, Tào gia sinh hoạt vẫn rất tiết kiệm, chớ nói là vàng bạc, châu ngọc, ngay đến vật dụng trong nhà cũng không hề chạm khắc, chẳng bằng bọn Tào Hồng, Lưu Huân, Hứa Du.

Tào Chương nói:

— Phụ thân có tiền không nỡ dùng cho mình, lại thưởng cho chúng tướng, đó là sự độ lượng mà chỉ Mạnh Thường Quân mới có... Không đúng, không đúng! Mạnh Thường Quân nào sánh được với phụ thân của chúng ta.

Còn Tào Thực lại lắc đầu quây quây:

— E là phụ thân không chỉ đơn giản muốn phân phát tiền tài cho chúng tướng. Tám phần là có nhiều dị nghị về việc viễn chinh Ô Hoàn, nên người ban chút ân huệ để mua chuộc nhân tâm thôi.

Lưu Đại liếc nhìn Tào Thực: “Tam công tử thật thông minh, cũng chính vì chuyện đánh Ô Hoàn mà ban này còn có một hồi tranh cãi nảy lửa!”

Từ Cán vẫn lo ngay ngáy:

— Phải mau chóng về thôi, mấy người chúng tại hạ đều có việc. Mặc dù hôm nay không phải trực ban, nhưng quân nghị quan trọng, chư vị công tử vắng mặt thì không sao, nhưng chúng tại hạ không thể đắc tội được!

Nguyễn Vũ, Ứng Sương đều gật đầu.

— Được rồi... Lưu Trường sử được thăng quan, hôm khác nhớ phải mời bọn ta tới làm khách đấy! - Tào Phi nói đùa, dẫn mọi người ruổi ngựa vào thành, đi qua các con phố đến thẳng phủ châu mục, cất ngựa rồi chạy vội vào đại sảnh.

Họ vừa bước qua cổng trong đã thấy Tân Ty ôm một chồng công văn đi tới.

— Tá Trị! Phụ thân có hỏi gì bọn ta không? - Tào Phi vỗ vập hỏi.

Hồi Tân Ty phản bội Viên thị, quy hàng Tào Tháo mấy chục mạng người trong nhà đều bị Thẩm Phối hại, Tào Phi thường xuyên hỏi han vỗ về, vì vậy có quan hệ rất tốt. Nghe Tào Phi hỏi vậy, ông ta ghé sát tai nói:

— Lão ngài đang nổi giận, các vị hãy cẩn thận!

Tào Phi lúc này mới biết sợ, vội sửa sang lại mũ áo, dẫn các đệ đệ tiến vào trong sân, cúi đầu bước lên sảnh, chẳng dám ngược mắt lên, chỉ lờ mờ nhận ra các mưu sĩ Tuân Du, Tuân Diễn, Hứa Du ngồi ở mé đông, còn Trương Liêu, Vu Cầm cùng với các tướng trung quân như Sử Hoán, Hàn Hạo ngồi ở mé tây, đang tranh luận với Tào Tháo. Tào Phi định trốn vào giữa đám người, nhưng vừa bước qua ngưỡng cửa đã nghe thấy tiếng quát nghiêm nghị của phụ thân:

— Ba đồ bỏ đi các ngươi, cút ra ngoài quỳ cho ta!

Chưa kịp hỏi gì đã bị mắng phủ đầu!

Gần đây, thế lực của Tào Tháo lớn mạnh, tính khí ông càng trở nên nóng nảy, huynh đệ Tào Phi không dám cãi lại, lấm lét lui ra ngoài hành lang, quỳ ngay ngắn. Bọn Tào Chân nghĩ bụng, con ruột còn bị phạt, con nuôi lại thoát được tội sao? Họ chẳng biết làm sao, lại không dám hỏi, cũng ra ngoài quỳ theo. Bọn Lưu Trinh, Từ Cán thì nhanh trí hơn, nhân lúc âm ỉ đã lẻn đến chỗ đám quan lại, cúi đầu lẩn vào trong, coi như thoát nạn.

Cũng khó trách Tào Tháo lại tức giận, hóa ra quần liêu đang can gián ông vì chuyển viễn chinh. Đánh Ô Hoàn không đơn giản như Tào Tháo nghĩ, mặc dù ông đã có sự chuẩn bị, nhưng gần đến ngày xuất binh hầu hết tướng sĩ lại không muốn ra trận. Họ đánh trận ở Trung Nguyên, trên vì công danh, dưới vì vợ con, còn vượt nghìn trùng xa xôi liệu mạng với người Hồ, thử hỏi có ai tình nguyện? Đến cả những kẻ hiếu chiến như Vu Cầm, Trương Liêu cũng viện cớ từ chối, khiến Tào Tháo bất đắc dĩ mới phải hạ sắc lệnh ban phát của cải cho chúng nhân nhằm mua chuộc nhân tâm, thúc đẩy chiến sự. Bầu không khí vừa mới lắng xuống đôi chút, Hình Ngung lại chạy tới bẩm báo, Điền Trù đã nhận lời dẫn đường đột nhiên lại từ quan bỏ đi. Còn chưa xuất quân, người dẫn đường đã bội ước, bọn Tuân Du, Tuân Diễn, Thôi Diễm lại được thể tiếp tục can ngăn, Tào Tháo rất phần nộ.

Thôi Diễm là một văn nhân, nhưng giọng nói vang tựa chuông đồng:

— Chúa công điều quân ra biên ải, nhỡ có sai sót gì thì làm sao? Xin ngài lấy Trung Nguyên làm trọng, chớ hành động khinh suất. - Ông ta nói thẳng thừng, không thêm để ý sắc mặt người nào.

Tào Tháo nén giận, tranh biện với ông ta:

— Kênh vận lương đã đào xong, há lại từ bỏ giữa chừng?

Hứa Du cũng ra sức phản đối:

— Nghe lời ta đi Tào A Man, sao ngài cố chấp vậy? Để mọi người nghỉ ngơi một thời gian, sau này tiến quân cũng chưa muộn. Tướng sĩ ba quân đánh trận nhiều năm mệt mỏi lắm rồi!

Tào Tháo nóng lòng nói:

— Nghỉ ngơi vào lúc này chẳng bằng bình định thiên hạ, sớm ngày hưởng thái bình!

Tuân Diễn vội vàng tiếp lời:

— Viên Thượng chỉ là bại trận đào vong, trong khi người Ô Hoàn lại tham lam vô tình, liệu hắn có thể sai khiến bọn chúng không? Nay ngài điều quân viễn chinh, nếu Lưu Biểu nhân lúc Trung Nguyên trống không mà phái Lưu Bị tập kích Hứa Đô. Khi đó đại quân đang giằng co với địch, không thể hồi kinh ứng cứu thì hối hận cũng không kịp! - Câu này có tình có lý, đến Tuân Du cũng phải gật đầu.

Tuân Diễn nói đúng điểm yếu, Tào Tháo đang không biết đối lại thế nào thì Quách Gia đứng một bên nói xen vào:

— Hữu Nhược nghĩ quá nhiều rồi. Chúa công mặc dù uy danh lừng lẫy thiên hạ, nhưng người Hồ ở xa tất không phòng bị. Quân ta nhân đó bất ngờ tấn công, có thể đánh tan bọn chúng. Viên Thiệu có ơn với người Ô Hoàn, Viên Thượng, Viên Hi vẫn còn có dư đảng. Nay bách tính bốn châu Thanh, Ký, U, Tịnh quy thuận chúng ta do sợ uy thế chứ chưa được nhận ơn huệ. Nếu lại bỏ việc đánh Viên Thượng mà nam tiến, Viên Thượng hắn sẽ mượn sức người Ô Hoàn để chiêu nạp những kẻ nguyện bán mạng cho hắn. Mà một khi người Ô Hoàn nổi dậy, bách tính đều sẽ hưởng ứng, Đạp Đốn nếu có ý nhòm ngó, chỉ e đất Thanh, Ký không còn thuộc về chúa công nữa, khụ khụ... - Ông ta lấy hơi nói tiếp, - Còn Lưu Biểu ở Kinh Châu, bất quá là một tên khoác lác. Hắn tự biết mình không có khả năng

sai khiến được Lưu Bị, nếu trọng dụng Lưu Bị thì lại lo không khống chế được; còn khinh bạc Lưu Bị thì Lưu Bị chẳng dốc sức cho hấn. Vì thế, chúng ta cứ việc dốc toàn lực đánh Ô Hoàn, Tào công không có gì phải lo lắng cả.

— Phụng Hiếu nói chí phải. - Những lời ấy nói đúng ý Tào Tháo, - Các người không biết câu “Nhổ cỏ phải nhổ tận gốc” sao?

Mọi người chưa kịp bác lại, Lưu Đại đã quay về:

— Khải bẩm chúa công, sắc lệnh đã được ban xuống. Hiện có Hộ Ô Hoàn hiệu úy Diêm Nhu áp tải chiến mã của U Châu đến, tại hạ dẫn ngài ấy tới gặp chúa công.

— Cho hấn vào! Diêm Nhu ở biên cương nhiều năm, chúng ta hãy thử nghe ý kiến của hấn xem sao. - Tào Tháo lại tránh tranh luận với quần liêu.

Lát sau, một viên tiểu tướng ăn vận lạ lùng bước vào sân, huynh đệ Tào Phi quỳ ở hành lang ngược đầu nhìn lên. Thì ra chính là người ban nãy bắn rơi con nhạn.

Diêm Nhu cũng sửng sốt. Tào Chương tính tình nóng nảy, buột miệng nói:

— Đều tại tên tiểu tử nhà người! Nếu người không cướp mất con nhạn đó, bọn ta đâu phải tỉ thí thêm một vòng nữa, để rồi về muộn bị phụ thân phạt quỳ ở đây. Tất cả đều do người hại!

Phụ thân? Diêm Nhu sợ đến nổi tay chân cứng đờ, giờ mới vỡ lẽ họ là công tử Tào gia, nào dám đắc tội, vội thi lễ:

— Hóa ra các vị là công tử. Tại hạ đã mạo phạm, mạo phạm. - Về ngạo nghễ lúc trước của Diêm Nhu tan hoàn toàn biến mất, còn tự vả vào miệng mình hai cái.

Tào Chương cười nói:

— Người đúng là một tên nịnh bợ! Chớ bày trò ở đây nữa, còn không mau nghĩ cách giúp bọn ta đi.

— Dạ dạ dạ! Công tử đợi một lát, mặt tướng sẽ giải vây cho các ngài. - Diêm Nhu vén áo bước lên sảnh đường.

Tào Tháo thoáng thấy hấn thì thầm ở bên ngoài, nhưng không biết nói gì, niềm nở bảo:

— Tiểu tướng quân tặng ngựa gì cho lão phu vậy?

Diêm Nhu vẽ mặt tươi cười:

— Mạt tướng dâng lên chúa công ba trăm con ngựa tốt, đều do người Tiên Ti thuần dưỡng, rất béo và khỏe. Mạt tướng đã giao lại cho Biện Tư mã.

— Vất vả rồi, lão phu phải cảm tạ người...

Tào Tháo chưa nói hết câu, Diêm Nhu đã quỳ sụp xuống:

— Minh công nếu muốn ban ân huệ cho mạt tướng, thì xin ngài miễn tội cho các công tử đang phải chịu phạt.

— Người đã gặp chúng rồi?

— Mạt tướng trên đường đi qua phía đông thành, có gặp các vị công tử, còn cùng bắn nhận nữa.

— Trùng hợp vậy. - Tào Tháo nói vọng ra bên ngoài, - Máy tên vô dụng các người vào cả đây!

Huynh đệ Tào Phi mặt mũi lấm lét bước vào nhận lỗi:

— Nhi tử biết sai rồi.

Tào Tháo gằn giọng nói:

— Ta giới thiệu với các người, vị này là Hộ Ô Hoàn hiệu úy Diêm Nhu, thiếu niên anh dũng, tiếng tăm lẫy lừng! Nếu không nể mặt hần, hôm nay ta phải phạt các người quỳ đến tối! Lũ ham chơi các người, liệu liệu mà học hỏi người ta đi!

Diêm Nhu mới ngoài hai mươi tuổi, nhưng cũng là một kỳ nhân thời loạn. Hần là nhân sĩ U Châu, thuở nhỏ phụ mẫu mất sớm, lưu lạc khắp nơi, bị người Tiên Ti bắt làm nô lệ. Thế nhưng, Diêm Nhu thông minh lanh lợi, biết đổi nhân xử thế, không chỉ biết tiếng Hồ mà còn giỏi cưỡi ngựa bắn cung, dần trở nên thân thiết với thủ lĩnh người Tiên Ti, Ô Hoàn. Trong lúc thiên hạ hỗn loạn, hần xúi giục người Tiên Ti giết chết Ô Hoàn hiệu úy Hình Cử do triều đình nhận mệnh, ủng hộ hần mới tí tuổi đầu lên thay. Từ đó, Diêm Nhu dẫn dắt một đội quân ô hợp gồm cả người Hồ và người Hán, giúp người Tiên Ti cướp phá người Hán, sau đó hỗ trợ Viên Thiệu đánh Công Tôn Toản, rồi lại theo Tào Tháo đánh Viên Thược. Trong chục năm qua, hần lật mặt như cắt, cứ gió chiều nào theo chiều ấy! Tào Tháo thấy Diêm Nhu là một tướng tài, không tính toán chuyện trước kia, cho hần tiếp tục làm Ô Hoàn hiệu úy.

Huynh đệ Tào Phi liên tục cảm tạ, Tào Chương tùy tiện nói:

— Tiểu tử nhà ngươi cũng có bản lĩnh đấy, bắn trúng chim ở cách xa hơn trăm bước, đúng là thần tiễn!

Diêm Nhu chưa kịp đáp lời, Thôi Diễm đã xen vào:

— *Pháp ngôn* có câu: “Tu thân dĩ vi cung, kiêu tư dĩ vi thi, khứ nghĩa di vi đích. Điện nhi hậu phát, phát tất trung hĩ.”^[381] Nếu các công tử có thể lấy việc tu thân và lấy nhân hiếu làm gốc, ngày sau ắt làm nên thành tựu.

Mọi người nghe vậy đều kinh sợ: con cái Tào Tháo có tốt xấu thế nào cũng đâu tới lượt ông quản! Nhưng Thôi Diễm không chịu được cái gai trong mắt, cứ muốn xía vào.

Không ngờ Tào Tháo còn đồng tình với ông ta:

— Thôi Trường sử nói rất đúng, các ngươi hãy học đạo làm người cho tốt vào!

Diêm Nhu rất hiểu chuyện, vội hòa giải:

— Thực ra các công tử đều rất oai dũng, ban nãy mặt tướng tận mắt trông thấy các công tử bắn trăm phát trăm trúng, vị nào cũng ngang sức mặt tướng. Phụ tử Tào công quả là hào kiệt đời nay!

— Đúng vậy, đúng vậy, phụ tử anh hùng... - Không ít người ngoài miệng đều hứa theo, nhưng trong bụng cười thầm: khá khen tên tiểu tử dẻo miệng, giỏi nịnh nọt, thảo nào tuổi còn trẻ đã được làm Ô Hoàn hiệu úy!

Tào Tháo thừa biết Diêm Nhu phỉnh nịnh, nhưng vẫn vui vẻ nói:

— Chớ khen bọn chúng, chúng sao sánh được với người? Lão phu có được đứa con như ngươi thì tốt biết mấy.

Đó chỉ là câu nói khách sáo, nào ngờ Diêm Nhu thuận nước dong thuyền:

— Nếu mình công coi mặt tướng như con, thì mặt tướng cũng sẽ coi mình công như cha! Ngày sau mặt tướng nhất định hiếu kính với ngài như với phụ thân mình, ngài để mặt tướng trấn giữ biên cương, còn gì không yên tâm? - Diêm Nhu nói nịnh nhưng trong lòng lại thầm tính toán, hấn cát cứ nhiều năm

mà không phải người của Tào doanh, nên phải kéo gần quan hệ mới mong đứng vững được!

Quần liêu nghe hấn nịnh bợ lộ liễu, không nhin được tặc lưởi, nhưng Tào Tháo lại vui vẻ đón nhận:

— Người sần sần tuổi chúng, coi người là nhi tử cũng được. Ta đang muốn hỏi người, lão phu có ý muốn đánh Ô Hoàn, người thấy việc này thế nào?

Bọn Tuân Diễn nghe ông hỏi vậy, trong lòng đều chán nản: tên giảo hoạt này không tán thành mới lạ!

Quả nhiên, Diêm Nhu ra sức ca ngợi:

— Tào công anh minh! Ô Hoàn gây hại đã lâu, tại hạ thân là Hộ Ô Hoàn hiệu úy sớm đã muốn thảo phạt bọn chúng, tiếc là binh mã không đủ, lại gánh trọng trách triều đình giao phó. - Hấn chỉ là tên hiệu úy tép riu, triều đình nào có giao phó điều gì? Diêm Nhu diễn trò xu nịnh, còn lắc đầu thờ dài như thật, - Minh công có lẽ không biết, Liêu Tây là đất nhiều ngựa, người Ô Hoàn lại giỏi thuần dưỡng, nếu chúng ta có thể khuất phục tộc này, để bọn họ chăn ngựa cho Trung Nguyên, tại hạ tin rằng quân kỵ của ta ắt có thể tung hoành khắp thiên hạ.

Diêm Nhu ít nói nhưng câu nào cũng chạm vào tâm khảm Tào Tháo, lại đưa ra thêm một lý do để viễn chinh. Tào Tháo mừng rỡ, hỏi các mưu sĩ:

— Các người nghe thấy chưa? Đây chính là lời của Ô Hoàn hiệu úy.

Tham quân Trọng Trường Thống bước ra khỏi hàng can gián:

— Chúa công há vì cái lợi nhỏ mà...

Tào Tháo bực bội quát:

— Người là một văn nhân, hiểu gì việc quân mà dám nói năng tùy tiện.

Trọng Trường Thống nghệt thở, mặt mũi đỏ bừng. Kỳ thực, Tào Tháo trách mắng Trọng Trường Thống không chỉ vì ông ta ngăn cản việc dụng binh, mà chủ yếu do ông ta được bọn Tuân Úc tiến cử.

Suốt buổi tranh luận mới chỉ có một mình Quách Gia tán thành dụng binh, giờ có thêm một tên Diêm Nhu nữa, Lâu Khuê

từ đầu đến cuối không nói gì, thấy Tào Tháo kiên quyết như vậy, đành thở dài nói:

— Cũng được, tại hạ theo ngài đi Liêu Tây một chuyến vậy.

— Được, vẫn là lão bằng hữu hiểu ta. - Tào Tháo thấy Lâu Khuê đã đồng ý, lại quay sang nhìn Hứa Du. Nhưng Hứa Du chẳng nói chẳng rằng quay mặt đi chỗ khác. Ông ta không muốn tới nơi xa xôi chịu khổ đây mà. Tào Tháo không hài lòng, nhưng nghĩ đến giao tình trước đây, không tiện nói nặng lời trước mặt chúng nhân, chỉ hỏi Hình Ngung, - Điên tiên sinh đã đi rồi, một mình tiên sinh có thể dẫn đường được không?

Hình Ngung quả quyết:

— Tại hạ thuộc lều đường đi lối lại, tuyệt sẽ không có sai sót.

Sử Hoán vẫn thấy việc này không ổn, muốn tiếp tục can gián, nhưng Hàn Hạo kéo tay áo ông ta, khẽ nói:

— Nay, binh lực quân ta hùng mạnh, lòng lấy bốn biển, đánh đâu thắng đó. Không nhân lúc này mà trừ họa trong thiên hạ, tất tạo thành nỗi lo ngày sau. Chúa công uy vũ, liệu kể như thần, tướng lĩnh trung quân chúng ta chớ nên ngăn cản nữa.

Hàn Hạo nói giọng vừa phải, nhưng Tào Tháo vẫn nghe được rõ ràng, nên rất hài lòng:

— Hàn Hạo, Sử Hoán nghe lệnh.

— Có mặt tướng! - Hai tướng vội bước lên phía trước một bước.

— Các người dẫn dắt trung quân có nhiều công lao, nay tấn phong một bậc. Hàn Hạo làm Trung hộ quân, Sử Hoán làm Trung lĩnh quân^[382], được phép bổ nhiệm các chức Trưởng sử, Tư mã, thay lão phu xử lý công chuyện trong doanh. Nếu như lần này thắng trận, ta sẽ dâng tấu đề bạt các người làm Đình hầu! - Hai chức vị đó vô cùng quan trọng, từ trước tới nay mọi việc trong trung quân đều do Tào Tháo tự mình sai phái, nay lại ủy thác hết cho Hàn Hạo và Sử Hoán, còn cho phép bọn họ nhận mệnh chức quan dưới quyền. Điều này không chỉ thể hiện sự tín nhiệm mà còn là một vinh dự lớn lao dành cho họ.

Chúng tướng nhanh chóng nhận ra, chỉ cần ủng hộ việc viễn chinh sẽ lập tức được thăng quan tấn chức, còn ai muốn

phản đối nữa? Vu Cẩm là người đầu tiên bước ra khỏi hàng, lời lẽ hoàn toàn trái ngược với thái độ lúc nãy:

— Chúa công đã quyết ý, mặt tướng nguyện làm tiên phong.

Trương Liêu cũng nói:

— Mặt tướng nguyện xông vào nơi nước sôi lửa bỏng cũng quyết không từ!

Tiếp đến bọn Nhạc Tiến, Chu Linh, Từ Hoảng, Lý Điền, Trình Dục cũng rôi rít xin được xuất chinh.

— Được, được lắm. - Tào Tháo gật gù, đoạn cầm bút viết gì đó, đến khi chúng tướng dứt lời, ông ném cho kí thất Trần Lâm, - Người tuyên đọc thay lão phu.

— Dạ. - Trần Lâm nhận sắc lệnh, đọc đồng dạc, - *Võ lực cao siêu, mưu tính cẩn mật, trung hậu thuần nhất, biết giữ tiết nghĩa. Mỗi khi lâm trận, thường làm tướng soái, phấn sức xông vào gian khó, không có chỗ kiên cố nào không phá được, lại thường tự tay thúc trống, không biết mỏi mệt. Mỗi khi nhận lệnh chinh phạt, thống lĩnh toàn quân, võ về bộ hạ, trên dưới hòa thuận, khiến họ tuân theo mệnh lệnh, không có sai phạm, đổi diện quân địch mà quả quyết dứt khoát, chẳng sai sót gì. Luận công xét thưởng, nên ban thêm ân sủng về vang.*

Chúng tướng đang suy đoán xem ai được đánh giá cao như vậy, thì Tào Tháo đứng dậy nói:

— Vu Văn Tắc, Nhạc Văn Khiêm, Trương Văn Viễn nghe sắc phong!

— Có mặt tướng! - Ba tướng cùng quỳ xuống.

— Ba người các ngươi nhiều lần thắng trận, chiến công hiển hách, từ nay ta tấn phong Vu Cẩm làm Uy Vũ Tướng quân, Nhạc Tiến làm Chiết Xung Tướng quân, Trương Liêu làm Đãng Khấu Tướng quân, đứng đầu chúng tướng! - Việc phong quan vốn phải dâng biểu lên triều đình, nhưng lúc này Tào Tháo tự ý quyết định, chẳng thèm ăn nói giả cách.

Ba võ nhân này đâu có nghĩ nhiều như vậy, trong mắt họ trước nay chỉ có Tào Tháo, nào có thiên tử:

— Mặt tướng xin xưng phong đi đầu, không phụ sự kỳ vọng của chúa công! - Nhưng cũng từ đây, sự tranh đấu nội bộ giữa

ba tướng ngày càng gay gắt.

Người được phong thưởng muốn tiến thêm trên con đường tiến thân, còn kẻ chưa thụ phong lại ảm ức không phục. Chu Linh vốn không ưa Vu Cẩm, lại cũng có nhiều công lao, tức đến nỗi nghiêng răng nghiêng lợi. Lý Diễn cũng phật ý nhưng lòng dạ thâm sâu, không thể hiện ra nét mặt, chỉ thăm nghĩ: “Tôi theo ngài cử binh từ lúc còn chưa đến tuổi nhược quán, khi dẹp loạn Duyện Châu, Lý thị có công đánh đuổi Lã Bố, mấy năm sau này lại cùng Nhạc Tiến hợp lực chiến đấu, kẻ tám lạng người nửa cân. Tôi dâng lương thực trong trận Quan Độ, giải vòng vây ở gò Bác Vọng, đưa quân vượt bến Lê Dương, dựa vào đâu Nhạc Tiến được phong thưởng, còn tôi thì không? Chẳng lẽ vì Lý gia có công lao quá lớn ư?...”

Chúng tướng đều đã ủng hộ Tào Tháo, các mưu sĩ đành chịu bó tay, Tào Tháo liếc nhìn Tuân Diễn:

— Hưu Nhược, người làm Đô đốc ở Hà Bắc quá vất vả, phải lo lắng nhiều việc, khó tránh khỏi có những chuyện suy nghĩ không được chu toàn. Ta thấy người cũng nên nghỉ ngơi, từ nay chuyển làm Lưu phủ tham quân, đỡ phải lao lực.

Tuân Diễn thót tim: vậy chẳng phải là muốn đoạt binh quyền của ta sao?

Tuân Du vội nói lời khuyên ngăn:

— Hưu Nhược coi việc quân ở Hà Bắc mấy năm nay, xe nhẹ quen đường cả rồi, tướng sĩ đều tín phục ông ấy. Nay chúa công muốn xuất chinh mà lại đổi chức vị này, lấy ai trông coi quân vụ?

— Ta lo việc này! - Từ ngoài sảnh đường bỗng vọng vào một giọng nói cao vút. Mọi người quay lại nhìn, một viên tướng trung tuổi, chòm râu lốm đốm bạc tiến vào. Ông ta dáng người không cao, tướng mạo dữ tợn, con mắt bên trái được che lại bằng miếng vải đen, còn con mắt bên phải sắc lạnh khiến người khác khiếp sợ. Đó chính là Kiến Vũ Tướng quân Hạ Hầu Đôn.

Ai cũng biết Hạ Hầu Đôn có thân phận ngang hàng Tào Tháo, ông ta làm tổng đốc quân vụ Hà Bắc, kẻ nào dám không phục? Tuân Du cảm thấy kinh ngạc, mấy ngày trước quân báo còn nói Hạ Hầu Đôn đang ở Tịnh Châu, sao ông ta lại thành lĩnh

có mặt ở Nghiệp Thành rồi? Tuân Du thấy Tào Tháo chẳng có chút ngạc nhiên nào. Thì ra việc này được sắp đặt từ trước, ông ta đã sớm muốn đoạt hết binh quyền của Tuân Diễn.

Tuân Diễn và Tuân Du đưa mắt nhìn nhau, chẳng ai nói gì nhưng đều hiểu cùng một ý: Sóng ngầm đang từ từ dâng lên, Tuân Úc bị nghi kỵ khiến cả gia tộc Tuân thị đều chịu liên lụy, Tào Tháo đang từng bước loại bỏ tầm ảnh hưởng của nhà họ Tuân.

— Nguyên Nhưộng, đi đường vất vả rồi. - Tào Tháo mỉm cười đắc ý.

Hạ Hầu Đôn cũng cười nói:

— Mạt tướng nhận lệnh há có thể nói là vất vả? - Ông ta vốn đóng quân ở Hứa Đô, sau khi diệt được Cao Cán, Tào Tháo lại vội vàng đưa quân đánh Thanh Châu, nên đã điều ông ta đến Tịnh Châu cùng Thứ sử Lương Tập mới nhận chức xử lý hậu chiến. Vài tháng sau, Tào Tháo lại bí mật triệu ông ta tới Nghiệp Thành. Hạ Hầu Đôn chạy tới chạy lui cũng không nhàn nhả gì.

— Tốt lắm! Ta tấn phong người làm Phục Ba Tướng quân, thêm một ngàn tám trăm hộ thực ấp, lĩnh chức Hà Nam doãn, có quyền tùy nghi hành sự, không phải cầu nệ phép tắc. Khi ta không ở Hà Bắc, tất cả quân vụ do người xử lý, không có biến cố gì hệ trọng thì không cần bẩm báo lại với ta.

Hạ Hầu Đôn là Cao An Hương hầu, ấp phong chỉ có bảy trăm hộ, nay được hưởng đến tận hai ngàn năm trăm hộ, thành người có tước vị cao nhất chỉ sau Tào Tháo. Ông ta ở Nghiệp Thành mà lĩnh chức Hà Nam doãn, nghĩa là dù không ở Hứa Đô, quân vụ ở kinh sư vẫn do ông ta tiếp quản. Câu “có quyền tùy nghi hành sự, không cần cầu nệ phép tắc” còn cho thấy ông ta được phép tiền trạm hậu tấu, khi xử lý những việc cấp bách không phải để ý đến pháp lệnh của quốc gia. Đủ thấy người Tào Tháo tin cậy nhất vẫn là Hạ Hầu Đôn, cùng với việc nảy sinh mâu thuẫn với Tuân Úc, Tào Tháo càng coi trọng ông ta hơn.

Hạ Hầu Đôn chấp tay nói:

— Mạt tướng nhận chức trách, nhưng xin từ chối tước vị

— Tước vị không cao thì dân không kính, bổng lộc không hậu thì dân không tin. Ta dựng uy tín cho người để sau này người làm việc được thuận lợi hơn, chớ có từ chối.

— Nếu vậy... Mặt tướng xin tiếp nhận. - Hạ Hầu Đôn chấp tay khấu tạ.

— Giữa chúng ta đâu cần hành lễ. - Tào Tháo xua xua tay, nhìn một lượt các mưu sĩ, - Các vị còn muốn nói gì nữa không? - Chuyện đã tới nước này còn nói gì được? Tuân Du, Trọng Trường Thống, Tuân Diễn, Thôi Diễm đều cúi gằm mặt. - Mọi người không có ý kiến gì khác, vậy quân sư và Phụng Hiếu theo quân nghe sai phái, Hình tiên sinh dẫn đường, Diêm Nhu làm tiên phong. Toàn quân nghỉ ngơi một ngày rồi nhổ trại xuất chinh!

Vậy là tháng hai năm Kiến An thứ mười hai, Tào Tháo kiên quyết viễn chinh trong khi vẫn còn nhiều dị nghị. Tám vạn đại quân hùng hực khí thế bắt đầu xuất phát từ Nghiệp Thành, kỵ binh đi trước bộ binh theo sau, đao thương tựa bông lau, kiếm kích tựa rừng đay, xe chở quân nhu nhiều vô số kể. Đến địa bàn của một dân tộc khác, phong thổ không giống với Trung Nguyên, tất cả lều trại khí giới quân Tào cần dùng đều được chuẩn bị đầy đủ từ trước. Cả đội quân rầm rộ hành quân dài đến mấy dặm, trận thế rất uy vũ, nhưng điều này cũng làm chậm quá trình tiến quân. Tướng sĩ ba quân lặn lội trên con đường đầy cát bụi mất ba tháng mà mới đến được huyện Dương, thuộc địa phận U Châu - chưa được nửa đường, vẫn còn cách Liễu Thành rất xa.

Quách Gia lần thứ hai hiến kế:

— Dựng binh quý ở chỗ thần tốc. Nay ta tiến quân từ ngàn dặm, quân dụng quá nhiều, khó giành được lợi thế, huống hồ quân địch biết tin tất bố trí phòng bị. Chi bằng bỏ quân nhu lại, để bộ binh nhẹ nhàng ngày đêm lên đường, bất ngờ đánh úp.

Tào Tháo theo kế ấy, chọn ra hai vạn quân tinh nhuệ, gồm cả đội hổ báo kỵ trung quân tới trước huyện Vô Chung là biên giới của người Hồ, Hán.

Hồi thứ 99

Trương Tú và Quách Gia đoán mệnh, Tào Tháo mất liền hai ái tướng

Vô Chung chặn đường

Tào Tháo nghe theo lời Quách Gia, sắp xếp khinh binh gấp rút hành quân nhưng vẫn gặp phải chuyện ngoài ý muốn.

Người ta thường nói đất Yên Triệu bốn mùa rõ rệt, có thể ngắm hoa vào mùa xuân, thưởng trăng vào mùa thu, nghe tiếng côn trùng kêu mùa hè và xem tuyết rơi mùa đông. Nhưng không phải ai cũng thích nghi được với kiểu khí hậu này. Mùa xuân thời tiết đẹp nhưng hay có bão cát, nhuộm vàng cả đất trời. Mùa thu khí trời mát mẻ, song lại sợ những cơn mưa mang theo hơi lạnh, khiến không khí ẩm ướt và lạnh buốt như ở trong hầm băng. Mùa đông, khi không có tuyết thì gió thổi vù vù, lạnh thấu xương tủy, còn một khi tuyết rơi lại phủ kín các ngọn núi, chặn mọi ngã đường. Khó chịu nhất là vào mùa hè, đất Yên Triệu nóng nực khô hạn, trời nóng như đổ lửa, trên mặt đất chẳng chịt vết rạn, nhưng hễ đổ mưa là sấm chớp lại kéo đến ầm ầm, mưa xối xả không ngớt, như thể sông thiên hà bị vỡ, khiến nước trên trời trút hết xuống nhân gian.

Vậy mà Tào Tháo lại phải hứng trọn những cơn mưa lớn trong mùa hè năm nay, từ khi rời khỏi huyện Dịch hầu như chưa có ngày nào hửng nắng. Từ đám quan viên, binh lính cho đến cả Tào Tháo đều ướt sũng. Trải qua bao vất vả, quân Tào mới đến được huyện Vô Chung, nhưng lại không thể đi tiếp - bởi vì qua phía đông chính là địa bàn của người Ô Hoàn, quân Tào có thể chạm trán kẻ địch bất cứ lúc nào, hiện giờ binh sĩ ai cũng mệt mỏi nhếch nhác, quân doanh biến thành đầm lầy, nên phải

dời vào huyện thành nghỉ ngơi ít ngày, lấy lại tinh thần rồi mới ra ứng chiến được. Vả lại, mưa lớn khiến nước sông dâng cao, còn phải tìm hiểu xem đường sá có bị tắc nghẽn không, việc vận chuyển quân lương bằng đường thủy có phải hoãn lại không. Tào Tháo tạm lấy dinh huyện Vô Chung làm trung quân, phái người đi tìm hiểu tình hình quanh vùng.

— Thuộc hạ liệu việc không được chu toàn, xin chúa công trách phạt! - Hình Ngung phụng lệnh xem xét đường đi vừa quay trở về, quỳ ngay ngắn trước mặt Tào Tháo, - Lũ quét bất ngờ, nước biển tràn bờ, đường ven biển ở phía đông núi Từ Vô lầy lội bùn nhão, e là phải đợi nước rút mới đi qua được.

Tào Tháo cau mặt nhú mày, buồn bực đi đi lại lại, nhưng không trách ông ta. Có điều, Lâu Khuê đứng cạnh lại trừng mắt nhìn:

— Hình Tử Ngang, trước lúc xuất chinh ông khoác lác thế nào? Ông nói mình nắm rõ từng đường núi đường sông, sao khi tới nơi lại không đi được?

Hình Ngung biết mình đuối lý, chỉ nhẹ nhàng nói:

— Gần chục năm qua, nơi này hiếm khi có mưa, năm nay bỗng nhiên mưa lớn, khiến cho sông ngòi xung quanh tràn bờ, tại hạ làm sao ngờ được? Xin Lâu Tư mã hiểu cho.

Lâu Khuê vẫn không chịu bỏ qua:

— Ông sống ở đây bao nhiêu năm, lại làm người dẫn đường, thế mà có mỗi việc này cũng không lường trước được. Thật đáng xấu hổ! Nếu ta mà là ông đã khiêm nhường một chút, chẳng có bản lĩnh gì ghê gớm thì chớ kéo căng cung...

— Tử Bá! Chớ nói nữa. - Tào Tháo đứng lại vờ vờ đầu lông mày, lúc này ông cũng chẳng buồn oán giận Hình Ngung, vẩy tay tỏ ý bảo ông ta đứng lên, - Phải đợi bao lâu cho nước rút?

— Nhanh thì mất mười ngày đến nửa tháng, chậm thì... - Hình Ngung nuốt nước bọt, - Nếu vẫn mưa tiếp như thế này, hai ba tháng nữa cũng khó nói.

— Phải đợi hai ba tháng nữa ư? - Tào Tháo bước ra cửa nhìn cơn mưa lớn, thất thần hồi lâu, bỗng quay người lại nói, - Không thể trì hoãn thêm, nếu đợi hai tháng thì khi quân ta tới

được Liễu Thành đã vào mùa đông. Ngày mai xuất phát, dù có lợi nước cũng phải đến được Liễu Thành!

Hình Ngung rung mình: lợi nước suốt chặng đường dài mấy trăm dặm, thử hỏi tướng sĩ ba quân phải chịu khổ nhường nào? Nhưng cũng tại ông ta tính toán không chu toàn, là người có lỗi trước, nên không dám ngăn cản, chỉ biết im thinh. Người ở ẩn vốn giữ mình trong sạch, không chịu khuất phục trước quyền thế, nhưng một khi dấn thân vào con đường sĩ hoạn, tiết tháo trước kia sẽ dần bị bào mòn. Cũng giống như con chim đeo vàng khi đang bay, tuy rằng từ trên người có lấp lánh nhưng lại chẳng thể đập cánh bay cao được.

— Làm vậy được không? - Lâu Khuê cũng thấy việc này không ổn, - Miễn cưỡng tiến quân, binh sĩ mệt mỏi, ngộ nhờ gặp phải quân địch chẳng nguy hiểm hay sao?

— Lão phu biết là nguy hiểm. Nhưng nước ngập đường đi, quân ta gặp bất lợi thì quân địch cũng thế. Huống hồ quân ta mới bình định Thanh Châu sĩ khí đang hăng, quân tiên phong đi trước đại quân theo sau, người Ô Hoàn chưa chắc dám khinh phạm. Bất luận thế nào cũng phải tới được Liễu Thành trước khi mùa đông đến. Nếu còn kéo dài, giữa đường gặp tuyết lớn, thì việc chinh phạt lại phải lùi lại... - Tào Tháo ngại nói thẳng ra, huynh đệ Viên Thượng chỉ là mối lo bé xít, điều khiến ông thực sự sợ là để lỡ mất kế hoạch thảo phạt Kinh Châu, tiêu diệt Giang Đông và tiếp đến là nhất thống thiên hạ, lên ngôi chí tôn.

Quân sư Tuân Du này giờ chỉ lặng lẽ đứng nghe, ông ta biết Tào Tháo nghi kỵ người nhà họ Tuân nên không muốn nói những lời mất hứng, nhưng thấy Tào Tháo vẫn một mực muốn tiến quân thì không nhịn được nữa:

— Chúa công đích thân viễn chinh vốn đã không nên, nay tuyệt đối không thể đi vào chỗ nguy hiểm. Viên thị bất quá là đám tro tàn, khó có thể bùng cháy, lùi việc dụng binh lại một năm đã sao? Mọi việc đều không thể nóng lòng cầu thành được!

Mọi việc đều không thể nóng lòng cầu thành được. Tào Tháo ngấm kỹ câu này, đoạn quay sang nhìn chằm chằm Tuân Du:

— Quân sư nói “nóng lòng cầu thành” là chỉ việc thảo phạt Ô Hoàn, hay còn có ý gì khác?

Bầu không khí trên khách đường lập tức đặc quánh lại, ai cũng hiểu Tào Tháo ám chỉ điều gì. Tuân Du chỉ thuận miệng nói vậy, không hề có ý chế giễu ông vội vã muốn cướp thiên hạ của nhà Hán, chẳng ngờ lại dẫn tới sự nghi kỵ lớn như thế, hốt hoảng giải thích:

— Tại hạ chỉ nói về việc dụng binh, không có ý khác.

— Hừ! - Tào Tháo nào chịu nghe ông ta giải thích, - Có ý khác cũng không sao, lão phu nói cho người biết, ta nóng lòng cầu thành đấy. Lão phu đã hơn năm mươi tuổi, có những việc không thể không vội! Quyền hành trong thiên hạ đều trong tay ta, việc ta muốn làm ai dám ngăn cản? Quân sư ời quân sư, ông phải hiểu cho rõ!

Trong lòng Tuân Du đau như dao cứa, thực không biết phải đối lại thế nào, đành cúi đầu nhẫn nhịn. Hình Ngung và Lâu Khuê không ngờ Tào Tháo lại đối xử khác bạc với người tận tâm tận lực phò tá mình bao năm qua, muốn giúp quân sư giảng hòa, nhưng không biết mở miệng ra sao về chủ đề sâu kín này, sợ nói sai Tào Tháo lại giận lây sang mình, nên đều đứng im. Đúng lúc đó, chợt nghe bên ngoài có tiếng ồn ào, bọn Tiên Vu Phụ, Trương Tú, Diêm Nhu nói cười rôm rả quanh một người mình mặc áo tơ đang bước vào khách đường, chính là Điền Trù.

— Điền tiên sinh! - Tào Tháo ném chuyện của Tuân Du sang một bên, lấy lại tinh thần.

— Thảo dân bái kiến minh công. - Điền Trù tháo nón lá, cúi người thi lễ, nhưng vẫn xưng là thảo dân, tỏ ý xa cách.

Tào Tháo không vui, cười nhạo nói:

— Tiên sinh thật đúng lúc. Lần trước tiên sinh từ quan hẳn là vì không muốn làm thuộc hạ của lão phu, nay ta dâng tấu lên triều đình tiến cử ông làm hiệu liêm, giữ chức Huyện lệnh huyện Điều. Chức Huyện lệnh này do triều đình sắc phong, thiên tử nhận mệnh, ông vừa lòng rồi chứ?

— Đa tạ hậu ý của minh công, nhưng thảo dân tính khí buông thả, kiến thức nông cạn, không dám khinh mạn triều

đình, xin minh công lượng thứ. - Câu nói khách sáo của Điền Trù cũng toát lên vẻ lạnh nhạt, - Thảo dân quay lại không phải vì còn lưu luyến đường sĩ hoạn, mà chỉ muốn dẫn đường cho ngài.

Những ngày vừa qua, hành quân gian khổ khiến Tào Tháo rất bức bối, hôm qua Quách Gia bệnh nặng, nằm liệt trên giường, ban nãy ông lại còn to tiếng với Tuân Du, bao chuyện phiền muộn dồn cả lại. Lúc này thấy Điền Trù vẫn cố chấp không chịu nghe theo sự sắp đặt của mình, cơn giận trong lòng ông vọt lên đến tận họng, chỉ chực thốt ra từ “giết”, nhưng nghe Điền Trù nói nguyện ý dẫn đường, ông lại vội nuốt giận:

— Sao? Tiên sinh có cách ứng phó những con đường bị ngập nước đó ư?

Điền Trù lắc đầu:

— Theo đường đó tới Liễu Thành, phải đi về phía tây núi Từ Vô, qua các huyện Lệnh Chi, Phì Như, đều là vùng chiêm trũng. Khi lũ dâng, chớ nói là xe ngựa không đi qua được, mà những chỗ nước sâu cũng không thể chèo thuyền. Nếu mình công vẫn muốn đi theo đường đó, e là còn khó hơn lên trời...

Hình Ngung sực tỉnh:

— Lẽ nào huynh trưởng còn biết đường khác?

— Đúng vậy. - Điền Trù thông dong nói, - Vào triều trước, trị sở quận Bắc Bình không đặt ở huyện Vô Chung, mà ở thành Bình Cương. Theo người già kể lại, ở đó có một sơn đạo dẫn thẳng tới Liễu Thành.

— Thành Bình Cương? - Tào Tháo tỏ ra vô cùng kinh ngạc, - Chính là nơi nhà Hán từng giao chiến với quân Hung Nô? Ta chỉ nghe nói đến địa danh này trong sử sách, các quận huyện nằm trong địa phận quản hạt của U Châu hiện nay đều không có nơi nào như thế, rốt cuộc Bình Cương nằm ở đâu? Chẳng lẽ ở quan ngoại?

— Không sai. - Điền Trù chỉ tay về hướng đông bắc, - Ra khỏi cửa sau núi Từ Vô, đi theo hướng đông bắc tới ải Lô Long, thuộc Trường Thành, sau đó đi tiếp khoảng hai trăm dặm là tới thành Bình Cương. Qua Bình Cương, vượt núi Bạch Lang là đến được Liễu Thành, gần hơn đi dọc theo đường biển.

Hình Ngung liên tục giậm chân:

— Đệ sống ở núi Từ Vô bao năm mà không biết con đường này.

— Việc này cũng không thể trách đệ được. Thành Bình Cương bị bỏ hoang từ thời Vương Mãng tới nay đã hơn hai trăm năm. Trước kia, ta cũng tưởng rằng con đường này bị chặn mất từ lâu, nhưng hai năm trước có mấy vị người Tiên Ti đi ra từ sau núi chúng ta, nên ta mới biết cổ đạo vẫn thông suốt, chẳng qua đường đi gồ ghề, lại bị cỏ lấp thôi. - Điền Trù vừa nói vừa chấp tay với Tào Tháo, - Nếu minh công muốn tiến quân theo đường này, thảo dân nguyện dẫn đường cho ngài.

Ông ta nói rất dễ nghe, nhưng mọi người lũ lượt lắc đầu: ra khỏi ải Lô Long không còn là địa phận của nhà Hán, liệu có gặp nguy hiểm gì không? Nếu đụng phải bộ lạc Tiên Ti du mục, há chẳng không trừ được sói còn mời hổ đến sao? Huống chi, con đường này đã bị bỏ hoang hơn hai trăm năm, ngộ nhỡ bị tắc nghẽn giữa đường, lại phải băng đèo vượt núi đến Liễu Thành, thì chỉ cần một chút sai sót binh mã sẽ bị lạc giữa núi rừng trùng điệp. Đến lúc đó, tiến lui đều khó.

Điền Trù đoán ra chúng nhân lo nghĩ điều gì, lại giải thích tiếp:

— Cổ đạo mặc dù hoang vắng nhưng gần hơn trăm dặm so với đường ven biển. Các bộ lạc Tiên Ti đang bị cuốn vào cuộc tranh đấu nội loạn, thảo dân nghĩ bọn họ chẳng hơi đâu quấy nhiễu chúng ta. Hơn nữa, đại quân của minh công đến được đây, chắc chắn người Ô Hoàn đã nhận được tin. Đạp Đốn tất bố trí binh mã ở đất Lệnh Chi, Phì Như để đề phòng quân ta, cho nên đợi khi nước rút quân ta cũng chưa chắc đánh thắng được. So với việc liều đánh, chi bằng chúng ta đưa tin ra ngoài, nói rằng nước lũ đã chặn mất đường đi rồi giả vờ lui binh, nhằm lung lạc quân địch, người Ô Hoàn tưởng thật không phòng bị nữa. Trong khi đó, chúng ta âm thầm điều binh ra biên ải, đánh úp quân địch, có thể dễ dàng bắt được Đạp Đốn.

— Đúng là diệu kế! - Tim Tào Tháo đập mạnh.

Điền Trù đảo mắt nhìn hết lượt chúng nhân, thấy phần lớn tướng lĩnh vẫn nhăn mặt nhủ mày, liền chấp tay vái một vòng:

— Thảo dân chỉ biết dẫn đường, còn việc quân vẫn phải xin chư vị tự định đoạt. Quân vụ bí mật, một thường dân như tại hạ không tiện xen vào, thảo dân xin lánh sang phòng bên đợi lệnh sai phái. - Ông ta vẫn coi mình là người ngoài Tào doanh, dứt lời định bỏ đi.

Hình Ngung níu tay ông ta:

— Tiểu đệ đương không có kế gì khả thi, xin đa tạ huynh trưởng đã giúp giải vây.

Không ngờ Điền Trù khẽ hất tay Hình Ngung ra:

— Ta không đến vì công danh lợi lộc, cũng không đến vì tình nghĩa trước đây giữa hai ta, mà chỉ vì muốn sớm nhìn thấy ngày quân triều đình đánh bại Đạp Đốn, cứu hàng chục vạn đồng bào khỏi cảnh lầm than. - Nói xong bèn hiên ngang bỏ đi.

Điền Trù đi khỏi, chúng nhân lại bắt đầu ồn ào. Lâu Khuê tranh nói trước:

— Kế này có vẻ rất hay nhưng chứa nhiều hung hiểm, chúa công thân chinh ngoại phiên đã là dẫn thân vào nguy hiểm, không thể mạo hiểm thêm nữa!

Khiên Chiêu cũng nói:

— Bỉ chức là người U Châu, nhưng cũng chỉ nghe được những lời truyền miệng về thành Bình Cương, dẫu cho con đường còn thông suốt thì cũng đã bị bụi gai chắn hết lối đi. Huống hồ, núi Bạch Lang là hiểm địa, xin chúa công nghĩ kỹ.

Tới cả Hứa Chử cũng lên tiếng:

— Lời nói của tên họ Điền đó có đáng tin không? Hắn ta đã chối làm quan, liệu có cấu kết với quân địch không?

Mỗi người nói một câu, không ai nguyện theo kế của Điền Trù, còn Tuân Du vừa bị mắng một trận, lúc này không dám nói gì nữa, nhưng cũng lắc đầu quày quặt.

Mặc dù mọi người ra sức phản đối, Tào Tháo vẫn hứng thú với kế hoạch này. Tất nhiên là có mạo hiểm, nhưng nếu có thể đánh đòn bất ngờ khi quân địch không phòng bị, tiêu diệt huynh đệ Viên Thượng và Đạp Đốn cùng một mẻ, nói không chừng không cần mất tên lính nào cũng chiếm được Liễu Thành! Tuy vậy, ông lại lo lắng, có ai nguyện theo ông mạo hiểm như vậy? Giữa lúc ồn ào, một giọng nói oang oang cất lên:

— Thuộc hạ nghĩ chúa công có thể thử làm theo kế ấy! - Quách Gia lắc lạng bước vào giữa đám người từ lúc nào.

— Phụng Hiếu, đã khỏe lại chưa? - Tào Tháo rất quan tâm đến Quách Gia.

— Thuộc hạ hèn kém, trong người khó chịu đã nhiều ngày, nay dính chút nước mưa lại khỏe ra. - Quách Gia vỗ ngực cười khà khà, - Chúng ta nói vào việc chính thôi. Những lời Điền tiên sinh vừa nói, thuộc hạ đều nghe cả rồi, thuộc hạ thấy kế này khả thi.

— Khả thi chỗ nào? - Mọi người nhao nhao hỏi.

— *Tam lược* có câu: “Năng phù thiên hạ chi nguy giả, tắc cứu thiên hạ chi an. Năng trừ thiên hạ chi ưu giả, tắc hưởng thiên hạ chi lạc. Năng cứu thiên hạ chi họa giả, tắc hoạch thiên hạ chi phúc.”^[383] Người Ô Hoàn tàn phá Bắc Châu không chỉ mới một ngày, chúa công diệt trừ bọn họ không những dẹp mối lo cho phương bắc, quan trọng hơn còn tạo phúc cho con dân đại Hán. Nay có diệu kế giúp chúa công lập nên công lao bất hủ, há lại không thử làm theo? - Quách Gia tránh nói đến những nguy hiểm có thể gặp phải ở quan ngoại, chỉ nhắc lại mục đích đánh Ô Hoàn là để tạo phúc cho dân. Nhưng kỳ thực những lời có vẻ tầm thường ấy lại ngầm nhắc nhở Tào Tháo nên nắm lấy cơ hội tích góp công đức cho ngày khiến “thiên hạ yên ổn” sau này.

Vậy là nút thắt đã được tháo gỡ, hai đầu lông mày của Tào Tháo dần ra. Ông trải trăm trận đánh, lẽ nào không biết chuyển đi lần này vô cùng nguy hiểm, mọi người nói đi nói lại chẳng phải đều vì điều đó sao? Nhưng Tào Tháo đâu cần người khác phân tích cặn kẽ về cái lợi, cái hại, thứ ông cần lúc này là một tiếng nói đồng thuận, giúp mình ổn định nhân tâm. Dù sao chuyện viễn chinh Ô Hoàn ngay từ đầu đã vấp phải nhiều tranh cãi, chuyển đi liệu lĩnh sắp tới càng cần có người đứng lên hô hào. Chung quy, vẫn chỉ có Quách Gia luôn biết Tào Tháo cần gì.

Lâu Khuê vẫn chưa hiểu ý:

— Nhưng ở quan ngoại có bất trắc...

Quách Gia không cho ông ta nói hết câu:

— Quan ngoại mặc dù có nguy hiểm, nhưng cũng không ngăn được binh mã uy vũ của ta! Tại hạ tin rằng Điền Trù một lòng trung thành, càng tin vào tài dụng binh của chúa công. Đường sá đang bị ngập úng không đi qua được, đợi đường khô cũng chẳng giải quyết được gì, cứ thử một phen. Nếu thực sự không đi được thì lui về cũng chưa muộn.

Nói vậy chứ trung quân làm sao có thể xoành xoạch đổi hướng tiến quân, một khi đã đi vào cổ đạo thì không dễ quay ra. Ai cũng biết Quách Gia chỉ nói mấy lời an ủi.

— Đúng vậy! - Tào Tháo tiếp lời, - Các người còn nhớ trận Quan Độ chứ? Cứ thử làm thì luôn có một tia hy vọng, còn không thử làm vĩnh viễn chẳng có phần thắng! Ý ta đã quyết, không cần nhiều lời, ba ngày sau theo Điền Trù vào núi. Ai nguyện làm tiên phong mở đường cho lão phu?

Chúng tướng nhìn nhau dò xét, tất cả đều im thin thít, mãi một lúc sau mới có một giọng nói trầm thấp cất lên:

— Mạt tướng xin lĩnh ấn tiên phong.

Mọi người đưa mắt lại nhìn. Người xin lệnh là Trương Tú, mấy ngày nay ông ta ốm bệnh chưa khỏi, hốc mắt vẫn còn hõm sâu. Nhưng Tào Tháo không để ý nhiều, tiến lại cầm tay ông ta, giơ lên cao:

— Trương tướng quân mang bệnh xuất chinh, anh hùng biết bao! Còn những kẻ thân thể tráng kiện thì sao?

Chúng tướng ai nấy đều hiểu chiến, bị ông nói khích, không thể do dự được nữa, chấp tay nói:

— Mạt tướng dù có phải nhảy vào nơi nước sôi lửa bỏng cũng quyết không từ!

Các tướng lĩnh đã gật đầu tán thành, đám tham mưu, duyệt thuộc còn biết làm sao? Lâu Khuê vuốt vuốt chòm râu:

— Thôi được! Đã tới tận đây rồi thì cứ đi theo ngài vậy. Bằng hữu cũ là ta đây cũng nghĩa khí đầy chứ?

Bọn Khiên Chiêu cũng đành nghe theo.

Lúc này Tào Tháo mới hé môi cười:

— Khiên Chiêu nghe lệnh! Lập tức sai người dựng bảng gỗ bên đường, bên trên viết rằng: “Giờ đang là mùa hè nóng nực, đường sá tắc nghẽn. Quân ta tạm lùi lại tới mùa thu, mùa đông

mới tiếp tục tiến binh.” Viết bảng dựng khắp các ngã đường lớn nhỏ, sao cho quân xích hầu của Ô Hoàn nhìn thấy thật rõ.

— Dạ.

Khiên Chiêu nhận mệnh rời đi, còn chưa bước xuống dưới thềm đã trông thấy một quan tướng trung tuổi, tướng mạo anh tuấn tiến vào sảnh đường:

— Thuộc hạ Đồn điền đô úy Đồng Tụ tham kiến chúa công!

— Hả? - Tào Tháo thoáng giật mình, - Quân lương tới rồi sao? Cả đoạn đường nước lũ dâng cao, có thuyền nào bị lật không?

Đồng Tụ chấp tay thưa:

— Thuyền chở quân lương đều đã đến nơi. Nếu thiếu một chiếc, xin chúa công lấy đầu thuộc hạ!

— Tốt lắm, ta sẽ kiểm lại. - Tào Tháo vui mừng, chợt để ý thấy lưng ông ta thất đai trắng, - Nhà ngươi có tang sao? Trong lúc cư tang vẫn không quên việc nước, tự mình áp tải lương thảo, đúng là hiếm có!

Đồng Tụ ngượng ngừng nói:

— Thực không dám giấu, nội tử nhà thuộc hạ mới mất.

Lời này vừa dứt, tất cả chúng nhân đều cười phá lên: Trên đời chỉ có chuyện để tang cha, để tang mẹ, làm gì có ai để tang vợ bao giờ?

Đồng Tụ nói lý:

— Không phải tại hạ làm chuyện vợ vắn đâu, do người đời không hiểu lý lẽ đó thôi! Đàn bà phải mặc áo gai để tang chồng như chở tang cha mẹ, vậy sao khi vợ chết, nam nhân lại không được phép lưu luyến? Chỉ cần đeo một dải khăn trắng cũng được mà!

Nghe ông ta nói ra đạo lý lớn lao ấy, ai cũng không nhịn được cười.

— Vợ vắn! - Tào Tháo cũng cảm thấy nực cười, nhưng che miệng giáo huấn, - Làm vậy là trái với cương thường! Thời nay không nói làm gì, nếu là lúc thái bình, lễ giáo nghiêm khắc, dải khăn này có thể hủy cả tiền đồ của người. Mau cởi ra đi!

Đồng Tụ cúi xuống tháo đai, miệng vẫn lầm rầm:

— Hiền thê ới hiền thê, ta đang ở cửa công, thân bất do kỷ, không thể nghĩ nhiều cho nàng được.

Tào Tháo nhìn đáng vẻ kỳ cục của ông ta, bảo:

— Người đứng là si tình... Đại trượng phu lo gì không lấy được vợ? Vì sự si tình của người, lão phu sẽ tìm giúp người một cô vợ tài mạo vẹn toàn.

— Đâu chỉ chuyện cưới vợ, sự sống chết, vinh nhục của tại hạ sau này cũng xin nhờ cả vào chúa công! - Đồng Tụ lạnh lợi mượn gió bẻ buồm.

— Bớt nói nịnh đi. - Tào Tháo nghiêm mặt, - Cách huyện thành hai mươi dặm về phía đông có ngọn núi Từ Vô, ở đó có một sơn trại, đợi khi trời tối người hãy sai người qua tặng ít lương thực.

— Tặng người trong núi? - Đồng Tụ không hiểu ý này.

— Điền tiên sinh ẩn cư tại núi Từ Vô là bằng hữu của ta. Người mang tặng lương thực, nếu có ai hỏi thì nói là phụng lệnh cứu tế thôn dân. Còn những chuyện khác người không cần lo, lúc nào đi lão phu sẽ nói cho người biết.

— Dạ. - Đồng Tụ lĩnh mệnh.

Tào Tháo dò xét từng người trên khách đường:

— Các người cũng về nghỉ đi. Tranh thủ mấy ngày này mà nghỉ ngơi dưỡng sức, lấy lại tinh thần cho ta!

Chúng tướng vâng dạ, ai doanh nấy đi ra, chỉ còn Tuân Du và Quách Gia ở lại.

— Công Đạt... - Tào Tháo liếc mắt nhìn Tuân Du, thấy ông ta đầy vẻ lo lắng, ủy khuất, biết vừa nãy mình đã nói quá lời, bèn bảo, - Quân ta liên tục gặp trở ngại, vì vậy trong lòng lão phu buồn bực không vui, người chớ để bụng những lời vừa rồi. Đoạn đường phía trước nhiều gian khổ, đừng đi theo nữa. Hãy ở lại giả thế lui binh, lung lạc quân địch, mặt khác phải kịp thời gửi quân báo cho ta. Mấy ngày nữa, đại quân ở phía sau đến nơi, người còn vất vả nhiều đấy! - Dứt lời, ông cầm chiếc áo tơi đi tìm Điền Trù, bàn bạc cặn kẽ việc tiến quân.

Tuân Du nhìn theo bóng Tào Tháo, thần thờ thờ dài. Xem ra những ngày tháng yên ổn đã hết, sau này ông không thể thành tâm thành ý với Tào Tháo nữa. Những năm qua đi theo

Tào Tháo, Tuân Du đã hiểu rõ tính cách của ông, một khi quyết ý làm việc gì thì ai cũng đừng hòng ngăn cản. Nếu ông ta vẫn cứ giữ đạo trung với vua, sớm muộn cũng bị Tào Tháo coi là cái gai trong mắt. Khi đó, dù có đem hết những ân nghĩa trước kia và công lao hãn mã ra, e là cũng không đỡ nổi lưỡi đao của đồ tể! Nhưng nếu vứt bỏ lời thề trung thành với Hán thất thì lúc nhắm mắt xuôi tay ông còn mặt mũi nào đi gặp liệt tổ liệt tông nhà họ Tuân? Kỳ thực, Tào Tháo có được uy thế như ngày hôm nay cũng nhờ nhiều vào công lao của ông, chính ông bày mưu tính kế cho Tào Tháo thắng hết trận này đến trận khác. Lẽ nào ông chịu muôn ngàn khổ ải chỉ để giúp người ta đào mộ chôn thiên hạ của nhà Hán hay sao! Rốt cuộc nên đi con đường nào đây... Tuân Du phiền muộn, quay sang nhìn Quách Gia, lẩm bẩm nói:

— Phụng Hiếu, xem ra ta phải nhường lại vị trí quân sư cho ông rồi.

— Không đâu, vị trí ấy mãi mãi là của Công Đạt huynh. - Quách Gia lắc đầu, cười nhảu nhỏ, - Nói thật lòng, trước kia lão đệ cũng từng có ý muốn tranh giành vị trí quân sư của huynh, nhưng giờ đây... Ày dà! Lão đệ muốn khuyên huynh một câu, thiên hạ sớm muộn gì cũng thuộc về Tào gia, huynh và Lệnh quân có giữ gìn tiết tháo cũng vô dụng. Chúa công không phải Chu Vũ Vương, hai vị chẳng thể làm Bá Di, Thúc Tề^[384] được... Khụ khụ!... Bình tĩnh mà xét, nếu không có Tào Mạnh Đức, triều đình sớm đã chẳng còn. Cho nên, dù ngài ấy lên làm hoàng đế, cũng có gì trái nghịch? Khụ khụ khụ!... - Ông ta hít mấy hơi thật sâu, nén cơn ho lại, nhủ đi nhủ lại, - “Năng phù thiên hạ chi nguy giả, tắc cứ thiên hạ chi an. Năng trừ thiên hạ chi ưu giả, tắc hưởng thiên hạ chi lạc. Năng cứu thiên hạ chi họa giả, tắc hoạch thiên hạ chi phúc...”

Tuân Du lúc thì gật đầu lúc lại lắc đầu, càng nghĩ càng phiền não, sau cùng chỉ biết thở dài sườn sượt, cầm tập quân báo dày cộp. Bất luận là vì Tào thị hay vì Hán thất, cũng đều không được để lỡ việc quân. Nhưng nếu không thể khôi phục thiên hạ nhà Hán, đánh trận còn có ý nghĩa gì với ông? Thật là tiến thoái lưỡng nan.

Khổ nơi quan ngoại

Tháng bảy năm Kiến An thứ mười hai (năm 207 sau Công Nguyên), dưới sự dẫn đường của Điền Trù và Hình Ngung, Tào Tháo lên núi Từ Vô, qua ải Lô Long, bắt đầu con đường viễn chinh đầy rẫy nguy hiểm. Tướng lĩnh theo quân có Kiên Trung, Tướng quân Trương Tú, Đãng Khẩu Tướng quân Trương Liêu, Hoành Dã Tướng quân Từ Hoảng, Độ Liêu Tướng quân Tiên Vu Phụ, Thiên Lương quân Trương Cáp, Ô Hoàn hiệu úy Diêm Nhu, cùng với những tướng hiệu thân tín như Hứa Chử, Tào Thuần, Hàn Hạo, Sử Hoán, Quân sư tế tửu Quách Gia, Quân tư mã Lâu Khuê, và Quân mưu dụện Khiên Chiêu là người gốc U Châu làm tham mưu.

Tuy mọi người đã chuẩn bị kỹ lưỡng trước khi xuất phát, nhưng bước vào hành trình mới biết con đường này gian lao hơn nhiều so với tưởng tượng. ải Lô Long đặt tại nơi xung yếu giữa sơn cốc, làm chỗ đồn trú, phòng ngự Hung Nô dưới thời tiền Hán. Mặc dù những năm qua xảy ra nội loạn, nơi đây đã bị bỏ hoang nhưng tòa thành trông vẫn rất đồ sộ. Tường thành cao ba trượng, chạy dọc hai bên vách núi cheo leo là cửa ải quan trọng trấn giữ Trường Thành. Phía bắc ải Lô Long có các dãy núi trập trùng nối dài vô tận, khiến người ta nhìn mà kinh hãi. Con đường mà Điền Trù nói là hẻm nhỏ ngoằn ngoèo nằm giữa khe núi, còn bị bụi gai chắn hết lối đi, binh sĩ phải dùng đao phạt bụi rậm nhích từng bước, gặp quặng sông sâu còn phải dựng cầu tạm.

Khi đến huyện Dịch, Tào Tháo đã bỏ đại đội binh mã lại phía sau để đẩy nhanh tốc độ tiến quân, đến khi quyết định đổi hướng đi qua ải Lô Long, ông lại chỉ chọn ra đội quân tinh nhuệ nhất, tính cả quân vận lương thảo và quân nhu mới được hơn ba vạn người. Dù vậy, bọn họ cũng khó có thể vung vẩy chân tay khi đi trên cỏ đạo, vì lối đi quá cao và hẹp, chỉ đủ cho một người qua, binh sĩ người trước kéo người sau, cả đội quân trải dài đến năm sáu dặm. Vả lại, đường đi quanh co chứ không thẳng tắp, trước hết quân Tào phải đi theo hướng tây bắc, vòng

qua những ngọn núi hiểm trở tới địa phận huyện Bạch Đàn, sau đó mới chuyển hướng đông bắc tới thành Bình Cương.

Điền Trù, Hình Ngung đi trước dẫn đường, đội quân của Trương Tú làm tiên phong, mở đường, bắc cầu. Tiên Vu Phụ, Diêm Nhu và các bộ tướng khác theo sát phía sau; Tào Tháo dẫn tướng hiệu thân tín, đội hổ báo kỵ và mấy vị tham mưu đi giữa. Còn ba đại tướng Trương Liêu, Từ Hoảng, Trương Cáp đi sau cùng, bởi họ là quân chủ lực, phải đảm bảo sức lực để khi lâm trận còn đổi vị trí. Ngoài ra, còn có Đồn điền đô úy Đồng Tự tạm dừng chân ở núi Từ Vô, phân công thuộc hạ và những thôn dân thông thuộc đường đi chuyển từng xe lương thực, quân nhu vào trong quân, mặt khác nhận quân báo của Tuân Du rồi gửi cho Tào Tháo, xích hầu chạy tới chạy lui như con thoi giữa núi rừng. Lần này mọi việc đều được bố trí hết sức cẩn thận, nhưng tiến độ hành quân rất chậm, có khi một ngày cũng không đi được hai mươi dặm đường, chỉ có thể bèn bĩ tiến quân.

Đường đi gian lao là một chuyện, thời tiết quái dị còn đáng sợ hơn. Mấy ngày đầu, trời lúc mưa lúc tạnh, quần áo của binh sĩ thấm đẫm nước mưa và mồ hôi dính chặt vào người, khiến cả người ướt át, rất khó chịu. Con đường vốn gập ghềnh khó đi, lại bị mưa xối, bùn đất lầy lội, trơn chuôi chuội. Ít ngày sau bước sang mùa thu, trời không mưa nữa nhưng lại chuyển nắng gay gắt, đất ẩm bốc hơi tạo thành màn sương trắng xóa. Tướng sĩ bữa trước hứng mưa, trên người ai cũng dính một lớp bùn nhão, lúc này lại khô cong, trông rất nhếch nhác, bẩn thỉu. Đến tối, quân Tào không thể đóng trại giữa con đường hẹp, chỉ tìm được bãi đất rộng hơn một chút, dựng tạm mấy cái lều cho các tướng quân chui vào, còn đám binh lính bình thường đều phơi gió nằm sương, tay ôm binh khí, đầu gối lên cành cây khô, còn phải đề phòng trùng độc cắn, người ngọm ngựa ngứa khó chịu, trần trọc mãi không yên... Cứ đi quanh co hơn mười ngày, một trưa nọ, quân tiên phong đột nhiên dừng lại.

— Sao vậy? Sao binh mã không đi tiếp? - Tào Tháo mấy ngày nay bị muỗi rừng hành hạ, phải bỏ mũ đầu mâu, quần tạm mảnh vải lên đầu, che kín cả khuôn mặt. Mới vào đầu thu, khí trời nóng nực, ông cởi áo giáp, chỉ mặc mỗi bộ áo dài vải thô, chân xỏ giày cỏ, trông hơi buồn cười.

Quách Gia đi cạnh nhưng không cưỡi ngựa, chống một cây gậy trúc, uể oải nói:

— Có lẽ lại có con sông chặn đường... - Nói xong, ông ta ngựa cổ nhìn bầu trời. Dưới ánh mặt trời nóng như thiêu, thể mà ông lại rét run như thể vừa từ sông băng lên. Mấy ngày nay Quách Gia đã hết ho, nhưng đau tức ngực, chẳng thể thở mạnh được, chân tay rã rượi, cơ hồ xương khớp đều bị khí lạnh đông cứng. Mỗi bước đi đều khó nhọc như có một bàn tay thò ra từ lòng đất tóm lấy chân ông.

Lâu Khuê đã quen bốn ba ngược xuôi, không hề cảm thấy mệt nhọc, còn kéo vạt áo làm quạt, nói đùa rằng:

— Mạnh Đức, lão bằng hữu này coi như đã theo ngài lên thuyền giặc! Ba dặm một ngọn núi, năm dặm một con sông, không biết Điền Trù định dẫn chúng ta tới đâu nữa. Bảo là ở hướng đông bắc mà lại đi về phía tây bắc, còn chẳng tìm được thành Bình Cương, nói gì Liễu Thành.

Chưa dứt lời đã thấy Điền Trù huơ tay chạy lại từ đằng trước, quần áo ông ta bị chạc cây, bụi gai chọc thủng, rách tả tơi. Ông ta vừa chạy vừa hét lên như điên dại:

— Sông Nhu! Chúng ta đã đến sông Nhu!

Chúng nhân nghe thấy câu này phấn chấn hẳn lên - sông Nhu thuộc địa phận huyện Bạch Đàn thời tiền Hán, nay là địa bàn sinh sống của bộ lạc Tiên Ti. Đến đây mới được già nửa đường, nhưng vượt qua sông Nhu có thể rẽ theo hướng đông bắc, sau đó đi thẳng đến Bình Cương mà không gặp trở ngại gì. Tào Tháo chấp tay lên trán cầu khẩn:

— Trời xanh không phụ Tháo ta, cuối cùng cũng sắp thoát khỏi sơn lĩnh.

Điền Trù hớn hển chạy tới trước mặt chúng nhân, vui sướng chỉ tay về phía xa:

— Các ngài mau nghe đi! Có thấy tiếng nước chảy không? Ta cũng lần đầu tiên tới chỗ này, suối chảy róc rách hòa với tiếng chim hót! Hay quá... - Ông ta nhắm mắt, dang hai cánh tay, hít đầy lồng ngực không khí nơi núi rừng, nở nụ cười sung sướng, chẳng hợp với thân hình cao lớn, quê mùa của mình chút nào.

Tào Tháo, Lâu Khuê đều được thanh thoát như ẩn sĩ, hai người ôm vai nhau, cười ha hả. Còn Quách Gia cũng bắt chước dáng vẻ nhắm mắt, lắng nghe của Điền Trù - hình như có tiếng nước chảy thật, róc ra róc rách rất vui tai, nhưng âm thanh đó lại khiến ông cảm thấy lạnh lẽo hơn, khó chịu hơn, như thể con sông không đổ ra biển khơi mà đang xối thẳng khí lạnh vào tâm can ông. Một hồi sau, âm thanh âm càng lúc càng to, phút chốc dòng nước chảy róc rách biến thành ngàn vạn con sông băng ào ạt ập tới! Quách Gia chợt thấy ngực mình đau thắt, cả người lạnh ngắt, choàng mở mắt ngược nhìn lên trời, mong tìm được chút ánh nắng có thể sưởi ấm cho mình, nhưng lại thấy những hai mặt trời, bốn mặt trời, tám mặt trời... vô số mặt trời bay lượn trước mắt. Ông hoa cả mắt, buông thõng cây gậy, ngã lăn ra đường.

— Phụng Hiếu!... Phụng Hiếu!...

Quách Gia từ từ mở mắt ra, thấy Tào Tháo, Lâu Khuê đều vây quanh mình, vẻ mặt lo lắng. Ông cố trấn tĩnh, nặn ra một nụ cười trong lúc lòng rối như tơ vò:

— Không sao... Chắc là tại tìm được đường đi nên ta vui quá ấy mà.

Điền Trù cởi áo ra, định quạt cho ông bớt nóng, nhưng ông ngăn lại:

— Đừng... Ta lạnh...

— Lạnh? - Tào Tháo thử sờ trán ông, - Người người nóng lắm, sao lại thấy lạnh?

— Không sao... Thuộc hạ chỉ không hợp thời tiết thôi. - Quách Gia ngoài miệng nói vậy, nhưng trong lòng hiểu rõ: “Đột ngột đổ bệnh tức là ngày chết đang đến gần. E rằng ta không gượng được đến khi tới Liễu Thành.”

Tào Tháo buồn rầu đứng dậy:

— Gần đây nhiều người đổ bệnh, hẳn là do thời tiết kỳ quái này gây ra. Nhắc nhở mọi người chuẩn bị nhiều nước uống, chớ ăn quả dại bừa bãi, không biết chừng có độc. Nước suối quá lạnh cũng không tốt, sẽ hại đến phổi. Các tướng sĩ đều đã vất vả, ở lại đây nghỉ ngơi nửa ngày, sai người làm cầu tạm, ngày mai đi tiếp.

Tào Tháo mới nói được vài câu lại thấy Hình Ngung hốt hoảng chạy lại:

— Chúa công, có đám người Tiên Ti đang đi tới đây từ mé tây.

— Sao cơ? - Tào Tháo chợt lo lắng, tuy lần này ông dẫn quân đánh Ô Hoàn nhưng lại đi qua địa bàn của người Tiên Ti, nếu đụng độ với bọn họ thì phiền phức to, - Máy người các người chăm sóc Phụng Hiếu. Tử Ngang dẫn đường, lão phu đích thân đi xem.

Đường đi nhỏ hẹp, binh sĩ dìu nhau, nghe tin đã đến được thượng nguồn, ai nấy chen lên trước. Bọn Hàn Hạo, Sử Hoán quát tháo ầm ĩ mới dẹp được một lối nhỏ, Tào Tháo chống gậy rào bước, càng đi càng thấy rộng, dần dần ra khỏi cửa núi, quả nhiên rộng rãi - cỏ cây lè tè, sỏi đá lờm chờm, là một bãi sông. Sông Nhu chảy từ phía tây tới, giữa rừng còn mấy con đường nhỏ không biết thông với nơi nào. Binh lính vất vả nhiều ngày cuối cùng cũng ra khỏi núi, kẻ nhảy múa reo hò, kẻ chạy ra bờ sông uống nước, rửa mặt, kẻ lại ngồi xuống hát nghêu ngao.

Tào Tháo nhìn theo hướng Hình Ngung chỉ. Ở một gốc cây cổ thụ gần đó, Diêm Nhu, Khiên Chiêu đang nói chuyện với hai người đàn ông Tiên Ti khoác tấm da dê vắt sang vai trái. Tào Tháo lại gần hơn, nhưng bọn họ nói tiếng Tiên Ti nên chẳng hiểu gì. Còn có hai người phụ nữ Tiên Ti trốn sau lưng hai người đàn ông cùng với mấy người già và trẻ nhỏ dắt ngựa, dắt dê đang tỏ ra hoảng sợ khi nhìn thấy binh sĩ người Hán.

Tào Tháo vẫy tay gọi Khiên Chiêu lại:

— Bọn chúng là ai?

Khiên Chiêu thông thả bẩm lại:

— Chúa công không cần lo lắng, bọn họ chỉ là những người dân du mục bình thường, tới từ Mạc Bắc. Tiên Ti xảy ra nội loạn, bộ lạc của họ bị người ta giết hại, nên chạy tới đây lánh nạn.

Năm xưa, Đàn Thạch Hòe dùng vũ lực thống nhất các bộ lạc Tiên Ti, đông tiến đánh bại người Phu Dư, tây tiến tấn công người Ô Tôn, bắc tiến diệt đuổi người Đinh Linh, nam tiến quấy nhiễu biên cương nhà Hán, địa bàn của hãn trải rộng từ đông

sang tây hơn một vạn hai ngàn dặm, từ nam chí bắc hơn bảy ngàn dặm, với những sông núi, đầm lầy, vựa muối bao la, còn cắt cử thủ lĩnh bộ lạc nhỏ cai quản các nơi. Nhưng khi Đàn Thạch Hộc vừa chết, những thủ lĩnh đó bắt đầu tự xưng vương, chẳng những giết chết con trai Đàn Thạch Hộc mà còn tàn sát lẫn nhau để tranh ngôi Thiên vu. Kiểu tranh đấu một mất một còn này không khác mấy cuộc chém giết của Tào Tháo, Viên Thiệu, Viên Thuật và Lã Bố ở Trung Nguyên.

Khi biết bọn họ không phải quân Ô Hoàn, Tào Tháo đỡ lo, còn hứng thú bảo:

— Người hỏi bọn chúng xem, hiện nay kẻ nào có thực lực mạnh nhất trong các bộ lạc Tiên Ti.

— Rõ. - Khiên Chiêu lại chạy đi nói chuyện với hai người đó, rồi quay lại bẩm báo, - Thủ lĩnh mạnh nhất có tên Kha Tị Năng. Ban đầu hắn chỉ là một tên đầu mục nhỏ làm tay chân cho kẻ khác, nhưng về sau đột nhiên đứng lên thâu tóm bảy, tám bộ lạc. Trong tay hắn có mấy vạn dũng sĩ, gia súc nhiều vô kể. Các bộ lạc còn lại liên thủ với nhau cùng đối phó hắn, nhưng vẫn ở thế hạ phong.

Tào Tháo nghe xong có phần cảm khái, kinh lịch của Kha Tị Năng sao lại giống ông vậy? Năm đó, ông cũng chỉ là một viên tướng không chính danh trong nghĩa quân chống Đổng Trác, về sau chiếm được Duyện Châu, phụng lệnh thiên tử, từ sau trận Quan Độ thực lực mới mạnh lên, huynh đệ Viên Thạo, Cao Cán và Lưu Biểu hợp sức cũng không đấu lại ông. Nghĩ đến đó, Tào Tháo nở nụ cười:

— Đất nhà Hán ở Trung Nguyên thuộc về Tháo ta, còn vùng quan ngoại là của Kha Tị Năng, một ngày nào đó hai ta sẽ thử độ sức chẳng!

Diêm Nhu tiến lại xin chỉ thị:

— Mấy người Tiên Bi này phải xử lý thế nào?

Tào Tháo nheo mắt nhìn, vừa giơ tay ra hiệu “giết”, thì nghe phía sau có người ngăn cản:

— Minh công hãy khoan!

— Điền tiên sinh, có gì chỉ giáo?

Điền Trù nhìn rõ cử chỉ vừa rồi của Tào Tháo:

— Ông trời có đức hiếu sinh, mấy người Tiên Ti này chỉ là bách tính bình thường, mình công hà tất phải giết họ?

— Không giết bọn chúng, e là sẽ lộ quân tình.

— “Lạc dân chi lạc giả, dân diệc lạc kỳ lạc, Ưu dân chi ưu giả, dân diệc ưu kỳ ưu.”^[385] Người Tiên Ti rất trọng tín nghĩa, nếu mình công lấy nhân nghĩa đối đãi với họ, họ liệu có thể bán đứng ngài sao? Huống chi, bọn họ chưa chắc gặp quân Ô Hoàn, cũng chưa chắc tiết lộ quân cơ.

— Dù vậy, chúng ta sắp vượt qua tái ngoại, vẫn nên cẩn thận thì hơn!

Diêm Trù chấp tay, vẻ mặt nghiêm nghị:

— Con người phải biết phân định những việc không nên làm, rồi sau mới biết những việc mình phải làm. Mình công sở dĩ vất vả lặn lội đường xa là vì muốn bình định biên cương, vỗ về bách tính, thế mà nay lại giết người một cách bừa bãi, há chẳng đi ngược lại mục đích ban đầu?

Tào Tháo thấy ông ta luôn miệng nói đến nhân nghĩa, không buồn đôi co, chỉ nói qua loa:

— Thôi được, làm theo ý tiên sinh. - Rồi nói nhỏ với Diêm Nhu mấy câu, lững thững bỏ đi.

Thị vệ dẹp binh lính ở bờ sông tản ra. Tào Tháo đưa mắt nhìn phía trước, bên kia sông không có núi non hiểm trở, cây cối thấp bé, địa hình tương đối bằng phẳng, có vẻ sẽ dễ đi hơn nhiều. Xa xa, Trương Tú cũng đang đóng quân bên bờ sông, ông liền tiến lại gần nói:

— Trương tướng quân đi trước mở đường, vất vả công cao, hôm nay chúng ta không đi nữa, xuống ngựa nghỉ ngơi thôi.

Không hiểu sao, Trương Tú không trả lời. Tào Tháo lại gần hơn, hỏi:

— Tướng quân đang nhìn gì vậy?

Vẫn không thấy ông ta đáp lại. Tào Tháo lấy làm lạ, bước hẳn tới chỗ ông ta. Trương Tú mặt xám như tro, chòm râu vàng xơ xác, khóe miệng hơi nhếch lên, hai mắt nhìn về khoảng không vô định phía trước. Do thời tiết nóng nực, đường này lại không có quân địch nên các tướng lĩnh khác đều bỏ áo giáp, chỉ

có mình ông ta vẫn đội khôi, mặc giáp nghiêm chỉnh. Lúc này Trương Tú đang cưỡi trên lưng ngựa, tay giữ cây thương bạc, mũi thương cắm thẳng trên đỉnh một tảng đá lớn như đỡ cả người ông; con ngựa Tây Lương được huấn luyện kỹ lưỡng, chở chủ nhân đứng im tại chỗ, chẳng hề nhúc nhích.

Tào Tháo bỗng cảm thấy kinh hãi, vội kiễng chân lên, run rẩy hươ hươ bàn tay trước mặt ông ta - Trương Tú đã tuyệt mệnh từ đời nào!

— Người đâu! - Ông gào xé tâm can, - Trương tướng quân chết rồi!

Ai nấy đều giật mình, bọn Điền Trù, Hình Ngung vội chạy cả lại. Người kinh ngạc nhất là các bộ tướng Tiên Vu Ngân, Tề Châu, sau phút sửng sốt họ phủ phục xuống đất khóc rống lên:

— Tướng quân ơi!... Sao ngài cứ thế mà đi...

— Câm miệng! - Tào Tháo chột nổi trận lôi đình, - Chủ tướng đã chết mà các người cũng không biết! Còn khóc lóc cái gì! Rốt cuộc xảy ra chuyện gì?

Tiên Vu Ngân là tộc đệ của Tiên Vu Phụ, tạm thời theo Trương Tú nhận lệnh sai phái, lết lên hai bước, khóc không thành tiếng:

— Từ hôm xuất chinh Trương tướng quân đã không khỏe, hơn mười ngày nay ngài ấy bị nôn và tiêu chảy, ăn không ngon ngủ không yên, hằng ngày còn phải chỉ huy binh sĩ mở đường...

— Tại sao không sớm bẩm báo với ta? - Tào Tháo đại nộ, - Bệnh tình nghiêm trọng thì phải lui về tĩnh dưỡng chứ!

— Tướng quân không cho chúng thuộc hạ nói! - Tiên Vu Ngân liên tục dập đầu, - Ngài ấy luôn nói rằng mấy ngày nữa sẽ khỏe thôi, bản tính kiên cường dũng mãnh. Vừa nãy ông ấy còn nói chuyện với mấy chúng thuộc hạ, ai ngờ chỉ lát sau đã...

Tào Tháo nhìn đám tướng tá quần áo rách bươm, nước mắt giàn giụa, trong khi Trương Tú chết trên lưng ngựa mà khôi giáp chỉnh tề, dường đã hiểu ra: hẳn là ông ta đã sớm đoán ra mình sắp chết nên mới không chịu bỏ mũ cởi giáp. Đúng vậy! Một tướng quân chân chính phải chết trong quân! Đối với Trương Tú mà nói, sợ khôi giáp vướng víu, ngã khỏi lưng ngựa đều là sự sỉ nhục. Nghĩ lại, chính vì ông ta là hung thủ hại chết

nhi tử của ta, bởi vậy việc gì cũng muốn xông xáo đi đầu, dù chết cũng muốn chết một cách oai phong lẫm liệt! Nếu nói là báo đáp ta, chẳng bằng nói đây là cách ông ta thị uy để nhắc nhở ta rằng: Trương Tú không nợ ta điều gì. Hay cho một bậc đại trượng phu cương nghị! Tiếc là mới bốn mươi tuổi, đành bỏ lỡ tiền đồ xán lạn.

Binh lính cuống quýt đỡ Trương Tú xuống, Tào Tháo vuốt mắt ông ta. Còn cây thương cắm trên đỉnh tảng đá phải cần đến bốn năm người hợp sức mới nhổ ra được!

Tào Tháo nhìn xác Trương Tú hồi lâu không nói gì, bỗng cảm thấy một nỗi bất an dâng trào. Ông đột nhiên lấy ngựa của một kỵ binh, phóng về phía sau, thân binh không kịp phản ứng, lật đật đuổi theo. Tào Tháo lao nhanh trên con đường nhỏ, khiến binh sĩ tránh tả tránh hữu, đến chỗ đội hổ báo kỵ mới gò cương - Quách Gia được khiêng lên xe kéo, đang nằm nói chuyện với Lâu Khuê. Tào Tháo nhảy xuống ngựa, sấn lại hỏi:

— Phụng Hiếu thấy trong người sao rồi?

— Thuộc hạ không sao... - Quách Gia cười nói vui vẻ, nhưng sắc mặt kém hơn khi nãy.

Tào Tháo thở phào:

— Ta chợt thấy sợ, sợ người...

— Sợ thuộc hạ chết? - Quách Gia thở dài, - Chúa công yên tâm, thuộc hạ mới có ba mươi bảy tuổi, há dễ chết thế.

— Còn rất nhiều việc lớn đang đợi người, lão phu không thể mất người được!

— Nghe được câu này của chúa công... Thuộc hạ dù chết mười lần cũng cam tâm...

— Chớ nói vậy. - Tào Tháo vuốt vuốt chòm râu rồi bù cho ông ta, - Người không biết thôi, Trương Tú vừa chết rồi.

— Sao? - Quách Gia giật mình sửng sốt. Không ngờ Trương Tú lại đi trước ông!

Tào Tháo ngậm ngùi nói:

— Phụng Hiếu xưa nay lắm mưu giỏi đoán, nhưng có chuyện lại tính sai. Đáng lẽ người không nên khuyên ta cho Hoa Đà về quê, nếu ông ta còn ở trong quân Trương Tú há lại mất mạng? Người há lại bệnh như thế này?

— Việc mình không muốn thì cũng đừng ép người khác. Thê tử ông ta mắc bệnh cần được chữa trị, chúa công đâu cần ép uống. - Quách Gia nói dối, thực ra từ một năm rưỡi trước, Hoa Đà đã chẩn đoán ông mắc chứng bệnh vô phương cứu chữa, cho nên ông mới cố ý chọn thời điểm quan trọng này mà cho Hoa Đà về lánh nạn. Nếu ông ta ở đây mà không chữa được bệnh của Quách Gia thì với tính khí của Tào Tháo, liệu có dễ dàng tha cho ông ta không?

Có lẽ do ngày nào cũng nhìn thấy nhau, nên Tào Tháo chỉ biết gần đây Quách Gia sức khỏe không tốt, chứ không hề nhận ra những thay đổi nhỏ. Lúc này ông mới để ý thấy, một năm qua Quách Gia gầy sọp hẳn đi, cổ tay trắng trẻo của ông ta giờ chỉ bằng que củi.

— Thế này không được, người không thể theo quân đánh trận... - Vừa quay đầu lại thì thấy Điền Trù đuổi kịp đến nơi, - Điền tiên sinh, từ đây quay trở lại huyện Dịch phải đi mấy ngày?

Điền Trù nói:

— Những bụi rậm trên đường đi đã được phạt quang, giờ thúc ngựa đi nhanh chỉ hết hơn chục ngày.

Tào Tháo quả quyết nói:

— Người đâu! Đóng xe đưa Quách tiên sinh về huyện Dịch dưỡng bệnh.

— Không... - Quách Gia muốn đứng dậy cự tuyệt, nhưng chẳng có chút sức lực nào, giờ đây ông mới nhận ra: ta không thể tự đứng dậy được nữa! Hoa Đà từng nói, chứng bệnh ông mắc phải có tên là “sái”^[386]. Tên bệnh có nghĩa là đau khổ, *Kinh Thi* nói: “Bang mỹ hữu định, sĩ dân kỳ sái”^[387], cả tinh thần và sức lực đều dần hao mòn. Chữ “sái” đồng âm với chữ “trái”^[388], cho nên người mắc bệnh sẽ chóng chết giống như khi bị người ta thúc nọ. Vốn dĩ ông cũng muốn chết một cách oai phong trong quân giống Trương Tú, nhưng giờ không thể được. Ông thầm nghĩ: “Thôi vậy! Cứ theo sắp xếp của chúa công đi, chết ở nơi khác cũng tốt, để chúa công bớt đau lòng, còn chuyên tâm đánh trận này.”

Tào Tháo không biết rằng bệnh của Quách Gia vô phương cứu chữa, tin chắc ông ta rồi sẽ khỏe lại, còn dặn dò thân binh:

— Mấy người các người hộ tống Quách tiên sinh về huyện Dịch tĩnh dưỡng, trên đường cứ đi từ từ, chớ để xóc quá. Tìm mấy người nữa đưa di thể của Trương tướng quân về, quê hương ông ta ở Lương Châu quá xa, hãy an táng tại Nghiệp Thành. Ngoài ra, các người nói với quân sư, mau chóng triệu Hoa Đà quay lại chẩn bệnh cho Quách tiên sinh, không được chậm trễ.

Quách Gia muốn ngẩng đầu lên nói “Không phải phiền đến Hoa tiên sinh”, nhưng cả người ông run lẩy bẩy, suýt nữa ngã lăn từ trên xe xuống. May có Lâu Khuê và Điền Trù nhanh tay đỡ lấy. Quách Gia tự biết mình chẳng còn sống được mấy ngày nữa, e là không đợi được tới lúc Hoa Đà đến, nên cũng không nói những lời vô ích kia, nhịn đau nói:

— Thuộc hạ còn có quân vụ bí mật... cần bẩm báo với chúa công...

Lâu Khuê vội kéo Tào Tháo lại gần Quách Gia, rồi cùng Điền Trù biết ý lùi lại mấy bước, chỉ thấy Tào Tháo cúi người lắng tai, Quách Gia thều thào hai ba câu, trong đó chỉ nghe được mấy từ “Liêu Đông Công Tôn Khang”, còn lại chẳng nghe được gì. Sau cùng, Tào Tháo cười bảo:

— Được, thầy đều nghe theo người. Cứ yên tâm rời đi, đợi lão phu thắng trận trở về, chúng ta bàn kỹ việc nam chinh. Nếu không ngoài dự tính của ta, phương bắc tất tiến quân uy hiếp hai bờ nam bắc sông Trường Giang, đến lúc đại quân của ta áp sát bờ cõi, nói không chừng Lưu Biểu và Tôn Quyền không đánh mà hàng. Ngay cả Ích Châu Lưu Chương cũng đã cúi đầu trước lão phu! Người hãy an tâm nghỉ ngơi, mau đi đi.

Xe kéo được buộc vào mình ngựa, binh sĩ quất nhẹ một roi, con ngựa liền kéo cỗ xe đi. Quách Gia ngẫm nghĩ mấy lời Tào Tháo nói sau cùng, tự dưng cảm thấy bất an, ông cố ngóc đầu lên, lấy hết sức la lớn:

— Chúa công... chớ quên kêu binh tất bại... Phải cẩn thận cưỡi cọp khó xuống... Cưỡi cọp... khó xuống... - Câu nói ngắt quãng đó rút cạn sức của Quách Gia, khiến ông mệt lả, nằm vật ra thở hổn hển.

Tào Tháo nghe loáng thoáng, quay lại hỏi Lâu Khuê:

— Người nghe rõ Phụng Hiếu nói gì không? Hình như cưỡi cạp khó xuống gì đó. Sao ông ta lại nói câu ấy nhỉ?

Lâu Khuê giải thích:

— Có lẽ ông ta hối hận vì cố đi theo quân, giờ ngã bệnh lại phải quay về, đương nhiên là cưỡi cạp khó xuống.

Nhưng Hình Ngung lại nói:

— Tại hạ nghĩ là không phải. Ông ấy muốn nói tại hạ không xứng với chức vị làm người dẫn đường. Dẫn mọi người đi vòng đi vào, muốn quay lại cũng khó! Đó là ý cưỡi cạp khó xuống chăng?

Điền Trù lặng lẽ không nói gì, trong lòng có cách nghĩ riêng: để đánh dẹp quân Ô Hoàn, giải cứu dân đen, ta mới chịu làm người dẫn đường cho Tào Tháo. Nếu trận này quân Tào thua, tất nhiên ta khó thoát tội, còn nếu thắng trận nghĩa là ta lập được công, Tào Tháo chắc chắn sẽ ép ta ra làm quan. Ta vốn không muốn giúp sức cho Tào Mạnh Đức, nhưng lại không nhận được mà nhảy vào hồ nước đục, ấy cũng là đã cưỡi trên lưng cạp khó xuống được vậy.

Tào Tháo nhìn cỗ xe ngựa lăn bánh mà không đoán được ý nghĩa đằng sau bốn chữ “cưỡi cạp khó xuống”, dường có chút dự cảm không lành, nhưng chỉ biết tự an ủi chính mình:

— Mong là bệnh tình của Phụng Hiếu sớm chuyển biến tốt, lão phu không thể thiếu ông ta được!

Điền Trù hơi cảm động trước vẻ quan tâm, lo lắng của Tào Tháo: Tào Mạnh Đức thực biết mến người tài, ông ta quan tâm đến thuộc hạ như vậy, rất đáng khâm phục... Vừa nghĩ đến đây, ông chợt ngửi thấy mùi thịt thơm lừng xộc vào mũi - thịt dê? Chút thiện cảm Điền Trù vừa dành cho Tào Tháo vụt tan biến, ông ta lạnh lùng hỏi:

— Tào công sao lại nuốt lời, giết mấy người dân Tiên Ti đó?

— Sao cơ? - Tào Tháo cười giả lả, - Lão phu đâu hạ lệnh giết bọn họ.

— Ngài không giết bọn họ, thì lấy đâu ra thịt dê?

Tào Tháo trả lời qua quýt:

— Chắc là họ thấy quân ta binh mã chỉnh tề, trong lòng ngưỡng mộ nên tặng dê đấy thôi.

Điền Trù nhìn nụ cười gian trá của Tào Tháo, trong lòng dâng trào nổi bất lực, tức giận nói:

— Minh công hành sự như vậy, thảo dân không dám dốc sức cho ngài nữa! - Dứt lời toan bỏ đi.

— Đợi đã! Tiên sinh không cần nổi giận, ta sẽ phái Diêm Nhu đi điều tra xem kẻ nào dám trái lệnh, tự ý giết người. - Thực ra chính Tào Tháo căn dặn Diêm Nhu làm việc này, giờ sai hắn đi điều tra há lại có kết quả?

Điền Trù đã nhìn ra chân tướng, nói lời gan ruột:

— Minh công khởi binh vì bách tính, sao lại làm chuyện bất nghĩa? Máy người Tiên Ti phải tìm đến đây lánh nạn, vậy mà ngài cũng không có nửa lòng thương xót sao?

— Thương xót? - Mặt Tào Tháo sa sầm, - Hành sự vì điều nhân nhỏ sẽ hại đến điều nhân lớn! Bọn họ cần mạng, lẽ nào ba vạn đại quân của ta không cần mạng? Con dê dài ngàn dặm có thể sụt vì một tổ kiến, vạn nhất để lộ quân tình, đại quân Ô Hoàn bất ngờ tập kích, tất cả chúng ta đều chết không có chỗ chôn!

— Nhưng...

— Không nhưng nhị gì nữa! - Tào Tháo mắt kiên nhẫn nói, - Nếu tiên sinh vẫn muốn đi, lão phu cũng không tiện giữ lại. Có điều, tiên sinh tới đây giải cứu mười vạn Hán dân đang phải chịu ách nô dịch của người Ô Hoàn, há chỉ vì mấy tên Tiên Ti mà từ bỏ giữa chừng? Bên nào nặng bên nào nhẹ, nên đi hay ở, tiên sinh hãy tự cân nhắc. - Nói xong kéo tay Lâu Khuê, - Đi! Chúng ta đi ăn thịt dê thôi.

Điền Trù cứng miệng không nói lại được. Ông đã hiểu rõ, việc Tào Tháo cho ai sống hay chết không chỉ xuất phát từ lòng yêu ghét, mà nhiều hơn là vì nghĩ tới lợi ích trước mắt. Dù cho ông ta hậu đãi người khác cũng chưa thể nói lên rằng ông ta coi trọng, mà chỉ muốn dùng cái tài của người ta mà thôi! Yêu nên tốt, ghét nên xấu, để đạt được mục đích mà không từ thủ đoạn, đó chính là bản chất của Tào Mạnh Đức! Điền Trù nhìn thấu con người Tào Tháo, nhưng nghĩ đi nghĩ lại vẫn không thể bỏ đi

được, bởi vì chí hướng chưa thành nên không cam tâm từ bỏ giữa chừng. Thử nữa, Tào Tháo chưa chắc chịu thả ông thật, nếu ông cứ cố tình bỏ đi, không chừng sẽ có kết cục giống mấy người Tiên Ti kia! Lên thuyền giặc thì dễ, xuống thuyền giặc mới khó, việc đến nước này chỉ biết đâm lao theo lao...

Xe ngựa chạy xa dần, toàn thân Quách Gia lắc lư theo những chỗ lồi lõm trên mặt đường, ông muốn nhìn lại Tào doanh lần cuối nhưng chẳng thể nào gượng dậy được, chỉ có thể cố ngoái cổ, nhìn thấy một cỗ xe khác - Trương Tú nằm thẳng đơ bên trên, khôi giáp chỉnh tề, mình đắp chiến bào nhưng cánh tay phải hơi cong lên, không phải do thi thể đã cứng lại mà vì lúc chết vẫn bám chặt vào cây thương. Cánh tay ngoan cổ ấy chính là một ẩn dụ đẹp nhất về cuộc đời Trương Tú. Một người từng ba lần đánh lui Tào Tháo tại đất Uyển Thành, huyện Nhượng nhỏ bé, oai hùng nhường nào, đến cuối đời thì sao?

Quách Gia cảm thấy được an ủi, vì chí ít trên đường tới suối vàng còn có một nhân vật từng hô mưa gọi gió bầu bạn, coi như không uổng phí kiếp này! Song trong lòng ông còn có chút vương bận: không phải lo về trận đánh sắp tới, mà bởi thấy chúa công có vẻ rất lạc quan về hình thế thiên hạ sau này. Chuyện đời nào có đơn giản. Nhất là với những kẻ muốn tranh đoạt thiên hạ, ý nghĩ đợi thời cơ chín mùi tự nhiên nước đổ thành sông chỉ là một ảo tưởng do họ tự vẽ ra. Thứ quyền lực đó vĩnh viễn không đánh không đổ, không bỏ cũng chẳng thể dựng mới. Dương dương tự đắc là cái tật chúa công không sửa được, lại thêm thói đa nghi tất trở thành vật cản trên con đường bước tới hoàng quyền. Tuân Lệnh quân không còn được tín nhiệm như trước, Tuân quân sư sống cũng chẳng dễ chịu gì. Hứa Du vì của cải mà vứt bỏ chí hướng, Lâu Khuê vì hùng tâm mà bị ghét bỏ; Đồng Chiêu suy tính cẩn thận, biết vin rồng bám phượng nhưng không giỏi dụng binh; Chung Do làm tổng đốc ở Quan Trung, không rời bỏ chức vụ được; Trình Dục có thể nói là văn võ toàn tài, nhưng lại thừa cương thiếu nhu, chúa công chẳng mấy khi chịu nghe ý kiến của ông ta; bọn Trần Quân, Trần Kiêu, Đỗ Tập, Đỗ Kỳ mới được trọng dụng gần đây được mặt này lại mất mặt kia; còn dám quan lại Hà Bắc vừa thần

phục thì có quá ít kinh nghiệm. Xét ra, chỉ có Giả Hủ thông minh tuyệt trác, tiếc là chúa công không phủ dụ được người này. Ai cũng nói Tào doanh nhân tài đông đúc, nhưng muốn chọn ra một người vừa có tài vừa có đức, kinh lịch dày dặn, lại được lòng Tào Tháo cũng thật khó. Sau này chúa công biết trông cậy vào ai đây...

Nghĩ ngợi một lúc, Quách Gia thấy nguội lòng: nghĩ nhiều để làm gì? Còn sống mới lo được, chết rồi còn lo nỗi nữa sao? Thiên hạ thiếu gì anh tài xuất thế, chuyện ngày sau cứ để cho hậu nhân lo vậy! Hoa Đà đoán ta chỉ sống được một năm, nhưng ta đã gắng gượng một năm rưỡi, lờn nửa năm! Con người ta đều cất tiếng khóc khi mới chào đời, đến lúc chết nước mắt lại tuôn rơi. Riêng Quách mỗ phải cười! Ta muốn làm khác chúng nhân, để không ai đoán biết được! Đời ta ngắn ngủi nhưng cũng được coi là oanh liệt, ta có tước hầu, có cửa nả, từng được uống đủ loại rượu, cũng từng được nếm mùi nữ sắc. Ta đã vô cùng thỏa mãn, lẽ nào còn không nên cười một trận sảng khoái hay sao?

Quách Gia cảm thấy có một luồng khí lạnh ập tới, như đóng băng cả hồn phách ông, mọi vật trước mắt mờ dần. Lần này ông không giãy giụa, kháng cự nữa, đôi mắt nhẹ nhàng khép lại, mang theo nụ cười mãn nguyện đi vào giấc ngủ ngàn thu...

Hồi thứ 100

Oan gia ngõ hẹp, quân Tào đánh tan kỵ binh Ô Hoàn

Đỉnh núi Bạch Lang

Sau khi vượt qua sông Nhu, đường đi phẳng phiu, chỉ mất vài ngày quân Tào đã đến được thành cổ Bình Cương. Thời Hán Vũ Đế, Phi Tướng quân Lý Quảng từng đóng quân tại đây chống người Hung Nô. Thời gian trôi qua, khi Hung Nô chịu thần phục, nhà Hán cũng bỏ không tòa thành này. Nay thành Bình Cương hoang phế đổ nát, tường thành bị gió mưa xói mòn khá nhiều, mấy chục dặm gần đó không có một bóng người. Lúc hoàng hôn, bóng tối đổ xuống càng làm tăng thêm vẻ u tịch, kỳ dị của tòa thành, lại thêm tiếng gió rít gào khiến nó như một tòa thành ma.

Đến được Bình Cương nghĩa là quân Tào đã đi được hơn nửa đường, chỉ còn cách Liễu Thành khoảng hai trăm dặm, Tào Tháo càng không dám buông lời cảnh giác. Đoạn đường tiếp theo vẫn phải vượt núi băng đèo. Ông nghe Điền Trù nói, đứng trên đỉnh núi Bạch Lang có thể trông thấy Liễu Thành, vì ở đây rất gần chỗ quân địch, nhưng do có các ngọn núi cao nhấp nhô che mất tầm nhìn nên chẳng quan sát được gì. Tào Tháo có ý ở lại trong thành vài ngày để binh mã nghỉ ngơi dưỡng sức, song lại sợ quân địch phát hiện ra sẽ hỏng hết chuyện, đành hạ trại mãi trong rừng sâu, yên ắng đợi lương thảo, quân nhu phía sau được chuyển tới mới đi tiếp...

Núi Bạch Lang cách thành Bình Cương mấy chục dặm về phía đông, ngọn núi này không có những vách đá dựng đứng, nhưng một mình nó sừng sững giữa trời, trông cao chót vót,

khiến người ta ngược nhìn mà nín thở. Khắp núi những cây tùng, cây bách, cây dâu, cây du xen kẽ đủ màu sắc, đất đá lởm chởm, bụi gai um tùm. Một cơn gió thổi qua làm cành thông đung đưa xào xạc, không biết liệu bên trong có quân địch mai phục không - Tào Tháo đưa mắt dò xét xung quanh hồi lâu, sau rốt vẫn quyết tâm truyền lệnh toàn quân lên núi.

Ba vạn người cùng lên núi vốn phải tạo thành một mảng trời đen kịt, song sườn phía tây núi Bạch Lang cỏ cây rậm rạp, đã che hết hình bóng của các tướng sĩ. Đây chính là lúc dễ xảy ra bất trắc nhất, bởi nếu gặp phải quân mai phục sẽ rất khó ứng phó, hơn nữa rừng sâu kín mít cũng khiến binh sĩ dễ bị lạc. Quân Tào không dám dừng cờ đóng trống, lệnh cho tướng lĩnh các bộ liên tục báo cáo tình hình, cứ đi được một đoạn lại tạm dừng điểm quân, chỉ mong sao mọi việc êm xuôi. Để giữ im lặng, tất cả binh sĩ phải ngậm một cành cây trong miệng, cho nên ngoài những tiếng sột soạt nhỏ ra, chẳng còn tiếng động nào khác.

Cũng may, ngọn núi có địa chất chắc chắn, sườn dốc thoải dễ leo, kỵ binh thuận lợi dắt ngựa. Tào Tháo không cần thân binh dìu, cũng chẳng cần chống gậy, chỉ vịn vào những cành cây bên đường cũng bớt được không ít sức. Đại quân bắt đầu leo núi từ lúc trời vừa sáng, qua giờ Tý đã có người đặt chân lên đỉnh, chưa kể binh lính còn dừng đỉnh gặm lương khô giữa đường.

Sau giờ Ngọ, Tào Tháo cũng lên được đỉnh núi. Hóa ra ngọn núi này chỉ rậm rạp ở phía sườn núi, còn lên trên lại rất quang quả. Có cả một bãi đất trọc, chỉ có vài thân tùng cổ thụ sừng sững bên những tảng đá, có thể chinh đồn đội hình ngay tại đây. Tào Tháo chưa kịp thở đã thấy Hình Ngung khom lưng chạy lại, vẻ mặt đầy lo lắng:

— Có quân địch!

— Là quân xích hầu đi tuần?

— Không ạ... - Hình Ngung sắc mặt tái mét, hai môi run bần bật, - Là một đội quân lớn. Nhưng hình như chưa phát hiện ra quân ta ở trên núi.

— Toàn quân dừng lại, không được leo núi nữa. - Tào Tháo cố nói đồng dục, nhưng tim đã đập mạnh: “Hồng rồi! Núi Bạch Lang nằm ở mé tây bắc Liễu Thành, nếu Đạp Đốn đặt trung tâm phòng ngự ở đường duyên hải phía đông nam thì không thể nào lại có đại quân xuất hiện quanh đây được. Hẳn là hẳn đã biết hướng đi của quân ta. Suốt đường đi ta đã vô cùng thận trọng, thế mà vẫn để lộ hành tung.”

Hồ báo kỵ bảo vệ Tào Tháo nhanh chóng di chuyển sang mé đông đỉnh núi. Chúng nhân khế khàng nằm rạp xuống đất, còn Tào Tháo vẫn nhấp nhòm nắp phía sau một cây tùng, thò đầu ra quan sát. Ông chột giật mình kinh hãi. Đứng trên cao có thể nhìn được rất xa, quân Ô Hoàn chỉ cách chân núi khoảng sáu bảy dặm, những lớp bụi đất tung lên mù mịt đang hướng gần về phía này. Quân Ô Hoàn đông, quân Tào ít, lại chỉ cách nhau trong gang tấc, nếu bọn chúng ồ ạt tấn công lên núi, quân Tào hẳn sẽ chuốc ngay lấy thất bại. Còn nếu bọn chúng không chế con đường huyết mạch, bao vây bốn mặt, chặn đứt lương thảo và viện quân phía sau thì ba vạn tướng sĩ cũng sẽ chôn thân trên ngọn núi hoang vùng tái ngoại này.

Tào Tháo xoay người dựa lưng vào thân cây, nhân mây ngấm nghĩ. Đúng lúc ông cúi đầu xuống thì thấy Diêm Nhu chạy đến chỗ mình, vội hỏi:

— Người qua lại lâu với người Hồ, thử nhìn xem bọn chúng như thế nào.

— Rõ. - Diêm Nhu rón rén bước lên phía trước, thò cổ ra ngoài rồi cười nói, - Không có gì đáng lo.

— Hả? - Tào Tháo như vớ được cọng rơm cứu mạng, - Vì sao?

Diêm Nhu ngẩng đầu lên nói:

— Người Ô Hoàn và Tiên Ti đánh trận chủ yếu dựa vào kỵ binh, không biết dùng trường thương, đại kích. Đội quân tinh nhuệ nhất của bọn chúng đều kết hợp với cung cứng và mã tấu. Đội quân dưới chân núi tuy đông nhưng có ít kỵ binh, lại sử dụng nhiều loại binh khí khác nhau, chắc chắn không phải tinh binh dưới trướng Đạp Đốn, có lẽ là...

Tào Tháo hiểu ra:

— Ý người muốn nói quân địch chỉ vừa mới biết tin, cho nên điều tạm đội quân này tới, còn cánh quân tinh nhuệ đang phân tán các nơi vẫn chưa tới kịp?

— Đúng vậy! Có lẽ Đạp Đốn triệu tập các bộ lạc du mục gần Liễu Thành, tám phần huynh đệ Viên Thượng ở trong đội quân này, định lấy nhiều nạt ít, buộc chúng ta phải rút quân. - Diêm Nhu chép miệng nói, - Binh pháp có câu “Trí chi tử địa nhi hậu sinh.”^[389] Chúng ta phải liều mạng xông lên đánh úp bọn chúng! - Tiểu tử này vốn đọc ít sách, biết được đôi câu trong binh pháp, không ngờ có lúc thật sự dùng tới.

Tào Tháo gật gù tán thưởng, song không tin tưởng vào cách này, Diêm Nhu tuổi trẻ ngông cuồng, trận này không đơn giản như hắn nói. Ông nghĩ vậy, lại ngẩng đầu lên quan sát, lần này nhìn thấy rất rõ: đại quân Ô Hoàn trận thế lỏng lẻo, kỵ binh và bộ binh xen lẫn vào nhau, di chuyển hấp tấp. Đám quân này ăn vận khác nhau, lẫn lộn đủ kiểu, tên mặc áo vải, tên mặc giáp sắt, tên khoác da thú, còn có những kỵ binh cưỡi ngựa trần, chẳng có nổi bộ yên cương tử tế. Điểm yếu của dân du mục khi tác chiến là không có trận thế, đội hình trước mắt càng dễ lộ trăm ngàn sơ hở. Vấn đề lúc này là quân sĩ Tào doanh và Ô Hoàn chênh lệch nhau quá lớn, dù cho quân Tào tập kích thành công cũng khó thoát khỏi vòng vây của bọn họ, chiến sự kéo dài tất rơi vào nguy khốn... Tào Tháo đang phân vân, đột nhiên Diêm Nhu chỉ tay nói:

— Đó chính là Đạp Đốn!

— Không được chỉ trỏ! Cẩn thận bị lộ. - Tào Tháo đập vào cánh tay hắn ta, - Cách xa thế này, người làm sao nhận ra Đạp Đốn?

Diêm Nhu bị đập đau điếng không dám kêu ca, mãi một lúc sau mới lấy lại hơi thở bình thường, mặt đỏ phừng phừng:

— Ngài lại xem đi. Trong cánh quân đó có kẻ cầm cờ bạch mao. Đó là cờ do Viên Thiệu ban cho, Đạp Đốn đi đâu cũng đem theo làm cờ soái.

Tào Tháo nhìn thấy rõ ràng, ngọn cờ bạch mao phát phơ hàng đầu đó có kiểu dáng giống hệt của nhà Hán, rất đáng để liếc một phen. Bất giác phải bất tướng trước, lấy được đầu Đạp

Đốn thì chẳng cần đánh tiếp nữa. Nghĩ đến đây, ông nhìn xuống đường núi, chuyển lo thành mừng - xem xét kỹ lưỡng địa hình núi Bạch Lang ông mới nhận ra, chân núi phía tây cây cối um tùm, trong khi mé đông lại quang đãng, phẳng phiu, không có ngọn cây cao nào, kỵ binh có thể lao xuống dưới từ sườn núi bên này. Đúng là một chỗ lý tưởng để tập kích.

Nhìn quân địch càng lúc càng tới gần, lác đác có mấy tên xích hầu tiến sát chân núi, Tào Tháo nhận thấy tình thế vô cùng cấp bách, lập tức cho gọi chúng tướng, phân phó nhiệm vụ. Ông chia binh mã ra làm ba ngả, Từ Hoảng thống lĩnh một đội quân giữ con đường phía nam, quân của Trương Cáp giữ con đường phía bắc, hai cánh quân này cùng xông ra quấy nhiễu quân địch trước. Còn Trương Liêu đóng quân ở giữa, giữ con đường còn lại cùng với kỵ binh U Châu thuộc bộ quân của Tiên Vu Phụ và Diêm Nhu làm tiên phong, đánh thẳng vào bản bộ binh mã của Đạp Đốn, trong lúc hai cánh quân tả hữu giao tranh với địch, nhất định phải chém chết Đạp Đốn ngay giữa trận tiền.

Quân lệnh vừa ban xuống liền có những tiếng ồn ào. Dù đỉnh núi có rộng thêm nữa cũng không đủ chỗ cho ba vạn người dàn trận, binh mã phía sau chưa lên được đỉnh núi đã phải xếp vào hàng, kỵ binh nhón nháo tìm chỗ đất bằng để leo lên lưng ngựa, có kẻ khiêng trống cuống đến nỗi không biết đặt đâu.Ồn ào hồi lâu chưa xếp xong đội hình, Tào Tháo suốt ruột đi đi lại lại nhưng chẳng có cách gì, lại sang mé đông quan sát. Đúng lúc ấy, một tên xích hầu phía Ô Hoàn tể ngựa tới, chỉ cách đỉnh núi khoảng một trăm bước, Tào Tháo sơ ý quên nắp đi, thế là ông và tên lính đó bốn mắt nhìn nhau trừng trừng.

Mấy ngày nay Tào Tháo đều mặc sẵn áo giáp sắt, đội mũ đầu mâu, nhìn một cái là biết ngay tướng Hán. Tên xích hầu trông thấy ông cũng giật mình, vội ghì ngựa quay lại báo tin.

Đúng lúc này Diêm Nhu bỗng nhảy vọt ra, giương cung cài tên, bắn một phát trúng yết hầu tên lính, cái xác từ từ rớt khỏi lưng ngựa, còn con ngựa dường như chưa bị kinh động, vẫn đứng im tại chỗ. Diêm Nhu lại phóng một mũi tên nữa, trúng con mắt bên trái của con vật. Mũi tên xuyên thẳng vào óc, khiến con ngựa chỉ kịp hí lên một tiếng dài, rồi hai chân khụy xuống bất động. Một người một ngựa thành linh biến mất giữa rừng xanh

bạt ngàn, trong lúc đại quân Ô Hoàn ở phía dưới còn cách đó vài dặm, nếu không quan sát kỹ thì chẳng phát hiện ra được. Chỉ hai mũi tên mà đổi được chút thời gian quý báu.

— Nguy hiểm quá! - Tào Tháo nấp vào sau thân cây lớn, mồ hôi túa ra, - Tiểu tử người có thể bắn trúng vật ở xa cả trăm bước, thuật bắn cung lợi hại lắm.

Diêm Nhu vội quỳ xuống nói nịnh:

— Mạt tướng chỉ có chút tài mọn, chúa công chỉ huy thiên binh vạn mã mới thực lợi hại.

Tào Tháo nào có tâm trạng nghe hấn nịnh nọt:

— Người chớ lo việc ở đây nữa, mau dẫn quân bản bộ đi đi.

Tướng lĩnh các bộ vất vả hồi lâu mới tạm chia quân ra được ba đường thì xích hầu phía địch lại tới. Lần này có hơn chục kỵ binh, không thể nào giấu được nữa. Đến nước này chỉ có thể quyết một trận sống mái, Tào Tháo giậm chân quát:

— Binh mã tả hữu xông trận! Không được thúc trống!

Nghe được câu này, Từ Hoảng và Trương Cáp dẫn đầu hai cánh quân tả hữu lao xuống núi. Kỵ binh ở phía trước bộ binh theo sau, phút chốc đã ra khỏi đỉnh núi. Khi những tên xích hầu nhận ra điều bất thường, vô số Tào quân đã xông tới trước mặt, không kịp quay ngựa mà chạy, ló ngó bỏ mạng ngay tại trận.

Đúng như Tào Tháo dự liệu, Đạp Đốn nhận được quân báo trước đó không lâu. Có mấy người dân Ô Hoàn thả gia súc ở phía tây núi Bạch Lang tình cờ trông thấy quân Tào đi lại ở thành Bình Cương bỏ hoang, liền trở về bẩm báo. Đạp Đốn kinh sợ, tinh binh dưới trướng của hấn đều đã phái tới các cửa ải quan trọng ven biển, hấn chỉ có thể tập hợp huynh đệ Viên thị, Ô Diên, Tô Phó Diên cùng với những thân binh của mình, mặt khác trưng dụng trai tráng trong cả tộc, tạm thời gom được mười vạn quân. Hấn định chiếm núi Bạch Lang trước, chặn đường tiến quân của Tào Tháo, đợi binh mã các lộ quay về cứu viện mới xông ra diệt sạch quân Tào.

Lúc này quân Ô Hoàn ở dưới chân núi vẫn không hay biết gì, song hai vạn người ùn ùn lao xuống sườn núi, há lại không phát giác ra? Bỗng nhiên mặt đất bên dưới rung chuyển, lại

nghe đầu đó có tiếng leng keng, quân Ô Hoàn vừa ngẩng đầu lên lại thấy trước mặt bụi bay mù mịt - Quân Tào đã xông tới! Quân Ô Hoàn vội dừng lại dàn trận, nhưng binh mã dẫn đầu hai quân cách nhau chưa đầy hai dặm, muốn bày trận cũng không còn kịp. Quân Ô Hoàn nháo nhác nhìn hai cánh quân Tào sắp vọt tới trước mặt mà vẫn chưa xếp được đội hình, chỉ biết luống cuống bắn tên chống trả.

Một trận mưa tên bay về phía Tào quân, mười mấy kỵ binh ngay lập tức ngã ngựa. Nhưng quân Tào đã tiến sâu vào quan ngoại hơn bốn trăm dặm, lúc này chỉ có thể tiến chứ không thể lùi, buộc phải tận sức chiến đấu. Huống chi quân Tào lao từ trên sườn núi xuống khí thế sục sôi, một trận mưa tên đầu ngăn được họ? Hai cánh quân tả hữu giẫm lên xác chiến hữu mà tiến, chớp mắt đã lao vào trận hình quân Ô Hoàn như mũi dùi, khuấy lên một màn mưa máu gió tanh. Tào Tháo đứng trên núi quan sát, nhanh chóng truyền tiếp lệnh thứ hai:

— Đội quân trung tâm xuất kích! Dóng trống cho ta!

Trống trận đặt trên đỉnh núi vang lên ầm ầm, tựa như sấm nổ giữa bầu không. Trương Liêu, Tiên Vu Phụ, Diêm Nhu dồn sức dẫn đội kỵ binh tinh nhuệ lao thẳng xuống chân núi như tên bắn, không thèm để ý trận thế hỗn loạn thế nào, cứ nhắm chỗ có ngọn cờ bạch mao của Đạp Đốn mà xông tới chém giết. Cánh quân này xung trận như gội thêm gáo nước lạnh vào chảo dầu đang sôi, khiến cho người rơi ngựa đổ, thầy xác tứ tung.

Chiến mã giẫm lên gót nhau, đao thương bay tán loạn, gió vùng tái ngoại cuốn bụi đất tung lên quện với màn mưa máu. Tướng sĩ bị thương ngã lăn xuống đất, bị đại quân giẫm thành đồng thịt nát, máu me bê bết; những con ngựa mất chủ đâm ngang đâm dọc, kêu hí thảm thương; những đầu người bị chém đá qua đá lại, nhầy nhụa đất cát... Quân Ô Hoàn bị đột kích giữa đường, không kịp ứng phó, thương vong nặng nề. Nhưng dân du mục kẻ nào cũng là dũng sĩ, thuần thục cung mã, dũng mãnh thiện chiến, nếu đấu tay đôi thì người Hán thua xa. Cho nên chỉ một lát sau, quân Ô Hoàn ổn định được trận thế, ra sức phản công chém giết, có kẻ ngã xuống đất còn chặt đứt chân ngựa Tào quân, có kẻ bắn tên khiến binh Tào ngã dúi dụi. Đội

quân của Đạp Đốn toàn những dũng sĩ thiện chiến nhất, rõ ràng bọn họ đang ở vào thế bất lợi, thế mà nhìn bộ quân của Trương Liêu xông tới cũng không thềm tránh đi, còn ngửa mặt nghênh chiến. Tướng ôm lòng quyết tử, lính đâu thể tham sống, Tào quân chém giết một hồi không phá tan được quân Ô Hoàn, trái lại còn dần đuối sức - quân Tào vượt đường xa tới, chưa được nghỉ ngơi đầy đủ, lúc này đã cùng sức. Trong khi đó, phía sau Đạp Đốn vẫn có những đội quân nườm nượp chạy tới tiếp viện, bao vây đám người Trương Liêu. Quân Tào dần rơi vào thế bất lợi.

Tào Tháo thấy quân Ô Hoàn xông ra đen kịt, ước chừng Đạp Đốn có cả chục vạn binh mã, còn mình chỉ có ba vạn quân, cứ thế xuống núi e rằng toàn quân sẽ bị giết sạch. Tào Tháo nhìn Đô đốc hổ báo kỵ Tào Thuần đứng cạnh:

— Các người cũng xông ra đi!

— Chúng đệ sao? - Tào Thuần ngạc nhiên hỏi lại.

— Đúng vậy! - Tào Tháo nói chắc nịch, - Đệ còn nhớ chúng ta đánh bại Viên Đàm như thế nào trong trận Nam Bì chứ? Trận đánh hôm nay cũng giống vậy. Đám người Hồ này vì lợi mà tụ lại, binh bại người tan. Chỉ khi giết chết Đạp Đốn mới xoay chuyển được cục diện.

Tào Thuần hơi do dự: tình thế hiện giờ không giống với trận Nam Bì, khi đó quân ta và Viên Đàm thế lực ngang nhau, khó phân thắng bại, nên quân hổ báo kỵ trở thành nhân tố quyết định thắng bại. Còn trước mắt địch đông ta ít, nếu đưa hết quân hổ báo kỵ xuống núi tham chiến, chẳng may quân địch vòng lên đánh lên Tào Tháo thì sao? Có nên xuống dưới không đây...

Ông ta còn đang do dự, Hàn Hạo đứng phía sau lại nói:

— Đừng do dự nữa! Nếu bọn Trương Liêu bị diệt, người Hồ đánh lên chúng ta cũng chết hết! Chẳng bằng xuống dưới quyết một trận sống mái!

— Đúng thế. - Chính Tào Tháo cũng nghĩ như vậy, - Thò đầu ra cũng chết, rút cổ lại cũng chết. Ta đã vào sâu trong đất địch, không thể trở ra được, phải quyết đánh tới cùng!

Tào Thuần, Hứa Chử, Hàn Hạo, Sử Hoán ai nấy đều vùng thương lên, dẫn ba ngàn quân hổ báo kỵ theo gót Trương Liêu,

lao thẳng về phía Đạp Đốn. Tào Tháo cũng không ẩn nấp nữa, hiên ngang đứng phía trước cây tùng vài bước. Ông muốn cho các tướng sĩ của mình biết rằng, ông đang sát cánh cùng với họ! Bên cạnh ông lúc này chỉ còn lại hơn chục vệ binh do Đặng Triễn đứng đầu, cùng với Lâu Khuê, Khiên Chiêu, Hình Ngung và Điền Trù.

Quân hổ báo kỵ tham chiến tình thế lập tức xoay chuyển. Các tướng sĩ trông thấy thân binh theo hầu chúa công cũng tới, sĩ khí đang giảm bỗng tăng cao. Mọi người đều hiểu ý đồ của Tào Tháo, bất chấp bốn phía có bao nhiêu quân địch vọt tới, tất cả đao thương, kiếm kích, cung nỏ, tên bắn đều chĩa về phía bản bộ binh mã của Đạp Đốn. Tào Tháo căng mắt theo dõi chiến trường, bàn tay bám vào thân cây bắt giắc cầu rách vỏ cây. Trong suốt hơn hai mươi năm cầm quân, trận chiến ở núi Bạch Lang là lần mạo hiểm lớn nhất, độ hung hiểm vượt xa trận Biện Thủy, Quan Độ. Đúng là không thành công cũng thành nhân.

Chợt nghe có tiếng thét chói tai, hai vệ binh trúng tên ngã xuống - năm tên Ô Hoàn mình khoác da hổ, tay cầm đao tiến xông lên từ mé nam! Đặng Triễn có kiếm thuật bậc nhất Tào doanh, lập tức rút kiếm nhào tới. Ông ta vừa giết được một tên thì thanh kiếm gãy đôi do dùng sức quá mạnh. Dũng sĩ Ô Hoàn thiện chiến, thấy kẻ đối diện bản lĩnh hơn người nên cả bốn tên còn lại cùng xông vào. Đặng Triễn tay không tác sát, nhìn bốn thanh trường đao bổ tới gáy mình, bèn lộn một vòng, chớp mắt đoạt được một thanh đao từ tay địch. Tuyệt chiêu tay không đoạt đao sắc của ông ta đúng là xuất quỷ nhập thần! Chúng thị vệ lúc này mới lấy lại tinh thần, hơn chục cây đại kích thọc ra, bốn tên lính Hồ chết ngay tức khắc.

— Không ổn rồi! Vẫn còn nữa! - Điền Trù tinh mắt nhìn sang phía nam, giữa bụi cây lùm xùm còn có mười mấy tên Ô Hoàn vịn cành bò lên. Hiển nhiên chúng cùng một bọn với năm tên ban nãy.

Tào Tháo hốt hoảng thét lớn:

— Đặng Triễn! Giao cả cho người đấy!

Đặng Triễn đáp một tiếng, lại thấy Tào Tháo ném binh khí về phía mình, vội đưa tay đỡ lấy, lúc cúi xuống nhìn mới biết là Y Thiên kiếm! Kiếm này được làm toàn bằng sắt, dài gần năm thước, lưỡi kiếm rộng một thước, to hơn rất nhiều so với những thanh bội kiếm thông thường, vừa có thể coi là kiếm vừa có thể coi là thuẫn, là binh khí sắc bén có một không hai trong thiên hạ. Đặng Triễn vui mừng, hô hào chúng thị vệ:

— Bảo vệ chúa công, tất cả theo ta! - Đoạn xông ra đón đầu quân địch. Người Ô Hoàn giỏi bắn cung, nếu để bọn chúng vọt tới gần, Tào Tháo hẳn sẽ mất mạng!

Đặng Triễn dẫn thị vệ đi khỏi, bên cạnh Tào Tháo không còn một thân binh nào. Thời trẻ ông và Lâu Khuê cũng từng luyện binh khí, cưỡi ngựa bắn cung, nhưng giờ hai người đã ngoài năm mươi, không còn giữ được bản lĩnh trước kia. Hình Ngung chỉ là một thư sinh yếu ớt, trói gà không chặt, run rẩy nấp sau thân cây. Còn Khiên Chiêu, Điền Trù cũng có thể chống đỡ vài chiêu, song bản lĩnh tầm thường, xông ra chỉ càng thêm rối, chỉ biết rút bội kiếm bảo vệ Tào Tháo.

Tuy quân số hai bên ngang nhau, nhưng người Hán không đấu lại Ô Hoàn khi đánh đơn, vừa mới giao đấu mà hai thị vệ đã đổ gục xuống đất, tất cả phải trông vào Đặng Triễn. Nhìn các binh sĩ gặp bất lợi, Lâu Khuê và Hình Ngung nhanh trí, mỗi người một chân đạp trống trận lẫn xuống sườn dốc. Cách này thực sự hiệu quả, người Ô Hoàn không biết đầu đuôi thế nào, vội vàng né tránh, Đặng Triễn thừa cơ nhảy lên, vung thanh Y Thiên chém gục hai tên người Hồ đang thất thần. Chúng thị vệ ai nấy liều mạng chiến đấu, cuối cùng cũng hạ gục hơn chục tên địch đánh lén, nhưng bên mình cũng chỉ còn lại bốn người.

Đánh trận đến nước này, sự sống chết của chủ soái như chỉ mảnh treo chuông, chỉ cần quân địch xông lên một lần nữa, Tào Tháo sẽ phải bỏ mạng. Mấy người nhìn những xác lính Ô Hoàn còn chưa kịp hoàn hồn, dưới chân núi lại rộ lên tiếng hò reo, không rõ là chuyện gì - Quân Ô Hoàn bỗng nhiên bỏ chạy tan tác như bầy ong vỡ tổ, ngọn cờ bạch mao của Đạp Đốn chao đảo rồi rơi xuống giữa đám loạn quân.

— Hổ báo kỵ đã giết chết Thiên vu Đạp Đốn! Chúng ta thắng rồi!... Tào công vạn tuế!... Tào công vạn tuế!... - Tiếng reo dần trở nên rõ ràng, thực quá may mắn.

Tào Tháo bỗng cảm thấy sức lực trong người bị rút cạn, ông ngồi tụt xuống gốc cây tùng, thở hổn hển.

Lên núi Kiệt Thạch

Tháng tám năm Kiến An thứ mười hai, Tào Tháo đương đầu với đại quân Đạp Đốn tại chân núi phía tây đỉnh Bạch Lang, tướng sĩ ba quân không hề nao núng, lấy ít thắng nhiều, phá tan quân Ô Hoàn. Đạp Đốn chết dưới lưỡi đao của hổ báo kỵ, các bộ lạc Ô Hoàn như rắn mất đầu, lòng người hoang mang, liên quân ba quận Hữu Bắc Bình, Liêu Tây và Liêu Đông lập tức tan rã. Tào Tháo dễ dàng lấy được Liễu Thành, hàng phục hơn hai mươi vạn quân dân người Hồ và người Hán. Huynh đệ Viên Thượn, Viên Hi may mắn thoát chết, biết mình không thể cứu vãn tình thế, bèn cùng với Tô Phó Diên, Ô Diên và Lâu Ban trốn đi nương nhờ Thái thú Liêu Đông là Công Tôn Khang.

Tào Tháo chỉ ở lại Liễu Thành nửa tháng, sau đó giao hết những việc còn lại cho Khiên Chiêu và Tiên Vu Phụ xử lý, còn ông gấp rút thu quân trở về. Lúc này nước lũ đã rút bớt, các cửa ải đều thông suốt nên có thể đi theo đường lớn ven biển. Thực ra cũng chưa thể gọi là “đường lớn”, bởi đất Liêu Tây lấy đâu ra đường cái quan, chẳng qua trong mắt những tướng sĩ Tào quân đã phải trải qua muôn ngàn gian khổ trên đường tiến quân thì con đường này rộng rãi hơn nhiều so với đường rừng núi hiểm trở ở quan ngoại.

Sau trận đại chiến, Tào Tháo cũng thả lỏng tinh thần, dừng đỉnh hành quân, mặt trời cao ba ngọn sào mới lên đường, đến khi trời nhá nhem tối đã hạ trại. Binh sĩ vui sướng quá đổi, dọc đường luôn miệng ngâm hát như thể đang du sơn ngoạn thủy, có lúc rảnh rỗi còn tới chỗ dân địa phương ném thử con dê con cá. Chúng nhân cố tận hưởng những phút giây nhàn nhã hiếm

có. Rồi khỏi Liễu Thành đã hơn một tháng mà đại quân vẫn loanh quanh trong địa phận quận Liêu Tây.

Một hôm, Lâu Khuê cưỡi trên lưng ngựa, phóng mắt nhìn ra xung quanh, thấy tướng sĩ ba quân dáng vẻ lười nhác, hành quân chậm trễ, liền mách Tào Tháo:

— Mạnh Đức, ngài xem kìa! Đám lính càn rỡ này lười đến thế nào? Trương Liêu, Từ Hoảng cũng chẳng ra sao. Tôi mà là thống soái hẳn phải mắng bọn chúng một trận, đừng tưởng có tí công lao là giỏi lắm!

Tào Tháo không thềm ngẩng đầu lên, chỉ kéo dây cương cười nói:

— Đạo cầm quân giống với vi chính, đều phải mềm rắn hài hòa. Chúng tướng đã chịu nhiều vất vả, cũng nên nghỉ ngơi một chút, muốn xét theo quân pháp cũng phải đợi về đến huyện Dịch. Quân sư đã phái Vu Cẩm tới trước đón chúng ta, mấy ngày nữa có thể hội hợp.

— Ngài muốn cho tướng sĩ nghỉ ngơi dưỡng sức, sao không ở lại Liễu Thành thêm ít ngày? - Lâu Khuê cảm thấy khó hiểu.

— Ô Hoàn vừa mới quy thuận chúng ta nên vẫn còn hoài nghi, nếu đại quân đồn trú lâu ở đó, người Hồ sẽ lo sợ rằng Tháo ta muốn uy hiếp bọn họ. Ta đi rồi, bọn họ cảm thấy nhẹ nhõm hơn. Khiên Chiêu và Tiên Vu Phụ đều có quan hệ tốt với người Ô Hoàn, một thời gian sau nhất định có thể khiến họ thành tâm quy phục. - Tào Tháo nói đến đây ánh mắt đầy phần khởi, - Diêm Nhu nói với ta rằng các bộ lạc Ô Hoàn có nhiều ngựa tốt, ta để cho họ thuần dưỡng ngựa, sau này đánh trận không phải lo thiếu kỵ binh!

Nhưng Lâu Khuê lại không lạc quan như vậy:

— Có điều này tôi phải nhắc ngài. Ngài chớ quên chúng ta vất vả tới nơi khỉ ho cò gáy này để giết Viên Thượng, Viên Hi, giờ bọn chúng lại cấp đít chạy sang Liêu Đông, liệu có thông đồng với Công Tôn Khang cuốn đất lấn vào không? Chúng ta rõ ràng thắng trận, lại chẳng có gì đáng lo, sao không một tiếng trống rung đánh thẳng vào Liêu Đông? Vội vã thu binh thế này chẳng những đáng tiếc mà còn để lại hậu họa!

Hàn Hạo theo sát phía sau Tào Tháo, lời này của Lâu Khuê cũng chính là những lời ông ta muốn nói từ lâu, nhưng ông ta thân là Trung hộ quân nên không tiện ngăn cản quyết định của Tào Tháo. Lúc này thấy Lâu Khuê nói với tư cách là lão bằng hữu, ông ta cũng hùa theo:

— Mặt tướng cho rằng Lâu Tư mã nói có lý, đại quân rút khỏi Liễu Thành, e là Công Tôn Khang sẽ thừa cơ xâm phạm. Cha con Công Tôn thị cũng từng xưng là “Liêu Đông vương” đó thôi!

— Ha ha ha!... Tào Tháo cười lớn, “Liêu Đông vương” to gan thế kia à? Lão phu đang đợi hấn dăng đầu huynh đệ Viên thị! Các người không cần nói nữa, không lâu sau sẽ rõ thôi.

Hàn Hạo và Lâu Khuê thấy ông võ đoán, lại đưa mắt nhìn nhau, chưa biết tiếp theo nên khuyên như thế nào thì Hình Ngung hớn hờ thúc ngựa chạy lại:

— Chúa công, chúng ta hạ trại ở đây chứ?

Lâu Khuê cau mày:

— Hạ trại? Hôm nay chưa đi được mấy dặm, vừa mới sang giờ sữu, còn sớm lắm đấy!

— Không sớm, không muộn, vừa đúng lúc. - Tào Tháo chỉ tay về phía tây nam nói, - Hình tiên sinh vừa nói với ta, đó chính là núi Kiệt Thạch, lên trên đấy ngắm cảnh biển rất hùng tráng. Chúng ta hạ trại sớm, lên núi thưởng ngoạn chẳng vui sao?

Lần rút quân này không phải đề phòng kẻ địch, quân Tào hạ trại rất đơn giản, không đào chiến hào, cắm chông rào, chỉ dựng tạm lều bạt. lát sau, Tào Tháo đến dưới chân núi Kiệt Thạch, Hình Ngung, Điền Trù, Lâu Khuê đi hai bên, các tướng Trương Liêu, Diêm Nhu cũng theo góp vui.

Núi Kiệt Thạch nằm sát bờ biển, cây cối thưa thớt, dường như được đắp lên từ những tảng đá xù xì, góc cạnh. Nhìn từ dưới lên, ngọn núi tựa như một tảng đá lớn được ông trời dời đến cạnh biển. Thực ra thế núi còn cao và hiểm trở hơn núi Bạch Lang, nhưng tâm trạng của mọi người đã khác, họ lên núi Bạch Lang hành quân đánh trận, còn ở đây chỉ đơn giản là ngắm cảnh nên dù phải vất vả trèo lên, ai cũng nói cười rôm rả. Lốp sỏi đá rải đường góc cạnh, rất khó bước qua, chỉ cần sơ

sảy một cái là ngã tẹo chân hoặc gãy xương như chơi. Bọn Hứa Chử, Đặng Triễn rất sợ Tào Tháo bị thương, cẩn thận từng tỹ, như muốn bế bồng ông cùng với mấy vị tiên sinh kia lên.

Tào Tháo được thị vệ dìu lên đỉnh núi, ngồi thở hổn hển, quay đầu lại thấy Điền Trù vẫn đang vất vả bò lên, liền đưa cánh tay ra nói:

— Điền tiên sinh dẫn đường cho đại quân có công lớn. Nào! Lão phu kéo ông lên!

— Không dám phiền minh công, thảo dân tài trí hèn kém, không đáng để ngài cúi người dìu dắt. - Điền Trù không nắm lấy tay ông, mà bấu vào một móm đá, tự trèo lên. Đúng là một lời đối đáp chứa đầy ẩn ý sâu xa.

Tào Tháo mỉm cười, cũng không nói gì, hít thở mấy hơi rồi đứng dậy nhìn xa xa về phía nam: biển khơi mênh mông, xanh ngắt một màu, những con sóng lớn nhấp nhô xô vào tảng đá ngầm bên dưới núi Kiệt Thạch, bắn cao hàng mấy trượng, mang theo tiếng gầm thét dữ dội. Bọn Lâu Khuê, Trương Liêu leo lên được đỉnh núi, nhìn cảnh tượng hùng tráng cũng ồ lên tán thưởng. Hình Ngung cười nói:

— Đẹp quá, đúng lúc thủy triều lên. Trăm sông đổ vào biển, sóng xô ào ạt, cảnh tráng lệ thật không uổng chuyến này!

Diêm Nhu ít tuổi thô lỗ, nhưng cũng cảm nhận được vẻ tráng lệ, bất giác hỏi:

— Ai cũng đều nói trăm sông chảy về đông, đổ vào biển. Vì sao các con sông trong thiên hạ không chảy về hướng tây, không chảy về hướng bắc, mà chỉ chảy về hướng đông?

Nghe vậy, mọi người bật cười ha hả, Hình Ngung nói:

— Tương truyền, thời xưa Cung Công và Chuyên Húc tranh ngôi vua, Cung Công thua trận, tức giận húc vào núi Bất Chu, khiến cho cột chống trời đổ, dây buộc đất đứt. Nữ Oa luyện đá vá trời, chận chân ngao đỡ bốn cực. Nhưng do trời bị hút phía tây bắc nên mặt trời, mặt trăng đi về phía đó; đất bị hút phía đông nam, nên sông ngòi đều đổ về phía đó.

— Ồ! Cung Công đỡ núi, Nữ Oa vá trời, người xưa thật lợi hại! - Diêm Nhu lớn lên trong bộ lạc du mục, chưa được đọc

sách nhiều, thấy Hình Ngung lắc lư cái đầu ra vẻ đạo mạo, bèn tin là thật.

Hình Ngung thấy hấn hứng thú với chuyện này, lại càng chế giễu:

— Thời thượng cổ, người có dị năng nhiều vô số. Ví như thuật cung tiễn mà người giỏi, người có biết Tuân Tử có câu “Bách phát thất nhất, bất túc vị thiện xạ”^[390] không? Trong số người xưa có Hậu Nghệ giỏi nhất, ông ta là vua của Bắc Địch, từng bắn rơi chín mặt trời. Người có tài bắn cung nhưng chỉ ở hạng tầm thường, khi nào bắn rơi được mặt trời mới gọi là tuyệt đỉnh! - Nói đoạn ông ta còn vuốt râu, giả bộ nghiêm túc.

Diêm Nhu nghe xong, mặt mũi rầu rĩ, mãi sau thở dài:

— Ấy dà! Kể ra bắn mặt trời cũng không khó, tôi có thể ngắm chuẩn, nhưng tiếc là không đủ sức bắn tên đi..

— Ha ha ha!... - Mọi người ôm bụng cười sằng sặc.

Diêm Nhu lúc này mới sức hiểu ra:

— Hình tiên sinh, ông gạt tôi! Nào có người bắn rụng mặt trời?

Hình Ngung mỉm mỉm cười:

— Từ đầu ta đã nói là truyền thuyết còn gì. Trong sách *Mạnh Tử* và *Hoài Nam Tử* đều có chép lại, không tin người hời hợt công đi!

Tào Tháo không để ý câu chuyện của bọn họ, vẫn mãi ngắm nhìn biển lớn, tâm trạng đã cuốn theo những con sóng. Mặt biển như đang phản chiếu thời đại xuất hiện lớp lớp anh hùng hào kiệt này. Đồng Trọng Dĩnh ngang ngược bá đạo nay ở đâu? Lã Phụng Tiên dũng mãnh vô song ở chốn nào? Có thấy được uy phong của một Viên Công Lộ từng tiếm quyền xưng đế, hống hách ngạo mạn không? Hay có thể tìm được dấu vết của một Viên Bản Sơ từng khí phách lớn lao, rung trời chuyển đất? Sóng to không ngừng đãi cát, bọn họ tựa như những lớp sóng lớn kia va phải đá ngầm, tan biến không còn một tiếng động... Duy có Tào Tháo vẫn vỗ dào dạt, đi qua bão táp mà đứng vững không đổ, muốn làm chủ sự chìm nổi của thiên hạ.

Tào Tháo tâm trạng ngây ngất, hai mắt lim dim, lắng nghe tiếng thủy triều, mặc cho ngọn gió lồng lộng thổi tung vạt áo và

chòm râu đã điểm bạc. Chúng nhân thấy ông phiêu diêu như vậy cũng không nói gì nữa, im lặng đứng cạnh ông trên đỉnh núi. Điền Trù khi đi rất tán thưởng cảnh núi rừng ở quan ngoại, nhưng lúc này lại tỏ ra thờ ơ, tìm một phiến đá phẳng phiu ngồi nghỉ. Người có đức nhân thích núi, người có đức trí thích nước, tâm cảnh của ông ta khác hẳn Tào Tháo.

Không biết bao lâu sau, mặt trời đỏ rực dần biến mất sau ngọn núi, một vầng trăng non khi mờ khi tỏ giữa những con sóng ngoài khơi, đám mây hồng lơ lửng trên bầu không, mặt biển bị nhuộm vàng, sóng cũng vỗ nhẹ hơn. Hình như thủy triều sắp rút. Hình Ngung bạo gan kéo tay áo Tào Tháo, nói khẽ:

— Chúa công, chúng ta nên quay về thôi. Trời tối không tiện xuống núi.

Tào Tháo không thềm đếm xỉa đến ông ta, ngẩng đầu ưỡn ngực, phát ống tay áo, cao giọng ngâm rằng:

*Lên núi Kiệt Thạch,
Ngắm nhìn biển khơi.
Mênh mông sóng nước,
Sơn đảo chơi vơi.
Cây cối xanh tốt,
Hoa nở khắp nơi,
Gió thu se sắt,
Sóng lớn cuộn trào.
Trắng trời luân chuyển,
Từ giữa trùng khơi.
Ngân hà sáng rực,
Từ nơi biển trời.
May mắn lắm thay,
Chí này cất lời!*

Lời ngâm vừa dứt, mọi người lại ồ lên, nhưng không phải tán thưởng thủy triều mà tán thưởng tài hoa của Tào Tháo. Những câu thơ súc tích phác họa rõ nét cảnh đẹp trước mắt, đồng thời thể hiện được sự hùng tráng của biển cả.

— Quả là tuyệt tác! Đại dương rộng lớn mênh mông, thực là vô cùng kỳ diệu. - Hình Ngung bị Tào Tháo làm cảm động, bèn ngâm tiếp bài *Tiêu dao du* của Trang Tử, - “Biển bắc có cá, tên là côn, lớn không biết mấy ngàn dặm! Cá này hóa thành chim, gọi là bằng. Lưng nó cũng không biết dài mấy ngàn dặm!”

— Ha ha ha!... - Tào Tháo bỗng bật cười, định thần nói, - Người cho rằng những lời đó của Trang Tử có thật không?

Hình Ngung vuốt vuốt chòm râu nói:

— Tất nhiên không có con cá con dài mấy ngàn dặm, nhưng cá lớn thì vẫn có. Theo tại hạ biết, ở Đông Hải có một loài cá, con to bằng cả quả núi, còn con nhỏ cũng bằng cả mấy gian phòng, riêng râu của nó đã dài một trượng, mắt như cái bát lớn đựng được ba thăng, bách tính gọi là kinh nghê. Loại cá này thường chết do mắc cạn gần bờ biển, mỡ nó chảy lênh láng. Người dân xẻ thịt để ăn, lấy mỡ để thắp đèn, còn dùng những chiếc xương lớn làm trường mâu...

Trương Liêu đứng phía sau Hình Ngung, trong bụng vốn ít chữ nghĩa, nghe hai người ngâm thơ đọc văn không hiểu lắm, chỉ đứng xem. Lúc này nghe Hình Ngung nhắc tới binh khí, ông ta mừng rỡ nói chen vào:

— Đúng rồi! Năm ngoái tôi giao đấu với Quản Thừa, Liễu Nghị, thấy đám hải tặc bộ hạ của họ dùng loại mâu này. Lúc đó tôi còn bực tức vì binh khí đó trắng không ra trắng, vàng cũng không ra vàng, sắc bén mà lại dẻo dai, không rõ được làm từ gì. Giờ nghĩ lại, hẳn là mâu xương cá.

— Không sai, đó chính là xương kinh nghê. - Hình Ngung quay mặt hướng ra biển, cảm khái nói, - Có thể thấy những chuyện kỳ lạ mà cổ nhân viết ra cũng không phải hoàn toàn vô căn cứ. Ngay cả chuyện ngựa trời cưỡi mây, hay sấm vĩ hiện trên sông Hoàng Hà và sông Lạc cũng chưa chắc chỉ là những lời bịa đặt.

Nhắc tới sấm vĩ, Tào Tháo chợt nhớ tới những lời Đồng Chiêu đã nói với ông vào ba năm trước ở Nghiệp Thành rằng, Nghiệp Thành ở Ngụy quận là thành trì tượng trưng thiên mệnh, thiên tượng cho thấy sao Thái Bạch xuất hiện giữa ban ngày, sao Hỏa đi ngược chiều, tức là điềm thay đổi triều đại. Mặc dù

từ trước đến giờ Tào Tháo không tin những lời lẽ hoang đường đó, nhưng nay nghĩ lại cũng thấy có phần đúng. Tuy vậy, ngoài miệng ông lại nói:

— Mấy lời lẽ bí hiểm đó chỉ nghe cho vui thôi, chứ tin là thật e sẽ làm trò cười cho thiên hạ. - Tào Tháo vừa nói vừa vịn vào tảng đá tiến lên mấy bước.

— Chúa công cẩn thận, bên dưới là vách đá. - Hứa Chử khẽ nhắc.

Tào Tháo không bận tâm, hiên ngang đứng trước vách núi hứng gió biển, nhìn đại dương mênh mông vô bờ, không khỏi cảm khái:

— Theo lão phu, biển cả rộng lớn bao nhiêu thì nhân tâm cũng rộng mở bấy nhiêu, đâu cần phải đi tìm linh đơn thần dược làm gì. Lúc còn sống phải có tấm lòng bao dung, làm nên sự nghiệp mới là một đại anh hùng, đại trượng phu chân chính! Sáng nghe giảng đạo lý, tối chết cũng cam tâm, sợ gì sinh lão bệnh tử! - Nói đến đây ông bỗng dang cánh tay, ngâm tiếp một bài thơ:

*Thần quy tuy thọ,
Còn có lúc chết.
Đằng xà lướt gió,
Rồi cũng thành tro.
Ngựa ký nằm chuồng,
Chí ở bốn phương.
Tráng sĩ cuối đời,
Hùng tâm chưa hết.
Số mệnh ngắn dài,
Phải đâu tại trời.
Biết đường di dưỡng,
An hưởng tuổi đời.
May mắn lắm thay,
Chí này cất lời.*

— Thơ hay! - Hình Ngưng tấm tắc khen ngợi - Câu “Tráng sĩ cuối đời, hùng tâm chưa hết” thực là tuyệt cú! Chúa công đã bước qua tuổi năm mươi mà hùng tâm không mất, tráng chí không vơi, ngày sau ắt còn nhiều thành tựu lớn hơn. Chúa công chính là đại anh hùng, đại trượng phu thực sự của đời nay!

Diêm Nhu nghe ù ù cạc cạc, cũng vội quay ra khen ngợi:

— Đúng là kiệt tác, kiệt tác.

— Thơ hay khôn tả!

— Chúa công đúng là đại thi nhân!

— Chúa công không những là anh hùng thiên hạ, mà còn đứng đầu anh hùng trong thiên hạ...

Nghe chúng nhân không ngớt lời ca ngợi, Tào Tháo phấn chấn ngửa mặt lên trời cười lớn.

Trong khi đó, Điền Trù một mình ngồi đằng xa lại trầm tư: Tào Mạnh Đức quả nhiên không tầm thường. “Ngựa ký nằm chuồng, chí ở bốn phương. Tráng sĩ cuối đời, hùng tâm chưa hết.” Một kẻ tầm thường há làm được câu thơ hùng hồn ấy? Nhưng vì đâu ông ta có những lời lẽ cảm khái? Tráng chí và hoài bão lớn lao của ông ta rốt cuộc là gì? Chỉ e là ông ta muốn dòm ngó kim loan ngọc khuê chứ chẳng chịu ngồi yên làm một bề tôi!

Hồi thứ 101

Chinh đồn sau trận chiến, Tào Tháo trắng trợn tập quyền

Thương tiếc kỳ tài

Tháng mười một năm Kiến An thứ mười hai, Tào Tháo ra khỏi địa phận quận Liêu Tây, hội hợp với đại quân đóng tại huyện Dịch. Người đi nghênh giá ngoài đám Tuân Du, Tào Nhân, Vu Cầm ở lại đồn trú, còn có Thiên vu Nan Lâu của người Ô Hoàn ở quận Thượng Cốc và Thiên vu Phổ Phú Lô của người Ô Hoàn ở quận Đại.

Tin Đạp Đồn chết trận, bọn Viên Thượng bỏ chạy, liên quân ba quận Ô Hoàn phút chốc tan rã nhanh chóng truyền đi, khiến các bộ lạc khác vô cùng khiếp hãi. Nan Lâu, Phổ Phú Lô như ngồi trên nệm gai, sợ rằng kẻ tiếp theo gặp họa chính là mình, nên vội vã chạy đến huyện Dịch tỏ thành ý. Bọn họ không chỉ dâng tặng chiến mã, quân tư mà còn chủ động xin đưa toàn bộ gia quyến đến Nghiệp Thành làm con tin. Nhưng những việc này cũng không làm Tào Tháo phấn khởi, bởi trong đoàn nghênh giá thiếu mất một người - đó là Quách Gia, mưu sĩ được ông coi trọng nhất, đã qua đời từ hai tháng trước.

Quách Gia đi theo Tào Tháo hơn mười năm, tham tán việc quân, nhiều lần hiến kế, lập được đại công trong trận chiến đoạt lấy Hà Bắc. Tuy đến lúc chết vẫn chỉ là một quân sư tể tửu, nhưng ông ta lại nhận được sự đãi ngộ hơn hẳn các đồng僚. Trên thực tế, địa vị của Quách Gia chỉ đứng sau quân sư Tuân Du. Bởi lẽ ông ta túc trí đa mưu, có nhiều diệu kế, lại luôn đoán đúng tâm tư của Tào Tháo, biết can gián mà không phạm thượng, biết đón ý mà không xu nịnh, thông tuệ mà không gian

trá. Tào Tháo nhận thấy Quách Gia có tiền đồ rộng mở, có ý trao quan cao chức trọng cho ông ta, thậm chí còn muốn ủy thác hậu sự của mình. Ngờ đâu trời xanh đổ kị anh tài, Quách Gia đột ngột qua đời khi mới chỉ ba mươi tám tuổi.

Tào Tháo chìm trong nỗi thương xót, nào có tâm trạng tiếp đãi Nan Lâu, Phổ Phú Lô? Ông vỗ về qua loa, nhận cống phẩm cùng với con tin rồi cho bọn họ lui, ngày hôm sau lập tức đưa linh cữu của Quách Gia về Nghiệp Thành. Trên đường đi Tào Tháo cưỡi ngựa, thi thoảng lại ngoái đầu nhìn cổ quan tài, có lúc ông còn nghĩ rằng Quách Gia chỉ giả chết, có thể thành linh chui ra từ bên trong.

Nhưng phép màu không xuất hiện, đại quân về tới Nghiệp Thành, đám mạc liêu đi nghênh giá ở ngay phía trước, vậy mà Tào Tháo vẫn chẳng dứt được nỗi bi ai. Ông ghì cương ngựa, thở dài sườn sượt, cả đoàn quân cũng dừng lại theo.

Tuân Du mấy ngày nay không rời ông nửa bước:

— Người chết không thể sống lại, xin chúa công bớt đau buồn. Chúng nhân đang đứng cả bên đường đợi nghênh giá, chớ để họ phải chờ lâu.

Dù sao Tào Tháo cũng thắng trận trở về, quân liêu muốn nồng nhiệt nghênh đón, chúc mừng công lao của ông.

Tào Tháo cũng không muốn mang về mặt đưa đám vào thành, nhưng chẳng tài nào vui lên được:

— Ta không thể ngừng thương tiếc Phụng Hiếu. Ông ta thân mang trọng bệnh vẫn nguyện xuất chinh, bỏ mạng để làm nên việc lớn cho ta, sao khiến ta quên được?

— Tiếc rằng ông trời không cho ông ấy sống thọ. - Tuân Du nói về chưa xót, - Ông ấy còn một người con tên Quách Dịch, chưa đến tuổi thành niên. Chúa công thương tiếc thì hãy hậu đãi cậu ta.

— Phong tặng con cháu sao bù đắp được cho người đã chết? - Tào Tháo nhìn chòng chọc Tuân Du, - Phụng Hiếu không chỉ giỏi hiền kế mà còn hiểu được tâm tư của ta. Nếu như ai cũng hiểu ý ta giống Phụng Hiếu, đại sự của thiên hạ còn không thành sao?

Lời này ám chỉ: Quách Gia hiểu được tâm tư của ta, ủng hộ ta làm hoàng đế, vì sao các người lại không thuận theo? Nếu các người cũng có thể đoán ra tâm tư của ta giống như Quách Gia thì ta còn phải đau lòng thế này hay sao?

Tuân Du lại bị giày vò, Tào Tháo hết lần này đến lần khác ép ông phải thể hiện quan điểm, gần như càn tình càn nghĩa. Nếu ông còn tiếp tục chống đối thì sẽ có kết cục thế nào đây? Tư lự một hồi, Tuân Du nói về bất lực:

— Thuộc hạ nguyện theo chí của Phụng Hiếu, đồng tâm đồng đức với chúa công...

Mấy lời cuối ghen ứ ở cổ họng, ông ta thấy mình đã đi ngược lại chí hướng nửa đời người, chỉ muốn tìm cái lỗ nẻ để chui xuống.

Tào Tháo nhận ra vẻ van lơn của một người bị dồn vào bước đường cùng trong ánh mắt của Tuân Du. Ông rút cuộc đã hài lòng, chỉ cần quân sư chịu nghe theo, những tế tửu khác không còn gì đáng lo, người có thể can dự vào việc của ông giờ chỉ còn một mình Tuân Úc. Ông đang suy tính, chợt nghe loáng thoáng từ đằng xa vọng lại tiếng hát dịu dặt, dường như của những thôn đình sau vụ mùa:

*Tôi sinh ra bản tính vô vi,
Tôi vào đời nhà Hán suy vi.
Trời ác độc chừ làm chia cắt,
Đất ác độc chừ gặp thời loạn ly.
Gươm giáo đầy rẫy chừ khắp nơi nguy hiểm,
Dân chúng lưu vong chừ ai cũng sầu bi...
Nhưng Yết buộc tôi hễ thành gia thất,
Dẫn dắt tôi đi hễ về phía trời xa.
Mây núi trùng trùng hễ đường về mờ mịt,
Gió dữ ngàn dặm hễ thổi tung bụi bay.
Người quá hung bạo hễ như rắn rít,
Giương cung mặc giáp hễ thật kiêu kỳ...^[1]*

Tiếng hát bi ai, thống thiết, Tào Tháo nhắm mắt, lắng tai nghe: bài hát kể lại chuyện một cô gái người Hán gặp phải thời loạn, bị người Hồ cướp đi. Tuy chỉ là nỗi buồn xa quê của một người, nhưng lời hát đã lọt tả đến tận cùng nỗi thống khổ của những người dân lưu vong trong lúc thiên hạ đại loạn, bốn bề khói lửa. Từng lời đều là máu lệ, xé ruột xé gan.

— Tiếng hát bi ai thay... - Tào Tháo đang thương tiếc Quách Gia, nghe tiếng hát lại càng náo nức, nhưng ông vẫn tinh tế nhận ra bài hát có lời lẽ trong sáng, câu từ uyển chuyển, nên lấy làm lạ, - Chốn thôn dã mà cũng có lão nông hát được thể này sao? Hẳn là người am hiểu thơ phú. Ở đây còn có văn sĩ nào chưa được phát hiện không?

Tuân Du không để tâm, lắc đầu quảy quảy. Lúc này một duệ thuộc trẻ, tuổi ngoài đôi mươi bước ra khỏi hàng nói:

— Tại hạ ở gần biên cương nhiều năm, có hiểu chút ít.

Người này là Lưu Phóng, người quận Trác, vốn là một công tào dưới trướng Viên Hi, có công khuyên Thái thú Ngự Dương Vương Tùng quy hàng Tào Tháo nên được thu nhận,

— Khúc hát này không phải của một nhân sĩ ẩn cư, mà do thơ tử của Tả Hiền Vương^[2], người Hung Nô viết ra.

— Thơ tử của Tả Hiền Vương? - Tào Tháo không tin vào tai mình, - Hung Nô cũng có bậc tài nữ như vậy sao?

— Người này không phải dân tộc Hung Nô, là người quận Trần Lưu, hậu duệ của Sái Bá Giai - danh sĩ đại Hán ta, tên là Sái Diễm, tiểu tự Chiêu Cơ^[3].

— Sái Ung còn một người con gái nữa sao?

Tào Tháo ngạc nhiên. Thời trẻ ông kết giao với Sái Ung nên biết rõ con cháu trong nhà ông ta. Khi ông làm chủ Duyện Châu, thương hai người con một trai một gái của Sái Ung còn nhỏ, còn chiếu cố chăm sóc bọn họ. Nay, người con trai đã ra làm quan, còn người con gái gả cho Dương Đạo - con trai của danh thần Dương Tục, ở đâu lại xuất hiện thêm một người con gái nữa?

Lưu Phóng nói:

— Chiêu Cơ là trưởng nữ của Sái Bá Giai, đã hơn ba mươi tuổi, ban đầu lấy một tài tử Hà Đông là Vệ Trọng Tạo. Không

may phu quân mất sớm, nàng ta trở về nhà mình, khi Sái Ung làm quan ở Trường An, nàng ta đi theo chăm sóc cha. Sau này, Vương Doãn giết Đồng Trác, Sái Ung cũng gặp họa mất đầu, bọn Lý Thôi và Quách Dĩ lại làm loạn kinh sư, Thiên vu Hung Nô Ứ Phu La nhân cơ hội cướp phá của cải, cưỡng bức dân lành, từ đó Chiêu Cơ rơi vào tay người Hồ, được Tả Hiền Vương lấy làm vương cơ. Nghe nói, nàng ta đã sinh cho Tả Hiền Vương hai người con.

— Còn có chuyên lý kỳ thế này sao? Sái Bá Giai là học giả uyên bác bậc nhất triều trước, trong nhà chứa đến hơn hai ngàn quyển sách, tiếc là kém số. - Nói đến đây, Tào Tháo lại quay đầu nhìn quan tài của Quách Gia, - Ấy dà! Quả là anh tài trên đời đều bất hạnh cả.

Lưu Phóng lại nói:

— Tào công chớ buồn, hiện nay trong thiên hạ vẫn còn hai người nhận được chân truyền của Sái công.

— Đó là những ai?

— Một người là con của Vương Khiêm, Trưởng sử của Hà Tiển năm xưa, tên Vương Xán, thuở nhỏ theo học Sái Ung, hiện đang làm thuộc hạ dưới trướng Lưu Biểu ở Kinh Châu. Còn người kia chính là Sái Chiêu Cơ. Nàng ta là phận nữ lưu nhưng học rộng biết nhiều, thuộc lòng thi từ ca phú, có sở trường về âm luật đàn sáo. Bài hát ngài đang nghe vốn của người Hồ, nàng ta soạn lời theo điệu sáo của họ.

Tào Tháo chăm chú nghe, quả nhiên điệu nhạc khác với của người Trung Nguyên:

— Một tài nữ như vậy mà phải lưu lạc nơi tái ngoại chẳng đáng tiếc sao? Nay binh đao đã dần lắng xuống, rất nhiều việc bỏ bê đợi ngày dựng lại, có thể đón nàng ta về truyền lại sở học của Sái thị cũng là một điều tốt.

— Việc này chỉ e không thích hợp. - Tuân Du chen ngang, - Nàng ta là vương cơ Hung Nô, lại đã sinh con nối dõi cho người ta, sao có thể chia rẽ phu thê họ?

Tào Tháo không nghĩ nhiều như thế:

— Nàng ta vốn là người Hán, bị cướp đi trong lúc hoạn nạn, nay trở về cố hương quốc thổ là lẽ đương nhiên. Chúng ta

có thể tặng vàng bạc cho Tả Hiền Vương để chuộc nàng ta về! Nghị lang Chu Cận thông hiểu tiếng Hung Nô, việc này cứ giao cho hắn làm.

Tuân Du vẫn thấy không hợp tình hợp lý:

— Chu Cận là trọng quan triều đình, không hợp làm việc này, ta nên viết thư bàn với Lệnh quân trước.

— Chuyện ta quyết định còn phải đợi Lệnh quân phê chuẩn sao?

Tuân Du giật nảy mình, không dám làm trái ý Tào Tháo:

— Thuộc hạ không dám, không dám... Tất cả xin nghe theo lệnh của chúa công. Thuộc hạ là quan quân, không có quyền hỏi đến những chuyện khác, sau này sẽ chú ý giữ đúng chừng mực.

Tào Tháo thấy ông ta kính cẩn nghe lời, cũng không làm khó:

— Quân sư chớ lo, chỉ cần ông hiểu ý của ta là được. - Dứt lời liền kéo dây cương, - Bài hát này bi ai quá, ta không muốn nghe thêm, chúng ta mau vào thành thôi.

Tuân Du lau mồ hôi túa ra trên trán. Cho dù ông có nhần nhện cung thuận, cũng không tránh khỏi mối quan hệ với Tuân Úc, chức quân sư này ngày càng khó ngồi.

Bọn Hạ Hầu Đôn, Trọng Trường Thống, Thôi Diễm, Đồng Chiêu phụ trách lưu thủ quý sảnh bên đường cả nửa ngày trời, trông thấy đại quân đang tiến gần đột nhiên dừng lại, không rõ nguyên do vì sao mà không dám đứng lên. Họ đợi mãi đến lúc Tào Tháo và Tuân Du nói xong, đoàn quân đi tiếp mới thở phào, đồng thanh hô to:

— Thuộc hạ cung nghênh chúa công, mừng quân ta thắng trận trở về!

Tào Tháo vẫn buồn rười rượi, chỉ phát tay cho họ đứng dậy. Hạ Hầu Đôn tiếp quản binh mã đồn trú ngoài thành, quân liêu theo Tào Tháo hồi phủ, quan tài của Quách Gia cũng được đưa vào, đặt tạm trong sân châu phủ.

Kẻ dưới đã chuẩn bị sẵn nước nóng và rượu mừng nhưng Tào Tháo đều không dùng đến, cứ đứng ngây ra trong sân, vuốt ve cổ quan tài. Chúng nhân lại càng không dám đi nghỉ, thấy

đều đứng ngay gần cạnh ông. Trọng Trường Thống, Thôi Diễm và Tuân Diễm đưa mắt nhìn nhau, cùng bước ra khỏi hàng, quỳ xuống nói:

— Thuộc hạ ngu dốt, đã ngăn cản chúa công trước ngày dụng binh, lại không thể theo hầu xa giá, xin chúa công trách phạt.

Tiếp đến một loạt tiếng sột soạt, tất cả những người trước đó từng phản đối việc viễn chinh đều quỳ rạp xuống xin nhận tội. Tào Tháo ngơ ngẩn nhìn hết một lượt, thản nhiên nói:

— Đứng lên cả đi, chư vị đều không có tội. Người nào ngăn cản ta xuất chinh cũng đều có thưởng.

Mọi người ngơ ngác không hiểu nguyên do.

Tào Tháo nói lời sâu xa:

— Lần dụng binh này là mạo hiểm mà gặp may, tuy đắc thắng nhưng phải rơi vào tình thế rất hung hiểm, không thể coi là bình thường được. Giờ nghĩ lại trận đánh trên núi Bạch Lang, ta vẫn còn kinh sợ, lời can gián của các vị chính là kế vạn toàn, bởi vậy tất cả đều có thưởng. Sau này vẫn mong các vị biết gì thì cứ nói, đã nói thì nói hết... Chỉ tiếc là không được nghe kế hay của Phụng Hiếu nữa.

— Chúa công đại ân đại đức, chúng thuộc hạ nào dám không tận sức? - Chúng nhân thấy ông độ lượng, lại thương tiếc thuộc hạ nên đều xúc động, không ít người rơi nước mắt.

Hứa Du cũng có mặt ở đó nhưng không thỉnh tội, còn hơn hờ lại gần, rỉ tai ông:

— A Man huynh, sống chết của con người ta đều do ý trời, có gì không nén được lòng? Ai cũng đều biết ngài thương xót thuộc hạ, hà tất cứ phải vương vấn mãi?

Tào Tháo thật lòng thương tiếc Quách Gia, nhưng cũng cố ý làm quá lên nhằm lấy lòng chúng nhân; lúc này bị Hứa Du nói trúng tim đen, khẽ trừng mắt nhìn ông ta, song không trở mặt ngay mà xoay người nói với Lâu Khuê:

— Tử Bá, từ nay tấn phong làm tướng quân!

Lâu Khuê đột ngột được thăng quan, nhất thời kinh ngạc:

— Việc này, việc này...

— Chớ từ chối. Ông đặt mình vào nguy hiểm, vất vả tòng quân, đáng được thăng quan. Đâu giống một số kẻ chỉ biết nói suông, không chịu đựng tâm, thật chẳng ra gì!

Tào Tháo nói câu này khiến Hứa Du ngượng chín mặt. Lâu Khuê từ trước đến nay luôn phụ trách việc quân nhưng chưa từng được lĩnh binh tốt, giờ ông ta được thăng làm tướng quân vẫn không có binh quyền như trước. Tào Tháo không hề đã động tới việc này, ông ta cũng chấp nhận, đổi sang chuyện khác:

— Huynh đệ Viên thị trốn tới Liêu Đông, chẳng khác nào nhỏ cỏ chưa tận gốc. Nếu bọn chúng thông đồng với Công Tôn Khang làm loạn, chúng ta làm sao trừ được? Mạnh Đức nhất định phải tăng cường phòng bị.

Lời còn chưa dứt, Hàn Hạo chạy ủa vào sân:

— Chúa công, Lương... Lương...

Ông ta lấp ba lấp bắp như thể gặp ma. Chúng nhân chưa kịp phản ứng đã trông thấy một vị quan tóc bạc phơ bước vào sau ông ta. Đó chính là Thái thú Lạc Lãng Lương Mậu bị cha con Công Tôn Độ, Công Tôn Khang giam giữ hơn ba năm nay.

— Lương Bá Phương! Làm sao ông trốn được về đây?

Mọi người vô cùng sửng sốt. Nhưng Tào Tháo lại tỏ ra bình thản như đã sớm đoán được từ trước:

— Cuối cùng chúng cũng chịu thả người. Mấy năm nay ông đã chịu khổ không ít rồi!

Hai mắt Lương Mậu đỏ ngầu:

— Bỏ chức tướng rằng đời này không còn được gặp lại minh công nữa, thực không dám tin...

Nói đến đây lại nghẹn họng. Sống trong cảnh bị giam lỏng, một ngày dài tựa cả năm, nhất là khi Tào Tháo khai chiến với Công Tôn thị ở Thanh Châu, Lương Mậu luôn trăn trở nghĩ rằng, liệu mình còn có thể sống sót mà rời khỏi Liêu Đông không. Vậy nên ông ta mới năm mươi tuổi mà tóc đã bạc trắng đầu.

— Ấy dà! Đừng buồn nữa. - Không biết Tào Tháo khuyên ông ta hay khuyên chính mình, - Công Tôn Khang không để ông về tay không chứ?

Lương Mậu quệt nước mắt, vẩy tay về phía ngoài sân, năm tên tiểu lại từ ngoài đi vào, mỗi tên bưng một chiếc hộp gỗ đen sì. Tào Tháo không cần mở ra xem cũng đoán được bên trong đựng thứ gì: đầu của năm con cá lọt lưới, gồm người con kế vị Viên Thiệu là Viên Thượng, con thứ hai của Viên Thiệu là Viên Hi, thủ lĩnh người Ô Hoàn ở quận Liêu Tây là Lâu Ban, thủ lĩnh người Ô Hoàn ở quận Hữu Bắc Bình là Tô Phó Diên và thủ lĩnh người Ô Hoàn ở quận Liêu Đông là Ô Diên.

Chúng nhân không hiểu sự tình, mở hộp ra xem, tất thấy đều giết mình kinh hãi. Lương Mậu lấy ra hai cuốn thẻ tre:

— Đây là hàng thư do Công Tôn Khang tự viết, còn có tấu chương dâng lên thiên tử. Huynh đệ Viên Thượng và phản tặc ba quận tới nương nhờ quân Liêu Đông, Công Tôn Khang cùng với đệ đệ là Công Tôn Cung lập mưu, giả vờ mở tiệc khoản đãi rồi bất ngờ lấy đầu năm người bọn chúng, sai tại hạ mang thủ cấp về. Công Tôn thị quyết ý quy thuận triều đình, từ nay về sau xin nghe lệnh sai phái của chúa công, thề trấn giữ mạn Đông Bắc, vĩnh viễn không gây hại cho triều đình.

Tào Tháo không buồn đọc thư:

— Công Tôn Khang chẳng đã tự ý phong tước Vĩnh Ninh hầu cho Công Tôn Cung sao? Ta niệm tình lần này hấn có công giết giặc, trao cho hấn tước Tương Bình hầu, phong làm Tả Tướng quân, lĩnh chức Thái thú Liêu Đông như cũ. Chỉ cần hấn không chống đối triều đình, lão phu sẽ không làm khó. Ông bị khốn ở Liêu Đông đã lâu, thông hiểu tình hình, biết nhiều khổ nhiều, hãy vất vả đi chuyển nữa.

Vĩnh Ninh hầu chỉ là hương hầu, còn Tương Bình hầu là huyện hầu, sự thay đổi tước hầu này đối với Công Tôn Khang mà nói chỉ tăng chứ không giảm. Liêu Đông cách Trung Nguyên quá xa, chiếm được cũng không có nhiều ý nghĩa, chi bằng giữ lại Công Tôn thị để uy hiếp người Cao Câu Ly, giúp Tào Tháo bớt được một nỗi lo.

— Rõ. - Lương Mậu tuân lệnh định đi.

— Đợi đã! Bính Nguyên, Quản Ninh, Vương Liệt đã ở Liêu Đông nhiều năm, hạ lệnh triệu bọn họ về.

Tào Tháo ngưỡng mộ ba vị hiền sĩ này, nhiều lần trưng vờ nhưng Công Tôn thị không chịu thả người, giờ hẳn là không dám giữ nữa.

Lâu Khuê tấm tắc khen:

— Chẳng trách ngài không vội vã phát binh đánh Liêu Đông, thì ra đã liệu trước việc Công Tôn Khang tự nộp đầu huynh đệ Viên thị.

— Công Tôn thị từ trước luôn cúi đầu trước Viên thị, nếu ta cố truy diệt Viên Thượng, tất sẽ khiến hai nhà hợp sức chống lại ta, cho nên cứ từ từ để chúng tự tàn sát lẫn nhau.

Mọi khi mưu kế mà thành, Tào Tháo vui mừng hơn hờ, nói mãi không dứt, nhưng hôm nay lại chẳng hào hứng, nói như hết hơi.

Lâu Khuê xuýt xoa thán phục:

— Dĩ lợi tương giao, lợi tận tắc tán. Dĩ thế tương giao, thế khứ tắc khuynh.^[4] Sao tôi lại không nghĩ ra diệu kế này? Mạnh Đức ời Mạnh Đức, ta thực sự phục ngài!

Nào ngờ Tào Tháo nghe xong không vui hơn, trái lại giọng còn ghen ngào:

— Đó đâu phải chủ ý của ta? Là kế của Phụng Hiếu trước lúc đi xa... - Còn chưa nói hết câu, ông đã đâm thùm thụp vào ngực, khóc lóc thảm thiết, - Thương thay Phụng Hiếu! Xót thay Phụng Hiếu! Tiếc thay Phụng Hiếu! Ông trời sao lại bất công, chặt đứt cánh tay phải của ta... Phụng Hiếu ời...

Ông khóc được vài tiếng, bỗng thấy trời đất quay cuồng, suýt nữa thì ngã. Lâu Khuê, Hứa Du vội đỡ lấy:

— Mạnh Đức, ngài làm sao vậy?

— Đầu ta...

Bệnh đau đầu của Tào Tháo đã khỏi được hai năm giờ đột nhiên tái phát. Đầu ông đau dữ dội, hai mắt hoa lên, lại thêm đau buồn quá độ nên chưa nói dứt lời đã ngất lịm đi... Không biết qua bao lâu Tào Tháo mới tỉnh lại, thấy mình nằm ở hậu đường, cơn đau đã hết. Ông cựa người, chợt nghe bên tai có một giọng nói:

— Xin minh công chớ động đây, trên đầu ngài có kim.

— Ừ.

Tào Tháo đáp lời rồi nhắm mắt lại, nhưng chợt nhận ra người trị bệnh cho mình chính là Hoa Đà, ông ngồi bật dậy:

— Hoa tiên sinh!

Hoa Đà vội nói:

— Vẫn chưa rút kim...

Tào Tháo nào để ý nhiều như vậy, ông túm cổ tay ông ta, hỏi:

— Tiên sinh quay lại Hà Bắc khi nào? Vì sao không chữa trị cho Phụng Hiếu?

— Trên đầu ngài có kim, chớ nên cử động.

— Ta không hỏi chuyện đó. - Tào Tháo giọng đầy phẫn nộ, - Tại sao ông không chữa khỏi bệnh của Quách Gia?

Huynh đệ Tào Phi, Tào Chương, Tào Thực đều đang đứng hầu ở ngoài, nghe bên trong có tiếng nói vội chạy vào:

— Phụ thân trách nhầm Hoa tiên sinh rồi, lúc ông ấy quay lại Quách Gia đã mất.

Tào Tháo không chịu nghe lý do, vung tay đẩy Hoa Đà loạng choạng, thét lên:

— Sớm không về muộn không về, lại chọn về đúng lúc đó! Nếu người không bỏ đi, Phụng Hiếu đâu đến nỗi phải chết?

Hoa Đà làm sao trả lời được? Chỉ biết khầu đầu nhận tội. Tào Phi và Tào Thực thấy phụ thân tức giận khôn nguôi, cũng quỳ xuống nói:

— Xin phụ thân bớt giận, giữ gìn quý thể.

Mấy huynh đệ Tào Hưu, Tào Bưu còn nhỏ, sợ hãi khóc ré.

— Khóc lóc cái gì, tắt cả im hết cho ta! - Tào Tháo nhổ cây kim trên đầu, quay lại gặng hỏi Hoa Đà, - Chuyện của Phụng Hiếu tạm thời không nhắc tới, người trị bệnh cho ta kiêu gì? Vì sao cơn đau đầu lại tái phát?

Hoa Đà hiểu rất rõ về bệnh lý:

— Chúa công tích bệnh lâu ngày, không thể chữa khỏi trong một sớm một chiều. Ngài chinh chiến vất vả, lại thêm tâm tình đau buồn nên bệnh tái phát. Tại hạ kê đơn điều dưỡng vài tháng, chắc chắn có thể...

— Thuốc thang gì hử, ta thấy rõ ràng người có thể chữa được bệnh của ta bằng thuật châm cứu, nhưng vẫn không chịu dốc sức!

Tào Tháo vốn không hiểu gì về y thuật nhưng lại rất đa nghi.

— Tại hạ không dám... Châm cứu chỉ chữa được phần ngọn, không thể chữa được tận gốc.

— Đám lang băm các người chỉ giỏi lèo nguời! - Tào Tháo càng nói càng giận, - Ta cho người thời hạn một tháng, phải trị được tận gốc bệnh này. Nếu sau một tháng bệnh còn tái phát, ta ắt lấy mạng người!

Chữa bệnh chứ đâu phải đánh trận, há có thể ấn định thời gian? Hoa Đà dập đầu nói:

— Bệnh của chúa công cần được chữa trị từ từ, sao có thể...

Tào Tháo thấy ông ta còn dám cãi lại, càng phần nộ:

— Còn lý sự nữa, ta giết người ngay tức khắc! Người có chịu chữa hay không thì bảo?

Hoa Đà có bản lĩnh bằng trời cũng không thể chữa khỏi hoàn toàn căn bệnh này trong vòng một tháng:

— Xin chúa công cho tại hạ thêm thời gian... Chỉ cần nửa năm nhất định có chuyển biến tốt...

Tào Phi, Tào Thúc đều thấy phụ thân vì cái chết của Quách Gia mà giận lây sang người khác, ăm ỉ vô lý nhưng không biết phải khuyên giải thế nào, chợt nghe bên ngoài vọng lại tiếng trẻ con khóc oe oe - Tào Xung bế một đứa bé quần tã bước vào:

— Phụ thân xin chớ nổi giận, người mau nhìn tiểu đệ đệ này.

— Tiểu đệ đệ? - Tào Tháo giật mình, - Ta, ta còn một đứa con nữa? - Lúc này ông mới nhớ ra trước khi xuất chinh, Biện thị đã mang thai, cũng phải đến kỳ sinh rồi.

Tào Xung đặt đứa bé vào lòng phụ thân:

— Phu nhân vì sinh tiểu đệ đệ mà ngã bệnh, may có Hoa tiên sinh cứu chữa. Mấy bữa nay ông ấy bắt mạch, sắc thuốc cho phu nhân, chịu không ít vất vả.

Chúng huynh đệ sức tỉnh: Xung nhi thật lanh lợi, biết ôm em bé tới làm nguôi cơn giận của phụ thân.

Tình phụ tử vốn lẽ tự nhiên, Tào Tháo trông thấy nhi tử, liền ném cơn giận ban nãy đi tận đâu, nghe những lời Tào Xung nói còn dần chuyển giận thành vui:

— Tốt lắm, tốt lắm... Đứa trẻ này hơi nhỏ, có tên chưa?

Tào Chương ngây ngô nói:

— Hôm qua nhi tử đi săn có bắt được một con gấu, hay gọi là Tào Hùng...

Lời này còn chưa dứt, Tào Phi vội nháy nháy mắt ra hiệu với em: phụ thân đang nổi giận, còn dám nhắc tới chuyện đi săn!

Tào Chương vội lấy tay bịt miệng, Tào Thực nói lảng sang chuyện khác:

— Mẫu thân đã lớn tuổi còn có thể sinh nở là nhờ Hoa tiên sinh kê thuốc điều dưỡng. Phụ thân nên độ lượng hơn với ông ấy!

Biện thị sinh con khi tuổi ngoài bốn mươi, cơ thể không được như trước kia nên cậu bé này từ lúc sinh ra đã yếu ớt, qua đầy tháng mà vẫn bé như con mèo. Tào Tháo nắn nắn cánh tay bé xíu của cậu bé:

— Yếu ớt quá, gọi là Tào Hùng đi. Hy vọng sau này nó sẽ khỏe mạnh hơn. - Dứt lời, ông bế trả cậu bé cho Tào Xung, - Trời đang lạnh, mau bế về cho phụ nhân. Đây chính là cốt nhục trong tim nàng ấy.

— Phụ thân không trách tiên sinh chứ. - Tào Xung chớp đôi mắt nhỏ nhìn cha.

Tào Tháo đã tỉnh táo hơn nhiều, liếc mắt nhìn Hoa Đà:

— Xem ra ông đã phải chịu ám ức, thôi bỏ đi! Hãy chăm sóc tốt cho mẹ con phụ nhân trước, bệnh của ta cứ từ từ chữa.

— Dạ. Tại hạ đi sắc thuốc cho phụ nhân ngay.

Hoa Đà vội vàng lui xuống, đi tới hành lang mới sức nhớ ra mình quên mang theo hộp thuốc. Ông ta lại trở vào run rẩy nhặt những cây kim vải đầy dưới đất, để chúng chọc cả vào tay. Làm tiểu lại trong Tào phủ quả chẳng dễ dàng gì!

Tào Tháo sai nhi tử lấy bút mực, định viết tấu biểu truy phong Quách Gia. Tào Thực sợ ông mệt, xin được chấp bút thay, ông không từ chối, dựa vào thành giường đọc chậm rãi:

Thần từng nghe, việc phong thưởng trung thần, sùng đãi hiền sĩ, không cứ phải giới hạn ở bản thân kẻ ấy, nghĩ tới công trạng của họ mà có thể ban ân huệ cho cả đời sau. Ví như, Tôn Thúc^[5] nước Sở, về vang đến tận con cháu; Sầm Bành đã chết, tước lộc đến tận chi thứ^[6]. Vua hiền ân cần với bề tôi liêm chính, thánh tổ hậu đãi với người có công cao. Cổ quân tế tửu Vị Dương Đình hầu Dĩnh Xuyên Quách Gia, lập thân hành đạo, rạng rỡ tiếng tăm. Tận tâm với thần, tận sức vì nước, trung thành chính trực, học thức uyên bác, đức hạnh sáng ngời, thấu tình đạt lý. Mỗi lần nghị bàn đại sự, chín người mười ý, ông ta luôn giải quyết ổn thỏa, sách lược chẳng hề sai. Gia từ ngày nhận mệnh trong quân đã hơn chục năm, thường đi chung một xe, ngồi cùng một chiếu với thần. Đông chinh bắt Lã Bố, tây phạt diệt Huy Cố, chặt thủ cấp Viên Đàm, yên định Sóc thổ^[7], vượt qua biên ải hiểm nguy, phá tan quân Ô Hoàn, uy danh chấn động Liêu Đông, treo đầu Viên Thượng trên ngọn sào. Thần chỉ cần mượn quyền uy của bề hạ cũng dễ dàng chỉ huy, nhưng khi đối mặt với địch, sở dĩ có thể phát dương hiệu lệnh, diệt trừ hung nghịch, ấy thực là công lao của ông ta. Lần này, thần tránh được sai lầm cũng là nhờ có ông ta. Nào hay đang lúc dâng biểu ban thưởng, Gia lại bạc mệnh chết sớm, nên không thể thực hiện ý muốn tốt đẹp. Trên thì bề hạ thương tiếc hiền thần, dưới thì thần tiếc hận vì mất đi kỳ tài. Xưa, Hoắc Khứ Bệnh đoán mệnh, Hán Vũ Đế than khóc khôn nguôi; Tể Tuân mất khi chưa hoàn thành công nghiệp, Quang Vũ Đế đau buồn nhìn quan tài. Thiên tử nhân ái ân đức, truy niệm từ tận trong tim. Giờ Gia qua đời, thực là đáng thương. Bề hạ nên truy phong cho ông ta, tăng thêm thực ấp đủ một ngàn hộ^[8], để cổ súy người đời nay, khích lệ người đời sau.

Viết xong, Tào Tháo đọc lại mấy lượt mới dần nguôi ngoai: người đã chết không nghĩ tới nữa, dù sao cũng thắng trận, phương bắc không còn khói lửa, tiếp đến phải chuẩn bị nam

tiến. Nhưng còn vài việc quan trọng hơn cần được sắp xếp trước.

Tào Phi thấy sắc mặt ông đã tốt lên nhiều so với khi nãy, vui vẻ nói:

— Phụ thân đã khỏe lại, nhi tử xin ra ngoài báo với các vị đại nhân một tiếng để họ đỡ lo lắng.

— Tốt lắm, con rất hiểu chuyện. - Tào Tháo hiềm khi khen ngợi Tào Phi, - Phải biết kính trọng các đại nhân trong quân phủ. Năm sau có thể ta sẽ nam tiến đánh Kinh Châu, đến lúc đó các con đều được theo quân xuất chinh.

Tào Thực vô ý hỏi:

— Các đệ đệ đều còn nhỏ, cũng phải đi đánh trận ă?

— Hay là ta cho chúng ra chiến trường thật? - Tào Tháo mỉm cười, - Tòng quân tích lũy công lao, trải đường cho ngày sau, bọn Xung nhi nhất định phải đi.

Huynh đệ Tào Phi suy xét lời này: Xung nhi nhất định phải đi. Xem ra trong lòng phụ thân đã ngầm xác định người kế vị.

Mơ ngôi cửu ngũ

Trên đường hồi quân, tướng sĩ luôn cảm thấy lạ lùng, bởi lẽ Tào Tháo trước nay làm việc gì cũng nhanh như gió, mạnh như sấm, nhưng lần này lại dừng đà dừng đỉnh. Giờ rốt cuộc họ đã hiểu, thì ra trước lúc xuất binh, Tào Tháo đã lệnh cho Đồng Chiêu đào một hồ nước ở mé tây bắc Nghiệp Thành, dẫn nước từ sông Chương Hà vào, gọi là “Huyền Vũ trì”, mặt khác điều một lượng lớn thuyền bè tới đây. Ông thông thả rút quân cho mọi người tranh thủ nghỉ ngơi dọc đường, về đến Nghiệp Thành, thủy quân phải bắt tay ngay vào thao luyện.

Binh sĩ Tào doanh đều là người phương bắc, vốn giỏi tác chiến ở đồng bằng hoặc vùng núi, còn đánh trận trên sông nước, sức chiến đấu giảm đi đáng kể. Mục tiêu tiếp theo của Tào Tháo là Lưu Biểu ở Kinh Châu, tiếp đến đối chọi với Tôn Quyền ở Giang Đông, nghĩa là sẽ phải dụng binh trên sông

Trường Giang và sông Hán Thủy. Quân Tào không giỏi đánh dưới nước thì làm sao thắng được? Cho nên, thủy quân phải khẩn trương thao luyện. Tào Tháo chỉ nghỉ ngơi hai ngày, rồi ra Huyền Vũ trì coi việc huấn luyện, Hạ Hầu Đôn cầm cờ lệnh đích thân chỉ huy, tướng sĩ ba quân chèo thuyền dàn trận, tiến bộ rất nhanh.

Một hôm, Tào Tháo bất ngờ nhận được quân báo, Tôn Quyền lại điều binh tới Giang Hạ một lần nữa, dường có ý muốn chiếm đoạt Kinh Châu. Tào Tháo không thể để cho Tôn thị ra tay trước, vì vậy tạm dừng việc thao luyện, cho gọi bảy vị tướng quân gồm Vu Cấm, Trương Liêu, Trương Cáp, Chu Linh, Lý Điển, Lộ Chiêu, Phùng Giai tới nghe lệnh:

— Trong lúc ta viễn chinh, bỏ trống Trung Nguyên, Tôn Quyền đã dòm ngó Kinh Châu. Nay ta quyết định phái bảy người các người dẫn quân về đồn trú Dĩnh Xuyên, uy hiếp quân địch ở phía đông nam.

Vu Cấm nói:

— Thủy quân chưa luyện tập kỹ càng, e là khó giao tranh với địch.

Tào Tháo đã có dự tính:

— Ta đưa bộ quân của Lưu Huân, Trương Hi, Trình Dục vào trung quân, tiếp tục luyện đánh dưới nước. Các người tạm về trước, hôm sau họp quân cùng nam tiến.

Ông còn đặc biệt dặn dò Chu Linh:

— Bộ quân dưới trướng tướng quân đều là những binh sĩ Hà Bắc mới được chiêu mộ đã phải xa quê hương bản quán, nên có thể chưa quen. Người phải năng vỗ về bọn họ, không được hành động theo cảm tính.

— Rõ! Mặt tướng tuyệt sẽ không để xảy ra sai sót. - Chu Linh hùng hồn đáp.

— Giờ các người cho quân rút khỏi Huyền Vũ trì, nghỉ ngơi một ngày, sáng mai bắt đầu hành quân về Dĩnh Xuyên.

Tào Tháo nghĩ rằng cách sắp xếp này rất hoàn hảo, nhưng Hạ Hầu Đôn đứng cạnh lại nói:

— Mạnh Đức, có điều này tại hạ muốn nhắc nhở ngài, nước sông Trường Giang và sông Hán Thủy khác một trời một

vực với nước ao Huyền Vũ. Hai con sông đó vô cùng nguy hiểm, sóng to gió lớn, còn ao Huyền Vũ chỉ là đầm nước tù, luyện binh kiểu này liệu có hiệu quả không?

— Có luyện thêm cũng chẳng mạnh lên được. Binh mã của chúng ta không dưới mười vạn, cứ tấn công ồ ạt lại không thắng hay sao? - Tào Tháo nghĩ rất lạc quan.

Hạ Hầu Đôn vẫn còn lo lắng, đang định nói tiếp thì Đồng Chiêu và Triệu Đạt lật đật chạy lại:

— Chúa công! Có người tự ý nhặt thủ cấp của huynh đệ Viên Thượng.

Tào Tháo treo đầu huynh đệ Viên Thượng trước cửa nam để thị chúng, đồng thời hạ lệnh kẻ nào dám vái lạy sẽ bị khép là đồng đảng, tuy nhiên vẫn có nhiều người trái lệnh. Hôm qua, Khiên Chiêu áp giải những con tin Ô Hoàn về tới Nghiệp Thành, trông thấy thủ cấp treo trên tường thành, liền nhảy xuống ngựa khóc lạy chủ cũ. Tào Tháo niệm tình ông ta không biết nên không bắt tội, nay lại có kẻ không chỉ vái lạy mà còn dám lấy những thủ cấp đó xuống, ông không thể dễ dàng bỏ qua được:

— Kẻ nào dám to gan như vậy?

Triệu Đạt thêm mắm dặm muối, nói rằng:

— Chính là Điền Trù - Điền Tử Sái. Chúa công ban quan, ông ta không nhận, còn dám thu liệm tội nhân. Không trừng trị kẻ này thì không sửa chính uy nghiêm!

Nghe tên Điền Trù, Tào Tháo liền thay đổi thái độ: không có ông ta dẫn đường ra quan ngoại, ta há có thể dễ dàng thắng trận được sao? Nghĩ đoạn bèn tặc lưỡi:

— Chớ bắt ông ta vội, đưa ta đi xem thử.

Hứa Chử muốn đi theo hộ giá, nhưng bị Tào Tháo ngăn lại, ông không cho thân binh nào đi theo, chỉ dẫn hai người là Đồng Chiêu và Triệu Đạt đi qua tây môn tới nam môn, nhìn thấy chỗ treo đầu bỗng dừng lại:

— Theo ta lên thành.

— Điền Trù đang ở ngoài thành kia mà. - Đồng Chiêu cảm thấy khó hiểu.

— Ta biết. Ta có chuyện muốn nói với người.

Dứt lời, Tào Tháo trèo lên lầu thành trước, binh lính giữ thành quỳ xuống vãn an đều bị ông đuổi đi hết.

Đứng trên lầu thành có thể nhìn được một khoảng rất rộng. Điền Trù mình mặc áo vải, đầu chít khăn tang, tay cầm một cây cung, vừa mới bắn rơi thủ cấp treo trên ngọn sào cao vút. Ông ta kiếm được hai mảnh vải, cẩn thận bọc chúng lại. Không ít binh sĩ lăm le binh khí vây quanh nhưng không kẻ nào dám xông vào bắt. Chúng sĩ đều biết Điền Trù có công, ngộ nhỡ bắt nhầm, Tào Tháo trách tội thì ai gánh nổi?

Triệu Đạt trông thấy cảnh này, lên giọng quát:

— Điền Tử Sái thật to gan! Người...

Tào Tháo giơ tay chặn lại:

— Ông ta là nghĩa sĩ, nhớ ơn trưng vời của Viên thị năm xưa nên đi nhật xác bọn chúng. Bỏ đi, ta thuận cho ý tốt của ông ta.

Điền Trù trông thấy Tào Tháo nhưng chỉ chấp tay qua loa về phía lầu thành, chẳng thềm nói năng gì, lại bọc tiếp thủ cấp, đeo lên sau lưng, bước thẳng tới chỗ con lừa của mình. Chúng sĩ thấy Tào Tháo mặc kệ ông ta, nào dám ngăn cản? Tất cả mở ra một lối, tro mắt nhìn ông ta hiên ngang bỏ đi.

— Người này phẩm giá thanh cao, e là không chịu được sức cho chúa công. - Đồng Chiêu ngầm nhắc.

Nhưng Tào Tháo lại độ lượng:

— Thuận cho ông ta cũng là thuận cho chính mình. Ta sẽ ban cho ông ta tước hầu để cả thiên hạ biết rằng, Tháo ta là người có công ắt thưởng.

Đồng Chiêu thềm lắc đầu: người cổ quái này đến chức quan còn không muốn làm, há lại chịu nhận phong thưởng? Lại nghe Tào Tháo đổi sang chuyện khác:

— Ta đưa các người lên lầu thành vì có chuyện bí mật muốn nói... Gần đây kinh sư có động tĩnh gì chẳng?

Triệu Đạt tranh nói trước:

— Gần đây trăm quan trong triều đều vâng theo ý của chúa công, tập trung bàn việc sửa đổi hình luật. Chỉ có Khổng Dung ăn nói bừa bãi, kháng nghị lệnh cấm rượu. - Hấn móc ra một mảnh lụa, - Ông ta viết một phong thư, muốn tranh luận về

chuyện cấm rượu với ngài nhưng bị Lệnh quân giữ lại. Tại hạ lén sao lại một bản, xin chúa công xem qua. Nếu có lời nào phản nghịch sẽ trị tội ông ta!

Khi Tào công vừa mới vào triều, dân chúng vui mừng nhảy múa, coi ngài là bậc lương đồng, chẳng ngờ về sau lại không ra làm sao, tự dưng đi ban lệnh cấm rượu. Rượu có đức với con người từ lâu. Đế vương đời trước, tế lễ trời đất, cúng bái tổ tông, thỉnh cầu quỷ thần, an định nhân tâm, chinh trị vạn quốc, không có rượu sao làm được. Cho nên, trên trời có sao Tửu Kỳ, dưới đất có quận Tửu Tuyền, nhân gian có tửu đức. Đế Nghiêu uống nghìn chung rượu, dựng nên thái bình. Khổng Tử uống trăm bầu rượu, thành bậc thánh nhân. Không có rượu thì thúc đẩy cơn giận, Phàn Khoái há có thể giải vây tại Hồng Môn yến. Không có chén rượu kích thích dũng khí, nô bộc nước Triệu sao có thể nghênh đón nhà vua. Cao Tổ không uống say rồi chém rắn trắng, thì đâu cử binh khởi nghĩa. Cảnh Đế không uống say rồi lâm hạnh Đường cơ, thì đâu có thời kỳ trung hưng. Viên Áng nhờ binh sĩ bị chuốc say mới có đường thoát mạng. Vu Định Quốc nhờ uống hết học rượu mới đoán ra tội trạng của phạm nhân. Lệ Thực Kỳ là sâu rượu Cao Dương, mới có thể lập công cho nhà Hán. Khuất Nguyên vì không uống rượu, nên mới gặp nạn tại nước Sở. Từ đó xét thấy, rượu có bao giờ hại đến việc trị lý quốc gia?

Tào Tháo vốn chẳng quan tâm việc này, thế mà đọc xong lại không khỏi tán thưởng:

— Đế Nghiêu uống nghìn chung rượu, dựng nên thái bình. Khổng Tử uống trăm bầu rượu, thành bậc thánh nhân... Cao Tổ không uống say rồi chém rắn trắng, thì đâu cử binh khởi nghĩa. Cảnh đế không uống say rồi lâm hạnh Đường cơ, thì đâu có thời kỳ Trung hưng... Khổng Văn Cử đúng là tài hoa hơn người, đến việc uống rượu mà cũng vẽ ra được lý lẽ, diễn tích phong phú, câu từ bóng bẩy, khiến người ta bội phục. - Nhưng ngay sau đó lại phản nộ, - Tiếc là cái tài này lại không để cho ta dùng. Vừa đáng hận, vừa đáng tức, vừa đáng thương, vừa đáng tiếc! Lão phu nên làm thế nào mới được đây...

Đáng hận, đáng tức có thể hiểu được, nhưng sao còn nói đáng thương, đáng tiếc? Đồng Chiêu xét kĩ biểu hiện nhỏ của

Tào Tháo, không dám nói năng khinh suất. Triệu Đạt cười gian xảo:

— Hành văn tuy hay nhưng rất những lời giáo biện. Ông ta là hậu duệ của thánh nhân, chẳng lẽ lại không biết thiên *Thượng thư - Tể cáo*^[9] sao? Theo ý tại hạ, sao chúa công không mượn lời thánh hiền mà bác lại, nhân tiện sỉ nhục ông ta một trận?

— Hậu duệ của thánh nhân? - Tào Tháo dường nghĩ ra điều gì đó, định nói lại thôi, im lặng hồi lâu mới lên tiếng, - Ông ta đã phản đối việc cấm rượu thì cứ thu lại lệnh cấm, cho ông ta được uống thỏa thuê đi.

— Sao ạ? - Triệu Đạt trở mắt ngạc nhiên, không hiểu vì sao Tào Tháo quay ngoắt thái độ, - Chúa công sao có thể nhân nhượng cho kẻ lăm điều ấy được? Khổng Văn Cử mặc dù không gây nên chuyện lớn nhưng có thể mê hoặc chúng nhân. Nếu nuôi chí của người này ngày sau ắt có nhiều kẻ dám ngang nhiên bàn luận việc triều chính...

Đồng Chiêu đã nhìn ra tâm tư của Tào Tháo nên không nói gì, chỉ thầm cười Triệu Đạt không hiểu chuyện: Khổng Dung sắp rơi đầu rồi!

Thực ra, Tào Tháo ghi hận Khổng Dung đã lâu, chỉ muốn sớm giết chết ông ta. Thế nhưng, Khổng Dung nổi tiếng hiền đức, lại là hậu duệ của thánh nhân, ông cần mượn tiếng của ông ta để chiêu mộ danh sĩ nên chưa thể xuống tay được. Nay, Hoa Hâm, Vương Lãng, Trần Quân đều đã thần phục, Trương Phạm gửi thân ở Giang Đông, Bính Nguyên lánh nạn ở Liêu Đông cũng sắp vào kinh, chỉ còn bọn Trương Chiêu, Tôn Hoảng, Hứa Tĩnh chưa chịu quy phục, nhưng không phải vì bọn họ có thành kiến với Tào Tháo, mà vì họ là bè đảng cũ của Tôn thị. Nói cách khác, Khổng Dung lúc này như quả chanh đã bị vắt kiệt nước, không còn giá trị, lại còn lăm mồm nhiều chuyện thì giữ ông ta lại làm gì? Ngược lại, giết Khổng Dung có thể rung cây dọa khỉ, thị uy với những kẻ phản đối việc Tào thị tiếm quyền. Mà một khi Tào Tháo quyết định giết ông ta thì cần gì phải tính toán chuyện còn con là có cấm rượu hay không? Cho ông ta uống, dù sao cũng chẳng vui vẻ được bao lâu nữa.

Triệu Đạt vẫn lải nhải không dứt, Tào Tháo bực mình quát:

— Đã là mệnh lệnh của lão phu còn cần người tham gia hả? Lo cho tiền đồ của mình đi!

Ông dùng bọn hiệu sự Triệu Đạt nhưng không cho phép chúng tùy tiện can dự chính sự, cứ gọi tới gọi lui như sai bảo nô bộc. Triệu Đạt hốt hoảng quỳ xuống thỉnh tội. Tào Tháo ném trả mảnh lụa cho hắn:

— Chớ đứng đây làm chướng mắt ta nữa! Đi gọi Hình Ngung tới, ta có việc giao phó cho ông ta.

Triệu Đạt len lét rời đi. Tào Tháo quay người nhìn ngoài thành, lúc lâu sau mới lầm rầm nói:

— Sĩ dân quy thuận, ngoại phiên hàng phục, bước tiếp theo nên làm gì?

Đồng Chiêu cẩn trọng nói:

— Thao luyện thủy quân, sớm ngày nam tiến.

— Chuyện đó còn cần người nói sao? - Tào Tháo không quay đầu lại, nói tiếp, - Giờ chỉ còn lại hai chúng ta, lời từ miệng người sẽ vào tai ta, còn giả bộ hồ đồ gì chứ?

Tất nhiên Đồng Chiêu thừa biết “bước tiếp theo” ở đây ám chỉ điều gì, nhưng vì liên quan đến đại kỵ trong mối quan hệ quân thần, nên ông ta không dám chủ động bàn nghị. Giờ nghe Tào Tháo chịu nói rõ ra, ông ta không còn kiêng dè gì nữa:

— Chúa công thống nhất phương bắc, phế bỏ tông quốc của Lưu thị mới chỉ là một bước đi rất nhỏ. Theo ý tại hạ, có hai việc nên xem xét.

— Hai việc nào?

— Mở rộng Nghiệp Thành, tấn thăng chức quan. - Đồng Chiêu nói toạc ra.

Việc mở rộng Nghiệp Thành mà ông ta nói tới không đơn thuần chỉ là tu bổ, mà ngầm chỉ Tào Tháo phải xây dựng thành quốc đô của Tào thị. Thay đổi hoàng đế thì cũng phải thay đổi quốc đô, một là thể hiện mọi thứ đều mới cả, hai là thoát ly trung tâm chính trị trước đó. Hứa Đô vốn chỉ là một huyện nằm trong quận Dĩnh Xuyên, dù đã không ít lần sửa sang, mở rộng nhưng vẫn chưa đủ uy nghiêm. Lạc Dương nhiều năm chìm trong khói lửa, thành trì đổ nát, dân chúng thừa thót, muốn khôi

phục hiện trạng trước kia cần mất rất nhiều thời gian. Còn Trường An lại quá xa Quan Trung, hào cường hoành hành, bách tính nghèo đói, cũng không thích hợp. Xét đi xét lại, chỉ có Nghiệp Thành đất đai rộng rãi, nhân khẩu đông đúc, chữ “nghiệp” trong Nghiệp Thành lại đồng âm với chữ “nghiệp” trong đại nghiệp. Hơn nữa, Ngụy quận còn ứng với lời sấm vỹ “Đại Hán giả, đương đồ cao.”^[10] Từ khi Tào Tháo bình định Hà Bắc, Nghiệp Thành là đại bản doanh mới, ông không chỉ lấy thân phận là Ký Châu mục để bổ nhiệm một loạt phụ tá, còn đưa cả gia quyến tới đây mà chẳng thêm ngó ngang phủ Tư không ở Hứa Đô. Bởi vì ở Hứa Đô, trên đầu ông còn một thiên tử, dầu là bù nhìn nhưng lúc nào cũng vẫn phải ra vẻ cung kính, còn ở Nghiệp Thành ông có thể tự tung tự tác, ngay đến Tuân Úc cũng chẳng làm gì được. Xét từ góc độ nào, Nghiệp Thành cũng là lựa chọn phù hợp nhất cho vị trí quốc đô mới.

— Nói những lời ấy bây giờ có vẻ còn quá sớm. - Tào Tháo nói giọng ngập ngừng.

Đồng Chiêu đã sớm nghĩ ra lời đáp lại:

— Chúa công đã dẹp yên phương bắc, lại chuẩn bị nam phạt Kinh Châu, tiểu trừ Giang Đông, ngày thiên hạ thái bình đến nhanh như cái chớp mắt. Việc gì cũng phải tính trước mới thành, không tính trước ắt hỏng, vì vậy ta nên sớm chuẩn bị.

— Người nói có lý. Thế nhưng Lạc Dương đang tiến hành tu bổ, tốn kém không ít. Việc mở rộng Nghiệp Thành cũng cần đến một số tiền lớn, trong khi phương bắc vừa mới ổn định, thuế khóa của Ký Châu lại giảm xuống rất thấp, dựng nhiều công trình như vậy một lúc... Ấy dà, xem ra lão phu phải lấy gia tài của mình ra.

Gia tài của Tào Tháo chỉ của cải ông thu được từ phong ấp. Ông có công nghênh đón thiên tử, được phong là Vũ Bình hầu, ấp phong một vạn hộ, về sau nhiều lần lập công lớn, liên tiếp được gia phong, hiện đất phong gồm bốn huyện Vũ Bình, Dương Hạ, Chá, Khổ với ba vạn hộ. Đúng là phú ông bậc nhất thiên hạ. Thế nhưng, ông luôn sống rất giản dị, tiết kiệm chi dùng, gần như chưa hề động đến chỗ của cải này, phần ông chia cho các tướng sĩ trong lần xuất chinh trước chẳng đáng gì.

Gia tài khổng lồ ấy cộng với số của cải ông lấy được khi đào mộ Lương vương và tiếp quản kho phủ của Viên Thiệu thừa sức xây thành, chưa kể triều đình cũng không thể không bỏ ra một xu nào. Viên Thiệu, Viên Thuật cũng từng là phú hào, nhưng lại đem cho quá nửa gia tài, còn Tào Tháo có bao nhiêu đều để dành đến lúc thật cần thiết. Đó là một kiểu thông minh, cũng là “truyền thống” của Tào thị. Năm đó, phụ thân ông là Tào Tung một mặt vợ vết của cải, mặt khác sinh hoạt tiết kiệm nên mới có thể chi một ước vạn^[11] quan tiền mua chức Thái úy. Tào Tháo cũng thừa hưởng cách tiêu tiền của cha.

Đồng Chiêu nghe ông nói vậy, trong bụng cảm thấy nực cười: tục ngữ có câu “nhà giàu keo kiệt”, tất nhiên lần này ngài phải bỏ ra không ít tiền, nhưng lại thu được cả thiên hạ. Song ông ta vẫn nói nịnh:

— Để chúa công phải bỏ tiền riêng, bỏ chức thấy thực áy náy.

— Vậy giao cho người giải quyết đấy. Hãy mời những tay thợ giỏi tới bàn bạc, trước hết tạm phác thảo bản vẽ cho ta xem. - Bàn xong chuyện này, Tào Tháo vẫn về chòm râu, chợt dừng lại nói, - Ban nầy người còn nói tới việc tấn thăng chức quan. Lão phu đã ở ngôi Tam công, có quyền cầm tiết việt, lẽ nào vẫn chưa phải quan to?

— Chúa công làm quan Tư không, cấp bậc tối cao, nhưng dù sao vẫn giống trăm quan. Cổ nhân nói: “Tước vị không cao, thì dân không kính; bổng lộc không hậu, thì dân không tin.” Chỉ khi ngài đứng trên trăm quan mới dựng được uy danh trùm trời, phải... - Đồng Chiêu ngưng lại tìm lời, - Phải xác định danh phận cho ngày sau, mọi việc mới như nước đổ thành sông.

— Chức Tư không chưa thể đứng ra hiệu lệnh thiên hạ, vậy phải kiếm địa vị nào?

— Công lao phò tá triều đình, lập lại xã tắc của ngài sánh ngang với các bậc vương công đời trước. Nay binh đao mới dứt, không tiện xin thiên tử phá lệ phong vương cho người ngoài họ Lưu. Chi bằng, giữ ngôi Thừa tướng trước, rồi bước dần lên tước vương.

— Thừa tướng?

Ngay đến bản thân Tào Tháo cũng giật nảy mình.

— Không sai, cần phải bãi bỏ chế độ Tam công, khôi phục phép tắc triều trước. Chúa công một mình ở ngôi Thừa tướng, thân tóm mọi việc trong thiên hạ. Văn võ bá quan nghiễm nhiên đều là thuộc hạ của ngài, ngài có thể trực tiếp cắt cử quan lại tại các quận huyện, tấu sớ dâng lên cũng không cần thông qua các vị Thượng thư.

Đồng Chiêu muốn nói đến chế độ cho Thừa tướng, Thái úy và Ngự sử đại phu cai quản trăm quan, có trước chế độ Tam công. Trong đó, Thừa tướng quản lý tất cả chính vụ, Thái úy nắm việc quân nhưng, còn Ngự sử đại phu là phó Thừa tướng, phụ trách giám sát quan lại. Bởi vì chế độ này đe dọa quá lớn đến quyền lực của nhà vua, cho nên từ sau đời Hán Vũ Đế, triều đình đặt ra quan Thượng thư để chia nhỏ quyền lực. Đến đời Quang Vũ Đế trung hưng nhà Hán thì bỏ hẳn chức Thừa tướng và Ngự sử đại phu, đổi thành chế độ Tam công gồm Thái úy, Tư đồ, Tư không, đưa hết mọi quyết sách và chính lệnh về Thượng thư đài, nếu Tam công không kiêm quản chức vụ của Thượng thư thì không có chút quyền lực nào. Sở dĩ Tào Tháo là Tư không mà vẫn có quyền can dự chính sự là do ông kiêm chức “Lục thượng thư sự”, có thể sai phái Thượng thư lệnh Tuân Úc và kiểm soát Thượng thư đài. Việc khôi phục chức Thừa tướng chẳng khác nào thoát ly quan lại, giúp Tào Tháo có quyền nhúng tay vào mọi việc, không gì không làm được, chỉ thiếu mỗi danh phận là thiên tử. Đáng nói là chế độ cũ có ba chức quan Thừa tướng, Thái úy, Ngự sử đại phu, nhưng Đồng Chiêu không hề đề cập tới. hai chức vị kia, như muốn ám chỉ rằng Tào Tháo chỉ cần lập lại chức Thừa tướng, còn không cần thiết tái lập những chức vị khác. Trên danh nghĩa là khôi phục chế độ cũ, nhưng thực tế là biến tướng của việc tập trung quyền lực vào một người.

— Thừa tướng, Thừa tướng... - Tào Tháo lẩm bẩm mấy lần, bỗng cau mày nói, - Không hiểu sao vừa nhắc tới chức Thừa tướng, ta lại nhớ chuyện năm xưa Đồng Trác tự xưng là Tướng quốc. Ta làm vậy liệu có ai đem ra so với Đồng Trác không?

Đồng Chiêu nói về hùng hồn:

— Đồng Trác là hung đồ bạo ngược, còn chúa công trừ gian diệt ác, cứu dân đen thoát khỏi bể khổ, so với ngài có khác gì lấy bùn đọ tuyết, sao có thể đánh đồng?

Lấy bùn đọ tuyết hay đánh đồng đều được, dẫu sao cũng chẳng khác gì nhau. Tào Tháo thấy bước đi này quá lớn nên có chút hụt hẫng. Ông ngần ngừ một lát, thở dài nói:

— *Tam lược* nói “Thích cận mưu viễn giả, lao nhi vô công”^[12], binh đao chưa tắt mà đã chiếm địa vị cao, thử hỏi người trong thiên hạ nghĩ như thế nào?

Đồng Chiêu không phủ nhận cách nghĩ của ông, chỉ lựa lời nói:

— Cổ nhân có câu: “Bất đẳng sơn cao, bất tri thiên chi cao, bất lâm thâm Khê, bất tri địa chi hậu. Đẳng cao nhi chiêu, tỷ phi gia trường, nhi kiến giả viễn; thuận phong nhi hô, thanh phí gia tật, nhi vấn giả chương.”^[13] Chúa công không ở địa vị tôn quý, làm sao quy tụ nhân tâm để bình định thiên hạ? Xưa, Tề Hoàn Công nhiều lần hội họp các chư hầu, giúp cho thiên hạ thái bình, đó đều là nhờ công của Quản Trọng. Quản Di Ngô phò tá vua một nước chư hầu làm nên nghiệp bá, thế mà còn được ở ngôi Tể tướng. Chúa công phò tá thiên tử, giữ gìn cơ nghiệp của đương kim hoàng đế, còn không xứng làm Thừa tướng hay sao?

Lời này thực khéo léo, rõ ràng hai người đang âm mưu đưa Tào thị lên thay nhà Hán, nhưng Đồng Chiêu lại giải thích là Tào Tháo có công với Hán thất. Điều này cũng ngầm nói với Tào Tháo rằng: Thiên hạ do ngài phù trợ, việc ngài lên làm Thừa tướng hay bất cứ hành động nào của ngài sau này đều hợp tình hợp lý.

Tào Tháo ngây ra một lúc, rồi nói:

— Công Nhân này, bữa trước Tang Bá sai người dâng tặng bào ngư, ta chia cho mọi người, ông cũng có phần chứ?

— Dạ? - Đồng Chiêu không hiểu vì sao ông lại nói chuyện tầm phào, trong lòng lấy làm lạ song vẫn phải đáp lại, - Đa tạ chúa công. Bể chức cũng được ném thử.

— Bào ngư rất ngon, lại tốt cho sức khỏe. Nhưng ta đang nghĩ, mang cho bọn võ phu như Diêm Nhu ăn trông sẽ khó coi

thế nào? - Tào Tháo quay đi chỗ khác, trên mặt lộ ý vui vẻ nhưng lại nhấn giọng, - Miếng ngon mà bốc bãi, liệu có bị coi là khiêm nhã chăng?

Hai mắt Đồng Chiêu chột sáng lên như đã hiểu ra ngụ ý: Tào Tháo có thể làm Thừa tướng, nhưng muốn đặt lại chức Thừa tướng, trước hết phải bãi bỏ chế độ Tam công. Ở Hứa Đô còn một vị Tư đồ Triệu Ôn đấy! Tuy rằng ông ta là nhân sĩ đất Thục, không có vây cánh, hiền lành ba phải nhưng cũng không dễ đạp đổ. Không có lý do chính đáng mà bãi miễn Triệu Ôn, dân chúng và triều đình hẳn sẽ dị nghị, từ đó lại có nhiều người bàn tán; còn ngằm ép ông ta chủ động xin từ chức cũng không ổn, bởi ai cũng hiểu là ông ta bị Tào Tháo bức ép. Làm thế nào bãi miễn Triệu Ôn mà không bị chỉ trích? Muốn đưa miếng ngon vào miệng nhưng cũng phải giữ hình tượng tao nhã.

Tào Tháo nhìn ra đằng xa, thở ngắn than dài:

— Phụng Hiếu còn sống thì tốt biết mấy? Có ai giỏi bày mưu tính kế bằng ông ta? Người nào cũng không dùng được...

Đồng Chiêu nghe vậy thì cảm thấy chua chát, ông ta vắt óc suy nghĩ một hồi, đột nhiên quỳ xuống:

— Bỏ chức bất tài, xin được hoàn thành việc này thay chúa công!

Con người ta phải bị dồn vào thế bí mới có thể phát huy tài năng, Tào Tháo đang đợi câu này của ông ta, vội quay lại cười nói:

— Người có cách gì?

— Chúng ta làm như này... - Đồng Chiêu bò dậy nói nhỏ vào tai Tào Tháo.

Tào Tháo nghe xong gật gù:

— Cách đó rất hay, nhưng phải cẩn thận. Nếu lộ ra ngoài, không những làm mất mặt lão phu mà còn hủy hoại danh tiếng của ta.

— Bỏ chức nhất định cẩn thận, sau khi quay về Hứa Đô bỏ chức sẽ đi gặp Tuân Lệnh quân trước...

Đồng Chiêu chưa nói hết câu lại nghe sau lưng vọng lại tiếng bước chân. Triệu Đạt dẫn Hình Ngung lên lầu thành, theo

sau còn có Lý Diễm. Tào Tháo đằng hắng một tiếng, cổ ý cao giọng nói với Đồng Chiêu:

— Ngày mai người trở về Hứa Đô nói lại việc truy phong Quách Gia, chuộc Sái Diễm với Tuân lệnh quân. Tất cả giao hết cho người, đã hiểu chưa?

— Rồi! - Đồng Chiêu biết ông không thể nói toạc ra trước mặt chúng nhân, hai từ “tất cả” ở đây cũng ngầm bao hàm cả kế sách của ông ta.

— Còn nữa... - Tào Tháo móc từ ống tay áo ra một mảnh lụa, nhét vào tay Đồng Chiêu, - Đây là thư ta viết cho Lệnh quân, người phải đưa tận tay ông ta. Lui xuống đi.

— Dạ.

Đồng Chiêu thi lễ cáo lui, khi đi qua ba người Hình Ngung, chỉ hơi mỉm cười chứ không nói gì. Tào Tháo cũng cười hiền:

— Sao Mạn Thành cũng tới vậy? Việc dời quân về Dĩnh Xuyên gặp trở ngại gì chẳng?

Lý Diễm vẻ mặt nghiêm túc, tay giữ chặt một quyển trúc bọc gấm, tiến lại trước mặt Tào Tháo, đoạn quỳ sụp xuống dâng quyển trúc lên quá đầu:

— Mạt tướng xin dâng vật này lên chúa công.

Tào Tháo nói đùa:

— Ta từ lâu đã nghe người ở trong quân không quên việc học, chẳng lẽ đây là thi văn người viết sau khi miệt mài đọc sách?

— Mạt tướng để chúa công phải chê cười. Đây là danh sách người nhà họ Lý của mạt tướng ở các huyện Duyện Châu, tất thảy hơn ba ngàn hộ. Mạt tướng xin được đưa người trong tộc tới Nghiệp Thành, dốc sức cho chúa công!

Lý Diễm có tài học, hiểu biết hơn nhiều so với bọn Nhạc Tiến, Trương Liêu. Lý thị ở các huyện Thừa Thị, Cự Dã được rất nhiều người ủng hộ, từng giúp Tào Tháo đánh đuổi Lã Bố. Nhưng hiện nay Tào Tháo không cần sự giúp sức của hào cường, trái lại còn để phòng Lý thị có thể trở thành một mầm họa. Lý Diễm suy nghĩ nhiều ngày, ngay đến bọn Tang Bá cũng muốn đưa gia quyến tới làm con tin, sao ông ta có thể kháng

lại? Chỉ khi giải trừ thế lực riêng mới cởi bỏ được những nghi kỵ trong lòng Tào Tháo.

Tào Tháo nhận quyền trúc, cân nhắc kỹ lưỡng, một cuốn thẻ tre bé tí mà lại khiến ông có cảm giác nặng trĩu tay. Đúng là có phân lượng không nhẹ! Ba ngàn hộ đó là những tá điền của Lý thị, không phải nộp thuế ruộng, không phải đi lao dịch, nhưng nếu dời đến Nghiệp Thành, họ sẽ trở thành những thường dân có hộ tịch. Lý Điển dâng quyền trúc này chẳng khác nào dâng ba ngàn hộ nộp thuế, ba ngàn hộ sung lính cho Tào Tháo, từ nay không còn cường hào họ Lý từng tung hoành một thời!

Tào Tháo nhìn Lý Điển, có phần cảm phục trước kiến văn và khí phách của ông ta:

— Lẽ nào người muốn học theo Cảnh Thuần?

Cảnh Thuần là danh tướng phò tá Lưu Tú thời trung hưng, Lưu Tú vâng lệnh Cảnh Thủy để dẹp loạn Hà Bắc đúng lúc Vương Xương tạo phản tại Hàm Đan, huynh đệ Cảnh Thuần đã xin đi theo Lưu Tú. Nhưng lúc bấy giờ, thế lực của Lưu Tú còn mỏng, Cảnh Thuần sợ người trong gia tộc nảy sinh ý khác nên phóng hỏa đốt sạch nhà cửa trong cả họ, cắt đứt ý nghĩ quay đầu lại của mọi người, để họ một lòng phụng sự Lưu Tú. Tào Tháo đem Lý Điển so với Cảnh Thuần là có ý khen ngợi.

Lý Điển dè dặt nói:

— Mạt tướng ngu hèn, công nhỏ nhưng lại nhận được quá nhiều ân sủng và phong thưởng, nên phải đem cả tộc dốc toàn lực cho chúa công mới an tâm. Hơn nữa, mạt tướng nghĩ hiện giờ binh đao chưa dứt, cần phải củng cố Nghiệp Thành để bảo vệ vùng đất phụ cận kinh đô, lấy đó chế ngự bốn phương, chứ mạt tướng có tài đức gì mà đòi học theo danh tướng tiền triều?

Thúc phụ của Lý Điển là Lý Càn vì Tào Tháo mà chết, ông ta có thù với Trương Liêu nhưng không thể báo, còn quyền tăng lương thảo cho quân đội trong trận Quan Độ, giờ lại đem cả gia tộc ra cống hiến. Bất cứ sự phong thưởng nào vào lúc này cũng là quá nhỏ, Tào Tháo không giả bộ vờ vịt, trầm ngâm một lát, than rằng:

— Đã vậy, lão phu xin thu nhận. Xét tới công lao này, ta thăng người làm Phá Lỗ Tướng quân.

— Tạ ơn chúa công!

Tiếng tạ ơn của Lý Điền chứa nhiều cảm xúc vui buồn lẫn lộn. Tào Tháo vỗ vỗ vai ông ta, nói lời sâu xa:

— Cảnh Thuần phò tá Quang Vũ Đế làm nên nghiệp đế, được xếp vào hàng công thần ở gác Vân Đài^[14]. Mạn Thành tuổi còn trẻ, tiền đồ như gấm, chỉ cần chịu khó hơn nữa, tước lộc sau này có thể vượt qua tiền nhân.

Lý Điền thông minh, vừa nghe đã hiểu:

— Mặt tướng độc sức cho chúa công, dù chết vạn lần cũng không từ.

Hình Ngung đứng cạnh liền khen:

— Chúa công hậu đãi Lý tướng quân, Lý tướng quân tận tâm tận lực phò tá ngài, đúng là chúa sáng tôi hiền. Bể chúc xin chúc mừng chúa công đã nhìn ra lương tướng, cũng chúc mừng Mạn Thành có được minh chủ!

Triệu Đạt liếc mắt nhìn ông ta: xu nịnh hơn cả ta, còn nói là ẩn sĩ gì chứ? Tào Tháo xua xua tay:

— Hình tiên sinh quá khen, lão phu cho gọi tiên sinh tới vì có việc muốn báo. Lão phu đã viết xong biểu chương nhận mệnh tiên sinh làm Huyện lệnh Quảng Tông.

— Tạ ơn chúa công cất nhắc.

Hình Ngung vô cùng hoan hỷ. Người lọt vào mắt xanh của Tào Tháo đều phải xuống các địa phương làm Huyện lệnh hoặc Quận thú, rèn giũa hai ba năm rồi sau mới được điều về giao cho những chức trách quan trọng. Huyện Quảng Tông nằm trong quần hạt của Ký Châu, Hình Ngung lại là người Hà Bắc, rất dễ thi triển tài năng, đó là ý Tào Tháo đặc biệt sắp xếp.

— Còn một chuyện nữa. - Tào Tháo chỉ ra ngoài thành, - Điền tiên sinh vừa mới nhậm đầu Viên Thượng, Viên Hi.

Hình Ngung bỗng giật nảy mình: Tào Tháo đã ban quân lệnh “Kẻ nào trong quân dám khóc thương phản tặc sẽ bị chém đầu ngay tức khắc”, hôm qua Khiên Chiêu khóc lạy, phạm vào quân lệnh, may là Tào Tháo đặc cách không trách tội. Thế mà Điền Trù không chỉ vái lạy, còn tự ý thu liệm huynh đệ Viên thị, chẳng phải cố tình đối nghịch với Tào Tháo ư?... Ông ta hốt hoảng nói đỡ:

— Năm xưa cha con Viên Thiệu từng trưng vờ huynh ấy, tuy rằng huynh ấy không nhận chức nhưng cũng có chút ân tình. Dù sao việc Viên thị truy sát Công Tôn Toản cũng giúp Tử Sái huynh rửa được mối thù cho Lưu Ngu. Xin chúa công nghĩ đến tấm lòng trung nghĩa của huynh ấy mà rộng lượng khoan thứ.

— Tử Ngang coi thường ta rồi. - Khi danh phận người trên, kẻ dưới đã phân định, Tào Tháo gọi thẳng tên tự của ông ta, đến hai từ “tiên sinh” cũng chẳng thấy đâu nữa, - Ta không có ý trách cứ, chỉ muốn nhờ người chuyển lời đến ông ta.

— Chúa công có gì dạy bảo?

— Không phải dạy bảo, hãy thay ta cảm tạ Điền Trù. Ông ta có công đầu trong việc dẹp giặc khi dẫn đường ra quan ngoại, ta quyết định dâng tấu xin phong ông ta làm Đình hầu.

— Bỏ chức xin thay Tử Sái huynh tạ chúa công.

— Còn nữa, - Tào Tháo chuyển ý, - Hình như ông ta không muốn làm quan, người thay ta khuyên nhủ một chút. Ông ta lập công lớn như vậy mà không ra làm quan, người biết thì khen ngợi ông ta thanh tâm quả dục, còn kẻ không biết lại tưởng rằng lão phu không biết trọng dụng nhân tài! Có công ắt thưởng, có tội ắt phạt là quy định của triều đình, không phải việc ông ta có thể tùy ý xoay chuyển, ta cũng vậy. - Nói đến đây, Tào Tháo ngẩng đầu nhìn sắc trời, - Sắp tới chính Ngọ, lão phu còn phải đến Huyền Vũ trì xem xét... Tóm lại, người nói với Điền Trù, có thể chọn làm Quận thú, Huyện lệnh tại đất Ký Châu, U Châu. Còn nếu không thích mấy công việc bình thường ấy, cũng có thể cân nhắc vào kinh nhận chức Thị trung, Nghị lang nào đó. Nhưng tuyệt đối không được phụ lại ý tốt của lão phu!

Mỗi người một đường

Hình Ngung nhận lời phân phó của Tào Tháo, cơm trưa cũng không kịp ăn, vội vàng chạy đi báo tin cho Điền Trù, nhưng tìm khắp trong ngoài thành nửa ngày vẫn chẳng thấy tăm hơi ông ta đâu. Lúc này, ông mới chợt nhớ ra chuyện Điền

Trù nhặt đầu Viên Thượng, Viên Hi, liền chạy tới phần mộ của Viên Thiệu, cách Nghiệp Thành mười sáu dặm về phía tây bắc. Quả nhiên trông thấy Điền Trù đang quỳ gối đắp đất cho hai nắm mộ thấp lè tè.

— Tử Sái huynh đúng là muốn chôn huynh đệ Viên thị trước mộ Viên Thiệu. - Hình Ngung nhảy xuống ngựa, nói giọng châm chọc, - Viên Bản Sơ trưng vờ huynh, nhưng huynh chưa từng xuống núi phò tá hắn, sao phải đối đãi tử tế với cha con hắn?

Điền Trù không đáp lại, cố ém đất thật chặt, đứng lên nhìn mộ Viên Thiệu. Khu mộ lớn đó cao hơn ba trượng, vừa dài vừa rộng, trông hoàn toàn đối lập so với hai nắm mồ bé tẹo phía dưới. Điền Trù đứng ngây ra hồi lâu mới lẩm bẩm nói:

— Ta không phải vì nhớ tới ân tình năm xưa của Viên thị, mà chỉ cảm khái trước nhân tình thế thái. Viên Bản Sơ gieo giống tốt thu hạt lép, thói đời thay đổi quá nhanh, chỉ mong sao những người đã bị giết được yên nghỉ khi nằm trong lòng đất...

— Huynh trưởng hà tất phải thương cảm những kẻ không liên quan tới mình? - Hình Ngung tươi cười, - Nói cho huynh biết một tin tốt, Tào công chuẩn bị dâng tấu phong huynh làm Đình hầu, hưởng thực ấp năm trăm hộ. Huynh sắp thành người có tước vị rồi đấy! Ngài ấy còn nhờ đệ nói lại, huynh có thể tùy ý làm Quận thú tại quận nào cũng được, còn nếu muốn có thể vào triều nhận chức Thị trung. Tiểu đệ vất vả như thế mà chỉ được làm Huyện lệnh, đủ thấy Tào công đặc biệt ưu ái Điền huynh!

Điền Trù lắc đầu, chỉ vào một thân cây cạnh phần mộ. Ở đó đang buộc con lừa nhỏ màu đen, trên lưng nó có túi nải đựng tất cả đồ đạc của ông ta khi xuống núi.

— Huynh muốn về núi Từ Vô?

— Hình Ngung không khỏi kinh ngạc.

— Đúng vậy, ta đi ngay đây. Đời này sẽ không bước vào Tào doanh nữa bước nữa.

— Vì chuyện giết người trên đường hành quân sao? Chúng ta đã đánh giặc xong, huynh còn tính toán chuyện đó làm gì? Tào công ban tước hầu cho huynh là có lòng tốt, thật tâm thật ý

muốn báo đáp huynh. Vả lại, huynh lập công rõ ràng, có gì phải hổ thẹn đâu mà một mực từ chối?

— Ta sao có thể đem ải Lô Long ra đổi lấy phú quý? - Điền Trù thở dài, - Ta đã không còn muốn tiến vào đường sĩ hoạn, trong mắt ta quan cao lộc hậu, phong hầu tấn tước gì đó đều như đồng phân. Bậc chí sĩ không uống nước đi lấy trộm về, người liêm chính không ăn của được bố thí. Ta chỉ muốn làm một bách tính bình thường, quay về trong núi sống yên ổn nốt phần đời còn lại, không muốn nhảy vào hố nước đục này nữa.

— Huynh nghĩ mình muốn đi là đi được sao? - Hình Ngung nói rõ thiệt hơn, - Chuyện huynh trưởng có công dẫn đường, cả thiên hạ đều biết. Nếu huynh không nhận phong thưởng, người ta hẳn sẽ nói rằng Tào Tháo không thưởng cho người có công, thực thiếu nhân đức. Việc này liên quan tới danh dự, há ngài ấy lại dễ dàng thả huynh đi? Huống hồ U Châu nay đã an định, không thể sống trong sơn thôn được nữa, một khi triều đình ban lệnh di dời, huynh có thể trốn trong đó không ra sao? Không tin huynh thử đi xem, chỉ e huynh vừa về đến núi Từ Vô, chính lệnh của quận huyện kêu gọi toàn thôn dời đến Nghiệp Thành cũng truyền tới nơi, lúc đó huynh có thể làm được gì?

— Làm được gì... - Điền Trù buồn bã cúi đầu, đúng như Hình Ngung nói, ông ta không thể thoát khỏi lòng bàn tay của Tào Tháo, - Dù cho có phải dời đến Nghiệp Thành, ta cũng chỉ làm người dân áo vải, quyết không ra làm quan.

— Huynh nói nghe dễ lắm, Tào công ắt sẽ nghĩ cách lôi kéo huynh thôi. Những danh sĩ như Trương Kiệm, Trần Kỳ, Hoàn Diễm vị nào cũng chỉ muốn làm một bá tánh bình thường, nhưng cuối cùng chẳng bị ép ra làm quan đó sao? Tới Bính Nguyên, Quản Ninh, Vương Liệt ở mãi quận Liêu Đông xa xôi mà ngài ấy còn trưng vờ, liệu huynh trưởng có trốn tránh được không?

Điền Trù biết rõ có tránh cũng không tránh được, bèn cắn răng hạ quyết tâm:

— Thực sự không tránh được thì còn con đường chết!

Hình Ngung vẫn muốn khuyên tiếp, nhưng nhìn Điền Trù tỏ vẻ kiên quyết không đổi, ông chỉ biết thở dài, nói:

— Chúng ta đã có giao tình hơn chục năm, luận về tài học, mưu trí hay phẩm hạnh của huynh trưởng, tiểu đệ đều vô cùng bái phục, lẽ nào huynh không thể thử sửa cái tính ngang ngạnh một mực ấy sao? Dù huynh giữ mình cao khiết thì làm quan cũng không phải chuyện xấu, bởi chưa chắc đã đi ngược lại với nhân nghĩa. Sao huynh không chịu nghĩ thông?

Điền Trù lắc đầu quầy quậy:

— Muốn biết việc làm quan có đi ngược lại với nhân nghĩa hay không, còn phải xem mình dốc sức cho người nào đã.

— Dốc sức cho Tào công, khôi phục thiên hạ của nhà Hán, chẳng lẽ không tốt?

— Khôi phục thiên hạ của nhà Hán? - Điền Trù cười nhạt, - Tử Ngang hiền đệ, đệ không phải người ngu muội. Tào Tháo rất cuộc muốn làm gì, đáng lẽ đệ phải hiểu rõ chứ? Đệ thực sự không nhìn ra, hay là đang tự lừa mình dối người?

Câu này đánh trúng vào điểm yếu của Hình Ngung - Ông đã ở trong Tào doanh hơn một năm, há lại không nhìn ra Tào Tháo muốn cướp giang sơn nhà Hán? Đúng như lời Điền Trù, ông chỉ không muốn thừa nhận mà thôi. Bởi lẽ, ông làm duyên thuộc của Tào Tháo là hoàn toàn được lợi, tiền đồ sau này vô cùng rộng mở. Nhất là Tào Phi đang tuổi xuân thu đỉnh thịnh, lại rất tán thưởng ông, đó là cơ duyên tốt nhường nào? Đứng giữa lợi ích và tiết tháo, sau cùng Hình Ngung vẫn chọn cách chôn sâu nỗi hổ thẹn với vương triều của Lưu thị xuống đáy lòng, coi như không biết gì về những âm mưu, dối trá. Ông không còn là nhân sĩ thanh cao từng ở ẩn trong núi Từ Vô năm nào, mà đã bị cuốn vào vòng xoáy của quyền lực và dục vọng, không thể quay đầu lại được nữa.

Điền Trù thu lại vẻ chế giễu, chỉ bình thản nói:

— Chớ làm những việc chẳng nên làm, chớ muốn những điều chẳng nên muốn. Ta đã không khuyên được đệ quay đầu, vậy đệ cũng không cần níu giữ ta ở lại. Có điều, ngu huynh vẫn muốn cho đệ một lời khuyên chân thành, sau này ở trong Tào doanh phải hết sức cẩn trọng. Lúc đầu ta bảo đệ đi thăm dò đức hạnh của Tào Tháo, đệ hồ đồ bênh vực ông ta. Nay ta nhắc

nhỏ đệ: Tào Mạnh Đức là kẻ bạc ác, vô tình, nham hiểm, xảo trá!

Hình Ngung giật mình kinh sợ, lắp bắp nói:

— Không đến nỗi như huynh trưởng nói chứ. Nếu đúng như vậy, làm sao ngài ấy có thể đánh bại Viên Thiệu, hùng cứ phương bắc? Nhân chi sơ tính bản thiện, còn có những chỗ bất thiện là do chịu ảnh hưởng từ bên ngoài.

— Con người sẽ thay đổi theo hoàn cảnh. Trước đây, ta và đệ cùng ẩn cư trong núi sâu, làm sao biết được sẽ có ngày hôm nay mỗi người đi một đường? - Trong lời nói của Điền Trù chứa đầy vẻ tiếc hận, - Năm xưa, Tào Tháo cử binh xuất phát từ điều nghĩa, nên chí sĩ trong thiên hạ đều tương trợ ông ta. Nay, ông ta dòm ngó kim loan, còn có được nhân tâm quy tụ như trước không? Còn siêng năng mẫn cán, rộng rãi tiếp nhận ý kiến của chúng nhân không? Cổ chấp xuất chinh, bắt dân chúng đục băng, thông đường vận lương, giết người qua đường vô tội, một phép lệnh trái ý dân thì trăm phép lệnh đều mất tác dụng, thực thi một điều ác ắt sẽ kết thành trăm trái đắng. *Kinh dịch* có câu: “Tích thiện chi gia, tất hữu dư khánh; tích bất thiện chi gia, tất hữu dư ương.”^[15] Ta thấy Tào Tháo đã hết tích điều thiện, còn liên tục làm điều bất thiện, ngày sau ắt chuốc lấy tai họa. Cổ nhân thường nói như thế nào về thiên mệnh? Phải biết rằng con người không thể lấy việc làm tốt đẹp của mình để cảm động ông trời, thì ông trời cũng không thể báo ứng con người bằng những việc tốt đẹp ấy!

Những lời này khiến Hình Ngung bàng hoàng, không còn lời nào đối lại.

— Ta đã nói đã đến mức này, hiền đệ hãy tự định liệu.

Điền Trù tháo dây thừng ra, nhảy lên lưng lừa.

— Khoan đã! Huynh trưởng không để lại thư cho Tào công ư?

— Kẻ bất nhân còn chịu nghe lời phải chăng?

Điền Trù không thèm quay đầu lại, vung nhẹ cây roi, con lừa chở ông chậm rãi rời đi. Lúc này đã qua chính Ngọ, mặt trời rực rỡ sắp ngả về chiều. Vậy mà Hình Ngung không hay biết gì,

vẫn cứ đứng ngây ra bên đường nghiền ngẫm lời cảnh tỉnh
đáng sợ ấy...

Hồi thứ 102

Bãi truất Tam Công, khôi phục chế độ cũ

Tôn thị phục thù

Mùa xuân năm Kiến An thứ mười ba (năm 208 sau Công nguyên), trong lúc Tào Tháo huấn luyện quân trấn thủ, quận Giang Hạ ở Kinh Châu trải qua một trận chiến khốc liệt chẳng kém gì ở núi Bạch Lang - Tôn Quyền cuối cùng đã đánh hạ huyện Tây Lăng, giết được kẻ thù là Hoàng Tổ.

Đối với Kinh Châu mục Lưu Biểu, việc giữ vững Giang Hạ có ý nghĩa vô cùng quan trọng, bởi vì Giang Hạ nằm tại nơi giao nhau giữa hai con sông Hán Thủy và Trường Giang, là cửa ngõ phía đông của Kinh Châu. Một khi nơi này thất thủ, quân địch có thể ngược dòng sông Hán Thủy đánh vào trung tâm Kinh Châu, hoặc cũng có thể bày binh trên mặt sông, cắt đứt mối liên hệ giữa hai miền nam bắc. Do vậy, Lưu Biểu đặc biệt cất cử Hoàng Tổ làm Thái thú Giang Hạ, đồn trú tại Hạ Khẩu (nơi sông Hán Thủy và sông Trường Giang gặp nhau, còn gọi là Tam Giang Khẩu, thuộc huyện Tây Lăng), trấn giữ phía đông. Hoàng thị là vọng tộc ở Giang Hạ, các danh thần triều trước như Hoàng Hươg, Hoàng Quỳnh, Hoàng Uyển đều xuất thân từ dòng họ này, Hoàng Tổ cũng là một người trong họ. Lưu Biểu giao trọng trách cho ông ta, tất nhiên vì muốn lợi dụng uy danh của Hoàng thị tại đất này, song mặt khác còn vì một nguyên nhân quan trọng hơn là Hoàng Tổ và Tôn Quyền có mối thâm thù. Năm xưa, huynh đệ Viên Thiệu, Viên Thuật chống Đổng Trác không thành, từ đó sinh ra bất hòa, hai bên đều dùng kế giao hảo với người ở xa, đánh lại kẻ ở gần nhằm kiềm chế đối phương. Viên

Thuật kết minh với Công Tôn Toàn, đánh chiếm Ký Châu, còn Viên Thiệu thông đồng với Lưu Biểu, hạn chế quân Nam Dương. Khi đó, cha của Tôn Quyền là Tôn Kiên đi theo Viên Thuật, nhận lệnh thảo phạt Lưu Biểu, đoạt lấy Tương Dương, trước sau luôn chiếm được lợi thế, không ngờ lại bị Hoàng Tổ ám toán tại núi Hiên Thủ, trúng tên mà chết. Từ đó mở màn cuộc đối đầu kéo dài suốt bao năm giữa Tôn thị và Hoàng Tổ.

Thù giết cha không đội trời chung, hành động đầu tiên của Tôn Sách sau khi lập nghiệp tại Giang Đông là xuất quân đánh Giang Hạ, khiến liên quân của Hoàng Tổ và Lưu Huân bị tổn thất nặng nề, song vẫn không lấy được huyện Tây Lăng. Về sau, Tôn Sách bị ám hại, nhiệm vụ báo thù được giao lại cho Tôn Quyền. Bởi vậy, Tôn Quyền đã hai lần đem quân xâm phạm Giang Hạ vào các năm Kiến An thứ tám và Kiến An thứ mười hai, tuy có chiếm được lợi thế trên chiến trường, nhưng không lần nào làm lung lay được thành trì của Hoàng Tổ. Hai lần vô công trở về, bá quan văn võ Giang Đông bắt đầu lời ra tiếng vào, Trương Chiêu, Trương Hoàn đứng đầu quân liều kiến nghị tạm gác lại việc tây tiến để vỗ về người dân trong cõi. Tuy nhiên, Tôn Quyền hạ quyết tâm, thề phải báo thù cho bằng được nên chỉ cho tướng sĩ nghỉ ngơi hai tháng, rồi lại đích thân dẫn quân đánh Giang Hạ. Chu Du làm Đô đốc tiền bộ, hàng tướng Kinh Châu là Cam Ninh dẫn đường, Tàn Tùng và Lỗ Túc làm tham mưu, Lăng Thống và Lã Mông làm tiên phong, các tướng Hàn Đương, Tưởng Khâm, Chu Thái, Đồng Tập, Trần Vũ, Tống Khiêm đều theo quân, thủy quân và bộ quân cùng ngược dòng Trường Giang, ồ ạt tiến vào Tam Giang Khẩu.

Hoàng Tổ nhận được tin liền bí mật sắp xếp, phái đại tướng Tô Phi bố trí binh mã xung quanh thành trì, mặt khác lệnh cho Đô đốc thủy quân Trần Tụ bày bố chiến thuyền trên sông, cho hai chiến hạm lớn trấn ở cửa sông, giăng ngang xích sắt, lấp sẵn cung cứng, phong tỏa nghiêm ngặt. Binh sĩ của Tôn thị thấy vậy không hề tỏ ra nao núng, vẫn hăng hái chiến đấu, Lã Mông dẫn quân cảm tử chèo thuyền con luồn vào giữa hàng vạn quân địch, chém đầu Trần Tụ. Đồng Tập mạo hiểm xông lên trước màn mưa tên, vung đao chém đứt dây xích chắn ngang mặt sông. Trong khi đó Lăng Thống dẫn đầu một đội

quân leo thang mây, đánh vào được trong thành Tây Lăng, bắt sống Đô đốc bộ quân Tô Phi. Hoàng Tổ thấy quân mình thất thế liền một mình cưỡi ngựa bỏ trốn, bị một tiểu tốt tên là Phùng Tắc đâm chết.

Lưu Biểu biết tin thì vô cùng kinh hoàng, vội điều Lưu Bị đang đóng quân tại Tân Dã tức tức cứu viện Giang Hạ. Nhưng khi Lưu Bị đến nơi, Tôn Quyền đã sớm rút quân, mang theo của cải, quân nhu, lương thảo, chiến thuyền tích trữ tại Tây Lăng cùng với dân chúng và binh sĩ xin hàng, chỉ để lại một tòa thành trống không, ngổn ngang bừa bộn...

Quân Giang Đông thắng trận trở về, giơ cao thủ cấp của Hoàng Tổ, ca khúc khải hoàn, vui sướng nhảy nhót. Hai cánh quân thủy bộ cùng tiến về, dọc đường diễu võ dương oai, đường như chưa hết hủ hê. Thanh thế ấy thật giống với Việt Vương Câu Tiễn đã từng hùng cứ Giang Đông dưới thời Xuân Thu. Phía sau đại quân, của nả, quân nhu cướp được nhiều không kể xiết, phải dùng những chiến thuyền che kín mặt sông thu được của Giang Hạ mới chở hết; hàng tốt và bách tính bị trói bằng dây thừng nối thành từng hàng, cũng phải đến hai ba vạn người.

Nhưng giữa những tiếng huyên náo, có một người trẻ tuổi từ đầu đến cuối không nói năng gì. Người đó hai mươi sáu tuổi, trắng trẻo khôi ngô, mũi thẳng miệng ngay, mắt sáng như sao, răng trắng môi đỏ, tai to ngực ưỡn, lưng dài eo nhỏ. Đáng chú ý nhất là anh ta có đôi mắt đen thẫm ánh lên tia sáng màu xanh, thăm thẳm và bí ẩn tựa như nước sông mùa thu, chòm râu mới dài vểnh lên trên, hơi có màu đỏ tía. Anh ta mình mặc áo giáp vàng, đầu đội mũ đầu mâu màu bạc, khoác chiến bào bằng gấm xanh, cưỡi một con bạch mã hiên ngang dẫn đầu bộ binh. Người nào không biết e khó có thể đoán ra vị tướng quân trẻ tuổi, anh tuấn tiêu sái ấy chính là chủ nhân của Giang Đông: Tôn Quyền, tự Trọng Mưu.

Đi sòng hàng với anh ta còn có hai vị quan văn, một người tóc điểm bạc, dáng vẻ quắc thước là mưu sĩ Tào Tòng, tự Văn Biểu, đi theo Tôn Sách từ buổi mới gây dựng Giang Đông. Còn người kia chỉ khoảng ngoài ba mươi, tướng mạo đoan chính, thần sắc kiên nghị, là tâm phúc Lỗ Túc, tự Tử Kính của Tôn

Quyền mới được cất nhắc. Hai người họ đường đã nhận ra Tôn Quyền có tâm sự nhưng không nói câu gì, chỉ yên lặng đi cạnh.

Đúng lúc đó, có mấy kỵ sĩ vượt lên từ phía sau, đi đầu là Trung lang tướng Tả Khâm. Tả Khâm cùng với mãnh tướng Chu Thái là người quận Cửu Giang, ban đầu chỉ là hộ vệ bên cạnh Tôn Sách, về sau từng trải sa trường, lập nhiều công lao nên trở thành những tướng lĩnh có uy tín trong quân. Ông ta người cao ngựa lớn, tướng mạo dữ tợn, tính khí nóng nảy, từ mãi đằng xa đã gào to:

— Xin chúa công dừng bước! Mạt tướng có lời muốn nói.

Tôn Quyền quay ngựa ghì cương, cả đội quân lục tục dừng lại. Tả Khâm ra roi thúc ngựa chạy tới gần, nhảy xuống quỳ sụp trước mặt Tôn Quyền, hai đầu gối nện mạnh xuống đất, nghe “phịch” một tiếng.

— Người có ý gì vậy? - Tôn Quyền ngạc nhiên nhìn ông ta, - Có chuyện gì cứ đứng lên rồi nói.

— Mạt tướng không đứng dậy! - Tả Khâm rất cố chấp, - Chúa công thu binh vào lúc này, mạt tướng không phục! Khẩn cầu ngài quay lại đánh tiếp, đoạt lấy Giang Hạ...

Ông ta chưa nói hết câu, các tướng Hàn Dương, Đồng Tập, Lã Mông, Cam Ninh đã đuổi tới nơi, người nào người nấy vẻ mặt lo lắng:

— Tả tướng quân, ông làm gì vậy? Còn không mau đứng lên!

Tôn Quyền giơ tay lên ngăn:

— Các người chớ xen vào, cứ để ông ta nói hết đã.

— Chúa công, lẽ nào ngài quên mấy lần đánh Giang Hạ, chúng ta đã hi sinh bao nhiêu tướng sĩ rồi sao? - Tả Khâm nói giọng đầy căm phẫn, - Thù của tiên chủ không cần mạt tướng nói nhiều, nhưng tới lệnh huynh lúc lâm chung cũng nói, nỗi hận lớn nhất trong đời là chưa đoạt được Giang Hạ, tự tay đâm chết kẻ thù! Nay chúng ta thắng trận, giết được Hoàng Tổ, vạn lần không nên vứt bỏ thành trì mà đi, nó được đổi bằng biết bao nhiêu sinh mạng của con em Giang Đông! Chỉ bắt bớ dân chúng, vơ vét tài vật mà trở về thì chúng ta có khác gì bọn thổ

phỉ? Ngài làm vậy sao có thể an ủi vong linh của lệnh tôn, lệnh huynh và tướng sĩ tử trận...

Nói đến đây, võ phu này tức giận đến nổi mắt hồ ứa lệ, liên tục đầm xuống đất. Nhưng Tôn Quyền lại chẳng hề động lòng trước những lời lẽ khảng khái ấy, quét mắt nhìn khắp chúng tướng, nhẹ nhàng hỏi:

— Các vị cũng nghĩ như ông ta sao?

Lời này thốt ra, chư tướng đều im lặng. Mặc dù họ muốn ngăn Tưởng Khâm làm trái ý của Tôn Quyền, nhưng trong lòng cũng bất bình về hành động thu binh lần này. Im lặng một lúc, Đô úy Vương Du là Đồng Tập mở miệng trước:

— Tưởng Công Dịch nói cũng không phải không có lý, song... - Ông ta là người Giang Nam chính gốc, chưa đến ba mươi tuổi, dáng người nhỏ bé gầy gò nhưng rất tài cán, nói đặc giọng người Ngô, nhỏ nhẹ dễ nghe, một khi xung trận lại là người anh dũng thiện chiến. Ông ta ngày thường có gì nói ấy, thẳng thắn bộc trực, hôm nay lại ngập ngừng.

— Hàn lão tướng quân, ngài nghĩ sao?

Tôn Quyền chấp tay với Hàn Đương. Hàn Đương không phải người Giang Nam, quê nhà ở mãi quận Liêu Tây, U Châu. Từ thuở trẻ ông ta cùng với Trình Phổ, Hoàng Cái đã đi theo Tôn Kiên đánh dẹp quân Khăn Vàng, thảo phạt Đồng Trác, nay ngoài năm mươi tuổi, là một trong những tướng quân dày dạn kinh nghiệm nhất. Ngay cả huynh đệ Tôn Quyền cũng phải đối đãi với ông ta bằng lễ trưởng bối. Hàn Đương nghe Tôn Quyền hỏi đích danh mình, vuốt vuốt chòm râu bạc, cung kính đáp:

— Mạt tướng chẳng qua chỉ có cái dũng của kẻ thất phu, may được hai đời Tôn tướng quân chiếu cố, không dám vọng ngôn bàn đến đại sự. Tất cả đều do chúa công sắp xếp, mạt tướng chỉ biết nghe theo.

Ông ta đã gần ấy tuổi, phải ăn nói ý nhị, không thể lỗ mãng như hậu bối được. Tuy rằng lời ông ta nói chẳng khác nào chưa nói, nhưng chưa chắc đã không có ý ngầm tán thành với Tưởng Khâm.

— Lão tướng quân quá khiêm tốn rồi.

Tôn Quyền cười nhạt, có vẻ đã nhận ra ý tứ trong lời nói của ông ta.

— Chúa công, mặt tướng cũng có lời muốn nói!

Một người cao lớn bước ra từ giữa đám người, lưng hồ eo sói, mũi nhọn miệng rộng, hai mắt sáng rực như mắt chim ưng, xem chừng cũng chỉ mới ngoài hai mươi tuổi. Những người khác đều mặc giáp trụ ngay ngắn, chỉ có anh ta không đội mũ sắt, áo giáp xộc xà xộc xệch, chiến bào bị vắt lại, nhét vào sau lưng; không biết là để làm đẹp hay muốn khác người, anh ta còn đeo một chuỗi chuông nhỏ trên cổ, khẽ cử động là phát ra tiếng leng keng.

Chúng tướng đưa mắt nhìn - hóa ra là hàng tướng Kinh Châu Cam Ninh, tự Hưng Bá, vừa mới quy thuận năm ngoái. Hắn vốn là kẻ phản chủ, đã không biết phép tắc, quy củ lại còn hay xen vào chuyện của người khác, nên ai cũng ghét. Nhưng Tôn Quyền vẫn dung túng hết lần này tới lần khác, thản nhiên nói:

— Hưng Bá, tiểu tử ngươi muốn nói điều gì?

— Mặt tướng không phải bất bình cho tướng sĩ chết trận. - Cam Ninh khoanh tay, hồ hững nói, - Chỉ là Lưu Biểu trấn giữ Tương Dương thực sự không có bản lĩnh, còn hai nhi tử của lão cũng là đồ vô dụng. Nay Tào Tháo đã thống nhất phương bắc, chưa biết chừng sẽ đem quân đánh xuống phía nam. Mặt tướng thiết nghĩ, chúng ta nên lấy Giang Hạ làm cứ điểm, thuận theo dòng sông mà đánh chiếm toàn bộ Kinh Châu, bằng không sẽ để cho Tào tặc cướp trước. Một khi quân ta lấy được Kinh Châu, có thể trấn giữ những cửa ải quan trọng của Sở quốc ở mé tây, tiếp đến mưu đoạt đất Ba Thục, từ đó có thể kháng lại Tào tặc! Cơ hội tốt như thế mà ngài lại muốn thu binh, không phải quá đáng tiếc ư?

Cam Ninh ăn nói tùy tiện, nhưng lại khiến Tôn Quyền phải kinh ngạc, bất giác liếc mắt với Lỗ Túc ở bên cạnh - lời này của Cam Ninh vô tình trùng với sách lược mà Lỗ Túc từng nói tới trước đây. Nhưng Tôn Quyền mới chỉ bàn định việc lấy Kinh Châu, mưu tính Ba Thục với Đại đô đốc Chu Du chứ chưa hề công bố ra ngoài. Không ngờ Cam Ninh có vẻ buông thả, thế

mà lại thực sự am hiểu mưu lược, rất có tầm nhìn, tựa như kỳ nhân giữa thời loạn. Hắn trước kia là Quận thừa Thục quận dưới trướng Ích Châu Lưu Chương, do bất mãn với Lưu Chương nên lặng lẽ từ quan, dẫn tám trăm dũng sĩ đi nương nhờ Lưu Biểu. Lưu Biểu xuất thân là danh sĩ thanh lưu, nhìn bộ dạng lười biếng của hắn thấy không vừa mắt, lại đẩy tới chỗ của Hoàng Tổ. Hoàng Tổ già nua thiếu đức, cũng không biết dùng tài của Cam Ninh, cuối cùng hắn mượn sức của bộ tướng Giang Hạ là Tô Phi trốn khỏi Kinh Châu, sau đó đầu quân cho Tôn Quyền. Ngấm kỹ thì Cam Ninh coi như đã theo dòng Trường Giang tới Giang Đông, nên hắn phải nắm lòng địa hình núi sông, những cửa ải hiểm yếu và cả binh lực canh giữ suốt dọc đường đi.

Tôn Quyền biết hắn nói đúng nhưng chỉ gật gật đầu, lấy lại vẻ lạnh nhạt:

— Các người nói đều có lý, nhưng có muốn nghe lý lẽ của ta không đây?

— Xin chúa công chỉ dạy.

Chúng tướng nhất tề chấp tay.

— Rút quân là quyết định chung của ta và Chu Đô đốc. - Tôn Quyền chỉ roi ngựa về phía chiến thuyền trên sông; tuy là chủ của Giang Đông, nhưng Tôn Quyền giao tình như huynh đệ với Chu Du. Còn Chu Du chỉ nhận chức Trung lĩnh quân, song uy vọng của ông ta ở trong quân lán át cả Tôn Quyền. Muốn áp chế đám kiêu binh này, cách tốt nhất là mượn uy của Chu Du, - Ta biết chúng ta không dễ gì mới đánh hạ được Giang Hạ, cũng biết đoạt Kinh Châu là kế sách hay, nhưng hiện giờ chưa thể làm vậy được. Tây Lăng ở Giang Bắc, trong khi địa bàn của quân ta lại nằm ở Giang Nam, quân cô thế cô đóng tại Giang Bắc vô cùng nguy hiểm.

Tôn Quyền còn chưa nói xong, Tưởng Khâm đã la lên:

— Mạt tướng không sợ chết! Mạt tướng nguyện dẫn...

— Cầm miệng! - Tôn Quyền thấy ông ta vẫn dám cắt ngang lời mình, giận dữ quát, - Người thì biết cái gì? Người có biết muốn cầm cự ở một tòa thành trợ trợ phải cần đến bao nhiêu quân nhu, lương thảo không? Người có biết phải cần đến bao

nhiều binh mã không? Dân Sơn Việt trong cõi mà tạo phản thì làm thế nào? Lưu Biểu đốc toàn bộ binh lực đến đoạt lại Giang Hạ thì biết tính sao? Quân Thanh Châu như bọn Tang Bá mà từ hạ du đánh lên sông Trường Giang thì lại làm thế nào nữa? Các người đã thử nghĩ qua những điều này chưa? Đúng là không biết thẹn!

Vị chủ nhân trẻ tuổi của Giang Đông đang nổi cơn đại nộ với con người hào hoa phong nhã trước đây dường như là hai người khác nhau. Tưởng Khâm ban nãy còn nói những đạo lý to tát, lúc này bị gặng hỏi lại chẳng biết đường nào trả lời:

— Mạt tướng suy nghĩ không chu toàn... Xin chúa công bớt giận...

— Đứng lên đi!

— Dạ.

Tưởng Khâm không dám cãi lại nữa.

— Các người hãy nghe cho thật kỹ đây. - Tôn Quyền lập tức hạ giọng, - Mấy năm trước, ta đã lệnh cho Lục Tốn thử làm đồn điền, gần đây lại phái Hoàng Cái, Chu Trị, Hạ Tề tới Đan Dương đánh dẹp Y, Hấp^[16], các người không thử nghĩ xem là vì sao? Việc đánh Giang Hạ tất nhiên quan trọng, nhưng củng cố hậu phương, trấn áp người Sơn Việt mới là điều quan trọng hơn. Đánh trận là quân bị, chỉ khi khiến cho bọn người bản địa đó chịu hàng phục, bách tính mới có thể yên ổn cày cấy để cung cấp lương thực cho chúng ta xung trận. Hiện chúng ta còn thiếu thực lực, hấp tấp chỉ làm hỏng việc lớn, một khi chiến sự rơi vào thế giằng co, tất sẽ tiến thoái lưỡng nan. Tôn Tử có câu: “Nếu như chiến sự kéo dài lâu ngày mà binh sĩ mỗi mệt, nhuệ khí kém đi, quân lực hao tận, tài lực giảm sút, chư hầu sẽ thừa cơ phát động tấn công. Đến lúc đó, dù có người cao minh hiền kế cũng chẳng thể vẫn hồi được cục diện.” Việc cấp thiết lúc này là phải tích lũy thật nhiều lương thực và binh lực. - Tôn Quyền chỉ số quân nhu và tù binh phía sau, - Sở dĩ ta mang bách tính, của cải của Giang Hạ về Giang Nam là nhằm làm tăng thêm nhân khẩu, kho phủ. Trước tiên chọn những kẻ nhanh nhẹn sung quân, còn đâu cho đi cày ruộng, góp ít thành nhiều mới có thể chống lại Tào tặc. Còn việc mưu đoạt Kinh

Châu, chiếm giữ vùng đất hiểm yếu ở Giang Biểu, Tôn mỗ chưa ngày nào dám quên! Chư vị đã hiểu chưa?

Kỳ thực, đây không phải là lần đầu Tôn thị dùng đến sách lược cướp đoạt. Năm xưa, Tôn Sách đánh úp Lư Giang đã từng di dời một lượng lớn dân chúng, còn chọn ra được một đội quân giao cho Trần Vũ cai quản. Nay, Tôn Quyền vẫn tiếp tục dùng cách này. Chúng tướng nghe xong đều bưng tỉnh ngộ.

— Tướng Khâm nghe lệnh! Người bàn luận lung tung về việc quân, ta xử phạt người có phục không?

— Mạt tướng tâm phục khẩu phục.

Con hổ này giờ ngoan ngoãn như cừu.

— Được! Ta phái người đi Đan Dương thay cho Hoàng lão tướng quân, giúp Hạ Tề bình định Y, Hấp. Nếu lập được công, ta sẽ không trì tội lần này mà còn có thưởng.

Tôn Quyền nói giọng đanh thép, nhưng đã hết giận từ lâu.

— Rõ. - Tướng Khâm dở khóc dở cười, - Mạt tướng nói gì cũng chẳng bằng đánh trận cho tốt!

— Lã Mông, Cam Ninh!

— Có mạt tướng!

Hai tướng chấp tay bước ra khỏi hàng.

— Trong trận Giang Hạ, chúng tướng ai cũng có công, song ta muốn thưởng lớn cho hai người.

Cam Ninh nghe vậy, vội sửa lại áo giáp, quỳ sụp xuống đất, thu lại dáng vẻ buông thả, trịnh trọng nói:

— Chúa công đại ân, không coi mạt tướng là kẻ thù, còn đối đãi với mạt tướng như các thuộc liêu cũ, mạt tướng không dám nhận thêm thưởng.

Cam Ninh nói thật lòng, hồi hấn còn ở dưới trướng Hoàng Tổ từng bắn chết tiên phong Lãng Tháo bên phía Tôn Quyền. Lãng Tháo chính là cha của Lãng Thống, Tôn Quyền không tính đến hiềm khích trước kia mà chịu thu nhận hấn đã là rất rộng lượng. Lần xuất quân này, Tôn Quyền cẩn thận bố trí Lãng Thống ở đội thủy quân, còn Cam Ninh ở bộ quân, tránh cho hai người họ xảy ra tranh chấp.

Tôn Quyền thấy hấn từ chối, đoán là do còn lo lắng về chuyện ngày trước, bèn lạnh lùng nói:

— Người đi theo ta kiến công lập nghiệp, nếu ta không thể dùng hết tài năng của người, há chẳng cùng một hạng với bọn Hoàng Tổ? Không cần phải từ chối!

— Không phải mặt tướng không dám lĩnh thưởng, mà do có chuyện muốn cầu xin chúa công.

— Nói đi.

— Tướng địch là Tô Phi đang bị bắt có ơn cứu mạng với mặt tướng, nếu không phải khi đó ông ta giúp mặt tướng trốn khỏi Giang Hạ, chắc chắn mặt tướng đã bỏ mạng ở khe rãnh nào đó. Làm sao còn có thể dốc sức dưới trướng chúa công? Nay Tô Phi mắc tội chết, mặt tướng khẩn cầu chúa công giữ toàn mạng cho ông ta.

— Tha cho hấn cũng dễ thôi, nhưng nếu hấn lại trốn về Giang Hạ giúp sức cho Lưu Biểu thì làm thế nào?

Cam Ninh dập đầu nói:

— Tô Phi được miễn tội chết, nhận ơn tái sinh, sau này sẽ cùng mặt tướng phụng sự chúa công, sao dám âm mưu bỏ trốn? Nếu ông ta thực sự chạy mất, mặt tướng nguyện lấy đầu mình đền tội!

— Ha ha ha! - Tôn Quyền bật cười, - Hưng Bá quả là người tín nghĩa, ta sao có thể không thể lượng? Nghe nói Tào Tháo phơi xác huynh đệ Viên thị ngoài thành, có kẻ nhớ tới ân tình cũ mà đi thu xác bọn chúng, lão ta không những không trách tội mà còn thăng quan cho người ta. Lẽ nào ta lại hẹp hòi hơn Tào tặc? - Vừa nói vừa vẫy tay gọi một thân binh, - Mau đi truyền lệnh, lập tức thả Tô Phi, ban chức Tư mã để hấn lập công chuộc tội!

— Tạ ơn chúa công. - Cam Ninh liên tục dập đầu.

— Chớ vội! Người ta đã thả, còn công lao của người vẫn đáng được thưởng. Từ nay những quân sĩ Giang Hạ xin hàng đều do người tiếp quản.

— Mặt tướng nguyện lấy thân mình báo đáp! - Cam Ninh là hàng tướng, không có nhiều quân, lần này có được hơn ngàn binh mã một lúc, có thể coi là sánh ngang hàng với chư tướng.

Tôn Quyền hài lòng gật đầu, lại nói:

— A Mông, người lại đây.

A Mông là cách gọi vui mà các tướng trong doanh đặt cho Lã Mông. Hắn vốn là nhân sĩ Nhữ Nam, phụ thân mất sớm, cô nhi quả phụ sống tạm qua ngày. Do tỷ tỷ của hắn được gả cho tướng quân Đặng Dương dưới trướng Tôn Sách, nên hắn đến Giang Đông nương nhờ tỷ phụ. Sau này Đặng Dương đổ bệnh mà chết, Tôn Quyền muốn giải tán đội quân của ông ta, Lã Mông không cam tâm, bèn tập hợp binh sĩ diễn tập trước mặt mọi người. Tôn Quyền thấy hắn cũng biết trị quân, liền cất nhắc làm Biệt bộ tư mã, cai quản bộ hạ cũ của Đặng Dương.

Nay Lã Mông lập được công lớn, Tôn Quyền nhìn khuôn mặt đen sì của hắn lại càng vui, vỗ vai khen ngợi:

— Lần này quân ta thắng trận là nhờ người thâm nhập trận địch, giết được Trần Tụ. Ta tấn phong người làm Hoành dã Trung lang tướng, ban thưởng một ngàn vạn tiền. Trở về hãy hiếu kính mẹ người cho tốt.

— Đa tạ chúa công, - Lã Mông nhếch miệng nói, - Cái mạng này của tiểu nhân chính là của tướng quân, ngài thấy ai chướng mắt xin cứ bảo một câu, tiểu nhân ắt mang đầu kẻ đó đến cho ngài!

Tôn Quyền nghe hắn ăn nói thô lỗ, cười nói:

— Người làm tướng không thể chỉ cậy vào cái dũng của kẻ thất phu được, mà phải biết dùng trí. Người từ nhỏ đã tòng quân, không thông thạo bút mực, phải năng học tập hơn. - Dứt lời lại liếc nhìn Tưởng Khâm, - Cả người nữa! Phải đọc sách nhiều hơn, chớ có hành sự lỗ mãng như vậy.

Tưởng Khâm liên tục vâng dạ, nhưng Lã Mông lại ngây ngô hỏi lại:

— Đọc sách há phải việc dành cho đám võ nhân như tiểu nhân? Huống hồ, việc quân bận rộn nào có thời gian đọc sách chứ.

— Ta đâu bảo các người làm bác sĩ^[17] sửa trị kinh sách? - Tôn Quyền nghiêm giọng nói, - Ta chỉ mong các người có thể mở rộng hiểu biết, thông thạo mưu lược. Người nói mình bận việc quân, lẽ nào còn bận hơn cả ta? Ta từ tám bé đã học *Kinh*

thi, Kinh thư, Tả truyện mà vẫn thấy chưa đủ. Từ khi kế thừa cơ nghiệp của huynh trưởng, chưa có ngày nào được nhàn rỗi nhưng vẫn dành thời gian nghiền ngẫm tam sử^[18] và binh thư của các nhà, bởi thấy rất hữu ích cho việc xử lý quân chính. Còn những người như các người, tuy rằng không thông thạo bút mực nhưng cũng có nhận thức không kém, đọc tất sẽ hiểu, cứ sao lại không học thêm?

Tôn Quyền nói một tràng khiến bọn Lã Mông, Trương Khâm rối rít gật đầu.

— Ta nói cho các người biết, từ nay trở đi đều phải đọc sách cho ta! Không phải đọc những thứ huyền hoặc khó hiểu như *Kinh dịch* mà phải đọc *Tôn Tử, Lục thao, Tả truyện* và tam sử. Khổng Tử nói: “Ta từng cả ngày không ăn, cả đêm không ngủ để suy nghĩ, nhưng vô ích, không bằng chuyên chú việc học vậy.” Năm xưa Quang Vũ Đế thân mang trọng trách của thiên hạ, vẫn đọc sách không biết mệt mỏi. Ta nghe nói, Tào Tháo từ khi cử binh tới nay, thân ở trong quân ngũ nhưng tay cũng không lúc nào rời quyển sách, thậm chí còn chú giải cả binh thư chiến sách của tiền nhân. Thật đáng nể biết bao? Các người nếu không hiểu rõ mưu lược, sau này lấy gì địch lại lão tặc!

Mỗi lần Tôn Quyền nói Tào Tháo là kẻ địch, hai mưu sĩ bên cạnh lại thay đổi thái độ - Lỗ Túc tươi cười gật đầu, còn Tần Tùng lại nhíu mày như thể không vui.

Tôn Quyền răn dạy một hồi, lại đưa tay chỉ khắp chúng tướng:

— Tất cả phần chấn lên cho ta! Ta muốn các người rộn rã ca hát, theo ta trở về. Dù có gian nguy đến mấy cũng phải cho phụ lão Giang Đông thấy được khí thế oai phong của chúng ta, nghe chưa?

— Tuân mệnh!

Chúng tướng cao giọng đáp lại, ai nấy lên ngựa đi tiếp, nhưng lần này tất thấy đều ngồi thẳng lưng như quần tinh ứng nguyệt vây quanh Tôn Quyền.

Hàn Đương ở phía sau nhìn vị chúa công trẻ tuổi ấy, trong lòng cảm khái vô cùng. Năm xưa Tôn Sách bị ám hại, mọi

người đều tưởng rằng ông ta sẽ truyền ngôi cho tam đệ là Tôn Dực cũng dũng mãnh thiện chiến giống mình. Nào ngờ, Tôn Sách cho gọi nhị đệ là Tôn Quyền nho nhã, khoáng đạt tới, còn nói: “Thống lĩnh binh mã Giang Đông, nắm bắt thời cơ giao đấu giữa hai quân, so cao thấp với anh hùng trong thiên hạ, đệ không bằng ta. Nhưng xét về việc cất nhắc người hiền, trọng dụng người tài, để họ tận tâm tận lực bảo vệ Giang Đông thì ta lại không bằng đệ.”

Khi đó Giang Đông phải nhờ Trương Chiêu, Chu Du chủ trì đại cục, chẳng ai thực sự coi trọng tiểu tử này cả. Ngờ đâu chỉ qua vài năm ngắn ngủi, Tôn Quyền từ một đứa nhóc khóc lóc ỉ ôi trước linh vị của huynh trưởng đã trở thành một chủ soái anh võ, uy chấn một phương, kỷ luật nghiêm minh. Trước hết, Tôn Quyền thu lại binh quyền phân tán trong tay các đường huynh như Tôn Hà, Tôn Phụ, Tôn Bí, cất nhắc những tướng trẻ như Lã Mông, Chu Thái, Lã Thống, đồng thời nâng cao địa vị của Lã Phạm, Chu Trị; tiếp đến thay đổi chủ trương cai trị bạo ngược, hiếu sát của Tôn Sách, giữ lại một lượng lớn nhân sĩ tới lánh nạn như bọn Tôn Hoàng, Bộ Chất. Bên cạnh đó, Tôn Quyền còn mở mang đồn điền, thảo phạt Sơn Việt, giết chết Lý Thuật, tru diệt Hoàng Tổ, khiến cho cơ nghiệp của nhà họ Tôn ngày càng hưng thịnh. Tôn Sách quả là không chọn nhầm người! Đi theo một chủ nhân tài trí như Tôn Quyền, dẫu có phải đương đầu với nguy nan cũng vượt qua được, dù có phải chết trên sa trường cũng quyết không quỳ gối trước Tào tặc! Hàn Đương càng nghĩ càng xúc động, khuôn mặt toát lên vẻ kiên nghị...

Nhưng Tàn Tùng đi sóng đôi với Tôn Quyền lại có suy nghĩ khác. Ông ta cũng là lão thần của Tôn thị, có nhiều đóng góp khi tham mưu việc quân cơ. Có điều, ông ta không phải người gốc Giang Đông, mà đến từ quận Quảng Lăng, Từ Châu. Giang Đông cố nhiên là nơi lập nghiệp, song suy cho cùng Giang Bắc mới là quê hương bản quán của ông ta. Tàn Tùng đã ngoài năm mươi tuổi, không còn ham tranh đấu như những tướng lĩnh kia nữa, thân là danh sĩ Từ Châu, ông không khi nào thôi nghĩ về cố hương. Kỳ thực từ khi Tôn Sách chết, những nhân sĩ xa quê đã thầm quyết định trở về phương bắc, quy hàng Tào

Tháo. Tần Tùng cũng có ý nghĩ này, nhưng đứng trước vị chủ nhân đang mưu tính nghiệp bá, làm sao có thể mở miệng khuyên anh ta từ bỏ tráng chí đây? Ông ưu tư, chẳng thể nào nói toạc ra được...

Tuy vậy, Tôn Quyền thông minh như thế chẳng lẽ lại không đoán ra ý nghĩ của bọn Tần Tùng? Anh ta ngoài mặt nói cười thoải mái, nhưng thực ra trong lòng chứa đầy bất an. Tôn Quyền tuyệt nhiên không thể nêu ra chuyện đầu hàng, bởi một khi đề cập tới, tư tưởng này sẽ nhanh chóng lan rộng như bệnh dịch. Giờ chưa chuẩn bị xong kế hoạch tấn công Kinh Châu, Tôn Quyền chỉ có thể cố ém những lời nói bất lợi để kéo dài thời gian. Anh ta lệnh cho tướng sĩ hát vang khúc khải hoàn, khiến đám võ nhân khí thế hân hoan, nhưng vẫn không xua được đám mây mù trong lòng mình. Tôn Quyền trầm ngâm hồi lâu, bất giác lại dặn dò Lỗ Túc đi bên cạnh:

— Về tới nơi, lập tức soạn sắc lệnh, điều Tưởng Khâm đi thay Hoàng Cái. Gọi cả Trình lão tướng quân đang trấn giữ Kiến Xương về nữa.

Thái Sử Từ phụ trách trấn thủ Kiến Xương qua đời vào năm ngoái, nên nhiệm vụ này được giao lại cho Trình Phổ, là lão tướng quân có uy vọng lớn nhất.

— Rõ.

Lỗ Túc chỉ thuận miệng đáp, không nói gì thêm. Ông ta là tâm phúc của Tôn Quyền, không cần hỏi nhiều cũng đoán ra được cách nghĩ của chúa công. Tôn Quyền triệu các lão tướng như Trình Phổ, Hoàng Cái quay về là muốn ổn định cục diện. Tào Tháo chưa đánh xuống phía nam mà nhân tâm đã bắt đầu rối loạn, chỉ là chưa bộc lộ rõ thôi.

Chân tướng đã lộ

Tin Tôn Quyền tru diệt Hoàng Tổ nhanh chóng truyền đến Hứa Đô, nhưng không được chú ý nhiều. Hầu hết mọi người đều cho rằng Tào Tháo chiếm ưu thế rõ ràng, một biến động nhỏ vào lúc này chẳng thể làm ảnh hưởng đến đại cục. Trên

thực tế, những ngày này triều đình cũng tất bật, Tào Tháo chưa hồi kinh, song biểu chương chúc mừng từ các nơi đã vào tới trong cung.

Thượng thư đài là nơi tập trung xử lý chính vụ, ngoài những việc can hệ tới Tào Tháo mà Thượng thư đài không thể quản được, tất cả chính lệnh còn lại đều được phê duyệt từ đây. Mã Đằng ở Lương Châu vào kinh, sứ giả Ích Châu đi lại, thổ phỉ đất Hoài Nam xin hàng, còn có kế bạ, tấu sớ, quân báo... của quan lại địa phương đưa tới. Bao nhiêu công văn chồng chất lên đầu, các quan Thượng thư xem từ ngày này sang ngày khác vẫn không xuể.

Thượng thư tả phó xạ^[19] Vinh Hợp, hữu phó xạ Vệ Trăn, Thượng thư tả thừa Cảnh Kỳ, Thượng thư hữu thừa Phan Úc đều bận tới mắt tới mũi. Thế mà Thượng thư lệnh Tuân Úc là nhân vật nòng cốt lúc này lại có biểu hiện rất khác thường, không xử lý điển chương, cũng không thẩm duyệt kế bạ, chỉ cầm một tờ lụa mỏng đọc đi đọc lại mãi:

Quách Phụng Hiếu tuổi chưa đến bốn mươi, theo ta chinh chiến mười một năm, vượt bao nguy hiểm gian lao, cùng chung hoạn nạn. Ông ta còn là người thấu hiểu lý lẽ, không có chuyện gì trên đời mà không thể xử lý, ta vốn định phó thác hậu sự của mình, ngờ đâu lại đột ngột mất đi ông ta, khiến ta vô cùng đau xót. Nay, ta dâng tấu xin ban thực ấp đủ một ngàn hộ cho con trai Gia, nhưng cũng có ý nghĩa gì với người chết đâu, lòng thương nhớ càng thêm sâu đậm. Huống chi, Phụng Hiếu là người hiểu ta, người trong thiên hạ hiểu được nhau đã ít, nên lại vì thế lại càng đau xót, tiếc thương. Làm thế nào đây! Làm thế nào đây!

Đó là bức thư Tào Tháo nhờ Đồng Chiêu mang tới, Tuân Úc đã đọc lại rất nhiều lần. Bên trên toàn những lời khen ngợi Quách Gia, nhưng có mấy câu rất đáng ngẫm, như “Phụng Hiếu là người hiểu ta, người trong thiên hạ hiểu được nhau đã ít, vì thế lại càng đau xót, tiếc thương.” Câu ấy chẳng phải muốn nói ngoại trừ Quách Gia, những người khác đều không hiểu tâm ý của ông ư? Tào Tháo đặc biệt viết thư cho Tuân Úc, hẳn phải có ẩn ý gì chứ?

Tuân Úc thông minh chẳng kém gì Quách Gia, há lại không hiểu được tâm ý của Tào Tháo? Hai người cùng dựng nghiệp với nhau đã gần hai chục năm, không ai hiểu rõ Tào Tháo hơn ông. Đâu phải Tuân Úc không thấu hiểu lòng ông, mà chẳng qua trái tim kia đã thay đổi, đã bị quyền lực và dục vọng giam hãm, không còn giữ được sự trung trinh, một lòng phò tá vương triều nhà Hán. Sự già yếu, đau khổ mà Tuân Úc đang phải chịu đựng còn lớn hơn Tuân Du, bởi lẽ hằng ngày ông ta phải đối diện với Lưu Hiệp - vị thiên tử sáng suốt, nhân hậu nhưng chẳng có chút thực quyền nào cả. Càng ở gần Lưu Hiệp, ông lại càng cảm nhận được sự vô tội của một vị hoàng đế bù nhìn, Lưu Hiệp đâu phải là một tên hôn quân vô đạo!

— Lệnh quân... Lệnh quân...

— Hả? - Tuân Úc định thần lại.

— Lệnh quân đang nghĩ chuyện gì vậy?

— Không có gì.

Tuân Úc cuộn phong thư lại, nhét vào trong tay áo; ngẩng đầu nhìn lên thì thấy người vừa hỏi chuyện mình là Thượng thư tả phó xạ Vinh Hợp. Vinh Hợp là lão thần theo thiên tử về đông, từng nhận chức Chấp kim ngô, tuy đã hơn sáu mươi tuổi nhưng vẫn minh mẫn, làm việc đâu ra đấy. Ông ta giơ một biểu chương bọc gấm lên hỏi:

— Vài ngày nữa, Chinh Nam Tướng quân Mã Đằng, An Nam Tướng quân Đoàn Ổi, nguyên Thứ sử Lương Châu Vi Đoan vào kinh. Nên trao chức gì cho bọn họ, đã quyết định xong chưa?

Ông ta nói câu “đã quyết định xong chưa” là muốn hỏi chỉ thị của Tào Tháo. Tuân Úc trả lời ngay:

— Nhận mệnh cho Mã Đằng làm Vệ úy, Vi Đoan làm Thái bộc, Đoàn Ổi làm Đại hồng lư, ban phủ đệ ở kinh sư.

Phan Úc ngồi một bên nói xen vào:

— Tào công thực sự chịu phong quan ư? Cho mấy gã Quan Trung đó làm quan cữu khanh bậc nhất cả.

Phan Úc giỏi việc bút mực, phụ trách trau chuốt chiếu thư, miệng nói mà tay vẫn không ngừng làm việc.

— Bổ nhiệm ai vào chức vụ gì cũng đều phải bẩm báo với thiên tử, ông nói Tào công chịu phong quan có khác gì gán tội tiếm quyền cho ngài ấy?

Tuân Úc là bậc chính nhân quân tử, dù cho bản thân có nhiều điều bất mãn với Tào Tháo nhưng vẫn biện hộ thay ông để bảo vệ đại cục của triều đình. Phan Úc cười thẹn, không nói gì nữa. Đúng lúc này Cảnh Kỳ cầm một cuộn văn thư, dẫn theo mấy lệnh sử cùng đi vào, tiến thẳng tới trước thư án của Tuân Úc:

— Thứ sử Dương Châu Lưu Phức gửi tới nói, những bộ quân cũ của Viên Thuật xin được quy thuận triều đình, mời ngài xem.

Tuân Úc chỉ nhìn lướt qua:

— Không phải đã nói với ông rồi ư! Tào công đã phân phó, không tính toán chuyện cũ, cho bọn chúng quy thuận, vì sao còn tới hỏi ta?

Cảnh Kỳ lúng túng đáp:

— Hạ quan chỉ muốn ngài xem qua một chút. Ngài xem rồi, hạ quan sẽ thấy yên tâm hơn.

Tuân Úc biết Cảnh Kỳ không muốn làm kẻ đứng mũi chịu sào, cho nên gặp chuyện gì cũng tới xin ý kiến, như vậy ông ta được nhàn thân, song lại báo hại Tuân Úc thêm mệt. Nhìn bóng Cảnh Kỳ lật đặt rồi đi, cơn giận trong lòng Tuân Úc chột dòn cả lên. Lúc này lại có một tràng cười trong trẻo vang lên - Vệ Trăn cũng ôm một chồng công văn tới.

Vệ Trăn mới ngoài ba mươi tuổi, được ngời vào Thượng thư đài là bởi anh ta là con trai của Vệ Tư. Trước đây, Vệ Tư cùng cử binh với Tào Tháo ở Trần Lưu, nhưng không may chết trong trận chiến tại sông Biện Thủy, nên Vệ Trăn được Tào Tháo đặc biệt chiếu cố. Anh ta sớm được xét hiếu liêm, từng nhận chức hoàng môn thị lang, sau đó lại đảm nhiệm chức Thượng thư hữu phó xạ, đương nhiên là “người của Tào doanh” không lẫn đi đâu được.

Có điều Vệ Trăn làm việc thận trọng, là người chính trực, rất được lòng chúng thần, trái ngược hẳn với Cảnh Kỳ. Tào Tháo sắp xếp mấy người bọn họ vào Thượng thư đài kỳ thực

cũng có dụng ý sâu xa: Vinh Hợp là lão thần đức cao vọng trọng, giữ ngôi phong nhã, thể hiện một chữ “hiền”; Vệ Trần là tâm phúc của Tào Tháo, thể hiện chữ “thân”; Cảnh Kỳ thuộc lớp hậu duệ của bậc công thần, thể hiện chữ “quý”; Phan Úc học thức uyên bác, lại tinh thông bút mực, coi như thể hiện chữ “tài”; còn Tuân Úc chủ trì đại cục, quản lý chính vụ, luôn hướng đến chữ “chính”. Hiền tài thân quý, lấy sự chính trực làm giềng mối. Tào Tháo chọn năm người họ có thể giúp Lưu Hiệp xử lý chính vụ, lại có thể kiềm chế lẫn nhau, không ai nắm được đại quyền, để ông tiện bề khống chế mọi việc từ xa.

— Cảnh đại nhân, ngài lại tới tìm Lệnh quân à. - Vệ Trần mới bước qua ngưỡng cửa đã cất lời chào mọi người, - Vinh lão đại nhân, mấy bữa nay nhiều việc, ngài nhớ phải giữ gìn sức khỏe đấy.

— Để tiểu tử người phải bận tâm lo lắng rồi.

Vinh Hợp ha hả gật đầu.

— Phan hữu thừa, chiếu thư ngài soạn ngày càng hay, cứ như văn chương thi phú vậy! Tôi có ít công văn cần gửi, phiền ngài sửa giúp.

Phan Úc mỉm mỉm cười:

— Cứ đặt ở đây cho ta.

Vệ Trần chào hỏi hết lượt chúng nhân rồi mới tiến lại chỗ Tuân Úc:

— Đây là biểu chương của Khổng Dung, bàn về việc khôi phục nhục hình. Hạ quan thấy ông ấy nói rất có lý, mời Lệnh quân xem thử.

Nhắc tới chuyện “khôi phục nhục hình”, Tuân Úc chợt thấy đau đầu. Chuyện do Trần Quần khởi xướng, đã bàn bạc lâu rồi mà vẫn chưa đi đến thống nhất. Khổng Dung và Hy Lự là một đôi oan gia, còn mượn đề tài này để cãi nhau âm ỉ mấy bận trên triều đường.

“Nhục hình” chỉ năm loại hình phạt được chép lại trong *Thượng thư - Lễ hình*, nghe nói do Chu Mục Vương lệnh cho Lã Hào chế định, gồm có kinh (thích chữ lên mặt), ty (xẻo mũi), nguyệt (chặt chân), cung (nam tử thiến, nữ tử giam cầm), đại tịch (xử tử), vẫn được sử dụng cho đến thời Tần, Hán. Mới tới

đời Hán Văn Đế, có người con gái hiếu nghĩa là Thuần Vu Đề Oanh dâng thư cứu cha, khiến Văn Đế cảm động, từ đó xóa bỏ nhục hình, chỉ giữ lại chém đầu, lưu đày và lao dịch, ngoài ra đặt thêm hình phạt đánh roi. Sau đến đời Quang Vũ Đế trung hưng, chủ trương cai trị thiên hạ bằng nhu đạo nên lại càng nói lỏng hình phạt, rất nhiều tội nhẹ có thể nộp tư lỵ để chuộc tội.

Trần Quần công khai đề xướng việc khôi phục nhục hình, chẳng khác nào thay đổi tư tưởng khoan dung, nhân hậu, dựng lại những hình phạt hà khắc trước kia. Tuy nhiên, ông ta có đầy đủ lý lẽ: thứ nhất, trước đây nhà Hán xóa bỏ nhục hình, đặt thêm biện pháp đánh roi xuất phát từ ý muốn giảm nhẹ hình phạt. Thế nhưng, kết quả lại làm lẫn lộn giữa tội danh nhẹ và hình phạt nặng, nhiều lỗi nhỏ chẳng đáng kể mà động một tý là bị phạt đánh. “Tội danh nhẹ thì dễ phạm vào, còn hình phạt nặng lại hại đến bách tính”. Thứ nữa, từ việc tra cứu sử sách cho thấy, nhục hình phù hợp với đạo lý cai trị của thánh nhân. Hình phạt nặng sẽ khiến những kẻ dám coi thường lễ pháp ít đi, giúp cho phong khí thế đạo tốt lên. Đó cũng là cách “phụ giúp chính sự, giáo hóa dân chúng, trừng trị cái xấu, ngăn chặn kẻ ác”.

Trần Quần có gan dâng tấu thư, hẳn là do Tào Tháo ngầm bày kế, có điều ông ta không hề nhắc tới Tào Tháo mà chỉ nói đó là chủ trương của phụ thân mình là Trần Kỳ lúc còn sống. Trần Kỳ là nhân sĩ đức cao vọng trọng, nhắc tới ông ta tất sẽ khiến những kẻ lắm chuyện trong triều dấy lên tranh luận. Các đại thần đó đều không có quyền hỏi đến chính sự, chỉ có thể xoáy vào chuyện chế độ. Kỳ thực, Trần Kỳ đã chết từ lâu nên không thể biết được liệu ông ta có chủ trương này hay không, ai biết được lời Trần Quần là thật hay giả? Đến Tuân Úc là nhạc phụ cũng còn không đoán ra được con rể mình đang nghĩ gì.

Vệ Trần cũng không hiểu được chuyện này, nói thẳng:

— Thiên hạ chưa an định, đáng lẽ không nên vội vàng thảo luận chuyện này, nhưng đã nêu ra rồi cũng không thể không bàn được. Tào công rốt cuộc muốn nói nhẹ hay là muốn siết chặt hình phạt hơn đây? Các đại thần mỗi người một lý lẽ, dây dưa lâu vậy mà vẫn không đi tới kết luận, cả triều đình đều chú ý đến cái cách này, cơ hồ quên hết thấy những chuyện khác.

Sáng nay hạ quan định đi thăm dò ý của Đồng Chiêu, nhưng ông ta lại đi bái yết Triệu Tư đồ. Nếu Tào công chịu thể hiện thái độ thì trong triều đâu có nhiều dị nghị...

Vệ Trăn biết giữ thận trọng, không phải mọi người không có dị nghị về thái độ của Tào Tháo, chẳng qua bọn họ không dám dị nghị mà thôi. Tuân Úc nhận tấu thư của Khổng Dung:

Người xưa hiền lành, chất phác, không chia thiện ác, quan lại chính trực, hình phạt công bằng, chính sự không có sai sót. Người dân có tội, đều biết tự chịu trách nhiệm. Đời sau suy vi, phong khí hại hoại, chính lệnh làm loạn phong tục, hình phép hại đến bách tính. Vậy nên mới nói, nhà vua đánh mất chính đạo, thì lòng người tan rã. Ấy vậy mà, nay lại muốn dùng hình phạt thời xưa để hủy hoại thân thể của họ, là không hợp với quan niệm tiến lui theo thời thế...

Tuân Úc nhìn chằm chằm bản tấu, song tâm tư lại để tặn đầu, chỉ xem qua mấy câu đầu rồi bỏ xuống thư án:

— Người vừa nói gì nhỉ? Đồng Chiêu đi bái yết Triệu Ôn?

— Đúng vậy.

— Hôm trước vừa có người nói với ta đã gặp Đồng Chiêu ở phủ Tư đồ. - Tuân Úc nhíu mày, - Ông ta mới hồi kinh, chỉ mới vào cung một lần, thế mà cứ vài ngày lại chạy tới chỗ Triệu Ôn, rốt cuộc là muốn làm gì?

— Qua lại thăm hỏi có gì to tát đâu? - Vệ Trăn chỉ cảm thấy Tuân Úc lạ lùng.

— Không đúng.

Tuân Úc chợt tỉnh ngộ: chắc chắn có vấn đề gì đó. Tào Tháo bình định xong quân Ô Hoàn đã mấy tháng, theo cách làm việc của ông thì phải mau chóng trở về Hứa Đô bàn việc nam tiến đánh Kinh Châu. Nhưng lần này lại ung dung ở lại Nghiệp Thành, coi việc luyện binh, chẳng giống tác phong thường ngày chút nào! Tào Tháo liên tục đưa tin gì tới? Truy tặng phong ấp cho Quách Gia, cho nhi tử của Trương Tú là Trương Tuyền thế tập tước hiệu, xin phong Điền Trù làm Đình hầu, nới lỏng lệnh cấm rượu, phái Chu Cận đi sứ Hung Nô chuộc Sái Diễm... toàn những chuyện vụn vặt như lông gà, tép tỏi. Chuyện thực sự đáng bàn trong triều lúc này là cải cách nhục hình, nhưng ông

ta lại không tỏ rõ thái độ, khiến cho quần liêu tranh cãi loạn hết cả lên, rốt cuộc ông ta muốn làm gì? Năm ngoái vừa mới bàn luận về việc khôi phục chín châu, bãi bỏ các nước chư hầu, thiên hạ có thể yên bình sao? Chỉ mấy tháng mà Tào Tháo gây ra thật lắm chuyện! Mọi con mắt đều đổ dồn vào kiến nghị của Trần Quần, chẳng ai bận tâm xem Tào Tháo đang làm gì, cũng chẳng ai nghi ngờ ý đồ của Đổng Chiêu khi tới phủ Tư đồ. Tuân Úc có dự cảm, triều đình sắp xảy ra một biến động lớn...

Đúng lúc ấy, trong sân vang lên những tiếng vắn an, liền sau đó người trong gác lục tục quỳ xuống. Tuân Úc đang mãi suy nghĩ, phải dụi dụi mắt mãi mới nhìn rõ - Tào Tháo thành linh xuất hiện trước cửa đài!

Tuân Úc giật bắn người, hốt hoảng đứng lên:

— Ngài... đã về rồi.

Tào Tháo mỉm cười bước vào:

— Ta vừa về, muốn tới thăm chư vị một chút.

Theo sau ông còn có Hạ Hầu Đôn, Đổng Chiêu.

— Minh công trở về đột ngột vậy, sao không báo trước một tiếng?

Tào Tháo từ từ bước tới trước mặt Tuân Úc:

— Lần nào ta về bộ hạ cũng hạ lệnh cử trăm quan nghênh đón, trong lòng lão phu luôn thấy áy náy. Hà tất phải làm long trọng như vậy? Cứ qua loa một chút cũng tốt, các quan không phải bỏ lỡ công chuyện.

Ông liếc nhìn quan viên đang quỳ:

— Miễn lễ! Vinh lão đại nhân, xin đứng lên.

Vừa nói vừa đưa tay dìu. Vinh Hợp không câu nệ lễ nghi, vịn vào cổ tay Tào Tháo mà đứng dậy:

— Minh công đã diện kiến thánh giá chưa?

Tào Tháo trả lời qua quýt:

— Người ta còn dính bụi bặm nên không thể làm kinh động thánh giá. Hôm khác ta tắm gội, đổi y phục rồi mới triều kiến, tránh làm mất lễ nghi trên triều... Các vị cứ làm việc đi, ta chỉ xem qua thôi, không cần khách sáo.

Có nhân vật lớn dường ấy ngồi quan sát, mọi người còn đâu tâm tư làm việc? Các lệnh sử không biết làm sao, cầm quyền trúc đứng ngậy ra, Phan Úc nháy mắt ra hiệu cho bọn họ lui xuống. Vinh Hợp quay lại chỗ thư án, đứng khoanh tay. Vệ Trăn tỏ vẻ rất nghiêm túc, lấy bản tấu trên bàn, cung kính đưa cho Tào Tháo:

— Việc khôi phục nhục hình đã bàn luận nhiều ngày, nhưng chúng thần không thống nhất ý kiến. Xin minh công phê duyệt.

Tuân Úc liếc mắt nhìn Vệ Trăn, thầm nghĩ: người trẻ quả là ít kinh nghiệm. Tào Tháo nào quan tâm tới việc có khôi phục nhục hình hay không, đó chỉ là thuật che mắt, nhằm chuyển hướng chú ý!

Quả nhiên, Tào Tháo không thèm xem:

— Đã có tranh luận thì cứ tạm gác lại chuyện này, để sau hãy nói.

Đoạn chấp tay sau lưng, đi lại trong gác, thờ ơ lật giở biểu chương, công văn. Tuân Úc im lặng một lúc, chủ động hỏi trước:

— Ngài vừa vào kinh đã tới Thượng thư đài, phải chăng là có việc?

— À! - Tào Tháo giả bộ mới sực nhớ ra, - Ta có việc giao phó cho Lệnh quân, có điều... có điều, lão phu khó mở miệng quá!

— Minh công cứ nói chớ ngại.

— Được rồi. - Tào Tháo ra vẻ hạ quyết tâm lớn lắm, rút từ trong ống tay áo ra hai cuộn công văn, khẽ bỏ xuống thư án, - Đây là một sắc lệnh của phủ Tư đồ và một biểu chương, mời Lệnh quân cùng hai vị đại nhân xem. Lão phu muốn đàn hặc Tư đồ Triệu Ôn!

Vinh Hợp và Vệ Trăn kinh ngạc, đồng thanh hỏi:

— Triệu công phạm tội gì?

Tào Tháo nói giọng chính trực:

— Máy hôm trước, Triệu Ôn viết một sắc lệnh, nhận mệnh con trai ta là Tào Phi làm duyện thuộc trong phủ ông ta. Các vị hần là hiểu rõ, Tam công phong quan phải đặt tài năng và hiền đức lên đầu, càng cần phải công chính vô tư. Há có thể tùy tiện

nhậm dụng tử đệ của công thần? Phi nhi còn chưa được xét cử hiếu liêm, lại chưa lập được công trạng, có tư cách gì làm duệ thuộc của Tam công? Thử hỏi nhân sĩ trong thiên hạ sẽ nghĩ như thế nào đây? Người biết thì nghĩ ông ta muốn lấy lòng cha con ta, người không biết lại tưởng lão phu vì tình riêng mà bấn tiếng với ông ta! Lệnh quân và hai vị đại nhân thử ngẫm lại xem, cái loạn của nhà Hán đều bắt nguồn từ việc bọn tiểu nhân kết đảng, mưu đồ tư lợi, Triệu Ôn không nhìn vào vết xe đổ ấy, làm ra chuyện này liệu còn xứng với chức Tam công không?

Vệ Trần bán tín bán nghi, vội cầm sắc lệnh lên xem, đúng là bút tích của Triệu Ôn, người được bổ nhiệm cũng chính là Tào Phi, bất giác ngẩn người ra. Vinh Hợp cũng kịp nhìn qua, lò mò cảm thấy có gì đó không đúng, nhưng chứng cứ rành rành như thế, nghi ngờ suông chẳng có ích gì.

Tuân Úc càng xem càng lạnh lòng: thủ đoạn quá bỉ ổi! Đây đâu phải chủ ý của Triệu Ôn, rõ ràng Tào Tháo sai Đồng Chiêu tới ép Triệu Ôn phải nhận mệnh Tào Phi, giờ lại tráo trở, lấy cớ đó bải truat ông ta. Ông ta sợ tự nhiên bới móc Tư đồ sẽ có điều tiếng nên giở thủ đoạn này, đổ tội làm việc vì tình riêng lên đầu lão ngài, còn mình đứng ra làm kẻ chí công vô tư, thật là độc ác!

Tào Tháo giảng xong đạo lý lớn, lại giả bộ thương xót:

— Lão phu biết Triệu Ôn là lão thần già dặn, còn từng nghênh đón thánh giá về đông, cho nên hai ngày nay ta cũng ăn ngủ không yên. Nhưng nghĩ đi nghĩ lại, càng là quan lớn càng không thể dễ dàng bỏ qua. Việc này không chỉ liên quan đến danh tiếng của cha con ta mà còn làm ảnh hưởng uy tín của triều đình. Kẻ tráng sĩ bị rắn độc cắn cũng phải chặt cả cánh tay! Ta vì bất đắc dĩ mới phải dùng hạ sách.

Vinh Hợp nghe ông cao giọng như thể trời sắp sập tới nơi, đành phải xuôi theo:

— Nếu đã như vậy, thì cứ làm theo ý ngài.

Vệ Trần răm rắp tuân theo lệnh của Tào Tháo:

— Minh công nói chí phải.

Hai vị Thượng thư phó xạ đã gật đầu đồng thuận, Tào Tháo không cần hỏi ý Tuân Úc nữa, trực tiếp phân phó:

— Việc này mong Lệnh quân sớm xử lý. Mau chóng bãi chức Triệu Ôn, đỡ để người ta chỉ trích.

Tuân Úc bần thần cả người, không đáp lời Tào Tháo mà liếc xéo Đồng Chiêu:

— Công Nhân, ông có công không nhỏ nhỉ.

Đồng Chiêu cười trừ. Thực ra ông ta không có ý lừa gạt Triệu Ôn, càng không cần mượn danh Tào Tháo uy hiếp Triệu Ôn. Trên danh nghĩa, chức Tư đồ còn tôn quý hơn cả Tư không, Triệu Ôn ngồi ở vị trí này luôn cảm thấy bất an, cho nên đã phối hợp với Đồng Chiêu cùng diễn vở kịch.

Tào Tháo thấy Tuân Úc chế giễu Đồng Chiêu, nói câu bênh vực:

— Công Nhân tất nhiên có công không nhỏ. Mở hai con kênh Bình Lỗ, Tuyền Châu, đào Huyền Vũ trì, ta đang định biểu tấu ông ta làm Thiên Thu Đình hầu. - Ông nói nhẹ bẫng như không, có điều Thiên Thu Đình hầu không tầm thường chút nào. Đình Thiên Thu nằm ở phía nam huyện Hạo, thuộc đất Thường Sơn, Ký Châu, là nơi Quang Vũ Đế Lưu Tú xưng đế năm xưa. Lưu Tú lên ngôi cửu ngũ nhờ có đình Thiên Thu, nay Tào Tháo phong Đồng Chiêu làm Thiên Thu Đình hầu, chẳng phải ám chỉ Đồng Chiêu là người sẽ giúp ông bước lên ngai rồng ư?

Đồng Chiêu vội vàng chối từ:

— Thuộc hạ không dám...

— Có gì không dám? - Tào Tháo vuốt vuốt chòm râu, - Lệnh quân là Vạn Tuế Đình hầu, người là Thiên Thu Đình hầu, ghép thành ý thiên hạ hưởng thái bình mãi ngàn vạn năm, không tốt sao? - Dứt lời ông không đợi Tuân Úc nói lại, đã kéo ông ta ra ngoài, - Lệnh quân theo ta, ta giới thiệu với ông mấy duệ thuộc mới.

Tuân Úc lão đảo theo ông ra bên ngoài gác, trong sân chật kín người, ai nấy đều mặc áo đen, đầu cuốn khăn.

Tào Tháo chỉ vào từng người, nói vanh vách:

— Vị này là Lý Lập, tự Kiến Hiền, người quận Trác, vốn làm Tòng sự ở U Châu... Hàn Tuyên, tự Cảnh Nhiên, người Bột Hải, từng lập công lớn khi dẹp Cao Cán... Lã Cống, tự Hiệu Thông, người Thành Cao, cháu họ của hoạn quan trung nghĩa triều

trước là Lã Cương... Lý Phu, tự Tử Hiến, đã giúp ta giải được không ít muện phiền trong trận chiến Nghiệp Thành... Vị này là Thường Lâm, tự Bá Hòe, do Tịnh Châu Thứ sử Lương Tập tiến cử... Mộc Tịnh, tự Đức Tín, người quận Hà Gian, nổi tiếng liêm khiết yêu dân... Lưu Phóng, tự Tử Khi, có công trong lần bình định Ngự Dương...

Tuân Úc nhìn những gương mặt lạ lẫm, làm rằm hỏi:

— Còn bọn Trần Kiều, Từ Tuyên, Lưu Đại, Trọng Trường Thống đâu cả rồi?

Tào Tháo cười ha hả:

— Trần Kiều được ta tấn thăng làm Thái thú Nhạc Lăng, Từ Tuyên làm Thái thú quận Tề. Trọng Trường Thống là người có tài trù hoạch, sao có thể làm mãi tham quân? Ta định cho ông ta vào triều nhận chức Nghị lang. Lưu Đại làm Trưởng sử đã lâu, ta điều ông ta làm tướng lĩnh trong quân. Nay ta cho gọi Tiết Đễ, Vương Tư làm tả hữu Trưởng sử, Thôi Diễm nhận chức Tây tào duệ, cùng với Mao Giới lo việc tuyển chọn quan lại. Tất cả mới chỉ là tạm điều động, chưa kịp biểu tấu, sau này phải bổ sung chiếu lệnh.

Tuân Úc giờ đã hiểu, Tào Tháo không chỉ ử mưu bãi truất Triệu Ôn mà còn tiến hành một cuộc cải tổ lớn, thăng quan điều chuyển toàn bộ những người Tuân Úc quen biết, thay vào đó là một đám người mới. Tiết Đễ và Vương Tư được bổ nhiệm làm tả hữu Trưởng sử đều là những kẻ thủ đoạn, chỉ còn Mao Giới gánh vác trọng trách, không thể thay đổi được thì Tào Tháo lại đưa Thôi Diễm vào phân chia quyền lực với ông ta.

Tào Tháo vẫn thao thao giới thiệu, nhưng lòng Tuân Úc đã nguội lạnh, không hề nghe lọt những cái tên xa lạ ấy, ghen giọng nói:

— Ta tưởng mình công vội vã trở về vì muốn nghe kể sách đoạt lấy Kinh Châu của ta. Nào ngờ...

— Kể sách đoạt lấy Kinh Châu! - Lần này đến lượt Tào Tháo giết mình.

— Ngài chưa xem quân báo gần đây sao? Tôn Quyền đã đi trước một bước, phá được Giang Hạ, nếu để hắn lấy được Kinh Châu, chiếm giữ yếu địa vùng Giang Biểu, há chẳng nổi lên một

cường địch? - Trong lời nói của Tuân Úc có vài phần oán trách, - Giữa lúc cấp bách thế này, sao mình công không lo nghĩ đến việc làm thế nào đoạt được Kinh Châu trước, mà lại mãi viết tấu sớ vì những chuyện vụn vặt?

Tào Tháo cứng họng, cảm thấy thực hổ thẹn: ta chỉ biết ông không muốn ta làm thiên tử, không ngờ ông luôn nhọc lòng lo nghĩ chuyện bình định thiên hạ, bận rộn giải quyết chính sự mà vẫn không quên nghĩ kế sách xuất binh. Ta quả là có phần quá đáng! Nghĩ đến đây, trái tim Tào Tháo lại mềm ra, ông nói giọng ôn hòa:

— Lão phu sơ suất rồi... Lệnh quân có kế gì hay?

— Lưu Biểu bản tính nhu nhược, nay Hoa Hạ đã được bình định, Lưu Biểu ở phương nam biết mình rơi vào nguy khốn. Minh công dẫn quân tinh nhuệ bí mật nam tiến theo con đường nhỏ, phát binh từ Diệp huyện tới thẳng Uyển Thành, bất ngờ đánh úp lúc bọn chúng không phòng bị, trên dưới Kinh Châu ắt sẽ kinh hãi, đại sự có thể thành.

Đúng là kế hay, Giang Hạ bị tổn hại nặng nề, nếu có thể thuận lợi tiến đánh quận Nam Dương, trên dưới Kinh Châu lòng người dao động, chưa biết chừng Lưu Biểu sẽ chủ động quy hàng. Tuân Úc quả là cao minh, lúc Tào Tháo mới cử binh chẳng phải đều nhờ Tuân Úc bày mưu tính kế hay sao? Hí Chí Tài, Nhậm Tuấn, Bào Tín... những người năm xưa cùng ông khởi sự đều đã không còn, chẳng lẽ ông còn muốn làm khó Tuân Úc? Tào Tháo nhận ra mình đã sai, ông thực sự không thể thiếu Tuân Úc được, bất cứ sự điều động nào cũng là uổng công, bởi dù ở trong triều đình, quân ngũ hay mạc phủ, chẳng ai thoát khỏi mối liên quan với Tuân Úc. Chỉ cần Tuân Úc còn sức ảnh hưởng, Tào Tháo và ông ta vẫn phải tiếp tục trông dựa vào nhau.

— Văn Nhược... - Đã từ rất lâu Tào Tháo không gọi Tuân Úc bằng tên tự, - Vất vả cho ông rồi.

Tuân Úc chăm chú nhìn đằng xa, nói rành rọt từng chữ:

— Mưu việc vì nước, nói gì vất vả?

Tào Tháo nghe ra ý khác trong câu nói của Tuân Úc, gượng gạo gật đầu, xoay người chậm rãi rời đi, nhưng ra đến

cửa, ông chợt dừng lại bảo:

— Tất nhiên là mưu việc vì nước, nhưng cùng lúc có thể làm chuyện khác.

Dứt lời đi thẳng. Tuân Úc hiểu ý của Tào Tháo là: tất nhiên phải thống nhất thiên hạ, an định bách tính, song ông cũng muốn làm hoàng đế, chẳng ai có thể ngăn được việc này!

Hầu hết những duệ thuộc đang có mặt ở đây là người mới, bọn họ thâm tính toán nhưng lại không hiểu được thâm ý trong lời nói của hai người, nên thấy Tào Tháo một mình bỏ đi, cũng vội vàng thi lễ cáo lui. Đồng Chiêu tới trước mặt Tuân Úc, chấp tay qua loa. Còn Hạ Hầu Đôn đã làm việc nhiều năm với Tuân Úc, muốn khuyên ông ta đôi câu nhưng không biết phải nói làm sao, cũng đành thở dài bỏ đi. Đám người trong sân lục tục đi theo vị chủ nhân đang nắm trọng quyền.

Lúc này chỉ còn hai người nho nhã ở lại, một người bước tới nói:

— Lệnh quân lâu nay vẫn được bình an chứ?

— Đa tạ đã hỏi thăm. - Tuân Úc nhìn người này có vẻ quen quen, nhưng không nhận ra là ai, - Ngài là...

— Bỉ chức là Ôn Khôi, người Thái Nguyên. - Tám năm trước khi mới được Tào Tháo trưng vờ, Ôn Khôi vẫn còn trẻ tuổi, mà nay đã có ba chòm râu dài, Tuân Úc làm sao nhận ra được?

— À à à, là người.

Tuân Úc không có tâm tư hàn huyên với Ôn Khôi, chỉ trả lời lắt lể ... Ôn Khôi những năm qua thăng quan rất nhanh, từ Huyện trưởng Lãm Khâu lên làm Huyện lệnh Quảng Xuyên, về sau lại thay Tất Thâm làm tướng nước Lỗ. Ở vị trí nào ông ta cũng lập được nhiều công tích, đường làm quan rộng bước đường mây:

— Năm đó được Lệnh quân chỉ dạy, văn sinh cẩn trọng làm quan, chỉ nghe lệnh của Tào công nên mới có được địa vị như ngày nay. Lần này Tào công điều văn sinh trở về làm chủ bạ, người văn sinh cảm kích đầu tiên là ngài!

Ôn Khôi nói xong câu ấy, đoạn sửa lại mũ áo, vái dài một vái. Ôn Khôi nói thật lòng nhưng Tuân Úc lại nghe như ông ta

đang chế giễu mình: trước kia ai đã căn dặn các quan phải cung kính nghe theo sự sai phái của Tào Tháo? Chính là Tuân Úc ông! Tào Tháo đi được tới bước này cũng là nhờ ông giúp sức kia mà!

Tuân Úc nhăn nhó gật đầu, không buồn nói gì. Ôn Khôi kéo một người trẻ hơn lại gần, nói:

— Văn sinh xin giới thiệu với ngài, vị này là Khổng Tiện, tự Tử Dư, là cháu đích tôn đời thứ hai mươi tám của Khổng Phu Tử... Mau hành lễ với Lệnh quân đi.

Khổng Tiện vội vã thi lễ:

— Văn sinh bái kiến Lệnh quân.

Đích tôn nhà họ Khổng chỉ khoảng hai mươi tuổi, dáng người không cao, tướng mạo bình thường nhưng cử chỉ quy củ.

Ôn Khôi tươi cười nói:

— Tào công gửi thư tới nước Lỗ bảo văn sinh tìm hậu duệ dòng đích của Khổng thị. Văn sinh mất không ít công sức mới tìm được Tử Dư đây!

Tuân Úc không quan tâm, nhưng vẫn phải nói vài lời khách khí với hậu duệ của thánh nhân:

— Thất kính, thất kính rồi. Hậu duệ của Khổng thánh ắt phải đứng đầu về lễ nghi.

— Tất nhiên rồi. - Ôn Khôi rất đặc ý, - Văn sinh tìm được hậu duệ chính đích của Khổng thánh, tuy vai vế thấp hơn Khổng Dung nhưng lại có huyết mạch chính thống hơn hẳn ông ấy! Sau này ở trong triều đã có hai hậu duệ của thánh nhân.

Tuân Úc chợt thấy kinh ngạc: hai hậu duệ của thánh nhân! Khổng Tiện thuộc dòng đích, Khổng Dung thuộc dòng thứ, Tào Tháo bắt quá chỉ dùng người họ Khổng làm tám gương đạo đức, giờ ông lại đưa một người có huyết mạch chính tông hơn Khổng Dung vào triều, không phải là muốn...

— Lệnh quân! Lệnh quân! - Ôn Khôi thấy Tuân Úc hai mắt lơ lơ, cứ đứng ngây ra liền gọi giật.

— Ta hơi mệt, hôm khác chúng ta trò chuyện tiếp...

Tuân Úc thở dài sườn sượt, quay người lão đảo bước vào cửa gác như đi trên mây. Khổng Tiện cảm thấy khó hiểu:

— Ngài ấy làm sao vậy?

Ôn Khôi ngượng ngùng cười:

— Có lẽ do trong người không khỏe. Bá quan văn võ trong triều có ai không biết Lệnh quân là cánh tay phải của Tào công? Khi Tào công vắng mặt, thầy đều do ngài ấy làm chủ, ngày đêm lao lực khuếch trương chính sự của Tào công, đương nhiên vất vả rồi!

Kỳ thực, không chỉ một mình Ôn Khôi có cách nghĩ này, e là cả thiên hạ đều cho rằng Tuân Úc cùng phe với Tào Tháo. Tào Tháo chủ trì ngoại cục, còn Tuân Úc cai quản nội cục, hai người họ tựa như đôi bàn tay thao túng giang sơn xã tắc. Nhưng dầu cùng là bàn tay, há lại không có lúc vô tình làm tổn hại lẫn nhau? Hai bàn tay ấy ngày càng tách xa, không thể nào chap lại làm một được nữa.

Hồi thứ 103

Giúp đỡ Lưu Kỳ, Lưu Bị ngầm đoạt Kinh Châu

Phong ba sắp đến

Tháng ba hoa lá khoe sắc, trời đất căng tràn nhựa sống, sông núi xanh biếc, chim chóc ríu rít, tất cả đều thanh bình. Nhất là ở phía bắc huyện Tương Dương, Kinh Châu, đoạn gần sông Hán Thủy, phong cảnh rất đẹp, người đi chơi xuân kẻ cưỡi ngựa, người ngồi xe, miệng ngân nga hát. Thuyền bè tấp nập qua lại trên sông, nào là thuyền chở hương sĩ du ngoạn, thuyền lái buôn chở gấm vóc, bè tre của ngư dân xướng họa với nhau, cảnh tượng vô cùng náo nhiệt, vui vẻ. Mọi người dường như quên mất hiện đang là buổi loạn lạc mà chỉ nhìn thấy cảnh thái bình.

Có một chiếc thuyền từ hạ du ngược dòng bơi đến, chậm chậm ghé vào bờ. Thuyền đó không to cũng không nhỏ, trang trí đơn giản, người khua chèo, kéo buồm bên trên đều mặc áo ngắn màu đen, đầu chít khăn lụa, chẳng khác gì những phu thuyền bình thường. Nhưng nhìn kỹ bên hông bọn họ đều giắt đao kiếm, phía sau cột buồm còn có mấy con chiến mã.

Bắc xong tám ván nổi vào bờ, một nhân sĩ trung tuổi, dáng vẻ tiêu sái bước xuống trước. Người này đầu đội mũ cao, mình mặc áo gấm, chòm râu dài phất phơ trong gió. Ai không biết còn tưởng ông ta là một hương thân học đòi làm sang, đâu ngờ lại là Lưu Bị, tự Huyền Đức, nhân vật từng phản bội Tào Tháo, gây bao phen sóng gió, sau đó gửi thân ở Kinh Châu.

Thời gian thấm thoát thoi đưa, chớp mắt Lưu Bị đã nương nhờ Lưu Biểu được bảy năm. Trong bảy năm qua, không có lúc

nào ông thôi nghĩ tới việc vực lại thế lực, bao lần nằm mơ mình cưỡi ngựa sắt, cầm mâu vàng tung hoành giữa Trung Nguyên, vậy mà khi tỉnh dậy lại thấy thật bất lực. Kinh Châu ca múa thái bình, thi tửu lênh láng, cường hào ngồi trên hưởng lạc, bách tính ở dưới an nhàn. Nhưng Lưu Bị lại cho rằng cảnh phồn hoa, yên bình trước mặt đều là hư ảo, Tào Tháo đã thống nhất phương bắc, chắc chắn sẽ đánh xuống phía nam, đại họa nghiêng trời sập đất sắp sửa ập đến.

— Chúa công đi thông thả. - Hai ái tướng tâm phúc của Lưu Bị là Triệu Vân và Trần Đáo dắt ngựa lên bờ, - Chúng ta cưỡi ngựa vào thành sẽ nhanh hơn.

Lưu Bị không đáp lại, chỉ khẽ lắc đầu.

Trần Đáo tỏ vẻ không hiểu:

— Giang Hạ xảy ra họa lớn, chúng ta không kịp cứu viện, Hoàng Tổ lại chết, có sao chúa công chẳng lo lắng chút nào? Theo ý mặt tướng, chúng ta phải tức tốc báo tin cho Lưu Biểu, sao ngài còn đứng đĩnh?

— Các người đâu hiểu được chỗ khó xử của ta.

Lưu Bị cười trừ, giọng có vài phần bất lực. Bề ngoài, Lưu Biểu tỏ ra trọng đãi Lưu Bị, phân phát binh mã, cho đồn trú ở Tân Dã, nhưng kỳ thực là không tín nhiệm. Việc Lưu Bị nhiều lần phản chủ khiến Lưu Biểu sinh lòng ngờ vực, chỉ muốn giữ hòa hảo để dùng Lưu Bị làm lá chắn chống đỡ Tào Tháo mà thôi. Năm năm trước, Tào Tháo giả ý xâm phạm phương nam nhằm khiến huynh đệ Viên thị trở mặt với nhau, Lưu Bị bố trí mai phục đánh bại Hạ Hầu Đôn tại gò Bác Vọng, vốn tưởng rằng có thể làm nên việc lớn, nào ngờ Lưu Biểu lại vội vàng nghị hòa, còn không cho phép ông vượt ra khỏi Nam Dương nửa bước.

Sau này, Tào Tháo xuất binh thảo phạt Hà Bắc, Lưu Bị lại một lần nữa kiến nghị liên thủ với huynh đệ Viên thị cùng đánh Tào Tháo từ cả hai mặt nam bắc, nhưng Lưu Biểu một mực phản đối, chỉ gửi những phong thư hời hợt. Lần này Tào Tháo viễn chinh Ô Hoàn, Lưu Bị lại mỗi miệng khuyên Lưu Biểu nhân lúc kinh thành trống không mà đánh úp Hứa Đô, thế mà Lưu Biểu vẫn làm thinh, ngần ngừ cho đến khi Tôn Quyền tiến đánh

Hoàng Tổ, chẳng còn tâm sức đâu mà nghĩ tới chuyện tấn công phương bắc nữa, đành ngồi nhìn thời cơ tuột mất. Lưu Biểu cố nhiên không giỏi việc quân, thiếu quyết đoán, song lý do quan trọng hơn là ông ta không yên tâm về Lưu Bị, sợ Lưu Bị một khi mạnh lên sẽ chiếm mất đất Kinh, Tương của mình. Vả lại, bên cạnh Lưu Biểu còn có hào tộc Kinh Châu, đứng đầu là Sái Mạo, Khoái Việt, bọn họ coi Lưu Bị là kẻ dị loại, lúc nào cũng gây chia rẽ.

Lưu Bị nhìn rõ bộ mặt thật của Lưu Biểu, nhưng chỉ có thể gượng nhẫn nhịn như xưa để đợi thời cơ mới đến. Ông tới Giang Hạ chậm một bước, Hoàng Tổ bị giết, quân dân bị bắt, theo lý mà nói thì phải đóng tại Tây Lăng, hỏa tốc phái người bẩm báo với Lưu Biểu. Thế nhưng Lưu Bị lại lệnh cho Quan Vũ, Trương Phi rút quân về Tân Dã, còn ông chỉ dẫn theo vài thị vệ, mình mặc thường y, ngồi thuyền nhỏ chậm rãi tới Tương Dương phục mệnh. Người ngoài nhìn vào nghĩ Lưu Bị làm việc không thoả đáng mà không biết được rằng ông cũng có cái lý của riêng mình - Lưu Bị không thể ở lại Giang Hạ, bởi vì sẽ khiến Lưu Biểu nghi ngờ ông có ý muốn chiếm thành trì; cũng không thể dẫn nhiều quân tới Tương Dương, bởi vì Lưu Biểu sẽ nghi ngờ ông mưu đồ bất chính; thậm chí còn không thể thông dong phi ngựa trên đường phố bên ngoài thành Tương Dương, bởi vì sẽ có chuyện cho các hào tộc Kinh Châu nói ra nói vào.

Tất cả thân binh đều phải ở lại trên thuyền, không được đặt chân lên bờ, Lưu Bị chỉ dẫn theo hai người Triệu Vân, Trần Đáo vào thành. Cưỡi ngựa từ bến sông vào trong thành chỉ hết một đoạn đường ngắn, nhưng ông đi bộ nên mất cả canh giờ, khi đến được phủ Trấn Nam Tướng quân cũng đã gần giờ Ngọ. Lưu Bị ngẩng nhìn: cửa phủ đóng kín, giáp sĩ san sát, phía trước kê một cái bàn bày rượu và đồ nhắm. Một quan tướng trẻ tuổi mình khoác áo giáp, lưng đeo đao sắc, ung dung ăn uống, còn mấy tên tiểu binh đứng hầu bên cạnh như hầu hạ tổ tông.

— Trương tướng quân thật có nhã hứng!

Lưu Bị nhận ra ngay người này là Trương Doãn, cháu ngoại của Lưu Biểu, cai quản thị vệ trong mạc phủ, mấy năm gần đây rất được ưu ái, lại rất thân thiết với Sái thị. Năm xưa, Lưu Biểu nhờ có Khoái Việt, Sái Mạo giúp sức mới đứng vững

được, cho nên sau khi thành việc, Lưu Biểu nhận mệnh Khoái Việt làm Thái thú Chương Lăng, Sái Mạo làm Thái thú Cảnh Lăng, trên danh nghĩa là hai Quận thú, song thực tế lại giao phó việc quân chính của Trương Dương cho họ toàn quyền xử lý. Một người là quân sư, còn người kia nắm giữ binh quyền. Trương Doãn ôm chân bọn họ, được thanh thời phè phỡn, ăn sung mặc sướng.

Trương Doãn có đôi mắt nhỏ tròn, cả người toát lên vẻ lười biếng, buông thả. Trông thấy Lưu Bị lại gần, hắn chẳng thèm đứng dậy thi lễ, ung dung gấp đồ nhắm, cười ha hả:

— Huyền Đức công tới rồi, nghe nói Giang Hạ thất thủ à? Tôi từ lâu đã nghe thuộc hạ của ngài toàn là những dũng tướng, sao đến Hoàng Tổ cũng chẳng cứu được thế?

Triệu Vân thấy hắn vô lễ, định xông lên quát mắng, nhưng Lưu Bị giữ chặt cổ tay anh ta, cố nặn ra một nụ cười:

— Trương tướng quân dạy rất phải, tướng bại trận há có thể coi là dũng mãnh? Có điều lần này xuất binh, ta nhận được tin hơi trễ, nên khi tới được Giang Hạ, Tôn Quyền đã sớm thu binh. Tình hình cụ thể đợi gặp được chúa công sẽ bẩm tấu sau.

Lưu Bị rõ ràng không muốn nói nhiều, Trương Doãn cũng không quan tâm, thờ ơ rót một chén rượu, đưa lên miệng nhấp một hớp rồi nói:

— Chúa công đỡ bệnh, không tiện tiếp ngài.

— Đỡ bệnh? - Lưu Bị bán tín bán nghi, - Bệnh gì?

— Chúa công nghe tin Giang Hạ thất thủ vốn đã lo lắng không yên, lại nhiễm phong hàn, nên mấy ngày nay đều không gặp ai hết.

Lưu Bị không biết lời nói của Trương Doãn có mấy phần là thật, nhìn cửa phủ đóng chặt, binh sĩ canh gác nghiêm ngặt, đến một ngọn gió cũng không lọt qua được, bèn hỏi:

— Vậy việc quân chính phải bẩm báo với ai?

Trương Doãn sốt ruột đáp:

— Vẫn quy định cũ, đều do hai vị Khoái công và Sái công xử trí.

Lưu Bị biết mình cũng khó gặp được hai người ấy, nhưng vẫn nói:

— Phiên tướng quân dẫn ta tới gặp Khoái công.

— Khoái công đang bận, e là không có thì giờ tiếp ngài.

— Còn Sái công thì sao?

Trương Doãn lại nói:

— Sái công sáng nay cũng không được khỏe, đang ở nhà nghỉ ngơi.

Nói quanh co một hồi vẫn là không gặp được ai, rõ ràng hẳn muốn chặn Lưu Bị ở ngoài.

Lưu Bị cố nén cơn giận, nói giọng khẩn cầu:

— Ta có quân vụ khẩn cấp, xin tướng quân vào bẩm báo một tiếng.

— Quân vụ có gấp đến đâu cũng không thể quấy rầy chúa công dưỡng bệnh được... - Trương Doãn lên giọng hách dịch, chậm rãi bảo, - Thế này đi, ngài tới dịch quán trước. lát nữa tôi giúp ngài báo với người bên trong một tiếng, đợi hôm nào chúa công khỏe hơn sẽ cho gọi ngài.

— Làm phiên tướng quân. - Lưu Bị gửi thân dưới trướng kẻ khác, không biết làm sao, đành phải nhận lời, - Xin cho ta gửi lời vãn an chúa công, mong chúa công dưỡng bệnh chóng khỏi, thần dân Kinh Châu còn phải trông cậy vào ngài ấy.

— Biết rồi... chúa công thân thể không khỏe, ta cũng phiền lòng lắm!

Trương Doãn thờ dãi, bỏ một vị miếng thịt to tướng vào miệng. Hắn ăn uống thoải mái, tác oai tác phúc, có vẻ gì buồn bã kia chứ? Lưu Bị càng nhìn càng tức, chỉ hận không thể giẫm chết tên tiểu nhân này, song vẫn phải cố nhịn:

— Đã vậy, mặt tướng cáo từ.

Dứt lời quay phắt người bỏ đi, không thèm nhìn lại hắn.

—Ồ! Quên không mời ngài. - Trương Doãn nói với theo, - Huyền Đức công cùng uống chén rượu đã chứ? Không uống sao? Đi thông thả nhé...

Lưu Bị chấp tay sau lưng, hậm hực bước đi trên phố, Triệu Vân và Trần Đáo không nén được giận, lầm rầm nói phía sau:

— Thằng nhãi Trương Doãn chó cậy thế chủ, ăn nói quá ngông cuồng. Chúng ta phải cho hắn nếm thử sự lợi hại của

mình, bằng không sau này hấn sẽ cưới lên đầu chúng ta mất!

Lưu Bị siết chặt nắm tay, nhưng vẫn không thể trút giận ra ngoài, chỉ nói:

— Hấn vô sỉ nhường nào, hà tất phải làm bẩn tay mình? Bớt nói vài câu đi. - Rồi cúi đầu đi thẳng tới dịch quán.

Hồi mới thu nhận Lưu Bị, Lưu Biểu từng có ý muốn xây phủ đệ cho ông đưa gia quyến qua ở, nhưng Lưu Bị sợ gia quyến bị coi làm con tin nên đã khéo léo từ chối, mỗi khi dừng chân ở Tương Dương đều nghỉ tạm tại dịch quán. Lưu Bị thuộc đường, không lâu sau đã tới bên ngoài dịch quán, chưa kịp bước vào cửa chợt nghe sau lưng có người gọi:

— Huyền Đức công, xin đợi chút!

Người đuổi theo là một duyên thuộc ngoài ba mươi tuổi, mình mặc áo đen, bước chân vội vã, trước ngực còn ôm mấy cuộn công văn. Lưu Bị vừa trông thấy người này, liền định thần lại:

— Cơ Bá hiền đệ đấy à.

Người này tên Y Tịch, tự Cơ Bá, là Tòng sự dưới trướng Lưu Biểu. Hầu hết duyên thuộc trong phủ Trấn Nam Tướng quân đều là vọng tộc đất Kinh, Tương hoặc là danh sĩ lánh nạn, chỉ có mình Y Tịch còn trẻ đã rất được trọng dụng. Bởi lẽ anh ta là người huyện Cao Bình, quận Sơn Dương, Duyên Châu, đồng hương với Lưu Biểu, cho nên Lưu Biểu đặc biệt chiếu cố, giữ lại bên mình xử lý nhiều việc cơ mật. Lưu Bị ở Kinh Châu bị không ít kẻ suy tị, nhưng Y Tịch lại qua lại thân thiết với ông, còn thường nói tốt về ông với Lưu Biểu. Lần nào Lưu Bị tới Tương Dương, Y Tịch cũng tới thăm hỏi ân cần, tựa như ngọn gió xuân ấm áp, mang lại cho Lưu Bị niềm an ủi.

Y Tịch hình như đi đường nhỏ, mồ hôi lấm tấm hai bên mái tai:

— Huyền Đức công hành sự cũng thật hoang đường. Tiểu đệ đoán trong mấy ngày này ngài sẽ trở về nên sai tiểu lại ra bờ sông nghênh đón. Sao ngài không ngồi thuyền lớn, không mang quân sĩ mà lại đi đơn giản vậy? Nếu không phải tiểu đệ ra ngoài làm việc, gặp được Trương Doãn thì còn không hay biết gì đấy!

Lưu Bị mỉm mỉm cười, giả bộ nhẹ nhõm:

— Làm phiền hiền đệ phải lo lắng rồi. Bữa nay trời trong nắng ấm, ngu huynh muốn ngắm nhìn phong cảnh trên đường, nên không dám vất vả đến chúng sĩ. Nào, vào trong ngồi một lát.

Nào ngờ Y Tịch nghe xong lại xua tay thờ dài:

— Ấy dà! Tới Huyền Đức công cũng trễ nải thế này, xem ra Kinh, Tương của chúng ta thực sự không thể cứu vãn được nữa rồi.

— Sao? - Lưu Bị ngạc nhiên hỏi, - Hiền đệ có sao lại nặng lời vậy?

— Chúa công, ngài ấy... - Y Tịch nói nửa chừng, ngẩng đầu lên nhìn Triệu Vân, Trần Đáo.

Lưu Bị lập tức hiểu ý:

— Hai người vào trong trước đi.

Y Tịch lúc này mới chịu nói tiếp:

— Chúa công bệnh nặng, e là không trụ được lâu.

— Hả?

— Mấy năm nay chúa công thường xuyên đau ốm, lần sau nặng hơn lần trước. Bữa trước nghe tin Hoàng Tổ chết, Tào Tháo lại đưa quân đến Dĩnh Xuyên, chúa công ngày đêm lo lắng, bệnh không dậy nổi. Ba hôm trước, Thái thú Trường Sa là Trương Trọng Cảnh tới thăm bệnh cũng phải bó tay, sợ rằng chúa công không được thọ.

Lưu Bị nghe vậy, đứng ngây ra, trong lòng hoang mang, không biết nghĩ gì. Y Tịch lại nói:

— Giờ tình hình rối loạn, Tôn Quyền ở mé đông, Tào Tháo ở phía bắc, đều lăm le dòm ngó Kinh Châu, trong khi chúa công lại liên tục ngã bệnh, các công tử không làm nên việc, chuyện sau này biết trông cậy vào ai? Theo ý tiểu đệ, Huyền Đức công phải lao tâm nhiều hơn đây!

Nhưng Lưu Bị lại nói:

— Trên có các công tử, dưới có hai hào tộc Khoái công, Sái công, một kẻ sống gửi người khác như ta làm nổi chuyện gì? Không nên vượt phận.

— Đâu thể nói vậy được. Ngài vốn coi Tào Tháo là kẻ thù từ lâu, dưới trướng lại có các nghĩa sĩ như Quan Vũ, Trương Phi, ngài đứng ra phò tá công tử tốt hơn ai hết. Huống chi Khoái công, Sái công đều có giao tình với Tào Tháo, nếu để bọn họ làm chủ, e là sẽ đem Kinh Châu dâng cho người ta. Chúa công gây dựng cơ nghiệp không dễ gì, sao có thể bị hủy trong một ngày? Huyền Đức công nhất định phải đứng ra gánh vác trọng trách vì thần dân Kinh, Tương và cũng vì những thuộc liệu như chúng đệ!

Lưu Bị thấy anh ta tha thiết cầu mong, không khỏi có chút động lòng, nên không giấu giếm nữa:

— Tấm lòng của Cơ Bá hiện đệ thật hiếm có, có điều... Dù cho ta muốn nhận trọng trách này, chúa công sẽ chịu đồng ý sao?

— Việc cốt tại người. - Y Tịch than thở, - Tiểu đệ trở về khuyên nhủ chúa công, mấy ngày nữa thỉnh ngài vào phủ. Lúc đó, chúng ta nói chuyện ngay trước mặt ngài ấy, nếu có thể bàn xong việc này là tốt nhất.

Lưu Bị không ở cạnh Lưu Biểu, nhưng cũng hiểu Lưu Biểu chẳng kém gì Y Tịch, ông biết rõ đó là chuyện vô ích, người ta chẳng đời nào cho ông sờ vào đại quyền. Nhưng dù sao Y Tịch cũng có ý tốt, Lưu Bị không tiện từ chối, chỉ thuận miệng bảo:

— Được, ngu huynh đợi tin của đệ.

— Tốt quá, tốt quá rồi.

Y Tịch dường đã an tâm hơn nhiều, vỗ vỗ những quyền trúc trước ngực:

— Tiểu đệ còn có công chuyện cần làm, buổi chiều sẽ quay lại hàn huyên.

Lưu Bị cười ôn hòa:

— Hiền đệ đi nhé, ta chuẩn bị rượu thịt đợi đệ.

Y Tịch thi lễ, ôm quyền trúc vội vã rời đi. Lưu Bị nhìn theo bóng lưng anh ta, nụ cười tắt dần. Ông bị Lưu Biểu áp chế đã bảy năm, giờ đây Lưu Biểu sắp chui vào quan tài, đáng lẽ ông phải vui mừng mới đúng, thế nhưng trái lại, Lưu Bị lại càng thấy bất an. Thực ra là do ông đang âm mưu thực hiện một kế hoạch lớn nên luôn có cảm giác như đi trên băng mỏng.

Hai năm trước, Lưu Bị nghe nói ở vùng Long Trung, phía tây Tương Dương có một ẩn sĩ trẻ tuổi, họ Gia Cát, tên chỉ có một chữ Lượng, tự Khổng Minh, được khen là “Ngọa Long”. Người này không những mưu trí xuất chúng mà còn có giao tình thân thiết với nhiều danh sĩ đất Kinh Châu. Lưu Bị không ngại hạ mình, nhiều lần bái vọng Gia Cát Lượng, bàn đại sự của thiên hạ, cuối cùng cũng vờ được bậc hiền sĩ mang chí hướng cao xa ấy ra giúp mình.

Gia Cát Lượng từ ngày xuống núi ở dưới trướng Lưu Bị, cảm thấy vừa ý như cá gặp nước, lập chí cùng mưu việc thiên hạ. Bởi vậy, ông ta đưa ra một kế sách:

— Kinh Châu phía bắc gần với sông Hán Thủy, sông Miện Thủy, kéo dài đến tận Nam Hải, phía đông nối với Ngô Hội, phía tây thông với Ba Thục, đây vốn là đất dụng võ nhưng chúa nơi này lại chẳng biết giữ. Ấy là trời muốn dành cho tướng quân!

Gia Cát Lượng hiến kế Lưu Bị đảo khách thành chủ, đoạt lấy Kinh Châu, chỉ cần Kinh Châu rơi vào tay ông thì có thể tiến thêm một bước, dụng binh ở mé tây đánh chiếm Ích Châu. Ba Thục quan ải hiểm yếu, ruộng đất ngàn dặm phì nhiêu, là kho vựa trời cho, năm xưa Cao Tổ Lưu Bang cũng nhờ đất ấy mà giành được thiên hạ. Lưu Chương ngu dốt hèn yếu, dân nhiều nước giàu song không biết trông coi, kẻ sĩ tài trí chỉ mong gặp được minh quân. Nếu như Lưu Bị thu về cả hai châu Kinh, Ích, giữ vững nơi hiểm trở, phía tây giao hòa với các tộc Nhung, phía nam phủ dụ Di Việt, từ đó có thể gây dựng thanh thế, dẫn đại quân theo hai đường từ Tần Xuyên, Nam Dương đánh vào Trung Nguyên, tranh tài cao thấp với Tào Tháo...

Lưu Bị sau khi nghe xong kế sách của Gia Cát Lượng thì chột bưng tỉnh, quyết chí làm theo. Nhưng muốn thực hiện một loạt kế hoạch đó, Lưu Bị phải lấy được Kinh Châu trước, nếu ông không thể khống chế Kinh Châu, chiếm giữ những con đường hiểm yếu dẫn vào đất Thục, mọi tính toán đều thành vô nghĩa. Nhưng hiện giờ thực lực của Lưu Bị còn yếu, lại hứng chịu nhiều nghi kỵ, chỉ cảm hóa Lưu Biểu bằng lời như Y Tịch nói sẽ chẳng thu được kết quả gì, phải làm sao mới có thể tiếp quản Kinh Châu từ tay Lưu Biểu? Lưu Bị dùng cách đi đường vòng: khống chế nhi tử của Lưu Biểu là Lưu Kỳ.

Lưu Biểu có ba người con trai, trưởng tử là Lưu Kỳ, thứ tử là Lưu Tông, đều đã đến tuổi trưởng thành, do phu nhân nguyên phối của Lưu Biểu sinh ra, còn một người thứ ba là Lưu Tu mới mười ba tuổi, là con của người thiếp. Có điều cha nào con nấy, Lưu Biểu không am hiểu binh lược, thiên về văn nghệ, ba nhi tử của ông ta lại càng nhỏ nhẽ mềm yếu, người nào cũng là thư sinh mặt trắng, chẳng có tài cán gì đáng kể. Lưu Kỳ lớn nhất, tướng mạo giống hệt phụ thân, Lưu Biểu rất yêu mến, muốn lập anh ta làm người kế nghiệp. Lưu Bị tìm cách kết thân với Lưu Kỳ, nghĩ rằng khi mình nắm được tiểu tử không hiểu thế sự ấy, giúp anh ta kế thừa ngôi vị của phụ thân thì ngày sau có thể gián tiếp kiểm soát Kinh Châu.

Ngờ đâu, trời không chiều lòng người, năm ngoái Lưu Tông lấy cháu gái của Sái Mạo, khiến cục diện thay đổi hoàn toàn. Phu nhân nguyên phối của Lưu Biểu mất sớm, người vợ hiện giờ là muội muội của Sái Mạo, cả ba nhi tử kia đều không phải do bà ta sinh ra, vốn dĩ Lưu Biểu muốn lập ai làm người kế vị cũng chẳng có tổn hại gì. Song từ khi Lưu Tông lấy cháu gái bà ta, chuyện lập người kế vị bắt đầu liên quan đến ích lợi thiết thân. Vì vậy, Sái thị ngày ngày nỉ non với phu quân, lại thêm bọn Sái Mạo, Trương Doãn thường xuyên gièm pha Lưu Kỳ, khiến cho Lưu Biểu dần thay đổi chủ ý, muốn phế trưởng lập thứ. Bản thân Lưu Kỳ lại không thích tranh đấu, đứng trước chuyện phế lập, anh ta không nhọc công gắng sức mà còn chìm đắm trong tửu sắc, chỉ mong yên thân, cho nên hy vọng của Lưu Bị càng thêm mong manh.

Một khi Lưu Biểu chết, Lưu Tông sẽ ngay lập tức kế vị, hai nhà Sái, Khoái có quan hệ khăng khít với Lưu Tông sẽ nắm nhiều quyền lực hơn nữa, kế hoạch của Lưu Bị hoàn toàn sụp đổ, càng không có cơ hội dòm ngó Kinh Châu. Việc đã đến nước này, Lưu Bị có thể không nôn nóng sao?

Lưu Bị đứng lặng trước cửa dịch quán, trong lòng cảm thấy mù mịt, ông lẩn lộn nửa đời người vẫn chưa dựng nên cơ nghiệp, đến tác đất cắm dùi cũng chẳng giữ được, ngày càng đi vào ngõ cụt. Sao không có việc gì thuận lợi kia chứ? Lưu Bị ai oán hồi lâu, đành thở dài đi vào trong. Lần nào đến Tương Dương ông cũng ở lại dịch quán, nên từ lâu đình viện đã là của

riêng ông, lúc này Triệu Vân và Trần Đáo đã sắp xếp ổn thỏa, Lưu Bị không nói nhiều với đám dịch thừa mà đi thẳng tới tiểu viện. Nhưng chưa bước vào chính đường, ông lại thấy có hai văn sĩ trung tuổi ung dung ngồi đánh cờ ở bên trong.

Lưu Bị ngạc nhiên hỏi:

— Sao các vị không ở lại Tân Dã mà cũng chạy đến Tương Dương thế?

Hai người kia đều là thuộc hạ của Lưu Bị. Người bên trái tên Từ Thứ, tự Nguyên Trực, người Dĩnh Xuyên, mắt to mày rậm, là một văn nhân có tướng võ. Ông ta thuở trẻ thích kiếm thuật, gặp chuyện bất bình thường ra tay hiệp nghĩa. Nhân vì ông ta đánh chết người, chạy trốn bên ngoài bị quan phủ bắt được, may có bạn cứu giúp mới thoát khỏi tù ngục, từ đó bỏ võ theo văn, du học Kinh, Sở, kết giao bằng hữu rất rộng. Hiện, Tào Tháo đã an định phương bắc, không ít kẻ sĩ sống nơi đất khách nhấp nhồm muốn về bắc, chỉ có ông ta không có ý nghĩ đó, còn đưa cả mẹ già tới Tân Dã, nương nhờ Lưu Bị cũng đang phải gửi thân dưới trướng người khác, để giúp Lưu Bị chiêu mộ nhân tài, lôi kéo danh sĩ. Lưu Bị có thể vui được Gia Cát Lượng cũng là nhờ ông ta xe chỉ luồn kim.

Còn người bên phải lớn tuổi hơn Từ Thứ, tướng mạo tuấn tú, ăn mặc quý phái, toát lên phong thái cao sang. Ông ta tên Lưu Diễm, tự Uy Thạc, tuy có vẻ nho nhã nhưng thực ra chẳng có chút thực học nào, chỉ được mỗi cái mẽ bề ngoài. Ông ta bắt quá là một phú hào ở nước Lỗ, Dự Châu, song thích học đòi làm sang, tự xưng là hậu duệ của Lỗ Cung Vương, không học được bản lĩnh, đức hạnh của các bậc danh sĩ, chỉ giỏi chơi bời, nào là chơi gà đua chó, uống rượu ghẹo gái, đá cầu chơi cờ, đánh đàn thổi sáo, toàn những thói phong lưu. Lưu Bị quen biết ông ta hồi nhận chức Dự Châu mục dưới trướng Tào Tháo, một người tự xưng là hậu duệ của Trung Sơn Tĩnh Vương, còn một người tự xưng là chất chính dòng của Lỗ Cung Vương, hận vì không được gặp nhau sớm hơn. Tuy nhiên, Lưu Diễm cũng là người nghĩa khí, khi Lưu Bị phản bội Tào Tháo, ông ta cũng bỏ cả gia nghiệp mà cùng làm phản, mấy năm qua luôn một lòng đi theo Lưu Bị, dù không có văn thao cũng chẳng giỏi võ lược,

nhưng rất được Lưu Bị tin dùng, coi như môn khách để bầu bạn.

Từ Thử chăm chú nhìn văn cờ, mãi lúc sau mới nói:

— Chúng tại hạ tới từ tối hôm trước. Nghe nói Lưu Biểu bệnh nặng, nên không thể không tới.

Lưu Bị đối đãi rộng rãi với người dưới như là bằng hữu tri kỷ, không giống chủ tớ.

— Ông cũng biết rồi? - Lưu Bị không muốn làm hồng vân cờ của hai người, lặng lẽ ngồi sang một bên, - Lưu Biểu bệnh nặng không sống được lâu, Tào Tháo dồn ép bên ngoài, Khoái thị, Sái thị đề phòng bên trong, nếu như Lưu Tông kế vị, ta không những không nắm được Kinh Châu, sợ rằng còn chẳng giữ được tấc đất cắm dùi. Thật khiến người ta lo lắng. Không biết Lưu Kỳ tính toán thế nào.

Lưu Diễm nói chen vào:

— Tên tiểu tử đó sợ Sái thị hãm hại, suốt ngày rượu chè múa hát, khổ gượng làm vui. Hắn càng làm thế, Lưu Biểu càng thấy chướng mắt. Chẳng thể trông mong hắn tranh ngôi với Lưu Tông đâu!

Lưu Kỳ là một công tử chơi bời, Lưu Diễm lại giỏi khoản này, thường được Lưu Kỳ kéo đi giải khuây, cho nên cũng biết không ít chuyện. Từ Thử đi một quân cờ đen, cười nói:

— Chúa công chớ lo lắng quá, Khổng Minh đã có cách đối phó.

Lưu Bị đang sầu muộn, nghe câu ấy mắt chợt sáng lên:

— Khổng Minh bảo các ông tới sao?

— Không phải ông ấy bảo chúng tại hạ tới, chính ông ấy đi theo chúng tại hạ.

— Sao kia? - Lưu Bị nhìn ngược nhìn xuôi, - Khổng Minh đâu? Ta đang muốn thương lượng với ông ấy.

Từ Thử cười về bí hiểm:

— Chúa công yên tâm, ông ấy đã giúp ngài sắp xếp việc lớn.

Sắp xếp việc lớn? Gia Cát Lượng lại có kỳ mưu gì đây? Lưu Bị đang muốn hỏi cho rõ thì Từ Thử đẩy bàn cờ, chấp tay

nói:

— Đa tạ Lưu huynh đã nhường.

Lưu Diễm ngăn người nhìn bàn cờ:

— Ông, sao ông lại thắng? Lạ thật, phàm là chuyện ăn chơi, Lưu mỗ chưa từng chịu thua, thế mà không hiểu tại sao hết lần này tới lần khác lại không thắng nổi ông và Khổng Minh? Ban nãy rõ ràng là tôi chiếm thế thượng phong, làm sao ông lật ngược được thế cờ?

— Lưu huynh không hiểu rồi, đánh cờ cũng giống như đánh trận, coi trọng kỳ mưu biến hóa, mọi tiểu tiết đều móc nối với nhau. - Từ Thứ nói đến đây, cố ý liếc nhìn Lưu Bị, - Mặc dù thân ở trong cảnh bất lợi, chạy ăn từng bữa, nhưng chỉ cần dốc lòng mưu tính tất có thể xoay chuyển càn khôn, biến nguy thành an...

Rút thang hỏi kế

Phía đông thành Tương Dương có một đình viện kỳ lạ, tuy không rộng lắm nhưng lầu gác nghiêm trang, bóng cây xanh rì, rất thú vị. Đó là phủ đệ của Lưu Kỳ, trưởng tử của Lưu Biểu. Theo lễ pháp, anh ta thân là đích trưởng tử nhà thế gia phải ở cùng với phụ thân, thế nên hành động này được xem là bất hiếu.

Kỳ thực, ban đầu Lưu Kỳ cũng sống trong mặc phủ, do anh ta là trưởng tử, lại có tướng mạo giống Lưu Biểu nên được gửi gắm khá nhiều kỳ vọng. Có điều gần một năm trở lại đây, Lưu Biểu dần chuyển sang yêu quý Lưu Tông, phu nhân Sái thị lại ngầm chia rẽ tình cảm cha con họ, Lưu Kỳ động một chút là phạm lỗi, liên tục bị quở trách, ngày đêm lo sợ, thành ra phải dựng phủ đệ mãi phía đông Tương Dương để tránh mặt đệ đệ và kẻ mẫu đầy mưu mô, chỉ cầu bình an. Vị công tử này vốn có hy vọng nối nghiệp phụ thân, ấy vậy mà lại đi đến nông nổi đó, dù không cam lòng nhưng tài hèn sức mọn, chẳng có kế gì đối phó, cả ngày chỉ biết gửi sầu muộn vào tửu sắc, đàn sáo, thực sự nản chí.

Thế nhưng hôm nay Lưu Kỳ tinh thần rất phấn chấn, còn sai đầy tớ dọn dẹp phòng ốc, bởi anh ta sắp tiếp đón một vị khách quý mà mình đã mến mộ từ lâu, đó là Gia Cát Lượng.

Gia Cát Lượng không phải nhân sĩ gốc Kinh Châu, nguyên quán ở huyện Dương Đô, quận Lang Gia, là hậu duệ của danh thần Gia Cát Phong, nhà Tây Hán. Phụ thân ông là Gia Cát Khuê làm Quận thừa Thường Sơn, nhưng vì bệnh mất sớm khi ông mới lên tám, ông cùng với huynh trưởng là Gia Cát Cẩn và đệ đệ là Gia Cát Quân được thúc phụ là Gia Cát Huyền nhận nuôi. Tiếc rằng hoàn cảnh biến đổi, đúng lúc ấy Thái thú Dự Chương Châu Thuật qua đời, Gia Cát Huyền có giao tình với Viên Thuật, được Viên Thuật ban cho chức quan này. Nhưng triều đình không chấp nhận, lại phái Chu Hạo tới nhận chức Thái thú Dự Chương, cho nên mới có chuyện một quận hai Thái thú. Chu Hạo dù sao cũng là viên quan do thiên tử đích thân nhận mệnh, ông ta liền hợp với Thứ sử Dương Châu lúc bấy giờ là Lưu Do đánh đuổi Gia Cát Huyền. Gia Cát Huyền binh ít bại trận, lại thêm Viên Thuật xưng đế làm mất nhân tâm, nên đành phải tới Kinh Châu nương nhờ Lưu Biểu, nhưng không được trọng dụng, chẳng lâu sau uất hận mà chết.

Gia Cát Lượng năm đó mười sáu tuổi, một lần nữa mất đi chỗ dựa, nhưng ông ta vẫn luôn chăm chỉ đọc sách, rất có chí khí, được nhiều nhân sĩ quan tâm, chiếu cố. Phía nam sông Miện có một vị hiền sĩ tên là Hoàng Thừa Ngạn, thấy ông ở trong nghịch cảnh mà vẫn vững chí, bèn gả con gái cho, còn giúp ông lập nghiệp tại đất này. Hoàng thị là dòng tộc không tầm thường, thê tử của Hoàng Thừa Ngạn chính là tỷ tỷ của Sái Mạo - đứng đầu các hào tộc, mà muội muội của Sái Mạo lại là vợ kế của Lưu Biểu, Hoàng Thừa Ngạn là huynh đệ đồng hao với Lưu Biểu, cũng khá có ảnh hưởng ở Kinh Châu. Mặt khác, đại tỷ của Gia Cát Lượng được gả cho Thái thú Phòng Lăng Khoái Kỳ, người Khoái thị, huynh trưởng ông là Gia Cát Cẩn được Tôn Quyền trọng dụng. Vì vậy, Gia Cát tiên sinh thân ở nơi đất khách nhưng vận số rất tốt, chỉ cần ông muốn thì lúc nào cũng có thể kéo gần quan hệ với Lưu Biểu, Khoái thị, Sái thị, thậm chí cả Tôn Quyền ở Giang Đông.

Người bình thường có họ hàng quý hiển, hẳn sẽ tìm mọi cách ninh bọ, song Gia Cát Lượng lại khác. Ông nhận ra Lưu Biểu hèn nhát bất tài, cũng nhận ra hai đại tộc Sái, Khoái chẳng có chí hướng lớn lao gì, chỉ muốn được an thân, nên không những không đi lại với bọn họ, còn dựng một căn nhà tranh ở mãi vùng núi Long Trung, phía tây thành Tương Dương, kết thân với những tài sĩ du lãm trẻ tuổi như Thôi Châu Bình, Thạch Quảng Nguyên, Mạnh Công Uy, được xưng tụng là “Ngọa Long”. Ông cả ngày ngâm thơ làm phú, đàm luận cổ kim, tự ví mình với Quản Trọng, Nhạc Nghị, muốn đợi được giá mới bán, cũng chính là muốn đợi được vị minh chủ có chí hướng, có tài cán thực sự xuất hiện. Và, người ông đợi sau cùng là Lưu Bị.

Xét kỹ, Lưu Kỳ và Gia Cát Lượng cũng là chỗ họ hàng, nhưng trước đây không hề đi lại, từ ngày Lưu Kỳ kết thân với Lưu Bị, quan hệ giữa hai người mới gần gũi hơn. Lưu Kỳ biết Gia Cát Lượng rất tài trí, mấy lần viết thư tới Tân Dã hỏi kế đối phó với kẻ mầu và đệ đệ, nhưng Gia Cát Lượng luôn lấy cớ kẻ sơ không thể ly gián người thân để từ chối.

Nhưng hôm nay không biết ngọn gió nào đã đưa ông tới, mà Gia Cát Lượng lại chủ động tìm đến bái kiến, làm sao Lưu Kỳ không vui cho được? Anh ta vội vàng chuẩn bị tiệc bàn, còn đích thân mời Gia Cát Lượng một chén rượu:

— Khổng Minh huynh từ ngày theo Huyền Đức công đều ở Tân Dã, hiếm khi tới Tương Dương một chuyến, nhất định phải ở lại chỗ ta mấy ngày đấy.

— Công tử chớ nên khách sáo. - Vị Gia Cát tiên sinh này năm nay mới hai mươi tám tuổi, mặt mày thanh tú, dáng người cao lớn, nói năng điềm đạm nhưng không thiếu vẻ nghiêm trang, có điều phong thái trầm tĩnh ấy dường không hợp với tuổi của ông ta. - Huyền Đức công dẫn quân cứu Giang Hạ, sắp phải về Tương Dương phục lệnh, tại hạ tới nghênh đón chúa công. Được công tử xem trọng nhiều lần gửi thư thăm hỏi, nên hôm nay nhân tiện tới bái vọng.

Lưu Kỳ thấy Gia Cát Lượng không phải có lòng tới tìm mình mà chỉ là chào hỏi cho phải phép, nghĩ rằng ông sẽ không

chịu hiến kế cho mình, không khỏi có chút thất vọng, nhưng vẫn gượng cười:

— Khổng Minh huynh giữ khoảng cách rồi, ta và huynh đâu phải người ngoài, không cần phải câu nệ lễ nghi. Nào, mời cạn chén!

Gia Cát Lượng từ đầu đến cuối vẫn ngồi nghiêm trang, giữ đúng phép tắc, trong sự nhã nhặn lộ ra vài phần xa cách. Lưu Kỳ cũng không tiện nói nhiều, chỉ huyên thuyên chuyện đông chuyện tây trong lúc uống rượu. Nhưng vì có tâm sự nên mới uống được hai chén đã không nhin được, ấp úng nói:

— Khổng Minh huynh, chuyện lần trước ta nhắc tới trong thư, không biết huynh...

Gia Cát Lượng không đợi Lưu Kỳ nói hết câu ấy đã ngắt lời:

— Đó là chuyện nhà công tử, Lượng không dám xen vào.

— Đúng vậy, đúng vậy.

Lưu Kỳ bị từ chối khéo, lại ậm ừ cho qua. Thế nhưng, bầu không khí càng lúc càng trở nên ngưng ngập, lúng túng, hai người trước kia chưa từng trò chuyện với nhau, Lưu Kỳ mong ngóng Gia Cát Lượng chẳng qua là vì muốn hỏi kế sách, mà ông ta lại không chịu nói thì còn biết nói chuyện gì? Hai người ngồi đối diện hồi lâu, chẳng ai nói gì, thi thoảng lại nhấp hớp rượu.

Lưu Kỳ thực sự sốt ruột, một lúc lâu sau lại không nhin nổi nữa, đột nhiên phục xuống trước mặt Gia Cát Lượng, không gọi là “Khổng Minh huynh” mà đổi thành “tiên sinh”:

— Tiên sinh nhiều lần nói kẻ sơ không thể ly gián người thân, nhưng Kỳ bị kẻ mẫu và đệ đệ bức ép, nay phụ thân ngã bệnh không dậy nổi, nếu người không may qua đời, hai mẹ con họ nắm được đại quyền, há có thể tha cho ta? Tính mạng của ta đang treo đầu sợi tóc, tiên sinh lẽ nào lại nhẫn tâm thấy chết mà không cứu?

— Công tử không thể hạ mình được! - Gia Cát Lượng vội đứng lên, - Lượng chỉ là tôi tớ của hạ thần, sao dám mưu việc hại đến tình cốt nhục của nhân chủ? Việc này can hệ rất lớn,

nếu lộ ra ngoài sẽ có họa to, mong công tử thứ lỗi. Xin ngài mau đứng lên!

Lưu Kỳ nghe Gia Cát Lượng nói câu “nếu lộ ra ngoài sẽ có họa to”, biết là ông đã có diệu kế nhưng không chịu nói, nên quyết không đứng dậy, níu vạt áo nài nỉ:

— Việc này liên quan đến sự sống chết của ta, khẩn cầu tiên sinh bạo gan nói thẳng.

— Công tử cứ gượng ép như vậy, tại hạ không dám nán lại, xin cáo biệt tại đây! - Gia Cát Lượng dứt áo, xoay người toan đi khỏi khách đường.

Lưu Kỳ đang cố bấu vào cọng rơm cứu mạng, sao có thể để ông chạy mất? Bèn vội vàng đuổi theo giữ tay Gia Cát Lượng lại, cười nhăn nhó:

— Khoan đã! Tiên sinh không nói thì thôi, sao phải vội vậy? Ta không nhắc lại chuyện đó nữa là được chứ gì, nào nào...

Gia Cát Lượng cũng không cự tuyệt, mặc cho anh ta kéo vào. Lưu Kỳ thu lại vẻ mặt đáng thương, lại rót đầy chén rượu cho Gia Cát Lượng, lát sau nói:

— Bữa trước, ta tìm được một cuốn thẻ tre cũ trong dân gian, niên đại rất lâu, dây bên đã đứt, chữ viết bên trên là chữ điều triện, hình như là sách binh pháp thời xưa. Ta tài sơ học thiên, kiến thức hạn hẹp, muốn phiền tiên sinh xem thử.

— Cổ thư? - Gia Cát Lượng tỏ vẻ hứng thú, - Vật lạ như thế phải tìm các vị kinh học tiên bối, tại hạ chưa chắc hiểu được.

— Nói thực, ta đã nhờ hết lượt người trong mạc phủ, nhưng không ai biết. Nghe nói tiên sinh học nhiều sách vở, có lẽ đọc được. - Lưu Kỳ cao giọng gọi một đầy tớ ở dưới nhà, - Người sắp xếp lại thư các, quét dọn sạch sẽ, lát nữa ta đưa tiên sinh qua đó, không được thất lễ với khách quý.

Gia Cát Lượng cười nói:

— Đâu cần phiền hà như vậy?

Nhưng Lưu Kỳ lại nói:

— Thư các của ta thường ngày bề bộn, sợ tiên sinh chê cười, nên cần phải dọn dẹp qua.

Dứt lời liền tiến lại gần tên đầy tớ đó, nói nhỏ vài câu. Gia Cát Lượng nhìn thấy nhưng cũng không hỏi gì.

Hai người tiếp tục uống rượu, trò chuyện về lai lịch của cuốn sách cổ. lát sau, đầy tớ quay lại bẩm báo đã chuẩn bị xong đầu đầy. Lưu Kỳ bỏ chén rượu xuống, dẫn Gia Cát Lượng tới thư các ở hậu viện. Đó là một gác nhỏ có hai tầng được dựng bằng tre, tuy nhỏ nhưng lại rất đẹp. Gia Cát Lượng bước vào cửa, chỉ thấy bên trong kê vài thư án, trên đó bày những thứ như đàn dao cầm, bình đầu hồ, bàn cờ, bộ lục bát, chẳng thấy những cuốn thẻ tre đâu cả. Nó nào phải thư các mà giống nơi vui chơi của vị công tử này thì đúng hơn.

Lưu Kỳ cười ngượng ngùng:

— Để tiên sinh chê cười rồi, đây là những đồ tiêu khiển của ta hằng ngày, còn thẻ tre đều ở trên lầu. - Nói đoạn tự kéo cái thang^[20] để cạnh tường ra, gá lên lầu trên. - Mời tiên sinh...

Gia Cát Lượng nhắc vạt áo, vịn thang leo lên trước. Lầu hai càng đặc sắc hơn, trên tường treo các loại cung tên, tú cầu đủ màu, nhưng vẫn chẳng thấy nửa cuốn thẻ tre. Lưu Kỳ đi ngay sau ông ta, cười hỏi:

— Ngài thấy cái gác nhỏ này của ta có thú vị không?

— Công tử để cổ thư ở đâu?

— Không có cuốn sách cổ nào cả, ta đưa tiên sinh lên đây vì muốn ngài chỉ cho kẻ sách tránh họa.

Gia Cát Lượng giận dữ nói:

— Công tử lại nhắc tới chuyện này, tại hạ xin cáo từ!

Rồi phất tay áo bỏ đi, nhưng ra đến cửa lầu, nhìn xuống: cái thang ban nãy đã bị cắt đi rồi. Lưu Kỳ lại quỳ xuống lần nữa, nói giọng khẩn khoản:

— Kỳ muốn xin kể hay, nhưng tiên sinh sợ bị lộ, không chịu nói. Nay ở chỗ này, trên không đến trời, dưới không chạm đất, lời nói ra từ miệng tiên sinh chỉ có tai ta nghe thấy. Xin tiên sinh nói chỉ giáo.

— Công tử... - Gia Cát Lượng dường hạ quyết tâm lớn lắm, ngàn ngừ một lát, bỗng giậm chân nói, - Thôi được! Công tử đã khẩn thiết như vậy, Lượng nào dám không nói hết?

Lưu Kỳ cuối cùng cũng được như nguyện:

— Kế ấy như thế nào?

— Ngài hãy đứng lên trước đã.

Gia Cát Lượng từ từ tiến lại, đưa tay ra dìu nhưng Lưu Kỳ vẫn một mực quỳ dưới sàn, tỏ ý không cầu được kế sách đối phó, quyết không đứng dậy. Gia Cát Lượng thấy Lưu Kỳ cố chấp, mủm mỉm bảo:

— Chuyện nhỏ như vậy mà công tử cũng phải sầu não đến mức này? Chẳng lẽ ngài chưa nghe chuyện về Thân Sinh, Trùng Nhĩ ư?

— Chuyện về Thân Sinh, Trùng Nhĩ? - Lưu Kỳ mặc dù không giỏi *Xuân Thu*, nhưng cũng hiểu được đoạn sử đó.

Vua nước Tấn thời Xuân Thu là Tấn Hiến Công vũ lược xuất chúng, thôn tính các nước, đến cuối đời lại hồ đồ đa nghi, sủng ái Ly Cơ. Ly Cơ muốn đưa con trai mình lên kế vị nên gièm pha thái tử Thân Sinh cùng với hai công tử Di Ngô, Trùng Nhĩ, Tấn Hiến Công bị lung lạc, sai người bức hại cả ba nhi tử. Thái tử Thân Sinh ngu trung ngu hiếu, không chịu chạy trốn, bị ép tự vẫn, Di Ngô và Trùng Nhĩ khi đó đang đồn trú ở bên ngoài, biết tin liền bỏ trốn, lịch sử gọi là “loạn Ly Cơ”. Sau khi Hiến Công qua đời, nước Tấn rơi vào nội loạn, hai mẹ con Ly Cơ bị giết, còn Di Ngô, Trùng Nhĩ lần lượt được Tần Mục Công giúp về nước lên ngôi vua. Về sau, Trùng Nhĩ trở thành Tấn Văn Công tiếng tăm lẫy lừng. Ông ta nhớ ơn tương trợ của Tần Mục Công, nên kết giao với Tần Mục Công, hai nước cùng chung hoạn nạn, gọi là “Tần Tấn chi hảo”.

Gia Cát Lượng nhìn xuống sàn, thờ ơ nói:

— Thân Sinh ở trong nước thì chết, Trùng Nhĩ ở bên ngoài thì yên, trải qua gian nguy sau cùng làm nên nghiệp bá. Thành bại của tiền nhân không đủ làm gương cho ngài hay sao?

— Ý tiên sinh là ta phải trốn khỏi Tương Dương? - Hai mắt Lưu Kỳ sáng lên, rồi lại sa sầm, - Nhưng ta biết đi đâu đây...

Gia Cát Lượng im lặng hồi lâu, chậm rãi nói:

— Vậy phải xem công tử có muốn làm chủ Kinh Châu không đã...

Lưu Kỳ vốn nghĩ rằng muốn tự bảo vệ mình còn khó nên không có ý muốn tranh giành với đệ đệ, giờ nghe ẩn ý của Gia Cát Lượng xem ra vẫn có thể xoay chuyển được cục diện. Anh ta sững sờ đứng bật dậy, nắm lấy tay ông:

— Tiên sinh không những có thể cứu được ta, còn có thể giúp ta làm chủ Kinh Châu sao?

— Theo lễ pháp về thứ tự đích thứ, trưởng ấu từ xưa đến nay, đáng lẽ công tử phải được kế thừa ngôi vị. Dù cho có tiểu nhân chia rẽ từ bên trong, công tử cũng có thể được như ý. Mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên, trước mắt không thể nắm chắc mười phần, song cũng chớ ngại thử. Chỉ sợ... - Gia Cát Lượng nói nửa chừng lại thôi, hai mắt chăm chú nhìn Lưu Kỳ, rút tay về, quay mặt thở dài, - Chỉ sợ công tử đã quen an nhàn, không được bền chí. Bỏ đi, coi như tại hạ chưa từng nói đến những lời này.

Gia Cát Lượng làm cho cõi lòng đã chết của Lưu Kỳ được sống lại, đang nhấp nhồm muốn thử thì lại thấy ông có ý coi thường, vị công tử này thường ngày sống trong nhung lụa, há từng chịu khinh dễ? Lưu Kỳ nghiêm giọng bảo:

— Gia Cát Khổng Minh! Ta thường ngày không quan tâm đến việc chính nhưng cũng có hùng tâm tráng chí. Mạnh Tử nói: “Thiên tương giáng đại nhiệm vụ tư nhân dã, tất tiên khổ kỳ tâm chí, lao kỳ gân cốt, ngạ kỳ thể phu.”^[21] Kỳ ta đã phải chịu khổ sở, lại phải chịu trách tội, chúa đất Kinh, Tương ngoài ta ra còn kẻ nào xứng? Quyết một trận sống mái, có gì tiếc nuối?

Gia Cát Lượng chính đang cần thái độ này. Ông cười thầm nhưng giả bộ kinh ngạc, liên tục chấp tay:

— Công tử chớ có làm ầm lên, tai vách mạch rừng...

— Sợ gì chứ? - Ông càng khuyên, Lưu Kỳ càng bạo miệng, - Quanh đây đều là người của ta, dù kẻ khác nghe được cũng chẳng sao. Nghĩa khí của ta đang cần phát tiết!

Gia Cát Lượng bịt miệng Lưu Kỳ lại:

— Công tử không cần nổi giận, tại hạ xin nói thẳng vậy. Nay Hoàng Tổ đã chết, Tôn Quyền lại bỏ Tây Lăng mà đi, sao công tử không xin ra trấn giữ Giang Hạ? Một là có thể ở ngoài tránh họa, hai là có thể tích lũy thực lực cho sau này.

Lưu Kỳ còn đang mừng rỡ, vừa nghe thấy câu phải đi Giang Hạ, phòng ngự Tôn thị, lòng lại chùng xuống:

— Làm thế có được không? - Chưa nói tới việc lĩnh binh đánh trận, Lưu Kỳ sống đến nay đã ngoài hai mươi tuổi nhưng chưa từng rời xa phụ thân, nếu Tôn Quyền lại tấn công lần nữa, anh ta sao ứng phó được?

— Công tử e sợ Tôn Quyền? - Gia Cát Lượng nói khích.

— Ta há lại sợ hắn? Ta sợ... sợ...

Gia Cát Lượng mỉm cười:

— Công tử chớ sợ, ngài cứ đi trước, lệnh tôn tất sẽ phái binh theo sau phụ trợ. Ngài có thành trì, lại được binh mã, càng có thêm lợi thế để tranh ngôi. Hơn nữa, còn có Huyền Đức công âm thầm giúp đỡ, đủ để kháng lại hai nhà Khoái thị, Sái thị. Nếu lệnh tôn không may qua đời, bọn họ dám phé trường lập ấu, công tử có thể cùng Huyền Đức công khởi binh, hai đạo quân hội hợp tại Tương Dương. Đến lúc đó, Huyền Đức công lại tôn ngài làm chúa Kinh Châu, trường ấu tiếp nối, trở về chính đạo, há chẳng vượt qua tai kiếp, xoay chuyển càn khôn?

Lưu Kỳ lặng lẽ suy ngẫm, lúc lâu sau mới lý nhí nói:

— Có lý... có lý! Lát nữa ta tới chỗ phụ thân xin lệnh.

— Hãy khoan. - Gia Cát Lượng cười ha hả cắt lời, - Chuyện này trọng đại, công tử không nên xem nhẹ. Theo ý tại hạ, sao ngài không mở lời với phu nhân Sái thị trước?

— Ta tự đi xin phụ thân, sao phải cầu xin mẹ đàn bà đó? - Nhắc tới Sái thị, Lưu Kỳ lại giận sôi gan.

— Công tử nói sai rồi! Lệnh tôn bệnh không dậy nổi, mọi việc trong châu đều do hai vị Sái, Khoái xử lý, nếu như công tử hỏi thẳng lệnh tôn, họ nghi ngờ bên trong có bầy, không chịu đồng ý thì sao? Chi bằng, ngài đi gặp phu nhân Sái thị trước, nói với bà ấy thế này: “Con không có ý tranh ngôi với đệ đệ, chỉ muốn ra ngoài trấn thủ, xin mẫu thân mở cho đường sống.” Phu nhân thấy công tử sợ hãi, muốn đi lánh nạn, nghĩ rằng ngài đi khởi thì nhị công tử không còn đối thủ, có thể thuận lợi kế vị, chắc chắn sẽ tìm cách ủng hộ việc này.

— Hay! Hay lắm! Tiến sinh đúng là thần cơ diệu toán!

Lưu Kỳ đã xua được hết mây đen trong lòng, vỗ đùi cười lớn. Gia Cát Lượng nói lời sâu xa:

— Công tử quá khen. Nhị công tử trẻ người non dạ, không kham nổi trọng trách, tại hạ là tiểu lại của Kinh Châu, tất lẽ phải chọn vị chúa anh minh.

Đó là những lời thật lòng. Lưu Kỳ ngỡ rằng “vị chúa anh minh” mà ông ta nói là mình, khuôn mặt lộ vẻ đắc ý:

— Nếu ta thật sự có thể nối ngôi phụ thân, dựng nên nghiệp bá như Tấn Văn Công thì tiên sinh chính là Tử Phạm, Triệu Thôi^[22] của ta!

— Đa tạ công tử...

Gia Cát Lượng vái một vái dài, nhưng trong lòng lại ngầm tính toán: trí nhỏ mưu việc lớn mà cũng đòi so với Tấn Văn Công ư? Ta chẳng muốn làm một Tử Phạm hay Triệu Thôi của ngài, ta muốn làm Bách Lý Hề, phò tá một vị giống như Tản Mịch Công nương ông đắc lợi từ kế sách này, đặt nền móng cho con đường tiến lên nghiệp đế!

Lưu Biểu phó thác

Lưu Biểu tự Cảnh Thăng, người huyện Cao Bằng, quận Sơn Dương, là tông thất nhà Hán, hậu duệ của Lỗ Cung Vương Lưu Dư thời Tiền Hán, chất chính dòng của Hán Cảnh Đế. Ông ta mình cao tám thước, tướng mạo anh tuấn, thành danh sớm hơn những người cùng tuổi, mới ngoài hai mươi đã nổi tiếng khắp giới sĩ lâm. Ông cùng với những bậc trưởng bối như Trương Kiệm, Sầm Chất được xếp vào hàng “Bát cập”^[23] trong nhóm đảng nhân, cũng từng phải chịu trắc trở vào thời xảy ra họa đảng cố. Về sau, giặc Khăn Vàng nổi lên, đảng nhân được trả tự do, ông được Đại tướng quân Hà Tiến vời làm duệ thuộc, sau nhận chức Bắc quân Trung hầu, lúc thiên hạ động loạn được triều đình nhận mệnh làm Thứ sử Kinh Châu.

Kinh Châu vốn không phải là nơi trù phú đông dân, khi khởi nghĩa Khăn Vàng nổ ra, nơi đây cũng chịu ảnh hưởng nặng nề.

Đến khi thảo phạt Đồng Trác, Tôn Kiên lại tự ý giết hại Thử sử Vương Duệ, bọn hào cường Tô Đại, Bối Vũ, Trương Hồ mỗi kẻ chiếm một vùng, khiến cho lê dân bách tính không biết phải theo ai, thêm vào đó bệnh dịch hoành hành, vô cùng tang thương. Lúc Lưu Biểu tiếp quản, Kinh Châu là một mớ hỗn loạn.

Bấy giờ trị sở không đặt ở Tương Dương mà tại huyện Lỗ Dương, quận Nam Dương, đang bị Viên Thuật không chế. Lưu Biểu chỉ là một văn nhân đơn độc đi nhận chức, không có binh mã cũng chẳng có lieu thuộc, đành chạy đến huyện Nghi Thành trú chân, may được sự giúp đỡ của Khoái thị, Sái thị nên mới có thể chỉnh đốn và sắp đặt binh mã, tiến đánh Viên Thuật, phục kích Tôn Kiên, diệt trừ các thế lực cát cứ, an định đất này, sau đó dựng trị sở mới ở Tương Dương. Hơn chục năm qua, Lưu Biểu chăm lo chính sự, không những giúp bách tính có cuộc sống yên ổn mà còn hậu đãi nhân sĩ xuôi nam lánh nạn, khởi xướng văn hóa, phát triển danh giáo. Vì thế, Tương Dương giờ là nơi phố thị phồn hoa, quy tụ nhiều văn sĩ nổi tiếng như Tống Trung, Hàm Đan Thuần, bậc thầy nhạc lý như Đỗ Quý, Thiệu Đăng, đến cả danh y Trương Trọng Cảnh cũng làm Thái thú Trường Sa dưới trướng ông ta, vừa xử lý chính vụ, vừa thu thập tài liệu để viết nên tác phẩm lớn *Thương hàn tạp bệnh luận*. Văn hóa ở Kinh Châu còn hưng thịnh hơn cả Hứa Đô, không bị cuốn vào sự nhiễu loạn của thời cuộc, đó quả là một kỳ tích.

Lưu Biểu giỏi kinh thế tế dân, song lại không có tài chinh phạt thiên hạ. Đứng trước những sóng gió to lớn cuối đời Hán, tình hình Trung Nguyên biến đổi tới mức chóng mặt, ông chọn kế sách bố trí Hoàng Tổ ở Giang Hạ phòng ngự Tôn thị, Khoái Kỳ ở Phòng Lăng phòng ngự Lưu Chương, còn Trương Tú ở Nam Dương phòng ngự Tào Tháo. Từ khi Trương Tú hàng Tào, Lưu Biểu lại thay Lưu Bị vào vị trí của ông ta, dùng mấy “tám khiên” đó che chắn Tương Dương. Về mặt nội chính, ông trao quyền cho những thân sĩ địa phương như bọn Sái Mạo, Khoái Việt, cố gắng duy trì thái bình cho một mẫu ba phân đất dưới chân mình. Còn bản thân ông chuộng nhất việc chiêu đãi kẻ sĩ lánh nạn, uống rượu ca hát, ngồi trấn phong nhã.

Bình tâm mà xét, Lưu Biểu có lẽ cũng muốn làm nên thành tựu, nhưng ông tài năng tầm thường, không dám mạo hiểm, lại thêm không có được thế cân bằng với hai kẻ thù lớn là Tào Tháo ở phương bắc và Tôn thị ở Giang Đông nên luôn để lỡ cơ hội tốt. Nhưng chuyện tới nước này, tất thấy đều không còn quan trọng nữa, Lưu Biểu tuổi gần bảy mươi, bệnh ngấm sâu vào xương tủy, đến bản thân cũng hiểu là khó có thể gượng được đến ngày Tào Tháo ồ ạt dẫn quân nam chinh.

Ông tựa vào thành giường, sắc mặt tái nhợt, người gầy trơ xương, thần thờ nhìn bức bình phong đặt cạnh giường vẽ lại câu chuyện Tây Vương Mẫu ban đào tiên cho Hiếu Vũ Đế. Hiếu Vũ Đế Lưu Triệt một đời anh dũng thông tuệ, nhiều lần khăn cầu thần linh mà không được trường thọ, vẫn phải bước qua cánh cửa sinh tử. Vị vua thánh minh như thế còn không thoát khỏi cái chết thì ai có thể trốn tránh được? Lưu Biểu nhận được chút an ủi khi nhìn vào bức bình phong, đoạn từ từ quay lại nhìn Lưu Bị ngồi kế bên.

Giờ khắc này, người đàn ông dẹt chiều bán giày, lòng mang chí lớn ấy đang ém chần cho ông, vẻ mặt cung kính buồn bã, dường rất lo cho bệnh tình của ông. Nhưng liệu đó chỉ là biểu hiện bề ngoài chăng? Lưu Biểu không đoán ra được, nói giọng run run:

— Lão phu sơ suất, khiến Hoàng Tổ bại vong, còn khiến tướng quân phải vất vả bôn ba, thực có phần áy náy.

Lời này thể hiện sự khiêm nhường của một vị chúa cát cứ, nhưng trong đó cũng ẩn chứa sự xa cách.

Lưu Bị thoáng hốt hoảng:

— Hoàng Tổ trận vong đâu phải lỗi của chúa công, mà do thuộc hạ cứu viện không thành. Chúa công không trách tội đã là rất nhân từ, sao có thể tự nhận lỗi thay chúng thuộc hạ?

Lưu Biểu hài lòng với câu trả lời ấy, nhưng vẫn có ý đề phòng:

— Ta đổ bệnh thật chẳng đúng lúc, nghe nói Tào Tháo đã diệt được Đạp Đốn, trở về Hứa Đô, ngày tai họa ập xuống Kinh Châu ở ngay trước mắt rồi. Ta thì chẳng sống được bao lâu, theo ý Huyền Đức thì nên sắp xếp chuyện sau này ra sao?

Có thể hiểu câu nói “sắp xếp chuyện sau này ra sao” dưới nhiều lớp nghĩa, có thể hiểu là nên lập nhi tử nào làm người kế vị, cũng có thể hiểu là nên chống đỡ Tào Tháo ra sao. Bất kể Lưu Bị trả lời thế nào cũng sẽ bộc lộ một phần toan tính của mình, Lưu Biểu sẽ dễ dàng nhận ra chí hướng lúc này của ông ta. Thế nhưng, Lưu Bị lại nói:

— Con người ta không thể khỏe mãi được, cũng có những lúc mắc bệnh nhẹ, hạn nhỏ. Chúa công chỉ cần tĩnh dưỡng nhiều hơn ắt sẽ khỏi thôi, sao phải lo chuyện sau này?

— Cũng mong được như lời tướng quân nói. - Lưu Biểu nắm chặt góc chần bông, đành phải xuống nước bảo, - Lúc trước tướng quân khuyên ta nhân lúc Tào Tháo viễn chinh mà tập kích Hứa Đô, ta không chịu nghe, bây giờ nghĩ lại cứ hối hận mãi. E là sau này không còn cơ hội bắc tiến nữa rồi.

— Chúa công không cần tự trách. - Lưu Bị vẫn nói giọng khiêm nhường, - Nay thiên hạ chia cắt, chinh chiến liên miên, cơ hội vẫn còn nhiều, há lại không có nữa? Lần này bỏ qua, lần sau ắt có.

— Tướng quân an ủi ta đấy à... - Lưu Biểu thở một tiếng nặng nề, - Phương bắc khói lửa đã tắt, đâu còn cơ hội sót lại? Xét về cách nhìn nhận thời cuộc, lão phu còn kém xa ông... Khụ khụ!

Chưa dứt lời Lưu Biểu đã ho sặc sụa, thở không ra hơi. Lưu Bị vội vuốt ngực cho ông ta:

— Chúa công bảo trọng thân thể.

Y Tịch này giờ vẫn đứng hầu một bên, trong lòng nóng như lửa đốt, thầm trách Lưu Biểu: đã là lúc nào rồi, không mở lòng nói toạc ra, còn bày đặt tâm cơ? Đúng lúc ấy, Y Tịch trông thấy một nô bộc bê bát thuốc đi vào, liền đoạt lấy, ấn vào tay Lưu Bị, còn nháy nháy mắt.

Lưu Bị biết ý, tự mình giúp Lưu Biểu uống thuốc. Bát thuốc còn hơi nóng, ông ta múc một thìa đưa lên miệng thử trước, lại thổi nhẹ mới cẩn thận dứt cho Lưu Biểu. Ông ta dặn dò:

— Chúa công uống từ từ thôi, chớ vội.

Lại lấy ống tay áo khế lau trên khóe miệng. E rằng đến cả Lưu Kỳ, Lưu Tông cũng không hầu hạ phụ thân mình được chu

đáo như thế. Uống hết bát thuốc, Lưu Biểu không còn ho nữa, khẽ nhắm mắt lại nghỉ ngơi. Y Tịch thấy sắp đến lúc quan trọng, tiến lại nói nhỏ vào tai ông:

— Chúa công cũng nên giao phó một tiếng việc quân cho Huyền Đức công chăng?

— Phải rồi. - Lưu Biểu choàng mở mắt, - Hôm qua Kỳ nhi nói với ta, nó muốn tiếp quản việc trấn thủ Giang Hạ, không biết Huyền Đức nghĩ thế nào?

Y Tịch nghe xong hơi nản lòng. Ông ta chỉ hy vọng Lưu Biểu sẽ trao quân quyền cho Lưu Bị, để Lưu Bị toàn lực kháng lại Tào Tháo, đồng thời ngăn chặn cục diện hai nhà Sái, Khoái thôn tóm hết quyền lực, cho nên đã bỏ không ít tâm tư vun vén, nhưng hình như Lưu Biểu không có ý này.

Lưu Bị nhú mày trầm tư hồi lâu mới nói:

— Tào Tháo hùng mạnh nhưng cũng không thể không đề phòng Giang Đông. Giang Hạ là trọng địa, không nên cắt cử người ngoài, công tử xin đi cũng thỏa đáng. Sau này việc phía đông nam, cha con chúa công cùng đảm đương; còn mé tây bắc, Bị xin tận lực gánh vác.

Lưu Biểu không bàn đúng sai, lại bảo:

— Ta đã lực bất tòng tâm, Kỳ nhi xưa nay tâm tính bất định, e là khó có thể kham nổi trọng trách. Huyền Đức có thể tạm rời Tân Dã tới giúp đưa con này của ta chăng?

Lưu Bị tỏ vẻ không hiểu:

— Chúa công bảo thuộc hạ đóng quân ở Giang Hạ, hiệp trợ đại công tử?

— Không, không. Ý của lão phu là muốn mời tướng quân đóng quân dọc theo sông Hán Thủy, để tiếp ứng Giang Hạ. - Lưu Biểu từ trước tới nay không tin nhiệm Lưu Bị, chỉ muốn mượn sức của ông ta để ngăn chặn Tào Tháo. Nhưng đất Tân Dã mà Lưu Bị hiện đang đồn trú lại ở rất xa Tương Dương, nếu Lưu Biểu nhắm mắt buông tay, Lưu Tông còn ít tuổi, e sẽ khó bề khống chế được Lưu Bị, cho nên ông không thể không đề phòng. Thực ra, việc cho Lưu Bị “đóng quân dọc theo sông Hán Thủy” tức là sẽ phải lui về phía nam, đặt Tương Dương vào vòng nguy hiểm, song có thể tách Lưu Bị và Lưu Kỳ ra. Nếu hai

người bọn họ hợp binh lại một chỗ, cùng đánh Lưu Tông, liệu Lưu Tông còn ngồi yên được trên ngôi vị của mình không?

Lưu Bị nghe xong vò đầu bứt tai, như phải suy nghĩ nát óc, mãi lâu sau mới đề nghị:

— Nếu chúa công cho phép, thuộc hạ xin lĩnh binh đồn trú Phàn Thành, một khi Giang Hạ xảy ra nạn binh đao, thuộc hạ có thể xuôi dòng Hán Thủy xuống cứu viện cũng thuận tiện.

— Được, tốt lắm.

Phàn Thành và Tương Dương chỉ cách nhau một con sông Hán Thủy, nhìn gần trong gang tấc, Lưu Bị đóng tại Phàn Thành chẳng khác nào tự chui vào tầm mắt của Tương Dương, đúng ý Lưu Biểu:

— Ngày mai tướng quân trở về Tân Dã, mau chóng điều quân tới đó. Tướng quân đến sớm ngày nào, ta an tâm ngày ấy.

Đây là những lời hoàn toàn thật lòng. Lưu Bị khẳng khái xin thề:

— Chúa công yên tâm, thuộc hạ nhất định không phụ hậu ân của ngài.

Lưu Biểu lặng lẽ nhìn Ông ta hồi lâu, bỗng nói vẻ sâu xa:

— Ta đã bệnh nặng, tự biết mình không còn ở lại nhân thế được bao lâu nữa. Tông nhi, Kỳ nhi đều bất tài, chư tướng lại tàn sát các nơi, sau khi ta chết, Huyền Đức hãy thay ta nắm lấy Kinh Châu được không?

Y Tịch đợi câu này đã lâu, hai mắt chột sáng lên, đang định phụ họa thì thấy Lưu Bị bỏ bát trong tay, quỳ sụp xuống:

— Thuộc hạ hèn kém, không có tài cán gì, tuyệt không dám dòm ngó Kinh Châu. Chư vị công tử đều là bậc hiền nhân, chắc chắn sẽ làm nên đại nghiệp, thuộc hạ làm chân ưng khuyến là đủ rồi! Xin chúa công thu lại lời này...

Dứt lời liên tục dập đầu. Lưu Biểu dòn sức, nghiêng người nhìn thẳng Lưu Bị, thấy ông ta run như cày sấy, xem chừng trong lòng vô cùng kinh sợ, nhưng Lưu Biểu vẫn không dám khinh suất, tiếp tục nói:

— Lão phu không phải nói đùa, Huyền Đức nếu như nguyện ý thì chớ từ chối. Xét khắp thiên hạ hiện giờ, còn ai có thể chống lại Tào Tháo ngoài tướng quân? Trước kia, Đào

Khiêm đã từng tặng Từ Châu cho tướng quân, nay lão phu cũng nguyện nhượng lại Kinh Châu. Đây đều là... đều là thiên hạ đại Hán của Lưu thị ta cả mà.

Lưu Biểu nghĩ đủ mọi điều mới tìm ra một lý do khiến cường. Lưu Bị vẫn liên tục dập đầu:

— Thuộc hạ năm đó bại trận Nhữ Nam, được chúa công cứu mạng, ơn tái sinh lớn bằng trời, nào dám có nửa phần tham cầu. Xin chúa công lo cho thân thể, chớ nghĩ nhiều.

Nói đến cuối chợt nghẹn giọng, hai hàng nước mắt tuôn rơi. Y Tịch lắc đầu quày quạy, cảm thấy rất tiếc nuối: Huynh đệ Lưu Tông hèn yếu bất tài, bọn Khoái Việt, Sái Mạo lại tự tư tự lợi, duy Lưu Bị có khả năng chống đỡ Tào Tháo thì lại không chịu tiếp nhận đại quyền, sau này biết sống sao đây?

Y Tịch đang mong Lưu Biểu nói thêm mấy lời tha thiết, chân thành, nào ngờ ông ta lại thu lại lời đã nói:

— Không phải ta nghĩ nhiều, ta thấy tướng quân quá không tin tưởng bản thân. Lão phu vẫn luôn tín nhiệm tướng quân, nhưng tướng quân đã không chịu, vậy coi như ta chưa từng nói! Tông nhi còn nhỏ, sau này còn phải trông cậy nhiều vào tướng quân, mong tướng quân cùng với Khoái công, Sái công hiệp lực phò tá con ta. Ta dẫu đi rồi, trời xanh có linh cũng sẽ cảm kích chư vị...

Nói đến đây, Lưu Biểu thể hiện đôi phần chân tình. Lưu Bị càng khóc thê thiết hơn:

— Chúa công chỉ tạm đỡ bệnh, sao lại luôn miệng nói đến cái chết? Thuộc hạ chỉ mong chúa công thân thể khỏe mạnh! Bách tính Kinh, Tương còn đang trông mong ngài an định thiên hạ, phục hưng Hán thất! Ngài ngàn vạn lần không thể xảy ra chuyện được...

Mấy lời này như thọc vào mạng sườn Lưu Biểu. Ông trước nay không thích nghe những lời xiểm nịnh, nhưng lại không kìm lòng được khi người ta đem bách tính ra nói nịnh, phút chốc quên mất mình đang muốn thăm dò Lưu Bị, nước mắt vòng quanh:

— Ấy dà! Người hiểu được ta là Huyền Đức...

Y Tịch nhìn dáng vẻ của quân thần hai người, thực không biết nói gì, buồn bã thở dài. Lưu Bị sụt sùi lau nước mắt như mất cha mất mẹ, hồi lâu sau mới ngưng khóc:

— Chúa công không cần nghĩ nhiều, cứ an tâm dưỡng bệnh, thuộc hạ trở về Tân Dã điều động binh mã, đợi mọi việc đâu đấy sẽ trở lại thăm ngài.

— Ủ, tướng quân đi đi.

Lưu Biểu xua xua tay. Lưu Bị đi được hai bước, lại ngoái đầu nhìn lại, dường rất lo cho sức khỏe của Lưu Biểu, ra đến cửa còn cố dặn dò:

— Chúa công nhất định phải bảo trọng, bách tính Kinh Châu không thể thiếu ngài...

Rồi mới thở dài bước ra khỏi cửa. Y Tịch rầu rĩ nhìn theo bóng lưng Lưu Bị, trong lòng hụt hẫng. Anh ta mong mãi mới có lần hội kiến này, ngờ rằng Lưu Biểu sẽ thành tâm đối đãi với Lưu Bị, đem hết kế sách chống Tào nói rõ ra, giờ mới biết mình quá ngây thơ.

Y Tịch đang ngây người, bỗng thấy bức bình phong cạnh giường khẽ động, có mấy người bước ra từ phía sau, dẫn đầu là Trương Doãn, theo sau còn có bốn năm tên lính, đều cầm gươm đao sáng loáng.

— Hỗn xược! Các người muốn làm gì? - Y Tịch hốt hoảng, còn tưởng rằng bọn họ định ám hại chúa công.

Không ngờ Lưu Biểu vội vàng nói:

— Là ta bảo họ nấp phía sau...

Y Tịch ngạc nhiên, còn chưa nói được câu gì, lại thấy một người nữa bước ra từ phòng bên. Người này hơn năm mươi tuổi, khuôn mặt trắng trẻo, dung mạo nhã nhặn, dáng người gầy khô, ba chòm râu dài lốm đốm bạc, chính là Khoái Việt, tự Dị Độ, túi khôn của Lưu Biểu.

Lưu Biểu hẳn là đã thương lượng với họ từ trước:

— Ta thấy Lưu Bị cũng không có ý cướp Kinh Châu.

Khoái Việt không hài lòng:

— Thuộc hạ ở sát vách đã nghe cả rồi, ngài không thấy hắn thể hiện hơi quá sao?

— Người nói vậy là ý gì?

— Chúa công ban ơn huệ cho Lưu Bị chưa chắc nhiều hơn Lã Bố, Tào Tháo, làm sao hấn lại thề thốt dứt khoát vậy? - Ánh mắt Khoái Việt hiện lên vẻ cay độc, - Người ta thường nói cái gì thái quá cũng không tốt, thuộc hạ nghĩ hấn chỉ diễn trò.

Y Tịch lúc này mới dần tỉnh ngộ: thì ra Khoái, Sái muốn giết Lưu Bị, thảo nào Lưu Biểu lại chủ động đề nghị nhượng lại Kinh Châu. Nếu ban nãy Lưu Bị nhận lời, e là lúc này đã đầu lìa khỏi cổ! Lại là chủ ý của Khoái Việt, đến cả ta cũng giấu, có lẽ Lưu Bị cũng nhận ra cạm bẫy bên trong nên mới một mực từ chối. Ta thật ngu ngốc khi đi làm kẻ bắc cầu.

Trương Doãn gió chiều nào theo chiều ấy:

— Diệt nhi cũng nghĩ lời Lưu Bị không đáng tin, cứu phụ không nên thả hấn đi.

Lưu Biểu cơ hồ bị những giọt nước mắt của Lưu Bị làm cảm động:

— Bỏ đi. Dù cho hấn có ý nghĩ quá phận, ta thấy hấn cũng không to gan thế đâu.

Khoái Việt không nghĩ vậy:

— Tới Tào Tháo hấn cũng dám phản lại, lá gan còn nhỏ sao? Không thể để lại hậu họa được, theo thuộc hạ thì chi bằng lập tức...

Ông ta ra hiệu chặt đầu. Y Tịch vội nói đỡ:

— Không được, không được! Lưu Bị kết thù với Tào Tháo, chúng ta đang dùng ông ta để chống địch, sao có thể hại bạn hại mình?

Khoái Việt không thềm đáp lại. Trong mắt Y Tịch, Tào Tháo là kẻ thù, nhưng chưa chắc ông ta cũng có cách nghĩ đó. Lưu Biểu cũng không đồng ý với kiến nghị của Khoái Việt, song có lý do khác:

— Lưu Bị có hơn một vạn binh mã, các tướng như Quan Vũ, Trương Phi đều là tâm phúc của hấn. Trừ một người thì dễ, trừ cả đảng mới khó. Giả như chúng ta giết Lưu Bị, ép phe đảng của hấn làm phản thì không thể thu dọn tàn cuộc.

Lời này cũng có lý, Khoái Việt không tiện tranh biện thêm, nhưng vẫn liên tục lắc đầu:

— Không trừ được ẩn họa, chỉ e sau này tình thế có biến, mọi việc phức tạp, càng khó ra tay.

Lưu Biểu không còn bận tâm đến chuyện của Lưu Bị:

— Kế sách hiện giờ là duy trì an ổn, có thể tránh binh đao thì cố tránh. Khi hấn dời đến Phàn Thành, bị theo dõi sát sao thì còn làm được gì? Việc quan trọng nhất lúc này là bảo vệ Tông nhi thuận lợi kế vị, còn những chuyện khác để sau hãy nói. - Ông ta không sống được bao lâu nữa, nên chỉ có thể quan tâm đến nhi tử Lưu Tông thôi, - Các người hãy dốc sức phò tá Tông nhi!

Trong lòng Y Tịch không coi trọng các con của Lưu Biểu, dù là Lưu Kỳ hay Lưu Tông cũng đều chẳng có tài cán gì, nhưng vì nghĩa quân thần nên vẫn nhận lời ủy thác:

— Dù phải có nhảy vào nơi nước sôi lửa bỏng, thuộc hạ cũng quyết không chối từ.

Còn Khoái Việt chỉ nói ngắn gọn:

— Chúng thuộc hạ nhất định sẽ tận lực chu toàn.

Lưu Biểu hiểu câu nói của Khoái Việt theo hướng khác, song Khoái thị là hào tộc Kinh Châu, lại là thế lực lớn mà ông dựa vào, sao có thể gặng hỏi đến cùng? Lưu Biểu im lặng hồi lâu, thân thể đang mang bệnh lại thấy khó chịu hơn, chợt nhớ tới thông gia Sái Mạo:

— Bữa nay sao không thấy Đức Khuê tới?

Khoái Việt và Trương Doãn đưa mắt nhìn nhau, vội nói:

— Sái công cũng đổ bệnh, đang ở nhà tĩnh dưỡng. Ngài cứ yên tâm, ông ấy bệnh nhẹ thôi, sẽ không làm lỡ chuyện phò tá thiếu chủ.

Vị quân sư này xưa nay hành sự dứt khoát, suy nghĩ kín kẽ nhưng lời này lại có vẻ lúng cùn, trước sau bất nhất.

— Đổ bệnh... - Lưu Biểu lẩm bẩm mấy lần, lại dằn dò lần nữa, - Dị Độ, các người nhất định phải dốc sức phò tá con ta!

Ông nhấn giọng, nghiêng người chăm chú nhìn Khoái Việt. Nhưng Khoái Việt vẫn trả lời như câu trước:

— Chúa công yên tâm. Thuộc hạ sẽ tận lực chu toàn cho thiếu chủ, nhất định không phụ ơn của ngài.

— Dị Độ, người...

Lưu Biểu ngấm kỹ lời này, Khoái Việt nói sẽ “tận lực chu toàn” không bao gồm cả ý giúp Lưu Tông chống lại Tào Tháo hay sao? Ông định nói lại thôi, ngăn người nhìn Khoái Việt. Lưu Bị tất nhiên không đáng tin, nhưng Khoái Việt, Sái Mạo tốt đến mức nào? Cục thế thiên hạ ngày càng rõ ràng, hào tộc Kinh Châu rục rịch ngóc đầu dậy. So với việc bọn họ vất vả giúp cha con ta phòng giữ thì chẳng bằng đem đất Kinh, Tương dâng cho Tào Tháo, vừa tránh được họa binh đao, lại bảo toàn được điền sản của mình, không cho Lưu Bị dòm ngó cạnh sườn, chưa biết chừng ngày sau còn kiếm được một chức quan dưới quyền Tào Tháo. Đó là hành động phản bội nhưng cũng có thể nói là lần trở về. Năm đó thiên hạ đại loạn, bọn họ thoát ly triều đình, quay về cố hương, muốn tìm một người có tiếng tăm hiển hách giúp vượt qua cửa ải khó khăn. Kết quả là gặp được ta, không có ta bọn họ không thể đường đường chính chính cát cứ Kinh Châu, còn ta không có bọn họ cũng chẳng thể yên ổn làm chủ một phương. Việc đời thật khó nắm bắt, chẳng thể nói rõ là ai thành toàn cho ai... Nay không thể tiếp tục cát cứ được nữa, bọn họ lại muốn trở lại trong triều, bước vào con đường sĩ hoạn. Ngoại trừ số ít muốn lập được kỳ công giữa thời loạn và những kẻ liều mạng như bọn Lưu Bị, còn ai nguyện ý tiếp tục chiến đấu? Nếu còn chống cự, sau này làm sao có chỗ đứng trong triều đình mới? Sái Mạo cáo bệnh đúng lúc này là bị bệnh thật hay cố tình tránh mặt ta? Hắn là em vợ của ta, nhưng cũng có giao tình với Tào Tháo kia mà! Ngoài hai nhà Sái, Khoái, những trọng quan khác trong châu như bọn Đặng Hi, Phó Tồn dường như cũng có ý hàng Tào. Khi ta còn sống, bọn họ sẽ không dám mở miệng, nhưng sau khi ta chết, còn gì phải kiêng dè nữa? Bỏ đi, người lúc sắp chết thường nói lời thiện, hà tất phải ép uổng bọn họ? Ta hồ đồ nửa đời người, đến giờ mới tỉnh ngộ phỏng có ích gì? Giờ ta chỉ như con chuột già nằm bẹp trên giường, đèn khô dầu cạn, muốn quản cũng chẳng quản nổi. Chỉ mong Tào Tháo tới chậm một ngày để cha con ta sống yên bình thêm một ngày, được ngày nào hay ngày ấy thôi...

Lưu Biểu tư lự hồi lâu, đoạn khế xua tay, cho Khoái Việt lui xuống. Khoái Việt muốn an ủi ông mấy câu nhưng không biết

mở miệng ra sao, cũng không còn mặt mũi nào mà khua môi múa mép. Hai người là quân thần cũng là bằng hữu, nên đều ngầm hiểu ý nhau. Khoái Việt vái một vái dài, đoạn dẫn bọn Trương Doãn từ từ lui ra.

Y Tịch cả buổi cau mày nhú mặt, đợi Khoái Việt bỏ đi mới giãn dữ nói:

— Hai nhà Sái, Khoái không quan tâm đến cơ nghiệp của chúa công, chỉ biết mưu tính cho riêng mình, không xứng được giao phó đại sự. Nay Kinh Châu nguy khốn như trứng để đầu đẳng, nếu đại quân của Tào Tháo tiến sát bờ cõi, bọn họ ép thiếu chủ chủ động xin hàng thì biết làm sao? Lẽ nào ngài không thể tín nhiệm Lưu Bị một lần ư? - Ngoài viên cận thân đồng hương này ra, những kẻ khác không dám nói thẳng thừng như vậy.

Lưu Biểu lắc đầu:

— Giao phó cho Sái, Khoái ta có chút xót xa, nhưng giao phó cho Lưu Bị lại càng không yên tâm! Hơn nữa, chính vụ trong châu đều nằm trong tay Sái, Khoái, dù cho ta giao phó cho Lưu Bị, hắn có thể tiếp quản được sao? Tương Dương hơn chục năm qua không có chiến loạn, nếu gà nhà đá nhau, họa từ trong vách mà ra, chúng dân há chẳng gặp tai vạ?

— Thế nhưng...

Lưu Biểu xua tay, không cho anh ta nói tiếp:

— Không cần nói nữa. Ta muốn được yên tĩnh một lát, người cũng lui đi.

Y Tịch không cam tâm, nhưng cũng không biết làm sao. Anh ta còn trẻ, vẫn có thể kiến công lập nghiệp, ở trong thời loạn, bậc đại trượng phu phải làm nên việc lớn, rạng rỡ tông môn, lưu danh sử xanh. Sao có thể quỳ gối trước kẻ thù để sống trộm qua ngày? Vả lại, sự yên ổn đó lay lắt tạm bợ khác gì tòa thành xây trên cát, liệu có thể duy trì bao lâu? Nếu Lưu Biểu thật sự nghĩ cho bách tính mà không hề tư lợi thì lúc đầu còn cát cứ làm gì? Giờ đây lại lấy bách tính ra làm cái cớ để thoái thác, không phải giả dối ư? Trong lòng Y Tịch dần dâng lên nỗi chán ghét lão chủ nhân này, ừ ừ bỏ đi.

Nô bộc định đỡ Lưu Biểu nằm xuống, nhưng cũng bị ông ta đuổi ra. Trong căn phòng yên tĩnh chỉ còn lại một mình Lưu Biểu dựa lưng vào gối, thất thần. Không rõ ông đang cảm thấy uất ức, bất lực hay chỉ là nỗi buồn của người sắp chết! Bỗng nhiên trong sân vọng lại tiếng chim hót ríu rít, kéo thần trí ông quay trở lại - mùa xuân ở Tương Dương đẹp biết bao!

Lưu Biểu không còn sức đi lại, nhưng vẫn muốn nhồm dậy nhìn lại Tương Dương một lần nữa qua khung cửa sổ, nhìn lại mảnh đất an lạc mà ông đã dốc hơn mười năm tâm huyết để gây dựng. Lưu Biểu không gọi người hầu, tự chống tay xuống giường, cố rướn tấm thân gầy gò về phía trước. Tuy chỉ là một cử động đơn giản nhưng ông phải lấy hết sức bình sinh, đầu túa mồ hôi. Ông khó khăn lắm ngồi thẳng lên được, nhưng chỉ kịp trông thấy khoảng sân vắng vẻ và tường viện lạnh giá.

Phút chốc hai cánh tay run run khiến ông lại ngã vật ra giường, thở rít từng cơn: “Tào Tháo nghĩ rằng ta không có chí lớn ư? Nhưng ta giúp cho bách tính Kinh, Tương được sống thêm mấy năm thái bình, văn giáo kinh học của đại Hán được tiếp tục duy trì, chẳng lẽ không tốt sao? Dẫu cho sự thái bình đó chỉ là hư ảo thì nó vẫn là thái bình, vẫn còn tốt hơn so với nỗi khổ vì binh đao loạn lạc, tứ tán phiêu dạt. Nếu ở thời trị, được đứng vào hàng tam công cửu khanh thì ta sẽ làm tốt hơn nữa. Nhưng vào thời loạn, ta còn làm được thế này đã là không dễ, có gì phải tiếc nuối chứ? Là người của đảng cố mà có được vinh dự làm Kinh Châu mục, Trấn Nam Tướng quân, Thành Vũ hầu, có quyền cầm phù tiết, chẳng phải chỉ có một mình ta sao? Chính nghĩa sục sôi nhưng lực bất tòng tâm, có lẽ đó là số phận đã được an bài của đám nhân sĩ thanh lưu bọn ta! Tông nhi, Kỳ nhi, phụ thân không thể ở bên các con cả đời được, phải biết dựa vào chính mình! Tào Mạnh Đức, Tôn Trọng Mưu và cả Lưu Huyền Đức... Ta vất vả trấn thủ Tương Dương, đề phòng các người bao năm qua, nay ta sắp phải buông tay mà đi. Các người vui chứ? Các người sớm muộן gì cũng có ngày này cả thôi, giờ hãy cứ mơ tiếp giấc mộng kim loan đẹp đẽ!”

Hồi thứ 104

Tào Tháo xưng làm Thừa tướng

Tào công bái tướng

Tháng sáu năm Kiến An thứ mười ba (năm 208 sau Công nguyên) xảy ra một sự kiện trọng đại gây rúng động cả vương triều nhà Hán, thậm chí là vận mệnh của Tào Tháo. Tư đồ Triệu Ôn mới bị bãi miễn công khai dâng tấu xin phế truất Tam công, đồng thời tiến cử Tào Tháo nhận chức Thừa tướng.

Chuyện xảy ra khiến chúng nhân trong ngoài triều đều vô cùng sửng sốt. Nếu như có người lúc đầu còn ngờ vực việc Triệu Ôn trưng vờ Tào Phi thì qua bản tấu thư kia, người ta đã nhìn rõ bộ mặt của vị lão thần bảy mươi tuổi, ông ta rõ ràng là một quân cờ của Tào Tháo. Một khi Tam công không còn, Thừa tướng sẽ một mình nắm giữ đại quyền, nói như người xưa là “phụng ý chỉ của thiên tử xử lý muôn việc”, sau này không chỉ Ký Châu mà các châu quận, huyện thành khác trong toàn thiên hạ đều thuộc quản hạt của Tào Tháo, văn võ bá quan thầy đều trở thành thuộc hạ của ông, mọi việc trong ngoài đều phải báo lên Thừa tướng. Và thế là, Tào Tháo nghiễm nhiên trở thành thiên tử chưa khoác long bào.

Nhìn chung, quần thần có ba thái độ về biến cố này: thứ nhất, đa số chỉ làm ngơ. Tào thị nắm quyền là sự thực diễn ra nhiều năm, phản đối cũng chẳng ích gì, còn chủ động hòa theo lại trái với đạo làm tôi của Hán thất. Trời mưa trời nắng vốn chẳng quản được, việc chẳng liên quan đến mình thì cứ bỏ ngoài tai. Thứ hai, những quan viên, huyện thuộc được đề bạt từ khi Tào Tháo lên nắm chính sự như bọn Đồng Chiêu, Trần Quần trong triều đều ca ngợi kiến nghị của Triệu Ôn. Họ nói rằng Triệu đại nhân là bậc “lão thành mưu quốc, trung nghĩa

đáng kính”, Tào công nên sớm tiếp nhận chức Thừa tướng để thuận lòng người trong thiên hạ. Còn duyệt thuộc trong Tào phủ càng tích cực ủng hộ việc này, chưa nói tiền đồ khả quan, phủ Tư không tán thăng làm phủ Thừa tướng, bổng lộc của duyệt thuộc cũng được tăng từ ba trăm thạch lên sáu trăm thạch, bọn họ được lợi há lại không tán thành. Tuy vậy, cũng có người kiên trì giữ thái độ phản đối, nhóm này không nhiều, nhưng đều là những cự thần từng hộ giá thiên tử từ Trường An về đông. Bọn họ một lòng lo lắng cho xã tắc nhà Hán, song ngoài Khổng Dung “to mồm” ra, cũng chẳng ai dám lên tiếng, cùng lắm chỉ làm rầm rì nghị sau lưng. Xã tắc đại Hán cố nhiên quan trọng, nhưng đầu của họ cũng quan trọng không kém, kẻ nào lại không sợ lưỡi đao trong tay Tào Tháo cơ chứ?

Thực ra, khổ nhất là các quan lo việc lễ chế như Thái thường tự. Nhà Hán đã bỏ chức Thừa tướng hơn hai trăm năm, giờ đột nhiên dựng lại chế độ cũ, nào ai biết nghi thức bái tướng cử hành ra sao? Họ phải tra cứu điển sách, còn phải chọn ngọc thạch làm ấn, mất cả mấy ngày vẫn không tìm được chỗ nào nói về nghi lễ khi Cao Tổ nhận mệnh Tiêu Hà làm Thừa tướng. May sao Tào Tháo không làm khó bọn họ, sau ba lần dâng thư từ chối với lời lẽ bóng bẩy, ông mới tỏ rõ thái độ: thiên hạ chưa an định, không cần để ý những lễ nghi rườm rà, chỉ cần trao thẳng ấn Thừa tướng cho ta là được!

Thừa tướng không tiếp nhận sắc phong của thiên tử trên đại điện, lại bắt triều đình phải mang ấn tín đến tận phủ đệ mà trao, rốt cuộc ai mới là vua, ai là bề tôi đây? Tào Tháo cố ý bày ra việc này để cho cả thiên hạ biết được sự tôn quý của ông. Bởi vậy, mới có một màn bái tướng khôi hài. Hoàng đế Lưu Hiệp đích thân viết chiếu thư, liệt kê công trạng của Tào Tháo, sai quan Thái thường Từ Cầu đem chiếu thư, ấn tướng và phù tiết tới phủ Tư không, đồng thời lệnh cho trăm quan trong triều mặc cát phục đi cùng. Người biết thì nói Tào Tháo lập kế từ trước, kẻ không biết lại tưởng ông không muốn nhận chức, thiên tử và các quan còn cố cưỡng ép.

Trong cung tất bật chuẩn bị, Từ Cầu quỳ xuống nhận chiếu thư, phù tiết. Kỳ thực, từ hoàng cung đến Tào phủ chỉ vài bước chân, nhưng xét theo lễ chế lại có những yêu cầu vô cùng phức

tạp. Đầu tiên, Từ Cầu phải ngồi xe lớn tượng trưng cho sứ giả của thiên tử, xe ấy bốn ngựa kéo, bánh xe sơn đỏ, mui xe màu trắng, rèm che màu đỏ; hai bên tả hữu có công tào xa, tặc tào xa, phủ xa, đốc xa hộ vệ, mỗi loại hai cỗ, theo sau là bốn cỗ xe chở các vị quan cao như cửu khanh, thị trung, đại phu hạng nhất. Trong đoàn đi đầu còn có bốn mươi người cưỡi trâu, hai mươi người cầm cung nỏ, do lang quan chỉ huy hàng ngũ uy nghiêm. Một đoàn xe dài, lại thêm quan viên đi theo, phía trước đã tới cửa Tào phủ mà phía sau mới chỉ bước ra khỏi hoàng cung. Sĩ nông công thương trong ngoài thành có ai không muốn xem cảnh náo nhiệt trên phố? Bách tính lục tục đổ ra hai bên đường nhìn ngó, Tào Tháo coi như đủ hãnh diện.

Bên phía Tào phủ cũng chuẩn bị đầu vào đấy. Tám biển “Tự không phủ” đã được gỡ xuống, chỉ chờ treo biển mới đề chữ “Thừa tướng phủ”. Vương Tất dẫn một đội võ sĩ kim giáp phong tỏa con phố, duyệt thuộc mặc áo đen mới tinh, chen chúc xếp hàng bên ngoài cửa phủ. Theo quy chế, duyệt thuộc của Tự không nhiều nhất là bảy mươi mấy người, nhưng Thừa tướng được phép trưng vời đến hơn ba trăm tám mươi thuộc liệu, cho nên hàng ngũ này ngày sau sẽ còn đông hơn nữa. Xe của sứ giả tới nơi, duyệt thuộc đồng loạt quỳ xuống hô vạn tuế, tiếng hô lớn đến nỗi làm rung chuyển cả mái ngói của những ngôi nhà kiên cố trên phố, trăm quan cũng phải vái lạy đáp lễ. Một bên là thuộc lại thấp kém, còn một bên là triều thần cao quý, nhưng bên nào nắm thực quyền, bên nào chỉ có hư danh, trong lòng mỗi người tự hiểu. Thi lễ xong, chúng nhân lui lại phía sau, chừa ra một lối nhỏ, Từ Cầu được yết giả dìu xuống xe, hai tay nâng cao chiếu thư bước thẳng vào cửa phủ, các quan đại thần từ Thượng thư trở lên theo sát phía sau. Họ đi qua chỗ nào, gia tướng, nô bộc ở đó lũ lượt bái lạy, sứ giả cảm phù tiết khác gì thiên tử giá lâm.

Từ Cầu năm nay đã là một ông lão bảy mươi, ông ta từng bị Viên Thuật giam lỏng nhiều năm nhưng luôn giữ trọn tiết tháo, về sau nhân lúc Viên Thuật bệnh chết mà lấy trộm ngọc tỷ truyền quốc mang về triều, nên được phong làm Thái thường. Đại sự của quốc gia chỉ có tế tự và binh nhung, Thái thường đứng đầu cửu khanh, không có Tam công, ông chính là vị quan

lớn nhất dưới Tào Tháo. Từ Cầu tinh thần sáng suốt, bước chân vững chắc, vẻ mặt nghiêm trang, hai mắt nhìn thẳng nhưng trong lòng lại đầy căm hận - hai mươi bốn năm trước, khi xảy ra cuộc khởi nghĩa Khăn Vàng, ông theo Chu Tuấn trấn áp nghĩa quân, cùng hành sự với Tào Tháo. Khi đó, ông chỉ thấy Tào Tháo có chút tài dụng binh, đâu ngờ tiểu tử tóc còn để chỏm ngày ấy giờ là một Thừa tướng quyền nghiêng thiên hạ, còn ông lại làm sứ giả tới trao ấn cho người ta. Đúng là thế sự khó lường! Ông chôn chặt tâm sự, chậm chậm bước lên đại đường, sập ngồi đã được dời đi, hương án đã bày xong nhưng người sắp thụ phong là Tào Tháo lại chẳng thấy đâu. Không lẽ vị đại Thừa tướng “từ chối ba lần rồi mới chịu nhận” còn định giờ trò gì nữa hay sao?

Từ Cầu không hề biết rằng, lúc này Tào Tháo đang sốt ruột đi đi lại lại ở hậu đường vì một chuyện phiền lòng. Trước khi trở lại Hứa Đô, ông bố trí bảy cánh quân của Vu Cẩm, Trương Liêu, Trương Cáp, Chu Linh, Lý Điển, Lộ Chiêu, Phùng Giai đồn trú gần Dĩnh Xuyên, kể từ đó bảy con hổ này không ngày nào chịu yên. Bọn họ người nào cũng cậy có chiến công hiển hách, nên khi không có Tào Tháo ở cạnh cai quản, chẳng ai phục ai. Hôm nay họ cãi cọ vì chuyện chia lương thực, ngày mai lại xô xát vì chuyện chia quân nhu, sau đó còn gửi thư kể lể với Tào Tháo, toàn những chuyện lông gà tép tỏi, ai cũng lấy lý về mình. Tào Tháo còn phải nhờ bọn họ dốc sức đánh giặc, chỉ có thể mắt nhắm mắt mở cho qua, chẳng buồn phân xử. Ông chỉ nghĩ họ xảy ra mâu thuẫn nhỏ cũng không sao, nào ngờ sáng nay quân báo gửi tới nói, Trung lang tướng Trình Ngang dưới trướng Chu Linh kích động binh sĩ tạo phản!

— Chu Văn Bác làm sao thế? - Tào Tháo hầm hầm nói, - Ta đã dặn đi dặn lại, binh sĩ Hà Bắc mới quy hàng, phải khoan hòa với bọn họ. Sao hắn dám bỏ ngoài tai những lời ta nói? Còn chưa đánh Kinh Châu mà đã làm trò cười cho người ta xem! Đám tướng đó cậy có công, chẳng còn coi kỷ cương ra gì, lão phu không xử tội Chu Linh làm gương thì không thể dạy bảo bọn họ đến nơi được!

Tuy rằng Chu Linh đã chém đầu Trình Ngang và tức tốc gửi thư thỉnh tội, song việc này vẫn gây ảnh hưởng xấu, một số

binh sĩ Hà Bắc bắt mắt với cách đối đãi của tướng lĩnh đã trốn về nhà. Vu Cấm vốn không ưa Chu Linh, lại mách lẻo với Tào Tháo, nào là ông ta phóng túng kiêu ngạo, đánh đòn binh lính, nhục mạ bộ hạ, tranh giành lương thảo, khác gì đổ thêm dầu vào lửa.

Trưởng sử Tiết Để nhặng nhặng theo sau Tào Tháo, vừa dạo bước vừa khuyên giải:

— Chu Linh đã nhận sai, Vu Cấm cũng có thêm thất, tổn thất lại không lớn...

— Đâu có thể nhin, chứ làm sao nhin ngựa! - Tào Tháo không tức giận vì chút tổn thất đó, việc này xảy đến giữa lúc ông chuẩn bị nhận chức Thừa tướng, chẳng phải là bôi tro trát trấu lên mặt ư?

Chủ bạ Ôn Khôi lại rất bình tĩnh:

— Chính vì sự việc xảy ra vào lúc quan trọng, chúa công càng phải khiến chuyện lớn hóa nhỏ, chuyện nhỏ hóa không, giờ mà xử tội tướng lĩnh, chẳng càng khiến người ta chế giễu sao? Từ Thái thường còn đang đợi bên ngoài, ngài không nên chậm trễ.

— Ấy dà! Đành nhin vậy. - Tào Tháo dừng bước, lại có cảm giác hơi đau đầu, làu bàu bàu, - Ngày lành mà chẳng có chuyện gì khiến ta hài lòng. Lão Hoa Đà đang làm gì không biết, thuốc uống lúc hiệu nghiệm lúc không, hể dừng châm cứu là lại đau. Lẽ nào hấn muốn để lại mầm bệnh để uy hiếp lão phu? - Ông trút ra mấy câu bực bội, lại trở về chuyện chính, - Ta không truy cứu nữa, trước hết cứ bảo Nhạc Tiến, Trương Liêu chia quân cho Chu Linh. Giờ hồi âm cho hấn, ta đọc các người viết.

Ký thất Trần Lâm cầm quyền trúc đợi sẵn bên cạnh, thấy ông nguôi giận, vội chép lại:

Quân ngũ là nơi nguy hiểm, vì bên ngoài phải đối phó với địch quốc, bên trong phải đề phòng kẻ gian gây biến khó lường. Xưa, Đặng Vũ trên đường dẫn binh mã của Quang Vũ Đế về tây, gặp hoạn Tông Hâm, Phùng Âm, sau cùng chỉ đem được hai mươi bốn quân kỵ đến Lạc Dương. Thế nhưng, uy vọng của Đặng Vũ há vì thế mà giảm bớt? Nay tướng quân đã gửi thư tới,

lời lẽ thành khẩn, tự trách về lỗi lầm của mình, có điều sự thực chưa hẳn đã nghiêm trọng như lời người nói.

Trong lòng Trần Lâm hiểu rõ: Tào Tháo không trách tội Chu Linh, còn đem ông ta ra so với danh tướng Đặng Vũ^[24]. Tuy nhiên, đó chỉ là những lời hoa mỹ, đoạn cuối ông nói “tướng quân đã gửi thư tới, lời lẽ thành khẩn, tự trách về lỗi lầm của mình, có điều sự thực chưa hẳn nghiêm trọng như lời người nói”, hẳn là đã nghi kỵ Chu Linh. Nếu như Chu Linh hiểu chuyện, sau này nên làm kẻ cúp đuôi.

Hiệu sự Triệu Đạt liếc nhìn công văn với ý đồ khác, thờ ơ nói:

— Trong quân xuất hiện kẻ gian là do việc giám sát không đến nơi đến chốn. Dù cho chúa công không trách tội Chu Linh, thì cũng nên truy cứu tội của Thích gian lệnh sử.

Kỳ thực, lời này chẳng có chút lý lẽ nào cả, Thích gian lệnh sử vốn không nhận chức trong đội quân của Chu Linh, không nắm rõ tình hình, có thể tha thứ được. Nhưng người đảm nhận chức đó lại là Cao Nhu, Tào Tháo dùng ông ta vì muốn trút mối hận năm xưa, Triệu Đạt càng được thể bới móc.

Tào Tháo đang không có chỗ trút giận, liền bảo:

— Người nói chí lý! Phạt Cao Nhu một năm bổng lộc để răn đe. - Ông phạt bổng lộc, không cách chức là muốn giữ Cao Nhu lại tiếp tục giày vò như mèo vờn chuột.

Ôn Khôi cảm thấy làm vậy rất không công bằng, nhưng không có kế gì, chỉ nói:

— Xử trí người nào đều không quan trọng, lúc này cần phải phái người đi hòa giải các tướng. Vu Cấm, Chu Linh đều là kẻ hay tranh giành, nếu không có người hài hòa khuyên nhủ, e rằng về sau những chuyện thế này vẫn còn tái diễn.

— Có lý... Phái ai đi thì thích hợp?

Tào Tháo xoa trán suy nghĩ. Ôn Khôi đã chọn được người, song không nói toạc ra:

— Theo ý tại hạ, nên chọn một người lù đù, tốt tính.

— Lù đù tốt tính. - Hai mắt Tào Tháo chợt sáng lên, - Lập tức điều Triệu Nghiễm nhận chức Tổng hộ quân của bảy bộ quân!

Triệu Nghiễm nổi tiếng tốt tính, ông ta đã sống hơn bốn mươi năm mà chưa từng giận đỏ mặt, một mình ông ta làm Tổng hộ quân của bảy bộ quân, dù đám võ nhân kia có nóng nảy hơn nữa cũng chẳng làm khó được.

Dù sao chuyện này đã được giải quyết, chúng nhân cuống quýt giúp Tào Tháo sửa sang mũ áo. Đúng lúc ấy lại thấy Tào Phi, Tào Thực hốt hải chạy đến. Tào Tháo đang đeo đai ngọc, bảo:

— Các người tới đây làm gì? Sứ giả đã đến, còn không vào quỳ trong sân?

Tào Phi nhể nhại mồm hỏi:

— Xung nhi, Bưu nhi, Lâm nhi không biết chạy đi đằng nào, phụ thân có nhìn thấy các đệ ấy không?

Phụ thân nhận phong quan, các công tử cũng phải ăn vận trang trọng, quỳ dưới sân cảm tạ thánh ân, cho nên bọn họ đã sớm thay y phục mới, nhưng lúc này chẳng tìm thấy người đâu.

— Ấy dà! Ta nào gặp bọn chúng. - Tào Tháo cuống lên giậm chân, - Mấy tên tiểu tử này lại chạy đi đâu chơi rồi? Còn không mau đi tìm! Ngây ra đó làm gì, đi tìm hết cho ta!

Tào Tháo gầm lên, phía sau lập tức náo loạn. Phủ Tư không khá rộng, nhà liền nhà sân liền sân, bọn Tào Phi, Trần Lâm, Tiết Đế dẫn cả phu nhân cùng với nô bộc, nha hoàn chạy ngược chạy xuôi tìm các vị tiểu công tử, chẳng kể chỗ nào.

Theo lý mà nói, mấy đứa trẻ tóc còn để chỏm có tham dự lễ nhận sắc phong hay không cũng không bị trách tội, nhưng Tào Tháo lại tỏ ra rất nghiêm túc. Tào Lâm do người thiếp tái giá là Đỗ thị sinh ra, còn mẫu thân Tôn thị của Tào Bưu chẳng qua là một thị nữ tầm thường trong phủ, hai đứa trẻ đó không quan trọng. Người ông thực sự quan tâm là Tào Xung, con của Hoàn thị. Tào Tháo đã ngầm định Tào Xung là người kế vị, dù cho ông làm thiên tử hay quyền thần, thì sau khi ông chết thầy đều truyền lại cho người con này. Vậy nên, vào ngày vẽ vang như hôm nay, ông nhất định phải cho cậu bé trình diện trước mặt đại thần trong triều. Mấy ngày trước, Tào Tháo còn đặc biệt “sang quán”^[25] cho cậu ta, đặt tên chữ là Thương Thư.

Tào Tháo đi từ trong nhà ra sân, trong lòng sốt ruột, chợt nghe gần đó có tiếng gia đình gọi to:

— Tiểu tổ tông của tôi ơi, sao lại chạy ra đây! Tiểu nhân tìm được rồi!

Ông vội chạy lại xem: đó là một cái sân phía cổng trong, có mấy gian nhà thấp và bếp lò, là nơi người nhà bếp chuẩn bị rượu thịt. Ai nghĩ được quý công tử lại chạy tới đây chơi? Lúc này, Hoa Đà đang cùng đệ tử Lý Đường Chi sắc thuốc bên bếp, hai đệ tử mà ông ta mới thu nhận là Ngô Phổ, Phàn A cũng ở ngay cạnh, nhưng không hiểu bọn họ làm gì mà vắn vẹo người một cách kỳ quái.

Ngô Phổ đứng trụ một chân trên đất, hai tay dang rộng, múa lên múa xuống như chim; còn Phàn A lại rút tay, thu vai, gãi đầu gãi tai như khỉ. Tào Tháo tiến lại gần, liền nổi giận. Ba tiểu công tử Tào Xung, Tào Bưu, Tào Lâm đang phục dưới đất, bắt chước những động tác ấy, y phục mới thay dính đầy đất.

— Các người làm gì thế hả!

Tào Tháo gần giọng quát. Ngô Phổ vội quỳ xuống thưa:

— Khải bẩm Tư... Thưa tướng, đây là bài tập “ngũ cầm hí” do sư phụ tại hạ soạn dựa theo thuật dẫn khí của cổ nhân, luyện cái này giúp nâng cao sức khỏe.

— Vớ vẩn! - Tào Tháo kéo giắt Tào Xung vào trong lòng, - Người coi mình là hạng người giống bọn chúng hả? Đường đường là con của bậc công hầu sao có thể học mấy động tác của cầm thú!

Hoa Đà khấn khoản nhận tội:

— Lão hủ không dám tự ý dạy các công tử, là các công tử nhìn thấy hay nên mới...

Không đợi ông ta nói hết, Tào Tháo lạnh lùng cắt ngang:

— Hoa tiên sinh, lão phu đã đủ khách khí với ông, đến nay ông vẫn chưa chữa được tận gốc bệnh của lão phu, mà ta không trách tội. Từ nay về sau, đệ tử của ông không được phép ở lại trong phủ, phải dọn đi hết cho ta! Đây là phủ Thừa tướng, không phải ngoài đường ngoài chợ!

Tào Xung thấy phụ thân nổi giận, bồng chỉ tay về cái ẩm sắc thuốc:

— Phụ thân mau nhìn ẩm thuốc kia, nước ở trên lửa ở dưới, hôm trước nhi tử vừa học được một câu thể này trong *Kinh dịch*, Khảm trên Ly dưới gọi là quẻ “Thủy hỏa Ký tể”, “Ký tể” không phải có ý viên mãn sao ạ? Hôm nay phụ thân được phong làm Thừa tướng, chúng ta đều vui vẻ hoan hỷ, là đại cát đấy!

Đó bất quá là một câu khuyên giải, thể nhưng đệ tử Phàn A là người thẳng tính, không nhìn được miệng, lại nói:

— Tiểu công tử giải nghĩa không đúng rồi, lời quẻ “Thủy hỏa Ký tể” nói, “Hanh tiểu, lợi trinh. Sơ cát chung loạn”^[26] ví với việc trăng tròn thì khuyết, nước đầy thì tràn, tên quẻ tuy hay, nhưng không lành... - Nói một hồi mới nhận ra mình lỡ lời, vội ngậm miệng lại.

Chuyện của Chu Linh đã khiến Tào Tháo bực mình, thế mà vào ngày vui lại nói là không lành, chẳng phải chọc tức ông sao! May mà Ôn Khôi nhanh trí, ôm lấy Tào Lâm:

— Tiểu công tử ơi, nhanh lên nào! Bá quan văn võ toàn triều đang đợi bên ngoài kia! Đến chậm cả canh giờ quân thần sẽ bàn tán ra sao?

Ông ta nói với các vị tiểu công tử, nhưng lại ngậm nhắc người khác. Tào Tháo biết Ôn Khôi có ý giục mình, đành nén cơn giận, nghiêng răng trừng mắt nhìn Phàn A:

— Các người cút ngay! Sau này không được tới quấy nhiễu nữa, bằng không ta giết hết! Hoa tiên sinh, ông cũng hãy tự lo liệu đi. - Dứt lời phẩy tay áo, dẫn nhi tử bỏ đi.

Khi Tào Tháo trịnh trọng xuất hiện ở đại đường, Từ Cầu đã sắp không đợi được nữa. Sứ giả phụng lệnh thiên tử tuyên chiếu nào đã từng gặp người tiếp chiếu nào bắt mình đợi lâu như thế, chẳng thể đặt mông, cũng chẳng thể bỏ chiếu thư xuống được. Không đặt sứ giả vào trong mắt, còn coi thiên tử ra gì? Từ Cầu vẫn còn may hơn hai yết giả phía sau ông ta, một người tay cầm phù tiết, còn một người tay bưng ấn tượng, hai món đồ đó đều không nhẹ, bọn họ bưng lâu, hai tay run run, trong lòng thầm “hỏi thăm” hết lượt tám đời tổ tông nhà họ Tào.

Các công tử Tào gia lạng lẽ len vào quỳ dưới hè, Tào Xung và Tào Phi đứng đầu hai hàng tả hữu. Từ Cầu mở chiếu thư,

tuyên đọc trước mặt chúng nhân, Tào Tháo làm đại lễ ba quỳ chín dập đầu. Nhưng vào khoảnh khắc nhận ấn tượng, ông lại từ chối:

— Tào mỗ tài sơ đức bạc, không gánh nổi trọng trách. Từ công là lão thần ba triều, chức Thừa tướng này vẫn nên do ngài đảm đương.

Từ Cầu giật mình, thấy ông đến lúc này rồi vẫn còn làm bộ làm tịch, vội lùi lại mấy bước, vái một vái dài sát đất:

— Tào công công lao hiển hách, lão hủ khó mà sánh bằng. Mong Tào công lấy thiên hạ làm trọng mà gánh trọng trách.

— Mong Tào công lấy thiên hạ làm trọng mà gánh trọng trách!

Quần thần dưới đại đường cùng hô theo.

— Ấy dà! - Tào Tháo ra vẻ thờ dãi, - Nếu thiên hạ đã không còn ai, ta đành miễn cưỡng nhận chức Thừa tướng vậy.

Tào Tháo “khiêm nhường” mãi rồi cũng chịu ngồi vào ngôi Thừa tướng mà mình mưu tính đã lâu, lúc năm mươi tư tuổi. Từ Cầu ban nãy còn là sứ giả, lúc này cũng lui xuống dưới, dẫn đầu trăm quan thực hiện đại lễ tam bái, tất cả chúng nhân thần phục dưới chân Tào Tháo. Ông nói mấy câu khách khí, mời quan viên buổi tối lại phủ dự tiệc, rồi quay vào hậu đường, cởi bỏ lễ phục, tiếp đến vạch định kế sách Nam chinh...

Kẻ sang làm cao

Yến tiệc tối hôm đó vô cùng náo nhiệt, những nhân vật quan trọng trong triều hiếm khi tề tựu, ngay cả những người bình thường ít ra khỏi cửa cũng có mặt, còn đông hơn người triều hội. Ngày đầu tiên Tào Tháo nhận chức Thừa tướng, ai dám không nể mặt? Nhưng có chuyện bất ngờ là Tào Tháo ban một lệnh bổ nhiệm ngay tại buổi tiệc - Quang lộc huân Hy Lự được tấn thăng làm Ngự sử đại phu.

Tào Tháo bãi bỏ Tam công, tự nhận chức Thừa tướng, một mình nắm hết đại quyền, ai ngờ ông còn “ra ý chỉ” đặt chức Ngự

sử đại phu. Trên danh nghĩa, chức quan này là Phó thừa tướng, nhưng mọi người thừa biết, Ngự sử đại phu có chức mà không có quyền, việc này chỉ nhằm che mắt thiên hạ. Hy Lự kinh ngạc, cứ ngồi ngây ra, Tào Tháo không phân bua, kéo thẳng ông ta đến bàn chủ tọa, cùng nhận sự chúc mừng của bách quan. So với nghi thức phong Thừa tướng tổ chức rầm rộ, thì việc Hy Lự nhận chức quá ư đơn giản.

Tào Tháo cầm chén rượu lên, nhìn hết lượt chúng nhân, phát hiện ra yến tiệc thiếu mất mấy người quan trọng:

— Phục Quốc trưởng và Triệu lão Tư đồ sao không tới?

Hoa Hâm ngồi ở đầu mé đông, vội nói:

— Phục Quốc trưởng bệnh nặng, không nhúc nhích được. Còn Triệu Tư đồ đã là dân thường, nên ngại đến.

Quốc trưởng Phục Hoàn thấy nhà Hán sắp sụp đổ, con gái là Phục hậu lại thường xuyên gửi thư than vãn, nên lo lắng quá mà đổ bệnh liệt giường, giờ chỉ hơn người chết ở chỗ còn thở được. Triệu Ôn thì giúp Tào Tháo làm quá nhiều việc, nên giờ chẳng còn mặt mũi nào gặp người khác.

Tào Tháo tiếp tục dò xét, lại thấy thiếu Tuân Úc:

— Còn Lệnh quân thì sao?

Hoa Hâm cười ngượng:

— Thật không may, Tuân Thường Bá mới mất hai hôm trước, Lệnh quân ở bên đó lo liệu tang sự. Khổng Tử nói “Khốc, tắc bất ca”^[27], Lệnh quân sợ mọi người bị ảnh hưởng nên không tới.

Thị trung Tuân Duyệt là tộc thúc của Tuân Úc, vừa mới qua đời, ông viện cớ đó không tham gia yến hội.

Tào Tháo có vẻ không vui, nhưng không trách cứ gì cả, chỉ nói:

— Vậy mà lão phu không biết, hôm khác ta sẽ đi viếng tang.

Lời này còn chưa dứt, chợt có một tràng cười ha hả chói tai - thì ra là Khổng Dung. Người nên đến thì không đến, còn không nên đến lại vác mặt tới. Từ ngày lệnh cấm rượu được hủy bỏ, Khổng Dung càng không kiêng dè gì cả, suốt ngày tự

tập uống rượu với Thái y lệnh Chi Tập, Nghị lang Tạ Cai ở trong phủ. Lúc Khổng Dung tới đã ngà ngà say, hẳn là trước đó đã uống một chén rượu.

Tào Tháo lừ mắt nhìn ông ta:

— Văn Cử huynh, mấy năm không gặp, huynh vẫn được bình an chứ?

— Thừa tướng đâu cần phải hỏi thăm, - Khổng Dung cười khà khà, - Ta có khỏe hay không, bọn Triệu Đạt không nói lại cho ngài à!

Chúng nhân có mặt trong buổi tiệc đều giật mình, bọn Hoa Hâm, Trần Quần vội hoà giải:

— Nói đùa, nói đùa. Văn Cử huynh thật khôi hài!

Tào Tháo lại cười nhạt:

— Văn Cử huynh có gì bất mãn chẳng?

Khổng Dung lắc lắc chén rượu trong tay, nói:

— Khách ngồi kín chỗ, rượu rót đầy chén. Tôi còn có chỗ nào không hài lòng chứ?

Đúng vậy, đến thiên tử cũng sắp mang họ Tào, ông ta muốn quản cũng không quản được, ngoài uống rượu ra thì còn làm được gì? Tào Tháo cố ý làm khó ông ta:

— Hôm nay quần hiền tới đông đủ, sao Văn Cử huynh không ngâm một bài trợ hứng cho chư vị?

— Ngài muốn ta ngâm thơ họa phú?

Ánh mắt Khổng Dung lộ ra vài phần oán hận, nhưng vẫn tươi cười bảo:

— Được! Ta ngâm một bài phú cho ngài nghe! - Quần thần đều cảm thấy căng thẳng, không biết ông ta sẽ lại nói lời gì không nên nữa. Ông ta bỏ chén rượu xuống, đứng ra giữa sân, đưa ống tay áo, hát rằng:

*Tháng sáu nay không yên rộn rịp,
Binh xa bay liên tiếp nghiêm trang.
Mạnh thay bốn ngựa sắp hàng!
Ba quân đều mặc đàn hoàng nhung y.
Quân rợ Địch kia thì đông khắp,*

*Lòng ta thời khẩn cấp tiến binh.
Vua sai ta gấp xuất chinh,
Bảo toàn cương giới, an bình nước vua.
Bốn ngựa ô chọn theo sức lực,
Tập luyện theo phép tắc tính rồi.
Chỉ trong tháng sáu hiện thời,
Quân trang ta đã xong xuôi may thành.
Nhưng y đã rành rành may sấm,
Tiến quân ba mươi dặm thì đình.
Đấy theo vua dạy xuất chinh,
Giúp vua dẹp giặc an bình biên cương.
Thân to dài bốn con ngựa đực,
Lớn to thay rất mực hiên ngang!
Hãy đi đánh rợ bắc phương,
Dâng lên thiên tử phi thường chiến công...* [\[28\]](#)

Nỗi lo trong lòng chúng nhân dần lắng xuống, Khổng Dung không tự làm thơ, mà chỉ ngâm bài *Lục nguyệt* trong *Kinh thi*. Bài thơ ca ngợi danh thần Doãn Cát Phủ phò tá Chu Tuyên Vương chinh phạt Tây Nhung, phù hợp để mượn lời này khen ngợi chiến công hiển hách của Thừa tướng đương triều. Thế nhưng, cũng có một số quan lại học vấn uyên bác hiểu theo ý khác, Doãn Cát Phủ là danh thần nhà Chu, nhưng cuối cùng lại bị hôn quân Chu U Vương giết hại. Ông ta lấy một người chết không lành so với Tào Tháo, chẳng phải có ý nguyên rủa hay sao? Bọn Hy Lự, Vương Lăng đoán ra ẩn ý, nhưng thấy Tào Tháo vẫn vui vẻ gật gù, nên cứ nghĩ rằng ông không nhận ra. Kỳ thực, bọn họ đã lầm, trước kia Tào Tháo nhờ tinh thông cổ học mới được mời làm Nghị lang, sớm đã thuộc lòng *Kinh thi* trong bụng, há lại không nhận ra ẩn ý bên trong? Tào Tháo đúng là có cười, nhưng không phải cười vì bài thơ hay, mà cười vì Khổng Dung sắp chết đến nơi vẫn không hay biết gì.

Khổng Dung ngâm xong bài *Lục nguyệt*, văn võ bá quan vỗ tay rào rào tán thưởng. Ngự sử đại phu Hy Lự cầm chén rượu lên nói:

— Cung chúc Tào công...

— Chớ kính rượu ta, - Tào Tháo thuận thế kéo cổ tay ông ta, - Nay ta và ông được thiên tử giao phó trọng trách, sau này còn phải trông cậy nhiều vào văn võ toàn triều. Nào, nào, hai ta hãy xuống dưới kính rượu mọi người!

— Đúng, đúng vậy.

Hy Lự vội đứng dậy, theo sát phía sau Tào Tháo. Khổng Dung vẫn đứng ở giữa sân, trông thấy Tào Tháo và Hy Lự bước đến phía mình, liền xoay người lấy chén rượu, nhưng lúc quay mặt lại Tào Tháo đã đi lướt qua, chẳng thèm để ý đến ông ta. Khổng Dung không giận mà còn lấy làm vui, bởi ông ta đoán là Tào Tháo đã hiểu ra ngụ ý châm biếm ban nãy, nên cười ha hả, tự nốc cạn chén rượu.

Dựa theo chức quan lớn nhỏ, phải mời liệt khanh trước, bọn Từ Cầu, Đinh Xung, Vương Ấp lũ lượt đứng lên đáp lễ. Tào Tháo thấy Đinh Xung uống đến mặt đỏ phừng phừng, bảo:

— Đinh huynh đúng là sâu rượu. Ta nghe nói mấy hôm trước huynh uống say, xách đao chạy khắp sân, la hét đòi giết người, có chuyện đó sao?

Đinh Xung say rượu là chuyện thường, nhưng hiếm khi uống say rồi làm càn. Hiện trong lòng ông ta có tâm sự: Đinh gia dù sao cũng là dòng dõi Tam công nhà Hán, Đinh Xung còn là công thần hộ giá thiên tử về đông. Năm xưa ông ta theo Tào Tháo xây dựng Hứa Đô, vốn tưởng rằng đại Hán có hy vọng phục hưng, nào ngờ dã tâm của Tào Tháo lại ngày một lớn. Hơn nữa, Tào Tháo bỏ phu nhân Đinh thị, khiến quan hệ giữa hai nhà Đinh, Tào cũng có khoảng cách, vị huynh đệ thông gia cũng là bằng hữu thâm giao mấy chục năm lại đi tới bước này, nên ông ta buồn chán uống say mèm.

Tào Tháo thấy Đinh Xung vẫn thờ ơ uống rượu, không thèm đáp lại, bèn nói:

— Nếu huynh không muốn làm chức quan này thì cứ nói ra, ta tìm cho huynh một việc nhàn nhã. Hai đứa con trai của huynh cũng không còn nhỏ nữa, hôm nào dẫn chúng tới phủ gặp Mao Giới, ta cho chúng chức quan. Chúng ta là bằng hữu thân thiết, ta sẽ thay huynh sắp xếp chuyện của con cháu.

— Ừc.

Đinh Xung nắc một tiếng, làm rằm gì đó không biết có hiểu lời ấy hay không. Tào Tháo thờ dài, lắc đầu đi qua. Hy Lự không dám chậm trễ, chỉ hơi nâng chén rượu lên, rồi vội theo đuôi ông. Vị “phó Thừa tướng” này chẳng khác gì kẻ hầu.

Sau Đinh Xung là đến Đại tư nông Vương Ấp, người này trước đây từng cát cứ Hà Đông trong lúc triều đình lo đánh dẹp Cao Cán, vì vậy khá đặc thế. Tào Tháo cưỡng chế nhận mệnh Đỗ Kỳ làm Thái thú Hà Đông mới điều được ông ta về trước. Con rắn độc tác oai tác quái năm nào, giờ lại ngoan ngoãn như con cừu. Tào Tháo cười mỉa mai:

— Vương khanh gần đây vẫn khỏe chứ, những thuộc hạ cũ của ngài ở Hà Bắc có thường tới vấn an không?

Wương Ấp bỏ chén rượu xuống, chấp tay vái:

— Thừa tướng có mắt nhìn người, từ khi Đỗ Kỳ nhận chức ở Hà Đông tới nay luôn tận tụy làm việc, lập nhiều công tích, hơn tại hạ gấp vạn lần! Đám bộ hạ đó theo Đỗ quận tướng dốc sức vì nước, đã sớm quên tại hạ! Hiện thân thể tại hạ không được khỏe, hằng ngày đóng cửa đọc sách, tâm vô tạp niệm.

Ông ta sợ bị nghi kỵ, ra sức giải thích, không biết câu nào chạm vào nỗi đau mà lại rỉ ra mấy giọt nước mắt. Nhưng Tào Tháo không thương xót, còn cười lớn:

— Tâm vô tạp niệm, hưởng phúc an nhàn cũng tốt. Ông đã lo lắng hơn nửa đời người, cũng nên nghỉ ngơi đi! Ha ha ha!...

Kẻ đứng dưới hiên thấp há có thể không cúi đầu? Vương Ấp cũng được xem là hào kiệt một thời, lúc này chỉ biết gượng cười trước những lời chế giễu, miễn là giữ được mạng. Nhưng ba vị liệt khanh khác là Mã Đằng, Vi Đao, Đoàn Oai cát cứ Quan Trung, ngồi cạnh ông ta lại nói cười thoải mái, không hề giữ lễ. Đoàn Oai đã nhiều tuổi, lại có công giết Lý Thôi, có quan hệ tốt với Tào Tháo. Còn Vi Đao và Mã Đằng đều đặt cược đúng bên trong cuộc đối đầu giữa hai nhà Viên, Tào, cũng coi như có công. Huống chi, hiện giờ hai người họ dờn vào kinh, nhưng dư quân của Vi Đao được giao lại cho nhi tử là Vi Khang, bộ quân của Mã Đằng được giao lại cho nhi tử là Mã Siêu vẫn còn binh mã ở Lương Châu!

Hồi Vi Đoan, Mã Đằng mới tới nhận chức, Tào Tháo chỉ tới thăm một lần cho có lệ, hôm nay có dịp đối mặt, ông quan sát thật kỹ: Vi Đoan dáng vẻ nghiêm trang, ăn nói nhã nhặn, không hổ là danh môn Kinh Triệu. Mã Đằng vóc người to lớn, tướng mạo dữ tợn, đã hơn năm mươi tuổi mà ngồi ngọ ngoạy không yên, bộ quan phục trên người như đi mượn, trông chẳng giống đại quan chức nào, lại còn mắt nâu râu hùm. Ông ta là hậu duệ của danh tướng Mã Viện thời Trung hưng, nhưng sao lại có nét giống người Hồ? Mã Đằng thật thà, thấy Tào Tháo chăm chú nhìn mình, liền quỳ sụp xuống:

— Đại thừa tướng tổ tán lý? Ngài chê tôi xấu ư? Quê mô đặt đều tá ma liệt!^[29]

Tào Tháo nghe xong tròn mắt nhìn ông ta. Vi Đoan che miệng cười:

— Thừa tướng xin đừng trách, Mã Vệ úy nói tiếng Lương Châu.

Tào Tháo cũng cười. Để giữ yên thế cục, người thô lỗ như Mã Đằng cũng được làm cửu khanh, nếu ông ta cứ nói kiểu “tổ tán lý”, “tá ma liệt” ở trên triều như vậy, hẳn bên cạnh cần phải có người phiên dịch.

Mã Đằng vừa cười vừa nói, líu la líu lo, Tào Tháo có chỗ nào không hiểu lại quay sang hỏi Vi Đoan, mắt nửa ngày mới hiểu: hóa ra Mã Đằng thật sự là hậu duệ của Mã thị ở huyện Phù Phong, có điều nhánh của ông ta không hưng thịnh như Mã Dung, Mã Nhật Đê, đến đời phụ thân ông ta là Mã Túc rất kém cỏi, chỉ là một tiểu hiệu úy ở quận Thiên Thủy, về sau lại bị bãi chức, lưu lạc đến Lũng Tây, lấy một người phụ nữ tộc Khương, sinh được Mã Đằng, cho nên ông ta có một phần huyết thống của người Hồ. Do phụ thân mất sớm, thuở nhỏ Mã Đằng phải đồn củi mưu sinh, sống rất vất vả, sau này bọn Biên Chương, Hàn Toại, Vương Quốc cử binh tạo phản, ông ta gia nhập quân triều đình, dũng cảm giết giặc, được thăng làm Tư mã. Nhưng chính sự dưới triều Hán Linh Đế mục nát, mấy vị Thứ sử Lương Châu nhận mệnh trước sau đều không xứng với chức vị, Mã Đằng không có cửa báo quốc, đành đi vào con đường làm thổ phỉ. Ông ta dũng mãnh thiện chiến, lại có nghĩa khí, không lâu

sau đã trở thành thủ lĩnh, hợp lực với Hàn Toại cùng tru diệt trùm thổ phỉ, sau đó chia điều binh mã, hùng cứ Lương Châu.

Ban đầu, Tào Tháo có ấn tượng không tốt về con người thô lỗ này, song thấy ông ta thật thà, bộc trực lại cảm thấy đáng thương, thậm chí có phần ngu xuẩn. Thực lực của ông ta vượt xa Đoàn, Vi, nếu không phải ngu xuẩn thích làm quan to thì có sao mới nghe vài lời ngon ngọt đã bỏ binh mã mà vào kinh? Hơn nữa, ông ta chỉ để trưởng tử là Mã Siêu ở lại, còn những người con khác cùng với nữ quyến đều đưa hết theo, e là ông ta chẳng nhận ra đến bản thân mình cũng bị coi là con tin.

Bất luận thế nào, với Tào Tháo mà nói, nắm được Mã Đằng là chuyện tốt, chỉ có một việc không hoàn mỹ là Hàn Toại còn chưa vào kinh, mới chỉ đưa một đứa con nhỏ tới. Nghĩ đến đây, Tào Tháo quyết định ban ơn lấy lòng Mã Đằng, cũng là làm gương cho Hàn Toại nhìn vào:

— Mã Vệ úy đưa gia quyến vào kinh, thật đáng khen. Lão phu sẽ dâng biểu lên triều đình, tấn phong các nhi tử của ông. Mã Hưu làm Phụng xa đô úy, Mã Thiết làm Kỵ đô úy và trưởng tử Mã Siêu đang lưu thủ Lương Châu làm Thiên tướng quân!

Phụng xa đô úy là chức quan vẻ vang, phụ trách dẫn đường cho thánh giá, Kỵ đô úy cũng là quan võ hưởng bổng lộc hai ngàn thạch, tuy rằng không có thực quyền nhưng đủ vinh hiển. Còn chức Thiên tướng quân, kể ra cũng hơi xúi quẩy. Ban đầu Vương Tử Phục nhận chức Thiên tướng quân, kết quả gây ra vụ “chiếu thư trong đai ngọc”, sau Quan Vũ có công trong trận Bạch Mã, Diên Tân nên cũng được làm Thiên tướng quân, cuối cùng lại bỏ theo Lưu Bị. Bởi vậy Tào Tháo ghét chức quan này, bỏ trống nhiều năm nay.

Mã Đằng không biết nói tiếng Trung Nguyên nhưng lại hiểu được lời người khác nói, ông ta lú lờ một hồi hình như là cảm tạ. Tào Tháo cười ha hả:

— Chỉ cần chư vị toàn tâm toàn ý đi theo lão phu, ta đảm bảo vinh hoa phú quý của con cháu các vị!

Lúc đầu ông nói chuyện luôn dẫn triều đình vào, còn lúc này nói về mình lại chẳng hề nhắc đến hai từ “triều đình” nữa.

Rời khỏi chỗ họ, Tào Tháo vẫn cười không dứt, ngẩng mặt lên thì thấy gần cửa kê một bàn cho hai lão thần tóc trắng xỏa ngồi. Đó là Quang lộc đại phu Dương Bưu và Kỵ đô úy Tư Mã Phòng. Tào Tháo vội qua kính rượu:

— Xem ra Dương công, Tư Mã công đã nể mặt Tào mỗ rồi, các ngài cũng tới... Ngồi đi, ngồi đi, Dương công chẳng phải có tật ở chân sao? Ta không thể làm phiền ngài được, mời ngồi.

Dương Bưu bị Tào Tháo bãi chức Thái úy, từng phải vào đại lao một lần, còn phải chịu sự tra hỏi của Mãn Sủng, sau khi thoát tội ông ta nói chân bị đau, đóng cửa không ra ngoài, không tham gia những buổi tiệc cả công lẫn tư. Hôm nay thực sự không từ chối được nên mới lộ mặt, không ngờ còn bị Tào Tháo chế giễu. Tư Mã Phòng nhận chức Thượng thư hữu thừa hồi Tào Tháo được xét cử hiệu liêm, khi đó ông ta với Thượng thư Lương Học cùng phản đối việc cho Tào Tháo làm Huyện lệnh Lạc Dương, nên trong lòng cũng đang rất bất an.

Tào Tháo nhìn vẻ lúng túng của hai người từng cười trên đầu mình, có thấy hả hê như trả được thù, ông vỗ vai Tư Mã Phòng, nói:

— Năm xưa, ta muốn làm đệ nhất Huyện lệnh trong thiên hạ, nhưng ngài chỉ cho ta làm Bắc bộ huyện úy, nay thì sao nào?

Tư Mã Phòng trả lời rất khéo:

— Xưa nay có khác biệt, sao có thể đem ra so sánh? Năm xưa mình công mới được cử làm hiệu liêm, tài năng và kinh lịch chỉ phù hợp làm huyện úy.

— Sao kia? - Tào Tháo càng cười lớn, - Vậy bây giờ ta phù hợp làm Thừa tướng hả! Tư Mã công, lão phu rất trọng dụng lệnh lang Tư Mã Lăng đang làm quan ở Duyện Châu, sau này sẽ thăng quan cho anh ta. Nhưng ngài cũng nên rộng lượng hơn, ta nghe nói trong phủ ngài có tám cống tử, sao chỉ cho một người đốc sức cho lão phu thế được? Nhị công tử nhà ngài tên là Tư Mã... gì nhỉ?

— Khuyển tử tên là Tư Mã Ý.

— Chính là hấn ta! Lão phu ba lần trưng vờ mà vẫn không chịu nhận chức, lẽ nào không nể mặt ta?

— Không dám, không dám.

Tư Mã Phòng sợ giật nảy mình.

— Chuyện trước kia hãy cho qua đi, phiền ngài khuyên nhủ lệnh lang, sớm ngày thụ lệnh vào kinh báo tin. Ta không ăn thịt dâu mà sợ. - Tào Tháo nói xong lại liếc nhìn Dương Bưu, - Dương công cũng có một nhi tử tên là Dương Tu nhỉ? Năm xưa, Nễ Hành có nói “chỉ có thằng lớn là Khổng Ván Cử, còn tiểu tử là Dương Đức Tổ”, nay cũng phải ngoài ba mươi rồi nhỉ. Lão phu định vờ vào phủ, ngày mai sẽ ban sắc lệnh! Ta muốn khuyên lão ngài, con cháu lớn rồi phải cho chúng mưu tính tiền đồ, chớ để chúng nhàn rỗi vô sự, lại tụ tập với kẻ ngông cuồng vô sĩ.

Kẻ “ngông cuồng vô sĩ” mà ông nói ở đây đương nhiên ám chỉ Khổng Dung. Dương Bưu từ đầu đến cuối không nói được câu gì, im lặng chịu nhục, cảm chén rượu lắc lắc, đoạn nhăn mày nốc hết - Dương gia bốn đời giữ chức Tam công, đức hạnh ngời ngời, vậy mà lại đến nông nổi như ngày hôm nay, để cho nòi giống xấu xa của hoạn quan là Tào Mạnh Đức sỉ nhục. Chén rượu nhân sinh thật khó uống!

Tào Tháo châm chọc hai người họ một hồi, trong lòng càng khoan khoái, đi thẳng xuống dưới sảnh đường cùng uống với chúng thần. Tào Tháo không đối xử như vậy với quan lại hạ cấp phía ngoài, vì hầu hết là người theo phe Tào thị nên ông mặt mày tươi cười, ân cần mời rượu. Tào Tháo uống liền bảy tám chén, mặt bắt đầu hơi đỏ. Hy Lự nhìn ông có vẻ say, muốn khuyên vài câu lại bị ông đẩy ra, ông loạng choạng bước tới trước bàn của hai Nghị lang Kim Toàn, Hàn Huyền.

Kim Toàn tự Nguyên Cơ, nhân sĩ Kinh Triệu, là đệ đệ của Thứ sử Duyện Châu Kim Toàn mà năm xưa Tào Tháo đã đánh đuổi; còn Hàn Huyền người Hà Nội, là huynh trưởng của Trung hộ quân Hàn Hạo. Hai người có quan hệ tốt với Tào Tháo nên đơn đã tung hứng.

Tào Tháo bảo Kim Toàn:

— Nếu nói người Tào mỗ ta có lỗi, thì có thể nói chính là huynh trưởng của ông.

Năm đó, ta không đuổi ông ta ra khỏi Duyện Châu thì đâu đến nỗi bị chết oan trong tay Viên Thuật? Ta không tốt với huynh trưởng của ông, nên sẽ bù đắp cho ông. Mấy ngày nữa xuất binh, ông hãy theo quân nhận lệnh. Nếu lấy được đất Giang Nam, ta nhất định cho ông một chức Quận thú! - Ông công khai ban chức quan vì việc riêng.

— Đa tạ minh công cất nhắc. - Kim Toàn mừng đến chảy cả nước mắt, - Huynh trưởng tại hạ ở trên trời có linh, chắc chắn cũng cảm kích tấm lòng của ngài.

— Ta mới nói có một câu, ông khóc cái gì? - Tào Tháo lại quay sang Hàn Huyền, - Huynh đệ ông tòng quân nhiều năm, công lao không nhỏ, ông cũng hãy đi theo nghe lệnh, lão phu sẽ không bạc đãi.

— Tạ ơn Thừa tướng dẫn dắt. - Hàn Huyền vốn là một văn nhân không giỏi việc võ, nhưng nhờ vào kinh lịch mà được quan tâm nên rất vui.

Tào Tháo uống hết chén rượu, Hàn Huyền lại rót đầy chén nữa. Tào Tháo định đi tiếp xuống phía trước, chợt trông thấy Trưởng sử Vương Tư hớn hở chạy lại từ ngoài sân:

— Vui quá, vui quá! Triều đình lại có đại hỷ.

— Có chuyện gì vui? - Chúng nhân đang say bỗng im bật.

Vương Tư tỏ vẻ hoan hỷ:

— Lưu Chương sai Ích Châu Tòng sự Trương Túc vào kinh tiến cống. Những lời răn bữa trước chúa công nói với Âm Phổ đúng là có hiệu quả. Trương Túc tới không chỉ dâng lụa là gấm vóc, đồ ngự dụng của đất Thục mà còn áp giải ba trăm Tầu binh^[30]. Xem ra, Lưu Chương ý muốn dâng đất quy hàng.

— Ngoại phiên tiến cống, dị tộc quy thuận, đó là điềm lành!

Hàn Huyền nói lời hay.

— Còn nữa! - Vương Tư nói tiếp, - Nghị lang Chu Cận thương lượng rất thuận lợi với người Hung Nô, Tả Hiền Vương đồng ý cho Sái Chiêu Cơ trở về Hán quốc.

Từ khi Cao Cán chết, toàn bộ Tịnh Châu nằm trong tay Tào Tháo, người ông muốn đòi, Hung Nô nào dám không trả?

Hy Lự nâng chén rượu, cao giọng đề nghị:

— Cái uy của đại Hán chiếu sáng bốn bể, Di, Man, Nhung, Địch lũ lượt thần phục, chúng ta hãy cùng nâng chén chúc mừng triều ta!...

— Hy công thật không biết ăn nói. - Kim Toàn ngắt lời ông ta, - Đó đều là Tào công... Không! Là công lao của Thừa tướng. Chúng ta cùng kính Thừa tướng một chén!

Tào Tháo đã ngà ngà say, lại bị mọi người chuốc thêm chén nữa, bỗng nghĩ lan man. Ông ngỡ rằng việc bình định thiên hạ, lên ngôi cửu ngũ sẽ đến ngay trong nay mai. Lưu Biểu, Tôn Quyền chẳng đáng nhắc tới, chỉ cần đại quân của ông tiến sát bờ cõi, bọn họ sẽ hốt hoảng cõng giày quy hàng. Ông đã sống hơn năm mươi năm, nhưng chưa bao giờ vui sướng như lúc này, cảm giác vô cùng thoải mái, không gò bó buộc. Trong trời đất bao la, ông là lớn nhất, tất cả sinh linh đều phải thần phục dưới chân ông giống như số mệnh đã định sẵn. Tào Tháo thậm chí còn nghĩ rằng, sau khi thống nhất thiên hạ sẽ chăm lo việc nước, dẫn dắt đại Hán... không, dẫn dắt một vương triều mới bước vào thời thịnh trị hơn cả thời của Nghiêu Thuấn, Thành Thang! Ngà ngà men rượu, ông nổi hứng làm thơ, bước lên trên thềm đá, giơ chén rượu lên, ngâm rằng:

*Nâng chén ca,
Buổi thái hoà,
Quan không thúc thuế.
Vua chúa sáng hiền,
Trung lương tướng tá tài ba.
Cùng nhau nường kính,
Tranh chấp không xảy ra.
Ba năm cày cấy, chín năm vẫn ấm no,
Lúa gạo đầy kho,
Việc nặng không đến người già.
Mưa thuận gió hoà,
Ngũ cốc được mùa.
Bắt ngựa hoang,
Giúp canh tác mùa màng.*

*Các vị công, hầu, bá, tử, nam,
Đều yêu thương dân chúng,
Thường phạt phân minh
Coi dân như con em mình.
Kẻ phạm lễ pháp,
Tuỳ nặng nhẹ xử hình.
Ngoài đường của rơi không ai nhặt.
Trong lao tù vắng tanh,
Mùa đông không có án.
Người già cả,
Sống trọn tuổi trời.*

Cả thảo mộc côn trùng, ân đức đều đến nơi. [\[31\]](#)

Chính sự rõ ràng, bách tính an vui; ngũ cốc được mùa, người già vô lo; không ai nhặt của rơi trên đường, dân lành không tranh giành; chúng sinh bình đẳng, ơn trạch trải khắp muôn vật! Chính là “thế giới đại đồng” mà *Lễ ký* nói đến. Tào Tháo nghĩ việc dập tắt binh đao không còn là vấn đề nữa, ông cần phải suy nghĩ xem sau này nên trị lý đất nước như thế nào. Thiên hạ đang nằm trong lòng bàn tay ông. Chúng nhân có mặt trong bữa tiệc, dẫu có tán thành với việc làm của Tào Tháo hay không, cũng không khỏi bị bài thơ làm cảm động. Cảnh thiên hạ rối loạn suốt hơn hai mươi năm qua, binh đao nổi lên khắp nơi, máu chảy thành sông sắp kết thúc rồi sao? Bất luận ngày sau xã tắc mang họ Lưu hay họ Tào, cũng phải để lê dân bách tính được an cư lập nghiệp, yên hưởng thái bình thôi...

— Chư vị! - Đồng Chiêu đột nhiên đứng dậy, sải bước tới chỗ Tào Tháo đang đứng, nhìn khắp chúng nhân, cao giọng nói, - Tại hạ trộm nghĩ, bậc thánh hiền được nói đến trong bài thơ vừa rồi hoàn toàn đúng với Thừa tướng của chúng ta! Công lao trùm khắp thiên hạ, cứu dân chúng thoát khỏi bể khổ, Thừa tướng chính là hào kiệt đệ nhất thiên hạ! Là cột trụ của chín châu Hoa Hạ! Tại hạ đề nghị, chúng ta đứng hết lên, trịnh trọng kính Thừa tướng một chén, cung chúc Thừa tướng vạn thọ bình an!

Đây không phải mời rượu, rõ ràng là thử dò xét xem ai dám không hưởng ứng? Hoa Hâm, Vương Lăng, Trần Quân không còn là bạn thâm giao của Khổng Dung như trước, đứng lên đầu tiên; Đoàn Ổi, Mã Đằng, Vi Đoan nhìn nhau, cũng đứng dậy theo; Vương Ấp hồn bay phách lạc, lão đảo đứng lên; hai lão thần Dương Bưu, Tư Mã Phòng thở dài một hồi, rồi cũng diu nhau đứng dậy; Hy Lự vẫn đứng sau Tào Tháo, không muốn đứng cũng phải đứng; còn những người ở phía ngoài đứng đầu là Kim Toàn, Hàn Huyền càng không cần phải nói, rào rào đứng lên cả.

Lúc này chỉ có hai người không thể nhúc nhích: Đinh Xung say mèm, gục xuống mặt bàn, còn ngáy o o. Còn Khổng Dung cũng ôm vò rượu ngủ khì, nhưng không biết là say thật hay giả.

Đồng Chiêu không thèm nhìn Khổng Dung, nâng cao chén rượu:

— Nào! Thừa tướng đức lớn trải khắp chúng sinh, chúng ta cung chúc Thừa tướng vạn thọ bình an!

— Thừa tướng đức lớn trải khắp chúng sinh!...

— Cung chúc Thừa tướng vạn thọ bình an!...

Lời chúc mừng xuất phát từ tận gan ruột, chứa đầy ai oán, a dua phỉnh nịnh hay ậm ừ ba phải cùng cất lên, khiến ai nấy chói tai, mái nhà rung chuyển. Tào Tháo nhìn khắp chúng nhân, gật đầu hài lòng, chìm trong lời ca tụng tốt đẹp.

Ngự sử đại phu

Buổi tiệc náo nhiệt mãi đến khi lên đèn mới tan. Các trọng thần lúc ngồi trên sảnh đường đều cười nói phụ họa, nhưng thực ra trong lòng lại chứa đầy nỗi lo sợ và bất lực, bước ra khỏi cửa Tào phủ mới thở phào nhẹ nhõm. Họ đều là người đã lăn lộn trong chốn quan trường mấy chục năm, Tào Tháo muốn làm gì họ đều biết cả, song không một ai dám đứng ra ngăn cản. Giữ gìn thiên hạ nhà Hán là lý tưởng của không ít người, tuy nhiên mọi việc đi đến ngày hôm nay, tất cả quyền binh đều

thuộc về Tào thị, bọn họ chẳng có cách nào kháng lại. Họ chỉ cốt giữ đạo hòa đồng để có thể yên ổn sống nốt quãng đời còn lại, còn ước muốn phục hưng Hán thất thì đành phải vứt bỏ.

Có điều không phải người nào cũng được sống yên thân, lão Tư đồ Triệu Ôn may mắn rút lui an toàn, nhưng Ngự sử đại phu Hy Lự đã bị cột chặt vào cỗ xe của Tào thị. Tào Tháo bãi truất Tam công, lập lại chức Thừa tướng, rõ ràng có ý chuyên quyền, nhưng chẳng ai ngờ ông lại dựng lên một quan Ngự sử đại phu, mà bản thân Hy Lự trước đó cũng không hay biết gì. Theo chế độ cũ của nhà Hán, Ngự sử đại phu có quyền hỏi đến chính vụ, giám sát trăm quan, tương đương với chức phó Thừa tướng. Nhưng chức Ngự sử đại phu mà Hy Lự đảm nhiệm thì chẳng ra sao, không thể cai quản Ngự sử trung thừa, Thị ngự sử, cũng không được phép mở phủ dựng nha. Mà không thể dẫn dắt Ngự sử trung thừa, Thị ngự sử có nghĩa là không có quyền giám sát quan lại, không thể mở phủ bổ nhiệm duyệt thuộc có nghĩa là không có quyền can dự vào chính sự, há chẳng chỉ có hư danh?

Chiếc mũ quan ấy bỗng dựng chụp vào đầu, mang lại cho Hy Lự vô vàn phiền não. Người khác không dám ngang nhiên phản đối Tào Tháo còn có thể né tránh, đằng này Hy Lự không trốn tránh được, ông ta đã bị ấn ngồi vào chức Ngự sử đại phu thì chỉ có thể ngoan ngoãn phục tùng, ngay trong ngày đầu nhận chức đã chịu đủ khổ sở. Trong buổi tiệc tại phủ Thừa tướng, Tào Tháo kính rượu mọi người, ông thân là phó Thừa tướng cũng phải kè kè theo sát Thừa tướng, không thể lạnh lùng xa cách cũng chẳng thể làm theo ý mình, cả buổi chỉ biết mỉm cười phụ họa, đến nổi da mặt sắp co rúm lại. Tàn cuộc, ông ngồi xe ngựa về nhà, dọc đường cứ ngây ra không nói lời nào.

Nhưng sự việc xảy ra ngày hôm đó vẫn chưa dừng lại, vừa về đến cửa phủ, Hy Lự còn chưa kịp xuống xe, quản gia đã xách ngọn đèn lật đặt chạy lại nói:

— Khải bẩm lão gia, có ba vị khách tới thăm, đã đợi ngài nửa canh giờ.

Hy Lự vốn đang hậm hực, bèn trút giận lên ông ta:

— Ai cho phép người mời họ vào? Lão phu không muốn gặp ai hết, đuổi họ về đi!

Quản gia tỏ vẻ lúng túng, ghé tai nói nhỏ:

— Đó là duệ thuộc tới từ phủ Thừa tướng.

— Sao kia? - Cơn giận của Hy Lự phút chốc tan biến. - Lẽ nào Tào Tháo phái bọn họ tới? Ban nầy vừa ở cùng nhau, có việc gì sao không nói luôn, lại còn phải sai người tới gặp riêng?

— Ngài mau vào diện kiến, ba người này rất phô trương, tiểu nhân không cho họ vào còn bị vả vào miệng... Cho dù là ngài, ngài...

Quản gia sợ hãi không dám nói hết: cho dù là ngài cũng chưa chắc được vào họ. Tào Tháo giờ là Thừa tướng, gia đình trong phủ đều có thể diện, Hy Lự há dám coi thường? Ông đành kéo tám thân mệt mỏi xuống xe, đi thẳng đến khách đường. Lúc này đã gần giờ Hợi, trong sân tối thui, trên khách đường thấp mấy ngọn đèn dầu, có ba cái bóng lờ mờ ngồi cạnh bàn.

— Hy công, ngài về rồi à. - Một người ngồi chễm chệ ở chỗ của chủ nhà, nói giọng kỳ quái, - Thăng quan tiến chức thật đáng mừng, chúng tại hạ đến chúc mừng ngài đây.

Hắn nói vậy nhưng lại không chịu đứng lên, chẳng thể có ý tôn kính. Hy Lự dụi dụi mắt hồi lâu mới nhìn rõ, người đó gầy nhỏ khô quắt, mặt dài hốc hác, chân mày dựng ngược, hai mắt dữ dằn, trông rất xấu xí, là hiệu sự Lư Hồng, thuộc hạ của Tào Tháo. Người ngồi bên phải hắn đầu to mặt phệ, dáng người béo ú, vẻ mặt tươi cười là một hiệu sự khác tên là Triệu Đạt. Còn một người mặt trắng râu dài, ngồi ngay ngắn, cung kính chấp tay, là “cây bút” Lộ Túc, tự Văn Úy trong phủ Tào Tháo.

Lộ Túc còn chấp nhận được, chứ Lư Hồng, Triệu Đạt há phải người lương thiện? Cú mèo vào nhà chuyện gì cũng có thể xảy ra, Hy Lự không khỏi run sợ. Vị Ngự sử đại phu chỉ đứng dưới Tào Tháo này suýt chút nữa thì hành đại lễ với ba viên duệ thuộc.

Triệu Đạt cười ha hả, vội đỡ ông:

— Ôi! Chúng tại hạ không nhận nổi lễ của ngài đâu, mời Hy công ngồi.

Dứt lời lại xua xua tay về phía cửa, quản gia vội lui xuống, đóng cửa lại. Triệu Đạt sai bảo nô bộc trong phủ này như người nhà mình.

Khách đảo làm chủ, chủ nhà đành phải ngồi vào vị trí của khách. Hy Lự ngồi không yên:

— Ba vị đêm khuya tới đây có gì chỉ giáo?

— Chúng tôi có chuyện tốt muốn phiền Hy công. - Triệu Đạt cười cợt, - Văn Úy huynh, lấy ra cho Hy công xem đi.

Lộ Túy dường như coi thường Triệu Đạt, không thèm đáp lại, lẳng lặng rút một bó quyền trúc từ trong ngực ra, đưa thẳng tới trước mặt Hy Lự. Hy Lự không biết “chuyện tốt” mà Triệu Đạt nói phải hiểu theo nghĩa đen hay nghĩa bóng nên đưa tay nhận lấy. Ánh đèn tối om, ông nhìn không rõ, phải cúi sát ngọn đèn, nhưng mới đọc được nửa câu liền giật bắn người - *Thái trung đại phu Khổng Dung đã nhận tội này!*

— Thưa định tội Khổng Văn Cử?

Hy Lự thất kinh suýt nữa lỡ tay đốt bó thẻ tre, nhưng kịp nắm chặt lấy. Triệu Đạt cười nói:

— Minh công và Khổng Dung xưa nay luôn bất hòa, nhiều lần tranh biện trên triều, nay thiên tử có ý xử ông ta tội chết, há chẳng giúp ngài xả hận hay sao? Đây không phải chuyện tốt à?

Hy Lự tất nhiên biết hẳn nói không thật, thiên tử sao lại làm khó Khổng Dung, nhìn là biết bản tội trạng này do Lộ Túy soạn theo ý Tào Tháo. Hy Lự tuy bất hòa với Khổng Dung, nhưng chưa từng nghĩ đến chuyện sẽ dồn ông ta vào chỗ chết, ông có vài phần thương xót thật lòng, cố định thần đọc tiếp:

Thái trung đại phu Khổng Dung đã nhận tội này, thế nhưng người đời ngại hư danh của y, rất ít tiến hành thẩm xét, thấy Dung văn chương hoa mỹ, sở thích lạ lùng, lại bị những lời lẽ giả dối của y mê hoặc, không còn nhận ra việc làm sai trái. Người châu ta đều nói, Nề Hành người huyện Bình Nguyên học theo luận thuyết của Dung, cho rằng cha mẹ không có tình cảm gắn bó với con cái, thì chỉ như vại sành chứa đồ, còn nói nếu như gặp lúc mất mùa đói kém, mà cha không hiền, thì thà đem cái ăn cho người khác. Dung làm trái đạo trời, bại hoại luân lý, tuy đã chém đầu thị chúng ngoài phố chợ, nhưng vẫn còn hận

là xử tội y quả muợn. Nay, kể lại việc này ở trên, để cho tướng tá, duệ thuộc đều được biết...

Tào Tháo đem những tội danh mê hoặc chúng nhân, bại hoại cương thường, làm trái lẽ trời đổ hết lên đầu Khổng Dung, đó không chỉ là hãm hại, mà còn vấy bẩn thân phận danh sĩ của ông ta. Điều khiến người ta kinh hãi hơn là ngay đầu bản tội trạng đã viết “Khổng Dung đã nhận tội này”, rõ ràng là chuẩn bị công khai ra bên ngoài sau khi xử Khổng Dung tội chết. Một người còn đang sống yên lành, thế mà Tào Tháo lại đã “chuẩn bị hậu sự” cho người ta, không những khiến Khổng Dung thân bại, còn muốn ông ta danh liệt nữa, thế gian còn gì độc ác hơn!

— Há có cái lý này! - Hy Lự xưa nay luôn ôn hòa nhã nhặn đột nhiên nổi giận, bênh vực lão oan gia của mình, - Khổng Dung là danh sĩ đương thời, trong bốn bể có kẻ nào không biết? Lấy chuyện vu vơ ra để bắt tội, sao có thể khiến chúng nhân tâm phục? Thiên lý ở đâu? Lương tri ở đâu?

Dứt lời, ông ném phịch bản tội trạng xuống đất. Lộ Túy là người soạn thư, nhưng cũng chỉ làm theo lệnh của Tào Tháo, thực là bị ép vào chỗ bất đắc dĩ, nghe những lời chỉ trích của Hy Lự mà chỉ biết cúi đầu không nói. Lư Hồng không nghĩ nhiều như vậy, trợn mắt nói:

— Hy Hồng Dự to gan! Ông thực sự coi mình là phó Thừa tướng ư? Ta nói cho ông biết, giết ông dễ như di con...

— Bình tĩnh chút nào! Bình tĩnh chút nào! - Triệu Đạt cười ha hả đứng dậy, - Lư huynh vội gì chứ? Hy công nói cũng có lý, đem những chuyện vụn vặt này ra để định tội thì quả thực có chút gượng ép. Có điều, năm xưa Khổng Văn Cử nhận chức Bắc Hải tướng, liệu có từng câu kết với Viên Thiệu không? Khổng Dung và Trương Hoành qua lại thân thiết, liệu có ngầm thông đồng với Tôn Quyền không? Chúng ta phải nói rõ trong bản tấu.

Triệu Đạt nở nụ cười ảm áp, nhưng miệng lại vu khống hai tội bán nước. Hy Lự nhìn tên tiểu nhân bỉ ổi ấy, tức giận đến nỗi toàn thân run rẩy:

— Các người... Các người rút ra!

— Chớ vội thế. - Triệu Đạt bình tĩnh nói, - Chuyên chính còn chưa nói hết! Trong sắc lệnh này không viết hai tội trạng mà ta vừa nêu, phiền Hy công dâng thư chỉ rõ nhé.

— Người... Người có ý gì?

Lữ Hồng lạnh lùng nói:

— Nói thẳng với ông. Bản tấu này ông cũng đã xem rồi, nó sẽ được công bố sau khi định tội. Giờ phải có người công khai dâng thư đàn hặc Khổng Dung, ông phải làm việc này.

— Sao kia?

Hy Lữ nghe câu này như sấm nổ bên tai, choáng váng khụy xuống bàn. Bình tâm mà xét, Hy Lữ thực sự ghét Khổng Dung, nhưng chẳng qua do tính cách không hợp nhau nên mới xảy ra tranh cãi, chứ không đến mức muốn hại chết ông ta. Khổng Dung vui thì cười tức thì chửi, tính khí gần dở, mặc dù không câu nệ tiểu tiết, nhưng cũng không thiếu đại tiết; còn Hy Lữ là kẻ sĩ quy củ, giữ thái độ trung dung với Tào Tháo. Hơn nữa, hai người họ một người là môn sinh của học giả uyên bác, một người là hậu duệ của bậc thánh hiền, ai cũng tự cho là mình tài giỏi, khó tránh khỏi coi thường nhau. Hy Lữ mượn sức của Tào Tháo để áp chế Khổng Dung, nhưng không có nghĩa không đội trời chung. Ngược lại, Hy Lữ cũng phải công nhận tài học và danh vọng của Khổng Dung, nếu như chính ông lại ra tay bóp nát bông hoa lạ trên văn đàn này, người trong thiên hạ sẽ bàn tán thế nào?

Triệu Đạt thấy ông không lên tiếng, lại nói:

— Hy công yên tâm, ngài chỉ cần dâng một bản tấu thôi, những chuyện sau đó tự có người khác xử lý.

— Việc này, việc này là ý của Thừa tướng?

Lữ Hồng cau mày:

— Ông chớ có kéo Thừa tướng vào, việc này không liên quan tới ngài ấy.

Triệu Đạt nói về vờ:

— Hy công nhắc tới Thừa tướng nhà tại hạ làm gì? Ngài nên nghĩ đến chức trách của mình đi. Ngài là Ngự sử đại phu, đàn hặc những việc làm không hợp phép tắc, trừ gian cho nước là chức trách của ngài, không đúng hay sao?

Ông không được cai quản Ngự sử trung thừa, Thị ngự sử, nhưng lại phải làm chuyện hãm hại trung lương. Hy Lự dần dần hiểu ra, chức quan này không chỉ làm nền cho Tào Tháo, mà còn phải thay Tào Tháo diệt trừ những kẻ phản đối ông, cũng chính là thay ông hãm hại người khác, thay ông làm điều ác và thay ông chịu lời chửi rủa của người đời.

— Thế nào? Hy công đã nghĩ xong chưa?

— Ta không làm... - Hy Lự nghiêng răng nói, - Ta không phải loại ượng khuyến vô sỉ như các người!

— Lão già này, bọn ta nể mặt lại không muốn!

Hồng túm cổ áo ông, giơ tay định đánh.

— Dừng tay! - Triệu Đạt ngăn lại bảo, - Nhục hình không được dùng với đại phu, lại còn đòi đánh đương kim phó Thừa tướng sao? - Hấn mồm mím cười, ghé sát tai Hy Lự, - Hy công ơi, ngài biết bọn ta xử trí Khổng Dung như thế nào không? Ta không chỉ giết chết ông ta, còn chém hết sạch già trẻ lớn bé trong nhà ông ta! Người còn sống ăn uống vui sướng nhường nào? Chết đi rồi thật đáng tiếc! Nói ngay như ngài là cao đồ của Trịnh phu tử, tiếng tăm lan khắp tứ hải. Nghe nói ngài cũng có con cháu đầy nhà, vợ hiền con hiếu, nếu như chỉ trong chớp mắt những người ấy đã không còn...

Hy Lự kinh hãi nhìn bộ mặt vô lại, gian xảo đó:

— Người muốn uy hiếp ta?

— Cứ coi như uy hiếp, thì ông có thể làm gì nào? - Lự Hồng nói giọng dứt khoát, - Ông không làm, bọn ta đi tìm người khác, có điều đến lúc đó người phải chết không chỉ có cả nhà Khổng Dung, mà thêm vào đó còn có cả già trẻ nhà ông!

— Ta có tội gì?

— Ông là đồng đảng với Khổng Dung!

Lự Hồng thốt ra một câu thiếu suy nghĩ. Nói Hy Lự là đồng đảng với Khổng Dung, e là đến cả kẻ ngốc cũng chẳng tin, nhưng kẻ nắm cường quyền cầm dao thót trong tay, nói thế nào thành ra thế ấy, nào có đạo lý và liêm sỉ?

Triệu Đạt vẫn làm ra vẻ thân thiện:

— Lự huynh lại lỗ mãng rồi, hà tất phải làm khó Hy công? Tự ngài ấy sẽ nghĩ thông thôi. Tấm gương của Triệu Ngạn,

Đồng Thừa, Vương Tử Phục vẫn còn mới, Hy công là cao đồ của Trịnh Huyền, lẽ nào cũng chịu được hình phạt phanh thây? Chẳng may có ngày đó thật, Hy công không những thân bại danh liệt, mà ngay đến Trịnh lão phu tử ở dưới cửa tuyền cũng chẳng thể nằm yên. Người ta sẽ bàn tán: “Trịnh Khang Thành có mắt như mù, dạy được một đệ tử gây họa diệt môn, hẳn là bản thân ông ta cũng không ra gì, chỉ là kẻ mua danh cầu lợi, không có thực học.” Ngài đã nghĩ đến những điều ấy chưa? Ngài có thể nhẫn tâm nhìn vợ con mình đi vào chỗ chết? Ngài có thể nhẫn tâm bôi nhọ thanh danh của sư phụ đã quy tiên?

Hy Lự vẫn đang run rẩy, nhưng không còn vì phần nộ, mà vì sợ hãi.

— Bọn ta cũng chỉ muốn tốt cho ngài. - Triệu Đạt nói lý lẽ, - Chẳng lẽ ngài chưa nghe chuyện của Triều Thác, Viên Áng? Hai người bọn họ có xích mích, Viên Áng vô ý hại Triều Thác, nhưng Triều Thác lại muốn xui Hiếu Cảnh Đế giết Viên Áng, Viên Áng đành phải ra tay trước! Ngài và Khổng Dung cũng vậy, ngài nếu không xuống tay hại cả nhà ông ta, thì sẽ có kẻ xuống tay hại cả nhà ngài, là ông ta chết hay ngài chết, hãy nghĩ cho kỹ...

— Ta muốn gặp Thừa tướng! - Hy Lự có sự phản kháng cuối cùng, - Ta muốn gặp ngài ấy hỏi cho rõ ràng!

— Ngài không gặp được Thừa tướng đâu. - Triệu Đạt lắc đầu, - Sáng sớm ngày mai Thừa tướng phải xử lý công chuyện trong quân, Tào Nhân, Tào Hồng đã âm thầm tập hợp quân tinh nhuệ, chuẩn bị đánh úp Lưu Biểu một trận. Ngài tưởng rằng lão ngài say rồi sao? Ngài ấy rất tỉnh táo đấy!

— Còn phí lời làm gì nữa? - Lữ Hồng tặc lưỡi nói, - Lão già này, ông nói một câu ngắn gọn, có làm hay không? Ông không làm chúc Ngự sử đại phu này sẽ có kẻ nhảy ra cướp ngay! Hãy giữ lấy cái mạng của mình đi!

Hy Lự hoàn toàn bị đánh gục. Ông chết cũng được, nhưng gia quyến toàn môn nào có tội gì? Ân sư ở dưới cửa tuyền có tội gì? Ông sứt sùi, lúc sau mới nghẹn giọng nói:

— Ta làm... Việc gì ta cũng làm... Hu hu hu...

— Thế chẳng phải là xong rồi ư! - Tặng đá trong lòng Lư Hồng cuối cùng cũng được đặt xuống, - Còn cố giả nhân giả nghĩa, làm mất việc của bọn ta.

Triệu Đạt đưa tay đỡ Hy Lự dậy:

— Hy công chớ buồn, vẫn sinh còn có mấy lời múa rìu qua mắt thợ. Sách *Trung dung* có nói: “Thành giả, tự thành dã.”^[32] Ngài đã nguyện ý làm chuyện này thì phải thật tâm thật ý làm cho tốt, như thể xuất phát từ tận đáy lòng, chứ tuyệt nhiên không được làm như nhận lệnh của người khác.

Hy Lự há lại không hiểu ngụ ý mượn đao giết người ở đây, nhưng chỉ biết lấy tay áo che mặt mà khóc. Triệu Đạt luôn tỏ vẻ niềm nở:

— Trời không còn sớm nữa, bọn ta không quấy rầy giấc mộng của ngài. Còn những tình tiết cụ thể trong việc đàn hặc đợi sau khi Thừa tướng xuất binh bọn ta sẽ bàn bạc kỹ hơn. Dù sao chuyện này cũng không liên quan đến lão ngài. Bọn ta cáo từ, không làm ngài ghét nữa.

Dứt lời đẩy cửa ra, vừa bước một chân ra ngoài, lại ngoái đầu chằm chọc:

— Ngài chớ buồn, ngàn vạn lần phải bảo trọng quý thể. Ngài không cùng một hạng với đám ưng khuyến bọn ta kia mà! Ha ha ha...

Triệu Đạt, Lư Hồng khệnh khạng bỏ đi cùng với tiếng cười tựa như tiếng cú kêu. Lộ Túy cả buổi không nói gì, ngẩn ngơ nhìn sự việc diễn ra trước mắt, muốn an ủi Hy Lự vài câu mà không biết nên mở miệng thế nào, đành vái một vái dài rồi cũng rời đi.

Hy Lự ngồi ngây ngất dưới đất, khóc rưng rức, tim đau như bị dao cứa: “Khổng Văn Cử, ông đã thắng! Chẳng những ông coi thường ta, giờ đến ta cũng coi thường chính mình. Ông trời ơi! Giàu có thì nhiều việc, sống lâu thì lắm nhục! Đạo lý gì đây? Không những bức hại người ta, còn muốn ép người bị bức hại đi bức hại kẻ khác! Đó khác gì đạo lý của quỷ dữ...”

Hồi thứ 105

Lưu Biểu bạo vong, Kinh Châu hàng Tào

Lưu Tông dâng đất

Tháng bảy năm Kiến An thứ mười ba, Tào Tháo theo kế của Tuân Úc, bề ngoài sắp xếp bảy bộ quân của bọn Vu Cấm, Trương Liêu, Trương Cáp đồn trú Dĩnh Xuyên, giả thế chuẩn bị nam tiến; còn bên trong lại tập hợp đội quân tinh nhuệ, bí mật xuất chinh theo con đường nhỏ, từ huyện Diệp bất ngờ đánh úp Uyển Thành. Quân Kinh Châu không kịp phòng bị, phòng tuyến Lưu Biểu bố trí ở mạn bắc sông Hán Thủy lập tức hỗn loạn, chỉ trong nửa tháng, nhiều huyện thành Nam Dương thất thủ, quân Tào thế như rung trời lở đất, không gì ngăn nổi.

Đứng trước thế tấn công mạnh mẽ đó, phía Tương Dương không tích cực chống đỡ, trái lại còn rơi vào rối loạn. Lưu Biểu đang ốm liệt giường, nghe tin biến cố ập đến, bệnh tình lại càng nặng thêm, cuối cùng buông tay mà đi khi sáu mươi bảy tuổi.

Bên ngoài có cường địch, bên trong để tang chúa, Lưu Bị, Lưu Kỳ lại chiêu binh tự vệ, quần liêu Tương Dương luống cuống không biết làm sao. Thái thú Cánh Lăng Sái Mạo và Thái thú Chương Lăng Khoái Việt phải đứng ra chủ trì đại cục, đưa thứ tử của Lưu Biểu là Lưu Tông lên làm chủ Kinh Châu, mới tạm ổn định được cục diện. Tang lễ vẫn phải cử hành, nhưng trong tình thế nguy ngập tất phải giản lược. May đâu lăng mộ đã sửa sang từ hồi phu nhân nguyên phối của Lưu Biểu qua đời, đồ tuần táng cũng đã sớm chuẩn bị đầy đủ. Lưu Tông dẫn đầu chúng nhân đưa tiễn linh cữu, mở cửa lăng hạ táng, mọi người khoác áo dài trắng, khóc hai ba tiếng mang tính tượng

trưng trước mộ, rồi lại vội vàng quay về trong thành bàn kế đối phó.

Chính đường rộng lớn trong mạc phủ chật ních người, ngoại trừ những bộ tướng đang lĩnh binh bên ngoài, quan lại các cấp đều tới đông đủ. Một thiếu niên mình mặc tang phục, đưa mắt nhìn khắp trên dưới chỉ toàn màu trắng tang tóc. Tân Kinh Châu mục Lưu Tông mới đến tuổi nhược quán, khuôn mặt thanh tú, còn nét trẻ con, trông non nớt hơn cả người cùng tuổi. Mặc dù rất muốn tiếp quản vị trí của phụ thân, thế nhưng đại địch sắp ập đến mà trước mặt lại toàn người mặc tang phục, nên Lưu Tông luôn cảm thấy là điềm báo chẳng lành. May còn kế mẫu Sái thị buông rèm phía sau, hai đại hào tộc Khoái Việt, Sái Mạo đứng đầu hai bên tả hữu, trong lòng anh ta mới không run sợ.

— Các vị... - Đây là lần đầu tiên Lưu Tông nói chuyện với nhiều quần liêu như vậy với thân phận chúa công, nên có phần ngượng ngùng, - Tào Tháo xâm phạm quá nhanh, phía bắc Tân Dã liên tục thất thủ, phụ thân ta lại mất vào lúc này. Các vị có kế gì đánh lui quân địch, xin hãy nói mau.

Ai nấy đều im lặng, đến Khoái Việt, Sái Mạo cũng im thít.

Lưu Tông chau mày, gặng hỏi:

— Gia huynh luôn muốn đoạt ngôi, nay lại nắm giữ binh mã ở Giang Hạ, tang sự của phụ thân được tổ chức gấp quá, chưa kịp báo tin, mà ta đã lên làm chủ Kinh Châu. Nếu như huynh ấy đem quân tới tranh ngôi thì phải làm sao?

Quần liêu nghiêng đầu ghé tai, thì thầm với nhau, song vẫn không ai chịu đứng ra hiến kế. Khoái Việt nhíu chặt đôi lông mày, mấy bận toan nói lại thôi, cúi đầu nín thinh. Còn Sái Mạo hai mắt vô hồn, vẻ mặt bất lực, cũng đứng ngây ra.

— Ấy dà... - Lưu Tông lắc đầu quầy quậy, - Trên dưới Tương Dương nhân tài đông đúc, chẳng lẽ không có nổi một người có thể phân ưu với ta sao?

Thực ra, không phải chúng thần không có khả năng san sẻ nỗi lo, chẳng qua loạn trong giặc ngoài, thế cục đã rõ, cho nên nhân tâm giờ cũng thay đổi.

— Thuộc hạ nguyện được phân ưu với chúa công! - Y Tịch đột nhiên bước ra khỏi hàng, - Việc cấp bách hiện giờ là phải hỏa tốc gửi thư báo tang tới Giang Hạ, nói rõ lý lẽ, vãn về đại công tử. Mặt khác, triệu tập các bộ quân đóng ở sông Hán Thủy như Lưu Bị, Văn Sính, lại đem lương thảo, quân nhu của Giang Lăng thưởng cho ba quân. Chúa công đích thân tới bờ sông khích lệ tướng sĩ, vua tôi huynh đệ đồng tâm hiệp lực thì vẫn có thể bảo toàn Kinh Châu!

Lưu Tông cũng lơ mờ có cách nghĩ này, chỉ là chưa vạch ra được một kế hoạch chu toàn như Y Tịch, nghe xong suy nghĩ liền mạch lạc. Anh ta đang đưa tay lấy lệnh tiễn, bỗng có một giọng nói hùng hồn vang lên:

— Tuyệt đối không được!

Lưu Tông ngược lên nhìn, thì ra là Đông tào duyện Phó Tồn, người quận Bắc Địa, Lương Châu, từng nhận chức Thượng thư trong triều, về sau lánh nạn ở Kinh Châu, được Lưu Biểu trưng vời, khá có uy vọng trong phủ Trấn Nam Tướng quân.

— Cơ Bá nói sai rồi. - Phó Tồn chấp tay thi lễ, - Chúa công và lệnh huynh kết oán nhiều năm, làm sao chỉ trong chốc lát đã có thể hòa giải?

Lời này vừa thốt ra khỏi miệng, quần liêu nhao nhao phụ họa:

— Đúng vậy... Nói có lý...

Lưu Tông cũng thấy Phó Tồn có lý. Trước lúc Lưu Biểu qua đời, Lưu Kỳ đã từ Giang Hạ chạy tới thăm, nhưng Trương Doãn canh giữ mặc phủ sợ Lưu Biểu trong lúc hấp hối lại hồ đồ đổi người kế vị, nên lấy trọng trách bảo vệ Giang Hạ làm cái cớ cự tuyệt Lưu Kỳ, đuổi khỏi Tương Dương, báo hại Lưu Kỳ không được nhìn mặt phụ thân lần cuối. Oán hận chất chứa há có thể nói đôi ba câu là cời bỏ được? Lưu Tông bản tính nhu nhược, bị Phó Tồn hỏi vặn, lại chẳng có chủ ý gì:

— Vậy theo ý tiên sinh phải làm thế nào?

Phó Tồn vuốt vuốt chòm râu ngắn, vẻ mặt nghiêm túc:

— Thuộc hạ có một kế, có thể giúp dân chúng Kinh Tương vững như núi Thái Sơn, lại có thể giữ toàn danh tiết của chúa

công.

Khoái Việt đứng một bên nghe vậy liền thở phào: cuối cùng đã có kẻ công khai đề nghị!

Lưu Tông không hiểu được ẩn ý của câu “giữ toàn danh trước”, còn hỏi:

— Kế ấy là sao?

Phó Tôn vái một vái dài:

— Quy hàng Tào Tháo.

— Sao kia! - Lưu Tông được phụ thân coi trọng, trong lòng đang tràn đầy nhiệt tâm cai trị Kinh, Tương, nghe thấy lời này bất giác phẫn nộ, - Tiên sinh có sao lại nói vậy? Ta cùng với các vị có đất Kinh, Sở, giữ cơ nghiệp của tiên phụ mà quan sát thế cục thiên hạ, có gì không thể? Nay hài cốt của phụ thân ta còn chưa lạnh, há có thể vứt bỏ tổ nghiệp, dâng Kinh Châu cho kẻ khác? - Anh ta càng nói càng giận, khuôn mặt trắng trẻo đỏ phừng phừng, lấy lệnh tiễn nói, - Ông chê ta còn ít tuổi, ta đưa ra chủ ý cho ông xem! Chuyện của gia huynh tạm thời không nhắc tới, trước tiên triệu Lưu Bị đến cùng bàn kế ngăn địch!

Câu ấy còn chưa dứt, Sái phu nhân ở sau rèm đã òa khóc:

— Thằng bé ngốc, Lưu Huyền Đức đồng mưu với anh con. Nếu triệu hấn tới trước, hấn và Kỳ nhi thông đồng cướp Tương Dương, há còn đất dung thân cho mẹ con ta hay sao?

Bà ta chỉ nói khe khẽ, nhưng Lưu Tông như bị dội gáo nước lạnh lên đầu, ngón tay run rẩy, thế là tấm lệnh tiễn rơi “cạch” xuống đất. Phó Tôn đang nơm nớp lo sợ, thấy tình hình này có thể xoay chuyển được, vội nói tiếp:

— Chúa công bớt giận... Từ xưa, thuận hay nghịch đều có nguyên tắc chung, mạnh hay yếu đều có hình thế sẵn. Nay, Tào Tháo phụng lệnh thiên tử thảo phạt bốn phương, chứ không phải bừa bãi xuất quân. Huống chi, chúng sĩ đất bắc tiến vào Kinh, Sở như Thái Sơn đè đầu, làm bề tôi mà chống lại nhà vua là phản nghịch; lấy đất Sở mới gây dựng để ngăn cản nước lớn, thế ấy chẳng thể địch nổi; còn dựa vào Lưu Bị nhiều lần bại trận để đánh lại Tào Tháo, cũng không thể thắng. Cả ba điều này đều bất lợi, nếu cứ chống cự không hàng, tất không tránh khỏi diệt vong!

— Thế nhưng... Thế nhưng...

Lưu Tông ruột gan rồi bời, mặc dù không cam lòng nhưng không biết cãi lại thế nào. Đúng lúc này lại có người nói:

— Thuộc hạ cả gan muốn hỏi chúa công một câu, không biết có được không?

Chúng nhân quay sang nhìn, người vừa lên tiếng còn khá trẻ, vóc dáng thấp nhỏ, mình mẩy gầy gò, mặt mũi trắng trẻo, cử chỉ nhẹ nhàng, khí chất cao quý, trông nho nhã hơn cả Lưu Tông. Tuy nhiên, không thể đánh giá người khác qua vẻ bề ngoài được, người này họ Vương, tên Xán, tự Trọng Tuyên, cũng là người huyện Cao Bình, quận Sơn Dương, cháu của Tam công tiên triều Vương Sướng, con của Trưởng sử Vương Khiêm trong phủ Hà Tiến, từ nhỏ đã theo học Sái Ung, mười bảy tuổi được vời vào phủ quan. Ông ta ngâm thơ họa phú, xuất khẩu thành chương, văn nhân mặc khách, không ai không phục.

— Trọng Tuyên cứ nói!

Lưu Tông ngày thường hay đàm đạo văn chương với Vương Xán, hai người khá thân thiết, lúc này thấy ông ta chủ động mở miệng, trong lòng mừng rỡ. Vương Xán vái chào nghiêm cẩn:

— Dám hỏi chúa công tự so mình với Tào Tháo thì thấy thế nào?

Lưu Tông nói rất thật:

— Ta vừa mới nổi nghiệp phụ thân, làm sao bì được với Tào Tháo.

Wương Xán lại hỏi:

— Vậy chúa công so với Lưu Bị thì sao?

Lưu Tông ngẫm nghĩ, Lưu Bị dù sao cũng lĩnh binh nhiều năm, nên đành thừa nhận:

— Ta cũng không bằng hắn.

— Đúng vậy. - Vương Xán chuyển ý, - Xin chúa công hãy thử nghĩ, nếu Lưu Bị không chặn được quân Tào, Kinh Châu sẽ mất. Còn nếu Lưu Bị chặn được quân Tào, chắc chắn không chịu khuất phục dưới trướng của tướng quân. Thuộc hạ lo thay cho chúa công, trước mắt... chỉ có thể quy hàng.

Lưu Tông chết lặng. Vương Xán thông thả bước ra giữa đại đường, nói đồng dặc:

— Xưa, thiên hạ đại loạn, hào kiệt nổi lên, vào lúc nguy ngập, mạnh yếu chưa phân, nhà nhà đều muốn xưng đế vương, người người đều muốn làm công hầu. Còn nay thế lớn đã rõ, thắng bại đã định, chúa công chỉ có xét theo tình hình mà hành sự mới mong giữ được phú quý. Thuộc hạ thiết nghĩ, Tào Mạnh Đức cũng là bậc hào kiệt, mưu trí hơn người, bắt sống Lã Bố ở Hạ Bì, phá tan Viên thị ở Quan Độ, đuổi Tôn Quyền ra khỏi Giang Đông, lại trừ được Ô Hoàn ở núi Bạch Lang, dụng binh như thần, thắng trận vô số. - Ông ta vừa nói vừa vén vạt áo quỳ sụp xuống, - Thuộc hạ gặp thời loạn, lưu lạc Kinh Châu, được phụ tử chúa công hậu đãi, nào dám biết mà không nói hết? Chúa công nếu bỏ đao cỡi giáp, thuận theo thiên mệnh, Tào công chắc chắn sẽ ban ân huệ cho ngài, giữ toàn tông tộc, vĩnh hưởng phú quý, đó là kế vạn toàn!

Quần thần thầm khen: không hổ là tài tử, đến lời khuyên hàng cũng nói hay thế! Thấy đều quỳ xuống nói theo:

— Giữ toàn tông tộc, vĩnh hưởng phú quý, đó là kế vạn toàn...

— Các ông... Cha con ta có khi nào bạc đãi các ông?

Lưu Tông giận đến suýt khóc. Khoái Việt thấy sắp đến lúc quan trọng, bước ra phía trước một bước, thấp giọng nói:

— Phó Công Đế, Vương Trọng Tuyên đều nói không sai. Tiên chủ lúc còn sống luôn lấy việc bảo vệ bờ cõi, vỗ yên bách tính làm trọng, nay thiên hạ rối loạn đã lâu, nếu như chúa công có thể dập tắt binh đao, lê dân cũng sẽ cảm tạ ân đức của ngài. Xin chúa công yên tâm, Khoái mỗ nhận sự ủy thác của tiên chủ, nhất định cạn lời vun vén trước mặt Tào công, dù có phải liều cái mạng già này, cũng sẽ giữ toàn cho mẫu tử ngài...

Nói đến đây, ông ta nước mắt lưng tròng. Lưu Tông thấy vị trọng thần nhận lời phó thác cũng nói như vậy, trong lòng nguôi lạnh phần nửa, nhưng lại nghĩ: vẫn còn cứu cứu nắm quyền binh mã, chỉ cần cứu cứu đứng về phía mình, những người này sẽ phải phục tùng thôi. Anh ta hốt hoảng đưa mắt tìm kiếm - không biết Sái Mạo đã biến đi đâu mất.

Trương Doãn thấy Lưu Tông dáo dác nhìn quanh, bèn nói:

— Chúa công đừng tìm nữa. Sái công vốn đang có bệnh, phải cố gượng dậy lo liệu tang sự, ban nầy ngài ấy thấy trong người không khỏe, đã về phủ rồi.

Thái độ đó còn chưa thể hiện rõ quan điểm ư? Trong lòng Lưu Tông hoàn toàn nguội lạnh, anh ta quay đầu nhìn kế mẫu ngồi sau tấm rèm - chút sắc sảo khi nãy cũng chẳng còn, chỉ biết khóc thút thít. Lưu Tông lại quay lên nhìn khắp văn thần trên đại đường, người chấp tay, kẻ dập đầu, người khóc lóc, tất cả đều nói ra từ “hàng”, chỉ có một mình Y Tịch mặt đầy căm hận. Tiếc rằng ông ta kinh lịch bình thường, trong tay lại không có binh quyền nên chẳng biết làm sao, chỉ biết đứng giậm chân.

Lưu Tông rơi nước mắt, trong lòng thầm hiểu: “Mẫu thân đâu phải mẹ ruột, cứu cứu đâu phải cậu ruột, hào tộc chỉ muốn bảo vệ lấy mình, còn những nhân sĩ lánh nạn cũng muốn quay về phương bắc. Ta không thể đối đầu được với Tào Tháo, cũng chẳng thể trông cậy vào Lưu Bị, ngay đến huynh trưởng ruột thịt cũng muốn đo sức với ta. Thì ra, thứ ta phải vất vả tranh đấu mới có được chỉ là một ngôi vị chưa ngồi ấm chỗ. Tất cả bọn họ đã thông đồng với nhau từ trước, chỉ có ta là người ngoài, chỉ có ta một mình lẻ loi, cô độc.”

— Đã như thế... Cũng đành làm vậy...

Lưu Tông ném ra một câu không đầu không cuối, lão đảo trở về hậu đường, theo sau còn có tiểu đệ Lưu Tu, hai huynh đệ sục sùi dúi nhau.

Lưu Tông bỏ đi, quần liêu lập tức dừng khóc, nói chuyện thoải mái, có kẻ còn tỏ vẻ hân hoan. Khoái Việt cố nén tâm trạng buồn bã, thở dài náo nê, nhưng cũng nhanh chóng nhận ra việc xin hàng không hề đơn giản. Lưu Bị ở gần Phàn Thành, trong khi chúng tướng lại phân tán bên ngoài, thế cục vẫn chưa ổn định. Ông ta sai bước tới trước soái án, rút một tấm lệnh tiễn ném cho Trương Doãn:

— Tức tốc đóng tất cả cửa thành, không có lệnh của ta không cho bất cứ kẻ nào ra ngoài!

Trương Doãn nói:

— Nhà Sái công ở ngoại thành, có lẽ lúc này ngài ấy đã ra khỏi thành.

— Sái đại nhân thì không sao, còn những người khác không được phép đi qua, mọi việc trong mạc phủ đều phải giữ bí mật. Ai dám hé lộ tin tức, ta lấy mạng kẻ đó!

Khi nói lời này, Khoái Việt cố ý lờ mắt nhìn Y Tịch. Ông ta lại rút tám lệnh tiễn thứ hai:

— Đặng Hi nghe lệnh.

— Có tại hạ!

Trị trung tòng sự Đặng Hi bước ra khỏi hàng.

— Ta ra lệnh cho ông cầm phù tiết của Trần Nam Tướng quân, hỏa tốc tới Nam Dương xin hàng Tào Tháo. Không được dẫn theo nhiều tùy tùng, hãy đi đường nhỏ vắng vẻ, lội qua sông suối, tuyệt đối không được để lộ hành tung.

— Rõ.

Đặng Hi vội vàng đi chuẩn bị.

— Phó Tồn, Vương Xán nghe lệnh!

— Có tại hạ.

— Hai người các ông soạn công văn, bí mật điều các tướng ở gần Tương Dương vào thành... ngoại trừ Lưu Bị.

Khoái Việt biết Lưu Bị rất thông minh, ông ta trở về chắc chắn sẽ đoán ra ý định quy hàng. Đến khi đó ông ta không chịu khuất phục, còn câu kết với Lưu Kỳ làm phản, tất gây họa từ trong vách, cho nên phải giấu nhem Lưu Bị.

Phó Tồn nghi ngại:

— Bên phía đại công tử phải làm thế nào? Ngài ấy vẫn chưa biết tiên chủ đã qua đời.

Khoái Việt đã sớm có tính toán:

— Giao ấn Thành Vũ hầu của tiên chủ cho đại công tử để an ủi. Tạm thời đừng nhắc tới chuyện đầu hàng.

Kỳ thực, ông ta muốn giấu Lưu Bị cả chuyện Lưu Biểu đã chết, nhưng Lưu Bị đóng quân ở Phàn Thành, gần kề Tương Dương, việc đưa tang âm ỉ như vậy, muốn giấu cũng không giấu được, chỉ có thể giấu chuyện đầu hàng mà thôi.

— Rõ.

Phó Tồn, Vương Xán cũng lui xuống. Khoái Việt lại rút thêm một tấm lệnh tiễn nữa, nhưng lần này ông ta không quyết đoán như ban nãy, ngẫm nghĩ một lát lại cắm lệnh tiễn vào ống quyển, ngừng đầu hỏi:

— Tổng Trọng Tử tiên sinh tới chưa?

— Có thuộc hạ.

Một vị văn sĩ râu dài, tuổi gần sáu mươi chui ra từ giữa đám người. Tổng Trọng Tử tên là Tổng Trung, là đại nho Kinh Châu, từng chú giải sách *Chu dịch*, *Pháp ngôn*, biên soạn *Ngũ kinh chương cú*. Không ít môn sinh của ông ta đều đang làm quan tại Kinh Châu, cũng có người từ Thục Trung vượt ngàn dặm xa xôi tới xin học. Lưu Biểu mặc dù nhận mệnh ông ta làm Tông sự, nhưng tỏ ý trọng vọng, chưa từng bắt ông ta phải làm việc.

— Tổng tiên sinh, ta có việc muốn phiền ngài vất vả một phen, nhưng có thể gặp nguy hiểm. Không biết ngài có bằng lòng không?

Khoái Việt vỗ cùng khách khí.

— Dị Độ hà tất phải khách sáo, trên sai dưới làm là chuyện đương nhiên.

— Tốt lắm. - Khoái Việt kéo tay Tổng Trung, - Chúng ta tới hậu đường, ta sẽ nói rõ với ngài.

Khoái Việt đi khỏi, những người còn lại càng không kiêng dè gì nữa, việc quy hàng Tào Tháo đã được đem ra nói công khai, có người còn cởi bỏ tang phục, bàn xem Tào Tháo sẽ trao chức quan gì cho họ, phải thu xếp sản nghiệp ở Tương Dương ra sao. Những cái giậm chân được đổi bằng vẻ mặt hoan hỷ, giọt nước mắt khóc thương nhường cho những tiếng chúc mừng...

Lưu Bị trốn về nam

Phàn Thành mà Lưu Bị đóng quân nằm ở bờ bắc sông Hán Thủy, là một tòa thành nhỏ thuộc địa phận huyện Đặng, quận

Nam Dương, chỉ cách Tương Dương một con sông, là trọng địa bảo vệ trung tâm Kinh Châu. Còn Lưu Kỳ đồn trú Giang Hạ, mặc dù khá xa Tương Dương nhưng là nơi giao nhau của hai con sông Hán Thủy, Trường Giang, vùng đất xung yếu phòng ngự Tôn Quyền. Hai đất ấy, một nơi ở mạn bắc, một nơi ở mé đông, song có sông Hán Thủy nối liền, cho dù bên nào xảy ra nguy hiểm, bên kia cũng đều có thể theo đường sông mà kịp thời ứng cứu.

Tuy nhiên, phạm việc gì có lợi thì cũng có hại, nếu như quân coi giữ Phàn Thành và Giang Hạ thay đổi lập trường, cũng có thể hợp sức uy hiếp Tương Dương từ cả hai phía. Chính vì vậy, sau khi Gia Cát Lượng hiến kế trấn giữ Giang Hạ cho Lưu Kỳ, Lưu Bị cũng nhanh chóng xin dời đến Phàn Thành. Như vậy, xét về đối ngoại có thể dễ dàng phòng ngự Tào Tháo, Tôn Quyền, còn về đối nội, do Lưu Biểu không sống được bao lâu nữa, một khi ông ta buông tay mà đi, Lưu Bị có thể dựng cờ giúp Lưu Kỳ tranh ngôi để đoạt lấy Tương Dương, tiếp đến đảo khách thành chủ, khống chế Kinh Châu, bước đầu thực hiện kế hoạch “thu về cả hai châu Kinh, Ích, giữ vững những nơi hiểm yếu” mà Gia Cát Lượng đã nói. Cho nên, bề ngoài là Lưu Bị tự chui vào tầm mắt của Lưu Biểu, nhưng trên thực tế lại có huyền cơ. Có điều, ông ta không ngờ được rằng, tình huống xấu nhất đã xảy ra: Tào Tháo xâm phạm phía nam, Lưu Biểu bạo vong, họa trong giặc ngoài cùng xuất hiện.

Tào Tháo bất ngờ đánh úp, làm loạn tuyến phòng ngự ở Nam Dương, liền sau đó, bảy bộ quân đóng tại Dĩnh Xuyên lại ồ ạt tấn công. Đồ Dươg thất thủ, Bác Vọng thất thủ, Tây Ngạc thất thủ, Uyển Thành bị khốn... Tin báo bất lợi dồn dập truyền tới Phàn Thành, dân chạy nạn cũng đổ về như nước lũ. Bên phía Tương Dương, Sái Mạo và Khoái Việt đã hạ táng Lưu Biểu, đưa Lưu Tông lên kế nhiệm chức Trấn Nam Tướng quân, Kinh Châu mục, chỉ chia cho Lưu Kỳ một cái ấn vô dụng của Thành Vũ hầu. Lưu Kỳ nhận được tin thì vô cùng giận dữ, ném ấn xuống đất, điểm binh mã định quyết chiến với đệ đệ. Nhưng, anh ta chưa kịp ra khỏi Tây Lăng đã nhận được tấu báo, một đội quân khác của Tào Tháo áp sát địa phận quận Giang Hạ,

Lưu Kỳ thân mình không lo nổi, đành phải bỏ qua cho Lưu Tông.

Lưu Bị rơi vào thế lưỡng nan: đưa quân lên mạn bắc cứu viện thì sẽ gặp phải khó khăn rất lớn, Nam Dương có xu hướng binh bại như núi đổ, huống chi Lưu Kỳ vẫn chưa xuống lệnh. Còn nếu trở mặt nam tiến, mưu đoạt Tương Dương mà không có Lưu Kỳ giúp sức, chỉ dựa vào hơn một vạn quân của ông ta cũng rất khó thành công. Dù cho may mắn lấy được thành trì, kịp ổn định nhân tâm thì liệu có thể chống lại Tào Tháo không? Lưu Bị bàn bạc hồi lâu với Gia Cát Lượng mới đưa ra được quyết sách, trước mắt chỉ còn một đường thoát duy nhất là dẹp lợi ích riêng sang một bên, cùng đoàn kết với Lưu Tông và Lưu Kỳ, lấy sông Hán Thủy làm bức bình phong ngăn chặn Tào Tháo. Không đánh lui kẻ thù bên ngoài, ai cũng đừng mong được sống yên ổn.

Lưu Bị lập tức hành động, một mặt di dời binh sĩ, bách tính ở Tân Dã đến Phàn Thành, chuẩn bị phòng thủ trên sông; mặt khác gửi thư cho Lưu Tông hiến kế ngăn địch; đồng thời phái Từ Thứ đưa gia quyến của các thuộc hạ vào trong quân, để phòng bọn họ bị quân Tào bắt làm tù binh. Nhưng thư gửi đến Tương Dương như đá chìm đáy biển, Lưu Tông không có hồi âm gì, quân địch đang ở ngay trước mắt, không biết chúng thần Kinh Châu còn bận gì mà cứ thờ ơ như không. Ông ngày ngóng đêm trông mới thấy Tống Trung xuất hiện, nhưng ông ta không mang tới lệnh chống địch mà là một tin long trời lở đất: Lưu Tông đã âm thầm hàng Tào, lệnh cho Lưu Bị bỏ tuyến phòng ngự, chuẩn bị giao nộp binh khí.

Bất cứ người nào trong thiên hạ cũng có thể quy hàng Tào Tháo, riêng Lưu Bị là không thể. Ông từng cử binh ở Từ Châu phản lại Tào Tháo, còn tham dự vào vụ “chiếu thư trong đai ngọc”, nếu một lần nữa rơi vào tay Tào Tháo, làm sao có đường sống? Lưu Bị nghe tin này như sấm nổ bên tai, sửng sốt hồi lâu mới nổi cơn thịnh nộ, chỉ thẳng vào mặt Tống Trung mắng rằng:

— Các ông sao có thể làm chuyện này? Đã có ý quy hàng thì phải sớm báo cho ta, nay đại nạn ập đến nơi mới chịu nói. Các ông có ý đồ gì hả!

Trong mắt Tống Trung, Lưu Bị là người tác phong nhẹ nhàng, cử chỉ tiêu sái, có khi nào trông thấy đáng vẻ giận dữ như vậy? Tống Trung run rẩy nói:

— Mong Huyền Đức công thể lượng. Chúa công và Khoái Dị Độ lệnh cho ta chuyển lời tới ngài, họ sẽ nói tốt cho ngài ở trước mặt Tào công, nhất định...

— Im miệng! - Lưu Bị không để cho ông ta nói hết, - Bảo ta hàng Tào? Chẳng bằng chém chết ta, dâng thủ cấp cho Tào tặc!

Tống Trung thấy râu tóc Lưu Bị dựng ngược cả lên, trán nổi đầy gân xanh, hốt hoảng liên tục lùi lại phía sau, suýt nữa ngã ngựa.

Lưu Bị không chịu buông tha, cướp thanh đao trong tay thân binh, nhảy tới túm cổ áo của Tống Trung, dí đao lên cổ ông ta:

— Tống Trung ơi Tống Trung, ông rõ ràng là tới “đưa tang” ta! Ta giết ông trước, rồi liệu mạng với quân Tào!

Tống Trung chỉ là một văn nhân, sợ đến nỗi hồn bay phách lạc, nằm dưới đất run bần bật:

— Tướng quân chớ làm vậy! Tướng quân tha mạng! Đó là mưu kế của Khoái Dị Độ, không liên can gì đến tôi!

Gia Cát Lượng đứng cạnh, thấy Lưu Bị định giết Tống Trung, vội khuyên nhủ:

— Xin chủ công hãy bỏ đao xuống...

Chưa nói dứt câu đã thấy thanh đao lóe sáng, cắm “phập” xuống đất. Tống Trung kinh hãi thét lên, hai mắt nhắm chặt, nhưng không hề thấy đau ở đâu, mở mắt nhìn lại - hóa ra mũi đao chỉ sượt qua tai. Lưu Bị tuy tức giận nhưng không hờn, đứng dậy thở mạnh:

— Giết ông cũng không trút được mối hận trong lòng ta. Ta không muốn làm bản đao vì một kẻ bán chủ cầu vinh, ham sống sợ chết như ông! Cút!

— Tạ ơn tướng quân không giết...

Tống Trung không còn để ý đến thể diện nữa, lồm cồm bò ra ngoài, run rẩy lúc lâu mới leo được lên lưng ngựa, kéo dây

cương phóng như bay khỏi Phàn Thành, bỏ mặc đám thuộc hạ đi theo.

Lưu Bị hàm hàm ngồi phịch xuống giường:

— Chuyện tới trước mặt rồi mới báo với ta, chẳng bằng không nói cho xong. Ta đơn độc chống lại Tào tặc, thà chết một cách oanh liệt trên chiến trường còn hơn!

Gia Cát Lượng hiểu ra sự tình:

— Họ sợ nói sớm quân ta xâm phạm Tương Dương, còn nói muộn lại sợ ta đụng độ với Tào quân, sau này sẽ khó ăn nói. Còn phái Tổng Trung tới báo tin chính vì đoán được chúng ta không dám giết hiền sĩ. Đây đều là kế hoàn hảo.

— Khoái Dị Độ xảo quyệt!

Lưu Bị cắn hận nghiền răng.

— Chúng ta không thể ngồi chờ chết được. - Đôi mắt sáng ngời của Gia Cát Lượng tỏ vẻ nghiêm túc, - Phàn Thành là nơi chật hẹp, lại ở phía bắc sông Hán Thủy, một khi Tào quân đánh đến chúng ta tất bại, phải mau chóng dời đi!

— Tiên sinh thật nể mặt ta, di dời gì chứ? Không phải là chạy trốn à! - Lưu Bị nửa đời người bôn ba lận đận, quen chịu đả kích, chỉ giận dữ chốc lát rồi lại thản nhiên nói, - Gọi mọi người tới bàn xem còn có thể chạy đến đâu.

Lát sau, các tướng Quan Vũ, Trương Phi, Triệu Vân, Trần Đáo, Mi Phương cùng với các mưu sĩ Gia Cát Lượng, Lưu Diễm, Mi Chúc, Tôn Càn, Giản Ung tập hợp ở một gian nhà. Trong lúc sống chết cận kề chỉ mong sao mọi người đồng tâm, Lưu Bị cho phép các quan cấp dưới như Ngụy Diên, Tiết Vĩnh, Sĩ Nhân và cả nghĩa tử Lưu Phong mà ông thu nhận mấy năm trước tham gia nghị sự. Tình hình cấp bách nên chúng nhân không nói lan man, sau quá trình bàn bạc chóng vánh, tựu chung có hai luồng ý kiến:

Lưu Kỳ giữ đất Giang Hạ, có hơn một vạn quân thủy bộ, hơn nữa anh ta đã đoạn tuyệt với Lưu Tông, kẻ sách hiện giờ là theo sông Hán Thủy rút về Giang Khẩu ở mé đông, hợp binh với Lưu Kỳ, cùng chống lại Tào Tháo. Ưu điểm lớn nhất khi dời tới đó là nhanh và tiện, đường sông cũng an toàn, dù cho Tào

Tháo đuổi tới Phàn Thành, không có thuyền bè cũng chẳng theo kịp.

Còn một nơi khác có thể tạm trú chân là Giang Lăng, ở ven sông Trường Giang. Hầu hết lương thảo, quân nhu của Kinh Châu đều đặt tại đây, thêm vào đó còn không ít chiến thuyền. Nếu như có thể lấy Giang Lăng, cướp vật tư, chẳng những có thể trang bị nhiều binh khí hơn cho quân đội, còn có thể chặt đứt mối liên hệ giữa hai miền nam bắc Kinh Châu, chặn thế tấn công của Tào Tháo. Thế nhưng, lắm ưu điểm thì cũng nhiều nguy hiểm, từ Phàn Thành đến Giang Lăng phải đi hết năm trăm dặm, đoạn đường này có nhiều ao đầm, núi cao và ngòi nhỏ. Quân của Lưu Bị không nhiều, tính cả số binh mã mới chuyển đến từ Tân Dã cũng chưa đầy hai vạn. Nếu Tào Tháo biết tin truy kích phía sau, Lưu Bị sẽ rơi vào tình thế vô cùng hung hiểm.

Đứng trước hai lựa chọn khó khăn, Lưu Bị quyết định rằng:

— Bất luận chọn Giang Hạ hay Giang Lăng đều là kế quyền biến, dù thuận lợi đến nơi cũng chỉ là thoát chết, làm sao đương cự Tào Tháo mới là mấu chốt. Giang Hạ dù sao cũng nằm trong tay Lưu Kỳ, chúng ta tới đó bất quá là hợp binh một chỗ; nếu nghĩ cho việc chống Tào sau này thì lấy được Giang Lăng sẽ có thêm thực lực. Thứ nữa, trên đường xuôi nam, ta qua sông ghé vào Tương Dương trước, có thể khuyên Lưu Tông hồi tâm chuyển ý, nhân lúc Tào Tháo đắc ý mà tập kích bất ngờ cũng có thể xoay chuyển cục diện.

Chính Lưu Bị cũng cảm thấy cách nghĩ này hơi ngây thơ, nhưng chuyện đã đến nước này, dù chỉ có một cơ hội mong manh ông cũng phải thử.

Bàn bạc xong, chúng nhân vội vàng hành động, binh mã Phàn Thành xuất phát ngay lập tức, tướng sĩ chen chúc chưa lên được thuyền, Từ Thứ đã quay lại dẫn theo gia quyến của các tướng và cả một đám dân đen nguyên ý đi theo. Lưu Bị chợt nhận ra vấn đề: trong quân lẫn lộn quá nhiều bách tính. Bọn họ tự nguyện sung quân, bảo vệ gia hương, nhưng phần lớn là dân Nam Dương chạy nạn, cả nhà già trẻ dắt díu nhau.

Lưu Bị phải vượt đường xa tới Giang Lăng mà lại mang theo những người này làm sao đi nhanh được?

Quả nhiên, sau khi qua sông đã bắt đầu xảy ra chuyện. Vốn dĩ đội thuyền Quan Vũ cai quản không nhiều, đi vài chuyến nữa mới chở hết binh sĩ và quân nhu, nay lại phải chở thêm cả đám dân chúng. Có những kẻ chạy nạn chỉ thiếu nước dỡ cả ngôi nhà, còn lại mang theo cả nồi niêu, chăn màn, then cài, đồ đạc linh tinh gì cũng có, trẻ con khóc lóc, người lớn quát tháo, hai bờ sông Hán Thủy ầm ỹ tiếng cãi vã. Lưu Diễm theo Lưu Bị qua sông trước, trông cảnh tượng hỗn loạn không khỏi lo lắng:

— Dènh dàng thế này, khi nào mới đến được Giang Lăng? chúng ta không thể mang bách tính theo!

Trong lòng Lưu Bị vô cùng mâu thuẫn: mang bách tính theo có lợi cũng có hại, sau khi đến Giang Lăng muốn tổ chức vũ trang phải cần nhiều quân hơn, dân chúng chạy nạn chính là nguồn mộ binh tốt nhất. Nhưng, đám người này vàng thau lẫn lộn, người già, đàn bà và trẻ nhỏ chẳng những không đánh trận được, còn có thể làm liên lụy tới toàn quân. Nhưng giờ đâu thể phân loại bọn họ? Ông suy nghĩ hồi lâu, cuối cùng quyết định:

— Trước hết cứ đưa họ qua sông Hán Thủy, sau đó người nào nguyện ý theo chúng ta thì đi tiếp, còn người nào không muốn đi thì để họ ở lại Tương Dương. Coi như ta đã tận tình tận nghĩa!

Đội khi chúng tướng và gia quyến đã qua hết sông, Lưu Bị lệnh cho Quan Vũ chở tiếp bách tính, còn ông lập tức dẫn hai ngàn tinh binh tới thành Tương Dương. Nhưng bốn cửa đóng kín, cầu treo kéo cao, tường thành giáp sắt san sát, tinh kỳ pháp phối, cung nỏ kéo căng, sẵn sàng nghênh chiến. Khi Tống Trung trở lại, phía Tương Dương đã chuẩn bị đâu đấy.

Lưu Bị nhìn cảnh tượng này, trong lòng đau đớn - bởi do ông tính kế không chu toàn, không thể đoạt được Tương Dương, và cũng bởi cảm thấy đau lòng thay cho Lưu Biểu, ông ta dụng tâm tính kế, đề phòng người ta cả đời, chẳng ngờ xương cốt còn chưa lạnh, hai nhà Sái, Khoái đã dâng cơ nghiệp của ông ta cho kẻ khác. Thế cục lúc này còn chưa phân định, Lưu Bị không dám tùy tiện vào thành, cao giọng nói lớn:

— Huynh đệ trên thành hãy giúp ta bẩm báo, mặt tướng Lưu Bị cầu kiến Trấn Nam Tướng quân!

Lời này vừa dứt, một tiểu tướng thò ra lầu thành, nói năng hùng hổ:

— Giặc tai to kia! Người chết đến nơi rồi, còn muốn kiếm chác Tương Dương sao?

Lưu Bị nhận ra kẻ đó là Trương Doãn, biết hắn theo phe Sái, Khoái, hận đến nghiến răng kèn kẹt, nhưng không thể trở mặt, nén giận nói:

— Trương tướng quân chớ hiểu lầm, ta có lời cần truyền đạt với chúa công.

Trương Doãn cười nhạt:

— Người là kẻ tráo trở, luôn dùng tà thuyết mê hoặc người khác, đừng hòng gặp được chúa công nhà ta! Thức thời thì rút đi!

Lưu Bị nghe hắn thản nhiên nói “chúa công nhà ta”, không coi mình là tướng lĩnh Kinh Châu, giận sôi gan, quát ngựa tới mép hào quát:

— Họ Trương kia! Nếu người nghi ngờ ta muốn đoạt Tương Dương, sao không phóng tên? Ta có mấy lời gan ruột muốn nói với chúa công, đó không chỉ vì bản thân ta, mà cũng vì quân dân bách tính trên dưới Kinh Châu!

Trương Doãn miệng hùm gan sứa, bị khí phách hiên ngang của Lưu Bị làm cho kinh hãi, không dám truyền lệnh bắn tên, ngập ngừng bảo:

— Người... người rốt cuộc muốn nói gì?

Các tiểu tướng Ngụy Diên, Lưu Phong sợ trên thành ám toán, dẫn binh sĩ xông lên bảo vệ Lưu Bị. Lưu Bị thét lớn:

— Xưa, Lưu Kinh Châu một mình đi nhận chức, giết Tô Đại, Bối Vũ, chống Viên Thuật, Tào Tháo, thu nạp hiền tài lánh nạn, hậu đãi nhân sĩ hào kiệt, hết lòng lo lắng, chịu bao khổ cực mới dựng nên cơ nghiệp. Các người nhận sự ủy thác, vào lúc nguy nan đáng lẽ phải đồng tâm hiệp lực cùng ngăn ngoại địch, sao có thể thất tín bội nghĩa, dâng gia bang cho kẻ khác? - Lưu Bị nhiều lần đổi chủ nhưng bản tính kiệt ngạo, lòng ôm chí khí, những lời ấy đều là thật lòng, cho nên hùng hồn và chất chứa

tình cảm, - Theo ý mặt tướng, xin chúa công nổi lại hòa khí với đại công tử, huynh đệ hợp lực giữ Giang Miện, còn đám tướng tá như chúng ta thống lĩnh binh sĩ dốc sức tham chiến thì vẫn có thể bảo toàn Kinh Châu. Quân địch từ xa tới chắc chắn không thể ở lại lâu, nếu như phía đông kết minh với Tôn Quyền, phía tây liên thủ với Lưu Chương, tướng sĩ hào kiệt cùng tụ hội tại Kinh, Sở, đánh lại Tào tặc thì kết cục chưa ai nói chắc! Cứ thế này không đánh mà hàng, còn mặt mũi, nào nhắc tới tiên chủ đã khuất, mặt mũi nào đứng trước tướng sĩ ba quân, và còn mặt mũi nào nhìn mặt phụ lão hương thân của chín quận Kinh, Tương...

Binh sĩ trên thành đều là người Kinh Châu, từ những thay đổi trong mấy ngày nay không ít người đã lờ mờ đoán ra trong thành có chuyện, nhưng chỉ biết làm theo mệnh lệnh, nào dám hỏi nhiều, mãi đến lúc này họ mới hiểu ra bọn Trương Doãn muốn hàng Tào, nên lập tức xì xào bàn luận. Trương Doãn thấy quân tâm không yên, không dám để cho Lưu Bị nói tiếp, bèn chặn họng:

— Câm miệng! Tào Tháo là Thừa tướng đương triều, thay thiên tử chinh phạt bốn phương, hàng Tào đâu phải bất chính. Người vốn là phản tướng của Tào doanh, biết mạng mình khó giữ nên đổi trắng thay đen, đầu độc nhân tâm! Mau rút đi cho ta, còn nhiều lời nữa bản tướng quân sẽ không khách khí!

Lưu Bị quát mắng:

— Tên tiểu nhân bỉ ổi không đáng cùng mưu việc lớn! Ta muốn gặp thiếu chủ!

— Chúa công sao có thể gặp người? - Trương Doãn thét lớn, - Ta nể tình đồng liêu mới thả người đi, còn chần chừ ta sẽ thả cầu treo, ra ngoài đánh một trận sống mái. Đến lúc đó, người muốn chạy cũng không chạy được!

Kỳ thực, đó chỉ là lời đe nẹt, trong thành cũng có binh mã, nhưng hấn không dám xông ra. Bởi vì, sau khi mặt lệnh điều động tướng lĩnh được ban xuống, có bộ tướng không chịu phục tùng, trong đó có Văn Sính hiện đang nắm giữ mấy ngàn binh mã, đồn trú mãi mé đông bắc, cách thành Tương Dương hơn chục dặm. Tin tức không thông, Trương Doãn không biết Văn

Sính là địch hay bạn, nếu như ông ta thông đồng với Lưu Bị, nhân lúc hai bên giao chiến mà đánh vào trong thành thì chẳng thể trừ được họa. Nào dám tùy tiện mở cửa thành?

Đúng lúc đó lại có những tiếng ồn ào, dân chúng đã qua sông Hán Thủy ủa tới con hào như ong vỡ tổ, già trẻ trai gái la hét ầm ĩ:

— Mở cửa thành nhanh lên!... Cho chúng tôi vào!... Quân Tào sắp đánh đến rồi!...

Họ chưa biết chuyện Lưu Tông đã hàng Tào nên nghĩ rằng vào trong thành Tương Dương là có thể trốn được Tào quân.

— Yên lặng! Yên lặng!

Trương Doãn gân cổ quát, nhưng tiếng của hắn chìm ngấm giữa sự hỗn loạn. Hắn ngược mắt nhìn, nạn dân càng lúc càng xúm lại đen kịt dưới chân thành, kẻ quỳ rạp xuống đất van nài, kẻ ngửa cổ chửi mắng đòi mở cửa thành. Trương Doãn mất bình tĩnh, truyền lệnh:

— Bắt tên! Mau bắt tên!

Binh sĩ thoáng do dự, song vẫn không dám trái lệnh. Tiếng chiêng vang lên, loạn tiễn bắn ra, những mũi tên lao vun vút về phía bách tính vô tội như đàn châu chấu.

Dân chúng lập tức rối loạn, người bị bắn chết, kẻ bỏ chạy tứ tán, không ít người chen lên phía trước bị xô ngã, tự giẫm đạp lên nhau, thương vong một mảng, kêu khóc rúng trời, thảm thương khôn xiết. Ngay cả đám người Lưu Bị cũng bị cuốn vào biển người, gượng mãi mới đứng thẳng được. Bách tính xung quanh đã tản đi quá nửa, chỉ có số ít tráng đinh cố trụ lại bên cạnh. Trương Doãn thấy bắn tên có hiệu quả, đang định truyền lệnh bắn tiếp loạt tên thứ hai, chợt nghe phía sau có tiếng quát:

— Dừng tay!

Trương Doãn quay lại nhìn thì thấy Khoái Việt, lúc này mới tạm an tâm.

Khoái Việt đứng cạnh tường, chấp tay thi lễ:

— Huyền Đức công, ngài vẫn bình an chứ.

Khoái thị ở Kinh Châu từ trước đến nay nổi tiếng hiền đức, bách tính đều biết, nên khi nhìn thấy ông ta đứng trên lầu thành,

những tiếng âm ỉ dần lắng xuống. Lưu Bị mặc dù rất hận ông ta, song cũng không thể thất lễ được, khách sáo nói:

— Thì ra là Khoái đại nhân, mặt tướng muốn tham kiến thiếu chủ.

— Chính chúa công đã phái ta tới. - Khoái Việt vâng về chòm râu, - Chúa công sai ta nói lại với ngài, thiên hạ hỗn loạn đã lâu, sinh linh rơi vào cảnh nước sôi lửa bỏng. Mong Huyền Đức công nghĩ tới trăm họ, sớm từ bỏ binh đao, thuận theo lệnh trời, tránh để cho lê dân bách tính lại phải làm than than nữa. Chỉ cần ngài chịu cởi giáp quy hàng, chỗ Tào công chúng tôi sẽ nói giúp, nhất định có thể giữ được mạng của tướng quân.

Lời này ý nói, thà tặng kẻ thù bên ngoài còn hơn là cho nô tài nhà mình. Rước Tào Tháo vào, bọn Sái, Khoái vẫn giữ được phú quý, nhưng một khi để Lưu Bị nắm quyền, họ đừng mong làm phú ông.

Lưu Bị thấy ông ta ăn nói thông thả, trong lòng nguội lạnh hẳn: thì ra chủ tớ Lưu Tông đã thống nhất với nhau, không thể vấn hồi chuyện hàng Tào được nữa, chỉ có thể tiếp tục chạy xuống phía nam mà thôi. Nghĩ vậy, ông định nói đôi lời khách sáo rồi dẫn quân rời đi, nhưng lại nghe bách tính gào to:

— Xin Khoái công cứu chúng tôi, binh Tào sắp tới, mau mở cửa thành! - Những dân thường này không biết chuyện Lưu Tông hàng Tào, cũng không biết vì sao lại không mở cửa thành, vẫn nghĩ rằng Lưu Bị, Lưu Tông cùng một phe, chỉ nóng lòng muốn trốn vào nơi an toàn.

Khoái Việt nhú mày một lúc, cố nói lớn:

— Bình tĩnh! Các vị phụ lão hương thân, chớ nên hoảng sợ! Chúa công đã quyết định quy thuận triều đình Hứa Đô, mọi người hãy quay về quê, yên tâm gìn giữ gia nghiệp. Còn ai không muốn quay về có thể ngồi tạm tại chỗ, đợi Lưu tướng quân đi khỏi, ta sẽ mở cửa thành cho mọi người vào!...

Ông ta chưa nói dứt lời, bên dưới lại có người hỏi:

— Quy thuận triều đình nào? Triều đình ở đâu ra?

Lưu Biểu cai trị Kinh Tương hai chục năm, giống như hoàng đế đất này, chưa từng phổ biến chính lệnh của Hứa Đô

xuống bách tính, nên rất nhiều người không hiểu được trong thiên hạ còn có triều đình.

Khoái Việt nhẩn nại giải thích:

— Triều đình... chính là Tào Thừa tướng! Tào công! - Người dưới thành vẫn ngỡ ra, ông ta liền nói thẳng, - Chính là Tào Tháo!

Hai từ “Tào Tháo” thốt ra, bên dưới lại ồn ào. Kinh Châu xưa nay luôn đối đầu với phương bắc, quan lại sở tại cũng chỉ Tào Tháo là giặc, nói ông ta tàn sát bách tính, tàn bạo vô cùng; nay lại quay ngoắt sang quy thuận Tào Tháo, thử hỏi bách tính làm sao chấp nhận được?

Có người gào khóc:

— Không thể hàng Tào, nghe nói tên giặc ấy hiếu sát, giết sạch bách tính Từ Châu, còn chôn sống bảy mươi vạn người ở Quan Độ. Khoái công hàng Tào, lẽ nào không quan tâm đến sự sống chết của chúng tôi sao?

Tào Tháo từng phá thành, giết hại bách tính Từ Châu, nhưng việc này có nguyên do, cũng không đến nỗi giết sạch người dân. Còn trong trận Quan Độ, số quân Viên bị chôn sống thật ra là bảy vạn, lấy đâu ra bảy mươi vạn? Những năm qua, quan lại Kinh Châu luôn truyền bá cho bách tính tư tưởng Tào Tháo đáng sợ thế nào, lại còn ra sức thêu dệt tin đồn nên mới có sai biệt lớn như vậy!

Một ông lão trách móc:

— Ngàn vạn lần không thể hàng Tào, hấn mà cai trị đất này, dân chúng sẽ phải nộp thuế nặng trên năm phần. Tôi tuổi đã cao, thà chết cũng không chịu nổi khổ đó!

Thực ra, quy định nộp thuế trên năm phần chỉ áp dụng với dân đồn điền, không liên quan tới những nông dân bình thường có hộ tịch. Có điều, khu đồn điền của Tào Tháo đều nằm ở Dự Châu và Hoài Nam, bách tính Kinh Châu gần đó nhìn thấy việc thu thuế hơn năm phần, cứ nghĩ rằng đó là quy định chung. Còn như ở Ký Châu chỉ thu bốn thăng thuế ruộng, nhưng họ không hề hay biết. Kẻ cai trị tuyên truyền để phục vụ lợi ích của mình, há lại đi nói chân tướng sự thật với bách tính hay sao? Nào ngờ, lúc cần thay đổi quan niệm lại ném phải trái đàng!

Hai lý do tàn sát người vô tội và thu thuế nặng được nêu lên, bách tính lập tức hưởng ứng, hò hét ầm ĩ:

— Quan lại các ông không màng đến sự sống chết của dân đen chúng tôi ư?

— Không thể hàng Tào được, chúng ta mau chạy đi!

— Không vào được Tương Dương, chúng ta theo Lưu tướng quân thôi!

— Ông trời hãy mở mắt mà coi người dân chúng tôi đáng thương nhường nào!

— ...

Kỳ thực, phía Tương Dương và Tào Tháo đều muốn việc chuyển giao Kinh Châu diễn ra trong yên ổn, nên sẽ không dễ xảy ra sai sót gì. Tào Tháo sao có thể vô cớ giết người? Khoái Việt trong bụng đầy mưu hay, nhưng lúc này cũng chẳng có cách nào nói rõ với những bách tính đang phẫn nộ, ông ta gào khản cổ, mồ hôi nhễ nhại. Lại nghe một tiếng “rầm” lớn vang lên - cầu treo hạ xuống, cửa thành mở ra.

— Có kẻ chặt đứt khóa!

Khoái Việt có cảm giác máu trong người như bị rút cạn, nếu như Lưu Bị nhân lúc hỗn loạn mà xông vào thành thì nguy. Ông ta không còn quan tâm sự chết sống của lê dân nữa:

— Bắn tên! Mau bắn tên!

Trương Doãn không dám chậm trễ, chạy xuống dưới điều binh. May mà những người ở vòng ngoài đều là bách tính, thấy mưa tên lao tới từ bốn phía, không ai dám tiến vào trong thành. Lưu Bị cũng kinh sợ, dẫn thân binh tháo chạy. Ông tưởng rằng trong thành phát binh đánh mình!

Biến cố bất ngờ xảy ra, trên dưới thành đều hỗn loạn. Lưu Bị bỏ chạy một hồi, chợt nghe phía sau có tiếng gọi quen quen, quay đầu lại nhìn, người xông ra không phải là quân binh thủ thành, mà chỉ là một đội quân ô hợp - có bách tính mặc áo vải, có sĩ nhân đầu đội mũ võ biên, còn có cả tiểu lại tạp dịch, người dẫn đầu mình khoác áo giáp, tay cầm bội kiếm, chính là Tòng sự Kinh Châu Y Tịch.

Lưu Bị lập tức ghì ngựa, Y Tịch phóng tới trước mặt, cũng không để ý tới lễ nghĩa, hỏn hển nói:

— Lưu Kinh Châu đã mất, tại hạ từ nay về sau chỉ đi theo ngài! Mong Huyền Đức công thu nhận!

— Tốt! Tốt lắm! - Lưu Bị không ngờ vào lúc này vẫn có người nguyên ở dưới trướng mình, nên vô cùng xúc động.

— Không riêng tại hạ, - Y Tịch chỉ vào đám người phía sau, - Bọn họ đều nguyện ý đi theo ngài.

Y Tịch kiên quyết phản đối việc quy hàng Tào Tháo, nhưng không lay chuyển được bọn Khoái Việt, còn bị giữ trong thành, không trốn ra được. Ông ta câu kết với một đám tiểu lại có chức quan khá thấp, chuẩn bị đánh ra ngoài, song đành phải bó tay bất lực vì thành trì được canh phòng quá chặt. Hôm nay, Lưu Bị dẫn bách tính đến ngoài thành, la hét ầm ĩ, bên trong nhân tâm lo sợ, Y Tịch thừa cơ giết lính giữ cửa, hạ cầu treo trốn ra. Không ít quan lại hàn gia, tướng tá trai tráng và tiểu lại tạp dịch cũng xông ra theo. Những người này không giống người theo phe hàng Tào, bọn họ hoặc là bị hào tộc chèn ép, sinh lòng bất mãn, hoặc là tuổi trẻ hừng hực, tràn đầy nghĩa khí, hoặc là muốn kiến công lập nghiệp, thay đổi vận mệnh, quá nửa là bất đắc chí nên muốn đánh cược một lần.

Lưu Bị nhìn dòng người ùn ùn xông ra ngoài, tinh thần phấn chấn hẳn lên, Lưu Phong, Ngụy Diên ở bên cạnh nói:

— Tương Dương đã loạn, sao chúng ta không phát quân đoạt lấy thành này?

Lưu Bị lắc đầu:

— Lưu Kinh Châu lúc sắp mất đã phó thác con cô cho ta, sao ta có thể bội nghĩa chiếm mất thành trì của cha con họ? Chúng ta mau đi thôi.

Lưu Bị nói lời hay, nhưng thực ra trong lòng cũng không hẳn không muốn làm vậy, chỉ là không thể làm được mà thôi. Dù không tính đến chuyện hai nhà Sái, Khoái còn có binh mã, nếu ông may mắn lấy được Tương Dương thì làm sao ngăn được quân của Tào Tháo đang ầm ầm kéo tới? Đây chính là chui đầu vào rọ.

Sau một hồi luống cuống, quân coi giữ Tương Dương dần ổn định trở lại. Trương Doãn dẫn binh sĩ xuống dưới cửa thành, giết mấy chục mạng mới ngăn được dòng người muốn xông ra

ngoài, nhưng cũng không dám truy kích Lưu Bị, Y Tịch, mà lại nhanh chóng rút về trong thành, lệnh cho binh sĩ đóng cửa lại, kéo cầu treo lên. Vậy là coi như dập tắt được một trận hỗn loạn, Khoái Việt gục xuống tường thành thở dốc, có cảm giác như vừa nhặt được mạng về.

Tiếng ồn ào tan dần, chỉ còn lại một bãi xác chết, đồ đạc linh tinh vương đầy dưới đất, con hào bảo vệ thành nhuốm đỏ máu tươi. Lưu Bị ngoảnh nhìn lâu thành đằng xa mà thở dài, lại cao giọng:

— Khoái Việt, Trương Doãn! Các người bức ép thiếu chủ, bán nước cầu vinh, tàn hại bách tính vô tội. Bị ta quyết không đội trời chung với các người! Chỉ cần ta còn một hơi thở cũng sẽ đấu với Tào tặc đến cùng!

Ném lại mấy lời ấy, đoạn dẫn bọn Y Tịch rút về mé đông hội hợp với đại quân đang vượt sông.

Dọc đường toàn là bách tính bỏ chạy tứ tán, còn có không ít người bị thương nặng nằm gục dưới đất, khóc lóc rên rỉ, khiến lòng người náo nức. Lưu Bị thở ngán than dài suốt đường đi, một lúc sau ngẩng đầu quan sát: trên ngọn núi phía trước có một lăng mộ cao một trượng bảy thước, rộng chừng một mẫu, tấm bia dựng trước mộ còn mới, đó là mộ của Lưu Biểu.

Lưu Biểu mặc dù không có mưu lược, nhưng những năm qua trị lý Kinh Châu, ông ta thi hành chính sách khoan dung, yêu thương dân chúng, cho nên bách tính rất nhớ ơn, nay “Tào tặc” sắp vào tiếp quản Kinh Châu, bách tính chịu âm ức đều chạy tới trước mộ khóc lóc. Gia Cát Lượng, Trương Phi tập hợp binh sĩ, còn Triệu Vân, Trần Đáo bảo vệ gia quyến, bọn họ đã đợi ở đây rất lâu, trông thấy Lưu Bị đi đến vội giục ông mau chóng lên đường. Thế nhưng Lưu Bị lắc đầu quày quặt, nhảy xuống ngựa, bước tới trước mộ của Lưu Biểu, vái một vái dài sát đất. Kể ra cũng lạ, lúc Lưu Biểu còn sống, Lưu Bị chưa từng cảm thấy ông ta anh minh, thậm chí còn muốn chiếm đoạt địa bàn. Đến khi ông ta chết rồi, Lưu Bị mới nhận ra, ông ta chính là bóng cây đại thụ của mình, chỉ khi có mặt ông ta, Kinh Châu mới không bị rơi vào tay Tào Tháo.

Bản thân Lưu Bị cũng không rõ, rốt cuộc ông thật sự cảm khái hay là vì chịu ủy khuất mà lại rơi nước mắt. Ông buồn bã hồi lâu mới quay người leo lên ngựa, nhưng không đi nổi.

Bách tính từ bốn phía đều tụ lại, vây kín đám người của Lưu Bị, có người quỳ xuống đất dập đầu lia lịa:

— Xin tướng quân rủ lòng dẫn chúng tôi theo!...

Bọn họ sợ Tào Tháo, nên coi Lưu Bị là cứu tinh của mình. Một người lên tiếng, thấy đều hưởng ứng, chớp mắt người ở khắp núi quỳ rạp xuống, hầu hết muốn theo Lưu Bị chạy trốn. Đường như chỉ có đi theo Lưu Bị mới thoát được kiếp nạn, có người chạy đến nắm lấy dây cương của bọn Lưu Bị, Gia Cát Lượng, như cố giữ lấy cọng rơm cứu mạng.

Tiếng van xin, tiếng khóc lóc, tiếng tán dương vang lên không dứt, trong lòng Lưu Bị nửa buồn nửa vui - Ông vui vì trong nửa cuộc đời bốn ba chưa khi nào có nhiều người nguyện ý đi theo mình đến vậy. Bách tính gia nhập nghĩa là nhân tâm hướng về, có nhiều hy vọng chống được Tào Tháo. Còn ông buồn là vì những người dân này tốt xấu lẫn lộn, trong đó phân nửa là người già, đàn bà và trẻ nhỏ, còn mang theo rất nhiều vật dụng, gia súc, chẳng sẽ ảnh hưởng tới việc hành quân ư?

Từ Thứ nhẹ nhàng khuyên hai người dân đứng cạnh tránh ra, nói nhỏ vào tai Lưu Bị:

— Kế sách hiện giờ là gấp rút tới giữ Giang Lăng. Chúng ta có nhiều người ủng hộ, nhưng binh sĩ mặc giáp lại ít ỏi, nếu quân Tào đuổi tới, sao cự nổi đây? Không thể dẫn dân chúng theo.

Lưu Bị không trả lời, chăm chú nhìn bách tính mang ánh mắt khẩn cầu, chỉ thấy hào khí trong lòng ngực bị đè nén bấy lâu bỗng dựng trỗi dậy, hùng hồn nói:

— Bách tính Kinh, Tương đã nguyện đi theo, sao ta nỡ bỏ lại họ? Mọi người hãy thu dọn đồ đạc theo ta!

— Đa tạ đại ân của tướng quân!...

Dân chúng đồng thanh hô lớn, đoạn vội vã dắt gia súc, đóng xe kéo, đeo tay nải, tất cả đều ngỡ rằng mình đã tìm được cứu tinh, nào biết bản thân đang bước vào con đường nguy hiểm hơn.

Từ Thứ liên tục can ngăn:

— Chúa công sẽ làm lỡ việc đó!

Nhưng Lưu Bị tỏ vẻ kiên quyết:

— Muốn nên đại sự phải lấy dân làm gốc, nay mọi người quy thuận, ta sao nỡ bỏ mặc được! Tào Tháo bức ép thiên tử, tru diệt Viên Thiệu, chiếm hết thiên thời, ta chỉ có thể lấy nhân hòa để kháng lại hắn.

Từ Thứ bị lý lẽ lớn lao đó chặn họng, không nói được gì, Gia Cát Lượng lo lắng:

— Chúa công đang đối mặt với nguy hiểm vậy mà vẫn không đánh mất tín nghĩa, thật đáng khâm phục, đáng khâm phục. Thế nhưng... Thế nhưng... Ấy dà...

Lưu Bị cao giọng như thế, không thể trở mặt ngay trước mặt bách tính được, việc đến nước này, Gia Cát Lượng nói gì cũng vô ích. Tuy nhiên, Lưu Bị còn một ý khác, lại gần hai người, khẽ phân phó:

— Ta cũng biết chuyến này có nhiều nguy hiểm, hãy sai Quan Vũ đưa một vạn thủy quân tới Giang Lăng trước, tìm cách điều toàn bộ thuyền bè dưới trướng Lưu Kỳ đến bờ sông Hán Thủy tiếp ứng cho chúng ta. Có thể trốn đến Giang Lăng là tốt nhất, nhưng nếu hành quân chậm trễ, quân Tào đuổi đến nơi, ta sẽ lên thuyền chạy tới Giang Hạ, tạm lánh một thời gian. Các ông bí mật sắp xếp, chớ lộ ra ngoài.

Nói đoạn, ông hít một hơi sâu, ra vẻ ung dung, an ủi người già và trẻ nhỏ. Gia Cát Lượng, Từ Thứ vẫn rất lo lắng: dù cho sắp xếp như thế cũng khó mà đảm bảo không xảy ra sai sót gì. Mấy vạn dân quân đi trên đường, còn có gia quyến, xe thồ cùng với lương thảo, quân nhu, vạn nhất quân địch bất ngờ ập tới mà không có khả năng chống cự thì sẽ phải chuốc họa mất đầu. Đây rõ ràng là một canh bạc!

Tương Dương đổi chủ

Kẻ nên đi đã đi, người nên đến cũng đã đến. Tháng chín năm Kiến An thứ mười ba, đội quân tiên phong do Tào Tháo đích thân thống lĩnh vượt sông Hán Thủy, tiến sát chân thành Tương Dương.

Mặc dù Tào Tháo luôn miệng nói rằng, đất Kinh Tương không cần đánh cũng bình định được, song khi sứ giả do Lưu Tông phái tới xin hàng, ông vẫn có chút nghi ngờ. Theo như ông nghĩ, ít nhất cũng phải đợi khi đại quân rầm rộ kéo đến sông Hán Thủy, phô bày trận thế hùng tráng, quần thần Kinh châu mới xét tới việc đầu hàng. Cho nên, khi Tào Tháo nghe nói Lưu Biểu đã chết, Lưu Tông muốn quy hàng, phản ứng đầu tiên của ông là tìm Lâu Khuê, người từng có thời gian gửi thân ở Kinh Châu hỏi thật giả.

Lâu Khuê đáp rằng:

— Thiên hạ nhiễu loạn, người nào cũng muốn vin vào lệnh vua để củng cố thế lực, cha con Lưu Biểu xưa nay coi mình là danh sĩ thanh lưu, càng coi trọng điều này. Nay Lưu Tông đã mang phù tiết, cờ bạch mao tới trước, chắc chắn là thành tâm quy hàng, ngài còn gì không yên tâm?

Tào Tháo lúc này mới tin Kinh Châu thực sự quy hàng, còn rút ra một kết luận: thế lớn của thiên hạ đã quy về một mối, không thể nghịch chuyển được, chiến sự sau này càng dễ dự đoán.

Thành Tương Dương từng được Lưu Biểu coi là cơ nghiệp vẻ vang một đời, bốn cửa mở toang cho Tào quân tiến vào, tất cả binh sĩ vứt bỏ binh khí, tập trung ngoài thành. Thái thú Chương Lăng Khoái Việt, Trị trung tòng sự Đặng Hi dẫn toàn bộ quan viên ra ngoài nghênh giá, ai nấy đều đã cởi tang phục, đổi một bộ quần áo mới, đơn đả vải lụa chủ nhân mới. Bọn họ vui vẻ, cung kính như thể mình vốn dĩ là người của Tào Tháo, quên bém Lưu Biểu vừa mới nằm xuống. Chỉ có huynh đệ Lưu Tông, Lưu Tu muốn khóc mà không khóc nổi, quỳ bên vệ đường, dâng ấn Kinh Châu mục, Trấn Nam Tướng quân, đợi sự phán quyết của số phận.

Tào Tháo ngồi trên yên ngựa nhảy xuống đỡ một vị quan râu tóc bạc phơ đứng dậy, đưa mắt nhìn khắp chúng nhân, ra

về ngạo nghễ. Ông chỉ phất tay áo, ra hiệu cho chủ bạ Ôn Khôi nhận ấn tín, rồi dẫn bộ hạ ruổi ngựa về phía cửa thành. Nhưng khi lướt qua đám người nghênh giá, ông đột nhiên ghì ngựa:

— Ha ha! Ta không mừng vì lấy được Kinh Châu, chỉ mừng có được Dị Độ!

Khoái Việt ngạc nhiên:

— Xa cách đã hơn hai mươi năm, Thừa tướng vẫn nhận ra tại hạ sao?

Tào Tháo cầm tay ông ta, tỏ vẻ gần gũi:

— Tây tào duyên phủ Hà Tiến năm xưa, làm sao ta có thể quên bằng hữu cũ?

Tuân Du, Hứa Du, Lâu Khuê cũng lục tục xuống ngựa, gọi “Khoái Tây tào”, nghe rất thân thiết. Khoái Việt thấy toàn người quen, trong lòng cảm khái: còn nhớ khi xưa ông làm Tây tào duyên trong mạc phủ, lo chuyện điều động nhân sự, cất nhắc danh sĩ trong thiên hạ, vẻ vang nhường nào? Nay, người ta ngồi ở ngôi cao, còn ông là kẻ “bán chủ cầu vinh”, thế thảm làm sao? Nghĩ đến đây, Khoái Việt lắc đầu quày quặt:

— Hổ thẹn, hổ thẹn...

— Có gì phải hổ thẹn? Ông là công thần của lão phu, không có ông ở giữa lo liệu, sao ta có thể dễ dàng lấy được Kinh, Tương?

Đúng vậy, Lưu Biểu mới chết, nhân tâm dao động, Lưu Bị và Lưu Kỳ lại lăm le dòm ngó, muốn dâng đất quy hàng cũng chẳng dễ. Tào Tháo nói lời này vốn xuất phát từ ý tốt, nhưng Khoái Việt lại thấy chua xót:

— Hổ thẹn, hổ thẹn...

Ngoài hai từ ấy ra, ông ta còn biết nói gì đây?

— Đức Khuê ở đâu? - Người Tào Tháo muốn gặp nhất vẫn là Sái Mạo.

Khoái Việt càng tỏ vẻ lúng túng, ngập ngừng nói:

— Đức Khuê thân thể không khỏe, mấy bữa nay đều ở nhà tĩnh dưỡng, không thể nghênh tiếp Thừa tướng. Xin Thừa tướng thứ lỗi.

Ông ta bệnh thật hay giả? Tào Tháo thoáng nghĩ ra, rồi lấy lại tinh thần:

— Đi, chúng ta cùng vào thành.

Khoái Việt không dám coi mình là bằng hữu cũ, muốn từ chối, nhưng cổ tay lại bị Tào Tháo nắm chặt, đành cúi đầu cung kính đi theo bên cạnh. Tào Tháo tới trước con hào, bỗng đứng lại, nhìn lâu thành mà cười không dừng được.

— A Man huynh, ngài cười gì vậy?

Hứa Du đi phía sau buột miệng hỏi.

— Ta cười nơi đây có quá nhiều cổ nhân. - Tào Tháo chỉ lên lầu thành, - Ông nhìn xem, hai chữ “Tương Dương” khắc trên đó là bút pháp của ai?

Hứa Du nhìn hai chữ triện ngay ngắn, cũng không nhịn được cười. Đó không phải là bút tích của lão già Lương Hộc - Lương Mạnh Hoàng ư? Năm xưa, khi Tào Tháo chưa đắc thế từng tới bái vọng Lương Hộc, nhưng bị chặn ngoài cửa, không ngờ ông ta cũng trốn đến Kinh Châu, đúng là báo ứng.

Khoái Việt không biết đoạn chuyện này:

— Thừa tướng có giao tình với Lương Mạnh Hoàng sao? Ông ta ở phía tây thành, có thể gọi tới hàn huyên.

— Ấy dà... có bằng hữu lại muốn ôn chuyện cũ.

Tào Tháo nhớ tới Vương Tuấn, lại thở dài sườn sượt, nói lời sâu xa rồi dẫn chúng nhân vào trong thành. Các mưu sĩ, quan tướng theo sát phía sau, quần liêu Kinh Châu biết điều xếp hàng sau người của Tào doanh, còn huynh đệ Lưu Tông bị kẹp giữa một đám binh sĩ.

Phủ Trấn Nam Tướng quân không rộng bằng mạc phủ ở Nghiệp Thành nhưng lại có nét tinh tế, cổ kính, thể hiện khí chất nho nhã của Lưu Biểu. Ở đây còn một lượng lớn tranh vẽ quý giá, kinh sách tàng thư, là một kho tàng văn hóa hiếm hoi giữa thời loạn. Thế nhưng, bút giấy không đỡ được đao thương, giờ hết thấy mọi thứ của nơi này đều thuộc về Tào Tháo. Ông ung dung ngồi trên đại đường, còn các nhi tử của Lưu Biểu khúm núm bên dưới đợi sự phán xử. Lưu Tông dù sao cũng chủ động quy hàng nên Tào Tháo tỏ ra độ lượng, tuyên bố xóa hết các tội cát cứ tự vệ, câu kết với Viên Thiệu, vượt phận làm lễ tế trời,

chống lại quan quân triều đình, cho họ cùng với lại dân Kinh Châu một khởi đầu mới. Tào Tháo phong Lưu Tông làm liệt hầu, nhận chức Thứ sử Thanh Châu, phải lên đường nhận chức ngay lập tức, còn ban cho đệ đệ của anh ta là Lưu Tu làm hiệu liêm, đưa gia quyến dời đến Nghiệp Thành.

Ông đưa ra cách sắp xếp này khi đã bàn trước với bọn Tuân Du, Hứa Du, Lâu Khuê. Lưu thị cai trị Kinh Châu gần hai mươi năm, dù cho huynh đệ Lưu Tông không còn dã tâm, nhưng khó có thể đảm bảo sau này sẽ không có kẻ mượn danh nghĩa của họ để mộ binh tạo phản. Việc Lưu Bị lôi kéo Lưu Kỳ không phải là một ví dụ sao? Vì thế, không thể giữ Lưu Tông ở lại Kinh Châu. Tào Tháo chọn Thanh Châu là có thâm ý, Thanh Châu được giao cho bọn Tang Bá, Tôn Quan tự trị, Lưu Tông đến đó nhận chức cũng chẳng có thực quyền. Còn việc đưa Lưu Tu đến Nghiệp Thành, thực ra là làm con tin.

Lưu Tông nghe nói mình phải lập tức lên đường, ngây người hồi lâu mới khẽ tâu:

— Tội thần dâng đất quy thuận, sẵn sàng nghe xử trí, vốn không dám mong cầu gì nhiều. Nhưng tiên phụ vừa mới mất, xin Thừa tướng cho phép tội thần ở lại giữ lăng mộ cho đủ một năm.

Nhưng Tào Tháo lại nói:

— Đại lễ bắt từ tiểu nhượng, đại hiếu bắt thúc tiểu tiết^[33]. Người quy thuận triều đình coi như đã lấy lại cái tiếng là trung thần cho lệnh tôn, hà tất còn phải giữ lăng làm kẻ ngu trung, ngu hiếu? Hãy đi đi.

Lưu Tông sinh ra và lớn lên tại Kinh, Tương, phụ mẫu cũng đều chôn cất ở đây nên không muốn dời đi nơi khác, lại thỉnh cầu một lần nữa:

— Thanh Châu đường xa vạn dặm, xin Thừa tướng đổi cho chức quan. Tội thần nguyện ở lại Kinh Châu, làm một Tông sự nhỏ nhoi...

Tào Tháo không đợi anh ta nói hết câu đã cắt ngang:

— Đứa trẻ này thật không hiểu chuyện! Ta là Thừa tướng đương triều, thay thiên tử bãi nhậm trăm quan, há có thể tùy ý thay đổi? Đất Kinh, Sở chưa dứt can qua, huynh trưởng của

người còn chiếm giữ Giang Hạ không chịu quy hàng, người ở lại đây không tiện, dời đi thì vẫn hơn.

Lưu Tông lớn lên giữa một đám văn nhân, là công tử cao quý, có khi nào phải chịu khuất phục trước kẻ khác? Anh ta thấy Tào Tháo tỏ vẻ giận dữ, sợ hãi bật khóc, quỳ xuống van nài:

— Tào Thừa tướng... Tội thần không muốn làm quan, nguyện nhàn cư ở cố hương, cả đời giữ mộ của phụ mẫu...

— Cố hương? - Tào Tháo cười lạnh lùng, - Kinh, Tương há phải cố hương của sứ quân? Có ai không biết Lưu Cảnh Thăng là danh sĩ Cao Bằng, quận Sơn Dương? Người muốn về cố hương thì cũng phải về Duyện Châu chứ. Tức tốc lên đường, không được nhiều lời!

Lưu Tông nghe xong, nước mắt giàn giụa. Anh ta sinh ra ở Kinh, Tương, lớn lên ở Kinh, Tương, thế mà quê nhà lại trở thành xứ lạ. Thứ đệ Lưu Tu còn nhát gan hơn, chỉ biết ngậm ngùi lau nước mắt. Tào Tháo không nhẫn nại được nữa, trực tiếp dặn dò thân binh:

— Các người đi giúp Lưu sứ quân thu dọn hành lý, đưa sứ quân lên đường ngay tức khắc.

Thân binh tiến lên kéo Lưu Tông ra ngoài, Lưu Tu thấy hai huynh đệ bị chia cắt, liền đuổi theo, nhưng bị giáp sĩ ôm vào hậu đường.

Khoái Việt từng thề sẽ giữ toàn cho họ trước mặt Lưu Biểu, chứng kiến cảnh này vội quỳ xuống:

— Khẩn cầu Thừa tướng nể công dâng đất mà rộng lượng một chút. - Dứt lời hốt hoảng dập đầu.

Tào Tháo cười nói:

— Dị Độ đâu cần căng thẳng vậy? Lưu Cảnh Thăng là nhân sĩ nổi tiếng một đời, lão phu sao có thể mưu hại các con của ông ta? Dù ta không nghĩ đến danh tiếng của Lưu Biểu, thì cũng phải nể mặt Sái gia. Ta chỉ muốn đưa bọn chúng rời khỏi Kinh Châu, không có ý gì khác. Gia quyến dời đến Nghiệp Thành, có thể tùy ý mang theo của cải trong phủ, sau này ta còn chiếu cố thêm nữa. Ông cứ yên tâm.

Khoái Việt nghe ông nói rõ như vậy mới tạm an lòng, đang định giới thiệu quần liêu, song Tào Tháo chặn trước:

— Việc phong quan không cần vội, trước mắt phải sớm lo liệu đại sự trong quân. Lưu Kỳ là con nhà phú quý, chẳng đáng lo lắng, nhưng không biết Lưu Bị trốn đến chỗ nào? - Từ chuyện phản bội ở Từ Châu, đến chuyện chiếu thư trong đai ngọc, Tào Tháo đều ghi nhớ trong lòng, há có thể dễ dàng tha cho Lưu Bị?

— Lương thảo, quân nhu của Kinh Châu đều để ở Giang Lăng, đó lại là con đường trọng yếu nối với Giang Nam. Hẳn là Lưu Bị chạy tới Giang Lăng.

— Sao không nói sớm! - Tào Tháo bắt đầu cảnh giác, - Hẳn đã chạy được bao nhiêu ngày?

— Hơn mười ngày. - Nhưng Khoái Việt không lo lắng, - Thuộc hạ nhận được quân báo, bộ quân của Lưu Bị mang theo gần mười vạn bách tính, mỗi ngày chỉ đi được hơn chục dặm, mà tới Giang Lăng phải mất năm trăm dặm, ước chừng giờ hẵn vẫn chưa đi được nửa đường. Thuộc hạ đã phái người báo với quân coi giữ Giang Lăng, tăng cường phòng bị, đợi đại quân của mình công đến đủ, rồi truy kích cũng không muộn.

— Tuy có phòng bị, nhưng chỉ e đêm dài lắm mộng...

Năm đó, cuộc nổi loạn ở Từ Châu mới chỉ nổ ra vài ba ngày mà Lưu Bị đã tập hợp được mấy vạn người. Khi diễn ra trận Quan Độ, ông ta lại câu kết với Lưu Tích, Cung Đô ở Nhữ Nam làm loạn, cho nên Tào Tháo hiểu rõ tài xúi giục của ông ta, liền phân phó:

— Tào Thuần, Hàn Hạo, Sử Hoán nghe lệnh!

— Rõ.

Đô đốc Tào Thuần, Trung hộ quân Hàn Hạo, Trung lĩnh quân Sử Hoán bước ra khỏi hàng.

— Quân nhu ở Giang Lăng không thể xảy ra sai sót được, các người lập tức dẫn binh truy kích Lưu Bị, chiếm Giang Lăng trước.

— Sao?

Ba người họ quay sang nhìn nhau, Tào Thuần lên tiếng:

— Bọn mặt tướng đều đi lĩnh binh cả, lấy ai bảo vệ chúa công?

Tào Tháo cho khinh binh tới tiếp quản Tương Dương trước, nên chỉ dẫn theo hơn một vạn binh mã. Lúc này, ông lại

phái binh sĩ tinh nhuệ của trung quân và hồ báo kỵ đi hết, vạn nhất ở đây xảy ra loạn thì phải làm sao?

Nhưng Tào Tháo nói:

— Không sao, chưa đến một ngày nữa bọn Nhạc Tiến sẽ đến nơi, có thể bảo vệ chu toàn cho ta. Hơn nữa, đám người Khoái công đều là bằng hữu của ta, sẽ không có sơ suất. - Dứt lời ông mỉm cười với Khoái Việt, tỏ ý tín nhiệm.

Hàn Hạo nói thêm:

— Chúng mặt tướng mới tới Kinh Châu, chưa thuộc đường đi, cần có tướng lĩnh bản xứ đi theo dẫn đường.

Đây là chuyện khó, Tào Tháo chưa kịp hỏi Khoái Việt, dưới sảnh đường đã có người chủ động xin lệnh:

— Mặt tướng Trương Doãn nguyện dẫn đường.

Tào Tháo biết Trương Doãn là cháu ngoại của Lưu Biểu, nhìn hấn dáng người không cao, sức vóc bậc trung, nhưng khuôn mặt luôn tươi cười, chẳng có vẻ gì giống với người tài năng, thiện chiến, sợ hấn không đảm đương được nhiệm vụ, song lại ngại gặt phất sự nhiệt tình của hấn:

— Tướng quân dũng cảm đáng khen, lệnh cho người...

Lời này chưa dứt, lại nghe bên ngoài có tiếng ồn ào, bọn Hứa Chử, Đặng Triền giải một quan tướng bị trói vào trong sân. Người này thân cao chín thước, vai rộng eo tròn, khuôn mặt đen sì, râu hùm mắt hổ, sống mũi rất thẳng, miệng rộng mang tai. Nhìn qua là biết một viên dũng tướng.

Hứa Chử hầm hầm bấm tấu:

— Tướng lĩnh các bộ Kinh Châu đều ở trong thành quy hàng, chỉ có thằng nhãi này chiếm giữ quân doanh, không chịu giao nộp binh sĩ. Mặt tướng phải dùng lệnh tiến của Thừa tướng mới điều được hấn vào thành. Xin chúa công xử lý!

Tào Tháo không nổi giận mà còn tỏ ra vui mừng:

— Tướng quân tôn tính đại danh là gì?

Viên tướng đó ử rử, không thêm trả lời, Trương Doãn cướp lời nói:

— Người này họ Văn, tên Sính, tự Trọng Nghiệp, người Nam Dương. Lúc chúng thần bàn việc quy hàng, tất cả tướng

lĩnh đều nguyên theo, chỉ có hần ta giữ binh mã ở ngoài, không chịu vào thành, thực là trọng tội! Xin Thừa tướng xử phạt thật nặng.

Văn Sính bị chúng nhân dẫn lên đại đường, nhưng vẫn đứng thẳng không chịu quỳ, chỉ cúi gằm đầu thở dài. Thân binh tả hữu cùng thét lớn:

— Gặp Thừa tướng, sao còn không quỳ?

— Ấy dà, chớ làm khó Văn tướng quân. - Tào Tháo tiến lại gần ông ta, nhìn kỹ từ trên xuống dưới, càng cảm thấy người này sức vóc hơn người, nhưng trông vẻ mặt buồn bã, bèn hỏi, - Chúng tướng Kinh Châu đều quy hàng, tướng quân ở gần vì sao lại đến chậm?

Văn Sính còn chưa mở miệng, mắt hồ đã chan chứa lệ:

— Trước kia tôi chẳng thể giúp được Lưu Kinh Châu phụng sự quốc gia, nay lại chẳng thể giúp được thiếu chủ chống lại ngoại địch. Tương Dương tuy đã quy hàng, nhưng tôi vẫn muốn giữ đất Hán Xuyên để kháng cự quan quân, nhưng mong sống không phụ lại con cô, chết không thẹn với người dưới đất. Nhưng lại đến nông nỗi này... - Nói đến đây, ông ta nghẹn ngào, - Tướng mất nước đau lòng hồ thẹn, còn mặt mũi nào tới gặp tân chủ?

Người đàn ông to lớn ấy mới nói được đôi câu mà cứ sụt sùi khóc mãi, lát sau bỗng khóc rống lên, tiếng khóc bi thương dội lên tận mái nhà.

— Im ngay! - Trương Doãn thét lớn, - Sao dám thất lễ trước mặt Thừa tướng?

— Người câm miệng! - Tào Tháo gằn giọng, - đều là tướng lĩnh Kinh Châu, người ta biết hồ thẹn, còn người có biết không?

— Dạ, dạ. - Trương Doãn bị ông hỏi vặn, mặt đỏ bừng, vội lui lại một bên.

— Người đúng là trung thần! - Tào Tháo cảm thán tạt đầy lòng, đích thân cỡi trời cho Văn Sính, - Kinh Châu đã đổi chủ, nhưng lão phu nhất định đổi đãi khoan hậu với bách tính nơi đây. Nếu tướng quân không bỏ đi, có thể giúp ta cùng mưu đại sự không?

Dứt lời liền chấp tay vái chào. Thừa tướng đương triều thì lễ với một tội tướng, Văn Sính đang chảy nước mắt cũng phải giật mình, hai mắt nhìn chăm chú:

— Mạt tướng có tài đức nào, sao dám...

Tào Tháo càng tỏ ra cung kính:

— Tướng quân tài đức vẹn toàn. Lão phu muốn an định thiên hạ từ lâu, há có thể bỏ qua nghĩa sĩ? Nếu tướng quân phò tá ta như Lưu Kinh Châu, trên có thể trừ nguy nan cho thiên hạ, giữa có thể cứu bách tính thoát khỏi chiến loạn, dưới có thể cầu công danh phú quý chốn triều đường. Không biết ý tướng quân thế nào?

— Việc này... Việc này...

Văn Sính không biết đối lại ra sao. Trước đây Lưu Biểu cũng rất trọng dụng ông ta, nhưng Lưu Biểu dù sao cũng chỉ là văn nhân, không ưu ái võ nhân nhiều như vậy. Nay Tào Tháo lại tự hạ thấp thể diện của một Thừa tướng để đối đãi với kẻ sĩ, khiến cho Văn Sính có chút ngượng ngùng.

Tào Tháo thấy sắc mặt ông ta thay đổi, lại nói tiếp:

— Tướng quân chớ do dự, tất cả binh mã dưới trướng vẫn sẽ do tướng quân sai phái, lão phu không lấy mất một người nào, còn tặng thêm quân nhu, lương thảo. Quân Kinh Châu cần phải dựa vào một dũng sĩ Kinh Châu như tướng quân dẫn dắt, còn có yêu cầu gì tướng quân cứ nói.

Văn Sính không nghe lọt nữa, quỳ sụp xuống đất:

— Tướng bại trận nào dám nói nhiều? Được sự quý trọng của Thừa tướng, mạt tướng dù có phải thịt nát xương tan cũng không hối tiếc!

— Tốt lắm! - Tào Tháo đỡ ông ta dậy, - Trước mắt ta có việc cấp bách cần phiên đến tướng quân, không biết tướng quân có...

— Mạt tướng lĩnh mệnh! - Văn Sính không để Tào Tháo nói hết đã vội đồng ý.

Khoái Việt chợt ngăn người ra: rốt cuộc dùng binh vẫn chẳng bằng dùng người, Tào Mạnh Đức không hổ là cao thủ dùng người, mới nói hai ba câu đã thu phục được Văn Sính.

Giả như cha con Lưu Biểu cũng có thể hạ mình đối đãi võ nhân như thế, Kinh Châu đâu đến nỗi như ngày hôm nay?

Tào Tháo không khách sáo, nghiêm mặt truyền lệ:

— Văn tướng quân, lão phu tạm thời nhận mệnh ông làm Trung lang tướng, nghe lệnh điều động của trung quân. Nay Lưu Bị trốn về Giang Lăng, hãy tức tốc thống lĩnh kỵ binh tinh nhuệ dưới trướng dẫn đường truy kích, sau này nên việc lão phu sẽ còn phong thưởng.

— Mặt tướng tuân mệnh!

Sử Hoán thấy chúa công kiếm được một tiên phong dễ quá, cảm thấy buồn cười nên nói đùa:

— Văn tướng quân, kỵ mã trung quân của chúng tôi đều là ngựa tốt U Châu. Ông dẫn đường phải đi nhanh hơn chúng tôi, có cần tôi chia bớt cho mấy chục con khoái mã không?

Văn Sính trừng mắt nói:

— Người phương bắc các ông có bản lĩnh gì lớn? Tôi người không thua ông, ngựa cũng không thua ông, chúng ta cứ chờ xem!

— Đi!

Bốn tướng nói cười đi điểm binh.

Tào Tháo nhìn bọn họ đi rồi mới an tâm:

— Ngày mai đại quân đến nơi, lập tức xuất binh theo sau tiếp ứng, tuyệt đối không thể để cho Lưu Bị cướp được quân nhu. Giờ ta có việc riêng cần ra ngoài, mọi việc trong thành xin nhờ quân sự lo liệu.

Hứa Chử, Đặng Triền vội tiến lại gần:

— Chúa công vừa mới đến đất này, lòng người khó lường. Chúng tôi phải theo hầu bảo vệ chúa công!

— Không cần. - Tào Tháo xua tay, - Ta tới thăm bạn cũ, các người tay đao tay kiếm, không tiện đi theo

Hứa Chử xưa nay luôn ít lời, nhưng lúc này cũng bất giác hỏi:

— Người nào mà phải để chúa công đích thân thăm viếng vậy?

Tào Tháo cố làm ra vẻ bí hiểm:

— Bằng hữu này của ta lợi hại lắm, ông ta không vào trong quân của ta thì coi như chúng ta mới chỉ có được một nửa Kinh Châu thôi. Hôm nay ông ta ở nhà giả bệnh không ra, lão phu phải đích thân đi một chuyến.

Dứt lời liền nháy mắt với Hứa Du và Lâu Khuê, hai người họ đều mỉm mỉm cười.

Hồi thứ 106

Triệu Vân hộ Chúa, trận dốc Trường Bản

Bạn cũ trùng phùng

Sông Hán Thủy trước đây được gọi là sông Miện Thủy, bắt nguồn từ quận Hán Trung, Ích Châu, nhân vì Cao Tổ Lưu Bang khởi binh tại đây, người đời sau đổi tên con sông này là sông Hán Thủy. Do nhiều nguyên nhân như sông Hán Thủy có phù sa lắng đọng, nhiều nhánh nhỏ, cho nên đoạn chảy qua khu vực gần Tương Dương hình thành vô số bãi giữa với những diện tích khác nhau, trong đó lớn nhất là bãi giữa có tên Sái châu.

Sái châu tương đối rộng, phong cảnh đẹp đẽ, không chỉ có người ở mà còn có cả một tòa trang viên, tường viện được dựng từ những viên đá xanh loại lớn, phòng xá san sát, lầu gác cao vút, lớp lớp mái ngói uốn cong. Tất nhiên, một nơi tráng lệ như thế không thể nào là nhà của một bách tính bình thường được - đó là gia sản của Sái thị, vọng tộc Tương Dương, tộc trưởng Sái Mạo hiện sống trên hòn đảo này.

Sái thị nổi lên muộn hơn rất nhiều so với Khoái thị, chuyện này xảy ra gần trăm năm trước. Phụ thân của Sái Mạo là Sái Phúng, có học thức uyên bác, lại thích làm việc thiện, được sĩ lâm ca ngợi, nhờ đó có thể kết thông gia với nhiều danh môn vọng tộc. Em gái Sái Phúng gả cho Trương Ôn, là danh sĩ Nam Dương, ông ta được ông nội Tào Tháo là Tào Đằng tiến cử làm quan trong kinh thành, sĩ đồ rộng bước đường mây, làm đến tận chức Tư không, Xa kỵ tướng quân. Con cháu nhà họ Sái từ đó hưng vượng, một bước trở thành hào tộc đứng đầu Kinh Châu. Cũng nhờ ơn đức của Tào Đằng mà hai nhà Sái, Tào đi lại

với nhau. Hồi nhỏ Sái Mạo du học kinh sư, ở trong phủ Trương Ôn, đã kết bạn với Tào Tháo.

Hai người xa cách hơn ba mươi năm, nay Tào Tháo bình định được Kinh Châu, hẳn nhiên nhớ tới bạn cũ, hướng hồ Sái thị danh tiếng lẫy lừng, còn có binh mã, nếu như ông không nhờ Sái Mạo đứng ra dàn xếp, làm sao vỗ về nhân tâm Kinh Châu? Đó chính là lý do Tào Tháo vừa điều bọn Tào Thuần đi khỏi đã vội dẫn Hứa Du, Lâu Khuê tới thăm người bằng hữu này. Hàng thần Kinh Châu tất nhiên cũng không thể thiếu được, Khoái Việt dẫn đường, còn Trương Doãn tự chống thuyền đưa đoàn người đến bãi giữa.

Hứa Du nghênh ngang bước lên thuyền, trông oai vệ hơn cả Tào Tháo, ông ta nhìn trang viên của Sái gia, vĩnh râu nói:

— Phòng xá rộng thế kia đều lát đá xanh, thử hỏi tốn bao nhiêu tiền của chứ? Tên tiểu tử Sái Mạo này đúng là phú ông một vùng.

Hứa Du và Sái Mạo đều đã ngoài năm mươi tuổi, nhưng trong đầu Hứa Du vẫn chỉ nghĩ tới hình ảnh lúc bọn họ còn vui đùa với nhau thuở nhỏ.

Trương Doãn đang chống sào tre, cũng nói chen vào:

— Chẳng qua là chín châu mất một mảy lông thôi. Chỉ tính riêng trang viên của Sái thị ở quận này cũng có đến bốn mươi lăm tòa, Sái châu chỉ là một trong số đó.

— Hả? - Hứa Du giật mình lè lưỡi, - Trời đất tổ tông ơi, lắm của nhường nào!

Trương Doãn lại nói:

— Ngài làm quan dưới chân thiên tử còn thấy lạ sao? Nhiều đó đã là gì, ngài hỏi Khoái đại nhân xem, sản nghiệp nhà ông ấy còn nhiều hơn Sái gia đây

Khoái Việt lừ mắt nhìn Trương Doãn, song không nói gì.

Tào Tháo đứng ở mũi thuyền, nghe thấy hết câu chuyện của hai người họ, trong lòng cảm khái: chẳng trách bọn họ lại dễ dàng đầu hàng. Hào cường Kinh Châu có sản nghiệp lớn như vậy, đương nhiên không muốn chúng bị hủy trong chiến loạn. Viên Thiệu cũng thế, đến Lưu Biểu cũng thế, cả hai đều hưng phát nhờ hào cường, nhưng cũng suy bại bởi bọn họ. Có khác

chẳng là Viên Thiệu sau khi chết còn có thực lực, giữ được chân bọn Thảm Phối; còn Lưu Biểu chết khi phương bắc đã thống nhất, nên hào cường càng muốn tự bảo vệ mình hơn. Xem ra, ta muốn củng cố giang sơn, nhất định phải áp chế hào cường.

Chẳng bao lâu sau thuyền đã ghé bờ, mọi người dìu nhau xuống. Khoái Việt gõ cửa lớn, một nô bộc bước ra, cung kính thi lễ:

— Chủ nhân nhà tôi trong người đang có bệnh, thứ cho không thể tiếp đãi.

— Thừa tướng đương triều tới nhà, cũng không tiếp sao?

Tên nô bộc này vẻ mặt khiêm cung, nhưng nói năng không hề nhún nhường:

— Quan phủ cũng không thể cậy thế bức người được, mời các vị hôm khác quay lại.

Tào Tháo không nhẫn nại được:

— Sái Mạo khi nhỏ từng cùng chơi đùa với ta, thường xuyên sang nhà, đến nỗi cánh cổng nhà ta gần bị đập hỏng, nửa đêm khuya khoắt còn trèo tường vào đấy! Nay ta tới thăm, sao ông ta có thể không ra gặp? - Dứt lời liền xô người giữ cửa, sai bước vào trong. - Đức Khuê! Tào A Man tới thăm đệ đây!

Hứa Du, Lâu Khuê còn tùy tiện hơn, vừa đi vừa gọi:

— Sái Đức Khuê, bọn ta tới Tương Dương huynh không chịu ra mặt là có ý gì? Còn trốn gì nữa, mau chui ra đây...

Họ đều là người Thừa tướng dẫn tới, ai dám ngăn cản? Đám người này huênh hoang đi lại trong Sái phủ, khiến cho người trên kẻ dưới đều thất kinh. Đại nô bộc đã hơn một trăm tuổi, nghe có người lòi cả tên húy của chủ nhân nhà mình ra, cũng lật đật chạy tới tiền viện xem sao. Tào Tháo không thèm để ý đến lão ta, vẫn gọi toáng lên, Khoái Việt và Trương Doãn vội chấp tay giải thích:

— Đây là Tào Thừa tướng, đặc biệt tới thăm chủ nhân nhà các người.

Cả đám gia nhân cùng quỳ xuống dập đầu, trong lòng thầm chửi: Thừa tướng đương triều tự tiện xông vào nhà dân, chẳng ra làm sao!

Tào Tháo không khách khí, xộc vào chính đường, đi thẳng đến hậu trạch, nha hoàn và vú già trong sân hốt hoảng nấu mất. Có một bà lão đang bưng chén nước đi qua, không biết định dâng cho ai, Tào Tháo liền giằng uống, trơn cổ họng rồi lại càng gọi to hơn:

— Sái Đức Khuê! Ta biết đệ cố ý tránh mặt ta, hà tất phải làm vậy... Chớ nấu nữa, ra đây đi!...

Tào Tháo gọi mấy tiếng liền mới thấy cửa hậu đường kéo kết mở ra, một sĩ nhân mình mặc áo gấm, đầu quấn khăn vải, chậm chậm bước lại. Tào Tháo hơi ngạc nhiên:

— Đức Khuê? Là hiền đệ sao?

Người ấy dường đang hồ thẹn, chỉ khẽ gật đầu không nói.

Tào Tháo không tin vào mắt mình, lại dụi dụi mắt - Sái Mạo đã già, khác xa so với hình ảnh trong trí nhớ của ông. Cậu bé béo núc năm nào giờ biến thành ông lão gầy gò, đầu mày khóe mắt không còn vẻ lạnh lợi như trước nữa, chòm râu cũng đã lốm đốm bạc. Nhưng ông thoát nghĩ lại, mình chẳng phải cũng như thế ư? Hơn ba mươi năm trôi qua, tuổi trẻ đã lùi lại, ai cũng già cả rồi...

Sái Mạo vốn không có bệnh, mà chỉ hồ thẹn - ông ta thân là thông gia của Lưu Biểu, nhận lời ủy thác con cô, lại ngầm đồng ý dâng Kinh Châu cho người khác, còn mặt mũi nào đứng trước Lưu Tông? Xét về tình bằng hữu, ông ta là bạn cũ của Tào Tháo lại đi giúp kẻ khác cát cứ đất này hai mươi năm, chữa giáo vào bạn, thử hỏi còn mặt mũi nào gặp lại Tào Tháo? Ông ta không phải với cả hai bên, trong ngoài đều hồ thẹn, nay mới biết làm người thật khó!

Sái Mạo cũng đoán được Tào Tháo sẽ tìm đến tận phủ, nhưng không nghĩ ông tới nhanh vậy, càng không nghĩ được rằng ông sẽ xô cửa xông vào, nên lúc này buộc phải lộ diện. Ông ta nhìn thấy lão bằng hữu của mình, những ký ức hai người cùng nhau chơi chọi gà thuở nhỏ lần lượt hiện về trước mắt, trong lòng bồi hồi xúc động, cứ đứng ngây ra, không thốt nên lời.

Hai người nhìn nhau một lúc, Tào Tháo run run mở miệng trước:

— Đệ vẫn được bình an chứ?

Miệng Sái Mạo khẽ mấp máy:

— Tào A... Tào Thừa tướng...

Ông ta cung kính vái một vái dài sát đất cùng với tiếng chào bắt đầu dĩ.

Thời gian như nước chảy mây trôi, không thể quay trở lại, giờ đây thân phận và địa vị của hai người đã khác. Một người là Thừa tướng đương triều, còn một người chỉ là quan lại châu quận; một người mang tước hầu, còn một người chỉ là thổ hào địa phương; một người công thành danh toại, hiển hách thiên hạ, còn người kia bị dồn vào bước đường làm kẻ bán nước. Có một bức tường vô hình đã dựng lên, chắn giữa bọn họ, không thể tìm lại những ngày tháng trước kia.

Tào Tháo sững sờ giây lát, rồi lại dần dần mỉm cười:

— Giữa hai ta còn phải khách sáo vậy sao?

Lúc này Hứa Du, Lâu Khuê ở phía sau cũng đã bước đến, bọn họ không dè dặt như Tào Tháo mà ôm chầm lấy ông ta, cười nói:

— Tên họ Sái nhà huynh giỏi lắm, bọn ta tới tận đây rồi mà không thêm ra gặp. Để xem huynh bệnh ở đâu nào!

— Hở then, hở then.

Sái Mạo cũng không biết nên nói thế nào giống như Khoái Việt, chỉ biết liên tục chấp tay.

— Ha ha ha!... - Tào Tháo kéo tay ông ta, - Những năm qua đệ ở Kinh Châu cũng khá nhĩ. Ta chưa vào trong thành Tương Dương đã nhìn thấy bút tích của Lương Mạnh Hoàng. Đệ còn nhớ chuyện năm xưa chúng ta đi bái yết ông ta, ông ta không thêm gặp không?

Sái Mạo cũng cười nhăn nhó:

— Đương nhiên còn nhớ. Lương Học giờ cũng ở Kinh Châu, làm sao ngờ tới mình công có thể ở ngôi tể phụ?

— Hiền đệ có công trong việc dăng Kinh Châu, vì sao lại không chịu ra gặp ta?

— Ấy dà... - Sái Mạo thở dài, - Không mặt mũi nào gặp mình công...

— Ôi dào! - Tào Tháo rất độ lượng, - Ta và đệ là bạn từ thuở tóc còn để chỏm, nào có nhiều ngại ngùng thế? Đệ nhớ bài ca dao chúng ta thường hát chứ? “Thỏ trắng lẻ bầu, chạy đông ngó tây. Áo mới đẹp mấy, người cũ vẫn thương!” Những người trong thành vừa mới quy hàng, ta còn dung thứ cho cả, huống chi là cố nhân như đệ? Chúng ta hàn huyên chuyện cũ, nói chuyện ngày sau, không được nhắc lại những chuyện này nữa.

— Dạ, dạ. - Sái Mạo liên tục vâng dạ.

Lâu Khuê cũng khuyên nhủ:

— Hứa Tử Viễn từng theo Viên Thiệu, ta cũng từng ở Kinh Châu nhiều năm, nay Mạnh Đức chẳng phải vẫn đối đãi với bọn ta như xưa sao? Hai người các huynh còn có giao tình lâu hơn bọn ta. Nếu ta là huynh, sau này cứ bám riết lấy họ Tào ấy!

— Đúng đấy! - Hứa Du càng không kiêng dè gì, - Huynh chớ nghĩ ông ta lợi hại, có ai trong chúng ta còn không hiểu rõ cán cơ của nhau? Lúc ông ta chưa gây dựng được thế lực cũng đáng thương lắm, bị Viên Thiệu dồn vào đường cùng ở Quan Độ, nếu không nhờ ta hiến kế, chẳng biết Tào A Man giờ đã chôn thân ở nơi nào! Huynh cứ thoải mái đi!

Nghe được lời này, Sái Mạo mới cảm thấy được an ủi, bớt dẫn căng thẳng. Tào Tháo cũng đang cười, nhưng trong lòng lại không vui - Hứa Du ngày càng không ra thể thống gì, gọi nhũ danh của ta không nói làm gì, còn bóc mẽ ta ngay trước mặt mọi người, không thể không giáo huấn hấn hấn một chút được! Ông thâm tính toán, nhưng không thể hiện ra ngoài, lại nói:

— Tử Văn cũng ở Kinh Châu đúng không? Dẫn ta đi gặp huynh ấy, mấy lão huynh đệ chúng ta phải tụ tập một phen.

Nhắc tới Vương Tuấn, nụ cười vừa nở trên mặt Sái Mạo vụt tắt:

— Tử Văn huynh ấy... Huynh ấy đã mất cách đây hai năm.

— Sao kia! - Tào Tháo giật mình, - Đã mất rồi sao?...

— Huynh ấy không chịu làm quan, ở ẩn tại quận Vũ Lăng, Giang Nam, mấy năm trước nhiễm bệnh thương hàn. Trương Trọng Cảnh đã từng tới thăm bệnh cho huynh ấy vài lần, tiếc là

bệnh đã ăn vào cốt tủy... - Sái Mạo lắc đầu thở dài, - Lúc đó chiến sự rối loạn nên đệ chôn tạm huynh ấy ở Vũ Lăng.

Có những lời Sái Mạo không thể nói toạc ra, Vương Tuấn quê ở quận Nhữ Nam, Dự Châu, thuộc địa bàn của Tào Tháo; khi đó Lưu Biểu và Tào Tháo còn đang đối địch, làm sao có thể đưa hài cốt Vương Tuấn về cố hương?

Tào Tháo tỏ vẻ buồn bã, xót thương, Lâu Khuê và Hứa Du còn từng cùng Vương Tuấn du học kinh sử, nên không nhịn được sụt sùi khóc. May có Khoái Việt khuyên giải:

— Các ngài chớ quá đau buồn, sau khi an định được Giang Lăng, có thể đưa linh cữu của Vương Tuấn về quê. Thừa tướng và Sái đại nhân vừa mới trùng phùng, hôm nay nên vui vẻ mới phải.

— Đúng thế. - Hứa Du vừa khóc đã cười, - Không nói tới huynh ấy nữa, chúng ta đều đói bụng rồi, Đức Khuê phải cho chúng ta một bữa no đấy.

Tào Tháo liếc nhìn Hứa Du: bọn họ là đồng môn còn thờ ơ như thế, Tháo ta đã là gì? Ngày sau ta lên làm hoàng đế, không biết người còn ngông nghênh đến mức nào!

Sái Mạo làm sao từ chối được:

— Được, được, để ta bày tiệc vừa ăn vừa nói chuyện.

Sái gia là phú hộ, chẳng bao lâu sau đã chuẩn bị xong tiệc rượu, món ngon của lạ trên cạn dưới nước đều có cả, có điều không ai động đũa mà chỉ mãi hàn huyên những chuyện trước kia. Sau ba tuần rượu, Sái Mạo đã thả lỏng tâm tình, gọi vợ con ra chào Tào Tháo, đúng như thái độ của một bằng hữu cũ. Tào Tháo tới đây cố nhiên là muốn ôn lại chuyện xưa, nhưng quan trọng hơn ông còn muốn mời Sái Mạo đứng ra giúp mình trấn an Kinh Châu, nên từ từ nói vào chuyện chính:

— Ta nghe nói Kinh Châu có rất nhiều nhân sĩ tài giỏi ẩn cư, đệ có thể tiến cử cho ta vài người không?

Sái Mạo nói:

— Hiện nay trong thành có Hàm Đan Thuần, Tống Trọng Tử là hai kẻ tài năng hơn cả.

Nhưng Tào Tháo cười bảo:

— Ta đương nhiên biết đại danh của hai người này, nhưng họ chỉ giỏi lý luận sách vở, có kẻ sĩ tuấn kiệt nào không?

— Nói về kẻ sĩ tuấn kiệt thì... - Sái Mạo nghĩ ngợi một chút mới nói, - Không tính người trong mạc phủ, từ đây đi về phía đông mấy dặm theo đường sông có hai bãi giữa, một cái tên là Ngư Lương châu, có một vị tên Bàng Đức Công, người này đức hạnh độ lượng lại tài năng xuất chúng, có thể nói là bậc đại hiền. Phía trước Ngư Lương châu còn một bãi giữa tên là Bạch Sa châu, cũng có một vị ẩn sĩ cư trú, họ Tư Mã, tên Huy, tự Đức Tháo, được mọi người gọi là “Thủy Kính tiên sinh”. Ông ta từ Dĩnh Xuyên tới lánh nạn, thường ngày kiêu lời, người làng hỏi gì, ông ta cũng chỉ đáp lại một từ “Được”, cho nên bách tính còn đặt cho ông ta biệt danh “Được tiên sinh”. Người này vẻ ngoài khờ khạo nhưng trong bụng chứa đầy mưu hay kế hiểm, đã chỉ điểm cho không ít văn sinh tiếp bước. Lưu Biểu cũng biết tiếng hai người họ, nhiều lần trưng vờ song đều không chịu ra làm quan.

Tào Tháo gật gật đầu:

— Cổ nhân nói, “Tướng mã dĩ dư, tướng nhân dĩ cư.”^[34] Ở ẩn tại nơi phong nhã, hẳn không phải kẻ tầm thường.

— Tất nhiên, không nói hai vị cao hiền, ngay đến môn sinh tử đệ của họ cũng không hề tầm thường. - Sái Mạo lại kể, - Phía tây Tương Dương có suối Đàn Khê, nơi đó có mấy hậu bối, Thạch Thao tự Quảng Nguyên, Mạnh Kiến tự Công Uy và Từ Thứ tự Nguyên Trục đã được Lưu Bị trọng dụng, ngoài ra còn có một ẩn sĩ trẻ nhất, tên là Thôi Châu Bình, là hậu duệ của danh môn Thôi thị ở quận Trác.

— Thôi Châu Bình? - Tào Tháo hai mắt sáng lên, - Chính là nhi tử của Thái úy tiên triều Thôi Liệt, đệ đệ của Thôi Quân ư?

— Có chuyện này sao? Đệ cũng không biết.

Tào Tháo vui mừng đứng lên nói:

— Năm xưa, Thôi Quân theo Viên Thiệu khởi binh, Lý Thôi, Quách Dĩ đánh phá Trường An, Thôi lão Thái úy gặp họa, trong lúc lâm nạn đã giao phó gia nô bảo vệ con nhỏ trốn đi, không ngờ lại lưu lạc ở đây. Thôi Quân nay đã được ta xin cho làm

Thái thú Hà Tây, nếu có thể đón Châu Bình về bắc, chẳng phải huynh đệ họ được đoàn tụ sao!

Lâu Khuê lại nói:

— Đức Khuê chưa kể hết. Ta nghe nói gần Tương Dương còn có hai văn sinh là “Ngọa Long” và “Phượng Sồ”, sao không kể với Mạnh Đức? - Ông ta từng ở Kinh Châu, nên cũng biết ít nhiều.

—Ồ? Còn có nhân vật như vậy sao?

Tào Tháo càng lấy làm ngạc nhiên, kể được ví là “rồng nằm”, “phượng con” há phải dạng tầm thường?

Sái Mạo mặt đỏ bừng:

— Đúng là có hai người này. “Phượng Sồ” là Bàng Thống, tự Sĩ Nguyên, là cháu của Bàng Đức Công, vốn là công tào trong quận, nhưng sau khi Lưu Biểu chết ông ta đã từ quan ở ẩn, giờ không biết ra sao. Còn “Ngọa Long” tên là Gia Cát Lượng, tự Khổng Minh, hiện đang ở dưới trướng Lưu Bị...

Ông ta không muốn nhắc tới Gia Cát Lượng, bởi vì vợ nhạc phụ Hoàng Thừa Ngạn của Lượng chính là tỷ tỷ của Sái Mạo, đã có quan hệ này còn chống đối Tào Tháo, thực khiến Sái Mạo sầm mặt.

Những người như Từ Thứ, Gia Cát Lượng không ra giúp Lưu Biểu, lại cam tâm để cho Lưu Bị sai khiến đã phạm vào điều Tào Tháo kiêng kỵ - tên giặc tai to quả nhiên giỏi mê hoặc chúng nhân, nhất định phải đẩy hẳn vào chỗ chết! Ông cầm tay Sái Mạo, nói:

— Đệ không thể cứ ở mãi trong nhà được, phải tức tốc vào trong thành giúp ta xử lý công vụ.

— Đi ngay bây giờ sao?

— Không sai. Ta đã phái quân truy diệt Lưu Bị, không biết thành bại ra sao. Ta chỉ có thể ở lại Tương Dương một ngày, ngày mai lập tức dẫn đại quân tiếp ứng cho đội quân tiên phong, cùng tới Giang Lăng. - Tào Tháo đã sớm có kế hoạch, - Không thể để lương thảo, thuyền chiến của Giang Lăng rơi vào tay tên giặc tai to kia được, sau khi ta đi, đệ hãy thay ta tạm thời cai quản Tương Dương, an định nhân tâm, vỗ về bách tính. Ngoài ra, hãy cầm thủ trát của ta đi mời Bàng Đức Công, Tư Mã

Huy, Thôi Châu Bình xuất sơn, chớ để hiền tài phải lưu lạc bên ngoài.

Sái Mạo luôn cảm thấy hổ thẹn trong lòng, vốn không muốn làm quan nữa, nhưng thấy Tào Tháo khẩn khoản mời mình nên tâm tư dần dao động, suy nghĩ một lát, sau cùng cũng nhận lời:

— Đã vậy, đệ sẽ tận sức mà làm.

— Chúc Thái thú Cảnh Lăng đó chẳng ra sao, đệ chớ làm nữa, ta sẽ biểu tấu đệ làm Việc kỵ hiệu úy, tấn phong Đình hầu, cùng lo việc quân. Đợi khi bình định xong Lưu Bị, chúng ta cùng về triều.

Viết kỵ hiệu úy là một trong năm hiệu úy của Bắc quân, có trách nhiệm bảo vệ kinh sư, nhưng từ khi nhà Hán dời đô về huyện Hứa, quân coi giữ kinh sư đều do Tào thị nắm giữ, các hiệu úy của Bắc quân tuy chỉ còn hư danh nhưng vẫn được giữ nguyên bổng lộc hai ngàn thạch để thể hiện sự tôn quý. Tào Tháo trao chức quan này cho Sái Mạo tỏ ý khen thưởng, song việc điều đến Hứa Đô làm quan cũng là làm mất đi tầm ảnh hưởng của ông ta tại Tương Dương - dù sao Sái Mạo cũng là thế gia vọng tộc.

Giao phó đầu đuôi, Tào Tháo không muốn làm mất thì giờ, vội vàng đứng dậy khỏi bàn tiệc, giục Sái Mạo khẩn trương xuất phát. Sái Mạo không biết làm sao, đành đi thu dọn hành lý, cầm bội kiếm, theo chúng nhân rời khỏi nhà.

Mọi người chưa kịp bước lên thuyền, lại thấy một chiếc thuyền nhỏ đang tiến lại từ bờ bên kia, có một viên quan dáng người khô gầy đứng bên trên.

Từ mãi đằng xa Tào Tháo đã nhận ra Lư Hồng:

— Người tới đây làm gì?

Lư Hồng nhảy lên bờ, quỳ xuống thưa:

— Thuộc hạ làm việc tắc trách, xác của Khổng Văn Cử đã bị trộm!

Sái Mạo nghe vậy thì vô cùng kinh ngạc, quay sang hỏi Hứa Du đứng cạnh:

— Khổng Văn Cử? Lẽ nào là Khổng Dung danh tiếng vời vợi?

— Đúng vậy, trên đời này còn có Khổng Văn Cử thứ hai sao?

— Ông ta phạm tội gì mà bị giết?

Hứa Du liếc nhìn Tào Tháo, thấy ông không chú ý về phía họ, mới nói nhỏ với Sái Mạo:

— Đắc tội với Tào A Man đấy! A Man ép Ngự sử đại phu Hy Lự dâng tấu hạch tội, khiến cho cả nhà Khổng Dung mười mấy mạng người đều bị giết sạch, thầy phời ngoài cổng thành Hứa Đô. - Còn về chuyện bảo, - Huynh cũng phải cẩn thận một chút, Tào A Man giờ không giống trước kia, giết người không thể chớp mắt!

Hứa Du cũng được coi là kẻ thông minh, nhưng chỉ nhìn rõ được người khác, còn chẳng biết xét lại bản thân mình. Lúc này Tào Tháo đang chú tâm vào chuyện của Khổng Dung, nào có để ý Hứa Du lải nhải cái gì? Ông gằn giọng nói:

— Người quay về nói với Vương Tất, bảo hắn tróc nã kẻ cướp xác, bắt được thì lập tức xử tử... Không! Đợi ta về đích thân xử lý, không thể dễ dàng xử lý hắn như thế được. Ta phải xem kẻ nào gan to đến vậy!

Sái Mạo nửa đời người đi theo Lưu Biểu là người hào hoa phong nhã, đâu đã gặp qua chuyện này? Ông ta nghe vậy thì vô cùng sợ hãi, nổi hết gai ốc, trong lòng rất hối hận vì lỡ giẫm vào hố nước đục này, nhưng vừa mới nhận lời xong, làm sao rút lại được!

— Đức Khuê! - Tào Tháo gọi lớn.

— Hả? - Sái Mạo giật bắn người, vội kiếm tuột xuống đất.

Tào Tháo đã lên thuyền, vẫy tay gọi ông ta:

— Đệ còn đứng ngây ra đó làm gì, mau lên đi!

— Dạ, dạ, dạ.

Sái Mạo nhặt thanh kiếm, bước lên thuyền mà tim vẫn đập mạnh: ai ngờ giờ ông ta lại bạo ngược như thế. Lên thuyền của Tào Tháo thì dễ, nhưng làm sao mới bước xuống được đây?

Trận chiến dốc Trường Bản

Hành trình trốn chạy của Lưu Bị gian nan hơn nhiều so với dự liệu, dọc đường phải trèo đèo lội suối đã đành, bách tính còn làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tốc độ hành quân. Thứ nữa, đoàn người này giống như quả cầu tuyết càng lăn càng to, năm sáu vạn người kéo từ Tương Dương qua các huyện Trung Lữ, Nghi Thành, Biên huyện, Lâm Thụ, khiến cho không nơi nào không bị kinh động. Nhân tâm hoang mang, thấy đều đoán ra Kinh Châu xảy ra chuyện.

— Trần Nam Tướng quân chết rồi, Lưu Tông hàng Tào nên mới có nhiều người chạy nạn đến thế!

— Chắc chắn là Tào Tháo phá thành... Hắn sắp đánh đến chỗ chúng ta sao?

— Lưu thị cần thu thuế, Tào thị cũng vậy, vì sao lại giết hại chúng ta chứ?

— Dù cho không giết anh, hắn ép anh đi làm đồn điền, phải nộp thuế nặng, liệu anh có chịu không?

— Vậy, vậy cho tôi đi theo với!

— Đi đâu đấy?

— Đại họa sắp ập đến nơi, còn nghĩ nhiều thế! Nghe nói Lưu tướng quân là người nhân nghĩa, lại là tông thất nhà Hán, đi theo ngài ấy chắc không sai đâu!

Và thế là một truyền mười, mười truyền trăm, bách tính dọc đường đều nghĩ rằng Tào Tháo muốn phá thành, người chạy nạn càng lúc càng đông. Chỉ hơn chục ngày ngắn ngủi, đoàn người đã vượt quá mười vạn với hơn một ngàn cỗ xe thồ, không thể nào đi nhanh được, lại thêm đường sá gập ghềnh khó đi, mỗi ngày cả đoàn quân dân chỉ nhích khoảng mười dặm...

Mặt trời đã ngả về tây, lại hết một ngày, đoàn người của Lưu Bị nằm phơi cạnh đồng lửa. Thời gian quý báu trôi qua mười bốn ngày, có tin nói Tào Tháo đã qua sông Hán Thủy, vậy mà lúc này bọn họ mới tới địa phận huyện Dương Dương, còn chưa được nửa đường đến Giang Lăng, vẫn còn phải đi tiếp những ba trăm dặm nữa. Nhưng cứ theo tốc độ này sớm muộn gì Tào quân cũng đuổi kịp.

Lưu Bị trần trọc suốt đêm, trời còn chưa hừng sáng đã ngồi dậy, leo lên trên xe ngựa, quan sát phía xa xa. Nhờ có ánh lửa lò mờ, ông trông thấy bốn mặt đều là bóng người, kẻ nằm người ngồi, già trẻ gái trai, bách tính và binh sĩ ở lẫn lộn như bầy kiến đen kịt. Xe ngựa, xe bò, viên xa và cả những chiếc xe kéo nhỏ của nhà nông vút ngổn ngang ở giữa, trận thế lộn xộn không có khả năng chiến đấu, một khi lâm trận ắt dễ dàng tan rã.

Trong lúc ông đang mãi lo nghĩ, một chàng trai lặng lẽ tiến lại, ngáp dài:

— Phụ thân, người không ngủ được à? - Thì ra là nghĩa tử Lưu Phong, năm nay vừa mới hai mươi tuổi.

Lưu Phong vốn không mang họ Lưu, mà là người họ Đâu, hậu duệ của Đâu thị^[35], danh môn nhà Hán ở Phù Phong. Phụ mẫu qua đời từ lúc anh ta còn nhỏ, chớ nói tới phong ấp, ngay đến đường sĩ hoạn cũng đứt đoạn, phải nương nhờ người cậu tên Lưu Bí, là Huyện lệnh Tân Dã.

Khi Lưu Bị đồn trú ở Tân Dã, từng gặp Đâu Phong, thấy anh ta dáng người to lớn, thiếu niên tuấn tú, lại có sức khỏe nên quý mến, nhận làm nghĩa tử, lúc nào cũng dẫn theo bên mình.

— Ta đang ở trong hiểm cảnh, sao có thể an giấc? - Lưu Bị khẽ thở dài, - Con ra đằng trước gọi mấy vị tướng quân... Nhẹ nhàng thôi, chớ làm kinh động bách tính.

— Dạ.

Lưu Phong rón rén đi tìm. Lưu Bị quay lại chỗ đồng lửa, ngồi xếp bằng, lúc này bọn Gia Cát Lượng, Từ Thúc, Y Tịch cũng đã dậy. Chặng đường phía trước chưa biết thế nào, ai có thể ngủ đây giấc? Mấy người họ ngồi quây lại thành vòng tròn, không lâu sau bọn Trương Phi, Triệu Vân, Trần Đáo, Hoắc Tuấn cũng lục tục chạy tới.

Lưu Bị cố hạ giọng thật nhỏ:

— E là chúng ta không thể thuận lợi tới được Giang Lăng. Mấy hôm nữa, đội quân tiên phong của Tào tặc tất đuổi đến nơi, chúng ta phải chia binh mã phòng ngự phía sau...

Gia Cát Lượng liên tục lắc đầu:

— Trong số bách tính đi theo có không ít người là gia quyến của binh sĩ trong quân, binh sĩ đã tản ra bảo vệ người nhà, giờ bảo bọn họ ở lại phía sau phòng ngự, chỉ e bọn họ không chịu.

— Không chịu cũng phải chịu! - Trương Phi hằm hằm nói, sau đó mới nhận ra mình nói quá to, lại dần hạ giọng, - Với tình thế hiện giờ căn bản không thể đánh trận, Tào tặc mà đuổi đến nơi thấy đều xong đời. Lúc này chỉ có thể bỏ nhà vì nước, liều mạng mình để giữ mạng người khác!

Lời ấy thật có lý, nhưng sự việc đâu có đơn giản như vậy, binh sĩ mang theo nhiều gia quyến, sao có thể toàn lực ứng chiến? Gia Cát Lượng không thể không lo lắng, nhưng đã đến nước này cũng không còn cách nào khác, đành phải trịnh trọng nhắc nhở:

— Quân ta tuy đông nhưng ở thế bất lợi, phải chuẩn bị thật tốt việc di chuyển.

Lưu Bị bắt lực gật đầu, ngoảnh mặt nhìn về phía tây, cách đó không xa có mấy cỗ xe ngựa dành cho vợ con ông và chúng tướng. Từ loạn Khăn Vàng đến nay Lưu Bị bôn tẩu ngược xuôi, mấy lần lạc mất vợ cả, nay chỉ còn hai vị phu nhân Mi thị, Cam thị. Mi thị sinh được hai người con gái, thuở bé từng cùng mẫu thân lưu lạc trong Tào doanh, may nhờ có Quan Vũ che chở, Lưu Bị mới được trùng phùng với họ. Vì vậy, Lưu Bị không dám hy vọng có con trai, ông thu nhận Lưu Phong với ý nghĩ sẽ giao phó hậu sự cho con nuôi. Nhưng không ngờ một năm trước, Cam thị trước đó chưa sinh nở lần nào lại có mang, sinh được một cậu bé bụ bẫm tại Tân Dã. Lưu Bị vui mừng khôn tả, liền đặt tên là Lưu Thiện^[36], theo tên của Lưu Phong, tiểu tự A Đầu. Lưu Bị gần năm mươi tuổi mới có một mụn con nối dõi, há lại không nâng niu? Thế nhưng một khi Tào quân ập tới, không ai dám nói chắc thắng bại, làm sao đảm bảo đứa trẻ chưa đầy một tuổi ấy sẽ không gặp chuyện gì bất trắc?

Triệu Vân đứng cạnh Lưu Bị, thấy ông chăm chú nhìn cỗ xe ngựa, bèn quỳ sụp xuống nói:

— Nếu chiến sự bất lợi, chúa công xin hãy đi trước, mặt tướng thì chết cũng nguyện bảo vệ phu nhân cùng ấu chúa!

Lưu Bị nghe vậy thì cảm khái muôn phần, trong lòng thầm nghĩ: “Xưa, Cao Tổ bại trận ở Bành Thành, trên đường chạy trốn đã ném các con của mình xuống xe, may mà Hạ Hầu Anh cứu được, mới không bị chê cười ngàn năm. Ta từ khi hưng binh tới nay, lần đầu lạc mất vợ con ở đất Bái, lần thứ hai lại lạc mất ở Hạ Bì, cũng cảm thấy hổ thẹn lắm thay, nhưng đó thực sự là do tình thế ép buộc. Nay còn gặp phải họa lớn nghiêng trời, đến bản thân cũng chưa chắc giữ được mạng, lại phải liên lụy đến vợ con...”

Ông còn chưa định thần lại, chợt nghe phía sau náo loạn, loáng thoáng có tiếng kêu la, mọi người giạt mình đứng phắt dậy, đưa mắt nhìn về mé bắc - lúc này trời đã tảng sáng nên nhìn rõ hơn. Binh sĩ và bách tính gần như đã dậy hết, đang thu dọn đồ đạc chuẩn bị lên đường, có người còn trệu trạo nhai lương khô, nghe thấy tiếng lạ, ai nấy đều ngóng cổ nhìn. Chỗ này gọi là dốc Trường Bản^[37], là một con dốc rộng ở phía tây bắc thành Đương Dương, trong vòng vài dặm không có rừng cây, nhưng hơn mười vạn người của Lưu Bị đứng chật đất liền trời, nên trong tầm mắt toàn là quân dân cùng với tạp vật, chẳng nhìn rõ được gì.

Lưu Diễm gan nhỏ, mặt tái mét:

— Không phải... quân Tào tới rồi chứ?

— Hừ! - Trương Phi cười nhạt, không để tâm việc này, - Nói vớ vẩn gì thế! Tào tặc có đi nhanh mấy cũng làm sao có thể đuổi tới vào lúc này? Ít nhất cũng phải ba bốn ngày nữa. Huống chi, đằng sau còn có quân xích hầu do thám, nếu như kẻ địch tới, chúng lại không bẩm báo hay sao? Yên tâm đi, chưa biết chừng có kẻ tranh giành của cải nên xảy ra xô xát thôi. Phái hai tên lính đi xem thử là được.

Chúng nhân cũng cảm thấy có lý, nên chỉ sai hai thân binh đi xem xét rồi lại quay về bàn bạc tiếp. Thế nhưng chưa nói được vài câu lại nghe tiếng ồn càng lúc càng lớn, ầm ầm tựa như sấm nổ. Tất cả lại chạy ra nhìn ngó lần nữa, tình thế chợt có biến, quân dân bách tính xôn xao nháo nhác. Dần dần, tiếng kêu la trở nên rõ ràng:

— Chạy mau! Tào quân đuổi tới rồi!

Đầu óc Lưu Bị bỗng trống rỗng, ông cứ đứng ngây ra, lẩm bẩm:

— Sao, sao có thể chứ?

Ông chưa kịp phản ứng gì, chân trời phía bắc bụi đã tung mù mịt, người người tháo chạy như sóng xô bờ. Chỉ trong chớp mắt, con sóng ấy đã xộc đến trước mặt, tất cả bách tính đều kinh hãi, kêu gào rung trời. Mọi người bỏ chạy, bốn phương tám hướng hỗn loạn, xe cộ lật đổ, lều bạt đổ rạp, trâu ngựa, súc vật bị kinh động chạy tán loạn, của nả, vật dụng rơi đầy dưới đất, không ai thêm nhặt.

Chỗ đóng quân tạm thời tuy bố trí sơ sài nhưng vẫn có binh sĩ canh giữ, có điều vào lúc này chẳng ai thêm quan tâm đến tuyến phòng ngự, bách tính hoảng loạn không biết nên chạy về hướng nào, bèn xô đổ hàng rào, ùa cả vào trong. Thân binh luống cuống, lại không thể tùy tiện ra tay với bách tính, có kẻ cứ đứng ngây ra nhìn như tượng gỗ, có kẻ lại hồ đồ vút binh khí chạy theo.

Lưu Bị chỉ cảm thấy trước mắt lóa sáng, không biết người nào không cẩn thận đá vào đóng lửa tàn, khiến khói bốc lên xộc thẳng vào mũi, đến khi ông dụi mắt nhìn lại, chỉ thấy dòng người đang tháo chạy, chẳng thấy đội thân binh và xe chở gia quyến đâu nữa, ngay đến bọn Trương Phi, Triệu Vân, Hoắc Tuấn cũng biến mất tăm. Lưu Phong và Ngụy Diên mỗi người một bên kéo Lưu Bị lên ngựa, bọn Gia Cát Lượng, Từ Thúc cũng nhảy vội lên yên ngựa, lúc này chỉ còn hơn chục tâm phúc chưa bị tách ra, theo sát yểm trợ. Lưu Phong, Ngụy Diên vác đại đao bảo vệ Lưu Bị chạy trốn. Nhưng một lúc sau, họ mới phát hiện đã đi sai hướng, lại quay sang hướng nam - bách tính xô đẩy nhau, nào phân biệt được phương hướng!

Lưu Bị đến lúc này vẫn chưa lấy lại được thần trí, chỉ vô thức thúc ngựa theo sau Lưu Phong. Đốc Trường Bản rải toàn những đồ đạc bị vứt bỏ cùng với xác chết bị giẫm bẹp, nếu không có huynh đệ Mi Chúc, Mi Phương giữ vai Lưu Bị, e là ông cũng đã sớm lăn lông lốc dưới đất. Nhưng dù vậy, ông vẫn cố ngoái lại phía sau - sao có thể đến nhanh như vậy? Thực sự là quân Tào ư?

Người đuổi tới đích xác là quân Tào. Lưu Bị có lẽ không biết sau khi Tào Tháo bình định được Ô Hoàn, Khiên Chiêu, Diêm Nhu tìm cách trao đổi với người U Yên, đưa một lượng lớn chiến mã hảo hạng của họ vào Trung Nguyên. Trung quân Tào doanh hầu như đổi hết sang chiến mã U Châu, hồ báo kỵ còn được dùng ngựa tốt nhất. Thứ nữa, Văn Sính phụ trách dẫn đường vừa mới quy thuận Tào Tháo, nóng lòng muốn thể hiện bản lĩnh, năm ngàn truy binh của ông ta chạy suốt không nghỉ, một ngày một đêm đi được hơn ba trăm dặm, hành quân thần tốc đến Đường Dương. Lưu Bị tất nhiên không nhận được tin báo của xích hầu, bởi lẽ bọn họ đã bị quân Tào bỏ lại phía sau. Người đầu tiên xông vào dòng người bỏ trốn chính là Văn Sính. Ông ta dẫn hơn một trăm kỵ sĩ dưới trướng làm tiên phong, đi suốt một ngày một đêm, khi trời hé sáng đã thấy thắm mệt. Văn Sính định cho mọi người nghỉ ngơi chút ít rồi mới đuổi tiếp, thế nhưng khi tể ngựa xuyên qua một hàng cây đến dốc Trường Bản, ông bỗng giật mình trước cảnh tượng trước mắt - quân dân nhiều vô kể, rải rác khắp cánh đồng đằng xa!

Khoảnh khắc đó Văn Sính quả thực không ngờ tới, cố kiềm chế sự kinh ngạc, cuống cuống truyền lệnh:

— Bắt, bắt lấy Lưu Bị!

Đánh trận phải dựa vào sĩ khí, Tào quân phần chấn hấn lên. Bọn họ đang uể oải, đột nhiên phát hiện ra đã đuổi tới nơi, trong khi quân địch lại ở thế hoàn toàn chịu chết, phút chốc tất cả cùng gào thét xông lên phía trước.

Quân dân lẫn lộn một chỗ, phía sau cùng đều là người già yếu, thành lĩnh trông thấy quân Tào, sợ đến hồn bay phách tán, không nhắc nổi chân, chưa kịp phản ứng gì đã bị giẫm nát. Đám người cuống cuống rối loạn, binh sĩ và dân chúng dất dứ nhau bỏ chạy tứ tán, chúng nhân đâm quàng đâm xiên, số người chết vì giẫm đạp lên nhau còn nhiều hơn số bị quân Tào giết. Văn Sính thấy quân địch dễ dàng tan rã, liền quát:

— Không cần nhỏ cỏ tận gốc, gấp rút truy đuổi Lưu Bị! - Nói rồi xông lên trước nhất, kỵ sĩ trung quân và hồ báo kỵ theo sát phía sau, càn quét dốc Trường Bản như một trận gió lốc.

Lúc này quân Tào chỉ có năm ngàn binh mã, trong khi Lưu Bị có tới mười vạn người, nhưng hầu hết là bách tính, còn mang theo rất nhiều đồ đạc, của cải lĩnh kinh, hoàn toàn không có khả năng chống cự. Còn những binh sĩ có sức chiến đấu trụ chân đã khó, nói gì đánh lại? Cho nên, quân Tào đánh thẳng vào giữa đám người, cung tiễn đao thương cùng chĩa ra, những chỗ họ băng qua người chết như ngã rạ.

Quân Tào càng đánh lên phía trước càng thấy hỗn loạn, ban đầu có khá nhiều bách tính, song về sau lác đác xuất hiện binh sĩ, cũng có chút chống cự. Văn Sính đoán rằng còn cách Lưu Bị không xa, càng phấn sức xông lên, vừa phóng qua một hàng rào đồ đạc, chợt trông thấy hơn chục xe lương ngáng đường - mấy chục tên lính tay cầm đại đao vọt ra từ sau xe, định chặn Tào quân. Văn Sính không có ý lui lại, khua trường mâu đâm chết một tên lính quèn, đang định tiếp tục tiến lên phía trước, lại nghe có người quát lớn:

— Văn Trọng Nghiệp, chớ làm càn!

Văn Sính đưa mắt nhìn - cạnh xe lương trước mặt có một tiểu tướng chưa đến ba mươi tuổi, hùng hực khí thế, đang giơ đại đao hăm hăm nhìn ông ta. Văn Sính nhận ra người đó là bộ tướng Kinh Châu Hoắc Tuấn.

— Hoắc Trọng Mạc, sao ngươi lại đi theo Lưu Bị?

— Chim khôn chọn cây mà đậu. - Hoắc Tuấn quát, - Tên bán chủ cầu vinh như ngươi chớ vội làm càn, có dám so tài cao thấp với ta không?

— Sao lại không dám?

Văn Sính đầu hàng bởi bị cảm hóa trước tình nghĩa của Tào Tháo, hận nhất những kẻ nói mình bán chủ, nghe vậy cơn giận bốc lên đỉnh đầu, không thềm nghĩ đến giao tình trước đây, thúc ngựa lao lên định đánh. Đúng lúc này, lại có một kỵ mã phóng lại, người ngồi bên trên hét:

— Dừng tay!

Văn Sính nhận ngay ra là Y Tịch đã trốn khỏi Tương Dương:

— Y Cơ Bá, các người theo Lưu Bị làm loạn, hôm nay chính là ngày chết của các người!

Y Tịch sợ Hoắc Tuấn hành động lỗ mǎng, giữ dây cương của ông ta lại trước mới ǎp lời:

— Bọn ta làm loạn? Văn Sính, người mở to mắt ra mà nhìn, ai đang tàn sát bách tính Kinh Châu? Ai đang vô tình vô nghĩa giết hại người vô tội? Người hãy tự vấn lương tâm, người có còn là người Kinh Châu không?!

Mấy câu nói nhẹ bǎng đó khiến Văn Sính không khỏi giật mình, quay đầu nhìn lại, binh sĩ chắn đường đã bị thuộc hạ của ông ta giết sạch, mấy kỵ sĩ còn đang múa trường thương vẩy giết một đám dân đen tay không tác sát. Đó đâu phải truy kích, là lạm sát thì đúng hơn. Người Kinh Châu sao có thể làm hại phụ lão hương thân của mình? Văn Sính run sợ: Sính ta đi theo Tào Tháo không nói làm gì, nếu như còn tàn sát người dân quê nhà, ngày sau làm sao đứng được ở đời? Nghĩ đến đây, ông vội hô to:

— Chỉ cần bắt Lưu Bị, không được làm hại bách tính!

Nhưng binh sĩ đã giết người đến đỏ mắt, nào còn để ý nhiều như vậy, Văn Sính thấy một thân binh đang chữa mũi thương về phía một ông cụ, liền nhảy lên đoạt lấy cây thương, cho hấn một cái bǎt tai:

— Mẹ kiếp, không nghe ta nói gì sao? Kẻ nào còn dám làm hại bách tính, xử theo quân pháp!

Nhưng khi quay đầu lại, Y Tịch và Hoắc Tuấn đã lên vào giữa đám người, chẳng thấy bóng dáng đâu nữa.

Văn Sính vô cùng hối hận vì đã giết hại rất nhiều phụ lão hương thân, thần thờ không biết làm sao. Tướng quân đứng im, binh sĩ dưới trướng cũng không dám ra tay. Đại đội quân Tào lúc này đã đuổi tới, Tào Thuần, Hàn Hạo đi sǒng đôi, thấy bộ quân của Văn Sính dừng lại, lạnh lùng quát:

— Ấy dà! Ngây ra đó làm gì? Đuổi theo!

Đoạn bỏ trăm tên quân kỵ Kinh Châu kia lại, hất tung xe lương, ầm ầm đuổi tiếp.

Dốc Trường Bản chẳng mấy chốc thành một bãi hỗn loạn, Tào Thuần muốn lập đại công, dồn sức rượt lên phía trước, nửa canh giờ sau, chỉ thấy sĩ tốt, bách tính lẻ tẻ bỏ chạy, phía trước có mấy cỗ xe ngựa và vài kỵ binh. Bách tính bình thường

có xe ngựa mà đi hay sao? Tào Thuần liệu rằng, trong xe không phải Lưu Bị thì cũng là nhân vật quan trọng, nên ráo riết đuổi theo, nhằm thẳng vào cỗ xe được nhiều binh sĩ bảo vệ nhất. Cả một cỗ xe công kênh không thể chạy nhanh bằng một con ngựa đơn lẻ, huống chi là kỵ mã U Châu? Không lâu sau, Tào Thuần đuổi gần tới trước mặt, hô báo kỵ liên tục giương cung bắn gục những tên lính yểm trợ. Một tên kỵ sĩ giỏi cung thuật vòng sang cạnh xe, chĩa mũi tên vào phu xe, kêu hấn dừng xe; trong khi đó, một tên kỵ sĩ trẻ khác vươn cánh tay dài như tay vươn đoạt lấy dây cương, cỗ xe từ từ dừng lại, bị quân sĩ hô báo vây chặt.

— Là kẻ nào! Mau xuống xe!

Các binh sĩ quát lớn, nhưng bên trong không có động tĩnh gì.

— Phí lời làm gì! - Tào Thuần vòng lên phía trước, dùng đại thương gạt phăng màn xe. Bên trong có hai người đàn bà trung tuổi, một người bế đứa trẻ còn cuộn tã trong lòng, còn người kia ôm hai cô bé mười ba mười bốn tuổi, người lớn và trẻ con chụm đầu mà khóc.

Tào Thuần vốn tưởng trong xe có nhân vật nào ghê gớm, hóa ra chỉ là mấy mẹ đàn bà và trẻ nhỏ, ban đầu có vẻ thất vọng, nhưng khi nhìn kỹ lại, ông ta chợt vui sướng - năm xưa Quan Vũ vì muốn bảo vệ hai phu nhân của Lưu Bị nên mới tạm náu mình ở Hứa Đô, Tào Tháo lập lời thề không hại đến bọn họ. Khi đó, Tào Thuần là tướng lĩnh trong trung quân, cũng từng có dịp nhìn thấy họ từ đằng xa. Đặc biệt là Cam thị dung mạo xinh đẹp, da trắng như ngọc, khiến người ta càng khó quên. Mặc dù đã qua nhiều năm, Tào Thuần vẫn nhớ mang máng, đó chẳng phải là thê thất của Lưu Bị ư?

— Vợ con của tên giặc tai to, mau bắt sống!

Tào Thuần ra lệnh, các binh sĩ lập tức xông tới như hổ đói, nhưng buồng xe quá hẹp, không chui vào được, mấy nữ nhân trốn tít vào trong, bọn họ khua mãi mới tóm được hai cô bé, lần sau tóm được một vị phu nhân, là Mi thị.

Trên xe chỉ còn hai mẹ con Cam thị, rúc mãi trong góc, Cam thị kêu trời không thấu kêu đất không thừa, nhìn một tên võ sĩ nhảy lên xe, chuẩn bị giật A Đầu khỏi lòng mình, nàng ta

không biết làm sao, toan đập đầu tự vẫn. Đúng lúc ấy, chợt nghe thấy một hồi hỗn loạn, trước mặt lóe sáng, tên võ sĩ kia bị một cây ngân thương đâm chết ngay trên chỗ tay vịn.

Bọn Tào Thuần đang bao vây đằng trước cỗ xe, không để ý phía sau có một quân kỵ lao tới. Người này vọt tới như tia chớp, chỉ nghe thấy một loạt tiếng kêu thảm thiết, mấy hồ báo kỵ đã bỏ mạng dưới mũi thương. Anh ta đơn thương độc mã lao vào vòng vây như chỗ không người. Tào Thuần giật mình sợ hãi, vội quay ngựa, lùi lại mấy bước mới dám đưa mắt nhìn. Người xông tới khoảng ngoài ba mươi tuổi, tướng mạo oai hùng, ba chòm râu đen sì, từ khôi giáp, chiến bào cho đến con ngựa bên dưới đều cùng một màu trắng, tay cầm cây thương màu bạc sáng lóa.

— Triệu Tử Long!...

Lưu Bị từng dốc sức cho Tào Tháo hơn bốn năm, nên Tào Thuần cũng biết không ít người dưới trướng ông ta. Triệu Vân nhìn mẹ con Mi thị đang bị quân Tào bắt giữ, lạnh giọng quát:

— Thả chúa mẫu nhà ta ra!

— Khẩu khí lớn lắm, chỉ dựa vào một mình ngươi thôi sao?

- Tào Thuần vẩy tay, - Bắt lấy hắn cho ta!

Các kỵ sĩ nghe lệnh, nhất tề vung đao múa thương xông tới.

Triệu Tử Long bản lĩnh vô song, quét một đường thương tựa như mưa lớn trút xuống hoa lê, chớp mắt lại có ba tên lính trúng thương, đổ vật xuống đất, còn anh ta chỉ có một khoảng đất hẹp để xoay sở, vậy mà vẫn không mất một sợi tóc nào. Tào Thuần kinh hãi, liên tục lùi lại - Tào Thuần vốn xuất thân văn nhân, sau được cử làm hiệu liêm, mặc dù biết cách cầm quân nhưng lại không giỏi võ nghệ, nào dám đo sức với nhân vật cỡ này?

Triệu Vân tay múa thương nhưng không rời mắt khỏi cỗ xe ngựa, thoát cái lại đoạt mạng ba tên lính nữa, những kẻ khác sợ hãi liên tục lùi lại, nới lỏng vòng vây. Những binh sĩ này không phải hạng thường, đều là hồ báo kỵ dũng mãnh nhất trong Tào doanh mà còn thất kinh đến vậy.

— Thả chúa mẫu nhà ta ra!

Triệu Vân thấy quân Tào lui bước, bèn thét lên một lần nữa. Tào Thuần giật bắn người, suýt chút nữa làm theo, quay đầu nhìn lại, truy binh phân tán nhưng xung quanh vẫn còn hơn hai chục thân binh, lại nhìn đám bụi phía xa, Sử Hoán đang dẫn một đội quân tới. Lúc này Tào Thuần mới vững tâm, chế giễu:

— Chớ có nằm mơ! Ta khuyên người nên bó tay chịu trời, bằng không loạn tiễn bắn ra, cả người và người trong cỗ xe kia đều sẽ...

Lời còn chưa dứt, lại nghe thấy một trận rối loạn, lát sau một viên tướng chạy lại từ mé tây. Hồ báo kỵ Tào doanh giết Viên Đàm, chém Đạp Đốn có thể nói là bách chiến bách thắng, vậy mà hôm nay quá mất mặt, hai lần để cho những kẻ đơn thương độc mã vọt tới. Tào Thuần nhìn viên tướng đó ăn vận giống hệt Triệu Vân, chỉ khác bộ râu hùm, liền nhận ngay ra là Trần Đáo, tự Thúc Chí, cũng là một kinh địch.

Triệu Vân bề ngoài bình tĩnh, nhưng kỳ thực lòng như lửa đốt, một mình anh ta khó có thể cứu được cả hai vị chúa mẫu, nhất là thiếu chủ A Đầu còn đang ở trên xe, lỡ như có sơ sẩy gì, Lưu Bị há chẳng tuyệt tự ư? Đương không biết làm sao thì Trần Đáo đánh tới, liền hét lớn:

— Thúc Chí, mau đưa xe đi trước!

Tào Thuần hốt hoảng, bỏ Triệu Vân lại, dẫn tả hữu bao vây Trần Đáo. Trần Đáo không thềm né tránh, đứng thẳng trên yên ngựa, tung người nhảy vọt qua đầu chúng nhân, hạ chân xuống đúng chỗ tay vịn trên xe ngựa. Tào Thuần ngựa cổ nhìn, chưa kịp định thần đã bị con ngựa mà Trần Đáo cưỡi đâm ngã.

Trần Đáo một tay kéo dây cương, một tay cầm đại thương, gióng xe nghênh ngang lao đi, mười mấy hồ báo kỵ cùng xông lên nhưng đều bị đánh bật. Tào Thuần khôi giáp xộc xệch, thương tuột khỏi tay, nằm dưới đất quất:

— Đuổi theo! Mau đuổi theo!

Thế nhưng Triệu Vân khoát tay vung thương, lại có ba bốn tên lính bỏ mạng. Tào Thuần nhanh trí, nhìn thấy hai sĩ tốt giữ Mi thị cũng ở gần đó, liền bật dậy rút bội kiếm, kẻ vào cỗ Mi thị:

— Triệu Vân! Còn không đầu hàng ta giết ả!

Triệu Vân biết rằng Tào Thuần sẽ không dám tùy tiện làm hại con tin, nên vẫn vung thương chém giết, yểm trợ thiếu chủ. Tào Thuần thấy xe ngựa đã chạy xa nhưng lại không dám ra tay với Mi thị, cuống lên giậm chân bình bịch. Lúc này chợt nghe tiếng vó ngựa âm âm, bộ quân của Sử Hoán đã đuổi tới, Tào Thuần mừng rỡ nói:

— Triệu Vân, ta cho người giết tiếp! Để xem người giết được mấy tên nữa!

Tục ngữ nói, “Song quyền nan địch tứ thủ”^[38], Triệu Vân dù thiện chiến cũng chẳng thể làm gì được trước lớp lớp binh mã. Có điều, Mi phu nhân còn đang nằm trong tay quân Tào, Triệu Vân sao có thể một mình bỏ chạy?

Mi thị nước mắt nhạt nhòa, nàng ta biết rõ Triệu Vân không phải vì muốn yểm trợ, mà chỉ vì nghĩa chủ tử nên mới không chịu bỏ đi, trong lòng đau đớn vô cùng. Nàng nghiêng mặt nhìn hai cô con gái bị binh Tào trói ghì trên lưng ngựa, ruột gan trào lên nỗi phẫn hận, không biết lấy đâu ra sức mạnh, vùng được tay phải ra:

— Tử Long chạy đi!

Rồi đột nhiên nắm lấy mũi kiếm của Tào Thuần đâm mạnh vào yết hầu.

Không chỉ Triệu Vân mà ngay cả bọn Tào Thuần cũng giật mình, vội giật mũi kiếm ra, nhưng máu tươi tuôn ra từ cổ Mi thị, chẳng mấy chốc nàng đã tắt thở.

— Phu nhân... Ôi! - Triệu Vân không có thời gian đau buồn, đành nuốt nước mắt vào trong, quay ngựa chạy thẳng.

Sử Hoán đã chạy đến gần nên nhìn rõ sự việc, ông ta thành thạo đao mã, bản lĩnh không vừa, tức tốc quát ngựa đuổi theo Triệu Vân. Khi sắp đuổi kịp, Sử Hoán chợt thấy Triệu Vân xoay người giương cung, ông ta vội nằm ngựa ra trên yên cương để tránh tên, trong lòng thầm cười: trò này đã là gì? Nào ngờ chưa vui mừng được bao lâu đã thấy tiếng ngựa hí vang, trời đất nghiêng ngả, rồi cả người đau điếng, đến lúc hiểu ra thì đã nằm dưới đất - hấn bắn vào ngựa kia mà!

Khi đang đánh trận, kỵ binh rút khỏi lưng ngựa có thể mất mạng, may mà chúng sĩ kịp giữ chặt dây cương, con ngựa mới

không giẫm vào Sử Hoán. Đám lính cuống quýt kéo ông ta lên, đổi cho một con ngựa khác. Tào Thuần cũng nhảy lên lưng ngựa đuổi theo Triệu Vân, nhưng do để lỡ chốc lát nên đã mất dấu.

Lần này hai tướng hợp binh có mấy trăm binh sĩ, đằng đằng sát khí, quyết tâm báo thù. Không lâu sau, bọn họ dần đuổi kịp một toán xe ngựa, Tào Thuần chỉ vào một cỗ xe có mui che vải xanh, thét lên:

— Chính là cỗ xe đó, vợ con Lưu Bị ở trong xe.

Kỵ quân hổ báo sốt sắng báo thù, hơn nữa người đông thể mạnh nên đều thúc ngựa xông lên, đâm chém loạn xạ, ngay đến con ngựa kéo xe cũng toi mạng. Nhưng khi vén rèm xe nhìn vào trong, tất cả đều ngây ra - không phải Cam thị, là một bà lão hơn sáu mươi tuổi.

Hóa ra có hai cỗ xe trang trí giống hệt nhau, quân Tào nhận nhầm, e là Triệu Vân và Trần Đáo đã sớm bảo vệ gia quyến của Lưu Bị vòng qua đường khác. Tào Thuần vừa thẹn vừa giận, thấy bà lão đó tỏ vẻ nghiêm nghị, không hề sợ hãi, đoán rằng bà ta cũng không phải người tầm thường, bèn lên giọng dọa dẫm:

— Người là kẻ nào?

Bà lão quay mặt đi không đáp.

— Không nói ta giết người!

Bà lão nghiêng răng, chẳng thèm nhìn lấy một cái.

Tào Thuần thấy phía sau bà ta còn có hai cô gái, xem chừng là nha hoàn, liền túm một người lại, ép hỏi:

— Chủ nhân nhà người là ai?

Đúng là một nô tỳ trung thành, nha hoàn này cũng không chịu mở miệng. Tào Thuần không nén nổi cơn giận, lôi nha hoàn đó xuống xe:

— Giết!

Hổ báo kỵ vung đao lấy mạng cô ta.

Bà lão không ngồi yên được, đành phải lên tiếng:

— Ta là mẹ của Từ Thúc, Tòng sự dưới trướng Huyền Đức công.

Phí mất nửa ngày chỉ bắt được gia quyến của một nhân vật nhỏ, Tào Thuần hơi chán nản, chỉ bảo:

— Giải đi.

Đang định lên ngựa đuổi tiếp thì Văn Sính chạy tới, cúi kính hỏi:

— Tào tướng quân, các ông là quan quân triều đình, há có thể giết hại người dân vô tội?

Nghe vậy, Tào Thuần đưa mắt nhìn xung quanh, không ít binh sĩ bỏ việc truy kích, tự ý giết người cướp của.

— Truyền lệnh tất cả tướng sĩ không được phép làm hại người vô tội, cướp đoạt của cải. Tiếp tục truy kích!

Tào Thuần hạ lệnh này không hẳn vì sợ tàn sát bách tính, mà chỉ sợ làm lỡ việc chính. Sử Hoán nhìn chiến trường hỗn loạn, không khỏi cảm thán:

— Lưu Bị có tài chạy trốn, lại có dũng tướng bảo vệ, chúng ta lỡ mất nhiều thì giờ, sợ rằng rất khó đuổi kịp. Chỉ mong Hàn Hạo có thể thuận lợi bắt được hắn! - Dứt lời nhìn về hướng nam bụi tung mù mịt mà thở dài ngao ngán...

Đúng như Sử Hoán dự liệu, Hàn Hạo đã phát hiện ra tung tích của Lưu Bị. Đội quân của ông ta đi tiếp hơn chục dặm thì trông thấy Lưu Bị được một toán quân nhỏ gồm mấy chục người bảo vệ. Lúc này trời đã sáng rõ, hai quân rượt đuổi từ dốc Trường Bản đến giờ đã hơn một canh giờ, Lưu Bị cả đêm không ngủ, bọn Lưu Phong, Ngụy Diên, Mi Chúc, Gia Cát Lượng theo sát ông ta, còn Trương Phi dẫn hai mươi kỵ binh tinh nhuệ đi trước hơn nửa dặm làm tiên phong mở đường.

Thực ra, Hàn Hạo còn mệt hơn Lưu Bị, truy kích suốt một ngày một đêm mà chỉ toàn hít khí trời. Không biết đi bao xa, hết leo dốc, xuống dốc, lại vượt qua một cái gò, địa hình dần dần bằng phẳng, đột nhiên lại có tiếng nước chảy ào ào - phía trước có một con sông lớn. Nhưng bên kia sông hình như có một cánh rừng.

Hàn Hạo thầm kêu không ổn, cao giọng hét:

— Đuổi riết không tha, không được để cho tên giặc tai to chạy thoát!

Nhưng câu này thốt ra, binh sĩ đang lao lên phía trước bỗng đứng khựng lại xung quanh mép sông. Hàn Hạo làm sao không tức giận? Ông ta thúc ngựa vọt tới, đang định quát mắng thì nhận ra biến cố trước mặt.

Trên sông có một cây cầu gỗ, rộng hơn ba trượng, lúc này có hai mươi một kỵ sĩ của quân địch trấn giữ bên trên. Trong đó có hai mươi kỵ binh bình thường, tay cầm trường thương, vai đeo trường cung, còn một chiến tướng đứng ở giữa, trông rất chướng mắt. Người này vóc dáng đồ sộ, lưng hồ eo gấu; đầu đội mũ sắt trùm qua gáy, bên trên gắn dải đỏ phát phơ; mình mặc áo giáp liên hoàn ghép từ những lá sắt lớn, khoác áo bào lụa màu đen, vai đeo tấm che giải trãi một sừng, lưng thắt đai sư tử rộng bằng bàn tay; phía trong là áo vải đen, bên ngoài có giáp che đùi, tấm che đầu gối hình đầu thú tám phương, chân đi hia đầu hổ; cưỡi ngựa yên vân, tay cầm một cây xà mâu dài tám trượng. Nhìn kỹ khuôn mặt, người này nước da đen sì nhưng tướng mạo có nét tiêu sái, đôi lông mày rậm dài đến tận mép tóc mai, mũi cao miệng rộng, tai to rủ xuống, râu hùm lún phún, điểm khiến người ta chú ý nhất là đôi mắt nhìn xéo, như thể chẳng coi quân Tào ra gì. Thế nhưng, cạnh chân người này có mười mấy cái xác của tướng sĩ Tào doanh.

Hàn Hạo khác với Tào Thuần, ông ta vốn là hàng tướng dưới trướng Viên Thuật, ban đầu nghe lệnh của Hạ Hầu Đôn, sau đó lại hiệp trợ Nhậm Tuấn, lo việc đồn điền. Do ông ta làm việc cẩn thận, già dặn kinh nghiệm nên được điều vào trung quân, không hề biết rằng người kia chính là Trương Phi, tự Dục Đức, được đồng僚 xưng tụng là mãnh tướng sức địch vạn người.

Nhưng binh sĩ có thể đoán ra sức mạnh của Trương Phi, tốp binh mã ban nãy phóng lên cầu, hai mươi một quân địch cầm binh đao xông ra đón đầu, nhất là viên tướng đứng giữa, múa cây trường mâu dũng mãnh vô song, chỉ cần quét một đường thương là binh Tào chết cả đám. Hơn chục kỵ sĩ chưa kịp giao tranh đều đã bỏ mạng, quân phía sau không dám hấp tấp lên tiếp.

Hàn Hạo hơi chột dạ nhưng sợ để mất Lưu Bị, lại quát tả hữu:

— Sợ cái gì? Chúng ta nhiều người thế này, cùng xông lên!

Ai dám xông lên? Cả đám người e dè nhìn Hàn Hạo, không ai dám tiến lên một bước. Lúc này quân Tào ở phía sau lục tục đuổi tới, phút chốc đã có trăm người hợp lại, nhưng nhìn Trương Phi đằng đằng sát khí, vẫn không có kẻ nào dám xông lên. Hàn Hạo đầm đìa mồ hôi, thầm nghĩ nếu mình không lên trước sẽ không làm nên việc, đang định thúc ngựa, chợt nghe thấy giọng Trương Phi - khi này Trương Phi nhắm mắt đánh trận, giờ đột nhiên hai mắt trợn trừng, thét lớn:

— Trương Đức Đức người nước Yên ở đây! Kẻ nào dám quyết một trận sống mái?!

Tiếng quát đó chẳng khác gì hổ gầm, Tào quân không kẻ nào lên tiếng, chút quyết tâm vừa trỗi dậy trong lòng Hàn Hạo cũng tan biến. Trương Phi chĩa cây trường mâu về phía trước, thét lại lần nữa:

— Đánh thì không đánh, lui lại chẳng lui, là có làm sao? Lại đây! Lại đây!

Hàn Hạo vô cùng khiếp đảm, cảm giác con chiến mã dưới móng cũng sắp bị kinh sợ, vội ghì dây cương lui lại hai bước. Nào ngờ, ông ta vừa lui, chúng sĩ cũng lui theo, mở rộng vòng vây. Lúc này, truy binh đã tập hợp được hai ba trăm người, rất nhiều kẻ không hiểu đầu đuôi ra sao, thấy người trước mặt lùi lại, cũng mơ hồ lùi lại đằng sau.

Trương Phi thét xong hai tiếng, trừng mắt nhìn quân Tào, hai bên đối mắt khoảng gần một tuần hương. Bọn Hàn Hạo không nói lại được câu nào, đến thở mạnh còn chẳng dám. Trương Phi đoán chừng Lưu Bị đã trốn sâu vào trong rừng, không có trở ngại gì lớn nữa, trong khi quân Tào kéo đến ngày càng đông, ông ta chớp mắt, ngửa mặt cười lớn:

— Ha ha ha!... Tào doanh hết người rồi! Ta chẳng thèm giết những kẻ vô danh, hôm nay tạm giữ lại mạng chó của các người. Nếu còn dám tiến lên... - Nói đến đây, ông ta thọc trường mâu, xâu ba xác chết mà dường như không tốn chút sức lực nào, quăng về phía Tào quân.

Có kẻ nào từng nhìn thấy người chết bay trên đầu? Quân Tào càng hốt hoảng lùi mãi lại phía sau.

Đúng lúc đó, Trương Phi quay ngựa bỏ chạy cùng với hai chục kỵ sĩ. Quân Tào trơ mắt nhìn ông ta chạy thoát, không kẻ nào đuổi theo. Lát sau, không biết ai hô lên:

— Phóng tên đi!

Lúc này Hàn Hạo mới sực tỉnh - đúng là sợ đến hồ đồ, tại sao đến bắn tên cũng quên được kia chứ? Đợi đến khi Hàn Hạo truyền lệnh bắn tên, quân địch đã ở ngoài tầm bắn. Chúng nhân nhìn bọn Trương Phi lao xuống cầu, chạy về hướng nam, chui vào trong rừng mà chỉ đứng bắn tên, hồi lâu vẫn chẳng có ai dám giẫm lên trên cầu.

Khi bọn Tào Thuần đuổi đến chân cầu Dương Dương, mấy trăm kỵ sĩ dưới trướng Hàn Hạo đều đang ngỡ ngác, hỏi rõ nguyên do thì liên tục kêu tiếc. Quân Tào đã mất hàng ngũ, lại sợ trong khu rừng trước mặt có mai phục, đành đứng tại chỗ đánh chiêng tập hợp loạn quân, lỡ mất nửa ngày trời, rồi cả đội binh mã mới cùng xông qua cầu...

Hai ngày sau, đại quân do Tào Tháo đích thân thống lĩnh đuổi đến nơi, dốc Trường Bản còn không ít bách tính chưa bỏ đi, kẻ chôn cất người thân chết nạn, kẻ bị thương nặng nằm vật vã bên đường, lại có kẻ góa bụa không biết đi đâu về đâu, cả mảnh đất dài mấy dặm vẫn vút tiếng khóc bi thương. Tào Tháo cảm thấy bất an, lệnh cho quan lại huyện Dương Dương sắp xếp cho dân chúng vào thành, tạm thu nhận một thời gian, sau đó đưa trả về quê. Còn những binh sĩ chạy trốn đều phải ghi hết vào sổ sách, chuẩn bị dựng lại đội ngũ. Dọc đường đi về phía nam sau khi qua cầu, quân Tào chỉ thấy đồ quân nhu mà quân Lưu Bị bỏ lại, còn đến tận Giang Lăng cũng chẳng thấy tên lính tản mát nào.

Bốn tướng bọn Tào Thuần dẫn binh mã ra ngoài thành nghênh đón Tào Tháo - Lưu Bị vốn không chạy tới Giang Lăng, quân Tào đành từ bỏ việc truy kích, ngoài việc bắt được hai người con gái của Lưu Bị và mẹ của Từ Thử ra thì chẳng thu hoạch được gì. Ngay cả Tào Tháo cũng cảm thấy lạ, làm sao Lưu Bị có thể biến mất không một dấu vết?

Lỗ Túc sang sông

Trong lúc quân Tào vẫn chưa cởi bỏ được nghi hoặc, Lưu Bị cùng với văn võ thân tín đã lên thuyền ở bến Hán Tân, chuẩn bị đến một nơi khác, đó là Giang Hạ.

Lưu Bị dẫn bách tích theo quân mặc dù nguy hiểm, nhưng trước đó đã sắp xếp xong kế thoát thân. Ông phái Quan Vũ dẫn một vạn thủy quân qua Giang Hạ trước, đi đường thủy nhanh hơn nhiều so với đường bộ, nên chỉ mất hơn chục ngày Quan Vũ đã đến Giang Hạ, sau đó ngược dòng trở lại, bố trí đội thuyền dọc bờ sông Hán Thủy để có thể tiếp ứng Lưu Bị bất cứ lúc nào. Một khi gặp bất lợi, Lưu Bị sẽ tách khỏi đại đội quân dân chạy đến bờ sông, trốn về Giang Hạ. Kế sách khá chặt chẽ, chỉ có điều sắp đến lúc quan trọng lại xảy ra một trận hỗn loạn, bởi vì Lưu Bị không ngờ được rằng quân Tào hành động nhanh như vậy, một ngày một đêm đuổi được ba trăm dặm, thành thử khi quân Tào thành linh xuất hiện ở dốc Trường Bản, ông không có chút chuẩn bị nào. Nếu không nhờ Trương Phi mạo hiểm đứng chặn truy binh, ông đã sớm làm ma dưới lưỡi dao quân Tào.

Đám người Lưu Bị qua cầu Đương Dương liền rẽ theo hướng đông, chạy đến sông Hán Thủy, hội hợp với thủy quân tại một bến đò. Nhưng quân Tào bị rừng cây rậm rạp phía nam Đương Dương che khuất tầm nhìn, hơn nữa bách tính bỏ chạy nháo nhác cũng làm mất thì giờ truy kích, cho nên bọn Tào Thuần không phát hiện ra quân dịch đã chuyển hướng, vẫn cứ gấp rút chạy theo hướng nam, chiếm Giang Lăng trước. Thế là Lưu Bị thoát được một kiếp nạn.

Tuy vậy, lần chạy trốn này Lưu Bị thảm bại vô cùng, hơn mười vạn quân dân chỉ còn sót lại không đến một trăm người, toàn quân gần như bị diệt sạch, gia quyến của tướng sĩ thất lạc bốn phương. Khi chưa hội hợp được với đại quân của Quan Vũ thì vẫn chưa thể coi là an toàn, ông cố nén nỗi lo sợ trong lòng, đợi ở bờ sông nửa ngày, cuối cùng lại gặp được Triệu Vân và Trần Đáo - thì ra, sau khi hai tướng bảo vệ mẹ con Cam thị thoát nạn, mẹ Từ Thử bị bắt, hai tướng sợ quân Tào đuổi kịp,

bền cỏi bỏ khôi giáp, vớt xe ngựa lại, dẫn một đám gia quyến trà trộn vào bách tính, mất hơn nửa ngày mới qua được tai mắt của Tào quân.

Triệu Vân kể lại chuyện phu nhân Mi thị thủ tiết tự vẫn, hai tiểu thư bị bắt, Lưu Bị quặn lòng đau xót, Mi Chúc, Mi Phương nước mắt ròng ròng. May mà A Đầu không sao cả, giữ được huyết mạch của Lưu Bị. Lúc này chúng nhân chưa thoát khỏi hiểm cảnh, còn vội đi tìm Quan Vũ, nào có tâm trí buồn mãi. Lại hơn nửa ngày nữa trôi qua, có năm sáu chiếc thuyền lớn nhỏ ghé vào bờ. Lưu Bị dẫn Gia Cát Lượng lên trước, chư tướng và gia quyến lần lượt theo sau, duy có Từ Thứ quỳ bên bờ không chịu lên thuyền.

— Nguyên Trực, ông... - Lưu Bị có dự cảm chẳng lành.

Quả nhiên, Từ Thứ đám ngực thỗn thức:

— Tại hạ nhận ơn tri ngộ của chúa công, muốn cùng ngài mưu nghiệp bá vương, lòng trung có trời chứng giám! Nhưng nay mẹ già không may bị bắt, trong lòng lo lắng, ruột gan rối bời, dù ở lại cũng chẳng giúp được việc gì. Xin chúa công nghĩ đến tấm lòng son của tại hạ mà cho về bắc hầu hạ mẹ già!

— Ấy dà! - Lưu Bị ngửa mặt thở dài, không biết làm sao. Những năm qua Lưu Bị ở Kinh Châu cũng không thuận lợi, nếu nói có chút việc mừng thì chính là có được hai mưu sĩ Từ Thứ, Gia Cát Lượng. Nhưng thế sự vô thường, nay Từ Thứ lại muốn bỏ ông mà đi.

Nghĩa tử Lưu Phong rón rén bước lên, nói nhỏ vào tai Lưu Bị:

— Từ Nguyên Trực ở trong quân ta đã lâu, biết rõ phụ thân muốn mưu tính Kinh Châu. Nếu thả ông ta về bắc, thế nào cũng được Tào tặc trọng dụng, nguy cho quân ta lắm. Phụ thân cố giữ ông ta lại, Tào tặc thấy ông ta không đến, tất hại mẹ ông ta. Một khi Nguyên Trực biết mẹ mình đã chết, chắc chắn quyết tâm báo thù, một lòng đi theo...

Còn chưa nói hết, Lưu Phong chợt thấy mặt bỗng rât, hóa ra bị ăn một cái tát nẩy đom đóm!

Lưu Bị giận dữ mắng:

— Mượn tay kẻ khác giết mẹ người ta mà dùng con là bất nhân; giữ người ta lại không cho đi mà cắt đạo làm người là bất nghĩa. Làm chuyện bất nhân bất nghĩa ấy, để cho người trong thiên hạ biết được, sao có thể làm nên nghiệp bá vương? Năm xưa, Tào Tháo đánh Từ Châu, Duyệt Châu lọt vào tay bọn Lã Bố và Trương Mạc, biệt giá Tất Thảm xin từ biệt vì lão mẫu bị phản quân bắt giữ, Tào Tháo ưng thuận không hề ngăn cản, nhân sĩ Duyệt Châu đều khen hấn có đức. Bị ta đối nghịch với hấn, há lại thua kém đức hạnh của giặc? - Dứt lời chấp tay về phía dưới, - Tình mẫu tử vốn là tính trời, Nguyên Trực nổi tiếng là người có hiếu, sao có thể bỏ mặc lão phu nhân không lo? Ông cứ về bắc đi, chớ nghĩ đến ta nữa!

Từ Thứ nghe được lời này, nước mắt giàn giụa, liên tục khấu đầu:

— Tại hạ cả đời sẽ không quên đức của chúa công. Tôi lần này về bắc, nếu bị Tào Tháo giữ lại, tuyệt không tiết lộ chuyện của quân ta.

Lưu Bị nghe ông ta nói vậy, cũng được an ủi phần nào, đau lòng quay mặt đi chỗ khác, bảo:

— Nay hai ta mỗi người đi một đường, Nguyên Trực hãy tự bảo trọng. Ông cũng chớ đau buồn quá, mong ngày sau gặp lại... Lái thuyền!

Gia Cát Lượng càng lưu luyến không thôi, lầm rầm dặn dò:

— Nguyên Trực, nếu có cơ hội, huynh nhớ trở lại! - Gia Cát Lượng dù có thông minh nhưng lúc này cũng nói câu hàm hồ. Đó bất quá là lời ông ta tự an ủi chính mình, Từ Thứ đi chuyến này làm sao có thể trở lại?

Từ Thứ khóc không thành tiếng:

— Tại hạ cung tiễn chúa công...

Rồi lại bái phục bên bờ sông, hồi lâu vẫn không đứng dậy. Lưu Bị sợ nhìn thêm chốc lát sẽ thay đổi chủ ý, đành dần lòng quay lưng lại phía bờ sông, không nói gì nữa.

Gia Cát Lượng lưu luyến nhìn người bằng hữu thân thiết, mãi đến khi chiếc thuyền ra xa dần, không còn nhìn được bóng Từ Thứ nữa mới trút ra một tiếng thở dài. Ông thở dài không chỉ vì nghĩ tới bằng hữu, mà nghĩ cho bản thân nhiều hơn. Từ khi

rời khỏi mái nhà tranh, ông luôn đặt hết tâm tư vào việc mưu đoạt Kinh Châu, bởi vì chỉ có chiếm giữ Kinh Châu mới có thể lấy được Thục Trung, thực hiện sách lược đã vạch ra. Con đường thuận lợi nhất để tiến vào đất Thục là từ quận Phòng Lăng, ở phía tây Tương Dương, còn nếu đi ngược dòng Trường Giang phải vượt qua Tam Hiệp, đó là chuyện không tưởng^[39]. Vậy nên, Gia Cát Lượng chọn dựng nhà ở Long Trung, nằm giữa Tương Dương và Phòng Lăng, người ngoài nhìn vào nghĩ là ông ở ẩn, nhưng thực ra ông đã sớm tìm hiểu địa hình hiểm yếu của con đường này, muốn ở đây đợi một vị minh chủ có chí lớn để có thể thi triển hoài bão.

Nay, Gia Cát Lượng gặp được vị minh chủ như ý, song Kinh Châu lại mất, mà mất đi Tương Dương có nghĩa là sách lược tiến vào đất Thục của ông cũng sẽ sụp đổ, “Long Trung đối sách” thu về cả hai châu Kinh, Ích, đánh vào Trung Nguyên hoàn toàn tan vỡ... Gia Cát Lượng buồn bã hồi lâu, quay đầu nhìn Lưu Bị lúc này đang dựa vào mạn thuyền ngủ thiếp đi. Ông chợt cảm thấy nực cười: đang trên đường chạy trốn, sống hay chết còn chưa biết được, nào còn nghĩ đến chuyện vào Thục quốc? Chúa công liên tiếp gặp nạn, phu nhân thì chết, hai tiểu thư rơi vào tay địch, lại vừa trải qua nỗi buồn ly biệt mà còn bình tĩnh được, sao ta không nghĩ thoáng ra chứ? Xem ra, ta chỉ là một thư sinh quê mùa, mơ mộng hão huyền, cứ tưởng rằng mình cao thâm khó dò, kỳ thực muốn hòa nhập thời đời này, còn phải rèn luyện nhiều thêm nữa.

Gia Cát Lượng vẫn đang tư lự, ngẩng mặt nhìn lên thì thấy một chiếc thuyền lớn tiến lại, cánh buồm giương cao, lướt đi rất nhanh, mũi thuyền cắm tinh kỳ màu xanh, bên trên đề chữ “Quan”. Người đến chính là Quan Vũ, ông ta bố trí đội thuyền rải rác khắp sông Hán Thủy, lại đều thuyền nhỏ đi lại thông báo, nhận được tin Lưu Bị đã đến Hán Tân, liền chạy tới hội hợp. Không lâu sau, binh sĩ bắc xong tám ván, đoàn người nối nhau chuyển lên thuyền lớn, coi như kết thúc cuộc chạy trốn kinh tâm động phách lần này.

Nhưng, trên thuyền của Quan Vũ còn có một vị khách không mời. Người này khoảng ngoài ba mươi tuổi, cử chỉ trang trọng, đó chính là Lỗ Túc, tự Tử Kính, tâm phúc của Tôn Quyền.

Lưu Bị ban nãy chớp mắt một lát nên lấy lại được tinh thần, tâm trạng cũng ổn định hơn. Ông thấy có người bái kiến mình, vội vàng sửa lại y sam. Lưu Bị xưa nay luôn để ý đến bề ngoài, nhưng hôm nay lại rất xuề xòa, bởi trên đường chạy trốn bụi đất đầy người, quần áo rách tả tơi, trên thuyền cũng không có y phục mới, chỉ kịp rửa mặt, chải lại tóc rồi ra gặp khách.

— Tại hạ tham kiến tướng quân.

Lỗ Túc thấy Lưu Bị bước lại, liền quỳ sụp xuống làm đại lễ bái yết. Lưu Bị không ngờ người này thực hiện đại lễ với mình, trong lòng thầm nghĩ: kẻ đến bái lễ tất có điều nhờ cậy, rốt cuộc hấn tới đây có ý gì? Ông mỉm cười bước vội lại, đưa hai tay đỡ lấy Lỗ Túc:

— Mời tiên sinh đứng lên. Ta từ lâu đã nghe đại danh của Ngô hầu, trong lòng ngưỡng mộ nhưng chưa được hội kiến, lần này tiên sinh đến không biết có gì chỉ giáo?

Lỗ Túc làm đáp lời:

— Chúa công nhà tại hạ nghe tin Lưu châu mục mới mất, nên đặc biệt phái tại hạ sang sông điều tang.

— Đa tạ sứ quân đã quan tâm. Ta xin thay mặt các vị công tử cảm tạ Ngô hầu.

Lưu Bị nói vậy, nhưng suýt nữa đã bật cười thành tiếng: Tôn Kiên chết trong tay Lưu Biểu và Hoàng Tổ, hai nhà vì thế kết thù hơn mười năm, há lại có lễ thăm hỏi chuyện hiếu hỷ hay sao?

Có lẽ Lỗ Túc cũng cảm thấy cái có đó quá giả dối, khẽ hắng giọng, lảng sang chuyện khác:

— Tại hạ nghe nói Tào Tháo nam chinh, Lưu Tông đã quy hàng, chỉ có tướng quân uy vũ không chịu khuất phục, dẫn quân đơn độc chống lại, nhưng binh ít nên thua trận. Hiện nay Giang Hạ bị cô lập, khó có thể tự bảo toàn, không biết tướng quân có kế gì đối phó?

Lưu Bị thấy Lỗ Túc muốn hỏi dự tính sau này của mình, dần nhận ra ý định của ông ta, song cố ý che đậy, xoay người thở dài:

— Đa tạ tiên sinh đã nói đỡ cho ta, ta nào dám chống lại quân Tào, chẳng qua nhếch nhác bỏ chạy mà thôi. Kinh Châu

đã mất quá nửa, mảnh đất Giang Hạ nhỏ bé không thể xoay chuyển cục thế. Ta và Thái thú Thương Ngô là Ngô Cự có giao tình khá thân thiết, nên tính qua đó nương nhờ.

Thương Ngô là một quận thuộc địa hạt của Giao Châu. Do Giao Châu ở xa, thực lực yếu kém, Lưu Biểu muốn xâm chiếm, vì vậy phái Ngô Cự tới Thương Ngô nhận chức Thái thú mà không thông qua triều đình.

Lần này đến lượt Lỗ Túc cười trộm: Lưu Bị đúng là giáo hoạt, muốn dùng lời này che mắt ta. Giao Châu ở mãi phía nam Kinh Châu, là nơi hẻo lánh, sao có thể chạy tới đó? Kể cả ông ta thật sự muốn chạy về phương nam, thì giờ cũng chẳng qua được Giang Lăng, làm sao đến được Thương Ngô? Nghĩ vậy, Lỗ Túc thử thăm dò:

— Thứ cho tại hạ nói thẳng, lời tướng quân nói chưa chắc là thật.

Lưu Bị đáp trả ngay lập tức:

— Ta nói không thật, lẽ nào lời của tiên sinh là thật? Tiên sinh thực sự tới điều tang?

— Việc này... Tướng quân đã biết, đâu cần phải gặng hỏi?

Lỗ Túc không trả lời, còn hỏi ngược lại. Hai người đối mắt nhìn nhau hồi lâu, không ai nói gì, rồi bỗng cầm tay nhau cười.

— Ha ha ha!... - Lưu Bị ngửa mặt cười lớn, - Tào Tháo tuốt gươm giương nỗ, áp sát bờ cõi, thế mà chúng ta còn ở đây dò ý nhau, thật nực cười!

Lỗ Túc cũng không nhịn được cười:

— Tại hạ lần đầu diện kiến tướng quân, trong lúc nóng vội không biết là địch hay bạn, nên mới có ý thăm dò. Sớm biết tướng quân là người hào sảng, hà tất phải đi đường vòng.

— Nào, nào, nào! - Lưu Bị kéo Lỗ Túc ngồi xuống sàn, - Chúng ta hãy nói rõ ràng với nhau, Ngô hầu phái tiên sinh đến tìm ta để liên hợp sao?

— Đúng vậy. - Lỗ Túc cũng không vòng vo nữa, - Chúa công nhà tôi thông minh nhân ái, kính hiền đãi sĩ, anh hào Giang Biểu đều quy phục cả. Ngài ấy nắm giữ sáu quận, binh mạnh lương nhiều. Nay nghĩ cho ngài, chẳng bằng kết minh với

chúa công nhà tôi, nổi tình hòa hảo, cùng giúp đời lập nghiệp. Không biết ý tướng quân thế nào?

Lưu Bị cười nói:

— Tiên sinh trở về nói với Tôn Trọng Mưu, Bị ta sống ngày nào còn đấu với Tào Tháo ngày đó, tuyệt không thay đổi. Nếu ngài ấy chịu phát binh tương trợ, ta sẽ tận sức mà làm.

— Được! Tướng quân thật khảng khái! - Lỗ Túc mỉm cười, - Thực không dám giấu, chúa công nhà tôi hiện đang đợi ngài ở huyện Sài Tang, phía bên kia sông. Tướng quân đã đồng ý hợp sức, chớ ngại qua sông đàm đạo về thế lực của Tào quân, nhân tiện bàn kế sách dụng binh.

— Ngô hầu đã tới? - Lưu Bị chớp mắt suy nghĩ, lại đổi giọng, - Không phải ta không nguyện qua sông, mà vì công tử Lưu Kỳ còn đang ở Giang Hạ, Lưu Tông quay lưng với anh, quy hàng kẻ địch, nếu ta không mau chóng về Giang Hạ, e rằng công tử bất an lại đổi chủ ý. Mong tiên sinh thứ lỗi.

Trong lòng Lưu Bị có chút tính toán, ông vừa mới thoát nạn, lại đang dắt theo cả vợ con, nếu như qua sông, Tôn Quyền bỗng nảy ý nghĩ muốn giữ gia quyến của ông lại thì chẳng khác nào đầu quân cho Tôn Quyền, đâu còn là kết làm đồng minh.

Lỗ Túc biết ông nghĩ gì, cũng không muốn cưỡng cầu, chỉ nói:

— Nếu tướng quân không đi được, có thể phái một người tâm phúc theo tại hạ...

Lời còn chưa dứt, bên cạnh đã có người nói chen vào:

— Việc vô cùng cấp bách, thuộc hạ nguyện sang sông diện kiến Ngô hầu!

Người xin lệnh chính là Gia Cát Lượng. Thực ra, kể từ khi phò tá Lưu Bị, Gia Cát Lượng đã nghĩ đến việc làm sao kết minh với Giang Đông. Tào Tháo đã thống nhất phương bắc, thực lực hùng mạnh, lại mượn danh thiên tử để hiệu lệnh chư hầu, khó có thể giao tranh với ông ta được. Còn Tôn thị làm chủ mé đông nam đã ba đời, là thế lực duy nhất có khả năng đọ sức với Tào Tháo. Nếu như Lưu Bị muốn đứng vững ở Kinh Châu, chỉ có thể kết bạn, không thể kết thù với Tôn Quyền. Kinh Châu từ trước đến nay luôn đối đầu với Giang Đông, thế nhưng hai

bên cũng có mối quan hệ như môi với răng. Một khi Tào Tháo chiếm được toàn bộ Kinh Châu, tất tiến đánh Giang Đông, đến khi đó môi hờ răng lạnh. Vậy nên, lần này Tôn Quyền phái Lỗ Túc đến trước, rõ là muốn giúp Lưu Bị, nhưng kỳ thực cũng là bảo toàn cho chính mình. Hai nhà phải hợp sức tương trợ, chặn đứng Tào Tháo tại vùng Giang Hán mới có thể biến nguy thành an... Sau khi nghĩ rõ những điều này, Gia Cát Lượng dần nguôi nỗi buồn mất Kinh, Tương, xốc lại tinh thần, chủ động xin đi gặp Tôn Quyền.

Lưu Bị thấy Gia Cát Lượng nguyện ý đi, trong lòng mừng lắm - không ai thích hợp hơn ông ta, liền kéo ông ta lại định giới thiệu với Lỗ Túc. Nào ngờ, Lỗ Túc nhìn Gia Cát Lượng một lượt từ trên xuống dưới, rồi hỏi:

— Phải chăng các hạ chính là Gia Cát Khổng Minh, ẩn cư tại Long Trung?

— Làm sao tiên sinh biết danh tính của ta?

Lỗ Túc cười hờn hờ:

— Ta là bằng hữu của Tử Du.

Chỉ một câu nói ngắn gọn ấy cũng giúp Gia Cát Lượng nắm chắc quá nửa: lần kết minh này tất thành công. Tử Du chính là Gia Cát Cẩn, huynh trưởng của ông ta. Lỗ Túc là tâm phúc của Tôn Quyền, lại là bạn của Gia Cát Cẩn, có người này tác động từ bên trong, lại thêm Gia Cát Lượng phân tích thiệt hơn, nói rõ thiện ý kết tình hòa hảo, việc này còn không thành hay sao?

Gia Cát Lượng nghe Lỗ Túc một lời nói rõ quan hệ, cũng không cần nói nhiều nữa, kéo tay ông ta bảo:

— Tiên sinh và gia huynh đã là chỗ bằng hữu, thì cũng là huynh trưởng của ta. Việc này không nên chậm trễ, chúng ta mau qua sông gặp Ngô hầu.

— Được! Được! - Lỗ Túc thấy Gia Cát Lượng lanh lẹ như vậy, trong lòng càng vui, - Nhưng các hạ chớ gọi ta là tiên sinh, cứ gọi thẳng là “Tử Kính” cho tiện.

Hai người họ mới nói hai ba câu đã bàn xong chuyện, bèn lên một chiếc thuyền nhỏ, từ biệt Lưu Bị, đi về phía huyện Sài Tang. Lưu Bị nghe bọn họ gọi nhau là “Tử Kính huynh”, “Khổng Minh hiền đệ” rất thân thiết, trong lòng cũng rất yên tâm. Ông

đoán rằng Tôn Quyền sẽ phát cứu binh đến mà chẳng có trở ngại gì, nên thở phào nhẹ nhõm.

Có điều, ông chưa từng nghĩ, cũng chưa từng ngờ rằng, Gia Cát Lượng và Lỗ Túc không chỉ thúc đẩy lần dụng binh này, mà còn mở ra quan hệ đồng minh khi thì khăng khít, khi thì rạn nứt kéo dài suốt mấy chục năm giữa hai nhà Tôn, Lưu. Đó là chuyện may mắn, và có lẽ cũng là chuyện đáng tiếc trong đời Lưu Bị...

Hồi thứ 107

Hai nhà Tôn-Lưu hợp sức chống Tào

Uy hiếp Giang Đông

Sau khi Từ Thứ hàng Tào, Tào Tháo từng triệu kiến ông ta, tiếc rằng hỏi gì Từ Thứ cũng nói là không biết, không chịu tiết lộ nửa lời về quân tình bên phía Lưu Bị. Tào Tháo trong lòng phần nộ, nhưng niệm tình ông ta vì mẹ già bị bắt mới quy hàng, là người con có hiếu nên không trách tội, còn cho ông ta một chức quan nhỏ là Tòng sự Ký Châu, đuổi về mãi phương bắc. Còn hai con gái của Lưu Bị, Tào Tháo chẳng thèm nhìn đến, thường luôn cho người bắt được, hai cô bé rơi vào tay binh sĩ, đủ biết có kết cục đáng thương nhường nào.

Quân Tào không bắt được Lưu Bị, nhưng thuận lợi tiếp quản Giang Lăng, giữ được quân nhu, lương thảo, đồng thời nắm giữ con đường huyết mạch của sông Trường Giang đi qua bốn quận Trường Sa, Võ Lăng, Linh Lăng và Quế Dương. Bầy cánh quân của bọn Tào Nhân, Tào Hồng, Vu Cầm ở phía sau đã lục tục kéo đến Tương Dương, giữ vững cục diện. Thái thú Phòng Lăng là Khoái Kỳ cũng sai sứ giả tới Giang Lăng xin quy thuận. Đến đây, ngoại trừ một nửa quận Giang Hạ mà Lưu Kỳ đang trú chân, các quận huyện Kinh Châu còn lại đều về tay Tào Tháo.

Tào Tháo tưởng rằng đại cục đã định, cho nên sau khi tới Giang Lăng ông không vội tiến binh tru diệt Lưu Bị, mà vỗ về nhân tâm trước. ông dâng biểu phong mười lăm hàng thần là bọn Khoái Việt làm liệt hầu cùng một lúc, lại vời Vương Xán, Phó Tốn, Bùi Tiềm làm duệ thuộc. Ngoài ra, ông còn dành thời gian giữa lúc bận rộn làm việc riêng, đó là đưa linh cữu của vị bằng hữu là Vương Tuấn về Giang Bắc.

Vương Tuấn sinh thời ẩn cư tại Vũ Lăng, do hai miền nam bắc giao tranh nên đành chết ở nơi quê người, an táng sơ sài, nay Tào Tháo nói muốn đưa hài cốt ông ta về quê nhà Nhữ Nam đã làm kinh động đến các quan nam Kinh Châu. Thái thú Vũ Lăng Lưu Tiên, Thái thú Trường Sa Trương Cơ, Thái thú Linh Lăng Lưu Độ, Thái thú Quế Dương Triệu Phạm đều là bộ hạ cũ của Lưu Biểu, giờ Kinh Châu đổi chủ, tạo ra một sự thay đổi quá lớn, bọn họ muốn giữ được chỗ ngồi của mình thì phải biết điều hầu hạ chủ nhân mới thật tốt, cho nên đều dốc sức thu xếp ổn thỏa nhiệm vụ đầu tiên này. Bốn vị Thái thú bàn bạc với nhau, cuối cùng cử Lưu Tiên làm đại diện, dẫn công tào của bốn quận đi đào mộ, sửa sang quan quách của Vương Tuấn, chở về Giang Bắc. Dọc đường thuyền xe, nghi trượng còn uy nghiêm hơn cả việc đưa rước linh cữu của công khanh trong triều - có lẽ vị ẩn sĩ cả đời chưa từng làm quan này cũng chẳng thể ngờ được, sau khi mình chết còn được vẻ vang như thế này.

Bên phía Giang Bắc còn tổ chức long trọng hơn, Tào Tháo dựng đàn tế, dẫn chúng quan văn võ di nghênh đón, tinh kỳ san sát sắp hàng bên bờ sông. Khi thuyền của Lưu Tiên chậm chậm tiến lại, Tào Tháo đứng ở trên cao nhìn xa xa, trong lòng muôn vàn cảm xúc, một lần từ biệt mà xa cách những hơn hai mươi năm, không ngờ rằng ngày gặp lại thì đã người sống kẻ chết chia đôi ngã, ông không ngăn được dòng nước mắt tuôn xuống sông Trường Giang.

Lưu Tiên đích thân khiêng quan tài lên bờ, Tào Tháo cùng với Hứa Du, Lâu Khuê đứng đón hai bên tả hữu, đưa đến đàn tế, một đám quan văn võ lũ lượt thấp hương, vái lạy, đọc diếu văn, dâng rượu cúng, sau cùng Lâu Khuê nhận việc đưa quan quách về Nhữ Nam hạ táng. Đợi làm xong các việc này, Lưu Tiên mới cùng công tào của bốn quận dâng biểu chương quy hàng. Tào Tháo rất độ lượng, cho bốn vị Thái thú cai quản bốn quận như cũ, đến khi chiến sự kết thúc sẽ còn có phong thưởng khác. Bốn công tào đã hoàn thành mỹ mãn nhiệm vụ, rồi rút tạ ơn rồi đứng dậy, chỉ có mình Lưu Tiên vẫn cúi đầu không nhúc nhích.

— Lưu quận tướng vì sao không đứng lên? - Tào Tháo ân cần hỏi.

Lưu Tiên dập đầu nói:

— Năm xưa, thuộc hạ từng mạo phạm Thừa tướng, nên muốn thỉnh tội.

Khi đó, Lưu Tiên vâng lệnh Lưu Biểu đi sứ Hứa Đô, đã tranh biện với Tào Tháo, còn mắng ông là sai lang; nay Tào Tháo là thượng ty, Lưu Tiên há có thể an tâm?

Tào Tháo cười nhạt:

— Lão phu đã có lệnh, quan dân Kinh Châu từ nay làm lại từ đầu, những chuyện trước kia đều không truy cứu. Năm đó, người lên tiếng tranh biện xuất phát từ lòng trung với Lưu Cảnh Thắng, chẳng những không có tội, ngược lại còn rất đáng khen, không ít đại thần trong triều đều rất khâm phục. Ta thấy người cũng không cần làm Thái thú nữa, hãy đến Hứa Đô nhận chức Thượng thư, xử lý việc triều chính với Tuân Lệnh quân.

Thái thú hưởng bổng lộc hai ngàn thạch, còn Thượng thư chỉ hưởng sáu trăm thạch, nhưng được tham dự vào những chính vụ quan trọng của quốc gia, giữ trách nhiệm lớn hơn nhiều. Lưu Tiên không ngớt lời cảm tạ, rồi lại tiến cử với Tào Tháo một danh sĩ Linh Lăng là Lưu Ba cùng theo ông ta đến. Vị Lưu tiên sinh này tuổi tác không lớn lắm, nhưng khá có tiếng tăm, Lưu Biểu đã mấy lần trưng vờ, thậm chí còn cử ông ta làm mật tài mà ông ta cũng không chịu xuất sĩ, nay Tào Tháo vừa làm chủ Kinh Châu đã nguyện ra góp sức. Tào Tháo cảm thấy vẻ vang, lại nghĩ Lưu Ba là người đầu tiên từ Giang Nam đến làm thuộc hạ cho mình, nên trọng đãi để làm gương cho kẻ khác, vì vậy lập tức nhận mệnh Lưu Ba làm quân mưu duyên. Tào Tháo vừa phong quan cho chúng nhân xong, lại có Văn Sính, Trương Doãn đến báo tin, chiến thuyền của các quận Kinh Châu đều đã được điều động đến nơi. Ông mừng rỡ, dẫn mọi người cùng đi xem thủy quân.

Văn võ Tào doanh có nhiều kinh nghiệm lẫn lộn trên sa trường, nhưng phần lớn không am hiểu thủy chiến. Năm xưa, họ chống lại Viên Thiệu trên sông Hoàng Hà, có thể chỉ huy những chiếc thuyền nhỏ được huy động từ trong dân đã thấy giỏi lắm rồi, đây là lần đầu tiên nhìn thấy những chiến thuyền đập gió rẽ sóng trên sông Trường Giang. Đúng là được mở

rộng tầm mắt - có đến mấy trăm chiến thuyền lớn nhỏ tấp vào bờ sông rộng lớn, có chiếc cao mấy trượng, bên trên có lầu gác, lại có chiếc vừa dài vừa nhỏ tựa như con thoi, tinh kỳ san sát, cánh buồm rợp trời, phủ kín cả một bãi sông. Tào Tháo nhìn hoa cả mắt, chỉ vào chiếc thuyền lớn nhất, khen rằng:

— Chiếc thuyền đó uy phong quá, lại còn có ba tầng lầu cao!

Trương Doãn cười ha hả, tiến lại nói:

— Thừa tướng trước đây chỉ chinh chiến ở phương bắc, sông ngòi nhỏ hẹp nên thuyền bè cũng nhỏ, còn đánh trận trên sông lớn tất nhiên phải cần dùng thuyền lớn. Chiếc thuyền đó được gọi là “thuyền lầu”, dài mười sáu trượng, có bốn cột buồm với ba tầng lầu, có thể chứa được vài trăm người. Nó dành riêng cho ngài, tương đương với đại doanh của trung quân. Còn mấy chiếc thuyền nhỏ hơn, có thể chia cho các vị tướng quân.

Tào Tháo gật đầu sung sướng:

— Tốt lắm! Lão phu tung hoành nửa đời người rồi cuộc cũng có thể cho ngựa uống nước sông Trường Giang... Kia là thuyền gì? - Ông lại chỉ vào mấy chiếc thuyền lớn phía xa xa, dài những mấy trượng, trùm da trâu trên nóc.

Trương Doãn lại đáp:

— Thuyền đó gọi là “mông đồng”, được bọc bằng da trâu, hai bên có gắn mái chèo, phía trước, phía sau, bên tả, bên hữu đều dựng chòi dự sẵn nỏ, mâu. Loại thuyền này quân địch không bắn được tên vào, cũng khó có thể tiến lại gần, nên là loại thuyền bảo vệ tốt nhất cho chủ soái.

Tào Tháo chưa từng đánh dưới nước, nhưng cũng đoán ra ưu nhược điểm của loại thuyền này:

— Quân địch tất nhiên không thể tiếp cận, song quân ta cũng không dễ xông ra. Nó không phải là chiếc thuyền thiện chiến.

— Thừa tướng thật cơ trí, vừa nhìn một cái đã nói trúng! - Trương Doãn ngoài lời giới thiệu ra, còn không quên nói nịnh, - Thuyền mông đồng chuyên chở binh lính và phòng ngự, hai quân giao tranh cần phải dựa vào “đấu hạm”. Chính là loại kia! - Ông ta chỉ tay, - Trên mạn thuyền dựng tường chắn cao năm

thước, bên trên có mái che, phía trước cắm cờ răng cưa, phía sau đặt trống vàng. Binh sĩ đứng ở giữa, dùng trường mâu, đại kích. Khi đánh trận chủ yếu phải xông cạy vào loại thuyền này. Thủy quân Kinh Châu có hơn trăm đầu hạm, có thể bày trận ba bốn vạn người...

— Ba bốn vạn người? - Tào Tháo cắt ngang lời Trương Doãn, - Tôn Quyền ở Giang Đông có bao nhiêu thủy quân?

Trương Doãn nói về coi thường:

— Dưới trướng Tôn Quyền có tất cả ba bốn vạn thủy quân thiện chiến, chỉ riêng số quân chúng ta bày bố trên đầu hạm đã bằng ngàn ấy, nên thủy quân của ta vượt xa quân Ngô! Ngài nhìn xem, mấy chục chiến thuyền đó, dài nhỏ kiên cố, phía trước có chông chà, bên trên cắm đao sắc, gọi là thuyền “mạo đột”, chỉ cần di chuyển dựa vào sức nước mà có thể đâm thủng chiến hạm của địch.

So với những tướng lĩnh phương bắc không hiểu thủy chiến, Trương Doãn chẳng khác nào bậc thánh nhân, chỉ chỉ trở trở như đếm cửa quý trong nhà:

— Ngài nhìn tiếp hơn chục chiếc thuyền này, thân sơn màu đỏ, nhỏ nhắn linh hoạt, lướt đi nhanh nhất, có tên là thuyền “xích mã”, dùng để tuần tra và dẫn đường, có thể ví như quân xích hầu trên cạn. Còn kia là những chiếc thuyền bình thường, chiếc lớn nhất dài mười hai trượng, rộng một trượng sáu, mỗi thuyền có hai mươi sáu binh sĩ thiện chiến, năm mươi người khua mái chèo, ba người cầm bánh lái, chưa kể binh sĩ cầm cung nỏ, rìu lớn, câu liêm. Nó có thể chở gần một trăm người.

Nhạc Tiến đứng phía sau, vẻ mặt ngờ ngác, không nhận được hỏi:

— Hai quân lâm trận, lấy chiều dài và độ sắc bén của binh khí làm lợi thế, nhưng đám binh sĩ cầm rìu, câu liêm chẳng có tỷ hữu dụng nào thì làm được gì?

Trương Doãn cười nói:

— Tướng quân nói sai rồi! Thủy chiến, trước hết phải bắn cung nỏ từ xa, đến gần thì đánh bằng thương, mâu. Còn khi hai quân giao tranh, cần tung câu liêm kéo mạn thuyền của quân

địch, dùng rìu chặt gãy ván che, binh sĩ mới xông lên trên được. Phép thủy chiến thiên biến vạn hóa, ảo diệu lắm...

Hắn càng nói càng đắc ý, mặt mày hớn hởi, văng cả nước miếng ra ngoài. Không chỉ đám võ nhân như Nhạc Tiến, Hạ Hầu Uyên nhăn mày, đến cả bọn Tuân Du, Hứa Du, Trình Dục cũng như lạc vào sương mù, trong lòng dấy lên nỗi bất an - hai mươi năm kinh nghiệm chinh chiến trên cạn chẳng có tác dụng gì khi xuống dưới nước, đây rõ ràng là một chiến pháp khác.

Nhưng Tào Tháo không hề để tâm, tiến lại hỏi:

— Tóm lại, có thể trang bị tất cả bao nhiêu thủy quân?

Trương Doãn ngẫm nghĩ một lát, nói:

— Tất cả thuyền chiến, cộng với thuyền con, thuyền chài được đều động, có thể chở hết sáu bảy vạn binh sĩ.

— Thế là đủ rồi.

Tào Tháo đã có tính toán: sáu bảy vạn quân ở trên thuyền, bộ binh còn lại ba bốn vạn người, ngoài ra còn có bảy bộ quân của bọn Vu Cầm đồn trú tại thành Tương Dương. Quân Tào có tất cả gần mười lăm vạn binh, đánh Giang Hạ dễ như di chết con kiến.

— Mời chúa công lên thuyền.

Trương Doãn sai thân binh bắc một chiếc thuyền con đưa mọi người lên một chiếc thuyền lâu. Tào Tháo bước lên trước, theo sau là một đoàn người.

Đứng trên thuyền lâu, tầm nhìn càng rộng, Tào Tháo nhìn sông Trường Giang cuộn cuộn chảy về đông, tàu thuyền san sát, rừng cây hai bờ rậm rạp, càng cảm thấy hào sảng. Hứa Chử chỉ tay về phía bắc, nói:

— Chúa công mau nhìn xem, các công tử đã đến!

Tào Tháo đứng ra mạn thuyền nhìn: một đám tử điệt lớn nhỏ vui vẻ phi ngựa chạy lại phía này dưới sự bảo vệ của thị vệ.

Trên danh nghĩa, các công tử theo quân đánh trận, nhưng kỳ thực là muốn xí công lao, chứ họ không hề ra tiền phương, chỉ đi nửa đường rồi ở lại huyện Tiều, du sơn ngoạn thủy. Họ không phải động vào đao kiếm, không những thế tướng quân Tào Du đóng giữ huyện Tiều còn phải phái người theo sát bảo

vệ. Tào Xung trông thấy phụ thân đứng trên một chiếc thuyền đồ sộ, hớn hở gào to:

— Thuyền lớn quá! Phụ thân thật uy phong!

— Ha ha ha!...

Tào Tháo gật gù đắc ý, vẫy tay gọi bọn họ tới. Tào Xung đã được ngầm định là người kế vị, lần này Tào Tháo dẫn theo vì muốn cậu ta có tên trong danh sách những người xuất chinh. Tuy Tào Xung chỉ mới mười bốn tuổi nhưng đã làm lễ đội mũ, cũng có thể coi là người trưởng thành. Trước đó, Tào Xung búi tóc thành chỏm, trông khá khôi ngô, Tào Tháo còn có cảm giác không đành lòng khi nhìn cậu bé phải tết tóc, cài trâm. Nào ngờ sau khi sửa soạn xong, nhìn Tào Xung đội mũ lại càng toát lên vẻ tuấn tú, ra dáng người lớn, Tào Tháo lại không yêu quý hơn sao?

Các công tử vừa bước lên thuyền, Tào Tháo liền kéo Tào Xung lại chỗ mình:

— Lão phu đã quyết định, hai quân thủy bộ tiến thẳng đến Giang Hạ. Lần này bày trận ở Giang Biều, cha con ta phải kề vai chiến đấu!

Một đứa trẻ mới mười bốn tuổi đầu hiểu thế nào là đánh trận? Nhưng nghe Tào Tháo nói vậy, không ai dám bác lại, có người nhìn ra ẩn tình còn phụ họa:

— Tiểu công tử thiếu niên thần dũng, đúng là có dáng dấp của bậc lương tướng.

Tào Tháo lại chỉ vào Hạ Hầu Thượng:

— Bá Nhân, ta nhận mệnh người làm Tư mã trung quân, từ hôm nay theo quân nghe lệnh.

Tư mã trung quân là trợ thủ quan trọng của chủ soái, Hạ Hầu Thượng mới ngoài hai mươi tuổi, chưa có kinh nghiệm thực chiến mà đã được giao cho trọng trách này, cố nhiên là vì có chút tài năng, nhưng lý do quan trọng hơn là anh ta lấy muội muội của Tào Chân, là con rể Tào gia. Bọn Tuân Du thầm tặc lưỡi, nhưng cũng không nói gì - dù sao cả quân ngũ cũng đều là của Tào Tháo.

Tào Tháo thích kết giao với văn sĩ, vừa thi lễ với phụ thân và các vị trưởng bối xong đã vồn vã hỏi:

— Tống Trọng Tử, Hàm Đan Thuần, hai vị lão tiên sinh có ở đây không? Văn sinh tới bái yết!

Dứt lời vái một vái dài với quần liêu Kinh Châu.

— Công tử sao có thể làm đại lễ được, thật khiến lão hủ tổn thọ.

Tống Trung, Hàm Đan Thuần vội bước ra đáp lễ chàng trai trẻ này - đứng trước người quyền quý, danh sĩ ngày càng chẳng có giá trị gì.

Tào Thực vui mừng nói:

— Vị này là Trọng Tử tiên sinh sao? Cuốn *Lục kinh* do ngài hiệu đính được người ta sao lại, truyền tới tận phương bắc, văn sinh may mắn được đọc, cảm thấy kính phục từ tận đáy lòng. Ngài ở trong thời loạn mà vẫn bảo tồn cái học của các bậc tiên hiền, ấy là có công tạo phúc cho hậu thế.

— Công tử quá khen. - Tống Trung cũng rất khách khí, - Năm xưa, Sái Bá Giai đã từng đính chính kinh sách ở Đông Quán, Lạc Dương, cho khắc bia đá, dựng ngoài nhà Thái học. Tiếc rằng, Đồng Trác phóng hỏa, tất cả đều bị hủy trong chốc lát. Vào buổi loạn lạc, ít người nghiên cứu học vấn, nên gọi là chu sa không đủ, đất đổ lên ngôi. Tại hạ chỉ muốn giúp hậu học được thuận tiện hơn, nếu đời này không làm, e là sách vở đời sau truyền lại cũng có nhầm lẫn. Kỳ thực, tại hạ tài trí tầm thường, kém xa Hàm Đan tiên sinh.

Hàm Đan Thuần mà ông ta nhắc tới tự Tử Thực, người Dĩnh Xuyên, thời trẻ nổi tiếng có tài văn chương, khi ông ta được sĩ lâm ca ngợi, Tào Thực còn chưa ra đời. Nay ông hơn bảy mươi tuổi, nét tài hoa, tiêu sái năm xưa đã tan biến, văn sĩ quá nửa đời người sống trong cảnh thái bình, tính tình bộc trực, phong lưu khoáng đạt, không ngờ lúc về già còn vướng vào đại loạn của thiên hạ, phải trốn đến Kinh Châu lánh nạn. Tào Thực liên tục chấp tay, nói năng khiêm nhường:

— Văn sinh rất ngưỡng mộ *Tào Nga bi* của lão tiên bối, còn từng dập một bản về đọc.

Nghe văn bối nhắc tới Tào Nga bi, khuôn mặt nhăn nheo của Hàm Đan Thuần không giấu được vẻ đắc ý, ông ta vốn tính

khôi hài, lại nghĩ trên thuyền không có ai lớn tuổi hơn mình, nên cao ngạo nói:

— Năm đó, Sái Bá Giai bị hoạn quan hãm hại, bỏ quan lưu lạc bên ngoài, khi đi qua quận Cối Kê, cũng từng sang sông thăm tấm bia. Lúc đó, trời đã tối, nhìn không rõ, ông ta lại không mang theo đèn đuốc, bèn sờ bằng tay, đọc thầm trong lòng. Đọc xong còn khắc tám chữ bình ở mặt sau tấm bia.

— Sao? - Đến cả Tào Tháo cũng bị câu chuyện của ông ta thu hút, - Ông ấy viết chữ gì?

Hàm Đan Thuần vuốt vuốt chòm râu bạc, nói về thần bí:

— Hoàng quyền ấu phụ, ngoại tôn tề cửu.

— Những chữ này chẳng liên quan gì đến nhau mà!

Chúng nhân ai cũng lắc đầu.

— Đó là một câu đố, các vị cứ đoán thử.

Cha con Tào Tháo chau mày suy nghĩ, những người khác cũng cố động não, nhưng mãi vẫn không tài nào đoán ra được.

— Tại hạ biết!

Bỗng có một duệ thuộc trẻ bước ra từ giữa đám người. Tào Tháo ngẩng lên nhìn, người đó là Dương Tu, con trai Gián nghị đại phu Dương Bưu. Dương Tu mới được vùi vào mặc phủ trước lúc xuất chinh, nói Tào Tháo dùng vì coi trọng tài năng của anh ta, chẳng bằng nói là vì muốn khống chế cha anh ta.

Dương Tu vái một vòng, rồi mới cười nói:

— Hoàng quyền là sợi tơ màu vàng, ghép chữ sắc với chữ ti được chữ “tuyệt”. Ấu phụ là thiếu nữ, ghép chữ thiêu với chữ nữ được chữ “diệu”. Ngoại tôn là con của con gái, ghép chữ nữ với chữ tử được chữ “hảo”. Tề cửu, tề là vật cay, cửu là đồ chứa, ý nói chịu cay, ghép chữ thụ với chữ tân được chữ “tử”. Nói tóm lại là...

— Tuyệt diệu hảo tử!^[40] - Tào Tháo nói thẳng ra, - Thảo nào lão tiên sinh vẽ vang như vậy!

Tào Tháo vỗ tay cười:

— Tuyệt diệu! Văn bia của Hàm Đan tiên sinh tuyệt diệu, câu đố của Sái Bá Giai tuyệt diệu, Đức Tổ giải được cũng tuyệt diệu.

— Hậu sinh khả úy, hậu sinh khả úy...

Hàm Đan Thuần tán thưởng Dương Tu. Tào Thực càng ưu ái, khẽ chấp tay với anh ta, Dương Tu cũng thi lễ với Tào Thực - hai chàng trai trẻ nhìn nhau, chỉ tiếc không gặp được nhau sớm hơn.

Tào Tháo lại nói:

— Không biết thời gian lão tiên sinh ở Kinh Châu có sáng tác mới nào không?

Hàm Đan Thuần thở dài, vẻ cao ngạo trước đó bỗng chốc biến mất, cơ hồ còn có chút bất lực:

— Lão hủ tuổi cao, tay chậm mắt mờ, cũng ngại viết văn nghiêm chỉnh, mấy năm nay chỉ tập trung trích dẫn truyện cười, muốn soạn lại thành một cuốn gọi là *Tiểu lâm*.^[41]

— *Tiểu lâm*? - Tào Phi thích nhất thể loại này, - Hẳn là lời lẽ rất đáng cười, lão tiên sinh có thể kể lại một truyện không? Chúng văn sinh xin rửa tai lắng nghe.

— Được chứ, lão hủ xin kể một mẫu truyện giải khuây cho Thừa tướng và chư vị đại nhân. - Hàm Đan Thuần cao giọng nói, - Chuyện kể rằng, ở quận Bình Nguyên có một anh chàng họ Đào Khâu, lấy một người con gái quận Bột Hải. Người con gái ấy rất xinh đẹp, vợ chồng hòa hợp, tương kính như tân. Bỗng một hôm, bà mẹ vợ đến thăm con gái, Đào Khâu nhìn thấy rất không vui, không lâu sau liền bỏ vợ...

— Vì sao? - Tào Phi tò mò nói chen vào, - Do bà mẹ vợ chọc giận anh ta chăng?

— Không phải. - Hàm Đan Thuần nhẹ nhàng nói, - Vợ anh ta cũng không biết nguyên do, vì vậy đã hỏi Đào Khâu nàng đã làm gì sai. Chồng nàng thản nhiên đáp, “Ta thấy mẹ nàng già khòm, xấu xí, con gái đều giống mẹ, ta nghĩ sau này nàng hẳn cũng như thế. Cho nên sớm bỏ đi thì hơn!”

Ai nấy đều bật cười, bọn võ phu như Nhạc Tiến, Hạ Hầu Uyên còn cười ngả nghiêng.

Hàm Đan Thuần cũng mỉm cười:

— Đại để *Tiểu lâm* là như thế, chỉ mong lấy được tiếng cười của người khác. Nhưng ngẫm kỹ thì chuyện nào cũng đều có đạo lý cả, giống như anh chàng Đào Khâu này vốn chẳng

phải kẻ ngu vậy. Lão hủ chưa chắc hiểu hết được anh ta, chỉ thấy rằng anh ta rất hiểu câu “Cư an tư nguy”^[42].

Mọi người nghe cách giải thích như vậy càng cười lớn hơn, song ông ta vẫn nói tiếp:

— Tuy đạo lý trên không thể dùng với tình cảm phu thê, nhưng người trị nước luôn phải nhớ kỹ điều này. Nếu cậy mình đang cường thịnh mà coi thường thiên hạ, chỉ e sẽ chịu thua thiệt!

Mắt Tuân Du chợt sáng lên: ông ta đúng là gừng càng già càng cay, có phong thái của Mạn Thiên^[43].

Trên đời này có một loại người, đạo lý nào cũng hiểu được, chỉ tiếc là thói đời rối ren, không ai chịu tin lời của họ, nên đành mượn tiếng cười để nói lên sự bất mãn. Bề ngoài chỉ là những câu chuyện hài hước mua vui, nhưng thực ra lại ẩn chứa huyền cơ ngầm châm biếm, đả kích thời cuộc. Triều trước có Đông Phương Sóc, nay Hàm Đan Thuần cũng thuộc kiểu người đó.

Tào Tháo đang mãi cười, không nghe được mấy lời đằng sau, còn vui vẻ nói với chúng nhân:

— Hay hay hay, chúng ta coi như đã được lĩnh hội *Tiểu lâm* của Hàm Đan tiên sinh, mấy bữa nữa lão phu sẽ dẫn các vị đi xem *Tào Nga bi*.

Hứa Du cười khà khà:

— A Man, ngài nói mê à? *Tào Nga bi* nằm ở huyện Thượng Ngu, Giang Đông, thuộc đất của Tôn Quyền, làm sao đi tới đó được?

— Chẳng mấy chốc nơi đó không còn là của y nữa. - Tào Tháo cười nhạt, - Lão phu quyết định khai chiến với Giang Đông, nhân đà này diệt cả Lưu Bị và Tôn Quyền.

Ông đột nhiên thốt ra câu này, khiến cho nụ cười trên mặt mọi người vụt tắt.

Chúng nhân ngẩn người ra hồi lâu, Tuân Du mới nhớ ra cần phải can gián:

— Tôn thị chiếm giữ mé đông nam, nhiều lần chinh chiến đều thắng trận, không thể coi thường được. Xin chúa công diệt

trừ Lưu Bị trước, sau đó hãy bàn việc xuất binh đánh Giang Đông.

Tào Tháo lạnh lùng nói:

— Quân sư nói vậy không đúng rồi. Lão phu có hơn mười vạn quân, gộp cả quân của Tôn Quyền với Lưu Bị mới chưa bằng một nửa quân ta, có gì phải sợ?

Tuân Du trầm nghĩ: “Trước đây ở Quan Độ, binh lực của ngài cũng không bằng một nửa Viên Thiệu, kết quả ra sao?” Nhưng ông ta không dám nói thẳng ra, ngấm lại nói:

— Đánh trận với Tôn Quyền phải dùng thủy chiến, không phải sở trường của quân ta, e là không thể... E là nhất thời không thể thắng được.

Từ ngày bị Tào Tháo nghi kỵ vì là người họ Tuân, Tuân Du ngày càng ăn nói cẩn thận.

— Quân sư thận trọng quá rồi. - Tào Tháo chỉ vào Trương Doãn, Văn Sính, - Ông nói quân ta gặp bất lợi khi xuống dưới nước, vậy tướng tá Kinh Châu cũng không giỏi thủy chiến sao? Bọn họ làm tiên phong, binh hùng của lão phu đi theo hai bên, há lại không thể san bằng Giang Đông?

Văn Sính dừng mảnh hiếu chiến, còn Trương Doãn chỉ muốn được phú quý, nên đều không ngớt lời phụ họa. Nhưng trong lòng Khoái Việt lại lo lắng, thủy quân Kinh Châu tuy đông nhưng chỉ chuyên phòng ngự, rất ít xuất kích, trước kia giao chiến với Tôn thị chưa bao giờ chiếm được thế thượng phong. Huống hồ Kinh Châu vừa mới đổi chủ, binh sĩ thiếu ý chí chiến đấu, dựa vào bọn họ không thể đảm bảo phần thắng. Tuy nhiên, ông ta là một hàng thần, lại được người ta đưa lên cao, sao có thể nói lời xui xẻo?

Tào Tháo vẫn rất lạc quan:

— Có lẽ cũng không cần giao chiến! Thế lớn của thiên hạ đã định, nói không chừng Tôn Quyền thức thời không đánh mà hàng. Hôm qua có tin nói Lưu Bị đã phái người sang sông, muốn cầu kết với Tôn Quyền. Ta đoán rằng Lưu Bị thế yếu tất muốn nương nhờ Tôn Quyền, có lẽ không lâu sau Tôn Quyền sẽ dâng đầu của Lưu Bị cho lão phu. Năm ngoái Công Tôn Khang không phải đã làm vậy ư!

Phấn Vũ Tướng quân Trình Dục bước ra khỏi hàng can gián:

— Mặt tướng không dám gạt bừa với lời của Thừa tướng, không thể so Tôn thị với Công Tôn thị. Liêu Đông ở nơi xa xôi, Công Tôn Khang biết rõ Thừa tướng không đánh đến được; còn Tôn thị xưa nay dũng mãnh thiện chiến, giờ đại nạn đang ở trước mặt, há lại chịu khoanh tay ngồi yên? Tôn Quyền mới kế vị, người trong cõi chưa sợ uy hấn. Thừa tướng không có địch thủ trong thiên hạ, lại mới bình định Kinh Châu, uy chấn Giang Biểu, Tôn Quyền muốn chống lại chúng ta cũng không thể đứng đơn độc. Lưu Bị có tiếng anh hùng, Quan Vũ, Trương Phi ở dưới trướng hấn đều là mãnh tướng sức địch vạn người, Quyền tất sẽ giúp chúng chống lại quân ta, sao có thể giết Bị?

Nhưng Tào Tháo trong lòng đã có tính toán:

— Nói thật cho các người biết, ta vừa đến Giang Lăng đã bắt đầu chuẩn bị. Hôm trước ta dâng biểu lên triều đình, phong Thái thú Dự Chương Tôn Bí làm Chinh Lỗ Tướng quân, lệnh cho hấn đưa nhi tử tới làm con tin.

Tôn Bí là tông huynh của Tôn Quyền, trước đây Tôn Sách bị ám hại, nên hai nhà Tôn, Tào nghị hòa, Tào Tháo cho Tào Chương lấy con gái Tôn Bí, đã làm lễ hợp cấn. Ông thăng quan cho thông gia, lại đòi họ đưa người đến làm con tin, thực ra là muốn ra hiệu cho Tôn thị quy hàng.

— Tôn thị chịu hàng thì ta chấp thuận, còn không chịu hàng thì ta tự đoạt Giang Đông về. Mềm mỏng không được, ta sẽ cứng rắn, Trung Nguyên đông như thế chẳng lẽ không làm gì được Giang Đông nhỏ bé?

Chúng nhân đều cảm thấy Tào Tháo đã quá xem thường kẻ địch khi coi sáu quận Giang Đông là “nhỏ bé”, nhưng cũng không dám bác bỏ. Lúc này có một giọng trầm thấp cất lên:

— Minh công nói đều có lý, thế lực của quân ta hiện nay đủ để uy chấn thiên hạ, há lại không lấy được Giang Đông? - Giả Hủ vốn luôn kiêu lời, lúc này lại chịu lên tiếng.

— Vẫn là Văn Hòa hiểu biết hơn người. - Tào Tháo nghe ông ta khen mình, nên rất đắc ý.

— Nhưng... - Giả Hủ dần chuyển ý, - Đã như vậy, cần gì phải động binh đao nữa? Minh công ngày trước phá tan Viên thị, nay lại thu về cả một dải phía nam sông Hán Thủy, uy danh vang xa, binh lực lớn mạnh. Chỉ cần đem sự giàu có của đất Sở chia cho quan lại, vỗ về bách tính, để họ an cư lạc nghiệp thì không cần phải vất vả đến chúng sĩ cũng có thể khiến Giang Đông khuất phục.

Tào Tháo cảm thấy kinh ngạc:

— Ý ông là không đánh trận nữa?

— Đúng vậy, minh công chỉ cần giữ đất hiện nay, an ủi bách tính, buông bỏ thiên hạ, làm cho hào kiệt trong bốn biển đều quy về Trung Nguyên cả, chí sĩ ở ẩn lữ lượt hưởng ứng. Không đến hai ba năm, Tôn thị ở Giang Đông tất sẽ suy bại, không dám tranh với minh công mà sợ hãi xin hàng.

— Ha ha ha!... - Tào Tháo ngửa mặt cười lớn, - Văn Hòa huynh, ai cũng nói ông trí mưu sâu xa, sao hôm nay cũng suy nghĩ kỳ lạ? Cho dù muốn bức Tôn Quyền quy hàng ngay lập tức, cũng phải điều oai bày binh khiến hắn khiếp sợ. Chỉ dùng nhân nghĩa tài vật thì đến khi nào mới được như ý? - Câu sau có lý do mà ông không thể nói ra: an định thiên hạ sớm ngày nào thì làm hoàng đế sớm ngày đó, ông không muốn đợi thêm nữa.

Giả Hủ là người cơ trí, thấy Tào Tháo không thêm đề ý đến ẩn ý đằng sau lời mình nói, bèn mỉm cười:

— Thuộc hạ ngu dốt, xin minh công tự quyết định.

Rồi không nói gì nữa, cúi đầu lui lại vào trong hàng. Tuân Du nghĩ đi nghĩ lại, không thấy yên tâm, định can gián tiếp, lại nghe Tào Tháo hăm hăm nói:

— Trước kia ta quyết ý viễn chinh Ô Hoàn, các người cũng đứng ra ngăn cản, kết quả thế nào? Bao nhiêu việc lớn đang đợi lão phu giải quyết, các người không cần nhiều lời!

Tuân Du chợt thấy căng thẳng: “Thiên hạ đã an định, ‘bao nhiêu việc lớn’ ám chỉ những việc gì?” Ông ta không can ngăn nữa, nói nhiều lại khiến Tào Tháo sinh lòng đa nghi, không khéo còn rước họa vào thân, Tuân gia càng khó sống.

Vào khoảnh khắc này, Tào Tháo đã quên mất rằng chính ông là người mở đường ngôn luận, gọi người soạn hịch văn ngay lập tức. Ông ôm Tào Xung đứng trước:

— Con ta viết chữ ngày càng đẹp, bài hịch này để ta đọc, con chép.

Ông nắm chặt tay cậu bé, vừa cầm bút vừa nói:

— Bảy lâu nay, ta phụng lệnh thiên tử thảo phạt nghịch thần, giương cờ về phương nam, Lưu Tông phải trói tay quy hàng. Nay, ta luyện được tám mươi vạn thủy quân, sắp cùng tướng quân hội thảo tại đất Ngô!

— Đã hết rồi ạ? - Tào Xung chớp chớp mắt hỏi. Mặc dù còn nhỏ, nhưng cậu bé cũng biết các bài hịch đều nói thao thao bất tuyệt, phân tích rõ thời cuộc, nào có ngắn cùn như thế?

— Hết rồi, từng ấy là đủ khiến Tôn Quyền sợ vỡ mật.

Tào Tháo ném cây bút đi. Quần liêu nhìn bài hịch chỉ có hai câu, cảm thấy ông đã quá ngạo mạn. Chỉ có hơn chục vạn binh mã mà thôi phỏng tận tám mươi vạn binh mã, quá khoác lác rồi chẳng?

— Vậy thôi, giải tán cả đi! - Tào Tháo không nghe ý kiến của ai nữa, kéo Tào Xung ra mạn thuyền, - Xung nhi con nhìn xem, phía đông kia chính là địa bàn của Tôn Quyền, mấy bữa nữa sẽ thuộc về phụ thân. Của phụ thân cũng chính là của con, tất cả những việc ta làm đều là vì con đấy!

Tào Xung cũng lơ mờ hiểu được ý này:

— Phụ thân anh minh nhất, uy phong nhất, chúng nhi tử lớn lên nhất định hiếu kính phụ thân, không phụ sự kỳ vọng của người.

Tào Tháo xoa xoa đầu cậu bé, ông ngoảnh mặt nhìn sông Trường Giang, vui vẻ cười lớn. Lúc này ông tin chắc rằng, người thành công nhất cũng chính là người hạnh phúc nhất trên đời.

— Thừa tướng...

Có người khẽ gọi ông ở phía sau, giọng run run. Tào Tháo quay lại:

— Hoa tiên sinh, có chuyện gì không?

Hoa Đà dường khó mở miệng, chậm rãi nói:

— Tại hạ muốn xin ngài cho nghỉ ít ngày, lão thê ở nhà...

— Lại đổ bệnh hả? - Ánh mắt Tào Tháo toát lên vẻ ngờ vực.

— Tại hạ lần này chỉ đi nửa tháng, nửa tháng sau nhất định quay lại.

Hoa Đà ngẩng đầu nhìn Tào Tháo với vẻ van nài. Tào Xung thường ngày gần gũi với lão y lại này, cũng nói giúp:

— Gần đây bệnh cũ của phụ thân không tái phát, người để cho Hoa tiên sinh đi đi, ông ấy chỉ đi nửa tháng lại về. Sau này vẫn phải phiền Hoa tiên sinh điều dưỡng cho Hùng nhi đệ đệ.

Tào Tháo nghe vậy, cũng thuận theo:

— Được rồi, ông đi nhanh về nhanh.

— Tạ ơn Thừa tướng. - Hoa Đà vái một vái dài sát đất, - Thừa tướng độ lượng với tại hạ, sau khi trở lại tại hạ sẽ chuyên tâm nghiên cứu y đạo. Nghe nói Kinh Châu thường có bệnh thương hàn, mấy ngày nay tại dành thời gian tìm...

— Được rồi, được rồi. ông lui xuống đi. - Tào Tháo nhanh chóng đuổi ông ta đi.

Tào Xung tựa vào mạn thuyền, cười nói:

— Hoa tiên sinh không chỉ là danh y mà còn là người đọc sách, nhi tử nghĩ phụ thân nên nghe ông ấy nói nhiều hơn.

— Tiểu tử người đã học đòi quản chuyện của phụ thân rồi. Chớ đứng quá gần mạn thuyền, nguy hiểm đấy...

Tào Tháo mỉm cười, quay người nhìn khắp chúng nhân. Lúc này đã bàn xong việc, quần liêu cũng hứng thú ngắm cảnh, Tào Tháo thấy Triệu Đạt đứng cách đó không xa, nói chuyện với Ôn Khôi, liền vẫy tay gọi hắn lại.

— Chúa công có gì căn dặn?

Tào Tháo ghé sát tai hắn:

— Hoa Đà hai ba lần xin nghỉ phép, ta nghi ngờ hắn không nói thật. Người sai vài người bám theo hắn, dò hỏi xem có phải vợ hắn đổ bệnh thật không. Nếu đúng thì thưởng cho hắn bốn mươi hộc lương thực, cho nghỉ nửa tháng. Còn như hắn dám lừa dối lão phu, hãy nhốt vào đại lao! Ta thấy lão già này cố ý

nói mình chữa được bệnh đau đầu để khống chế lão phu. Hừ! Ta đường đường là Thừa tướng, dưới một người mà trên vạn người, há có thể bị một tên lang băm thao túng?

Triệu Đạt vâng dạ, trong lòng thầm nghĩ: “Dưới một người mà trên vạn người gì chứ? Đó chẳng qua chỉ là cái mặt nạ, thắng trận này thì cũng không cần dùng tới nữa.”

Tôn, Lưu kết minh

Gia Cát Lượng theo Lỗ Túc sang sông, bái kiến Tôn Quyền ở huyện Sài Tang, ngỏ ý rằng: Lưu Bị mặc dù bại trận, nhưng Quan Vũ ở dưới trướng còn một vạn thủy quân, Lưu Kỳ đóng tại Giang Hạ cũng nắm một vạn binh mã. Tào Tháo từ xa tới, vì muốn truy kích Lưu Bị mà tướng sĩ đi suốt một ngày một đêm hơn ba trăm dặm, nay đã là “nỏ mạnh mất đà, không thể xuyên thủng mảnh lụa”. *Binh pháp* có câu “Bách lý nhi xu lợi giả, quyết thượng tướng”^[44], Tào Tháo đã phạm vào đại kỵ của nhà binh. Hơn nữa, binh sĩ phương bắc không quen đánh dưới nước, còn quân Kinh Châu vừa mới quy hàng, nhân tâm chưa ổn định. Nếu như Giang Đông xuất binh cứu viện Lưu Bị, hai nhà hợp sức chắc chắn có thể đánh bại quân Tào.

Tôn Quyền nghe xong bớt được không ít phiền muộn, lập tức phái người đến Phàn Dương triệu Chu Du đang dẹp loạn ở đó về, còn mình dẫn Lỗ Túc và Gia Cát Lượng ngày đêm quay lại Ngô huyện, chuẩn bị bố trí binh mã. Không ngờ vừa về tới nơi, tin xấu cũng truyền đến.

Hứa Đô phái sứ giả đến Dự Chương, tấn phong Tôn Bí làm Chinh Lỗ Tướng quân, Tôn Bí tiếp nhận chiếu thư, muốn đưa nhi tử đi làm con tin, may mà lão thần Chu Trị kịp thời chạy tới khuyên ngăn mới dừng lại. Đại địch còn chưa đến, huynh đệ trong nhà đã khác lòng sẽ gây ra ảnh hưởng rất xấu. Việc này còn chưa lắng xuống lại có quân báo, người Sơn Việt ở huyện Y, huyện Hấp vốn đã chịu hàng phục, nghe tin quân Tào sắp đánh tới lại nổi dậy làm phản. Hạ Tề vất vả đi dẹp, Tôn Quyền đành phải phát binh chi viện. Tiếp đến, Tôn Quyền lại nhận

được hịch văn của Tào Tháo: *Bấy lâu nay, ta phụng lệnh thiên tử thảo phạt nghịch thần, giương cờ về phương nam, Lưu Tông phải trối tay quy hàng. Nay, ta luyện được tám mươi vạn thủy quân, sắp cùng tướng quân hội thảo tại đất Ngô!*

Tuy rằng bài hịch chỉ có vài dòng ngắn ngủi, nhưng đã nói lên hết sự kiêu ngạo, ngang ngược của Tào Tháo, coi việc hai quân quyết một trận sống mái nhẹ nhàng như cuộc đi săn. Bài hịch cơ hồ thả một tảng đá xuống mặt hồ yên lặng, quần liêu Giang Đông dấy lên hoang mang. Tôn Quyền nôn nóng, không đợi Chu Du trở về đã triệu tập văn võ cùng bàn việc dụng binh.

— Tào Tháo đánh tan Lưu Bị, đưa quân đến Giang Lăng, tiếp quản thủy quân Kinh Châu, bốn quận Giang Nam như Vũ Lăng cũng đã dâng biểu xin quy thuận, thế ấy lần dần đến sông Trường Giang. - Tôn Quyền ngồi ngòai chủ soái, ăn nói đồng dạc, vẻ mặt nặng nề nhưng trong lòng đã có dự tính, - May là Lưu Bị đã trốn được đến Giang Hạ, hội hợp với Lưu Kỳ. Nay Tào Tháo xuống hịch với Giang Đông ta, ý muốn nuốt cả chín châu, hành ác khắp thiên hạ. Vào lúc nguy nan này, tử đệ Giang Đông chúng ta phải cùng Lưu Bị chống lại kẻ thù chung, phát binh...

— Thuộc hạ có chuyện muốn bẩm tấu!

Một giọng nói sang sảng cất lên. Người nào dám cắt ngang lời chúa công? Văn võ Giang Đông đang chăm chú lắng nghe đều giật mình, liếc mắt nhìn xung quanh, một duyên lại trể chui ra khỏi đám người - đó là Tấu tào duyên Lục Tích, tự Công Kỷ. Người này là con của Lục Khang, nguyên Thái thú Lô Giang. Năm xưa, Tôn Sách ở dưới trướng Viên Thuật, phụng lệnh đi đánh Lô Giang, Lục Khang cố thủ một năm, ốm bệnh mà chết, thành trì cũng bị mất. Về sau Tôn Quyền mở rộng ân đức, lôi kéo nhân sĩ, còn vờ con của kẻ oan gia ấy vào mạc phủ. Có điều, Lục Tích thân ở Giang Đông, nhưng lúc nào cũng coi mình là bề tôi nhà Hán nên không được Tôn thị trọng dụng.

Tôn Quyền vừa nhìn thấy hắn, sắc mặt sa sầm:

— Công Kỷ có chuyện gì quan trọng? Không thể đợi ta nói hết rồi hãy bẩm tấu sao?

Lục Tích vốn có giọng nói to trời sinh:

— Thuộc hạ cho rằng, ngàn vạn lần không thể cứu Lưu Bị!

— Vì sao?

— Lưu Bị là kẻ bội tín, phản phúc, hết phản Lã Bố lại phản Tào Tháo, nương nhờ Viên Thiệu, rồi lại theo Lưu Biểu, những đất hắn đi qua đều suy bại cả, đúng là kẻ mang điềm gở. Còn tên Lưu Kỳ vốn ăn chơi trác táng, huynh đệ bất hòa, sao chúa công có thể giúp kẻ bất nghĩa ấy?

Tôn Quyền cười nhạt nói:

— Ông nói đức riêng của hai người họ, không liên quan gì đến tình thế.

— Đức riêng còn thiếu, nói gì đến nghĩa chung? - Lục Tích quay lại chuyện chính, - Chúa công và Lưu Biểu đối địch suốt nhiều năm, mới có biến động đã quay sang giúp phe của hắn, há chẳng khiến người trong thiên hạ chế giễu chúng ta tráo trở?

Tôn Quyền thấy hắn chỉ toàn bề cong lý lẽ, không nén được giận:

— To gan! Kẻ nào dám nói như vậy? Theo lý của ông, chẳng phải là ngồi nhìn Tào Tháo lấy hết Kinh Châu sao hả?

Lại có một người trẻ tuổi lên tiếng:

— Vào lúc này, nếu không ngồi nhìn Tào Tháo tru diệt Kinh Châu, e là đến đất Giang Đông của chúng ta cũng khó giữ.

Tôn Quyền lại giật mình, quay sang nhìn: người vừa cất lời là chủ bạ Ngô Xán, tự Khổng Hưu. chàng trai trẻ đó bước ra trước những cái nhìn trân trối của quần liêu:

— Các châu quận ở phương bắc đều đã an định, Lưu Chương ở Ích Châu, Sĩ Nhiếp ở Giao Châu cũng đã tôn kính triều đình, phần lớn thiên hạ nằm trong tay Tào Tháo. Chúa công độc chiếm mé đông nam, ngoan cố chống lại, há có thể lâu dài?

Tôn Quyền cau mày, gằn giọng nói:

— Nuôi chí khí của kẻ khác, diệt uy phong nhà mình, ông không được nói những lời đó nữa.

— Tai họa đang ở ngay trước mắt, có thể không nói hay sao? - Ngô Xán lại thi lễ lần nữa, - Xin thứ cho thuộc hạ nói

thẳng, chuyện đến nước này, Giang Đông ta chỉ có cách quy hàng thôi.

Tôn Quyền phòng trước phòng sau, cuối cùng vẫn để cho ý đầu hàng lộ ra. Tôn Quyền nhìn chằm chằm Lục Tích và Ngô Xán, trong lòng không khỏi nghi hoặc: “Hai tên tép riu này làm sao dám khơi chuyện? Phía sau chắc chắn có kẻ chống lưng!” Nghĩ đến đó, bèn cố ý đập soái án:

— Hai người các người lộng ngôn trước mặt mọi người, làm dao động nhân tâm, đánh mỗi người năm mươi gậy, đuổi khỏi mặt phủ!

— Chúa công bớt giận. - Quân mưu duệ Trần Đao vội bước ra thi lễ, - Chuyện hai người họ nói đều xuất phát từ thiện ý, không đáng trách tội.

Tần Tùng cũng đứng dậy:

— Thuộc hạ thiết nghĩ, hai người họ nói cũng có lý.

Sự việc dần sáng tỏ: người chống lưng cho họ chính là đám nhân sĩ Giang Bắc. Tần Tùng và Trần Đao là những mưu sĩ theo quân chinh chiến từ thời Tôn Sách. Nhưng bọn họ đều có nguyên quán ở Từ Châu, vào thời khắc trọng yếu, họ muốn bỏ mặc Giang Đông, quay về cố hương chăng? Đám người này công lao hiển hách, uy vọng rất cao, lại đề bạt không ít kẻ sĩ tiếp bước, tất nhiên sẽ có kẻ chịu ra mặt thay họ.

Tôn Quyền ngại trở mặt với hai lão thần, chỉ cố nói lý:

— Giang Đông còn mấy vạn quân có thể tham chiến, sao lại nói quy hàng?

— Không phải vậy. - Tần Tùng hốt hoảng thưa, - Giang Đông có chút binh mã, nhưng chẳng đáng kể. Người Sơn Việt ở bốn cõi nổi dậy, họa bên trong còn chưa dẹp được, làm sao chống lại ngoại địch? Một khi chiến sự xảy ra, lê dân gặp nạn, sự anh minh của cha con chúa công đều mất hết! Thuộc hạ nghĩ cho chúa công, cũng nghĩ cho bách tính, nên cời giáp quy hàng để giữ toàn thánh đức.

Trần Đao nói đế vào:

— Tiên chủ cử binh vốn vì lê dân bách tính, nay thiên hạ sắp yên ổn, binh đao sắp tắt, xin chúa công nghĩ lại.

— Hừ! - Tôn Quyền cười khẩy, chỉ tay vào khắp chúng tướng trong sảnh đường, - Chư vị tướng quân nghĩ sao?

Lão tướng Hoàng Cái nóng tính nhất, quát ầm lên:

— Thật hoang đường! Lão phu theo tiên chủ bốn ba bốn biển, há có thể chịu khuất phục kẻ khác?

Hàn Đương cũng tức giận nói:

— Người làm tướng phải dốc sức trên sa trường đến chết mới thôi, sao lại nói hàng địch?

Đặng Khấu Trung lang tướng Trình Phổ là người đứng đầu chư tướng, năm xưa từng theo Tôn Kiên, Tôn Sách mấy lần vào sinh ra tử, lời nói rất có sức nặng:

— Hai vị cho rằng Giang Đông chỉ là giang sơn của một mình chúa công thôi sao? Đất đai của sáu quận chỉ là của Thảo Nghị Tướng quân^[45] hả? Đó cũng là do bọn ta liều mạng giành lấy, ai muốn cướp đi cũng phải xách đao thương để mà cướp, bằng không phải chặt gãy những khúc xương già này trước đi đã!

Phù Nghĩa Tướng quân Chu Trị, Chinh Lỗ Trung lang tướng Lã Phạm đều là lão tướng cố cựu của Tôn thị, nên lũ lượt xin đánh, còn có cả các tiểu tướng cũng nháp nhồm muốn thử sức.

Trần Đao lại nói:

— Các vị tướng quân chớ nóng vội, phạm việc gì cũng phân ra nặng nhẹ. Nếu như Trung Nguyên rối ren mà kẻ địch tới xâm phạm, quân ta còn có thể chống lại. Nhưng hiện giờ Tào Tháo đã gom hết những tướng sĩ dũng mãnh ở bắc châu, lại có được thủy quân Kinh Châu, gộp lại tám mươi vạn quân, người lớn như rồng, ngựa khỏe như hổ, tinh kỳ rợp trời, chiến thuyền như giao long, thế như cuốn đất xông vào, Giang Đông nguy ngập như trứng để đầu đẳng. Địch đông ta ít, mạnh yếu đã phân, làm sao thắng được?

Lời này đã chọc giận các lão tướng, Hoàng Cái nghiêng răng nghiêng lợi, chòm râu bạc run lên:

— Lấy đâu ra tám mươi vạn quân lắm thế, người chưa nhìn thấy tận mắt kia mà! Còn nói lung tung nữa, lão phu một đao chém chết!

Ông ta nói là làm, những người bên cạnh vội giữ lại:

— Lão tướng quân bớt giận!

Trần Đoan không dám đổi chất với ông ta nữa, sợ hãi lui lại, nhưng vẫn cố thì thầm với người đứng cạnh:

— Cái dũng của kẻ thất phu, phỏng có ích gì?

Người trên đại đường cãi nhau ồn ào, chia thành hai phe chủ chiến và chủ hàng, hai đầu lông mày Tôn Quyền nhíu chặt lại, nếu như trước đó không điều ba vị lão tướng về, e là khó mà chống đỡ được cục diện này. Nhưng, dù cho đã áp chế được Tàn Tùng, Trần Đoan, song còn chưa đánh trận đã náo loạn thế này cũng không phải chuyện tốt đẹp. Tôn Quyền đang định chấm dứt cuộc tranh luận, chợt nghe một giọng nói trầm cất lên:

— Thuộc hạ cũng có lời muốn nói.

Giọng nói không lớn nhưng át hết những tiếng ồn ào, đại đường trong mạc phủ chặt cứng người lập tức im lặng - người nói là Phủ Quân Trung lang tướng, mạc phủ Trưởng sử Trương Chiêu.

Trương Chiêu tự Tử Bố, nhân sĩ Quảng Lăng, là người được Tôn Sách coi trọng nhất, ông ta cùng với Trương Hoàn ở Bành Thành được gọi là “Giang Đông nhị Trương”. Không chỉ địa bàn của Giang Đông do hai người họ bày mưu tính kế mà có, ngay đến phép tắc làm chính sự cũng do họ đặt ra, có đến gần một nửa quan lại được họ tiến cử, còn những danh sĩ ở lại Giang Đông, mười người thì tám người nghiêng về phía họ. Đặc biệt trong lúc Tôn Sách qua đời, Trương Chiêu nắm hết mọi việc trong ngoài, người trong thiên hạ đều biết ông ta ngang với một nửa cơ nghiệp của Tôn Quyền.

— Tử Bố, ông chủ chiến hay chủ hàng? - Giọng Tôn Quyền khẽ run.

Trương Chiêu mới ngoài năm mươi nhưng dáng người khô gầy, khuôn mặt nhiều nếp nhăn, trông già hơn tuổi. Ông ta bước lên phía trước vài bước, chậm rãi quỳ sụp xuống:

— Thuộc hạ... chủ hàng.

Đầu Tôn Quyền như vỡ tung, trước mặt mờ đi, như thể bầu trời tự dưng tối sầm lại: Trương Chiêu không chỉ là nguyên lão

quan trọng, những năm qua ông ta còn là người thầy giúp ta xử lý chính sự, thậm chí còn là tấm gương về đối nhân xử thế. Phụ thân ta mất sớm, huynh trưởng cũng bỏ mạng khi đương tráng niên, Trương Chiêu thương yêu, dạy dỗ ta chẳng khác nào một người cha. Sao ông ta cũng nỡ vứt bỏ tất cả?

— Tử Cương, ý ông thì sao? - Tôn Quyền ngậy ra giây lát, lại hỏi Trương Hoàn.

Trương Hoàn cũng có ý đầu hàng, nhưng ông ta từng đi sứ Hứa Đô, lại trở về Giang Đông dưới danh nghĩa được triều đình ủy phái, làm sao có thể thoát ra từ “hàng”? Ông ta nghĩ đi nghĩ lại, cuối cùng nói:

— Đánh không thể đánh, hàng cũng không thể hàng, chi bằng... giảng hòa với họ.

Ai cũng hiểu ra: có điều ước nghị hòa nào đáng bàn đâu? Làm vậy không khác gì Lưu Chương, gián tiếp đầu hàng.

Ngay đến Trương Chiêu, Trương Hoàn cũng chủ trương đầu hàng, những người khác đang xem xét tình hình liền không còn do dự nữa. Trưởng sử Tôn Thiệu, Tòng sự Cố Ứng, công tào Ngu Phiên quỳ xuống trước tiên:

— Chúa công nên theo kiến nghị của Trương công!

Tiếp đến một loạt người rào rào quỳ xuống, có tướng tá cũng bắt đầu dao động, hết như cảnh chúng thần Kinh Châu khuyên Lưu Tông đầu hàng.

Tôn Quyền không nhu nhược như Lưu Tông, nhưng cũng túa mồ hôi, nhìn khắp sảnh đường xem còn ai đồng lòng với mình - ngoài ba vị lão tướng và Chu Trị, Lã Phạm vẻ mặt lo lắng, những người khác cơ hồ đều không đáng tin. Tôn Quyền chợt nhìn thấy Tư mã trung quân Gia Cát Cẩn, biết ông ta là người thân cận của mình, liền hỏi:

— Tử Du, ông muốn nói gì không?

Gia Cát Cẩn ngập ngừng hồi lâu mới nói:

— Bỉ chức chỉ biết nghe theo lệnh của chúa công!

Kỳ thực, ông ta chủ chiến, nhưng đệ đệ của ông ta là Gia Cát Lượng đang dốc sức cho Lưu Bị, vào lúc này, ông ta nói gì cũng bị quy là vì tình riêng, phe chủ hàng tất xúm lại phản bác, cho nên chẳng bằng không nói.

Tôn Quyền thở dài một tiếng, gục xuống soái án - dù biết thế nào cũng có người lên tiếng đầu hàng, nhưng không ngờ lại có nhiều thuộc liêu ủng hộ đến vậy. Ngay cả trọng thần phò tá bao năm qua cũng ra sức bảo vệ ý kiến đầu hàng. Nhân tâm đã mất, còn muốn kiên trì nữa không? Tôn Quyền lòng vững như bàn thạch mà lúc này cũng không khỏi dao động.

— Chúa công... - Lỗ Túc đứng cạnh đột nhiên mở miệng, - Mời thay y phục.

— Sao? - Tôn Quyền thoáng giật mình, rồi kịp phản ứng lại, - Được, được... Các vị đợi ta một lát. - Sau đó đứng lên nắm chặt tay Lỗ Túc như vớ được cọng rơm cứu mạng, lao đảo đi sang phòng bên.

Đợi đến khi bước vào hậu cửa, sau bức bình phong, Tôn Quyền cho nô bộc lui xuống hết, Lỗ Túc mới thốt ra những lời mà mình đã nín nhịn nửa ngày:

— Kiến nghị mà quần liêu mới nói ban nãy đều là vì bản thân mình, không đủ để cùng mưu đại sự.

— Sao cơ? - Tôn Quyền dường như không dám tin vào tai mình.

Lỗ Túc chăm chú nhìn vào mắt Tôn Quyền:

— Người như chúng tại hạ có thể hàng Tào, nhưng chúa công thì không thể được. Nếu tại hạ hàng Tào, không mất chức Tòng sự, vẫn được cưỡi xe bò, dẫn theo sai dịch, giao du với sĩ lâm, nếu có thể làm hết chức trách, nói không chừng sau này còn có thể lên làm trưởng quan ở châu quận... - Nói đến đây, ông ta chuyển ý, vái Tôn Quyền một vái dài sát đất, - Nhưng chúa công hàng Tào, liệu có được những gì?

Tôn Quyền không khỏi run rẩy: hai đời nhà họ Tôn tung hoành, nếu như rơi vào tay Tào Tháo, há có thể giữ lại quyền thế? Nếu may còn được ban tước huyện hầu, có một cỗ xe ngựa với một tòa phủ đệ, mấy tên nô bộc, nhưng con cháu giữ chức quan nhàn rỗi, đời nào mới ngóc đầu lên được. Còn như chẳng may bị Tào Tháo chém một đao, thì từ đây tuyệt tự.

Xưa nay, lợi riêng thường dễ làm nhân tâm dao động hơn nghĩa công, Lỗ Túc hiểu rõ điều ấy:

— Mong chúa công sớm định kế lớn, chớ nghe lời bàn của mọi người.

Tôn Quyền thờ một tiếng nặng nề, gật gật đầu, sửa lại mũ áo, quyết tâm dẫn Lỗ Túc trở lại đại đường lần nữa - bên trong thật náo nhiệt! Bọn Lục Tích, Ngô Xán vây quanh Hoàng Cái, phân bua không dứt; Hàn Đường đối lý với Trần Đao; Trình Phổ lớn tiếng chất vấn Trương Chiêu, Trương Hoàn, hai người họ chỉ im lặng; chỉ khổ Chu Trị, Lã Phạm, hết khuyên người này lại khuyên người kia.

— Im hết cho ta! Cãi nhau ầm ĩ còn ra thể thống gì? - Tôn Quyền giận dữ gầm lên, sải bước tới chỗ soái án, - Ý ta đã quyết, phải cùng Lưu Bị hợp sức chống Tào.

Bọn Tàn Tùng, Trần Đao không hiểu vì sao chỉ trong chốc lát mà chúa công lại nói năng dứt khoát, kiên định như vậy, họ đều nhìn Lỗ Túc với ánh mắt trách móc.

— Xin chúa công nghĩ lại... - Trương Chiêu quỳ xuống lần thứ hai, phân trần, - Tào Tháo đúng là kẻ sai lang gian hùng, nhưng ông ta ở ngôi Thừa tướng, ép thiên tử để thảo phạt bốn phương, động chút là nói làm vì triều đình, nay chúng ta chống lại là không thuận lẽ. Vả lại, chỗ dựa của Giang Đông ta là sông Trường Giang. Mà Tào Tháo lại đã lấy được Kinh Châu, nắm giữ thủy quân do Lưu Biểu huấn luyện, thuyền mông đồng, đầu hạm có đến mấy nghìn chiếc, men theo sông mà vào, thanh thế to lớn, còn có bộ binh, hai quân thủy bộ cùng tràn xuống. Vậy là ông ta đã cùng chúng ta chia sẻ thế hiểm của Trường Giang. Địch đông ta ít, thực lực chênh lệch, lúc này không quy thuận, e rằng Giang Đông của chúng ta sẽ mất tất!

Chỉ cần Trương Chiêu đứng ra nói trước, những người khác cùng đều hưởng ứng:

— Xin chúa công thu hồi mệnh lệnh!

Tôn Quyền chẳng thể ngờ được, bề tôi đắc lực của mình lại chính là trở ngại lớn nhất, lần này Trương Chiêu giải thích hùng hồn, có căn cứ hẳn hoi, làm sao bác bỏ? Đang mải tư lự, chợt nghe ngoài đại đường vọng lại một tràng cười sảng khoái:

— Ha ha ha!... Trương công trước giờ luôn lo nghĩ sâu xa, sao hôm nay lại đem mấy lời vớ vẩn, chẳng đáng bác lại ra nói

với chúa thượng thế?

Tiếng cười vừa dứt lại có một hồi rầm rập, rất nhiều quân binh, tướng tá ủa vào trong sân mạc phủ, người nào người nấy đao thương sáng lóa. Thế nhưng, người bước ra từ rừng áo giáp là một công tử trẻ tuổi, cử chỉ nhẹ nhàng.

Người đó tuổi ngoài ba mươi, thân cao tám thước, lưng vượn eo ong, dáng vẻ phóng khoáng, dung mạo đẹp đẽ; mặt trắng như ngọc, mày dài như vẽ, mắt như ánh sao, mũi thẳng miêng ngay, môi đỏ như son, răng đều tăm tắp, vẻ mặt tươi tắn; đầu chít khăn xanh, mình khoác áo gấm, lưng thắt dải lụa bạc, tay phe phẩy chiếc quạt lông ngỗng, trông trang nghiêm mà lại không mất đi vẻ tao nhã. Anh ta nói năng khể khàng, cử chỉ tiêu sái, tựa như một văn sĩ du học bốn phương, ngồi bàn chuyện phong nhã - chẳng thể ngờ người này lại là Chu Du, tự Công Cẩn, từng theo Tôn Sách gây dựng cơ nghiệp, nắm việc binh nhung nhiều năm.

Tôn Quyền bỗng phấn chấn hẳn lên: “Chu Du đã dẫn quân tới, tốt rồi!”

Gia Cát Cẩn giả câm nửa ngày, giờ mới mở miệng:

— Công Cẩn, ngài tới rồi. Bọn họ luôn miêng nói muốn hàng...

— Ta nghe cả rồi. - Chu Du liếc nhìn Trương Chiêu, - Những lời Trương công mới nói là thật lòng sao?

Trương Chiêu biết người bước vào không tốt đẹp gì, không thèm trả lời mà hỏi ngược lại:

— Công Cẩn nghĩ như thế nào?

— Đúng là cái nhìn của hủ nho! - Mặt Chu Du đổi sắc, - Tào Tháo giả danh tướng nhà Hán, thực ra là giặc nhà Hán! Tướng quân thần vũ hùng tài, lại dựa vào công nghiệp của cha anh mà chiếm giữ Giang Đông, đất đai vuông mấy ngàn dặm, binh mạnh đủ dùng, anh hùng vui nghiệp, còn đang tung hoành thiên hạ, trừ gian diệt ác cho Hán thất. Huống chi Tào tặc tự đến tìm cái chết, sao lại chịu quỳ gối xin hàng?

Khẩu khí của Chu Du thật lớn, chỉ thẳng Tào Tháo là “giặc nhà Hán”, còn nói ông tự đến tìm cái chết. Lời ấy thốt ra, trên đại đường lại ồn ào, phần lớn vẫn là tiếng phản đối. Chu Du nói

hợp ý Tôn Quyền, anh ta đưa mắt với Lỗ Túc, hai người đều thở phào.

— Hịch văn mới tới, trong lòng các vị đã khiếp sợ, để ta cời nỗi lo cho chư vị! - Chu Du chấp tay sau lưng, đi đi lại lại trên đại đường, nói giọng giáo huấn, - Tào Tháo chưa đứng vững ở đây, nhưng ta chỉ bàn về những điều kỵ của nhà binh mà hấn phạm vào: đất bắc chưa yên, bọn Mã Siêu, Hàn Toại còn ở Quan Tây, là mối lo sau lưng Tào Tháo, đó là điều kỵ thứ nhất. Quân phương bắc không quen đánh dưới nước, Kinh Châu liên tiếp bại trận, sĩ khí uể oải, Tào Tháo bỏ yên ngựa mà khua mái chèo, tranh giành với Ngô Việt, đó là điều kỵ thứ hai. Nay đang vào mùa đông, thời tiết giá lạnh, ngựa không có cỏ ăn, đó là điều kỵ thứ ba. Đem binh sĩ Trung Nguyên tiến vào nơi sông hồ, không hợp thủy thổ, tất sinh bệnh tật, đó là điều kỵ thứ tư. Bốn điều ấy là những điều cấm kỵ khi dụng binh, thế mà Tào Tháo cố mạo hiểm làm, cho nên dù nhiều binh cũng có gì đáng sợ? - Nói rồi quay người vái một vái dài với Tôn Quyền, nói về hùng hồn, - Chúa công bắt được giặc chính là vào lúc này. Du xin lĩnh năm vạn tinh binh, đến đóng ở Hạ Khẩu, phá tan quân giặc cho chúa công!

Đám người Trương Chiêu mặt xám như tro, còn các tướng Trình Phổ, Hoàng Cái phần chấn tinh thần, lũ lượt chấp tay xin lệnh:

— Chúng tôi cũng nguyện xin đánh, quyết một trận sống mái với Tào tặc!

Chúng tướng chưa nói dứt lời, dưới đại đường vang lên tiếng hô ầm ĩ:

— Nguyện bảo vệ phụ lão Giang Đông, vì chúa công quyết một trận sống mái!

Chúng sĩ đồng thanh, tiếng hô làm rung chuyển mái nhà, vọt lên tận trời cao, sĩ khí mạnh mẽ ấy vẫn quanh xà nhà một lúc lâu.

Tôn Quyền vô cùng mừng rỡ, đứng phát dậy:

— Lão tặc muốn phế nhà Hán, tự lập mình làm hoàng đế đã lâu, nhưng còn kiêng dè hai nhà họ Viên, Lã Bố, Lưu Biểu và ta. Nay những kẻ anh hùng kia đã bị diệt, duy còn Giang Đông

ta, ta với Tào tặc, thế chẳng cùng đứng. Công Cẩn nói nên đánh, rất hợp ý ta, trên dưới Giang Đông đồng tâm, phải quyết một trận sống mái với Tào tặc!

Phe chủ hàng của Tần Tùng, Trần Đaoan tan rã, ai nấy quay đầu nhìn lại: binh sĩ bên dưới đều cầm vũ khí, đao to kiếm sắc, đằng đằng sát khí, đứng trấn giữ sân. Họ biết rõ, nếu còn dám nhắc tới chuyện đầu hàng thì sẽ gặp họa ngay tức khắc, nên kẻ trước người sau đều phụ họa:

— Nguyên theo ý chúa công...

Chỉ có Trương Chiêu hai mắt nhìn xuống, không nói gì. Chu Du không chịu bỏ qua, lại nói:

— Mạt tướng vì chúa công ra trận, dẫu chết vạn lần cũng không chối từ. Nhưng chỉ sợ có người còn lưỡng lự làm hỏng việc lớn của mạt tướng.

— Việc đó không khó! - Tôn Quyền rút bội kiếm bên hông ra, chém mạnh xuống bàn, chỉ nghe một tiếng “phập”, liền sau đó soái án gãy mất một góc, - Chư tướng duyện thuộc còn ai nói đến việc hàng Tào sẽ giống như cái bàn này!

Quần thần đều kinh sợ: chống Tào chưa nắm chắc được phần thắng, nhưng hàng Tào sẽ lập tức mất mạng, nào dám nói gì nữa? Đại đường im phăng phắc. Cuối cùng không còn dị nghị, Tôn Quyền lập tức truyền lệnh, Chu Du, Trình Phổ làm tả hữu Đô đốc, Lỗ Túc làm Tán quân hiệu úy, Chu Trị phụ trách vận chuyển lương thảo, hai ngày sau xuất binh. Nghị sự đã xong, người nào vào việc người ấy, bãi trướng tại đó.

Quân lệnh như sơn, không thể xoay chuyển, bọn Tần Tùng, Trần Đaoan vâng vâng dạ dạ, tiếc nuôi bỏ đi - đây không phải là một cuộc tranh luận công bằng, Tôn Quyền muốn đánh trận này, tay cầm dao mổ, những văn thần kia làm sao có thể lay chuyển?

Tôn Quyền nói với Gia Cát Cẩn:

— Làm khó Tử Du phải nhin một bụng lời. Phiền ông tới dịch quán gặp lệnh đệ, nói rõ việc xuất binh.

Gia Cát Cẩn mỉm cười, chấp tay nói:

— Tử Kính là người đi đón xá đệ, thì việc trao đổi qua lại vẫn nên phiền Tử Kính. Ha ha ha!...

Dứt lời mặt mày hoan hỷ, thi lễ cáo lui. Gia Cát Lượng đã tới mấy ngày, nhưng hai huynh đệ họ chưa hề gặp nhau một lần. Kỳ thực, huynh đệ ruột gặp riêng cũng là chuyện thường tình, khổ nỗi họ đều là người công tư phân minh, biết tránh tị hiềm.

Đại đường huyên nao dần tan, không ít người khi bước qua ngưỡng cửa còn khẽ cảm thán “Giang Đông khó giữ”. Chỉ mình Chu Du ở lại, vội tiến lại trước soái án:

— Chúa công chớ lo lắng, ban nầy quân liêu thấy hịch văn nói Tào tặc có tám mươi vạn quân thủy bộ, cứ ngỡ là thật. Kỳ thực, số quân Tào Tháo có thể tập hợp được ở Trung Nguyên không quá mười lăm mười sáu vạn, huống chi bọn họ đánh đông dẹp bắc đã mỗi mệt, há có thể mang theo cả? Còn hàng binh Kinh Châu nhiều nhất cũng chỉ sáu bảy vạn, mà nhân tâm chưa quy phục, còn có sự hồ nghi. Lão tặc mang đám binh sĩ mỗi mệt, hồ nghi đó tới xâm phạm Giang Đông, binh mã dù đông cũng chẳng có gì phải sợ.

Chu Du rõ ràng đang chỉ trích phe chủ hàng, nhưng cũng cố ý nói cho Tôn Quyền nghe, sợ vị chúa công trẻ tuổi tâm tư dao động.

Tôn Quyền thông minh nhường nào? Đương nhiên hiểu được dụng ý của ông ta:

— Công Cẩn không cần khuyên, trong lòng ta đã có chủ ý. Tiếc rằng quân thần đều tính cho bản thân, ngay đến Trương Tử Bô cũng chủ trương hàng Tào, thực khiến ta quá thất vọng. Chỉ có ông và Tử Kính nói hợp ý ta, đúng là trời giúp ta! Nhưng ông cần có năm vạn binh, hiện ta chưa thể rút ngay ra được, Hạ Tề đang giao chiến với người Sơn Việt, bọn chúng chính là mối họa sát sườn, không thể không phòng. Trước mắt có ba vạn tinh binh, lương thảo, chiến thuyền có thể điều động bất cứ lúc nào, ông và Trình lão tướng quân cứ đi trước, ta sẽ dẫn binh mã theo sau chi viện. Có thể thắng được là tốt nhất, còn nếu như chiến sự bất lợi... - Tôn Quyền cắn răng, - Nếu như chiến sự bất lợi, ta sẽ đích thân xông trận, thề cùng tồn vong với tướng sĩ ba quân! - Tôn Quyền cũng biết việc lấy ít địch nhiều, lấy yếu chống mạnh là cực kỳ mạo hiểm, nên đã ôm quyết tâm

liều chết. Có điều, bây giờ vẫn chưa phải lúc cần ra trận, nếu anh ta rời khỏi Ngô huyện, còn ai áp chế đám quần thần chủ hàng kia?

Chu Du thấy chúa công tâm chí kiên định, cũng thăm thò phào nhẹ nhõm: đánh trận chỉ sợ chủ soái nghi ngờ, nếu cứ sợ nọ sợ kia, tướng sĩ còn dám liều mình xông trận được sao? Nay, đem ba vạn binh mã địch lại mười mấy vạn quân của người ta, nếu chúa công ở phía sau còn do dự thì trận này không thể đánh được.

— Gió mạnh biết cỡ cứng, nước loạn hiển trung thần. Nếu không có chuyện hôm nay, ta sao có thể nhận ra ai một lòng đi theo... - Tôn Quyền nói nửa chừng, bỗng ngẩng đầu lên nhìn thấy dáng người gầy khô của Trương Chiêu vẫn còn đứng cạnh cửa, hẳn là ông ta đã nghe được lời vừa rồi, nên hơi khó xử, - Tử Bố còn có chuyện gì sao?

Trương Chiêu chậm rãi đi tới trước mặt Tôn Quyền:

— Thuộc hạ có mấy lời muốn nói...

Tôn Quyền cúi xuống nhìn soái án đã bị phạt mất một góc:

— Chuyện dụng binh ý ta đã quyết, không cần nói nữa.

Anh ta đã nói người nào còn dám phản đối sẽ bị giết, nhưng dù có giết ai cũng không thể giết Trương Chiêu được. Trương Chiêu về mặt u ám:

— Thuộc hạ có mấy lời tâm huyết nhất định phải nói.

— Tử Bố ông... Ấy dà... - Tôn Quyền thoáng lưỡng lự, tặc lưỡi nói, - Ông nói đi.

— Thuộc hạ đi sắp xếp việc quân, xin được cáo lui trước. - Chu Du biết ý trở ra.

Tôn Quyền cũng không thèm nhìn Trương Chiêu, thờ ơ lật xem tấu báo, chỉ mở lỗ tai nghe ông ta nói. Trương Chiêu im lặng một hồi, đột nhiên lớn tiếng hỏi:

— Chúa công! Ngài còn nhớ lời dặn dò của lệnh huynh trước khi mất không?

Sợ điều gì thì điều ấy lại đến, Tôn Quyền ký nhất đề cập đến chuyện này, đành phải bỏ tấu báo xuống nói:

— Trong lòng ta không lúc nào dám quên! Mấy năm nay, ta cố gắng làm hết bốn phận, giữ gìn một dải Giang Đông, có gì sai ư?

Trương Chiêu khẽ lắc đầu:

— Chúa công võ về bách tính, cất nhắc tướng lĩnh, cử binh báo thù, tất nhiên không có gì sai cả. Nhưng lệnh huynh trong lúc lâm chung đã nói với thuộc hạ, nếu như việc cát cứ Giang Đông không được thuận lợi, thì cứ thông thả về tây, trở lại Trung Nguyên. Lẽ nào ngài đã quên sao? - Nguyên quán của Tôn thị ở Ngô quận, nhưng vì đi theo Viên Thuật lập nghiệp, lại đem quân về đánh chiếm quê mình, cho nên trong mắt rất nhiều nhân sĩ địa phương, họ không khác gì người ngoài. Cũng chính vì vậy, quan lại địa phương mới nghiêng theo phe Giang Bắc. - Còn có lời này, thuộc hạ muốn giữ thể diện cho ngài nên chưa hề nhắc lại nửa câu.

Tôn Sách trước lúc lâm chung sợ Tôn Quyền còn nhỏ, không thu phục được nhân tâm nên ủy thác mọi việc quân chính cho Trương Chiêu toàn quyền xử lý, ngoài ra còn dặn dò:

— Nếu Trọng Mưu không đảm nhận được việc, ông hãy tự nhận lấy. Vạn nhất sự việc không thuận lợi, cứ thông thả về tây, chớ nên lo lắng.

Vậy là trên thực tế, Tôn Sách đã giao cả quyền phế lập cho ông ta. Trương Chiêu chấp tay nói:

— Thuộc hạ một lòng trung thành, không dám làm càn.

— Lúc ta đến tuổi nhược quán, ông đã giao lại hết quyền binh, có thể thấy Tử Bô hết mực trung thành. - Tôn Quyền gật gù, nhưng lại chuyển ý, - Nhưng lui về mé tây không có nghĩa là hàng Tào! Ông bảo ta vứt bỏ cơ nghiệp của cha anh để làm tôi tớ cho Tào Tháo sao? Các ông không phải nghĩ cho tiền đồ sau này ư?

Lời này khiến tim Trương Chiêu nhói đau, trong lòng trào lên cơn giận:

— Thuộc hạ khuyên ngài quy hàng là vì nghĩ đến lợi ích riêng sao? Chúa công cũng quá xem thường thuộc hạ rồi! Từ khi xảy ra loạn Khăn Vàng đến nay, thiên hạ rối loạn đã ba mươi năm, có biết bao nhân sĩ gặp nạn? Bao nhiêu bách tính

phơi thầy ngoài đồng? Còn chưa đủ sao? Nay phương bắc đã an định, các vùng phen dậu đã chịu quy thuận, chỉ còn lại một góc Đông Nam này, chẳng lẽ ngài còn muốn tiếp tục tranh đấu, khiến cho nhiều người nữa phải bỏ mạng vì binh đao, khiến cho sáu quận Giang Đông tan nát trong khói lửa sao! - Ông ta càng nói càng giận, không kiềm chế được tâm tình, - Khổng Tử chủ trương thành tựu đức nhân, Mạnh Tử chủ trương chọn lấy điều nghĩa, đáng quân tử đặt đại nghĩa lên trước, dầu phải chết cũng không né tránh. Huống chi việc cởi giáp quy thuận không làm mất đi tước hầu, có gì không làm được? Ngài nói thuộc hạ nghĩ đến lợi riêng, nhưng thuộc hạ thấy người thật sự nghĩ đến lợi riêng, không chịu buông tay chính là ngài! - Trong sổ quân liêu Giang Đông chỉ có Trương Chiêu mới dám chỉ trích chúa thượng với những lời lẽ gay gắt đến thế, nếu là người khác chắc chắn sẽ mất đầu.

— Ông im miệng!

Trương Chiêu vẫn cứ nói:

— Năm xưa lệnh tôn cử binh thảo phạt Đồng Trác vì muốn an định thiên hạ, nay ngày thiên hạ thống nhất đã đến trước mắt, ngài lại...

— Câm ngay cho ta! - Tôn Quyền bị chọc giận, đá tung soái án, định rút kiếm giết người, nhưng Trương Chiêu không thềm tránh, cứ đứng im trừng trừng nhìn anh ta.

Tôn Quyền mặc dù phần hận, nhưng sao có thể ra tay với một người vừa là trung thần vừa là sư phó, và còn giống như một người cha nghiêm khắc của mình? Anh ta quay mặt đi chỗ khác, không dám nhìn Trương Chiêu nữa, vì sợ bản thân nhất thời phần nộ lại gây ra sai lầm lớn. Bàn tay cầm chuôi kiếm run rẩy hồi lâu, đoạn ném mạnh thanh kiếm xuống đất:

— Ông nói đúng! Ta chính là không cam tâm! Bảo vệ Hán thất, giữ gìn tổ nghiệp, đều là những lời dối gạt người khác! Ta muốn hưng bang lập nghiệp, xưng bá thiên hạ! Ông làm gì được ta?

Lần này đến lượt Trương Chiêu không thốt nên lời: đạo lý mãi chỉ là đạo lý, không có quyền lực để chống đỡ thì chẳng thể nào đối lại được những lời lẽ ngang ngược.

Tôn Quyền dần nguôi giận:

— Chớ nói đạo lý với ta, trên đời đâu có lắm chuyện đúng sai thế. - Dứt lời phẩy tay áo bỏ đi, đến cạnh cửa lại ngoái đầu nói rành rọt từng từ, - Thiên hạ không phải của một người, Tào Tháo có dã tâm của hắn, ta cũng muốn tranh đoạt quyền lực của mình! Trời sinh muôn vật vốn đều như nhau, vương, hầu, tướng quân, Thừa tướng, há phải có dòng dõi mới nên? Đám người các ông hãy chống mắt mà xem ta lên ngôi chí tôn!

Trương Chiêu kinh ngạc nhìn chàng trai trẻ lòng đầy dã tâm ấy: trời ơi! Đây là đứa trẻ ngày đó đã khóc lóc không ngừng trước linh đường của huynh trưởng ư? Là thiếu chủ mà ta đã dốc hết tâm sức phò tá ư? Rõ ràng chẳng khác nào một Tào Tháo thứ hai!

Hồi thứ 108

Lâm trận Xích Bích, Tào Tháo đắc ý chuốc lấy thất bại

Tôn, Lưu liên thủ

Lưu Bị không ngờ Tôn Quyền làm việc khảng khái đến vậy, chỉ trong nửa tháng ngăn ngủi, thủy quân của Chu Du và Trình Phỗ đã tới Phàn Khẩu, tạo thành thế ỷ dốc với Giang Hạ. Cánh quân cứu viện này đến nhanh như từ trên trời giáng xuống. Lưu Bị quá đổi vui mừng, sai ngay Mi Chúc, Tôn Càn mang mấy chục bò, dê sang sông khao thưởng quân Giang Đông. Chu Du vui vẻ nhận hết, còn nhờ hai người họ chuyển lời lại: mời Lưu Bị đích thân sang bàn việc chống Tào.

Quan Vũ, Trương Phi nghe được lời ấy thì vô cùng phần nộ. Lưu Bị cố nhiên nhiều lần bại trận, nhưng dù sao cũng là người đứng trong quần hùng, từng nhận chức Thứ sử Từ châu, Dự Châu mục, Tả tướng quân, Chu Du là cái thá gì? Một Tả đô đốc dưới trướng Tôn Quyền, giữ chức Kiến Uy Trung lang tướng không chính quy, lại chỉ thuộc lớp văn bồi mới hơn ba mươi tuổi đầu, không chịu sang bái yết trước đã là thất lễ, còn đòi Lưu Bị phải khuất giá tới gặp hắn ta, kẻ dưới kiêu ngạo với người trên, rõ ràng không coi chừa tướng Giang Hạ ra gì.

Chúng nhân tức tối chửi Chu Du ngông cuồng, nhưng Lưu Bị lại tỏ ra rất điềm tĩnh:

— Chúng ta mời quân Giang Đông đến, nay từ chối nghĩa là có ý không muốn kết làm đồng minh. Để trừ mối họa lúc này, chớ nói là chịu thiệt thòi trước Chu Du, dù cho có chui vào đầm rồng hang hổ ta cũng phải đi một chuyến! Yên tâm đi, kẻ địch

lớn đang ở trước mặt, cần phải biết quý người cùng thuyền, ta xét nghĩ hẩn chẳng dám làm gì ta đâu.

Để thể hiện thành ý, Lưu Bị chỉ dẫn Triệu Vân và Trần Đáo đi theo bảo vệ hai bên tả hữu, ba người ngồi thuyền nhỏ, từ từ qua sông Trường Giang.

Phàn Khẫu là một cửa sông ở bờ nam sông Trường Giang, là nơi suối Phàn Khê đổ ra sông, gần vùng hạ du hơn so với Giang Khẩu, thuộc địa phận huyện Ngạc, quận Giang Hạ. Lưu Bị chưa đặt chân tới nơi này lần nào, nên khi chiếc thuyền tiến dần lại, ông không khỏi bị phong cảnh bên bờ thu hút: Phàn Khê hiền hòa hơn sông Hán Thủy, Phàn Khẫu cũng không có tiếng nước chảy ồn ã như Giang Khẩu, mà có vẻ lặng lẽ và dịu êm. Nhất là ở gần cửa sông còn có một ngọn núi trùng điệp, lúc này tuy đã vào cuối thu, nhưng cây tùng, cây bách vẫn xanh um, không hề có vẻ tiêu điều. Lưu Bị từng nghe Gia Cát Lượng nói, huyện Ngạc là cố đô của nước Ngô thời Xuân Thu, ngọn núi này nằm ở phía tây huyện Ngạc, nên được gọi là Tây Sơn. Theo truyền thuyết, mỗi khi trong cõi nước Ngô xảy ra hạn hán, Ngô vương sẽ sai pháp sư đốt núi cầu mưa, chỉ cần ngọn núi bốc cháy trời sẽ lập tức ban mưa. Chữ “phản” và chữ “phần” đồng âm^[46], lâu dần bách tính không gọi ngọn núi này là Tây Sơn nữa mà đổi thành Phàn Sơn. Bởi vậy, con suối chảy ra từ núi Phàn Sơn được gọi là Phàn Khê, chỗ Phàn Khê đổ vào sông gọi là Phàn Khẫu. Tất cả đều bắt nguồn từ truyền thuyết về núi Phàn Sơn mang màu sắc thần thoại này.

Lưu Bị nhìn phong cảnh tươi đẹp, lại nhớ đến câu chuyện truyền thuyết ấy, trong lòng cảm khái: huyện Ngạc vốn thuộc địa phận quận Giang Hạ, nhưng từ khi Hoàng Tổ chết, đất Giang Nam đều nằm hết trong tay Tôn thị, trở thành địa hạt của bọn họ. Nghĩ kỹ, ta và Tôn thị cũng từng là kẻ thù, nay lại dày mặt đi gặp người ta, lần liên minh này có mấy phần chân thành đây?

Trong lúc Lưu Bị tư lự, con thuyền đã tiến vào Phàn Khê, nhìn chỗ cửa sông có rất nhiều chiến thuyền lớn nhỏ đang đỗ, Lưu Bị trong lòng thâm kinh ngạc. Ông tưởng rằng chiến thuyền của Tôn thị không nhiều bằng Kinh Châu, hơn nữa bọn họ chinh chiến suốt nhiều năm không nghỉ, hẩn là thuyền hạm đều đã bị

hư hỏng nặng. Nhưng sự thực không phải như vậy, những chiếc thuyền này không những mạn thuyền được sửa sang ngay ngắn mà còn được lau sạch tinh, ánh mặt trời chiếu vào khiến cho thân thuyền lấp lánh ánh kim như được đóng mới. Từ đó có thể nhìn ra phương cách trị quân của Tôn Quyền, Chu Du, bọn họ dụng tâm đến từng chi tiết nhỏ, chẳng trách có thể đánh đâu thắng đó. Đời nào cũng có nhân tài xuất hiện, thật không thể coi thường người trẻ tuổi này.

Ông còn đang mãi cảm thán, chiếc thuyền nhỏ đã ghé vào bờ. Người ra đón không phải tướng tá, cũng không phải mưu sĩ, mà chỉ là một tiểu thư đồng hơn chục tuổi, ăn mặc rất gọn gàng, tóc để chỏm, trông rất khả ái:

— Tiểu nhân phụng lệnh Đô đốc ở đây nghênh đón ngài đi đường vất vả rồi.

Triệu Vân và Trần Đáo thấy Chu Du không chịu đích thân nghênh đón, đều có vẻ bức tức. Nhưng Lưu Bị không để ý, cười nói:

— Chu Du hành sự cũng thật thú vị, ha ha ha!... - Ông cúi đầu hỏi thư đồng, - Đô đốc nhà người đang ở đâu?

— Đô đốc đợi ngài đã lâu. - Cậu bé cung kính mời, đoạn đi trước dẫn đường.

Triệu Vân và Trần Đáo bảo vệ Lưu Bị không rời nửa bước, nhìn tướng sĩ Đông Ngô đi qua đi lại trước mặt mà không kẻ nào chủ động thi lễ, có lẽ cũng không biết họ đã đến, trong lòng hai người càng bất bình, thầm mắng Chu Du quá ngông cuồng. Còn Lưu Bị vẫn bình thản, ung dung đi theo thư đồng, một từ cũng không nói.

Đi được một lúc, vòng qua doanh trại đến chân núi Phàn Sơn, thư đồng vẫn đi tiếp lên phía trước. Triệu Vân thực sự không nhịn được nữa:

— Thăng nhóc này, người định dẫn bọn ta tới chỗ nào?

— Đô đốc nhà tiểu nhân đang ở trên núi.

Trần Đáo nóng nảy hơn, không phân bua gì đã tóm cổ cậu bé:

— Người mau nói thật đi, trong núi này có mai phục không?

Thư đồng này còn nhỏ tuổi nhưng lá gan không hề nhỏ chút nào, dẫu miệng nói lại:

— Ông nghĩ Đô đốc là người như thế nào mà đi ám toán? Các ông có gì đáng để mưu hại chứ?

Trần Đáo cứng họng, chỉ biết nói:

— Người, người thành thật một chút!

— Ai không thành thật? Nếu như không phải Đô đốc nhà tôi bận lo việc quân thì đã không phiền các ông phải qua đây. Ông nghĩ rằng chúng tôi khi dễ các ông sao? Ông nhìn xem, rốt cuộc ai đang ỷ lớn hiếp nhỏ, cậy mạnh bức yếu? Ông còn không thả tôi xuống! Đường đường là một tướng quân lại đi ức hiếp một đứa trẻ, nếu chuyện này truyền ra ngoài thì... Ha ha ha!...

Đoạn đưa ngón tay út lên mũi xì chế giễu ba tiếng. Trần Đáo thả tay ra:

— Người... Hừ! - Ông ta giận vì hết cách trị cậu ta.

Lưu Bị đứng một bên cười lớn: đúng là cậu bé thông minh, nhìn thẳng bé có thể đoán ra chủ nhân của nó không phải người thông đạt, cơ trí thì làm sao dạy được một thư đồng lanh lợi thế này?

Vừa nghĩ đến đó, Lưu Bị chợt nghe trên núi vắng lại tiếng đàn, khúc nhạc du dương, êm tai tựa như trăm loài chim đua hót. Lưu Bị xuất thân bản hàn, nhưng từ nhỏ đã rất thích đàn nhạc, hồi còn ở Tương Dương ông thường được nghe nhạc công của Lưu Biểu diễn tấu, những người đó cũng được coi là bậc cao nhân về nhã nhạc, nhưng vẫn chẳng tinh tế bằng bản lĩnh của người đang gảy đàn lúc này. Mỗi âm điệu lên xuống dường như đều chạm vào tận tâm khảm người nghe, khiến người ta có cảm giác thư thái, dễ chịu vô cùng. Lưu Bị mỉm cười, không cần tiểu đồng dẫn đường, mà tự lên núi lần theo tiếng đàn.

— Chúa công...

Trần Đáo vẫn không yên tâm. Lưu Bị không thèm quay đầu lại, rào bước tìm nơi phát ra tiếng đàn, bỏ Triệu Vân, Trần Đáo lại mãi phía sau. Ngọn núi này không cao lắm, mới đi hết hai đường vòng đã trông thấy một cái đình nhỏ nằm giữa lùm cây xanh mướt, có một người trẻ tuổi, đầu chít khăn vải, mình

khoác áo choàng, khuôn mặt ôn hòa, mắt thanh mây tú, đang nhìn về phía xa xa, tay gảy đàn cầm - người ấy, cảnh ấy, đàn ấy, trong nhân gian còn có kẻ sĩ tiêu sái đến vậy.

— Biết ngài qua sông chịu nhiều vất vả, nên ta xin tặng khúc nhạc để ngài giải mệt...

Chu Du vừa nói vừa dọn đàn, nhưng không ngừng ngay lại mà gảy nhẹ dần rồi mới dừng hẳn, tựa như hồng nhan đã mang tiếng hót bay xa dần.

Lưu Bị thầm suy đoán: một mình ta lên trước, làm sao hắn biết ta là ai, thật kỳ lạ. Ông ngạc nhiên nhưng ngoài miệng lại chào hỏi:

— Tiên sinh là Chu Đô đốc dưới trướng Ngô hầu chăng? - Nói xong câu này bản thân Lưu Bị cũng cảm thấy nực cười, rốt cuộc nên gọi là tiên sinh hay đô đốc? Cũng khó trách ông ăn nói lộn xộn, bởi người trẻ tuổi này thể hiện khí chất của một văn sĩ phong lưu, nào giống người cầm quân?

Chu Du bước ra, cúi người thi lễ:

— Mạt tướng bái kiến Lưu Dự Châu.

Đã lâu không có người gọi Lưu Bị là Lưu Dự Châu. Trước kia, Lưu Bị từng làm Dự Châu mục dưới trướng Tào Tháo, nên có cái tên này. Giờ ông ngay đến Kinh Châu còn không giữ được, nói gì Dự Châu? Chu Du vừa gặp mặt đã xưng hô như vậy, khiến Lưu Bị có cảm giác hổ thẹn, cười nhắc nhó:

— Chính là kẻ sa cơ ta đây.

— Mời...

Chu Du chỉ vào cái sập trong đình. Lúc này Triệu Vân, Trần Đáo và thư đồng mới lên đến nơi, nhìn thấy hai người đang ngồi nói chuyện, cũng không dám ồn ào nữa, ai nấy tự lui lại đứng xuôi tay phía sau chủ nhân của mình.

Chu Du căn dặn thư đồng:

— Người còn phải xuống dưới lần nữa. Viện quân của Hoàng lão tướng quân sắp đến, chỉ đi ngay sau Lưu Dự Châu. Người đi mời lão tướng quân đến trướng trung quân, lát nữa ta có việc cần bàn với lão ngài. Ngoài ra, hãy mời Trình lão tướng quân lên đây. Ông ấy đang ở đại trướng tiền doanh, ta với ông ấy đều là Đô đốc, phải cùng gặp mặt Lưu Dự Châu.

Lưu Bị càng cảm thấy kỳ lạ, người này rõ ràng đang ngồi ở đây, làm sao biết hết mọi việc? Chẳng lẽ trên đời thật sự có người biết coi bói sao? Ông dò xét xung quanh một lượt, cuối cùng đã phát hiện ra điểm đặc biệt. Hóa ra, phía đối diện cái đình có một hàng cây bách mọc cạnh vách đá, chỉ cần để ý một chút sẽ nhận ra, nhìn xuyên qua hàng cây ấy là thấy được cửa sông Phần Khẩu, tàu thuyền ra vào, không bỏ sót chiếc nào. Bên phải Chu Du cũng có một mảnh rừng, từ đó có thể nhìn xuống doanh trại dưới chân núi - Chu Du đâu phải ung dung ngồi gảy đàn mua vui, mà đang quan sát động hướng của toàn quân đấy chứ!

Lưu Bị hiểu rằng người làm tướng phải trên thông thiên văn, dưới tường địa lý, nên càng coi trọng người trẻ tuổi này. Ông quan sát kỹ hơn, thấy trên bàn của Chu Du có một tấm da dê đang mở, hình như là bản đồ một dải sông Giang Hán, có chỗ được khoanh lại bằng bút chu sa. Chẳng lẽ Chu Du đã có kế sách ngăn địch? Lưu Bị muốn nhìn kỹ hơn, nhưng Chu Du vội vàng cuộn ngay lại:

— Mạt tướng mời Lưu Dự Châu đến để bàn chuyện phá địch.

Chẳng nói một câu khách sáo đã đi thẳng vào việc chính. Lưu Bị giật mình, cố nặn ra nụ cười:

— Không biết Đô đốc đã có kế gì chưa?

Chu Du biết ông đã lờ mờ nhìn được tấm bản đồ, bèn chậm rãi nói:

— Tôi có chút ý tưởng, nhưng chưa kỹ càng...

Lưu Bị thấy Chu Du trả lời lấp lửng, liền gặng hỏi:

— Hai nhà đã kết minh, Đô đốc có thể nói cho ta nghe đôi lời không?

— Tất nhiên rồi. - Chu Du nói vậy nhưng vẫn nhét tấm bản đồ vào trong tay áo, không có ý mở ra lần nữa, mà chỉ giải thích qua loa, - Phần lớn Kinh Châu đã mất, chỉ còn lại phía bắc Giang Hạ, Tào Tháo đã vào Giang Lăng chinh đồn thủy quân, gửi hịch văn đến Giang Đông chúng tôi, tất sẽ tiến quân từ Trường Giang, đánh chiếm Giang Hạ trước, sau đó mưu tính Giang Đông. Mạt tướng nghĩ chúng ta nên chủ động nghênh

chiến, chặn đứng quân Tào ở phía nam Hạ Khẩu, không để cho bọn chúng lại gần Giang Hạ, như thế có thể giữ toàn cho Lưu Dự Châu và Lưu công tử...

Chu Du dừng lại đôi chút, lại nói thêm:

— Lưu Dự Châu không sao thì Giang Đông chúng tôi cũng mới được yên.

Đây là lời gan ruột, hiện Lưu Bị và Tôn Quyền là người cùng thuyền, cứu Lưu Bị cũng là cứu Giang Đông. Chu Du có thể lớn tiếng nói rằng mình trượng nghĩa tương trợ, nhưng nếu không đem thêm mấy lời phía sau thì cũng có vẻ sáo rỗng.

Lưu Bị tất nhiên vui mừng: Chu Du tự nguyện chống địch ở phía nam Hạ Khẩu, giúp Giang Hạ thoát khỏi hiểm nguy, còn gì tốt bằng. Có điều, phải dụng binh ở đâu và bày bố sao đây? Lưu Bị lại thử thăm dò lần nữa, nhưng khéo léo hơn trước, ông khẽ thở dài:

— Ấy dà! Nói thì dễ, làm được mới khó. Chưa xét thực lực của địch ta khác xa nhau, đường sông ngoằn ngoèo cả trăm dặm, biết phải dụng binh ở chỗ nào? Thật khiến người ta bất an...

Ông tưởng rằng Chu Du nghe xong sẽ buột miệng nói hết ra, nào ngờ thấy ông ta lẳng lặng cúi đầu gầy đàn, như thể không nghe thấy gì.

Đúng là một tiểu tử giao hoạt, kín miệng hơn cả hến... Lưu Bị uổng phí tâm cơ, cũng ngại hỏi tiếp, bèn lảng sang chuyện khác:

— Lần trước Tử Kính qua sông tương kiến, Khổng Minh theo về ra mắt Ngô hầu, nếu như không có hai người họ xe chỉ luồn kim, hôm nay sẽ chẳng thể tụ hội với Đô đốc. Sao ngài không dẫn họ tới cùng bàn bạc?

Chu Du không chịu nói, Lỗ Túc sẽ không được phép hé răng, nhưng dù Lỗ Túc cũng kín miệng thì Gia Cát Lượng có thể không tiết lộ sao?

Chu Du lần này có phản ứng, dứt khoát từ chối:

— Mặt tướng nhận sự ủy thác của Ngô hầu, xử lý việc cơ yếu, không được tự ý cho người khác đến thay. Nếu ngài muốn

gặp Tử Kính thì hẹn ngày khác, ta có thể bảo ông ta qua sông thăm ngài. Còn hôm nay không thể gặp được.

— Không cần đâu. - Lưu Bị không thích nói chuyện vô vị: các người thông đồng với nhau không nói, phải đến chỗ ta cũng có ích gì? Lại hỏi, - Còn Khổng Minh nhà ta đâu?

— Khổng Minh tiên sinh tuổi trẻ tài cao, lại có công kết giao, nên được chúa công nhà tôi giữ lại khoản đãi, mấy ngày nữa sẽ trở về. Xin ngài yên tâm.

Lưu Bị rất yên tâm, tám phần sau khi đánh xong trận Gia Cát Lượng sẽ trở về, nhưng đến lúc đó còn hỏi làm gì nữa? Ông không có cách nào nắm bắt được Chu Công Cẩn, đành nói toạc ra:

— Chu Đô đốc dường như đang tìm muôn phương ngàn kế để không cho ta biết cụ thể việc dụng binh, vì sao vậy?

— Không sai. - Chu Du cũng không nói mập mờ nữa, - Mạt tướng cũng không hiểu vì sao Lưu Dự Châu tìm muôn phương ngàn kế để không nói rõ việc dụng binh như thế nào?

Thực ra, nguyên do ở đây rất đơn giản: họ không tin tưởng nhau. Mặc dù hai quân liên hợp, song vẫn lo nghĩ cho lợi ích riêng của mình, khi giao chiến bên nào tổn thất nhiều bên nào tổn thất ít, bên nào gánh nặng bên nào gánh nhẹ, thậm chí còn cả việc hưởng lợi sau trận chiến. Nếu như Chu Du nói hết cho Lưu Bị biết để ông giữ trò bên trong, há chẳng làm tổn hại Giang Đông mà mưu lợi cho người ngoài sao? Ngược lại, Lưu Bị không thăm dò, làm sao biết được trong hồ lô của Chu Du giấu thuốc gì, ngộ nhỡ bán mất Giang Hạ thì sao?

Lần gặp mặt này bế tắc ở đây, Lưu Bị chợt cảm thấy chán ghét Chu Du, nhưng vì đang ở trên địa bàn của người ta nên phải nhẫn nhịn, không vòng vo nữa:

— Không biết Đô đốc đem theo bao nhiêu binh mã?

— Ba vạn.

— Tiếc là hơi ít!

Chu Du lại nói:

— Đúng là hơi ít, nghe nói dưới trướng Lưu Dự Châu và Lưu công tử còn có hai vạn binh, có thể tạm thời giao cho mạt tướng sai phái không?

Nào có ai vừa mở miệng đã đòi quân của người ta? Lưu Bị ngỡ mình nghe lầm:

— Đô đốc có ý gì?

— Xin Lưu Dữ Châu cho mặt tướng mượn binh mã dưới trướng của ngài, tôi sẽ thống lĩnh năm vạn quân này độ sức với Tào tặc. Lưu Dữ Châu hãy chờ xem tôi phá địch.

Đến đây Lưu Bị đã hơi phật ý:

— Đô đốc làm vậy không được thỏa đáng lắm nhỉ?

Chu Du thản nhiên cười, khẽ chấp tay:

— Lưu Dữ Châu chớ giận. Đạo dụng binh quý ở chỗ đồng tâm, nếu như tôi và ngài bên nào bên nấy tự ý chiến đấu, e là sẽ mãi tranh lợi mà không thể thắng được. Nếu để mặt tướng...

— Dựa vào đâu mà ngài được thống lĩnh? - Triệu Vân đứng bên ngoài hăm hăm nói xen vào.

— Hồn xược! Ta bàn chuyện với Chu Đô đốc, người được phép nhiều lời sao? - Lưu Bị ngoài miệng khiển trách nhưng trong lòng lại thầm vui.

Chu Du chỉ liếc nhìn Triệu Vân một cái, không thềm để ý, lại nói với Lưu Bị:

— Nếu Lưu Dữ Châu không tin mặt tướng, ta có thể giao hết binh sĩ Giang Đông cho ngài thống lĩnh, ngài thấy sao?

Lưu Bị không ngờ Chu Du còn có thủ đoạn này. Ông căn bản không thể cai quản được binh sĩ Giang Đông, không nói về tài cầm quân, quân Giang Hạ chỉ có hai vạn, lại không thường xuyên thao luyện, sức lực khá yếu, số binh sĩ dũng mãnh chỉ có mấy nghìn, còn phải chia ra phòng giữ các huyện, làm sao áp chế được quân Giang Đông nhiều người, nhiều thuyền hơn mình? Thế nên dù Chu Du chịu cho mượn binh, ông cũng không thể nhận nổi.

Chu Du thấy Lưu Bị cứng họng, bèn rút lại lời vừa nói:

— Đã vậy, xin Lưu Dữ Châu giúp cho mặt tướng.

Lưu Bị cười về bất lực:

— Chu Đô đốc, hai quân liên hợp nên kính nhường nhau, chớ bức người quá.

Chu Du khẽ lắc đầu:

— Có sức thì làm, còn không thì nên thôi. Hiện nay chỉ có mặt tướng mới có khả năng chỉ huy toàn cuộc chống lại quân Tào, nên không thể nhường cho người khác được. Tôi nghĩ ngài chắc sẽ đồng ý.

— Làm sao ngài biết được ta sẽ đồng ý? Ngài không sợ ép ta trở mặt sao?

— Không đâu. Lưu Dự Châu ngài minh trí nhường nào chứ? Ngài là người hiểu đại cục, làm việc lớn, nếu chỉ có chí khí của kẻ thất phu thì đã sớm liều đánh tới cùng ở Đương Dương. Ngài cố sức chạy trốn, hẳn là phải có chí tung hoành! Há lại vì nhất thời hạ mình mà làm hỏng đại sự sao? - Khi nói những lời này Chu Du tỏ vẻ rất nghiêm túc, nửa cười nửa không, ánh mắt chân thành, chăm chú nhìn Lưu Bị.

Lưu Bị nhìn ông ta hồi lâu, lặng lẽ gật đầu:

— Công Cẩn thật hiểu ta!

— Quá khen. Nói như vậy là Lưu Dự Châu đã chịu đồng ý?

— Ừ. - Ngay đến phòng tuyến cuối cùng của Lưu Bị cũng bị người ta nhìn thấu, sao có thể không đồng ý cho được, - Có điều...

— Ta biết. Số binh mã này chỉ tạm thời phối hợp hành động với Giang Đông, đợi khi kết thúc chiến sự sẽ trả lại Giang Hạ. Ngoài ra, lương thảo dùng cho quân của ngài đều do bên ta cấp. Được rồi chứ?

Lưu Bị nghe Chu Du đã nói ra hết những điều mình nghĩ, nhưng vẫn không tỏ ra yếu thế:

— Mong Đô đốc nói được làm được, sau chiến sự sẽ trả quân về chủ cũ.

— Ha ha ha!... - Chu Du ngửa mặt cười lớn, phẩy tay áo đứng lên, - Lưu Dự Châu nghĩ quá nhiều rồi. Giả như chiến sự gặp bất lợi, quân của ngài thực sự chết hết sạch, sợ rằng lúc đó Du ta cũng đã sớm chết dưới lưỡi đao của binh Tào!

Cho đến lúc này, Lưu Bị mới cảm thấy chàng trai có tướng mạo nho nhã ấy thực sự là một người sắt đá, một đồng minh có thể tin cậy được, và có lẽ cũng là một cường địch...

— Trong quân đã bày tiệc, mời Lưu Dự Châu đến dự.

Lưu Bị không có tâm trạng dự bữa tiệc này:

— Việc quân khẩn cấp không tiện làm phiền, ta phải trở về điều binh. Xin Chu Đô đốc thay ta gửi lời cảm tạ Ngô hầu, cáo từ tại đây.

Vừa nói đã toan đứng dậy.

— Vậy... Mặt tướng cung tiễn Lưu Dự Châu.

Chu Du cũng không có ý muốn giữ ông lại, binh mã đã sắp về tay Du. Có bao nhiêu việc đang chờ giải quyết, ông ta nào có thời gian nói những lời khách sáo? Chu Du cung kính xoay người, định tiễn Lưu Bị lên tận thuyền, nhưng vừa bước ra khỏi đình thì thấy tiểu thư đồng được phái đi quay lại bẩm báo:

— Bẩm Đô đốc, bản bộ binh mã của Hoàng lão tướng quân đã đến, ngài ấy đang ở trên thuyền nghỉ ngơi.

— Vì sao không vào trung quân đợi lệnh?

Chu Du nói với thư đồng, nhưng ánh mắt lại hướng về phía chân núi. Cậu bé thư đồng ban nãy còn rất lanh lợi, thế mà lúc này lại ấp a ấp úng:

— Lão tướng quân nói ngài ấy hành quân mấy ngày liền, thân thể không khỏe, không thể nhận lệnh ngay được.

— Còn Trình Đô đốc thì sao?

Thư đồng càng nói càng lộn xộn:

— Trình lão tướng quân... cũng đổ bệnh.

— Đều đổ bệnh cả?

Chu Du không khỏi nhú mày. Lưu Bị tuy không hiểu hai người họ nói gì, nhưng nhìn sắc mặt Chu Du biến đổi, liền bảo:

— Đô đốc quân vụ bận rộn, không phiền ngài phải tiễn. Hai ta chỉ cách nhau có một con sông, sau này còn gặp lại.

Dứt lời lại thi lễ trước.

— Thất lễ rồi...

Chu Du mỉm cười, vội vàng đáp lễ, nhìn Lưu Bị đi xa rồi mới quay người dặn dò thư đồng

— Người dẫn mấy thân binh đem số dê, bò mà Lưu Bị tặng đến doanh trại của các lão tướng quân, thay ta chuyển lời đến họ, ta bận lo việc quân nên chưa tới bái kiến được, xin họ an tâm dưỡng bệnh, buổi tối ta sẽ qua doanh thăm hỏi. Mấy ngày

qua, ta làm việc có chỗ nào không thỏa đáng, mong họ vui lòng chỉ bảo.

Đỗ bệnh chỉ là cái cớ, thật ra các lão tướng như Hoàng Cái, Trình Phổ đang bất mãn việc Chu Du chuyên quyền. Bọn họ đều là những người đã theo phò hai đời nhà họ Tôn, trải qua những trận đánh đẫm máu, kinh lịch dày dặn, uy vọng lớn lao, làm sao cam tâm nghe một văn bối toàn quyền chỉ huy? Nhất là Trình Phổ, theo lý mà nói, tả hữu đồ đốc ngang hàng nhau, nhưng Tôn Quyền rõ ràng coi trọng Chu Du hơn, khiến ông ta càng khó nuốt trôi cục tức. Chu Du biết rõ lợi hại trong chuyện này, đại chiến ngay trước mắt mà không dể dành được các lão ngài thì làm sao có thể đồng tâm phá Tào? Thư đồng đi khỏi, Chu Du mở lại bản đồ, nhìn chằm chằm vào chỗ đã được khoanh lại bằng bút chu sa, lặng lẽ suy nghĩ - ông quyết tâm bảo vệ Giang Đông, càng không thiếu quyết tâm thà làm ngọc nát chứ không làm ngói lành, hơn nữa cũng đã chọn được nơi cự địch. Thế nhưng, đứng trước hơn mười vạn quân Tào, phải đánh trận như thế nào? Dốc hết vốn liếng có thể sẽ chẳng thu được gì! Người ngoài chỉ thấy ông coi việc nặng mà nhẹ như không, nói cười ung dung, có ai hiểu được những nỗi khổ bên trong...

Trong lúc Chu Du trầm tư, Lưu Bị đã lên thuyền, thuyền phu khua mái chèo, chiếc thuyền con lướt nhẹ về Giang Bắc. Cuối mùa thu, gió tây thổi vù vù, từ Phàn Khẩu quay lại Hạ Khẩu phải đi theo hướng tây bắc, mấy thuyền phu đi ngược chiều gió, ra sức chèo thuyền, mồ hôi ướt đẫm lưng. Lưu Bị trông mà sốt ruột, Chu Du muốn chủ động nghênh chiến, tranh thủ chặn đánh trên sông Trường Giang, ý này không tệ, ít nhất có thể ngăn quân Tào đánh tới cửa. Nhưng quân Tào tiến quân xuôi dòng Trường Giang, còn liên quân Tôn Lưu lại ngược dòng mà chống lại, nếu gặp lúc gió tây bắc thổi mạnh, chỉ xét riêng thiên thời đã bất lợi. Tôn Quyền ở Giang Nam ít nhiều còn có địa lợi, Giang Hạ nằm trong nửa vòng vây của Tào Tháo, không có lợi thế gì về địa hình đáng nói, nếu như Chu Du có sơ suất, Giang Hạ lại không có binh mã để sai phái thì chỉ có thể ngồi chờ chết.

Tuy nhiên, sốt ruột phỏng có ích gì? Lưu Bị chỉ có một lựa chọn nhất quán là phải nhẫn nhịn và chờ đợi. Ông nhớ lại cuộc bàn bạc khi nãy với Chu Du, nhớ lại tướng mạo anh tuấn, cử chỉ tiêu sái và lời nói có chút ngạo mạn của người thanh niên ấy, trong lòng bỗng dâng lên vài phần đố kỵ. Ông cũng từng phong lưu, phóng khoáng như thế, nhưng giờ thì sao?

Nghĩ đến đó, Lưu Bị không khỏi xót xa, khẽ vuốt vuốt chòm râu như muốn tăng thêm khí chất. Nhưng trong lúc lơ đãng, ông lại phát hiện ra một cọng râu bạc, liền nhổ phứt; vừa xong lại để ý thấy còn một cọng nữa, vội nhổ tiếp. Nếu có ba cọng râu bạc, hẳn là ông đã chịu buông tay - ông bao năm bôn ba nên đã quên mất rằng mình đã qua cái tuổi bốn mươi từ lâu, tất nhiên phải có những sợi râu bạc, tóc bạc chứ? Thời trẻ, ông thường nghe người ta nói tới cụm từ “anh hùng luống tuổi”, hôm nay rốt cuộc cũng cảm nhận được nỗi bi thương ấy. Tào Tháo là con nhà hoạn quan, nhưng sớm được đứng trong chốn quan trường, có ít nhiều tiếng tăm, tạo tiền đề cho sau này dựng nghiệp bá; Tôn Quyền hùng hực khí khái anh hùng, nhưng nếu không có cơ nghiệp của cha anh để lại thì làm được gì? Duy có Lưu Bị xuất thân là kẻ dật chiếu bán giày, lúc nào cũng nói mình là cháu bốn đời của Hán Cảnh Đế, nhưng lại phải dựng nghiệp từ hai bàn tay trắng mà chẳng được hưởng chút phúc ấm nào của tổ tiên, lận đận nửa đời người vẫn chưa nên công trạng gì. Ông đã gần năm mươi tuổi, tóc bạc từng cụm, thế mà vẫn phải cùng Lưu Kỳ giằng giữ nửa quận Giang Hạ đang nguy ngập. Số phận của mỗi người sao lại khác xa nhau đến thế. Ông trời ơi, ngài có công bằng hay không?

— Chúa công mau nhìn kìa! - Trần Đáo chỉ tay về phía bắc, tiếng gọi của ông ta cắt ngang dòng suy nghĩ của Lưu Bị, - Thuyền của Quan tướng quân! Hẳn là mọi người lo lắng nên vội đi đón chúng ta.

Lưu Bị dần thoát khỏi cảm giác bi thương: ta cũng đâu hẳn không làm nên công trạng gì, dù phải chạy trốn qua quá nửa thiên hạ, nhưng vẫn còn một đám huynh đệ luôn một lòng đi theo. Tào Mạnh Đức, Tôn Trọng Mưu, các người có phúc khí đó không? Các người một kẻ chiếm thiên thời, một kẻ chiếm địa lợi, còn Bị ta sẽ dựa vào nhân hòa. Có người ắt sẽ có đất!

Con thuyền đang lao tới là một đầu hạm, bọn Quan Vũ, Trương Phi, Mi Chúc, Lưu Diễm đều ở cả trên đó, và còn rất nhiều giáp sĩ. Binh sĩ bắc một tấm ván nối hai chiếc thuyền, nhìn ba người Lưu Bị trèo lên thuyền lớn, chúng nhân mới thực sự thở phào, bọn họ sợ Chu Du mang lòng bất chính, cố ý đến tiếp ứng.

Quan Vũ vừa gặp đã hỏi ngay:

— Chúa công, việc dụng binh đã được bàn bạc ổn thỏa chưa?

Lưu Bị cười nhăn nhó:

— Chu Du bảo ta đem hết binh mã cho hắn chỉ huy, cùng chống lại Tào Tháo từ ven sông.

Trương Phi nghe vậy, hai mắt trợn trừng:

— Thăng nhãi Chu Du này quá đổi ngông cuồng, hai nhà liên hợp không chia chính phụ, dựa vào đâu quân ta phải nghe bọn chúng sai khiến?

Quan Vũ hiểu rõ tình hình hơn Trương Phi, mặc dù cũng không cam lòng, nhưng chỉ lặng lẽ vuốt chòm râu dài, không nói gì: nói là hai nhà liên hợp, nhưng xét về địa bàn, binh lực hay của cải, Tôn Quyền đều chiếm ưu thế, dễ dàng thống lĩnh cả hai quân. Người ta có thể lực, lại có cái có trượng nghĩa tương trợ, chúng ta có thể không cho mượn binh không?

Mi Chúc cũng nói:

— Người đứng dưới hiên thấp, không cúi đầu được sao? Giúp Chu Du cũng là giúp chính mình, theo ý thuộc hạ... nên cho hắn mượn binh!

Triệu Vân mỉm cười:

— Tiên sinh nói rất phải, chúa công đã đồng ý với Chu Du.

— Không! - Lưu Bị đột nhiên cắt ngang lời Triệu Vân, - Ta đồng ý với hắn, nhưng tuyệt sẽ không giao hết binh mã. Ta chỉ giao cho hắn bộ quân của Lưu Kỳ bao gồm cả thủy quân, còn bộ quân của ta phải lập tức tiếp quản các huyện Giang Hạ. Tào Tháo còn bày bộ quân đóng tại một dải Tương Dương, không thể không đề phòng. Ngoài ra... sau khi quay về Vân Trướng, Dục Đức hãy chọn ra hai ngàn quân tinh nhuệ nhất, hai đệ đích thân thống lĩnh số quân này, phòng khi cần đến.

Mi Chúc không khỏi nhú mày:

— Lẽ nào ngài có ý bỏ chạy? Nay chúng ta đã không còn đường lui, có quần tinh nhuệ thì nên làm tiên phong ngăn địch, sao có thể sợ nọ sợ kia? Nếu để Chu Du biết được, há chẳng cười chúng ta hèn nhất?

Mi phu nhân đã chết, nhưng dù gì ông ta và Lưu Bị cũng có tình lang cũu, nên không ngại nói thẳng. Lưu Bị lắc đầu, nói về nghiêm túc:

— Dùng lợi để kết giao, lợi hết thì tự tan. Bại trận thì không nói làm gì, nhưng một khi Chu Du đắc thắng chắc chắn sẽ thừa cơ lấn lên phía bắc. Nếu chúng ta không bắt ngờ thì triển kỳ binh, lập được đại công, đến lúc đó dựa vào đâu mà đòi chia Kinh Châu với hắn? - Chuyện đến nước này, Lưu Bị vẫn không quên Long Trung đối sách của Gia Cát Lượng, không quên mưu đoạt Kinh Châu.

Có người gật đầu, có kẻ lắc đầu, có người lại cười trừ. Lưu Bị liếc nhìn từng khuôn mặt của họ, vỗ ngực nói:

— Các ông cho rằng ta nghĩ quá xa? Chớ quên ta xuất thân bản tiện, nhưng có chí muốn bình thiên hạ. Các ông chịu theo ta bốn ba, chắc cũng có chí an định thiên hạ, lập được công danh! Ta đã không chịu khuất phục Tào Tháo, há lại đi làm thuộc hạ của Tôn Quyền? Ta chính là ta, dù cho chỉ có một mô đất nhỏ, thì khi ta chiếm được nó cũng là cả một quả núi! Mặc cho Tào Tháo, Tôn Quyền lớn mạnh, ta phải dốc hết sức tạo thành thế chân vạc với họ!

Câu nói hùng hồn này thể hiện ý chí của bậc anh hùng, làm rung động trái tim của những người đang có mặt. Quan Vũ, Trương Phi đứng hai bên tả hữu, cảm khái nắm chặt bàn tay Lưu Bị:

— Huynh trưởng không cần nói nhiều, từ ngày đi theo huynh đã quyết tâm cùng sinh cùng tử, việc điều binh cứ giao cho bọn đệ. Huynh yên tâm đi!

Mi Chúc quay lại nhìn Tôn Càn, Giản Ung:

— Chúng tôi điều động lương thảo, bảo vệ quân nhu, từ nay cũng sẽ dụng tâm hơn.

Y Tịch nhìn Hướng Lang đứng bên cạnh, cười nói:

— Chúng tôi đã mất hết binh lính, may là nhận chức ở Kinh Châu nhiều năm, nên cái mặt này còn hữu dụng, trở về khích lệ tướng sĩ giữ thành, đề phòng quân Tào tới xâm phạm.

Còn đám tiểu tướng như Ngụy Diên, Lưu Phong, Hoắc Tuấn, Sĩ Nhân lại càng phẫn chấn:

— Theo Chu Du đánh trận sao? Chúa công yên tâm, chúng tôi mang bao nhiêu quân đi sẽ mang bấy nhiêu quân về, không để người của ta chịu hao tổn!

— Tốt lắm! Xin phiền... Xin phiền...

Lưu Bị nói lời này là lời khen ngợi của chúa thượng dành cho thần hạ, nhưng cũng giống như lời nói giữa bằng hữu với nhau.

Lưu Diễm cuống lên giậm chân:

— Còn tôi làm gì?

Giản Ung đến lúc này còn không quên nói đùa:

— Ông sao? Chẳng phải làm gì hết, từ hôm nay cứ nhịn ăn, để dành lương thực cho quân!

Mọi người được một trận cười, nhưng Lưu Bị lại nói:

— Có việc quan trọng nhất không thể giao cho ai khác ngoài ông.

— Chuyện gì? - Lưu Diễm lấy lại tinh thần, - Tôi đâu thể làm được chuyện như ngài nói.

— Đương nhiên làm được. - Lưu Bị lộ ra nụ cười bí hiểm, - Từ nay ông cần làm một việc, đó là chơi với Lưu Kỳ.

— Chơi? Chơi trò gì?

— Đá cầu, chơi gà, uống rượu, gàn gỏi đàn bà, ông giỏi trò gì thì chơi trò ấy, hấn thích trò gì thì chơi trò ấy, bên ngoài dù trời có sập cũng không cần lo. Vị công tử này tâm chí không kiên định, nếu nhìn thấy tình hình nguy ngập hấn lại đổi ý muốn đầu hàng thì không ổn. Ông hãy dụ hấn chơi, chỉ cần giữ hấn không ra ngoài cản trở bọn ta là đã lập được công lớn!

— Được! - Lưu Diễm nói không biết ngượng, - Việc khác tôi không làm nổi, chứ nói về ăn chơi phóng túng, nói chuyện trời đất, thì tôi là bậc thầy!

— Vậy là được. Từ giờ chúng ta ai vào việc ấy, thề cùng tận sức để bình định thiên hạ.

Một người đang trong cảnh bữa đói bữa no thế mà cũng muốn bình định thiên hạ, nghe có quá nực cười hay không? Nhưng đây là Lưu Bị, dù đã nhiều lần thất bại nhưng vẫn không hề nao núng, còn càng phấn sức theo đuổi chí hướng cao xa. Ông nhìn sông Trường Giang chảy cuồn cuộn, trầm ngâm nói:

— Năm xưa, ta từng theo Lô Thục học kinh điển, tiếc là chẳng có ích gì, chỉ được mỗi danh tiếng, cho nên đã quên gần hết. Nhưng có một câu trong *Kinh dịch* mà ta không thể nào quên được... “Thiên hành kiện, quân tử dĩ tự cường bất tức”^[47]...

Chúng nhân nghiền ngẫm ý tứ của lời này, trong lòng sục sôi, dường như trận đánh mà họ sắp sửa đối mặt không phải là trận đánh của con thú cùng quẫn, mà là cuộc săn hươu Trung Nguyên.

Vừa đánh đã tan

Tháng mười, năm Kiến An thứ mười ba, sau một tháng nghỉ ngơi tại Giang Lăng, Tào Tháo dẫn đại quân tiến dọc sông Trường Giang, áp sát Giang Hạ, thế như Thái Sơn đè đầu.

Tất nhiên, trước lúc xuất binh ông đã nhận được tin Đông Ngô phát binh, nhưng theo ông thấy, Chu Du và Tôn Quyền chỉ là hai tiểu tử miệng còn hôi sữa, không biết trời cao đất dày là gì, chỉ cần đánh một trận là chắc chắn sẽ tan. Nếu có thể bắn một mũi tên trúng hai đích, diệt được cả bộ quân của Lưu Bị và Chu Du cùng lúc thì càng tốt. Bởi vậy, Tào Tháo chỉ sai Tào Nhân giữ Giang Lăng, Tào Hồng giữ Di Lăng với số quân ít ỏi, còn mang hết quân thủy bộ còn lại theo. Mặt khác, ông lệnh cho các bộ quân của Lưu Huân, Trương Hi, Mã Diên vượt sang Giang Nam, đồng loạt tiến xuống hạ du từ cả hai bờ sông Trường Giang. Quân Tào ồ ạt hành quân mấy ngày thì tới địa phận Giang Hạ, nhưng chớ nói là binh mã, chiến thuyền của địch, ngay đến binh lính tản mát cũng chẳng thấy đâu.

Hôm đó Tào Tháo ngồi trên thuyền lầu, cùng các nhi tử nhìn ngắm xung quanh, đâu đâu cũng là binh mã bên mình. Hai bên bờ sông tinh kỳ phấp phới, dương oai diểu võ, xông vào cõi địch mà không kiêng dè gì; còn thủy quân dưới sự bày bố của bọn Văn Sính, Trương Doãn lại càng thể hiện khí thế lớn hơn. Phía ngoài cùng bày thuyền nhẹ như cựa mã, mạo đột, theo sau là mấy chục đấu hạm chở những binh sĩ tinh nhuệ nhất từng trải qua trăm trận đánh, mâu dài rìu lớn sáng lóe. Phía sau lại có mấy chiếc thuyền lầu, trong đó chiếc ở chính giữa và lớn nhất là thuyền soái của Tào Tháo. Thuyền đó có ba tầng, cao tới cả chục trượng, giáp sĩ san sát, văn võ xếp hàng, mũi thuyền dựng một ngọn cờ lớn để cho lính truyền lệnh trèo lên trên múa cờ đồ, chỉ huy trận thế của ba quân. Chiếc thuyền rất đồ sộ, cần đến hơn một trăm người chèo lái, nhưng lúc này họ gần như không phải dùng sức, bởi con thuyền đang đi xuôi dòng, lại nương theo gió tây bắc, nếu không phải chờ bộ binh ở hai bên bờ, thì đã căng buồm lao vun vút.

Xen giữa những chiếc thuyền lầu là mấy chục chiến thuyền mông đồng bọc da trâu, lấp cung cài tên, sẵn sàng phòng bị, thuyền địch dừng hòng lại gần. Sau thuyền lầu còn có các đấu hạm lớn nhỏ, thuyền vận binh, thuyền quân nhu, nhiều không kể hết, chở gần bảy vạn quân Tào, cờ quạt rợp trời, nối đuôi nhau chẳng nhìn thấy bờ đâu. Thủy quân và bộ quân hô ứng, thế như che trời trùm đất. Lần xuất binh này thanh thế lớn, binh sĩ đông, chưa từng có từ đầu niên hiệu Kiên An đến nay.

Tào Tháo vâng về chòm râu, vẻ mặt cao ngạo, ông nói với bọn Tuân Du, Khoái Việt đứng cạnh:

— Lúc đầu các người ngăn cản ta dụng binh, giờ thử nhìn xem có bóng thủy quân nào của Đông Ngô không? Thấy trận thế của ta như này, bọn chúng đã sớm sợ vỡ mật, Lưu Bị bó tay chịu chết ở Giang Hạ, còn Tôn Quyền mình hờ gan chuột nhất chẳng đáng nhắc tới!

Tuân Du, Trình Dục không nói được gì, còn Khoái Việt là người Kinh, Sở nên có chút mưu tính:

— Thừa tướng không thể khinh suất, phía trước là địa phận Sa Tiện, sông Trường Giang đến đoạn này chảy ngoằn

ngoài, mặt sông nhỏ hẹp, nên đề phòng Chu Du bày binh ở đó.

— Ta biết. - Tào Tháo chỉ đáp bừa, chứ không để tâm chuyện này. Ông quay lại nhìn các nhi tử, Tào Phi, Tào Chương, Tào Thúc đều có mặt, nhưng lại thiếu đám trẻ Tào Xung, - Hả? Bọn Xung nhi vừa nãy còn ở đây, giờ lại chạy đi đâu rồi?

Tào Phi giành nói:

— Các đệ ấy còn nhỏ, không quen ngồi thuyền, bên ngoài lại có gió lạnh, ban nãy Xung nhi, Lâm nhi đều bị ới, nhi tử đã bảo các đệ vào trong nằm nghỉ.

Đám trẻ phương bắc này xưa nay chưa từng ngồi thuyền, vừa lên thuyền đã đi mấy ngày liền, đứa nào đứa nấy mặt cũng xám ngoét. Kỳ thực, bọn Tào Phi cũng bị say sóng, đã lén ới mấy lần, chỉ là không dám nói ra.

Tào Tháo không giống bọn họ sao? Chẳng qua ông thân là chủ soái, coi trọng thể diện, lại thêm dụng binh thuận lợi, tâm tình sáng khoái nên không có biểu hiện rõ rệt, nghe nhi tử nói vậy, ông cũng cảm thấy hơi ghê cổ, nhưng vẫn mạnh miệng bảo:

— Trẻ không hiểu chuyện thì sau này làm sao thành người xuất chúng? Ta dẫn chúng theo để rèn luyện, cả ngày ru rú bên trong còn ý nghĩa gì? Gọi chúng...

— Chúa công mau nhìn kìa! - Một thị vệ dám ngang lời Tào Tháo.

— Sao hả?

— Có thuyền xích mã quay về! - Thuyền xích mã phụ trách tuần tra trên sông, giống như quân xích hầu trên cạn.

Tào Tháo nhìn theo hướng chỉ tay của thị vệ, quả nhiên có một con thuyền xích mã dài và hẹp đang từ từ tiến lại, cờ hiệu là của quân Tào, nhưng trông hơi lạ - đi tuần trên sông khác với ở trên cạn, vì tàu thuyền khó quay đầu và còn chịu ảnh hưởng của dòng chảy, nên nếu không phải trường hợp vạn bất đắc dĩ thì sẽ không quay về bắm báo. Trên thuyền đều có cờ xí, một khi phát hiện ra dấu vết của quân địch, chỉ cần cho người chuyên cầm cờ đứng ra phía sau múa cờ là được. Thế nhưng, chiếc thuyền xích mã này lại cứ đi ngược về, chậm chậm ghé

vào đội thuyền mà cũng không có binh sĩ nào múa cờ, người trên thuyền chui cả vào trong khoang làm gì? Trong lúc chúng nhân đang ngạc nhiên, chiếc thuyền càng lúc càng tiến lại gần.

Người phương bắc không nhận ra cách lái thuyền, nhưng Khoái Việt ngay lập tức hiểu ra:

— Thuyền đó không phải đi chậm, nó trôi theo gió, không có người chèo lái!

Lúc này mọi người mới lơ mơ hiểu ra, chợt thấy trước mặt lại có mấy chiếc thuyền nữa, có điều đó không phải chiến hạm mà là thuyền đánh cá, ngư dân chèo thuyền mình khoác áo tơi, đầu đội nón lá, miệng còn ngậm hò, song không nghe rõ câu gì vì còn cách rất xa - không phải quân Tào chưa từng gặp qua cảnh này. Tuy hai quân giao chiến, nhưng ngư dân sống dựa vào sông nước, nếu không ra ngoài đánh bắt thì lấy gì nuôi miệng? Dọc đường quân Tào đã gặp mấy chiếc thuyền như thế, chỉ bắt ghé vào bờ sông, kiểm tra một lượt, biết là không phải gian tế của địch mà chỉ là thuyền đánh cá thì lại cho đi qua. Lần này có hơi khác, trước sau có đến hơn chục ngư thuyền cùng kéo đến, hơn nữa những chiếc thuyền này lớn hơn thuyền đánh cá bình thường, hình như là đội thuyền của một phú hộ nào đó.

Tào Phi và Tào Thực đang rướn cổ nhìn, đột nhiên có người thúc mạnh phía sau, suýt nữa ngã sấp mặt. Hóa ra là Văn Sính không để ý lễ nghĩa, chen lên trước nói:

— Bên trong có bấy! Binh sĩ trên thuyền xích mã đó chắc chắn đã bị ám toán!

Trương Doãn theo sau cũng tán thành:

— Mau tăng tốc, đâm vào mấy ngư thuyền kia!

Dứt lời hai người họ ra sức giậm chân. Thủy quân có quy định, tướng lĩnh giậm chân tức là truyền lệnh tăng tốc. Nhưng lúc này những hàng tướng Kinh Châu như họ không có quyền chỉ huy trực tiếp, đốc thuyền ở phía trước là thuộc hạ chính quy của Tào doanh, họ giậm chân bên này có ích gì?

Tào Tháo không hiểu làm sao, còn tưởng hai người họ sốt ruột giậm chân. Có điều, ông không thông thạo thủy chiến, nhưng biết nghe lời phải, nên nhanh chóng truyền lệnh:

— Theo ý hai vị tướng quân, đâm vào chúng!

Chiến thuyền khó luồn lách, lại thêm binh lính hai bờ nam bắc không phối hợp ăn ý với nhau, tướng sĩ múa cờ, gào thét hồi lâu mới có chút thống nhất, đầu hạm phía ngoài tiến nhanh hơn về phía ngư thuyền.

Thế nhưng đã muộn, những ngư thuyền trước mặt đột nhiên bày trận thế, quay mũi thuyền chắn ngang đội thuyền của quân Tào. Chiến thuyền lớn và kiên cố, còn thuyền đánh cá thì nhỏ, va mạnh vào nhau, chắc chắn thuyền đánh cá sẽ bị đâm nát. Nhưng nếu chúng quay ngang sẽ giảm được rất nhiều xung lực, có thể chỉ bị lật ngửa. Những chiếc thuyền đó phong tỏa mặt sông, một khi bị đâm lật tất ảnh hưởng đến việc tiến quân của quân Tào, đội phía trước dừng lại khiến đội phía sau cũng phải dừng lại theo, nếu thuyền địch dựng thành một bức tường chắn, quân Tào chỉ có nước chịu chết.

Đến khi Tào Tháo hiểu được chuyện gì xảy ra, người ta đã sớm bố trí xong đầu đuôi, phía sau các ngư thuyền thành hình xuất hiện mấy chục chiến hạm, cắm tinh kỳ màu xanh của Giang Đông, chiêng trống vang lên từng hồi âm âm, ở giữa có một chiếc thuyền lâu, cờ soái cao chót vót đề chữ “Chu” - Chu Du đã đến!

Tào doanh ít người biết lái thuyền, còn binh lính Kinh Châu biết lái thì những năm gần đây chỉ toàn phòng thủ, chưa từng chủ động tấn công. Trong khi đó, thủy quân Giang Đông đánh trận nhiều năm tại vùng Giang Hoài, lại vừa dẹp thủy khấu ở Phàn Dương nên không cần phải thao luyện. Các thủy thủ cao lớn vạm vỡ, bàn tay chai sạn, cánh tay săn chắc, thuyền của họ há lại không chạy nhanh? Dù cho ngược dòng, ngược gió, thuyền vẫn lao như tên bắn, chẳng kém gì quân Tào đi xuôi dòng. Bên này còn chưa chuẩn bị xong, người ta đã lao tới trước mặt.

Nhìn kỹ, “ngư dân” trên những chiếc thuyền đó đã vứt nón lá, cởi áo tơi, ở trần từ lúc nào, nhảy tùm cả xuống sông. Tào Tháo ngậy người ra, vẫn tưởng họ là những dũng sĩ được Chu Du chọn lựa để liều chết chặn đường. Nhưng Văn Sính đâm vào mạn thuyền:

— Hồng rồi! Lính bơi!

— Lính bơi là thế nào? - Tào Tháo ngẩn ra không hiểu.

Văn Sính bản tính hiếu chiến, đặt hết tâm trí vào phía trước, chớ nói là Tào Tháo, dù cho Tam hoàng Ngũ đế^[48] giáng trần ông ta cũng chẳng thềm để ý, vội đoạt lấy cờ lệnh, tự mình chỉ huy. Trương Doãn giải thích thay ông ta:

— Lính bơi là binh sĩ chuyên tập bơi lặn, thường được gọi là thủy quái, có thể lặn dưới nước vài canh giờ mà không cần ngoi lên. Nếu chúng mang theo rìu, đục, thì sẽ đục lỗ chỗ đáy thuyền của ta, khiến con thuyền có thể bị chìm!

— Cái gì?

Tào Tháo, Tuân Du đều sợ tái mặt, nhìn chăm chăm bên dưới chân mình. Hứa Du hốt hoảng úp tai xuống sàn nghe tiếng động.

Trương Doãn cười khì khì:

— Các vị yên tâm, yên tâm. Chúng còn cách xa, hơn nữa chúng ta có mấy hàng thuyền chắn phía trước, dù chúng có bản lĩnh lớn đến đâu cũng không bơi được tới đây... Nhưng mấy chiếc thuyền phía ngoài thì khó nói lắm.

Lời ấy còn chưa dứt, lại có tiếng ầm ầm vọng lại, đầu hạm phía trước đâm vào ngư thuyền, do tốc độ khác nhau, hơn chục ngư thuyền chiếc thì rách tan, chiếc thì lật đổ, chiếc thì bị chiến hạm nghiền nát. Đầu hạm lắc lư một hồi rồi tiến chậm lại, không chỉ một chiếc thuyền đằng sau bị ảnh hưởng, những tám ván, mạn thuyền, mảnh gỗ của con thuyền bị đâm nát nổi đầy trên mặt nước, thuyền lâu, mông đồng không thể lặn lên thuyền bên mình, cũng từ từ dừng hết lại.

Văn Sính nhất thời trút giận ra ngoài, phát mạnh vào đui:

— Ấy dà! Chúng ta thua rồi!

Hai quân chưa giao chiến làm sao chịu thua được? Tào Tháo vẫn chưa tỉnh ngộ, chiến thuyền Đông Ngô đã áp sát quân Tào, cách một đoạn liền đồng loạt bắn tên. Mũi tên như có mắt, không bắn vào những binh sĩ cầm mâu mà chỉ nhằm vào thủy thủ đang chèo thuyền, sau một loạt tên, chiến thuyền quân Tào đứng im. Chỉ thấy thuyền lâu phía đối diện múa cờ lệnh, mười mấy đầu hạm đồng loạt xông lên. Chiến thuyền Đông Ngô cũng tựa tựa quân Tào, chỉ khác lá cờ, những tên lính đứng ở mũi

thuyền múa rìu lớn, chém tung tấm che trên đầu hạm quân Tào. Tiếp đến, quân Đông Ngô lại tung hơn chục câu liêm có gắn dây thừng lên mạn thuyền quân Tào, binh sĩ nắm chặt sợi dây, cùng nhau hò dô ta, kéo thuyền của quân Tào lại gần. Hai chiếc thuyền còn chưa giáp vào nhau, quân Giang Đông đã nhảy lên chiến thuyền quân Tào, kẻ cầm kiếm đầu tròn, kẻ cầm câu tương đâm giết như chém dưa chặt chuối.

Binh Tào ở trên thuyền có thể nói là tinh nhuệ, nhưng chỉ đúng khi đánh trên cạn, còn bản lĩnh đánh dưới nước luyện được trong Huyền Vũ trì thì chỉ đủ khua chân múa tay khi không có sóng gió, chứ ra đến sông Trường Giang thì chẳng làm được gì. Bọn họ đi thuyền mấy ngày liền đã đau đầu chóng mặt, lúc này quân địch lại nhảy lên khiến thuyền lắc lư chao đảo, họ không bị té ngã đã là không phụ công huấn luyện của Tào Tháo. Binh đao đều tuột khỏi tay, nói gì đến đánh lại, quân Tào chỉ có thể ngã vật trên thuyền chờ chết. Còn đám quân Kinh châu giao chiến với quân Giang Đông từ trước đến nay chưa lần nào chiếm được thế thượng phong, lại vừa đổi chủ mới không biết nông sâu thế nào, trong lòng càng hoảng sợ, chỉ đỡ qua đỡ lại vài đường lấy lệ rồi rút binh khí, nhảy xuống nước, bơi ngược trở lại. Họ không có khả năng ngăn địch, nhưng có thừa sức chạy trốn.

Tào Tháo vẫn ngẩng ra nhìn, mấy ngày trước ông được nghe về cách đánh dưới nước, nhưng chỉ là bàn việc binh trên giấy, giờ mới tận mắt chứng kiến. Ông đứng trên cao nên nhìn rõ tất cả, mãi lâu sau mới định thần lại, rống lên:

— Cứu viện! Mau cứu viện!

Văn Sính gần như không hề ngơi nghỉ, liên tục múa cờ lệnh, điều động tả hữu, có thể cứu được thì đã sớm cứu rồi. Thuyền lại đụng nhau, lại đi chậm lại, chen nhau chặt ních, không nhúc nhích được. Vào thời khắc này, nhiều thuyền chỉ tổ làm hỏng việc. Mất nửa ngày, quân Tào mới điều được vài chiếc thuyền mỏng đồng luồng qua khe hở bé tý giữa các con thuyền, đang chuẩn bị giương cung bắn tên khi tiến gần đến thuyền địch, thì con thuyền xông lên trước nhất bỗng nhiên đứng khựng lại, lắc lư một hồi rồi chìm xuống nước - đáy thuyền đã bị đục thủng.

Loại thuyền mỏng đồng đó dùng để phòng ngự, những binh sĩ được phái đi đều là quân phương bắc giỏi thuật cung tiễn, cứ tưởng rằng không trực tiếp giao đấu với địch sẽ không bị rơi xuống nước, nào ngờ đến cả con thuyền cũng chìm ngấm. Trên thuyền không có nhiều người biết bơi, dù có cố vẫy vùng thì có thể sống sót trên sông Trường Giang sao? Tiếng kêu thảm thiết liên tục vang lên, những chiếc thuyền con chạy tới chạy lại cũng không vớt được bao nhiêu người, hầu hết đều chết đuối.

Tào quân thừa thắng xuất chinh, sĩ khí đang dâng cao nên mặc dù gặp chút trở ngại, tướng sĩ vẫn nhấp nhồm muốn thử sức, tiếc là bị chặn lại không đi tiếp được, chửi mắng ầm ĩ. Hai bên bờ sông còn không ít bộ binh, nhưng cũng chỉ biết đứng nhìn. Tào Tháo cuống lên giậm chân bình bịch, trừng trừng nhìn quân địch chém hết binh sĩ trên mười mấy chiến thuyền, nhìn bọn chúng quăng xác xuống sông, nhìn bọn chúng nhổ tinh kỳ quân mình, cướp lấy mái chèo lái thuyền chạy về hướng đông. Những chiếc thuyền đó đều đã thuộc về phía địch.

Chu Du đã có một cuộc trao đổi không lỗ vốn, đổi hơn chục ngư thuyền rách nát lấy hơn chục đầu hạm của Tào Tháo. Quân Tào mất bao nhiêu sức mới bày xong trận thế, nhưng khi ngẩng đầu nhìn lên, người ta đã sớm rút quân. Chu Du biết rõ Tào Tháo binh đông thuyền nhiều, một thắng lợi cỡ con không đủ lay chuyển toàn cục, kéo dài trận đánh tất rơi vào thế bất lợi, vì vậy đã nhanh chóng thu quân.

Giữa lúc hỗn loạn, có tiếng đàn du dương ngân lên, thấm vào lòng người tựa như thiên âm, chiến hạm Giang Đông quay đầu, trôi xa dần cùng với khúc nhạc ấy. Tào Tháo trơ mắt nhìn quân địch đã chạy xa vài dặm mà bên mình vẫn còn lộn xộn, muốn truy kích cũng không kịp, đành bất lực nhìn xuống dòng sông mà thở dài...

Quân Tào vốn tưởng nắm chắc phần thắng, không ngờ vừa ra trận đã gặp bất lợi, không chỉ hao tổn mấy ngàn binh sĩ cùng với hơn hai mươi chiến thuyền mà trận thế cũng rối loạn, không thể không dừng lại chỉnh đốn. Tào Tháo hạ lệnh cho toàn bộ chiến thuyền dạt vào bờ bắc sông Trường Giang, Văn Sính và Trương Doãn phụ trách sắp xếp lại hàng ngũ, còn ông dẫn

mưu thần, thị vệ và các nhi tử lục tục rời khỏi thuyền. Có bài học lần này, đám vịt không biết bơi ấy mới biết ở trên thuyền thật không an toàn, ai nấy cố chen lên bờ.

Quân Tào chưa dựng xong doanh trại, lại có xích mã vượt sông báo tin: đội quân lên bờ nam bị địch tập kích, tổn thất hơn một ngàn binh. Tào Tháo không nén được giận, rống lên:

— Giỏi lắm thằng nhãi Chu Du, dám đánh úp đại quân của ta. Lão phu nhất định phải lấy đầu người treo trước cửa doanh!

Chúng tướng nghe vậy muốn cười mà không dám cười: hai bên giao chiến là đương nhiên, Chu Du đã tới, còn gì không dám?

Nhưng Tào Tháo lại nghĩ: ta đưa hơn mười vạn quân áp sát bờ cõi Giang Hạ, rõ là muốn tiêu diệt Lưu Bị, nhưng kỳ thực lại uy hiếp Giang Đông. Chu Du nếu như thức thời, nhìn thấy khí thế uy vũ của đại quân sẽ phải chủ động rút lui, khuyên Tôn Quyền đầu hàng, còn dám khiêu chiến hay sao? Mặc dù đang thua thiệt, nhưng Tào Tháo vẫn có cảm giác yên tâm.

Quân sư Tuân Du tỏ vẻ bất lực, tiến lại nói:

— Quân ta hầu hết là người phương bắc, giỏi cầm cung cưỡi ngựa chứ không quen đánh dưới nước. Nay ta hội chiến với địch trên sông, ấy là bỏ điểm mạnh dùng điểm yếu, không nên vội vàng gây chiến.

— Hừ! - Tào Tháo nói giọng coi thường, - Ta lấy đông đánh ít, lấy mạnh chế yếu, còn sợ không làm gì được Chu Du ư? Hôm nay chúng ta thua chẳng qua là do phòng bị không chu toàn, chỉnh đốn chiến thuyền, tiếp tục tiến quân, ta không tin thằng nhãi Chu Du đó có thể địch nổi ta! Cho Trương Doãn dẫn dắt tiền đội, Văn Sính chỉ huy toàn bộ thủy quân, đưa binh sĩ Kinh Châu lên làm quân chủ lực, ta ở trên bờ trợ uy cho họ!

Trong lòng ông cũng bắt đầu sợ nước, chỉ ngại nói ra. Khoái Việt đang sắp xếp tàu thuyền cập bờ, nghe được lời này cũng phải nói chen vào:

— Thứ cho tại hạ nói thẳng, ở chỗ này mặt sông rất hẹp, dòng chảy lại uốn khúc, nếu như địch đóng quân ven sông, phòng thủ không đánh, e là quân ta muốn tiến cũng không được.

Câu nói của Khoái Việt khiến Tào Tháo sực tỉnh, ông cau mày nghĩ ngợi một lát, cuối cùng tiếp nhận ý kiến của Tuân Du, ban đạo lệnh thứ hai:

— Sai người qua sông truyền lệnh, tướng sĩ Giang Nam lập tức đốt trại, sang sông hội hợp với ta. Quân ta không quen địa thế nơi này, không thể để cho kẻ địch chiếm lợi thế.

Ông đã bắt đầu nghĩ kế lâu dài. May là chiến thuyền Đông Ngô đã rút lui, quân Tào quay về không bị quấy nhiễu, lại có sẵn nhiều tàu thuyền nên chỉ mất một canh giờ, các tướng Lưu Huân, Trương Hi đã lục tục qua sông. Trưởng trung quân được dựng tạm, mấy võ nhân này vừa bước vào trong đã hùng hổ chửi mắng:

— Mẹ kiếp! Chu Du khinh quân ta không thuộc địa hình, dám bố trí mai phục giữa đường. Chúa công sao lại điều chúng mặt tướng về, chúng mặt tướng còn muốn phá tan hang ổ của Tôn Quyền! Không báo thù này thế không làm người!

Bọn họ nói chuyện om sòm, Tào Tháo tức giận nhưng cũng buồn cười:

— Đều tại các người làm việc bất cẩn, còn trách ta điều về. Ta không làm thế, chỉ sợ đêm nay các người bị chúng vây khốn, đến lúc chết cũng không biết là tại sao!

Lưu Huân có giao tình với Tào gia, án nói khá tùy tiện, rõ ràng đang bị khiển trách mà vẫn còn cố cãi:

— Việc này cũng không thể trách chúng mặt tướng được! Chúng mặt tướng không phải người Giang Nam, lần này ngài đặc ý sai Thái thú Trường Sa Trương Cơ chọn một đội quân dẫn đường, nhưng bọn họ làm ăn thế nào? Cửa nhà mình cũng chẳng nhận ra?

Khoái Việt sợ Tào Tháo bất mãn với Trương Cơ, vội che đậy:

— Lưu tướng quân nói sai rồi. Chỗ này nằm trong cõi Giang Hạ, không thuộc địa hạt của Trường Sa, nên người của Trương quận tướng cũng không nắm rõ được, ngài trách ông ta có ích gì?

Ông ta nói lời này với Lưu Huân, thực ra lại nhắm đến Tào Tháo. Nhưng ông đang ngồi thờ hờn hển, không biết có nghe

được không.

Đúng lúc này lại có hai người xông vào trướng, quỳ xuống thi lễ. Chúng nhân trông thấy đều nín thở suy nghĩ: thì ra là hai tên hiệu sự Triệu Đạt và Lữ Hồng. Cú mèo vào nhà hắc là có chuyện chẳng tốt lành gì, hai tên sao chổi này xuất hiện, y như rằng có người gặp xui xẻo. Hôm nay cả hai tên cùng đến, không biết lại có bao nhiêu người không may đây.

Lữ Hồng nhanh miệng nói trước:

— Chúng thuộc hạ đã tra ra kẻ nhặt xác Khổng Dung, đó là Thái y lệnh Chi Tập, hiện đã bị đóng gông buộc xích, tống vào thiên lao. Nhưng hắc ta ngoan cố cứng miệng, vẫn không chịu khai ra nơi giấu xác. Xin Thừa tướng định đoạt!

— Được lắm... - Tào Tháo siết nắm tay răng rắc, - Một Thái y lệnh nhỏ nhoi cũng dám chống lại lão phu. Người trở về trông coi nghiêm ngặt, nhất định không được để cho hắc tự sát, đợi ta diệt xong Lưu Bị, bình định Giang Đông sẽ đích thân thẩm tra! Dùng cực hình không lo hắc không chịu khai, đợi sau khi tra xét rõ ràng ta sẽ tru diệt toàn gia môn hắc, phơi xác cùng với Khổng Dung! Thử xem còn ai dám coi lời nói của ta là trò đùa nữa không!

— Rồi.

Lữ Hồng đáp một tiếng, Triệu Đạt lại quỳ sụp xuống:

— Khải bẩm Thừa tướng, thuộc hạ đã phái người bám theo Hoa Đà về huyện Tiều, phát hiện ra ông ta nói dối. Vợ ông ta không có bệnh, ông ta về nhà chỉ để bào chế dược liệu, biên soạn y thư, đó là lừa dối ngài! Thuộc hạ đã giam hắc lại, xin hỏi nên xử lý như thế nào...

— Giết! - Tào Tháo đám mạnh soái án, - Việc này có gì phải hỏi? Hắc muốn dùng y thuật của mình để uy hiếp lão phu, còn giữ lại làm gì!

Soạn y thư cũng là tạo phúc cho dân, mọi người đều cảm thấy cách xử lý này quá hà khắc, song Tào Tháo đang nổi giận, không ai dám nhiều lời. Ông dụng binh gặp trở ngại vốn đã nhen một bụng tức, nhân chuyện này mà phát tiết, hầm hè nói:

— Hừ! Một tên Thái y lệnh, một tên quân y, vận rủi của lão phu đều liên quan đến chữ “y”, đám người này chẳng có gì tốt

đẹp.

Nói đến đây, ông chợt nhớ ra tội trạng của Trương Cơ mà Lưu Huân vừa nói ban nãy, lại thét lên:

— Phái người tới Trường Sa, đuổi tên Trương Trọng Cảnh đó đi cho ta! Có mỗi việc chọn người dẫn đường cũng chẳng làm xong. Đám lang băm đó không xứng tam làm Thái thú!

— Xin Thừa tướng nghĩ lại. - Khoái Việt cảm thấy không ổn, bạo gan can gián, - Không nói Trương Trọng Cảnh có tài trí như thế nào, chỉ xét riêng việc ông ta chữa bệnh thương hàn cho bách tính Trường Sa đã là có đức dày. Triều đình vừa mới tiếp quản Kinh Châu mà đã loại bỏ người như thế, e là...

Nhưng Tào Tháo nào có nghe lọt:

— Người hành y nhiều nhan nhản, ta còn bận tâm đến mấy tên tiểu nhân đó sao? Đuổi đi! - Dứt lời, ông giơ tay chỉ vào Kim Toàn, Hàn Huyền đang đứng cuối hàng, - Thái thú Võ Lăng là Lưu Tiên đã được điều đến Hứa Đô, nay Trường Sa lại thiếu người, hai người các người tới thay. Phải làm thật tốt, để cho người Giang Nam biết người của Tào mỗ cũng có thể cai quản Kinh Châu!

— Tuân mệnh.

Kim Toàn và Hàn Huyền đều đi theo quân vì tình riêng, Tào Tháo hứa sẽ thăng quan cho họ, không ngờ một bước lên làm quận - tướng, há lại không vui sao?

Khoái Việt nhìn hai người họ, trong lòng vô cùng lo lắng: một người Kinh Triệu, một người Hà Nội, đều chưa có kinh nghiệm nhận chức ở địa phương, mà đã điều đến Giang Nam, làm sao gánh được trọng trách? Lưu Biểu trọng dụng hương thân hào tộc đã lâu, nay thay bằng hai người phương bắc, liệu lại dân trên dưới có chịu nghe lời họ không? Nhưng nghĩ đi nghĩ lại, Khoái Việt vẫn không dám nói, chỉ mong Tào Tháo sớm nguôi giận, rồi tìm cơ hội can gián sau.

Không sợ chuyện xấu mà chỉ sợ người không tốt, Triệu Đạt lại gièm pha:

— Hoa Đà là y lại trong quân, nay lừa dối bề trên, phạm vào phép tắc, là do việc giám sát không đến nơi đến chốn.

Chúng thuộc hạ không tránh khỏi liên quan, nhưng Thích gian lận sử Cao Nhu cũng khó thoát được tội!

Việc này vốn chẳng liên quan đến người ngoài, thế mà hấn lại kéo Cao Nhu vào, nhưng Tào Tháo cũng hòa theo:

— Đúng vậy! Phạt Cao Nhu ba mươi trượng. - Ai bảo ông ta là tộc đệ của Cao Cán, đem ông ta ra trút giận còn cần phải tìm lý do hay sao?

Tào Tháo chưa hết giận, chủ bạ Ôn Khôi lại chạy vào báo:

— Khải bẩm Thừa tướng, Ích Châu mục Lưu Chương sai sứ giả là Trương Tùng đến khao thưởng quân ta, xin cầu kiến Thừa...

— Bảo hấn đợi đấy! - Tào Tháo không đợi ông ta nói hết đã ngắt lời, - Một tên Trương Túc vừa mới rời khỏi Hứa Đô cách đây không lâu, hôm nay lại có một tên Trương Tùng tìm đến, Lưu Chương thật không biết phiên. Mười mấy năm không sai sứ đi lại với triều đình, giờ lại phái liên tù tì, tính cả Âm Phủ, thì đây đã là lần thứ ba. Chỉ toàn nói những lời vô dụng, tặng những thứ vô dụng!

Ôn Khôi chấp tay nói:

— Trương Tùng này chính là đệ đệ của Trương Túc lần trước tới.

— Dù cho hấn là ai cũng bảo ở tạm trong quân, hôm khác hãy nói. Đang lúc quận vụ bề bộn, ai có thì giờ tiếp những kẻ rảnh rỗi đó?

Tào Tháo chưa nói dứt lời, lại nghe bên ngoài có tiếng ồn ào. Sau đó, một tên xích hầu chạy vào báo:

— Bẩm Thừa tướng, thủy quân Đông Ngô quay lại! - Có lẽ binh sĩ đã được một phen sợ hãi, cho nên xích hầu cũng quên cả thi lễ.

— Sao cơ? Chu Du đã thu quân rồi còn quay trở lại, chẳng lẽ hấn dám khiêu chiến lần nữa? Lão phu phải đích thân đi xem.

Tào Tháo vừa nói vừa hăm hăm bước ra khỏi đại trướng, mang theo cả Thanh Cang bảo kiếm. Bọn Lưu Huân trông thấy nực cười: quân địch đang ở trên sông, hơn nữa cũng không phải đánh giáp lá cà, mang kiếm theo có ích gì?

Chúng quan văn võ cũng ủa ra ngoài, đi tới bờ sông, nhìn về phía xa: dưới ánh mặt trời chiếu rọi, mặt sông trắng xóa lấp lánh, giữa những lớp sóng có mấy chiến thuyền Đông Ngô đang lao tới từ phía hạ du. Những chiếc thuyền đó còn cách quân Tào rất xa, nhưng không tiến về phía này mà ghé vào bờ bên kia. Nhìn sang phía đông, một mảng trời đen kịt với rất nhiều tàu thuyền, quân địch dường đã điều động toàn bộ thủy quân, tuy không nhiều thuyền bằng quân Tào nhưng hàng ngũ chỉnh tề, phòng bị nghiêm ngặt, những thuyền tiên phong, xích mã luôn đi luôn lại ở giữa, chẳng kém gì quân Tào.

— Truyền lệnh ba quân cẩn thận phòng bị, không được tùy tiện xuất chiến. - Tào Tháo đã nhìn ra trận thế của quân Giang Đông, - Chu Du muốn dựng trại ở bờ bên kia chẳng?

Khoái Việt gật đầu:

— Đúng vậy, hấn muốn đối trận với chúng ta qua con sông. Không đánh dẹp được cánh quân này, chúng ta khó mà đến được Giang Hạ, Thừa tướng phải cẩn thận.

— Ha ha ha!... - Tào Tháo đột nhiên cười lớn, - Ta còn tưởng Chu Du có chỗ hơn người, thì ra hấn cũng chỉ là hạng tầm thường. Luận về binh lực, chiến thuyền ta nhiều hấn ít, luận về lương thảo, ta còn hơn hấn gấp bao nhiêu lần, mà hấn không biết tự lượng sức, còn muốn đối trận với ta. Được, hấn đổ thuyền dựng trại, ta cũng dựng trại, xem ai chịu thua ai. Giằng co lâu ngày, hấn đánh không được, lương thảo hao dần, binh sĩ mỏi mệt, quân tâm ly tán, ta xem hấn còn có thể làm gì. Lập tức truyền lệnh, hai quân thủy bộ dựng trại tại chỗ!

Tuân Du và Khoái Việt đưa mắt nhìn nhau, mặc dù lời đánh này tổn rất nhiều thời gian, nhưng cũng chẳng còn cách nào tốt hơn. Bình tâm mà xét, họ vốn không tán thành việc tiến quân bằng đường sông, nếu Tào Tháo tận dụng lợi thế đánh trên bộ, khởi binh từ Tương Dương, men theo hai bờ sông Hán Thủy, có lẽ đã đánh đến dưới chân thành của Lưu Bị. Thế nhưng, ông lại cứ muốn “bắn một mũi tên trúng hai đích”, giờ đã giao chiến với Chu Du, không thể rút lui được nữa. Nếu lúc này quân Tào thu binh về Giang Lăng, chẳng khác nào tỏ ra yếu thế trước quân

địch, binh lính Kinh Châu vừa mới quy thuận cũng sẽ dao động, không tốt cho sau này.

Tuân Du quay đầu nhìn lại địa hình bên quân mình, gần đó có một bãi sông trơ trọi, còn phía bắc lại là cảnh rừng núi bạt ngàn, hiện đã vào đầu mùa đông, lá cây xơ xác, trông rất tiêu điều. Cảnh rừng đó chắn mất con đường đi lên phía bắc, muốn đi tiếp tới Giang Hạ bằng đường bộ, chỉ có thể theo con đường nhỏ chạy dọc ven sông. Không hiểu sao, trong lòng Tuân Du chợt có một dự cảm không lành, ông ta vội hỏi Khoái Việt:

— Đó là chỗ nào?

— Chỗ đó gọi là Ô Lâm, thuộc địa phận huyện Sa Tiện, quận Giang Hạ.

— Ừ. - Tuân Du thoáng dừng lại rồi lại hỏi, - Còn ở bờ bên kia?

Khoái Việt nhìn vách núi san sát dựng đứng, vô cùng nguy hiểm bên phía bờ nam, thuận miệng nói hai từ:

— Xích Bích!^[49]

Hồi thứ 109

Âm thầm bố trí kỳ binh, khổ nhục kế của Chu Du

Được rồi lại mất

Mở đầu trận đánh Tào Tháo đã gặp bất lợi, ông cho đại quân đồn trú ở Ô Lâm - bờ bắc sông Trường Giang, còn Chu Du đóng tại Xích Bích bên phía bờ nam, từ đó hai quân đối trận. Hơn nửa tháng liền, Tào Tháo không chủ động tấn công, Chu Du cũng không có phản ứng gì. Gần hai mươi vạn binh đổ về sông Trường Giang, thế mà lại không nổi sóng gió, không chém giết nhau, thực là lạ lùng. Ngay cả khi thuyền xích mã của hai quân đụng nhau, cũng chỉ bắn tên từ mãi đằng xa, rồi bên nào làm việc của bên ấy, không quấy nhiễu nhau.

Chiến sự rơi vào thế giằng co do cả hai bên đều không nắm chắc phần thắng, quân Tào đông nhưng không tinh nhuệ bằng bộ quân của Chu Du. Trận đầu tiên đã khiến Tào Tháo hiểu ra, cố chết mà đánh, thương vong vô số, cũng chưa chắc giành được thắng lợi sau cùng. Ngược lại, bên phía Chu Du, dù có sở trường đánh dưới nước, nhưng lại chênh lệch quá lớn về binh lực so với quân Tào, nếu như dốc toàn lực quyết một trận sống mái, vạn nhất một chút sơ sẩy, sáu quận Giang Đông sẽ bị hủy trong chốc lát. Vậy nên, cuối cùng hai quân đều chọn chung một kế sách như có thần giao cách cảm, đó là án binh bất động đợi thời cơ đến.

Nhưng đối trận kiểu này cũng không công bằng, vì hai doanh không chỉ so về độ kiên trì, mà quan trọng hơn là thực lực tổng thể. Đánh trận phải cần đến lương thảo, của cải, đằng sau Tào Tháo có vùng Trung Nguyên, Hà Bắc rộng bằng nửa

thiên hạ, thừa sức chu cấp cho đội quân hơn mười vạn người. Còn Chu Du chỉ có thể dựa vào sáu quận Giang Đông, mà trong cõi lại không yên, người Sơn Việt tạo phản, phe chủ hàng vẫn tranh cãi ồn ào. Trong lúc Chu Du ngăn địch ở tiền phương, Tôn Quyền cũng phải áp chế hậu phương, trong ngoài đều bị khốn, liệu chống đỡ được bao lâu? Huống chi Tào Tháo còn một cánh quân đứng ngoài thế trận giằng co này, bảy bộ quân của bọn Vu Cấm, Trương Liêu đóng ở gần Tương Dương cũng có cả thủy bốn vạn binh mã còn chưa nhập trận.

Cán cân thắng lợi nghiêng dần về phía quân Tào, Tào Tháo cảm thấy cục thế hiện giờ không chỉ tạm ổn, mà phải nói là vô cùng tốt. Hằng ngày ngoài việc đi tuần doanh trại của hai quân thủy bộ, ông còn phải xem tấu báo từ hậu phương, dù vậy ông vẫn dành thời gian bàn luận quốc sự với các nhi tử. Lão tướng Tào doanh cai quản bộ trại, chư tướng Kinh Châu phòng giữ thủy trại, giúp ông san sẻ không ít việc. Tóm lại, Tào Tháo nghĩ rằng không cần đặt quá để tâm vào trận đánh lần này, tất cả chỉ còn là vấn đề thời gian.

Hôm đó trong quân lại có tin vui, Tào Tháo lệnh cho Sái Mạo ở lại Tương Dương chiêu mộ danh sĩ, dù sao Sái thị là danh môn vọng tộc, nên cũng có thể diện, chưa đầy hai tháng đã mời được hơn chục nhân sĩ gửi thân tại Kinh Châu mà trước đó đều không chịu ra làm quan dưới trướng Lưu Biểu. Tào Tháo sai Tuân Du, Khoái Việt dẫn dụện thuộc ra ngoài doanh nghênh đón, hội kiến chúng nhân trong trướng trung quân. Ông tất nhiên vui vì có được những người này, nhưng vui hơn cả là ông có thể dùng Sái Mạo, cầm tay lão bằng hữu nửa ngày không buông. Ông đưa mắt nhìn hết lượt chúng nhân, người nhiều tuổi uy nghi tao nhã, người ít tuổi mạnh mẽ oai hùng, người nào dường cũng có một túi khôn trong bụng. Trong đó có một người đặc biệt thu hút ánh nhìn của Tào Tháo.

Người này tướng mạo rất xấu, mặt dài như trái dưa lại hơi tròn, da mặt đỏ tía; trán rộng mũi tẹt, lông mày bên cao bên thấp, mắt tam giác, bên dưới còn có một nốt ruồi, miệng hơi chìa ra ngoài, bộ râu khá rậm, nhưng mọc quắp vào trong; dáng người vốn không thấp, có điều ngực dô, lưng còng, tựa như

mình rắn, chân hơi vòng kiềng khuỳnh ra giống chữ bát. Thực không biết ông ta đi đứng làm sao.

— Đức Khuê, vị này là... - Tào Tháo không tiện nói thẳng ra: ta bảo ông chiêu nạp hiền sĩ, sao lại tìm một kẻ xấu như ma thế này?

Sái Mạo hắng giọng, nói vẻ nghiêm túc:

— Vị này họ Hòa, tên Hiệp, tự Dương Sĩ.

— Ông ta chính là Hòa Dương Sĩ, người Nhữ Nam sao?

Duyệt thuộc Tào doanh châu đầu ghé tai, không dám tin vào tai mình.

Tào Tháo tất nhiên có nghe nói về người này, ông ta được Hứa Thiệu khen là “có gan bình phẩm”, năm xưa Hà Tiến mấy lần trưng vờ mà không được, đến cả Viên Thiệu cũng muốn lôi kéo, nhưng ông ta lại chọn cách nhàn cư ở Kinh Châu. Người ta thường nói nghe danh không bằng gặp mặt, nhưng với người này thì phải hiểu ngược lại. Tào Tháo ngậy ra một lúc mới nói câu khách khí:

— Ngưỡng mộ đã lâu, ngưỡng mộ đã lâu.

Hòa Hiệp dường đã quen bị người khác bàn tán, ông ta thì lễ, nhìn một lượt duyệt thuộc, dừng dừng nói:

— Các vị đang cười nhạo tướng mạo xấu xí của tại hạ à?

— Không dám, không dám. - Dương Tu cười ha hả bước ra, - Người mang quái tướng thường có kỳ tài. Thuở xưa, đế Hoàng mặt rồng, đế Khốc răng mọc liền, đế Nghiêu lông mày hiện tám màu, đế Thuấn mất hai con ngươi, Văn vương ngực có bốn vú, Chu công lưng còng, Trùng Nhĩ hai xương sườn dính vào nhau. Những bậc tiên nhân dung mạo cổ quái ấy không phải là minh quân cũng là danh tướng, có gì không tốt?

Tào Tháo khá hài lòng, Dương Tu đứng ra chào hỏi, thể hiện kiến văn sâu rộng của mình, đồng thời lấy thể diện cho Tào doanh, khiến cho những người thanh cao này không dám coi thường. Không ngờ, khuôn mặt xấu xí của Hòa Hiệp giật giật mấy cái, ông ta thản nhiên đáp:

— Những lời tiên sinh nói đều là lời truyền miệng trong dân gian, nếu họ thật sự có hình dáng như thế hẳn không phải là người! *Luận hành* có câu “Hỏa bất khổ nhiệt, thủy bất thống

hàn, kỳ tính tự nhiên dã.”^[50] Tướng mạo của tại hạ cũng là vốn có, không thể khác được. Còn để tâm người khác chê cười sao? *Kinh dịch* nói “Bĩ cực thái lai”, có lẽ chỉ kiêu người như tại hạ.

Dứt lời khuôn mặt lại giật giật thể hiện ý cười, nhưng còn khó coi hơn cả khóc.

— Không thể đánh giá con người ta qua bề ngoài được, không nhìn ra vẻ đẹp của Vô Diễm^[51] là bởi vô tâm.

Tào Tháo nhận ra người này xuất khẩu thành thơ, không phải dạng chỉ có hư danh, muốn xin ông ta chỉ giáo vài câu, nhưng Hòa Hiệp lại mở miệng trước:

— Thừa tướng, tại hạ có một chuyện không hiểu, muốn được thỉnh giáo ngài.

— Không dám nhận.

Tào Tháo nhìn vẻ mặt nghiêm túc của ông ta, không dám xem thường.

Hòa Hiệp chậm rãi nói:

— Thừa tướng phụng lệnh thiên tử thảo phạt kẻ bất thần, đưa quân triều đình nam chinh, tại hạ thiết nghĩ cha con Lưu Cảnh Thăng đều là kẻ tài sơ mưu ít, không hiểu việc quân, không biết đạo trời, tự biết quy hàng là tốt. - Nói đến đây, ông ta bắt đầu chuyển ý, - Nhưng dân Kinh, Tương chưa nghe nói về quân triều đình còn an tâm cày cấy, nghe tin quân triều đình kéo đến thì lũ lượt bỏ chạy, trở thành lưu dân giữa thời loạn. Lưu Bị là tên bỉ ổi, gửi thân ở Kinh Châu, trong lúc trốn về nam còn dẫn theo mười vạn bách tính, già trẻ trai gái dắt díu nhau. Trong trận dốc Trường Bản, ngài tuy phá được Lưu Bị nhưng lại hại đến gần một vạn người vô tội, cha con ôm nhau khóc dưới đất, vợ chồng ly biệt kêu gào oán than. Ân đức của Thừa tướng đã thấm xuống những kẻ bé mọn như chúng tại hạ, sao không có được nhân tâm Kinh Châu để cho bách tính bỏ đi chịu nạn?

Khi ông ta thốt ra câu hỏi này, trong trường bỗng chốc im bật: ông ta dám chỉ ra khuyết điểm của Tào Tháo ngay trước mặt mọi người sao?

Tào Tháo không đáp lại được, nhưng có lẽ do Hòa Hiệp xấu xí nên ông không buồn nổi giận, chỉ thăm nghĩ: “Xem ra

những kẻ ẩn cư ở Kinh Châu này cũng không dễ kết giao, ta phải giáo huấn một chút, không thể để chúng coi thường ta được.”

Tào Tháo đang tìm lời đối lại, Dương Tu đứng cạnh nhanh nhẩu đỡ lời:

— Hồi Lưu Biểu vi chính lúc nào cũng bôi nhọ triều đình, một là bách tính Kinh Châu sợ phải làm đồn điền, hai là họ sợ quân ta phá thành giết hại dân chúng. Đó đều là những lời đồn thổi, truyền tai nhau, lại thêm Lưu Bị lòng lang dạ thú, đầu độc nhân tâm, kỳ thực quan quân có thể làm chuyện bất nghĩa ấy sao? Chẳng qua là nghe hơi nòi chõ.

Hòa Hiệp lại “mỉm cười” dữ dằn, không quan tâm chuyện này có thật hay không, chỉ nói:

— Là đúng hay sai, thật hay giả, tại hạ không biết. Có điều không có lửa làm sao có khói, đã có lời đồn thì không phải phúc của triều đình.

— Thời xưa có lời đồn, “Sở Vương thích người có eo nhỏ, hậu cung lắm kẻ đói chết”, rất nhiều sách của chư tử đều nhắc đến chuyện này. Sau Tuân Tử lại nói, “Sở Vương thích eo nhỏ, cho nên trong triều có người đói.” Đến Hàn Phi Tử lại nói, “Sở Linh Vương thích eo nhỏ, trong nước lắm kẻ đói.” Mặc Tử còn nói kỹ rằng, “Sở Linh Vương thích sĩ nhân eo nhỏ, nên bề tôi của Linh Vương đều nhịn ăn, mỗi ngày chỉ ăn một bát, ngồi xồm nín thở, sau đó mới thít chặt đai, vịn tường mà từ từ đứng dậy.” Miêu tả chi tiết. - Dương Tu nói rành rọt, trích dẫn câu từ của bách gia chư tử không sai một chữ, - Xin các vị thử nghĩ, Sở Linh Vương thích cung nữ eo nhỏ, liên quan gì đến triều thần và người dân? Các bậc tiên hiền còn nghe tin đồn nữa là những bách tính một chữ bẻ đôi cũng không biết?

Dương Tu ném lại câu hỏi này cho Hòa Hiệp, trong lòng Tào Tháo rất khoan khoái - lúc trước nghe Dương Tu giải thích về văn bia Tào Nga, ông chỉ nghĩ hắn có chút tài mọn, giờ mới thấy hắn khác xa với phụ thân của mình, không những có học vấn tốt mà còn rất thức thời, nghĩ rằng có thể trọng dụng tiểu tử này.

Hòa Hiệp không nói gì nữa, nhưng lại thầm nghĩ: “Bất luận chuyện phá thành là lớn hay nhỏ thì chắc chắn có, còn chế độ thu thuế đồn điền bằng năm phần thành phẩm là sự thật rành rành. Thiên hạ đang hỗn loạn mà lại áp dụng những pháp lệnh nặng nề, sớm muộn gì cũng phải xóa bỏ. Lưu Huyền Đức cố nhiên là kẻ lòng lang dạ sói, song Tào Mạnh Đức cũng là người cai trị hà khắc, hai người họ có thể lực khác nhau, nhưng đều không có ưu khuyết điểm nào đáng tranh biện. Người thực sự chịu khổ là bách tính vô tội. Sau này dốc sức cho Tào doanh, ta nhất định phải làm một bề tôi biết can gián, để sửa chính những sai lầm của ông ta...”

Sái Mạo dường như muốn giảm bớt không khí căng thẳng, lại giới thiệu một vị khác, là Hoàn Giai, tự Bá Tự, người quận Trường Sa. Tào Tháo chưa nghe danh của người này. Khoái Việt vội nói:

— Hoàn tiên sinh chính là người năm xưa đã du thuyết Thái thú Trường Sa Trương Tiễn khởi binh.

Tào Tháo nghe xong vội sửa lại mũ áo, vái một vái dài:

— Thì ra là người đã giúp ta thắng trận Quan Độ.

Trong trận Quan Độ, Lưu Biểu vốn thông đồng với Viên Thiệu hưng binh đánh úp Tào Tháo từ phía sau, nhân lúc hai quân đang giằng co. Nhưng vào lúc then chốt, Hoàn Giai lại xui Thái thú Trường Sa lúc bấy giờ là Trương Tiễn tạo phản. Lưu Biểu vội vàng đem quân đi dẹp loạn, lỡ mất giao hẹn với Viên Thiệu, nhờ đó Tào Tháo có thể tập trung vào chiến trường phương bắc, sau cùng giành thắng lợi. Bởi vậy, dù cho Hoàn Giai không ở trong Tào doanh, nhưng đã lập được đại công với Tào Tháo.

Hoàn Giai không dám tự nhận công:

— Xưa, Tề Hoàn Công dẫn đầu các chư hầu tôn sùng nhà Chu, Tấn Văn Công đuổi Thúc Đới mà nghênh đón Chu Vương. Viên thị đối nghịch với triều đình, Lưu Biểu còn hưởng ứng hắn, đó là việc làm gây họa. Tại hạ du thuyết thực ra vì bách tính Kinh Châu, chứ không riêng gì Thừa tướng.

Tào Tháo liên tục gật đầu: “Người này ngay thẳng, cũng có thể dùng được.”

Sái Mạo lần lượt giới thiệu những người khác, Ngỗi Hi, tự Tử Nha, nhân sĩ kinh học; Hàn Ký, tự Công Chí, con của Thái thú Hà Đông triều trước là Hàn Thuật; Triệu Tiễn, tự Thúc Mậu, từng nhận chức Thượng thư ở tây kinh; Đậu Phụ, cháu của Đại tướng quân Đậu Vũ triều trước, cùng với hai hậu sinh trẻ tuổi là Thạch Thao, tự Quảng Nguyên và Mạnh Kiến, tự Công Uy, đều có giao tình với Gia Cát Lượng. Ngoài ra, còn một vị họ Tư Mã, tên Chi, tự Tử Hoa, người Tư Mã thị ở huyện Ôn, Hà Nội, có thể xem là họ hàng xa của Tư Mã Lăng và Tư Mã Ý.

Tào Tháo hậu đãi tất cả bọn họ, người lớn thì mời làm duệ thuộc, còn kẻ nhỏ thì nhận mệnh làm lệnh sử. Đang lúc hàn huyên, ông chợt phát hiện ra một nhân sĩ mặc áo đen, từ đầu đến cuối luôn đứng sau cùng, những người khác nói cười vui vẻ, trong khi ông ta trốn tiệt phía sau, ông ngó trái ngó phải mãi vẫn không nhìn được mặt ông ta, cứ như chơi trò trốn tìm. Dù vậy, Tào Tháo vẫn đoán ra người này:

— Lương Thượng thư! Tuyển bộ Thượng thư Lương Mạnh Hoàng, là lão ngài sao?

Lần này không trốn được nữa, Lương Học thành thật chui ra:

— Tham kiến Thừa tướng đại nhân, kẻ hèn này chỉ là một người lánh nạn, từ lâu không còn là Thượng thư. Chuyện năm đó mong ngài thể lượng... - Dứt lời liên tục khom người, không biết vái bao nhiêu cái.

Chúng nhân thấy ông ta đã gần bảy mươi tuổi còn xưng là “kẻ hèn này” đều cảm thấy nực cười. Kỳ thực, Lương Học không phải người đức hạnh gì, ông ta làm Tuyển bộ Thượng thư không tuyển chọn nhân tài một cách công chính, làm Thứ sử Lương Châu cũng khiến mọi việc nát bét, chỉ vì giỏi thư pháp nên được Linh Đế yêu dùng, cùng một hạng với bọn nịnh thần Giả Hộ, Giang Lãm, Nhậm Chi xuất thân từ Hồng Đô môn.

Tào Tháo trước khi gặp Lương Học còn có mấy phần oán hận ông ta, nhưng lúc này nhìn ông ta dáng vẻ tiều tụy, run rẩy, không còn ngạo khí của một sủng thần ông lại cảm thấy thương xót và hoàn toàn nguôi giận, cố ý trêu chọc:

— Lương Thượng thư, chúng ta là người quen cũ, nếu như không phải năm đó ông từ chối ta ở ngoài cổng, làm sao có tể phụ của triều đình như hôm nay? Đa tạ, đa tạ!

Lương Học nào dám nhận? Càng cúi người thấp hơn:

— Kẻ hèn này có mắt mà không nhìn thấy Thái Sơn. Trước đây tại hạ đã đắc tội với Thừa tướng, nếu ngài không chê, tại hạ nguyện đem bút mực văn chương chuộc tội.

Dương Tu thấy ông ta nhiều tuổi mà thật thiếu liêm sỉ, bèn chế giễu:

— Lão ngài năm đó viết chữ cho thiên tử, sau lại viết chữ cho Lưu Biểu, giờ lại muốn viết chữ cho Thừa tướng. Ngài thật sự cho rằng chữ của ngài không ai sánh bằng sao?

Lương Học thấy một người trẻ tuổi lên tiếng, không biết lai lịch thế nào nên cũng không dám đắc tội, cười nói:

— Tiên sinh chỉ giáo rất phải, bút pháp của kẻ hèn này cũng chỉ là hạng tầm thường. Nhưng hiện thời có nhiều người tự xưng giỏi chữ triện mà lại không hiểu rõ về nó. Chữ triện bắt nguồn từ việc Thương Hiệt quan sát những dấu vết của chim chóc để lại, sau đó tạo ra chữ viết, cho nên chỗ hạ bút tựa như hình con chim cụp cánh, còn chỗ hất bút lại tựa như hình con chim đang dang cánh. Rướn cổ tung cánh, thế như bay lên bầu không, không vuông cũng không tròn, lúc thì như đi, lúc lại như bay...

Trong trường có không ít người kiếm cơm bằng cán bút, nghe lời phân tích biết là cao thủ từng trải, ai nấy đều vui vẻ gật đầu. Lão già này tuy nhân phẩm thấp kém, nhưng không thể không phục trình độ thư pháp của ông ta.

Việc này cũng chạm vào chỗ khó xử của Tào Tháo, cố nhiên Lương Học đáng hận, nhưng dù sao chuyện đã qua mấy chục năm, Sái Mạo còn không làm khó ông ta, Tào Tháo lại hẹp hòi sao? Huống chi chữ triện của ông ta đúng là có một không hai trên đời, chớ nói Linh Đế triều trước, ngay đến Tào Tháo cũng yêu thích, nghĩ đến đây, ông gật gù:

— Ông đã nguyện đem bút mực của mình ra docks sức, thì hãy ở lại trong doanh của ta làm Giả tư mã đi.

Bọn Tuân Du, Dương Tu đều kinh ngạc, Giả tư mã trong trung quân là một chức quan trọng, có địa vị cao hơn cả những duyên thuộc bình thường, bất quá Tào Tháo chỉ muốn dùng chữ đẹp, sao phải trao cho chức vị cao thế? Bọn họ không biết rằng Tào Tháo còn có dụng ý khác, ông đã chịu tha thứ cho Lương Hộc thì phải để cả thiên hạ biết ông độ lượng nhường nào. Vả lại, ông đã lên kế hoạch thay đổi triều đại, lại sắp cho dụng cung điện ở Nghiệp Thành, nên cũng muốn Lương Hộc múa bút lên những tấm biển mới.

Những người cùng tới không ngờ rằng lão già này lại chiếm được chức tước cao nhất, bèn rối rít chúc mừng, trong lời nói có ý chế giễu. Lương Hộc cũng không tức giận hay dằn lòng lắng nghe, còn liên tục cảm ơn, người cong như con tôm, khiến chúng nhân thầm bái phục “da mặt” của ông ta.

Tào Tháo nhìn đám người này, trong lòng rất không vui, ông chiêu mộ nhân sĩ ẩn cư Kinh Châu là muốn thể hiện mình có được nhân tâm, và quan trọng hơn là hy vọng bọn họ góp sức cho ông. Thế nhưng họ lại lắm lời chỉ trích cách hành xử của ông, đến giờ vẫn không rõ bọn họ coi ông và triều đình bên nào nặng, bên nào nhẹ. Nếu như ông không uốn nắn, khó có thể đảm bảo sau này sẽ không nảy ra một kẻ giống Khổng Dung:

— Lão phu muốn đi tuần doanh trại, các vị đã vào trong quân, chớ ngại đi cùng ta.

Thì ra, ông muốn lấy quân thế ra net người. Bọn Hòa Hiệp, Hoàn Giai đều hiểu dụng ý của ông, nhưng không tiện từ chối, chỉ có thể vui vẻ đi theo. Bình thường Tào Tháo chỉ đi tuần loanh quanh bờ sông, hôm nay ông cố ý dẫn bọn họ đi một vòng lớn, đầu tiên xem doanh trại, quân nhu của Tào quân, sau đó lên chiến thuyền quan sát đội hình thủy quân.

Trên sông Trường Giang sóng lớn cuộn cuộn, mấy trăm chiến thuyền tinh kỳ san sát, cột buồm tựa như những ngọn núi cao tận tầng mây, trận thế thực khiến người ta kinh sợ, nhưng nhìn kỹ lại phát hiện ra vấn đề: chiến thuyền lưng lửng, trận thế cũng được bố trí cẩn mật, nhưng sĩ tốt chẳng có chút tinh thần nào. Từ lúc bắt đầu nam chinh đến nay, bắc quân vẫn chưa giải

quyết được chuyện say sóng và không hợp thủy thổ, những binh sĩ được chọn lên thuyền đều không được phép tùy tiện di chuyển, mà phải coi chiến thuyền như doanh trại, ăn ngủ cả ở trên thuyền. Nửa tháng qua, đám lính phương bắc này chịu đủ khổ sở, người nào người nấy mặt mày vàng vọt, mệt mỏi, có kẻ chống binh khí đứng xiêu vẹo ở mạn thuyền, có kẻ lại ngồi co quắp dưới sàn, hai mắt nhắm hờ cố chống lại cơn chóng mặt. Trên thuyền lớn còn tạm ổn, chứ người ở trên những thuyền nhỏ càng không thể chịu được, sóng đánh vào mạn thuyền, chiếc thuyền còn chưa nghiêng ngả, binh sĩ đã ngã dúi dụi như đám say rượu. Còn có kẻ nôn thốc nôn tháo xuống sông - ăn gì thì nôn đó, trong bụng họ trống không, chỉ còn dịch dạ dày, một cơn gió lạnh thổi qua cũng làm mọi người rét run. Theo lý mà nói, khi trông thấy chủ soái binh sĩ phải hô thật to để tỏ rõ quân uy, nhưng vào lúc này so với việc chào hỏi Tào Tháo thì chẳng bằng rên rỉ kêu than. Đội quân như vậy có uy thế gì cơ chứ?

Mấy ngày trước Tào Tháo đi tuần trên sông, binh sĩ có chút không quen thủy thổ, nhưng không thấm hại như hôm nay. Không ngờ chỉ cách vài ngày, tình hình lại trở nên nghiêm trọng như vậy, bình thường nghe tướng lĩnh bẩm báo, ông chỉ bỏ ngoài tai, nghĩ rằng mặc cho bọn họ nhẩn nhện một chút là qua, giờ xem ra không thể đánh trận được. Các danh sĩ mới quy thuận tỏ ra hơi khó xử, nhưng không thể bảo Thừa tướng xuống nước được, Hòa Hiệp thay đổi thái độ cứng rắn, nói lời an ủi:

— Quân triều đình quả nhiên có nhiều thuyền chiến, chắc chắn có thể khắc chế...

— Ờe...

Hòa Hiệp chưa nói hết câu, một thân binh đứng cạnh Tào Tháo đã ói vì chóng mặt, những thứ dư thừa đầy đầy dưới sàn.

— Ngươi! Ngươi...

Tào Tháo mất hết thể diện, chỉ vào thân binh kia, giận đến run người. Tuân Du, Khoái Việt vội bước ra khỏi hàng, nói:

— Các vị tiên sinh đường xa đến đây cũng đã mệt, chi bằng sắp xếp cho mọi người ở trong doanh trước, hôm khác lại bàn quân vụ.

— Cũng được...

Tào Tháo cuối cùng cũng chịu xuống nước, cố nặn nụ cười tiễn chúng nhân. Đợi bọn Hòa Hiệp lên bờ đi xa, ông xoay người lại cho thân binh vừa mới ới một cái bạt tai đau điếng. Cái tát ấy làm thân binh càng cảm thấy quay cuồng, phục xuống mạn thuyền nôn thốc nôn tháo. Tào Tháo chưa hết giận, đập vào mũi khiến anh ta ngã lộn xuống sông. Thân binh này không biết bơi, chới vớt dưới nước kêu cứu - chúng sĩ chỉ giương mắt nhìn, kẻ nào dám kéo anh ta lên?

Sái Mạo, Dương Tu chưa lui xuống, im lặng đứng cạnh Tào Tháo. Sái Mạo khuyên can:

— Người phương bắc không hợp thủy thổ nơi đây, say sóng là lẽ thường, ngài đâu cần nổi giận? Xin hãy bỏ qua cho hắn.

— Hừ! Không chịu an phận, mau kéo hắn lên. - Sái Mạo nói đỡ cho anh ta, Tào Tháo gằn giọng bảo, - Ta không phải giận vì mất thể diện, quân ta tuy đông, nhưng sức lực kém cỏi thì làm sao đánh địch, chỉ e Chu Du thừa cơ tiến vào. Đệ lo việc quân ở Giang Hán đã lâu, liệu có cách nào đối phó với sóng gió trên sông không?

— Cách thì cũng có, có điều... - Sái Mạo ngập ngừng.

— Chớ ngại nói ra!

— Khi không có chiến sự, hằng năm vào mùa này, tướng sĩ thường dùng dây xích khóa chặt các thuyền lại với nhau. Thuyền lớn thì năm chiếc một hàng, còn thuyền con thì mười chiếc một hàng, được cố định bằng những chuỗi xích sắt. Ghép thuyền lại thành từng cụm như thế không những không bị sóng đánh trôi trành, mà đến ngựa cũng có thể chạy bên trên...

— Được. - Tào Tháo không đợi ông ta nói hết đã muốn truyền lệnh ngay, - Lệnh cho toàn quân đúc xích.

— Hay khoan. - Sái Mạo lại nói, - Phàm việc gì có lợi tất có hại, cách này tránh được sóng gió, nhưng có một khuyết điểm. Sau khi ghép liền, chiến thuyền không thể tự do tản ra, nếu quân địch dùng hỏa công, e là sẽ cháy hết tàu thuyền. Thủy quân Kinh Châu nhiều lần ghép thuyền, nhưng đều là khi không

có chiến sự, chỉ nhằm tránh mùa đông, chứ chưa từng làm vậy khi hai quân đang đối chiến.

— Hỏa công? - Tào Tháo ngậy ra suy nghĩ, lại cười, - Quân ta ở phía bắc, địch ở phía nam, mùa đông chỉ toàn gió tây bắc. Chu Du dùng hỏa công định thiêu ta hay thiêu chính hắn?

Sái Mạo vẫn không dám xem thường:

— Dù là vậy, gió mưa thất thường, không nói trước được!

Nhưng Tào Tháo đã có chủ ý:

— Trước tiên cứ khóa chặt chiến thuyền để tướng sĩ đỡ khổ, đợi đến đầu mùa xuân lại tháo xích ngăn địch, khi đó quân ta cũng nghỉ ngơi khỏe rồi. Chúng ta người đông thế mạnh, dù binh sĩ mệt mỏi cũng thừa sức áp chế quân Đông Ngô, dốc toàn lực của Trung Nguyên vào chiến dịch này, có lẽ chưa cần đến đầu mùa xuân, bên phía Chu Du quân tâm dao động, không đánh mà tan, dẫu đất quy hàng cũng chưa biết chừng. Đệ đã vào trong quân, lại cai quản thủy quân nhiều năm, việc này đệ làm đi.

Sái Mạo thấy suy nghĩ ấy quá lạc quan, chưa nói việc Tôn Quyền, Chu Du quyết tâm chống lại Tào Tháo, dù cho bọn họ thực sự mất đi thế lớn thì cũng là con thú cùng quẫn, thực sự chịu uốn gối đầu hàng sao?

Tào Tháo nhìn Sái Mạo vẻ mặt trầm lặng, nhưng không nghĩ ông ta lo lắng cho chiến sự, mà nghĩ ông ta đang dẫn đo nghi ngại, liền nói:

— Luận về đánh trên cạn đệ không bằng ta, nhưng xét về trị lý thủy quân ta lại không bằng đệ. Đệ chớ nghĩ nhiều, ta ban quân lệnh rõ ràng, lệnh cho đệ kiêm nhiệm chức Đô đốc thủy quân. Chúng ta là bằng hữu cũ, ta không trông cậy vào đệ thì còn biết nhờ ai?

Lời này của ông khiến lòng Sái Mạo sục sôi, nhưng ông ta lại thở dài nói:

— Đệ không dám với tới chức Đô đốc, nhưng sẽ tận lực mà làm...

Dứt lời ông ta quay đầu nhìn bờ sông, có một cảm giác khó nói vấy lấy ông ta: “Giữa ta và Tào Tháo liệu còn tình bạn năm

xưa không, hay chỉ đơn thuần là quan hệ chủ tớ? Thật thật giả giả, những lời đó có mấy phần thật lòng đây?”

Trong lúc ông ta tư lự, Tào Tháo đổi chủ đề:

— Hiền đệ từng nhắc tới hai vị tiên sinh Tư Mã Huy và Bàng Đức Công, vì sao không thấy bọn họ đến?

— Tư Mã công và Bàng Đức công danh vọng rất cao, đệ đích thân đi bái yết, nhưng hai người họ đã đưa gia quyến dời đi, không biết đi đâu.

— Không biết đi đâu? - Tào Tháo hiểu rõ họ không muốn làm quan nên cố ý trốn đi, - Vậy còn Thôi Châu Bình? Ông ta là đệ đệ của Nguyên Bình, không trốn ta chứ?

Tào Tháo nói trúng, Sái Mạo móc ra một túi gấm:

— Suýt nữa thì quên! Châu Bình hiền đệ cũng đã rời khỏi Kinh Châu, đệ sai người tìm hiểu, dân làng nói không biết ông ta đã đi đâu. Có điều, ông ta để lại cho ngài một túi gấm trong căn nhà trống.

— Cho ta?

Tào Tháo nhận lấy túi gấm, bên ngoài đúng là để mấy chữ “Hán Thừa tướng Tào công Mạnh Đức thân khai”, miệng túi phong kín, Sái Mạo không dám mở ra xem trước. Ông vội vàng mở ra, hóa ra bên trong nhét miếng vải gai có hàng chữ ngay ngắn chép lại một bài ca dao trong thôn:

*Ông chớ sang sông,
Ông lại cố sang,
Lộn cổ xuống sông,
Làm sao đây ông!*

— Rửa ta bại trận? Đáng hận! - Tào Tháo ném túi gấm xuống sông, - Nể mặt huynh trưởng của hần, bằng không ta chắc chắn bắt hần hỏi tội. Bọn ẩn sĩ thanh cao này quá cay nghiệt, thiên hạ rộng lớn còn sợ thiếu người tài hay sao? Năm trước, ta đánh Ô Hoàn có tên Điền Trù, ta hai ba lần dâng tấu gia phong mà hần không thèm để ý, mấy tên hôm nay cũng cùng một hạng như thế. Ta coi như đã nhìn thấu, bọn chúng đều gan lỳ. Đời Nghiêu, Thuấn còn có Sào Phụ, Hứa Do^[52] ở

chốn thôn dã, từ nay về sau không cần bận tâm đến những kẻ này nữa, cho bọn chúng tự giữ lấy thanh cao!

Sái Mạo thấy ban nầy Tào Tháo còn nói giọng nhẹ nhàng, ôn tồn, thế mà phút chốc ánh mắt lại toát lên vẻ hung dữ, trong lòng không khỏi run sợ, cúi đầu rất thấp. Dương Tu im lặng nửa ngày lúc này không nhin được nói chen vào:

— Thuộc hạ còn muốn tiến cử với chúa công một người, chính là sứ giả Trương Tùng mà lần này Ích Châu Lưu Chương phái tới. Hôm đó thuộc hạ gặp ông ta ở hậu doanh, chuyện trò vài câu, nhận thấy người này có hiểu biết không tầm thường. Tính ra ông ta đã ở lại trong quân hơn nửa tháng, sao Thừa tướng không thử tiếp kiến ông ta?

Tào Tháo cười nhạt:

— Nửa tháng trôi qua mà không có lúc nào rảnh sao? Thực ra, lão phu không muốn gặp. Lưu Chương hơn mười năm không đi lại với triều đình, giờ lại liên tục sai phái sứ giả, nếu như ta đối đãi quá trọng hậu hần sẽ được đảng chân lân đảng đầu! Trước đây, khi Âm Phủ triều kiến từng có giao ước, Ích Châu sẽ nộp thuế, điều binh và lao dịch. Nhưng hai năm qua, hần bắt quá chỉ dâng ít gấm vóc của đất Thục, nói là điều binh, song lại nhét mấy trăm người Tầu, Man vào cho đủ quân số. Ta đãi ngộ hơn nữa, hần còn biết lượng sức mình sao? Trên đời này có những kẻ không biết tốt xấu, người càng chiều cổ hần càng được đà!

Dương Tu không dám bác lại “đạo lý” đó, nhưng vẫn nói:

— Trương Tùng chẳng qua là người hành sự, chúa công đâu cần làm khó ông ta? Huống hồ người này có tài, lại tự tìm đến tận cửa, có thể giữ ông ta ở lại dưới trướng cũng là một chuyện tốt.

Tào Tháo chưa chính thức tiếp kiến Trương Tùng, nhưng mấy lần tuần doanh đã nhìn thấy ông ta từ đằng xa. Người này dáng thấp, tướng xấu, không khác Hòa Hiệp là bao, lại còn không có được danh vọng như Hòa Hiệp. Một tiểu lại tầm thường như thế kiếm đâu chẳng được, có gì người khác chứ? Cho nên, Tào Tháo nói:

— Thiên hạ lắm kẻ sĩ, hôm nay ta có thêm hơn chục người, nếu còn giữ lại thuộc hạ của Lưu Chương há chẳng khiến người đời chế nhạo? Ta cũng không muốn làm khó hân, sớm đuổi hân đi. Lát nữa quay về, người nói với chủ bạ một tiếng, bảo ông ta tra lại quan sách, cho hân một chức quan quận huyện là được.

Dương Tu trịnh trọng tiến cử, thế mà ông mới nói hai ba câu đã đuổi phắt người ta đi, khiến Dương Tu dở khóc dở cười...

Tào Tháo không hậu đãi Trương Tùng, đẩy việc phong quan cho chủ bạ Ôn Khôi, Ôn Khôi bận nhiều công vụ cũng không có thì giờ tra lại danh sách quan lại Ích Châu, chỉ bàn qua với các huyện thuộc khác. Bởi vì lần trước Tòng sự Ích Châu là Trương Túc vào kinh yết kiến được tấn thăng làm Thái thú Quảng Hán, Trương Tùng là đệ đệ của Trương Túc, xét đến việc chức quan của em không nên đứng trên anh, Ôn Khôi bèn viết vào sách văn, nhận mệnh Trương Tùng làm Huyện lệnh Tỉ Tô, thuộc địa hạt quận Vĩnh Xương. Huyện Tỉ Tô là đất làm muối ở Thục Trung, cũng được xem là trù phú, Tào Tháo nghĩ, đối với một người nhỏ bé, không có tiếng tăm gì như Trương Tùng, thì chức Huyện lệnh này đã là quá tốt.

Ngờ đâu Trương Tùng nhận được sắc lệnh lại ngăn người ra - ông ta là đệ đệ của Trương Túc, song rất được Lưu Chương trọng dụng, phong làm biệt giá Ích Châu, tương đương với phó Thứ sử. Mặc dù chức quan đó không do triều đình nhận mệnh, nhưng ông ta cũng là nhân vật có thể diện ở đất Thục. Giờ đây, Tào Tháo vô duyên vô cớ biếm chức vị trưởng quan thứ hai của Ích Châu này xuống làm một Huyện lệnh cùn con.

Trương Tùng khổ sở chờ đợi nửa tháng trời rốt cục đổi lấy kết quả như vậy, không biết mình đắc tội Tào Tháo ở chỗ nào, lại không dám hỏi nhiều, đành mang lệnh bổ nhiệm rời khỏi. Trên đường trở về, ông ta càng nghĩ càng giận, cuối cùng xé nát sách văn, ném xuống sông Trường Giang.

Tào Tháo không hề ý thức được rằng, chuyện nhỏ ấy lại có sức nặng ngang với sự thành bại trên chiến trường, chính sơ suất này về sau đã khiến ông phải ôm hận cả đời!

Bệnh ác lan tràn

Đề binh sĩ phương bắc bớt khổ vì say sóng, Tào quân đã đúc xích ghép hầu hết chiến thuyền lại với nhau, không cho sóng gió đánh nghiêng ngả. Thế nhưng, tình hình không khởi sắc như Tào Tháo dự liệu mà lại càng xấu đi, từ khi bước vào mùa đông, một lượng lớn binh sĩ ngã bệnh. Quân Kinh Châu không sao, nhưng Bắc quân cứ mười người thì có đến ba bốn người không khỏe, hơn nữa số người bệnh mỗi ngày lại tăng thêm, thậm chí cả những binh sĩ đóng trại trên bờ cũng nhiễm bệnh. Tất cả đều có triệu chứng giống nhau là phát sốt, mất sức và chán ăn. Tào Tháo lờ mờ cảm thấy sự việc không đơn thuần do binh sĩ không hợp thủy thổ, Thái thú Nhữ Nam là Mãn Sủng và biệt giá Dương châu là Tưởng Tế được triệu tới đã giúp ông khẳng định suy đoán này...

— Sao kia? Bệnh thương hàn!

Trán Tào Tháo túa mồ hôi lạnh. Tưởng Tế vẻ mặt nghiêm túc:

— Mùa đông năm nay thời tiết không tốt, đất Giang Hán bệnh dữ hoành hành, không riêng gì Kinh Châu, các nơi khác như Hoài Nam, Lư Giang cũng đang có dịch thương hàn. Nửa tháng trước, Lưu sứ quân ra ngoài xem xét việc trị thủy, trở về cũng sốt không dứt.

“Lưu sứ quân” mà ông ta nói tới là Thứ sử Dương châu Lưu Phức, phụ trách xây dựng thành Hợp Phì và những công trình thủy lợi như đập Thước Bì, rất được Tào Tháo trọng dụng. Không ngờ, ngay đến người đứng đầu một châu cũng nhiễm trọng bệnh.

Mãn Sủng thở dài sườn sượt:

— Nhữ Nam cũng có hàng trăm bách tính nhiễm bệnh này. Có những dân phu khổ sở vì bệnh tật, không có sức cày cấy đành phải trốn khỏi đồn điền. Nhữ Nam xuất hiện một thổ phi tên là Trương Xích, chuyên đi thu nạp lưu dân gây loạn, hiện đã tập hợp được hơn năm ngàn hộ ở núi Đào Sơn, Lý Thông tướng quân đang bận dẹp loạn.

Tào Tháo không dám chậm trễ, đích thân dẫn hai người họ đến bờ sông, kiểm tra mấy người nhiễm bệnh đều có những biểu hiện của bệnh thương hàn đang bùng phát ở Hoài Nam, Nhữ Nam. Xem ra, đúng là trận đại ôn dịch ảnh hưởng cả một vùng rộng lớn. Thiên hạ chiến loạn, xuất hiện ôn dịch là việc không hiếm, nhưng chủ yếu xảy ra vào cuối xuân đầu hè, duy có bệnh thương hàn thường phát sinh khi bắt đầu bước vào tiết lập đông, do thời tiết thay đổi quá nhanh, ăn uống không đảm bảo nên quá nửa người bệnh cơ thể suy nhược. Binh sĩ trong quân thân thể cường tráng hiếm người mắc bệnh này, song bắc quân tiến xuống phía nam, không hợp thủy thổ, lại bị say sóng, cho nên những tướng sĩ vốn có thể trạng yếu ớt nhiễm bệnh thương hàn cũng không có gì là lạ. Quân đội bị ôn dịch là chuyện rất đáng sợ, huống chi hiện giờ có hơn mười vạn người chen chúc ở bờ sông, vạn nhất bệnh dịch lan rộng sẽ không chỉ ảnh hưởng tới sức chiến đấu mà còn làm dao động quân tâm.

Mãn Sủng nhăn mày một lúc lâu, chợt nhớ ra một người:

— Thừa tướng, sao không lệnh cho Hoa Đà tiên sinh khám cho vài người, để kê phương thuốc có thể dùng rộng rãi.

Tào Tháo cười nhạo như đang tự chế giễu mình:

— Hoa Đà... đã bị ta xử tử.

Mãn Sủng không biết chuyện này, đứng ngây người ra. Tưởng Tể lại nói:

— Hoa Đà chết rồi, thì còn có Trương Cơ, người này soạn cuốn *Thương hàn tập bệnh luận*, tinh thông nhất về bệnh này. Sao ngài không điều ông ta từ Trường Sa tới?

Tào Tháo càng lắc đầu quầy quậy:

— Trương Trọng Cảnh bị ta tước chức quận thú, đang lưu lạc dân gian.

Hai vị danh y được ví là Kỳ Hoàng^[53] đương thời đều bị đối xử bất công, Tưởng Tể và Mãn Sủng đưa mắt nhìn nhau, thực không hiểu vì sao Tào Tháo lại làm vậy, chỉ biết an ủi:

— Không sao, có thể phái người đi tìm. Hơn nữa, Kinh Châu còn lưu truyền y thư của ông ta, chúa công chớ ngại sai các y quan khác tìm hiểu, để cứu chữa binh sĩ.

Cũng chỉ còn cách đó thôi. Tào Tháo hạ lệnh, điều hết những người nhiễm bệnh về doanh trại trên bờ, đưa bộ binh lên thuyền thay thế, tướng lĩnh phụ trách các bộ cũng được đổi thành người Kinh Châu - Tất nhiên tướng lĩnh Kinh Châu giỏi đánh dưới nước, nhưng họ vừa mới quy thuận, nhân tâm chưa vững, cho bọn họ cai quản binh sĩ cũng không phải là thượng sách. Vì vậy, ngoài bọn Sái Mạo, Văn Sính, Trương Doãn ra, những tướng khác hầu hết chỉ được làm cấp phó.

Khi thực hiện lệnh điều động, những người bệnh nhẹ chống binh khí bước đi lảo đảo, người bệnh nặng lăn lông lốc xuống thuyền, còn mấy chục người đã nhiều ngày liền không cho được hột cơm nào vào miệng, chẳng thể cứu được nữa, thì được khiêng thẳng tới hậu doanh nằm chờ chết. Tào Tháo nhìn cảnh này, trong lòng không khỏi hoang mang, nhưng vẫn quyết tâm đánh tiếp. Ông nghĩ, mặc dù binh sĩ bên mình mỗi mệ, nhưng dù sao người đông thể mạnh, thừa sức đánh địch, thực lực của Chu Du không đủ để giằng co lâu dài với ông, qua được đận này tất có cơ chuyển biến.

Giữa lúc ồn ào, Tào Phi, Tào Thực chen vào nói:

— Phụ thân, Xung nhi đỡ bệnh rồi.

— Cái gì!

Mấy ngàn quân sĩ nhiễm bệnh cũng không khiến Tào Tháo bị kích động mạnh bằng câu nói này.

Tào Thực sợ hãi nói:

— Tồi qua đệ đệ ra ngoài chơi đùa gặp gió lạnh, sáng nay trán âm ẩm, không buồn ăn cơm.

Tào Tháo thấy con cưng của mình nhiễm bệnh, chẳng thềm để ý đến những tướng sĩ trên thuyền, hốt hải chạy đi thăm nhi tử. Tào Xung cùng với các huynh đệ ở chung một cái lều da trâu, lúc này bên trong chật kín người, ngoài y quan, nô bộc, các tướng tá trung quân cũng có mặt. Tào Tháo thấy vậy càng sốt ruột, đẩy đám người ra chen vào cạnh giường - Tào Xung không nằm nghỉ, cậu bé chỉ ngồi xếp bằng, khuôn mặt nhợt nhạt hơn so với mọi khi.

— Phụ thân...

Tào Xung muốn đứng dậy thi lễ, nhưng Tào Tháo ấn xuống, ông đưa tay sờ trán cậu bé, quả nhiên hơi nóng, tinh thần cũng không được nhanh nhẹn, hoạt bát như mọi khi. Tào Xung rất hiểu chuyện:

— Phụ thân chớ lo, nhi tử không có bệnh gì lớn đâu, mọi người lo quá đấy thôi.

Chúng nhân nghe cậu ta nói như vậy đều lui lại phía sau - xem ra, bệnh của cậu bé này không nặng, nhưng có ai không biết cậu ta chính là cái rễ sinh mệnh của Tào Tháo, giả như có sơ sẩy gì thì người của trung quân ai gánh nổi trách nhiệm? Bởi vậy, dù cậu bé bệnh nặng hay nhẹ tướng tá cũng kéo cả đến.

Tào Tháo thở phào nhẹ nhõm, nhìn cạnh giường đặt một bát cháo vẫn còn nguyên, ông cầm lên dứt cho nhi tử. Tào Xung cố lấy tinh thần, giành lại bát cháo:

— Thật có tội, nhi tử sao có thể để phụ thân dụng tay.

Dứt lời, cậu đưa bát cháo lên miệng húp xum xụp mấy ngụm thì hết veo, còn liếm mép. Kỳ thực, lúc này dù có ăn sơn hào hải vị cũng thấy nhạt thếch, cậu bé xưa nay luôn hiếu thảo, nhân ái nên cố ý làm ra vẻ ăn ngon, để cho phụ thân yên tâm.

Nhưng Tào Tháo há có thể yên tâm? Quân trưởng mà các nhi tử của ông ở khá ấm áp, người nhà bếp cũng chú ý chuyện ăn uống hơn những chỗ khác, dù vậy cũng có thể sinh bệnh. Còn những tướng sĩ bên ngoài thì tính sao? Nghĩ đến đây, ông liền lên tiếng:

— Tình hình dịch bệnh nghiêm trọng, những người không liên quan đến quân vụ không nên ở lại lâu. Xung nhi, Lâm nhi đều còn nhỏ, phải khẩn trương rời khỏi đây. Ta thấy Giang Lăng, Tương Dương cũng chưa chắc an toàn, không bằng quay về huyện Tiều trú tạm.

Nghe nói quay về huyện Tiều, lão tướng Tào Du đứng hầu một bên chủ động xin lệnh:

— Mạt tướng là người hộ tống các công tử đến đây, nên để mạt tướng đưa về.

Tào Du là tộc thúc đằng xa của Tào Tháo, vốn hiền hậu nhưng không có bản lĩnh gì, binh sĩ dưới trướng ông ta đều là hương dũng huyện Tiều. Ông ta có chức quan không nhỏ

nhưng chưa từng đánh trận, giờ không phải buổi thái bình, ngộ nhờ đặng phải quân địch đi tuần bờ sông thì không phải chuyện đùa, làm sao tin tưởng vị thúc thúc này được. Tào Tháo nói khéo:

— Vậy làm phiền lão ngài. Có điều chuyến này đường xa, ta sợ ngài không lo hết được, cho Trọng Khang, Bá Nhân dẫn ít binh mã đi cùng vậy.

Xét về sự trung dũng có Hứa Chử, về độ thân cận có nữ tể Hạ Hầu Thượng, có hai người này đi theo Tào Tháo mới yên tâm.

Tào Thực đứng phía sau ngưỡng ngò� nói:

— Trong quân còn không ít người tôn quý, như mấy vị lão tiên sinh Tống Trọng Tử, Hàm Đan Thuần. Cũng nên đưa họ đi nữa chứ ạ.

— Ủ! Con suy nghĩ chu toàn.

— Nhi tử cũng muốn xin lệnh, hộ tống các lão tiên sinh về huyện Tiều.

Tào Thực nói là đi bảo vệ, kỳ thực chỉ là học làm sang, quan trọng hơn là muốn tìm cơ hội kết giao với danh sĩ. Tào Tháo tất nhiên nhìn ra tâm tư của con mình, nhưng không vạch trần, mà chỉ căn dặn:

— Cũng được, trên đường nhớ phải quan tâm đến đệ đệ của con.

Nhưng Tào Xung không mấy vui vẻ, cậu siết chặt bàn tay to bản của phụ thân:

— Phụ thân không phải nói dẫn nhi tử cùng đi phá địch sao?

Tào Tháo vuốt vuốt búi tóc của nhi tử, chậm rãi nói:

— Tiểu tử ngốc, con nghĩ ta cho con ra trận thật sao? Con theo phụ thân xuất chinh, giờ phải bình an trở về mới là quan trọng nhất...

Nói đến đó, Tào Tháo dường có một dự cảm chẳng lành, không hiểu sao ông lại chợt nhớ đến Tào Ngang đã chết trong trận Uyển Thành. Năm đó, ông yêu quý Tào Ngang nhường nào, nếu đích trưởng tử còn sống, e là vị trí người kế vị không đến lượt Tào Xung, thế nhưng chỉ một lần xuất chinh đã lấy đi

tính mạng của đứa con tài giỏi đó. Có lẽ vì có hồi ức đau buồn ấy, nên tự dưng Tào Tháo lại có dự cảm sẽ lại mất đi Tào Xung, trong đầu ông còn chợt hiện ra hình ảnh cơ thể nhỏ bé đó đang nằm trong quan tài... Nghĩ vậy, ông dứt khoát lắc đầu, không cho nhi tử nhiều lời:

— Ý ta đã quyết, con phải lên đường ngay bây giờ, về quê ngoạn ngoạn dưỡng bệnh.

Tào Xung dẫu miệng nói:

— Nhưng...

Tào Tháo tỏ vẻ kiên quyết, giọng hơi nghiêm khắc:

— Nếu con hiếu thuận với phụ thân, thì phải biết nghe lời phụ thân. Thứ gì nên là của con thì mãi mãi thuộc về con, con chỉ việc đi về thôi!

Tào Phi, Tào Thục đều cúi đầu ngẫm nghĩ: “Thứ gì nên là của con thì mãi mãi thuộc về con, phụ thân muốn nói câu này cho ai nghe?”

Có lẽ ý nghĩ đáng sợ ban nãy vẫn lần khuất trong đầu Tào Tháo, nên dứt lời ông liền đứng dậy bỏ đi. Tào Xung dù có thông minh, nhưng cũng chỉ là một cậu bé, cứ lải nhải mãi câu muốn theo phụ thân phá địch. Lúc này, ngay đến Tào Tháo cũng có chút bất an, bệnh thương hàn có khả năng tiếp tục lan rộng, theo chiều hướng này, trận chiến mà ông vốn nắm chắc phần thắng có thể trở nên vô cùng gian nan, ông không ngờ tru diệt Hoa Đà, trục xuất Trương Cơ lại là một sai lầm lớn đến vậy. Trước mặt mọi người ông không chịu thừa nhận, nhưng đã bắt đầu hoài nghi: đưa quân tiến vào Trường Giang, uy hiếp Giang Đông, lẽ nào là một bước đi sai? Ông đứng lặng ở viên môn, một nỗi bất an đang dần xâm chiếm cõi lòng.

Nhưng đúng lúc này, Trung lĩnh quân Sử Hoán và Trung quân hiệu úy Đặng Triền lại phấn khởi xuất hiện trước mặt ông:

— Khải bẩm chúa công, chúng mặt tướng có chuyện quan trọng cần bẩm tấu.

Tào Tháo đang không tập trung, lơ đãng bảo:

— Nói đi!

Sử Hoán ra vẻ thần bí, ghé sát tai ông:

— Có một kẻ ăn vận như ngư dân xin vào trong quân. Hắn tự xưng là sứ giả của lão tướng Giang Đông Hoàng Cái.

— Mật sứ?

Ánh mắt u ám của Tào Tháo chợt sáng lên.

— Bọn mặt tướng không dám lớn tiếng, lẳng lặng đưa hắn vào đại trướng. Hắn nói lòng quân Giang Đông có biến, Hoàng Cái muốn lên lút đầu hàng quân ta, còn có một phong thư muốn tự tay dâng lên ngài. Không biết có gian kế gì không, xin chúa công cho biết nên xử trí như thế nào.

— Hừ, - Khuôn mặt Tào Tháo lộ ra nụ cười, - Ta muốn đích thân đi gặp người này, gọi cả quân sư cùng tới nữa.

Sử Hoán mới nói phân nửa, Tào Tháo đã tin ngay, bởi từ trong tiềm thức ông tự nhủ:

— Ta sẽ không sai! Đối trận cách con sông là đúng, Giang Đông quả nhiên không cầm cự nổi.

Từ sau trận Quan Độ, ông chưa mắc sai lầm lần nào trên chiến trường, tuyệt nhiên không nghĩ mình sai. Trận Liễu Thành hầu như mọi người đều phản đối xuất chinh, nhưng ông vẫn một mực làm theo ý mình, chẳng đã đúng hay sao? Ông vốn được mệnh trời che chở, mỗi khi gặp nguy đều có chuyển cơ, trận Quan Độ là thế, trận Nghiệp Thành là thế, trận Liễu Thành cũng thế, giờ cũng sẽ có chuyển biến như vậy thôi.

Tào Tháo nghĩ những hoài nghi của mình ban nãy là không đâu, ông nhủ đi nhủ lại: Tào mỗ sẽ không sai!

Mật sứ dâng thư

Khoảnh khắc tận mắt nhìn thấy vị sứ giả kia, Tào Tháo, Tuân Du đều cảm thấy chán nản - người này nào giống thân binh tâm phúc của một tướng tá, chẳng khác gì ông lão đánh cá tầm thường. Ước chừng ông ta tuổi gần bảy mươi, khuôn mặt hóp hép, nhăn nheo như vỏ quả hạch đào, chòm râu dài chớm ngực; đầu đội nón lá rách bươm, mình mặc áo tơi cũng rách tả tơi, lưng thắt dây cỏ, chân đi giày cỏ. Khi Thừa tướng và quân

sư đương triều bước vào trướng, ông lão này không vái chào, cũng không dập đầu, mà vẫn ngồi trên ghế lim dim ngủ. Cũng khó trách, ông ta tuổi đã cao, lại một mình chèo thuyền qua sông, hẳn là rất mệt.

— Dậy đi! Ông không nhìn xem là chỗ nào hả?

Sử Hoán muốn cười mà không dám cười, giờ chân đá nhẹ vào ông ta - người này quá lớn tuổi, Sử Hoán không nỡ dùng sức.

— Ờ... - Ông lão từ từ mở mắt, sững sốt hồi lâu mới bỏ nón lá, quỳ xuống thi lễ, - Tiểu nhân bái kiến chư vị đại nhân.

Một ông già như thế mà là sứ giả của Hoàng Cái hay sao? Tào Tháo không khỏi nhú mày:

— Đứng lên rồi nói.

— Rõ.

Ông ta đáp một tiếng rõ to, cử chỉ nhanh nhẹn như một binh sĩ. Tào Tháo ngồi xuống, đánh giá kỹ người này rồi hỏi:

— Người thật sự là sứ giả được Hoàng Cái phái tới?

Ông lão hơi nhướng mày:

— Tiểu nhân tuổi đã cao còn nói nhảm sao?

Tuân Du tinh ý nói:

— Nghe giọng người không giống người đất Ngô.

— Bẩm đại nhân, tiểu nhân là người quận Linh Lăng, Kinh Châu, chưa đến hai mươi tuổi đã vào ở nhà họ Hoàng, làm thân binh cho tướng quân nhà tiểu nhân bốn mươi năm. Không giấu gì ngài, ở trước mặt người ngoài tiểu nhân gọi ngài ấy là tướng quân, nhưng sau lưng ngài ấy vẫn gọi tiểu nhân là lão huynh đấy!

Ông ta vừa nói vừa vuốt vuốt chòm râu bạc, ra vẻ đắc ý. Việc này rất có thể là đúng, trong nhà quan tướng đều có những lão binh là bộ quân đã theo chủ vào sinh ra tử nửa đời người, nhưng không có bản lĩnh gì nổi trội nên không được cất nhắc, chỉ giữ lại đến già, trên thực tế cũng không khác gì gia bộc. Hoàng Cái là người quận Linh Lăng, lão binh của ông ta tất nhiên cũng là đồng hương, trong mạc phủ của Tào Tháo cũng

có những lão binh như thế, thấy đều là đồng hương huyện Tiều. Sử Hoán đứng cạnh rĩ tai nói:

— Ban nầy mặt tướng hỏi hẩn một số chuyện của Giang Đông, hẩn đều nói rành rọt, không giống giả mạo.

Tào Tháo gật gật đầu, lại hỏi:

— Hai bên giao chiến có nhiều ám muội, tướng quân nhà người sai người đến vì chuyện gì?

Lão binh lại quỳ xuống:

— Tướng quân đặc ý sai tiểu nhân tới xin hàng.

Tuần Du nói về cảnh giác:

— Giang Đông hết người rồi sao? Vì sao lại sai một tên già khụ như người đến?

— Thực không dám giấu, chuyện xin hàng lần này là ý riêng của tướng quân nhà tiểu nhân, không liên quan gì đến Chu Du. Quân trại ở Xích Bích có rất nhiều binh lính tuần tra, trên sông cũng có xích mã, nếu không cho người già lụ khụ như tiểu nhân giả làm ông lão đánh cá, để binh sĩ khỏi chú ý đến thì làm sao có thể qua Giang Bắc?

Lý do này cũng chấp nhận được, Tào Tháo hỏi tiếp:

— Nói miệng không đáng tin, người có đem theo thư của tướng quân nhà người chứ?

— Có! Có điều... - Ánh mắt ông ta chợt hiện lên vẻ nghi kỵ, - Có điều chuyên này can hệ trọng đại, tiểu nhân phải gặp được Tào Thừa tướng mới lấy ra.

— Lão phu chính là Tào Tháo.

— Hả? Là thật sao?

Lão binh vẫn không dám tin. Sử Hoán quát lớn:

— Thật giả cái gì, ngài ấy chính là Tào Thừa tướng đương triều!

Lão binh vội quỳ sụp xuống lần nữa, lúc này ông run rẩy nói:

— Ôi, tiểu nhân đã mạo phạm. Chu Du thường nói Thừa tướng là người hung dữ, hôm nay được gặp mới biết, thì ra ngài mắt mũi hiền từ, tựa như một vị thanh quan tọa điện trị dân.

Sử Hoán, Đặng Triễn đều che miệng cười: không thể sai được, hẳn chắc chắn là một lão binh lỗi đời. Nói nịnh quá giỏi.

Tào Tháo cũng cười:

— Chớ vội nhiều lời, hãy lấy thư ra đây.

— Rõ.

Lão binh nói xong không móc ống tay áo, cũng không sờ trước ngực, mà cởi áo tơi trước, tiếp đến cởi áo choàng, cởi áo gai bên trong, để lộ những chiếc xương sườn, rồi còn cởi cả đai lưng. Đặng Triễn cầm bội kiếm đứng cạnh nhìn chăm chăm, chỉ sợ người này là một kiếm khách ẩn mình, giấu đao sắc để hành thích Tào Tháo. Thế nhưng, trên người ông ta chớ nói là binh khí, đến một mảnh sắt cũng chẳng có, cởi hết lớp áo trong thì thấy một đoạn xà cạp quấn quanh bắp đùi nhão lùng nhùng. Lão binh loay hoay cởi xà cạp, mãi mới lấy ra được một mảnh lụa mỏng từ bên trong - quấn mảnh lụa trên người, một là binh sĩ khó lục soát được, hai là cũng tránh bị rơi xuống nước khi chèo thuyền qua sông.

Đặng Triễn nhận thư không dám mở trước, dâng hai tay lên Tào Tháo. Tào Tháo nghiêng người cùng xem với Tuân Du. Nét bút trên thư vẫn rõ ràng, chỉ hơi ẩm và có mùi mồ hôi. Bên trên viết: *Cái ta chịu ân sâu của Tôn thị, thường làm tướng soái, lĩnh binh chinh chiến, biết mình không bị bạc đãi. Nhưng xét nghĩ, thiên hạ đã có thế lớn, dùng người Sơn Việt ở sáu quận Giang Đông để kháng cự trăm vạn đại quân Trung Nguyên, thực là ít không địch nổi đông, người trong bốn bể đều nhận ra vậy. Văn thần võ tướng Giang Đông, bất kể hiền ngu, đều biết không thể chống lại, chỉ có Du và Túc nông nổi ngu đần, không hiểu lẽ này. Nay ta quy thuận là mưu tính thật lòng. Du thống suất tướng sĩ, dễ phá hoại từ bên trong. Đến ngày giao tranh, Cái nguyện làm tiên bộ, tùy cơ ứng biến, dốc sức cho ngài.*

Tào Tháo lật đi lật lại mảnh lụa trong tay, đọc thăm mấy lần, rồi đưa cho Sử Hoán, khẽ căn dặn:

— Tìm xem trong quân có người nào nhận ra bút tích của Hoàng Cái không, thử xác nhận lại.

Dứt lời, ông quay lại đập soái án, giận dữ nói:

— To gan! Đây rõ ràng là kế trá hàng của lão Hoàng Cái, muốn thừa dịp ấy mà đánh úp ta. Một lão già như ngươi cũng dám tới lừa dối ta?

Lão binh không buồn mặc áo vào, quỳ xuống dập đầu lia lịa:

— Oan uổng quá! Tiểu nhân có gan lớn bằng trời cũng không dám dối gạt ngài, tướng quân nhà tiểu nhân quả thực thành tâm quy hàng, tiểu nhân tận mắt nhìn ngài ấy viết... Nhưng, ngài ấy, ngài ấy viết những gì vậy?

Lão binh này vốn không biết chữ.

— Viết gì ngươi không cần biết. - Tuân Du cười nhạt, - Ta lại muốn hỏi, tướng quân nhà ngươi đã thờ mấy chúa họ Tôn?

— Trước kia theo Tôn Phá Lỗ, sau theo Tôn Thảo Nghịch, nay đến Tôn Trọng Mưu là đời thứ hai của Tôn thị, và là chủ thứ ba.

— Đúng vậy, Hoàng Cái dốc sức cho hai đời Tôn thị, thờ phụng ba chúa công, một người thân tín như thế mà lại mang lòng phản trắc sao? Không phải trá hàng thì là gì? - Tuân Du hỏi đúng điểm mấu chốt.

Lão binh thở dài:

— Tiểu nhân nói thật với ngài. Tướng quân nhà tiểu nhân cũng được xem là lão thần của họ Tôn, tuyệt không dễ phản chủ, việc này thật sự là bị ép, không còn cách nào khác...

— Bên trong có ẩn tình gì? - Tào Tháo và Tuân Du cùng nhìn chăm chăm, để ý kỹ từng thay đổi nhỏ trên nét mặt ông ta.

Lão quân ngẩng mặt lên, thở ngắn than dài:

— Tướng quân nhà tiểu nhân từ hồi trẻ đã đi theo tiên chủ, lập được công lao hăn mã, hiện giờ chức quan không cao, chỉ là một Đô úy, nhưng theo hai đời phụ tử Tôn chủ nên có cảm tình, quan lớn hay nhỏ đều được. Kỳ thực, phàm là người già đều nhớ đến tình xưa, nói ngay như tiểu nhân, từ năm mười chín tuổi đã theo...

— Lôi chuyện của ngươi ra làm gì? Nói chuyện chính đi! - Tào Tháo cau mày quát.

— Dạ. Lão tướng quân vốn không phải nhân sĩ Giang Đông, nhưng được đối đãi không bạc, chỉ ít hai đời chúa công

đều rất kính trọng lão ngài. Thế nhưng, đám tiểu bối Chu Du, Lỗ Túc từ ngày làm chủ sự tới nay lại rất tùy tiện, vô lễ. Lần xuất chinh này, Trình lão tướng quân và Chu Du cùng làm tả hữu Đô đốc, nhưng Chu Du ỷ mình thân với chúa công, phạm việc gì cũng tự ý chủ trương, không thêm bàn với lão Đô đốc, chớ nói là tướng quân nhà tiểu nhân. Hôm xuất binh ở Phàn Khẩu, tướng quân nhà tiểu nhân thống lĩnh hậu quân, chỉ vì đến chậm hai ngày mà bị Chu Du trách mắng té tát ngay trước mặt chúng nhân. Đám Lỗ Túc xấu xa không bớt chuyện, còn to nhỏ với kẻ dưới, nói cái gì là già rồi còn không chết đi, thằng già, đồ vô dụng. Tướng quân nhà tiểu nhân hơn sáu mươi tuổi đầu còn phải nghe những lời dèm pha thế ấy! Ngài nói xem có đáng hận không?

Tuân Du chưa nhìn ra sơ hở gì, nửa tin nửa ngờ, bảo:

— Chẳng lẽ chỉ vì chuyện nhỏ như thế thôi sao?

— Chuyện nhỏ? Hừ! - Lông mày lão binh dựng ngược, dường như vô cùng phẫn nộ, - Ban đầu chẳng qua là mấy lời xì xào, về sau lại càng không coi các vị lão tướng ra gì. Đám thuộc hạ tâm phúc của Chu Du, nào là Đồng Tập, Trần Vũ, Phan Chương, Tống Khiêm đều là trẻ ranh miệng còn hôi sữa, ngày ngày nhậu nhẹt, lại dám cắt xén lương thực mấy doanh của lão tướng quân. Bữa trước tiểu nhân đi thúc lương, bị thân binh của Lỗ Túc túm râu râu chọc. Đúng là đám nhãi hỗn xược! - Ông ta vẫn không quên đem chuyện của mình, - Trước khi đánh trận này, mọi người đều không đồng lòng. Trương Tử Bô, Tàn Văn Biểu đều nói không thể đánh, tranh cãi gay gắt, nhưng không lay chuyển được chúa công. Đã quyết định đánh ai ngờ lại thành như này, đóng quân ở Xích Bích, có câu... nói thế nào nhỉ... À! Dụng binh quý ở chỗ thần tốc. Tới nay đã được một tháng mà vẫn không có động tĩnh gì, dù có là thiên binh thần tướng cũng nản lòng.

Tào Tháo có nghe phong phanh những chuyện này, nên tin vài phần:

— Tình hình bờ bên đó hiện ra sao?

— Bẩm, không ổn lắm... - Lão binh lắc đầu quầy quậy, - Lúc này Chu Du có hơn bốn vạn quân, ngoài ra còn một vạn

quân của Lưu Bị. Mấy ngày nay không biết vì sao mà hay có người đau ốm, mọi người tranh luận âm ỉ, Chu Du cũng không có chủ ý gì, chỉ biết đem chúng tiểu nhân ra trút giận! Thực sự, khá nhiều người bất mãn trong lòng. Trình lão Đô đốc là người Bắc Bình, Hàn lão tướng quân là người Liêu Tây, Trương Tử Bố và Tàn Văn Tùng xuất thân từ Từ Châu, họ chẳng qua niệm tình tiên chủ, chứ có ai không muốn trở về cố hương? Mấy năm qua, triều đình trưng vờn nhiều danh sĩ, không ít người không muốn ở lại nữa. Tôn Trọng Mưu năm nay hai mươi bảy tuổi, Chu Du ba mươi tư, Lỗ Túc ba mươi mốt, còn đám tiểu tướng còn lại càng không đáng nhắc tới, chỉ dựa vào bọn họ có thể làm nên công trạng gì? Trong doanh của tiểu nhân có binh lính lén bàn với nhau, đợi đến đầu mùa xuân thời tiết ấm hơn sẽ bỏ về nhà cho sướng, ai muốn bán mạng cho Chu Du?

Lời này ý nói binh sĩ muốn bỏ trốn, nhân tâm ly tán, hoàn toàn khớp với dự liệu của Tào Tháo. Đúng lúc này, Sử Hoán sải bước tiến vào, ghé sát tai Tào Tháo:

— Bẩm, Lưu Ba là người Linh Lăng, từng được xem bút tích của Hoàng Cái, hẳn nói thư này là thật.

— Được. - Tào Tháo rất hài lòng, - Căn dặn hẳn, không được để lộ chuyện này.

— Vâng, mặt tướng đã nói rồi.

Sử Hoán làm việc trong trung quân nhiều năm, nên biết phải giữ bí mật. Trước đó Tào Tháo nghe lời lão binh nói đã tin vài phần, giờ biết phong thư là thật, ông tin đến bảy phần, chuyển sang hỏi:

— Tướng quân nhà ngươi nói “tùy cơ ứng biến”, rốt cuộc là hẹn ngày nào khởi sự hàng ta?

— Thưa, khó nói lắm. - Lão binh mím môi nói, - Chuyện lén lút phản chủ sao có thể ấn định thời hạn? Nếu định ngày trước, đến khi khởi sự lại không thuận lợi tất bị bại lộ. Tướng quân viết thư từ hôm trước, mãi hôm nay tiểu nhân mới tìm được cách qua sông, binh sĩ kiểm soát quá nghiêm ngặt.

— Cũng có lý. - Tào Tháo cúi đầu trầm suy xét.

— Nhưng tiểu nhân đoán chừng là trong mười ngày tới. - Lão binh lại nói, - Theo tình hình hiện nay, Chu Du cũng không

giữ được mấy ngày nữa. Quân tâm tan rã, có lẽ vài ngày sau chỉ cần bỏ ra nén vàng là có thể trốn qua trạm tan gác. Tướng quân nhà tiểu nhân đã nghĩ, đến lúc khởi sự, bên đó phóng hỏa làm tín hiệu, ngài phái binh tiếp ứng. Nếu chuyện không thành, tướng quân bỏ qua sông theo ngài. Hoàng tướng quân dù sao cũng là người có thể diện, một khi ngài ấy quy hàng, nhân tâm bên ấy càng loạn.

Tào Tháo thấy không còn cần hỏi gì nữa, đọc lại hàng thư một lần nữa từ đầu đến cuối, sau cùng nói:

— Cũng được, chỉ mong khởi sự thành công. Trên đường có nhiều trạm gác không tiện qua lại, người lại là người được Hoàng tướng quân tin cậy, ta không viết thư hồi đáp nữa. Người trở về chuyển lời đến tướng quân nhà người, nếu khởi sự không thành, khi sang sông quy hàng phải cầm cờ xanh trên đầu thuyền làm tin, tránh cho hai quân giao tranh...

— Hãy khoan! - Tuân Du thấy Tào Tháo có ý thả ông ta đi, vội ngắt lời, - Hoàng Cái chỉ nói miệng, không nên quá tin tưởng. Sao ngài không giữ người này lại làm con tin?

Nhưng Tào Tháo lại nói:

— Một tên lính già, giữ lại làm gì? Thả hẳn về chuyển lời tới Hoàng Cái cũng an tâm.

Lão binh coi như cũng lạnh lợi:

— Tạ ơn Thừa tướng, thân già này phải trở về nhân lúc trời chưa tối kéo tướng quân mong.

— Người vất vả nhiều rồi, - Tào Tháo gọi Sử Hoán, - Ban cho ông ta ít vàng lụa.

Lão binh lắc đầu nói:

— Tiểu nhân không cần của nữa. Tiểu nhân đã ngần này tuổi, cả đời làm lính, không có con cái, rời khỏi quân doanh cũng không sống được, có tiền biết dùng vào đâu? Lại để cho đám nhãi ranh kia cướp mất thôi! Chỉ mong trận chiến này sớm ngày kết thúc, tướng quân nhà tiểu nhân được sống yên bình ngày nào, tiểu nhân cũng mới được hưởng phúc lành ngày đó.

— Ấy dà... - Tào Tháo cảm thấy thương xót lão binh.

— Nhưng... - Ông ta ngập ngừng nói, - Thừa tướng có thể thưởng cho tiểu nhân một bữa no không?

— Sao? - Tào Tháo ngạc nhiên.

— Trên đường tới đây, tiểu nhân thật sự đói bụng, hơn nữa bên phía tiểu nhân cũng không cho phép ăn no vì thiếu lương nghiêm trọng. Ngài có địa bàn rộng lớn, có nhiều lương thực, chỗ tiểu nhân bé tẹo có được bao nhiêu lương thực? Đã thế còn phải chia cho Lưu Bị! Đất mới khai khẩn vốn của người Sơn Việt, Tôn thị đuổi họ đi rồi mới vỡ hoang, hơn nữa dân phu đều là bách tính bị bắt về từ Lư Giang, Giang Hạ, há lại chăm chỉ cày cấy cho Giang Đông hay sao? Nói thật lòng, tiểu nhân không muốn quay về, chỉ vì nghĩ tới lão tướng quân nên đành nhẫn nhịn.

Tào Tháo nghe được lời ấy lại càng mừng thầm:

— Sử Hoán, dẫn ông ta đi ăn chút gì đó, lấy thêm bộ áo ấm nữa. Đi đi!

Tuân Du nói thêm:

— Dẫn thẳng đến nhà bếp, không được cho đi lung tung.

Ông ta vẫn ngờ vực, sợ người này dò xét quân tình, càng sợ người này nhìn thấy đám binh sĩ bệnh nặng đang nằm ở phía hậu doanh.

Đội lão binh đi khỏi, Tào Tháo nhét hàng thư vào trong tay áo:

— Ta đã sớm biết quân địch khó có thể cầm cự lâu được, quả nhiên không ngoài dự liệu. Giang Đông nhiều ao đầm, ít ngũ cốc, Chu Du kiêu ngạo thiếu lễ, không được lòng người, dưới trướng Tôn Quyền lại có nhiều nhân sĩ gửi thân muốn trở về cố hương. Có ba mối lo đó há có thể không thua?

Tuân Du chưa hết hoài nghi:

— Thuộc hạ thấy vẫn nên cẩn thận thì hơn.

— Yên tâm đi. - Tào Tháo đã có dự tính, - Hoàng Cái khởi sự ở bờ bên kia, không ảnh hưởng gì đến ta. Dù cho là giả, chỉ cần lúc phái binh chúng ta cẩn thận chút là được.

— Ngộ nhớ Hoàng Cái giả tới đầu hàng, rồi bất ngờ tập kích quân ta thì sao?

Tào Tháo lại cười nói:

— Mèo đó sao phá được đại quân của ta? Kể cả Chu Du có phát hết binh mã ở bờ nam, cũng có thể làm gì được ta?

Lời ấy còn chưa dứt, Đặng Triền lại hớn hờ tiến vào, Tuân Du hỏi ông ta:

— Ông thấy hành động này của Hoàng Cái là thật hay giả?

Đặng Triền cười đáp:

— Ta không nghĩ bên trong có bẫy, nhưng ngờ rằng lão binh này là ma đói. Ngàn ấy tuổi mà ăn được bốn năm cái bánh, nhân lúc người nhà bếp không để ý còn nhét trộm miếng thịt khô vào trong ngực. Cứ như chưa từng được ăn no!

— Ha ha! Việc này chứng tỏ Chu Du thiếu lương, lời hấn ta nói ban nãy đều không sai. - Đến lúc này, Tào Tháo đã hoàn toàn tin tưởng, - Con người ta ở đời hầu hết đều nghĩ một đằng nói một nẻo, càng giỏi ăn nói thì lại càng dối trá, bộc trực như lão binh này lại là giả hay sao?

Tuân Du vẫn có chút bất an, nhưng không nói ra được lý do, chỉ có cảm giác sự việc không đơn giản như vậy, quân địch có lẽ đang ử mưu gì đó mà ông ta không tìm ra được manh mối. Nỗi lo lắng này có vẻ không đâu vào đâu, Tuân Du cũng không biết phải giải thích thế nào với Tào Tháo, nên đành căn dặn tướng sĩ phải cảnh giác hơn...

Thơ phú lai láng

Chuyện Hoàng Cái dâng thư xin hàng vô cùng cơ mật, Tào Tháo chỉ tiết lộ với vài người thân cận, còn những tướng lĩnh khác hoàn toàn không biết gì. Có điều, chúng nhân đều nhận ra gần đây Thừa tướng tâm trạng rất tốt, động tý là ngâm thơ họa phú, có lúc còn đứng bên bờ sông nhẩn nha đi dạo. Binh sĩ đang bị bệnh tật giày vò nhìn thấy biểu hiện ấy cũng đoán là trận chiến sắp đến hồi kết thúc.

Chớp mắt đã gần đến đông chí, những ngày lạnh nhất trong năm, có lẽ Tào Tháo thực sự được ông trời phù trợ, bệnh thương hàn bùng phát nghiêm trọng trước đó dần được khống

ché. Mặc dù vẫn còn mấy ngàn người bệnh nằm bẹp trong doanh, cũng có không ít người đã chết, nhưng bệnh dịch không lan thêm, coi như trong họa có phúc. Tuy nhiên, cùng với thời tiết lạnh dần, Trường Giang cũng bắt đầu bước vào mùa khô, mực nước rút xuống mấy trượng so với lúc mới đồn trú ở Ô Lâm, tất cả tàu thuyền đều phải di dời để tránh bị mắc cạn, doanh trại trên bờ cũng phải tiến sát bờ sông, một lần nữa bố trí trạm gác. Tướng sĩ nhỏ doanh dựng trại, bận đến không thở nổi, thế mà Tào Tháo không bớt hứng khởi, còn bày đặt mừng tiết đông chí.

Theo lễ ché, vào tiết đông chí, để vương an thân dưỡng thể, bách quan tuyệt gác mọi sự, không nghe chính sự, chỉ diễn múa bát dật, tấu nhạc hoàng chung, tế tự lăng tẩm. Có điều khi ở trong quân, thấy đều giản lược. Nhưng Tào Tháo tâm tình vui vẻ, vẫn muốn tổ chức yến hội. Việc này khiến Tuân Du, Khoái Việt đều lo sợ: tướng soái tụ tập uống rượu, vạn nhất quân địch tập kích thì làm sao? Hai người họ ra sức can gián, song không lay chuyển được Tào Tháo, sau một hồi thương lượng chuyển địa điểm tổ chức yến tiệc từ trướng trung quân đến thuyền lầu của chủ soái, lại bố trí thêm hơn chục chiến thuyền đi tuần tra phòng bị, việc này mới được tiến hành.

Hôm đó, khí trời trong mát, gió yên sóng lặng, Tào Tháo đổi một bộ áo giáp mới tinh, đợi đến sẩm tối thì lên thuyền lầu. Toàn bộ tham mưu duyên thuộc đều đến dự, không ít tướng lĩnh đóng trại trên bờ cũng có mặt. Chiếc thuyền này dài mười sáu trượng, trong gác rộng rãi, đầu thuyền còn rộng hơn, Tào Tháo lệnh cho Hạ Hầu Thượng, Biện Bình trải chiếu ngồi ngoài khoang, muốn cùng quần liêu uống rượu, thưởng cảnh. nô bộc tả hữu có đến gần trăm người, đều mặc gấm vóc, dâng rượu bưng đồ nhắm, chạy tới chạy lui như con thoi. Vệ sĩ trung quân đội khôi mặc giáp, tay cầm giáo mác, đứng giữ hai bên, mười bước lại có một bó đuốc, soi sáng con thuyền lớn tựa như ban ngày.

Tào Tháo ngồi ngay ngắn ở giữa, bên trái có các tướng tá thân tín như Tuân Du, Hứa Du, Lưu Huấn, còn bên phải là các hàng tướng Kinh Châu như Khoái Việt, Sái Mạo, Phó Tồn, ai nấy trò chuyện vui vẻ. Mặc dù tối hôm đó trời không có gió,

nhưng dù sao cũng đang ở giữa mùa đông, trên thuyền khó sưởi ấm, binh sĩ bèn kê hơn chục bếp lò cạnh bờ sông nhóm lửa, bắc nồi, đun nước ngâm những bình đồng đựng rượu, sau đó sai nô bộc chuyển dần lên trên thuyền, nên khi uống vẫn còn nóng, uống xong vẫn ấm người.

Thức nhắm trong quân không có quá nhiều món, song cũng có cá, có thịt, đặt biệt còn một món như điểm tâm khiễn Tào Tháo rất thích thú. Món này có bột mì bọc bên ngoài thịt băm, được nhúng trong nước sôi, bày trên đĩa trông nó trong suốt lại có màu hồng, khá giống hình cái tai, khi bỏ vào miệng có vị béo nhưng không ngậy. Tào Tháo ăn liền mấy miếng, tấm tắc khen ngon, còn hỏi:

— Đây là món gì, sao lão phu chưa từng ăn qua?

Khoái Việt trịnh trọng đứng lên nói:

— Hồi bẩm Thừa tướng, món này có tên là “hòn tai”^[54], do Trương Trọng Cảnh người Nam Dương nghĩ ra. Ban đầu chỉ cho vị thuốc vào trong vỏ bánh, đem nấu cho người bệnh ăn, về sau bách tính Kinh Châu lại lấy thịt, rau làm nhân, thêm nhiều nguyên liệu khác làm thành món điểm tâm. Nhất là vào ngày đông giá rét, họ làm nhân thịt dê, bỏ thêm thuốc trừ hàn, có tác dụng bồi bổ. Chúng tại hạ ở đây đến tiết lập đông đều ăn món này. Tại hạ muốn Thừa tướng nếm thử hương vị Kinh Châu, nên đặc ý căn dặn người nhà bếp chuẩn bị.

— Ha ha ha!... - Tào Tháo liếc mắt nhìn ông ta, - Dị Độ đúng là người có tâm, có điều người đặc biệt chuẩn bị bánh hòn tai cho ta không phải chỉ vì muốn ta được ngon miệng thôi chứ?

Khoái Việt thấy ông đã nhìn ra dụng ý của mình, không vòng vo nữa:

— Trương Trọng Cảnh tạo phúc cho dân, là người hữu dụng, tại hạ cho rằng không nên bỏ mặc ông ta lưu lạc dân gian. Xin Thừa tướng nghĩ lại...

Tào Tháo mấy ngày nay cũng nghĩ, ông quả thực không nên quá hà khắc với Hoa Đà và Trương Cơ. Khi bệnh thương hàn lan rộng trong quân doanh, y lại đã sử dụng phương thuốc do Trương Trọng Cảnh kê cứu, nhà bếp cả ngày sắc nước ma hoàng, sài hồ, trên dưới toàn quân người có bệnh hay không có

bệnh cũng đều phải uống. Dịch bệnh được kiểm soát thực là nhờ y thư của Trương Trọng Cảnh. Ngay như bữa trước, Tào Xung bệnh không nặng lắm, nếu Hoa Đà còn sống, chỉ cần châm vài cây kim là có thể trị khỏi bệnh, đâu đến nỗi phải lo lắng không yên? Trong thiên hạ hiện nay, trí sĩ, dũng tướng nhiều vô kể, nhưng xét về người có thể được coi là thần y thì chỉ có hai bọn họ. Ông đã giết mất một người là Hoa Đà, chẳng lẽ còn muốn bỏ mặc Trương Trọng Cảnh ở chốn hương dã hay sao? Cũng may trong bữa tiệc, tâm trạng Tào Tháo đang tốt nên đối đãi có tình với người này:

— Dị Độ nói có lý, mấy ngày nữa lão phu phái người tới Trường Sa điều tra, nếu tìm được ông ta sẽ mời về làm quan. Đại khái không cần làm quận tướng, mà vào thẳng trong triều làm y quan, người này hẳn là biết điều hơn Hoa Đà.

— Tạ ơn Thừa tướng khoan thứ. - Khoái Việt vất vả dụng tâm, có thể giữ toàn cho nhân sĩ nào gốc Kinh Châu, ông đều tận lực bảo vệ.

Những người khác thấy Tào Tháo ban ơn cho người này, đều nghĩ ông đang có tâm trạng tốt, cũng thoải mái thưởng thức rượu ngon và thức nhắm.

Lúc đầu còn nhìn thấy sông núi xanh biếc, đến khi màn đêm dần buông xuống, không ngờ trên mặt sông lại xuất hiện một lớp sương mờ mịt, khiến chúng nhân đều chưa hết nhả hứng. Tào Tháo đã sắp xếp từ trước, ông quay đầu dặn dò kẻ dưới vài câu, không lâu sau có đến mấy chục nhạc công bước ra cùng với đủ loại đàn sáo, chuông nhạc. Người đứng đầu tuổi ngoài năm mươi, dáng người gầy khô, khuôn mặt trắng trẻo, đầu đội mũ kiến hoa, mình vận áo tay rộng, chân xỏ hài vân, vừa lên thuyền liền thi lễ vấn an mọi người.

Người này tên Đỗ Quy, tự Công Lương, là nhân sĩ Hà Nam, từ nhỏ thông minh hơn người, am hiểu bát âm^[55], từng nhận chức Nhã nhạc lang trong triều, có sở trường về nhã nhạc cung đình. Khi phương bắc xảy ra chiến loạn, ông ta đến Kinh Châu lánh nạn. Lưu Biếu là người phong nhã, thu nhận ông ta làm Tư nhạc, nay chuyển làm thuộc hạ của Tào Tháo, nhận chức Quân mưu tế tửu, cùng lo việc với quan Thái nhạc.

Tào Tháo cười nói:

— Công Lương, hôm nay chớ tấu những bản nhạc phủ cũ. Hãy tấu một khúc nhạc mới sáng tác trong mấy năm nay gần đây cho bọn ta nghe thử.

— Dạ.

Đỗ Quý khẽ đáp một tiếng, đoạn xoay người lại, vung hai cánh tay, mấy chục nhạc công lập tức diễn tấu. Người thổi kèn, người thổi sáo, người gảy đàn, Đỗ Quý cũng cầm một cây đàn nhỏ điều khiển chuông nhạc. Khúc nhạc này lúc thì sôi nổi, dữ dội tựa như nước sông cuộn cuộn, lúc lại nhẹ nhàng, du dương tựa như tiếng suối róc rách - nhạc cung đình vẫn phong nhã hơn so với những bài dân ca tầm thường. Khúc nhạc huyền diệu cùng với màn sương mờ ảo khiến con thuyền như đang lạc vào cõi tiên.

Chúng nhân say sưa nghe nhạc, uống rượu. Đám ký thất Trần Lâm, Nguyễn Vũ, Lưu Trinh vốn thích phong nhã, không ngớt lời khen:

— Khúc nhạc này trầm lắng mà không bi thương, cao vút mà không vội vã, hợp với cổ phong cũng lại độc đáo, *Lễ ký* nói “Phu kính dĩ hòa, hà sự bất hành.”^[56] Đỗ Công Lương đúng là cao nhân!

Khoái Việt nói:

— Công Lương sửa nhạc nghiêm cẩn, hiếm có trên đời. Trước kia, Lưu Cảnh Thăng lệnh cho ông ấy làm chuông nhạc, sau khi thợ đúc xong, ông ấy đích thân gõ thử, chúng tôi nghe không hiểu gì, nhưng ông ấy nói không được, lấy búa đập nát. Cứ làm xong lại phá, phá rồi làm lại như thế, mãi ba năm sau mới được chuông nhạc ưng ý ông ấy!

Lưu Trinh cố ý nói nịnh, cười bảo:

— Thừa tướng nhà ta làm thơ cũng cầu toàn. Bài *Quan thương hải, Quy tuy thọ* Thừa tướng làm năm ngoái cũng hợp với nhạc phủ, sao không cho Công Lương diễn thử?

Nhưng Tào Tháo lại nói:

— Bỏ đi, bảo bậc đại sư diễn thơ của lão phu, thì thực là lãng phí nhân tài!

Dù vậy, ông cũng cảm thấy rất hãnh diện.

— Phụ thân, - Tào Phi cũng góp vui, - Lần này nhi tử theo quân xuất chinh, có rất nhiều cảm ngộ, đêm qua nhi tử không ngủ, viết một bài phú, muốn mời phụ thân và các vị đại nhân chỉ giáo. Dứt lời liền rút từ trong ngực ra một bài văn.

— Sao cơ? - Tào Tháo rất cao hứng, chỉ vào chúng nhân trên thuyền, - Bao nhiêu cao nhân ngồi đây mà một hậu sinh như con cũng dám khoe khoang sao?

Tào Phi dâng bài văn, cúi đầu nói:

— Nhi tử không dám khoe khoang, xin dâng một bài phú vụng để hầu rượu phụ thân và chư vị đại nhân. Bài phú có tên *Thuật chinh phú*, kể lại thần uy của quân mong phụ thân sớm ngày quét sạch khói lửa, an định thiên hạ!

— Được lắm! - Câu ấy chạm vào tâm khảm Tào Tháo, - Vậy hãy đọc để các vị đại nhân cùng nghe.

— Dạ.

Tào Phi hắng giọng, mở bài văn đọc đồng dục, giọng rất vang:

— Năm Kiến An thứ mười ba, Lưu Biểu ở Kinh Châu ngạo mạn không chịu xưng thần, Tào công lệnh cho tướng tá điểm quân chinh phạt, ta cũng nguyên nam tiến thể hiện tài năng. Đánh trống trận âm vang thành thành, dựng đại kỳ phần phật trong gió. Binh sĩ mặc giáp sáng lấp lóa, vạn mã tung vó chạy băng băng. Dương đạo nghĩa nhân ái lớn lao, đón uy linh trời đất phù trợ. Đường lớn thẳng bước tới phương xa, lướt trời lồng lộng đã bày sẵn...

Bài *Thuật chinh phú* này ca ngợi quân Tào thần uy hiển hách, thiên hạ vô địch, lại do chính Tào Phi viết ra, có ai dám không khen hay? Phút chốc rộ lên tiếng ca ngợi, chúng nhân nâng chén liên tục kính rượu. Nhưng Tào Tháo vuốt vuốt râu cười:

— Bài phú của con tuy hay, nhưng mới chỉ dừng lại ở chỗ trau chuốt câu từ, chứ trong tâm chưa chắc lĩnh ngộ hết được, hay mà chưa tốt!

Hứa Du mượn hơi rượu, chế giễu:

— A Man huynh, ngài nói hiền triết tài lực chưa tới, liệu người làm phụ thân như ngài có làm được một bài thập toàn

thập mỹ chẳng?

— Ông dám khinh thường ta? Hứng lên ta cho các ông biết chuyện này! - Tào Tháo uống hết chén rượu, bỗng đứng phắt dậy nói lớn, - Chư vị!...

Chúng quan văn võ lập tức yên lặng, Đỗ Quỳ cũng vẩy tay ra hiệu cho các nhạc công dừng cả lại, trên thuyền phút chốc im bật, chỉ có giọng nói sang sảng của Tào Tháo:

— Lão phu từ khi khởi binh, vì xã tắc diệt trừ hung bạo, thề phải quét sạch bốn biển, san bằng thiên hạ, đến giờ đã lấy được quá nửa, chỉ còn một góc Giang Đông. Ta có hơn chục vạn binh hùng, chiến thuyền có đến mấy trăm chiếc, tung hoành Giang Biểu, cò phướn rợp trời, hợp với thiên thời, thần minh che chở, lại có các vị đốc sức phụng sự, lo gì không thành? Thằng nhãi Chu Du không thức thời, sức mình chỉ như con sâu cái kiến lại muốn địch chuyển núi Thái Sơn, không biết rằng đại tướng của hần đã âm thầm hàng ta, không bại được sao?

Tuân Du nghe lời này, không khỏi giật mình, suýt nữa vẩy rượu lên người:

— Thừa tướng! Chuyện cơ mật trong quân không thể tùy tiện nói ra được, e rằng bị lộ!

Không biết do Tào Tháo uống quá say hay quá tự phụ, mà không thêm để ý lời Tuân Du vừa nói:

— Các vị có mặt ở đây đều là tâm phúc của lão phu, nói ra ngại gì? Ha ha ha!...

Tuân Du không biết làm sao, chỉ đành thở dài, lắc đầu quay quây.

— Ban nãy Tử Viễn khích ta làm thơ. - Tào Tháo chỉ vào Hứa Du, - Vậy lão phu làm một bài thổ lộ niềm vui, cũng để trợ hứng cho chư vị.

— Không dám, chúng tại hạ xin rửa tai lắng nghe.

Quần liêu đều cúi người chấp tay, duy có Hứa Du vẽ mặt thách đố, kiễng chân mà nghe.

Tào Tháo siết chặt áo lông cừu, đoạt lấy một ngọn đại giáo dài tám trượng từ tay thân binh:

— Lão phu cử binh mười chín năm, chuyện bình định giặc Khăn Vàng như còn hiện ra trước mặt, tuy không phải bách

chiến bách thắng, nhưng tự cho rằng võ lược khắp thiên hạ không ai sánh bằng! Nay mượn ngọn gió này vừa múa vừa ngâm...

Dứt lời ông ngửa cổ nhìn bầu trời đêm, ngắm nghĩ câu từ. Kể ra cũng lạ, khi nãy trên sông còn một lớp sương mù, lúc này đã tan dần, mây mỏng gió mát, một vầng trăng sáng nhô lên cao. Bỗng một tiếng chim xé toạc bầu không, hóa ra có con quạ vụt qua từ phía bờ sông, nó trông thấy ánh trăng ngỡ là trời đã sáng. Tào Tháo nhất thời cao hứng, múa ngang ngọn giáo, ngâm rằng:

*Cuộc vui có được là mấy chốc?
Có khác chi hạt móc sáng ngày.
Nguồn sâu lai láng vơi đầy,
Giải phiền họa có rượu này làm vui!
Tràng áo xanh ngậm ngùi làm tỏ,
Hương ngoài đồng hớn hờ gọi nhau.
Khách ta, ta đã gặp nhau,
Gảy đàn, thổi sáo ngõ hầu thêm vui!
Trăng sáng tỏ, bụi ngùi trong dạ,
Nỗi lo này biết ngỏ cùng ai?
Chuyện trò kể lẽ xa xôi,
Nhớ người nghĩa cũ cười vui đề huề.
Quạ đêm trăng bay về nam hậu,
Lượn ba vòng biết đậu cành nào?
Nước càng sâu, núi càng cao,
Chu Công trọng khách xông xáo kéo về.* [\[57\]](#)

Bờ sông mênh mông, ánh đuốc sáng trưng, không người nào trên thuyền lên tiếng, cơ hồ cũng đang bồi hồi nhớ lại những chuyện đã qua, chỉ có Tào Tháo mơ màng múa giáo, giọng nói hùng hồn vang đi thật xa cùng với những lớp sóng... Kẻ hát hào sảng, người nghe như say, trên sông loáng thoáng tiếng vọng. Chớ nói chúng nhân bị bài thơ làm rung động, ngay

cả Tào Tháo cũng cảm thấy bài *Đoản ca hành* này chính là kiệt tác của đời mình.

Có điều, ngoài sự đặc ý, trong lòng Tào Tháo cũng có một cảm giác khó hiểu: rõ ràng là ngày vui, sao tự dưng lại ngâm một bài có ý buồn thương? Ngay cả ý cuộc đời tựa như hạt sương mai cũng nói ra được, do thời gian trôi quá nhanh, nên ta còn vương vấn chuyện xưa chẳng! Nhưng cũng vì ý buồn thương ấy mà bài thơ đoạn đầu buồn, đoạn sau vui, trước trầm sau bổng, không ngờ những lời thơ được làm trong lúc ngẫu hứng lại trở thành kiệt tác...

Lát sau có tiếng tán thưởng, Dương Tu đứng lên khen:

— Xưa Chu Công mỗi khi tắm phải ba lần cột tóc, mỗi bữa ăn phải ba lần nhả cơm, vì sợ để mất kẻ sĩ trong thiên hạ. Nay Thừa tướng nói: “Nước càng sâu, núi càng cao. Chu Công trọng khách xôn xao kéo về”, đủ thấy tấm lòng sùng hiến đãi sĩ của ngài sánh ngang với bậc tiên hiền!

— Quá khen...

Tào Tháo mỉm cười xua tay, trong lòng càng vừa ý người này. Vương Xán cũng lắc lư cái đầu, nói:

— Câu “Hương ngoài đồng hớn hờ gọi nhau” lấy từ *Kinh thi - Tiểu nhã*, nhưng không có cảm giác chấp ghép, ngược lại còn giống như chính Thừa tướng sáng tác! Thật tuyệt diệu!

Vương Xán năm xưa được Sái Ung truyền dạy, ngay đến ông ta cũng đánh giá cao như vậy, người khác lại càng tán dương. Trong lúc Tào Tháo đang vuốt râu đặc ý, lại chợt nghe Hứa Du the thé nói:

— Không hay! Nói gở...

Chúng nhân thấy ông ta vô duyên dội gáo nước lạnh, ai nấy đều lừ mắt nhìn lại. Tào Tháo biết tính ông ta, cũng không thèm để ý, cười khà khà:

— Ông thật làm mất hứng, bình phẩm không giống ai. Bình phẩm câu từ cũng được thôi, tại sao lại bảo là nói gở?

Hứa Du nốc cạn chén rượu, quệt miệng nói:

— Hôm nay mọi người cùng ngồi uống rượu bên bờ sông là chuyện vui, nhưng ngài vừa mở miệng đã nói mấy câu buồn

khổ liền, còn bảo “có khác chi hạt móc sáng ngày” chẳng phải gở ư?

Tào Tháo nói về khinh thường:

— Ông có khi nào hiểu được ý thơ của ta? Chẳng lẽ ông chưa nghe nói thi, phú đều có tử, húng sao? Bình phẩm lung tung thật làm mất hứng!

— Ta đang xét theo tử, húng đấy chứ. Đoạn đầu than thở âu sầu thì thôi, ngài muốn cầu hiền, vì sao còn nói “Lượn ba vòng biết đậu cành nao”? Lẽ nào ngài muốn nói cái cây lớn là Tào A Man cũng không đáng nương dựa hay sao? Thật chẳng tốt lành chút nào!

Mặt Tào Tháo bỗng chốc sa sầm - lúc này ông đang để tâm tới chuyện chiêu nạp hiền tài trong thiên hạ và mưu tính ngôi cửu ngũ chí tôn, những lời mất hứng ấy đã đụng chạm đến ông.

Hứa Du không ý thức được điều đó, vẫn vui vẻ phê bình tiếp:

— Còn nữa, hiện nay quân ta ở bờ bắc, Chu Du ở bờ nam, thế mà ngài lại nói “Quạ đêm trăng bay về nam hậu”. Há chẳng nói ngài không đáng trông cậy, trái lại còn đầy những nhân sĩ có tài chạy về phương nam theo Tôn thị? Giữa lúc đại quân đối trận, tướng sĩ đang cố sức, bài thơ này có gở không?

Sái Mạo nhận ra sắc mặt Tào Tháo thay đổi, vội đứng ra giảng hòa, la âm lên:

— Hứa Tử Viễn, con ma lắm mồm nhà ông! Rượu còn chưa lấp đầy mồm à?

Mọi người đang khó xử, thấy vậy đều nâng chén:

— Mời mời mời...

Bất kể tả hữu là ai, cũng đều kính rượu loạn lên. Bỗng tiếng nhạc cất lên, Đổng Quỳ chỉ huy một đám nhạc công vừa tấu nhạc vừa hát chính lời thơ Tào Tháo mới sáng tác ban nãy: “Cuộc vui có được là mấy chốc? Có khác chi hạt móc sáng ngày...”

— Ôi! Tuyệt thay, chỉ chốc lát đã tấu nhạc được!

— Thừa tướng làm thơ hay, xin kính rượu Thừa tướng... Xin kính rượu Thừa tướng...

Chúng nhân liên tục mời rượu, coi như đã lãng sang chuyện khác. Tào Tháo tay cầm ngọn giáo, đứng lặng một lúc, sau cùng cười nhạt, quay lại chỗ ngồi. Sái Mạo cả người túa mồ hôi, ông ta ngậy ra giấy lát, chợt nhớ ra một việc: mùa đông vốn có gió tây bắc, nhưng mỗi năm cứ vào đông chí lại có mấy ngày chuyển gió đông nam. Để tránh gió, tránh sóng, hầu hết chiến thuyền đều được ghép liền, giờ cần phải nhắc Tào Tháo đề phòng quân địch dùng hỏa công. Nghĩ đến đó, ông ta đưa mắt nhìn, nhưng bàn chủ tiệc trống không.

— Dị Độ huynh, Thừa tướng đi đâu rồi?

Khoái Việt nói:

— Ban nãy nổi gió, Thừa tướng hình như đứng lên đi thay y phục. Đợi ngài ấy quay lại, ông khuyên giải một chút, giờ không còn sớm nữa, nên tan tiệc thôi, không ít người cũng đã lặng lẽ lui xuống. Hôm nay thời tiết không tốt, chớ để đổ bệnh.

— Được. - Sái Mạo vội đứng dậy, - Đúng lúc tôi có việc muốn nói với ngài ấy, nhân tiện nhắc nhở. - Dứt lời liền đi lên lầu gác.

Chiếc thuyền lâu này có ba tầng, tầng dưới cùng tương đương với quân trưởng nghị sự, từ tầng hai trở lên là nơi ở của tướng lĩnh, có thể bố trí cung nỏ. Lúc này chúng nhân đều đang uống rượu ở đầu thuyền, vệ binh, nô bộc cũng hầu hạ bên ngoài, Tào Tháo bình thường không ở đây nên bên trong đến một tên lính cũng không có, chỉ châm một ngọn đèn lò mờ. Sái Mạo đi dạo hai vòng không thấy Tào Tháo đâu, đang định leo lên gác thì cửa sổ mé đông vọng lại tiếng trò chuyện, ông bước qua đó xem, không khỏi bật cười - hành lang chỗ mạn thuyền có mười mấy thân binh đứng gác hai bên, vị đại Thừa tướng của họ đang vén áo tè xuống sông.

Sái Mạo muốn qua chào hỏi, lại sợ làm Tào Tháo “giật mình”, coi như chưa nhìn thấy chuyện này thì hơn. Ông nấp vào sau cửa sổ, lại nghe Tào Tháo nói:

— Ta tưởng lão già nhà ông khéo léo lắm, hóa ra cũng là kẻ tầm thường uống rượu xong lại phải đi giải quyết.

Ông ta nói ai vậy? Sái Mạo đang ngạc nhiên, bỗng một giọng nói the thé cất lên:

— A Man huynh chẳng giống ta sao?

Sái Mạo không kìm được sự hiếu kỳ, lén thò đầu ra nhìn - quả nhiên là Hứa Du, cũng đang vén áo đứng ở đó.

Kỳ thực, hai người họ đều đã nhiều tuổi, nhưng Hứa Du vốn tính hay nói, đi tiểu cũng muốn tán chuyện:

— Ấy dà... Chúng ta đều đã già, cơ thể không được khỏe nữa. Tối nay ta đã đi hai ba lần.

Nhưng Tào Tháo lại nói:

— Thân thể ta vẫn rắn rỏi lắm, không giống đồ bỏ đi nhà ông. Ta thấy ông như cái cây mềm oặt, đi tiểu mà cũng mất cả nửa ngày liệu có đỡ nổi con chim nào không? Còn dám nói ta?

Sái Mạo phải lấy tay bịt miệng mới không bật cười thành tiếng, nhìn hai người họ đấu võ mồm, ông cảm thấy an tâm hơn nhiều - dù sao cũng là bằng hữu, ban nãy còn đang tức giận, thế mà lúc này lại cười nói vui vẻ.

Hứa Du cũng cười nói:

— Ngài hẹp hòi quá, chuyện gì cũng để bụng. Đang đi tiểu còn muốn ức hiếp ta.

— Ta ức hiếp ông? Ông có khi nào nể mặt ta?

— Trong trận Quan Độ nếu không phải tôi...

Tào Tháo vội chặn miệng ông ta:

— Được rồi, được rồi! Chớ nói mãi, bao nhiêu năm chỉ có câu đó, đến nói mê cũng không quên!

— Công lao do ta lập, làm sao quên được?

— Ta cũng chưa từng bạc đãi ông còn gì, tặng ông tiền của, chia hưởng phú quý. Gia nô của ông ở bên ngoài vơ vét của cải của dân, chiếm đoạt ruộng đất, ta có khi nào hỏi đến?

Hứa Du cười khì khì:

— Mặc Tử nói “Cứ tài bất năng dĩ phân nhân giả, bất túc dĩ hữu.”^[58] Từ xưa, của cải là thứ bạc trí dưng mưu cầu, ngài không nên báo đáp ta sao?

— Nên? Được, được! Coi như ông nói đúng, ông nói đúng... - Tào Tháo cười ha hả, cài lại áo trong, bỗng nhiên chỉ đằng trước, - Tử Viễn mau nhìn kìa, có một con cá phát sáng!

— Ở đâu? - Hứa Du không hiểu sự tình, còn chưa kéo quần lên đã cúi người rướn cổ để nhìn, nhưng thu vào tầm mắt chỉ là mặt sông đen sì, nào có con cá phát sáng? Đương lúc ngần người, ông ta chợt thấy lưng đau điếng, cả người lão đảo rơi tòm xuống sông.

Nước sông mùa đông lạnh thấu xương, Hứa Du hốt hoảng đập chân đập tay kêu cứu:

— Mau kéo ta lên đi, ta không biết bơi!

— Ha ha ha!... - Tào Tháo ngửa mặt cười lớn, - Trên đời này có gì mà Hứa Tử Viễn không biết? Ta không tin!

— Ta thật sự không biết bơi!... - Hứa Du chưa nói dứt lời đã uống cả một ngụm nước, chơi vơi gọi, - Ặc ặc! Cứu ta với...

— Cứu người? - Nụ cười trên mặt Tào Tháo vụt tắt, ánh mắt hiện lên vẻ dữ dằn, - Lợn ba vòng biết đậu cành nao. Người đã là cái cây mà ta không thể trông dựa, sao ta còn phải cứu người? Nói thật cho người biết, ta nhìn người không chỉ mới ngày một ngày hai!

— Tào A Man... - Hứa Du sực hiểu ra, lại càng cố vùng vẫy, - Tào A Man... Tào Thừa tướng! Xin ngài nể... - Nói được nửa câu lại chìm xuống nước.

— Nể tình xưa mà tha cho người sao? - Tào Tháo cười lạnh lùng, - Người đúng là ngu xuẩn, đến chết cũng không hiểu. Chính vì người là bằng hữu của ta, nên ta càng không thể cho phép người kể công mà tự cao, khoa tay múa chân! Chớ tưởng rằng người lập được chút công lao thì muốn làm gì cũng được, mọi thứ của người đều là ta ban cho. Ta cho người phú quý, cũng có thể lấy mạng người! Thuận theo ta thì sống, chống lại ta thì chết!

— Ta sai rồi... Xin ngài... - Hứa Du càng lúc càng đuối sức.

— Muộn rồi. - Tào Tháo lắc đầu, - Trời tạo nghiệt còn có thể tránh, chứ tự mình tạo nghiệt thì không sống được. Ta không thể tha cho người, nhưng nể tình bằng hữu năm xưa, ta tiễn người người một đoạn đường, để người bớt chịu khổ.

Nói xong, ông quay đầu ngọn giáo ban nãy lấy từ thân binh, phóng mạnh xuống dưới.

Ngọn giáo ấy cắm phập vào vai Hứa Du, ông ta nhin đau, cổ đập nước, miệng ú ớ. Là van xin? Chửi mắng? Hay gào khóc? Không ai nghe rõ tiếng gì cả, chỉ thấy tiếng ấy nhỏ dần, yếu dần... Còn Tào Tháo vẫn đứng im như tượng gỗ, lặng lẽ nhìn xuống mặt sông, mãi đến khi tất cả trở lại tĩnh lặng, chỉ còn bóng tối mênh mông. Những thân binh kia cũng đều im thin thít, như thể không nhìn thấy gì.

Sái Mạo nấp sau cửa sổ, chứng kiến tất cả sự việc, sợ đến nỗi hai chân mềm nhũn, quên mất cả chuyện mình muốn nói. Ông ta co rúm người, dựa vào cửa sổ, bịt chặt mũi miệng, sợ phát ra tiếng động lại chuốc họa vào thân, trong lòng tê tái: trời ơi! Đây chính là kết cục của người kết bằng hữu với Tào Tháo sao?

Hồi thứ 110

Đại chiến Xích Bích, ngàn năm kinh điển

Phóng hỏa chiến thuyền

Sẩm tối ngày giáp tý, tháng mười một năm Kiến An thứ mười ba (tức ngày 7 tháng 12 năm 208 sau Công nguyên), bầu trời quang đãng, gió thổi nhẹ nhẹ, Trường Giang cũng hiền hòa hơn. Ánh trăng chiếu xuống mặt sông trong veo, khung cảnh đẹp để có nét thanh bình. Tào Tháo và Chu Du vẫn đang đối trận hai bên bờ nam - bắc, có điều thủy trại ở Ô Lâm đèn đuốc sáng rực, vô cùng hùng tráng, nhìn từ đằng xa tựa như cung điện, còn phía Xích Bích lại tối tăm, im ắng, đến nỗi khiến người ta có cảm giác bất an...

Binh sĩ phương bắc phần lớn đổ bệnh, Tào Tháo lại ngồi trấn đại doanh trung quân, quyền chỉ huy thủy quân đều đặt lên vai tướng lĩnh Kinh Châu, trong đó người phòng giữ doanh ngoài cùng là Trương Doãn, rất được Tào Tháo coi trọng dạo gần đây. Hắn ở trên một chiếc thuyền lâu có ba tầng, chỉ nhỏ hơn đôi chút so với thuyền soái của Tào Tháo. thuyền này cũng có tinh kỳ treo cao, giáp sĩ san sát, chiến thuyền mông đồng, đầu hạm bảo vệ xung quanh nhiều không kể hết. Phó tướng của hắn là tướng Hà Bắc Mã Diên và Trương Khải. Hai tướng ấy trước kia ở dưới trướng Viên Thiệu, từ khi quy hàng Tào Tháo luôn tận trung dốc sức, dũng mãnh tác chiến, là những người đã bỏ nhiều tâm sức nhất vào việc luyện binh ở Huyền Vũ trì. Thế nhưng, người hàng sớm không bằng kẻ dỏ miệng, giờ hai hán tử phương bắc uy vũ buộc phải nghe lệnh của Trương Doãn.

Có vẻ tối hôm đó lại là một tối bình yên vô sự Trương Doãn lệnh cho Mã Diên, Trương Khải phòng phía sau, còn hấn lên trên lầu cao, sai thân binh nướng hai con cá và hâm nóng một bình rượu lâu năm, ung dung ăn uống, ngắm cảnh đêm trên sông. Mấy ngày nay Trương Doãn có cảm giác hơi lằng lằng. Hấn thân là cháu ngoại của Lưu Biểu, sau khi hàng Tào không bị liệt vào danh sách đen mà còn được trọng dụng, đúng là may mắn. Nhất là từ sau tiệc mừng tiết đông chí, Sái Mạo đột nhiên đổ bệnh, Văn Sính tiếp quản công việc của Đô đốc thủy quân, Trương Doãn nghiễm nhiên trở thành phó Đô đốc, chỉ huy hơn một trăm chiến thuyền lớn nhỏ thuộc tiền bộ, hồi hấn còn theo cứu cứu cũng đâu có uy phong lớn vậy. Doãn nghĩ đến tiền đồ sau này như gấm, vui đến sắp quên cả họ của mình.

Trương Doãn ăn uống no nê, đắp chiến bào lim dim ngủ. Không biết qua bao lâu, hấn cảm thấy có người lay lay mình:

— Tướng quân!... Tướng quân dậy đi...

— Mẹ kiếp! - Trương Doãn choàng mở mắt, vả một cái vào mồm thân binh, - To gan, dám làm phiền giấc mộng đẹp của ông mày!

Thân binh ôm mặt, nói về oan ức:

— Có thuyền địch tới.

— Sao!

Trương Doãn nghe vậy, hai chân run rẩy, hốt hoảng bò ra cửa sổ xem, rồi lại yên tâm - lúc này đã gần nửa đêm, gió bắt đầu nổi lên, trên sông tối thui. Nhưng cách đó không xa xuất hiện một đội thuyền, ước chừng có hai chục chiếc, đều cắm cờ xanh, như thể sợ bên này không nhìn rõ, nên mũi thuyền còn cắm rất nhiều bó đuốc chiếu sáng cờ xí. Nhưng phía sau đội thuyền và cả thủy trại bên bờ đối diện vẫn im lìm như không có động tĩnh gì.

— Tướng quân, cho thuyền mộng đồng bắn lui bọn chúng chứ!

— Bắn cái gì mà bắn? - Trương Doãn quệt mồ hôi, lại cười khinh thường, - Người hiểu gì, Hoàng Cái tới hàng quân ta đấy. Tên vũ phu đó thật biết dọa người, nói là có thể khởi sự giết Chu Du, khoác lác hết mức, kết quả chẳng làm nên trò trống gì,

muối mặt tới hàng. Xem ngày mai vào gặp Thừa tướng, ta sẽ nhọc lão ta như thế nào! Không cần bố trí phòng bị, cho thuyền của lão ta tiến vào.

— Tiểu nhân cũng biết chuyện đầu hàng, có điều... gió đã đổi hướng, liệu có có bấy gì không? - Thân binh nhắc nhở.

— Hả? - Trương Doãn lại thò đầu ra ngoài xem thử, một luồng gió đông nam tấp vào mặt, sức gió khá mạnh, khiến hấn không mở nổi mắt, - Hừ, đã qua đông chí, có gió đông nam có gì lạ? Yên tâm đi.

Trương Doãn đã nói không sao, thân binh liền chạy đi truyền lệnh cho các tướng sĩ, trên dưới chiếc thuyền ngay lập tức hoan hô như sấm - quân Tào khốn đốn vì bệnh tật, chỉ mong sao trận này mau mau chấm dứt, nên nghe nói quân địch đến hàng thì mừng như được gặp người thân, không ít binh sĩ đổ ra ngoài xem, khiến mũi thuyền hơi chúi xuống. Binh lính của Hoàng Cái cũng hớn hở vẫy tay múa cờ về phía này từ mãi đằng xa, hai bên đều có cảm giác tiếc vì không sớm gặp nhau. Nhận được lệnh của Trương Doãn, chiến thuyền mông đồng, mạo đột phụ trách phòng giữ lần lượt tản ra tránh đường. Đội thuyền của Hoàng Cái từ từ ghé sát trận thế quân Tào.

Theo lý mà nói, đại tướng bên địch tới hàng, Trương Doãn không muốn đi nghênh đón cũng phải chạy ra ngoài xem xét. Thế nhưng, hấn ý là túc tướng của Tào doanh, ngồi ì trên gác, muốn Hoàng Cái tới tận nơi bái kiến mình. Hấn cứ ngồi ngông nghênh như thế một hồi, nhìn đội thuyền của Hoàng Cái càng lúc càng tiến lại gần, chợt nhận ra vấn đề: ngấn nước không bình thường!

Hai chục chiến thuyền của Hoàng Cái mặc dù không lớn lắm, nhưng mỗi thuyền ít nhất cũng chở được mấy chục binh lính, mà khi chở nặng ngấn nước phải sâu, nhưng ngấn nước của những chiếc thuyền đó lại rất nông. Cố nhiên, thuyền đang giương buồm chạy bằng sức gió, song nhìn chúng lướt nhẹ như thể chỉ cần một ngọn sóng to cũng có thể đánh lật.

Trương Doãn không khỏi ngạc nhiên: lẽ nào Hoàng Cái vội vàng hành sự bị Chu Du đánh bại, nên chỉ mang được thuyền không tới? Nhưng doanh trại bờ đối diện vẫn tối thui và yên

ắng, nào giống vừa xảy ra một trận chém giết? Tất cả đều là thuyền không sao? Thuyền nhẹ như thế lẽ nào không chở binh lính, mà là... vật dẫn lửa!

Nghĩ đến đó, Trương Doãn sợ đến vỡ mật, gào kêu toáng lên:

— Bên trong có bấy, mau cản thuyền địch!

Không ít tướng sĩ Kinh Châu có kinh nghiệm cũng nhìn ra vấn đề. Trương Khải lập tức nhảy xuống thuyền con, dùng tay ra hiệu cho hơn chục thuyền xích mã cùng xông lên. Lúc này hai quân chỉ cách nhau chừng hai ba dặm, Trương Khải đứng ở đầu thuyền gào thét:

— Thuyền nam không được lại gần doanh trại, dừng lại ngay!

Ông ta hô mấy tiếng liền, nhưng đội thuyền trước mặt đều không đáp lại, trái lại còn tỏa ra thành trận thế như rắn bò, tăng tốc lao tới.

Càng đến gần lại càng nhìn rõ, hai mươi chiến thuyền đó vừa nhẹ vừa nhanh, đầu thuyền cắm chi chít những chiếc đinh sắt lớn, dài đến năm thước, sau khi va chạm sẽ đâm sâu vào thân tàu quân Tào. Những binh sĩ ban nãy còn hớn hờ vẫy tay với quân Tào cũng chẳng thấy đâu nữa, chỉ có vài đốm trùn kén con thuyền. Trương Khải chưa đoán ra chuyện gì, chợt có tiếng ì ẹt - thuyền chủ soái của Hoàng Cái châm một quả cầu lửa. Ngay sau đó, hai chục chiến thuyền cũng đều châm lửa cháy bập bùng.

Thì ra, bên dưới tám vải toan là cỏ khô, còn tấm mỡ cá, ngọn lửa bốc lên, thiêu rụi vải che chỉ trong chớp mắt, gió đông nam cuốn tung những sợi cỏ, vô số đốm lửa tựa như những con ngài đỏ rực lao về phía Tào quân. Trương Khải cảm thấy bỏng rát, một đốm lửa bay vào mắt. Phu thuyền nhanh nhẹn, vội khua mái chèo chuyển hướng, chui vào giữa hai chiếc thuyền lửa, tưởng là có thể tránh được một kiếp nạn. Ngờ đâu, đằng sau mỗi chiếc thuyền lửa còn buộc một chiếc thuyền nhẹ, do lúc trước còn ở xa và chưa châm đèn đuốc nên không nhìn thấy được, binh sĩ trên thuyền đã rút về phía sau, giương sẵn

cung cứng - thương thay Trương Khải cùng với sĩ tốt dưới trướng bị loạn tiền cầm khắp người.

Trương Doãn đứng trên thuyền lâu càng nhìn rõ hơn, đồng lửa soi sáng cả một khoảng rộng đến vài dặm, quân địch há chỉ có hai mươi chiếc thuyền, xa xa những chiếc thuyền lớn nhỏ đều là chiến hạm của địch, lừng lững đi phía sau. Lúc này Trương Doãn biết mình trúng kế, muốn ngăn chặn thì đã muộn. Trương Khải chết, những chiếc thuyền con khác tuần tiểu trên sông hoặc là bị đâm lật, hoặc là hốt hoảng bỏ chạy, hai mươi chiếc thuyền lửa tràn vào thủy trại, đầu hạm quân Tào bày phía ngoài bèn lửa hàng loạt. Bình thường nếu có thuyền bốc cháy, những thuyền khác dễ dàng tránh xa, nhưng đầu hạm của quân Tào đều bị khóa chặt thành từng cụm năm chiếc, mười chiếc bằng xích sắt, nên không sao tản ra để chạy thoát, đều bị ngọn lửa nuốt chửng. Ngay đến thuyền lâu của Trương Doãn cũng bị mắc kẹt trong đó, không nhúc nhích được.

Đúng lúc ấy, tiếng hô giết âm âm vang lên từ phía, Hoàng Cái dẫn đầu dũng sĩ Giang Đông xuyên qua đám lửa, xông lên chiến thuyền của quân Tào chém giết xung quanh, binh Tào ôm đầu bỏ chạy, số người rớt xuống sông mà chết nhiều không kể xiết. Đại đội binh mã ở phía sau do Chu Du thống lĩnh cũng đã ập tới. Để đánh trận này, Chu Du đặc biệt giám sát việc đóng mấy chục chiến hạm kiểu mới, trên sàn không dựng lầu gác mà thay vào đó là cái chòi cao ba bốn tầng để phóng tên, những cung thủ thiện xạ được bố trí ở trên đó, từ đằng xa đã bắn một loạt tên, khiến cho binh Tào đứng ở đầu thuyền đều biến thành con nhím. Ngoài ra, trên thuyền còn lắp xe bắn nỏ, mũi tên trên những cây nỏ lớn đó làm từ cành cây khô, đầu vót nhọn, tẩm dầu thông, lại châm lửa, khi chặt đứt sợi dây thừng kéo căng những mũi tên, chúng có thể bắn xa hơn một trượng, không chỉ chọc thủng thuyền, còn dẫn lửa đốt cháy thuyền.

Trương Doãn cảm thấy dưới chân mình rung rung, những tiếng nổ lớn liên tục vang lên, hẳn là lầu gác trúng nỏ, bèn thò đầu ra ngoài cửa sổ xem. Hoàng Cái đang dẫn người đánh lên thuyền của hắn, tướng sĩ bị lửa thiêu, tên bắn, thương vong vô số, Mã Diên cũng không thấy đâu nữa. Gã tự xưng là phó Đô đốc thủy quân ấy đứng chết lặng, ngay cả dũng khí chạy xuống

dưới phá vòng vây cũng chẳng có, chỉ biết ôm đầu chui mãi vào trong góc, nghe tiếng chém giết vọng lên từ dưới lầu...

Không biết đã qua bao lâu, Trương Doãn thấy tiếng hò hét xa dần mới dám ngẩng đầu lên, trong lầu gác là một màn khói dày đặc, xung quanh không còn một bóng người. Hắn muốn xuống lầu chạy trốn, nhưng cầu thang đã bị thiêu rụi. Hắn bò tới chỗ cửa sổ thì phát hiện ra, ngọn lửa ác độc đã lan dần lên tầng thứ ba, khói đen không ngừng xộc vào trong gác. Hắn thò đầu ra ngoài cửa sổ hít thở, lại trông thấy một cảnh tượng kinh tâm động phách.

Chiến thuyền của quân Tào đã thành một biển lửa, gió đông nam lại tiếp tay cho địch, lửa mượn uy gió, gió mượn thế lửa, lan sâu vào Tào doanh, đâu đâu cũng đều một màu đỏ rực, tướng sĩ bị lửa nuốt chửng, kẻ lặn lội dưới sà, kẻ kêu gào thảm thiết, kẻ nhảy ùm xuống sông, thủy trại dài mấy chục dặm trông chẳng khác gì hỏa ngục. Phía đối diện còn có không biết bao nhiêu chiến thuyền Giang Đông đen kìn kịt phủ kín mặt sông, khói giáp lấp lánh, binh khí sáng lóa, trống trận âm âm, tưởng như trời đất sắp sụp đổ.

— Hụ, hụ, hụ...

Trương Doãn sặc khói, vội cúi gục đầu thì lại bị lửa tấp vào mặt. Hắn sợ hãi lùi lại vài bước, nhưng có cảm giác lầu gác liên tục lắc lư, kêu ráng rắc, gập bàn chân bồng rập - cả chiếc thuyền đã bị ngọn lửa nuốt chửng, sắp sửa ụp xuống.

— Cứu với! Cứu ta với!

Trương Doãn gào thét tuyệt vọng, dưới chân sụt xuống do mặt sà bị thiêu thủng. Hắn rơi xuống tầng dưới cùng, cả người đau đớn, khi bò dậy đã bị ngọn lửa tựa như quân địch hằm hằm tức giận bao vây... Không, nó còn đáng sợ hơn kẻ địch gấp trăm lần!

— Thừa tướng cứu mạng! Sái công cứu mạng! Cứu cứu... diệt nhi sai rồi...

Có lẽ là ảo giác xuất hiện khi sắp chết. Trương Doãn dường như trông thấy bóng Lưu Biểu giữa những ngọn lửa bùng bùng, ông ta đang huơ huơ bó đuốc về phía hắn. Trương Doãn cố tránh ngọn lửa, nhưng những ván gỗ bị đốt cháy liên

tục rơi xuống từ trên đỉnh đầu, khiến hấn tránh né thế nào cũng không thoát được. Chiến bào bén lửa, râu tóc cháy sém, chân tay cũng đều bị ngọn lửa quán lấy, hấn ngạt thở, chóng mặt, té ngã, bộ khôi giáp trên người chẳng khác nào mớ sắt nung, siết chặt thân thể như muốn hấn tan chảy thành nước...

Thế lớn đã mất

Cũng trong lúc đó, Tào Tháo vừa nhận được tấu báo, vội chạy ra ngoài trướng, đại doanh trung quân vẫn hoàn toàn yên lặng, hầu hết binh sĩ đang say giấc, nhưng loáng thoáng nghe thấy tiếng ồn vắng lại từ phía thủy trại. Nhìn xa xa, trên sông có một quả cầu tỏa sáng bập bùng như đồng lửa trại giữa đêm tối.

Một ngọn gió đông nam tấp vào mặt, khiến Tào Tháo rung mình. Chính ngọn gió này đã kéo Tào Tháo quay trở lại hiện thực từ giấc mộng đẹp để thiên hạ thống nhất. Dựa vào kinh nghiệm mấy chục năm gian trá, ông ngay lập tức hiểu ra: nội bộ quân Giang Đông chưa từng xảy ra mâu thuẫn, Chu Du cũng không hề thiếu lương thảo, việc Hoàng Cái đầu hàng rõ ràng là quỷ kế.

Quân sư Tuân Du, Trung lĩnh quân Sử Hoán, Trung hộ quân Hàn Hạo, công tử Tào Phi nhanh chóng tập hợp lại, đột nhiên nghe tin xảy ra biến cố, ai nấy đều có chút kinh hãi. Đại doanh bắt đầu rối loạn, không ít binh sĩ hiếu kỳ chạy ra ngoài nghe ngóng, có kẻ trèo lên tường trại, chòi canh, rướn cổ về phía sông. Khoảnh khắc đó, bọn họ chỉ muốn xem cảnh náo nhiệt chứ hoàn toàn không ý thức được đồng lửa kia nói lên điều gì.

Nhưng trong lòng Tào Tháo và Tuân Du hiểu rõ, gió đông nam thổi mạnh, chiến thuyền lại bị xích sắt ghép chặt, chỉ cần một chiếc bốc cháy, những chiếc khác đều không thoát được, toàn bộ thủy quân sẽ biến thành biển lửa, thậm chí tiến thêm một bước nữa còn kinh động đến cả bộ quân. Nói cách khác, hơn mười vạn đại quân có nguy cơ bị diệt sạch. Phản ứng đầu tiên của Tào Tháo là nghĩ cách cứu vãn, ông dẫn chúng nhân ra

bờ sông, lệnh cho tướng lĩnh các doanh quân thúc binh sĩ, không ai được phép tùy tiện hành động, để ổn định lòng quân.

Dù vậy, binh sĩ doanh nào cũng hoảng sợ, bọn họ xì xào bàn luận, nhân tâm hoang mang, lại thêm bệnh dịch nghiêm trọng đã khiến mọi người bất an từ trước, đâu có thể áp chế được? Sự tình cấp bách, Tào Tháo cùng với thân binh chạy như bay tới bờ sông. Những chiến thuyền gần bờ đều không sao, nhưng từ hai dặm trở ra là một màu đỏ rực, ánh lửa chói mắt và khói đen cuộn cuộn che mờ thủy quân, mùi khét lẹt theo gió đông nam xộc thẳng vào mắt mũi - ngọn lửa ngày càng lớn, lan dần vào bờ.

Tào Tháo bỗng cảm thấy choáng váng, nhưng cố định thần nói:

— Chớ hốt hoảng! Truyền lệnh các thuyền tự chặt đứt xích sắt mà thoát ra. Điều binh mã bộ quân sửa lại tường lũy, chiến hào ven sông. Mang đại kỳ đến đây, ta phải ngồi đây ngăn địch!

Theo suy đoán của ông, nhiều khả năng thủy quân sẽ không giữ được, để bảo vệ doanh trại trên cạn, phải bố trí phòng tuyến mới, ngăn quân địch lên bờ trước khi chúng đánh tới. Thế nhưng, quân lệnh truyền xuống không mấy hiệu quả, chỉ có những tướng sĩ trung quân một lòng trung thành nghe lệnh, đào hào đắp lũy. Còn số khác nhân tâm đã loạn, lại càng cãi nhau ầm ĩ, chẳng ai chịu chặt xích sắt, phần lớn binh sĩ bỏ thuyền trốn về, số ít đầu óc mụ mị, ra sức quơ đao gậy gậy dây xích.

Binh sĩ bỏ thuyền, cởi giáp, cố sức bỏ chạy, có tên tiểu tốt vừa chạy vừa kêu:

— Chạy mau đi! Lửa cháy đến nơi rồi!

Hoảng loạn không biết chạy đường nào, đâm sầm trước mặt Tào Tháo. Ông không thềm phân bua, rút bội kiếm chém gục dưới đất:

— Binh lính nào trốn về phải đắp lũy, không được làm ồn. Kẻ nào trái lệnh giết ngay!

Nhưng cách giết gà dọa khỉ đó không có tác dụng, người bỏ chạy mỗi lúc một đông - tai họa ập đến, ai còn để ý quân lệnh gì nữa?

Lúc này những chiếc thuyền con của bại quân đã quay về, binh sĩ kẻ nào kẻ nấy khôi giáp xộc xệch, mặt mũi đen nhẻm, không ít người bị thương nặng, thấy đều thập tử nhất sinh. Trong đó có chiếc thuyền đang bốc cháy, mặt sàn bị thiêu rụi, người bên trên nhảy hết xuống sông. Một tướng lĩnh khắp người lửa cháy nhảy được lên bờ, lăn lộn khổ sở, nhưng lửa càng bén nhanh hơn, chỉ biết gào khóc, bò vào đại trại, giãy giụa cầu cứu.

Chúng nhân sửng sốt nhìn viên tướng, giữa những tiếng thét sợ hãi, tiếng kêu thảm thiết, tiếng gọi ầm ĩ và tiếng chiến thuyền phát nổ trộn vào đình tai nhức óc, Tào Tháo dường nghe được tiếng thở dốc của con người sắp chết ấy. Vai ông ta trúng một mũi tên, mũ đầu mâu không biết đã rơi ở chỗ nào, râu tóc cháy sém, ngoài cơ thể bị lửa thiêu bỏng ra, hình như không còn vết thương nào khác. Những chỗ ông ta bò qua hằn vết máu đỏ tươi, nhưng ông ta vẫn cố lết về phía trước một cách vô cùng chậm chạp trên con đường thoát thân, giống như đứa trẻ tập bò nhoài người. Trước đây, ông ta hẳn là một hán tử uy vũ, dũng mãnh, nhưng hôm nay tấm thân to lớn lại là một trở ngại, bị ngọn lửa làm biến dạng co quắp. Khoảnh khắc ông ta ngẩng đầu trông thấy Tào Tháo, đột nhiên cả người co rúm lại, bật khóc, cuối cùng đã gặp được cứu tinh, nhưng ông ta hiểu là đã muộn, nên ngay cả tiếng “cứu mạng” cũng không thốt ra được, mà chỉ có những tiếng nức nở tuyệt vọng.

Khuôn mặt chúng nhân tỏ vẻ sợ sệt, kinh hãi và bối rối, nhất thời không ai bước lại cứu ông ta, cơ hồ nghi ngờ liệu cái thứ không mắt, không mũi đó có phải là người không, hay là một quái vật mới chui lên từ âm phủ. Người tiến lại đầu tiên là Hàn Hạo, ông ta nhận ra người này qua tiếng kêu bi thương, luống cuống đưa tay ra đỡ, gọi:

— Là Mã Diên, Mã tướng quân! Cứu người! Nhanh cứu người!

Thân binh thoáng ngăn người ra, rồi xúm lại cời chiến bào, dập lửa trên người Mã Diên. Không biết lại có bao nhiêu chiếc áo bén lửa, có kẻ bốc cả nắm cát dưới đất ném lên người, như muốn chôn luôn ông ta. Đám người Tào Tháo mãi nhìn cảnh này quên mất cả chiến cuộc, chỉ cảm thấy một nỗi sợ hãi đến

nghe thở, bất giác cỡi chiến bào, nhưng không phải để cứu người mà quăng đi thật xa như vứt bỏ thứ gì đó không lành - chiến bào cản gió bụi, tượng trưng cho thân phận cao quý của tướng lĩnh trong quân, nhưng vào lúc lửa cháy ngùn ngụt, món đồ này rất có thể là thứ chết người.

Một luồng khói đen bốc lên khiến ai nấy đều ho sặc sụa, cuối cùng đám lửa trên người Mã Diên đã được dập tắt, thân binh vội quay mặt đi chỗ khác, không đành lòng nhìn vị tướng quân vốn vạm vỡ ấy mà giờ tứ chi co rúm, trông chẳng giống hình người chút nào. Tào Tháo động lòng, nhào tới ôm hai vai Mã Diên, nhưng vừa chạm vào đã rứt ngay tay lại - áo giáp trên người ông ta đã bị nung chín, làm bỏng rộp bàn tay Tào Tháo.

Bọn Hàn Hạo, Sử Hoán cùng tiến lên, lật ngửa người ông ta. Mã Diên giờ chỉ thờ thoi thóp, chân tay đã biến thành cục than, lúc la lúc lắc, cả người vẫn giật thon thót, ngũ quan bị cháy rúm ró, hai mắt cũng chỉ là cái hố đen sì, nhưng môi vẫn mấp máp như đang lẩm bẩm điều gì đó. Tào Tháo không để ý đến vết bỏng trên bàn tay, lại ôm đầu ông ta:

— Mã tướng quân, tiền phương sao rồi?

— Hụ, hụ... - Mã Diên ho khan mấy tiếng, miệng nhả ra mùi khói khét lẹt, - Bên địch... huy động toàn quân... Không, không ổn...

Ông ta chỉ nói được một câu đứt đoạn ấy, bản thân cũng không trụ được, đầu ngẹo sang một bên, không động đậy gì nữa giữa những tiếng ồn ào, nhưng tứ chi đã mất đi linh hồn vẫn từ từ co lại và phát ra tiếng kêu răng rắc.

— Mã tướng quân! Mã tướng quân! - Chúng nhân gọi to.

— Hắn đã chết rồi.

Tào Tháo lặng lẽ buông tay khỏi đầu ông ta, chỉ cảm thấy một nỗi hoang mang, hai tay ươn ướt, dường như dính máu nhầy nhụa. Ông cũng không thềm lau đi, ngẩng lên tiếp tục quan sát, lại có mấy chiếc thuyền con trốn về, binh sĩ cỡi hết khôi giáp, có kẻ lột sạch quần áo, lên được bờ lại cầm cổ chạy về phía sau, chẳng gì ngăn cản được. Những binh sĩ biết bơi thì tự bơi về, cả người ướt sũng, bò lên bờ, khụy gối thở hổn hển. Nhiều nhất là người chơi vơi giữa dòng nước, vó được tám ván

nổi nào liền ôm chặt lấy không dám buông, rướn cổ kêu cứu. Thế nhưng, người được cứu là số ít, những chiếc thuyền trốn về đều chật ních người, không có chỗ len chân, nghiêng ngả như muốn lật, kẻ nào ở dưới nước bầu vào mạn thuyền sẽ bị chém bay ngón tay ngay lập tức, mặc cho ai máu chảy, vùng vẫy, chửi mắng, cầu xin cũng không thềm để ý. Ham sống là bản năng, bất cứ ai cũng chỉ có một cái mạng.

Đại kỳ của chủ soái đã được dời đến bờ sông, tướng sĩ trung quân tất bật đắp lũy, nhưng số binh sĩ nghe lệnh càng lúc càng ít, có kẻ run cầm cập không dám ở lại, có kẻ than vãn không muốn đánh trận nữa, còn có kẻ mang bệnh không chút sức lực. Tất cả đều bị đám cháy làm cho hoảng loạn, ngay cả thủy quân đóng trại sát bờ, còn cách ngọn lửa rất xa mà cũng bỏ thuyền lại. Đáng hận hơn, đám người này nháo nhác chạy về phía sau, đập hỏng hết chiến lũy vừa mới dựng được chút ít. Tào Thuần, Đặng Triển vung đao chém chết đào binh vẫn không ngăn được dòng người. Những binh sĩ Kinh Châu đó căn bản không chịu nghe quân lệnh, ùa về như ong vỡ tổ. Giữa lúc hỗn loạn, một đám đào binh lao vào đội trung quân, ngay đến hồ báo kỵ cũng bị bọn họ xô lại phía sau, chẳng biết ai giẫm vào hòn đá giữ cán cờ, nghe “rầm” một tiếng, cờ soái đổ ụp xuống giữa chỗ bụi bặm.

Tuần Du suýt chút nữa bị đại kỳ đổ vào người, ông ta ngã lăn queo, lồm cồm bò dậy, níu tay áo Tào Tháo:

— Chúa công, chúng ta... Chúng ta không ổn rồi, mau lui quân thôi!

Nhưng Tào Tháo không có phản ứng gì, ông đang rơi vào ảo cảnh, ánh lửa trước mặt càng lúc càng sáng, những đám mây trên bầu trời nhuộm màu đỏ au, tiếng hô giết cũng dần nghe rõ, khiến ông kinh hồn bạt vía. Tào Tháo cứ đứng ngây ra nhìn đám lửa, trong lòng bỗng có một cảm giác nhẹ bẫng, miệng lầm rầm bảo:

— *Lục thao* nói: “Ngoại loạn nhi nội chỉnh, thị cơ nhi thực bảo, nội tinh nhi ngoại đón. Âm kỳ mưu, mật kỳ cơ, cao kỳ lỗi, phục kỳ nhuệ. Sinh cô nhược vô thanh, địch bất tri ngã sở

bị.”^[59] Chu Du dụng binh như thế, há có thể không thắng? Coi thường hấn quả là sai lầm của lão phu...

Đào binh vẫn tán loạn chạy về phía sau như dòng nước lũ, đến Tào Phi cũng nhận ra tình hình không ổn:

— Phụ thân, chúng ta cũng... cũng đi thôi! - Từ “đi” ở đây thực ra phải được hiểu là chạy, anh ta chỉ cố nói giảm. Các mưu sĩ, thân binh khác cũng đều họa theo:

— Đúng vậy! Chúng ta tạm tránh mũi tiên phong của địch! Đợi ngày khác đánh tiếp!

Không cần mọi người phải giúp Tào Tháo tìm có thoái lui, ông đã lấy lại thần trí và nghĩ đến việc lui quân. Ông quay đầu nhìn chúng nhân, nói giọng nghiêm túc:

— Thua bởi quân tinh nhuệ của Chu Du cũng không có gì mất mặt, ta không có gì phải hổ thẹn khi lui quân!

Thân binh đợi sự phân phó của ông đã lâu, giờ không chạy đợi địch ập tới thì xong đời! Cho nên, ông vừa nói dứt lời đã có mấy người xông lên định kéo ông bỏ chạy, nhưng Tào Tháo vùng ra nói:

— Khoan đã... Phóng hỏa!

— Phóng hỏa?

Chúng nhân ngờ ngác không hiểu. Tào Tháo cắn răng nhắc lại một lần nữa:

— Thuyền chưa bị cháy cũng phải đốt sạch, có thể đốt được bao nhiêu thì đốt bấy nhiêu!

Lát sau, mọi người dần hiểu được nỗi khổ tâm của ông. Hiện đã không thể khống chế chiến cục, thủy quân hoàn toàn tan vỡ, không đốt hết những chiến thuyền còn lại thì chúng sẽ rơi vào tay địch, giúp cho thủy quân Giang Đông càng mạnh hơn. Vả lại, quân địch phóng hỏa giết người, chẳng mấy chốc xông lên bờ, đến khi đó quân Tào sẽ khó mà chạy thoát, châm lửa tất cả chiến thuyền ven bờ vô tình tạo thành một bức tường lửa, ngăn quân địch ở trên sông. Tuy không thể chặn đứng quân địch, nhưng cũng có thể tạm cầm chân bọn chúng.

Quân lệnh truyền xuống, binh sĩ cầm những bó đuốc san sát tiến lại bờ sông, mới đầu còn có người chèo thuyền con đến gần những chiến thuyền ở phía ngoài rồi mới châm lửa, hồi sau

mọi người mất kiên nhẫn, ném cả bó đuốc về phía những chiếc thuyền lớn, như một trận mưa sao băng xẹt qua trời đêm. Để đề phòng lửa lan vào bộ trại, có người chặt phá cả hàng rào ven sông, ném lên thuyền như tiếp thêm củi. Mấy bộ tướng Kinh Châu tâm huyết ngân ngấn nước mắt nhìn ngọn lửa đang dần bốc lên, họ lao tâm khổ tứ mười mấy năm mới chế tạo được đội thuyền này cho Lưu Biểu, vậy mà giờ đây lại phải cho một mối lửa thiêu sạch. Các tướng bắc quân ai về doanh nấy điểm binh mã, thu dọn quân nhu, chuẩn bị rút lui. Còn những tướng sĩ thủy quân chưa trốn về được thì đến đường lui cũng bị chặn, chúng nhân mãi lo bảo vệ chủ soái, chẳng ai bận tâm đến sự chết sống của mình.

Hầu hết chiến thuyền quân Tào đều được ghép liền bằng xích sắt, muốn tản ra còn khó nữa là khi cố ý phóng hỏa? Không lâu sau ngọn lửa bùng lên, chiếc thuyền lâu dành cho chủ soái mà Tào Tháo lấy làm tựa tựa như một con quái vật khổng lồ khắp người bốc cháy, soi sáng cả một bãi sông, khói đen ngút trời. Gió đông nam thổi hơi nóng về phía bộ trại, hun mặt tướng sĩ bỏng rát, Tào Tháo rút về doanh dưới sự bảo vệ của thân binh. Giữa lúc nhốn nháo, ông bất giác ngoái lại nhìn biển lửa cháy ngùn ngụt, thốt lên một câu thở dài tựa như lời tự giễu:

— Đám cháy thực đẹp...

Cùng lúc đó, bộ trại ban nầy còn yên ắng không tiếng động đã hoàn toàn hỗn loạn. Binh sĩ các doanh, các trưởng đều chui ra ngoài chạy tán loạn, không phân biệt được đông tây nam bắc, người nào có huynh đệ trong quân thì đi tìm huynh đệ của mình, còn người không có thân thích thì cướp đường mà chạy, binh trưởng các bộ múa lộn chiến kỳ, gào gào kêu gào, nhưng binh sĩ vẫn tự ý hành động. Thủy quân gần như bị giết sạch, quân địch sắp đánh tới nơi, lúc này ai còn để ý đến người khác?

Hàn Hạo, Sử Hoán hạ lệnh đánh trống, tập hợp binh sĩ để ngăn hỗn loạn, nhưng tiếng trống bên này vang lên, bên kia cũng bắt chước làm theo. Tiếng chiêng, tiếng trống vọng lại từ bốn phương tám phía khiến binh sĩ càng luống cuống, không ít kẻ còn tưởng là trống trận của quân địch, cầm cổ bỏ chạy. Hàng

rào đổ rạp, xe lương lật nhào, lều trại úp sụp, bao nhiêu tướng sĩ bệnh không dậy nổi đều bị giẫm chết trong trướng. Còn có những kẻ lanh lợi, chạy ngược lại đám cháy, băng qua tường trại, leo lên sườn núi mé bắc. Binh sĩ phân tán, bỏ mặc doanh trại.

Trận hỏa hoạn trên sông soi sáng bộ doanh, Tào Tháo nhìn cảnh tượng này trong lòng nôn nóng nhưng cũng không có cách gì. Quân Kinh Châu thoát khỏi biển lửa, nháo nhác chạy trốn, quân phương bắc không hiểu tình hình, lại không thuộc địa hình cũng chạy theo họ, còn những binh sĩ bệnh tật, người thì chống thương đứng ngây ra, người lại dựa vào một xó chờ chết. Bao ản họa cùng xuất hiện vào khoảnh khắc này, cả tòa đại doanh nhanh chóng đổ nát.

Mất rất nhiều sức, Tào Tháo mới quay lại được doanh trung quân, nhưng chớ nói là thân binh tổn mất không ít, ngay đến cả bọn Khoái Việt, Vương Xán vốn ở trong doanh và Sái Mạo đang ốm trên giường cũng không thấy đâu nữa, không biết bọn họ tản đi tìm nhau, hay nhận thấy tình thế không ổn cũng bỏ chạy rồi. Trước mắt không có khả năng đưa toàn quân rút lui, chưa biết chừng khi địch đánh tới, quân Tào đã mất hết sức chống lại. Tào Tháo nghị sự lần cuối với các tướng lĩnh, mưu sĩ trong đại trướng đang bị bao vây giữa những tiếng ầm ỹ, quá trình diễn ra nhanh chóng, hầu như không có sự tranh biện nào đã đạt được sự nhất trí: dẫn bộ quân còn chịu nghe lệnh xông ra từ cửa trại phía tây, rút về Giang Lăng.

Thế là đại quân mà Tào Tháo khoác lác là trăm vạn ấy đã hoàn toàn tan vỡ trong chốc lát.

Cắm cỏ chạy trốn

Rời khỏi doanh trại tình hình càng loạn, phía bắc Ô Lâm toàn là rừng núi, chỉ có một con đường nhỏ chạy dọc bờ sông, phần lớn bại binh, đào binh đều xông lên đường này, sườn núi cũng chật cứng người. Còn trên mặt sông, lửa cháy ngùn ngụt, la hét ầm ỹ, lác đác những chiếc thuyền lớn nhỏ khua chèo dầm

tứ tung, không phân biệt được địch ta, cứ lại gần nhau là bắn một loạt tên, tất thấy đều chim sợ cành cong.

Tào Tháo và tướng sĩ trung quân lẫn giữa đám bại quân, không dám dừng cờ soái, cũng không dám gõ trống gom binh - chiến thuyền của quân địch ở gần đó đều trang bị cung cứng, một khi quân Tào gióng trống dong cờ, có thể tập hợp quân mình nhưng đồng thời cũng dẫn dụ quân địch, người ta ở trên sông, mình ở trên bờ sẽ chết sạch.

Đi được hai ba dặm, phía trước lại vọng lại tiếng hô giết - hóa ra Chu Du đã sớm dự liệu, bại binh của Tào Tháo sẽ chạy qua đường này nên phái người lén qua sông bày quân mai phục từ trước. Đến lúc này, đại doanh có khả năng mất trắng, có thể thoát được ra ngoài đã là tốt lắm rồi, rất nhiều kẻ bỏ lại cả binh khí, nào còn tâm trí đánh trận nữa?

— Địch đánh tới rồi!

Cùng với tiếng kêu gào, Tào quân càng hỗn loạn, có kẻ chạy lên phía trước, có kẻ chạy lại phía sau, có kẻ bò lên núi, giẫm đạp lên nhau, thương vong vô số. Tào Tháo và Tuân Du chỉ giữ được vài ngàn binh sĩ trung quân, còn chưa đứng vững chân lại thấy trước mặt bụi bay mù mịt, vó ngựa âm âm, một cánh quân khác vọt tới, phen này chỉ có thể quyết chiến một trận.

Tào Tháo vô tình bị đẩy lên trước nhất, người xô ông ở phía sau đều là binh sĩ, muốn trốn cũng không trốn được. Đang lúc lo lắng, đội quân trước mặt dần dừng lại, một viên tướng dáng người thấp bé tể ngựa tới:

— Thừa tướng! Là Thừa tướng sao?

Người đó là Nhạc Tiến, Tào Tháo quá đổi vui mừng, suýt nữa rớt khỏi lưng ngựa. Nhạc Tiến cũng không để ý lễ nghĩa, thúc ngựa lại gần, nắm chặt tay Tào Tháo:

— Đúng là Thừa tướng rồi! Tạ ơn trời đất, tạ ơn thần linh! Chỉ cần chúa công bình yên vô sự, chúng mặt tướng...

Lời này chưa dứt, vị tướng quân chưa từng chịu thua ấy đã nước mắt vòng quanh. Tào Tháo cố lấy tinh thần, an ủi đôi câu, mới nhận ra cả người Nhạc Tiến đỏ ngầu một màu:

— Chiến sự ở tiền phương ra sao?

Nhạc Tiến nuốt lệ, lấy lại uy nghiêm thường ngày:

— Mạt tướng không tìm được ngài, đi trước phá vòng vây, gặp quân mai phục, đánh nhau hồi lâu mới đuổi lui được chúng. Thừa tướng mau theo mạt tướng, mạt tướng sẽ mở đường cho ngài!

— Làm phiền Văn Khiêm.

Tào Tháo nói lời cảm ơn, trong lòng không khỏi sợ hãi: Dưới trướng Chu Du bất quá chỉ có ba bốn vạn binh, thế mà có thể đốt thuyền, đánh trại cùng lúc, lại còn bố trí được quân mai phục. Nếu như hắn có thực lực ngang ta, liệu lúc này ta còn sống không?

Ông càng nghĩ càng thấy bất an, vội giục trung quân tức tốc theo sau bộ quân của Nhạc Tiến. Có võ nhân này đi trước, việc mở đường thuận lợi hơn nhiều, bất kể đào binh chặn đường hay thuyền địch bắn tên, đều té ngựa xông lên, kẻ nào bị giẫm chết coi như kém số. Hổ báo kỵ bám theo rất sát, để tránh bị quân địch tập kích, trung quân không dám đốt một ngọn đuốc, chỉ dựa vào ánh lửa lò mờ mà bảo vệ đám người Tào Tháo, Tuân Du chạy như bay về phía trước, bỏ đại đội bộ binh lại mãi phía sau. Còn mạng là còn tất cả, vào khoảnh khắc này đâu lo được chuyện bao đồng.

Tào Tháo chạy được chừng bốn năm dặm, tiếng huyền nào nhỏ dần, đường đi cũng tối hơn, trên sông không còn chiếc thuyền nào nữa, chúng nhân ghì ngựa nghỉ ngơi. Lúc này đã qua giờ tý, vàng trăng treo tít trên cao, đêm khuya gió lạnh hun hút, Trường Giang lạnh lẽo như cái động không đáy, đầy vẻ kinh hãi. Ngọn gió đông nam thổi qua rừng cây đen sì khiến cành lá rung rinh như đang hát, đang khóc, đang cười mà cũng tựa như tiếng reo của liên quân Tôn, Lưu.

Tào Tháo sai người đốt đuốc, quay đầu nhìn, trên mặt sông xa xa vẫn hỗn loạn, ngọn lửa và chiến thuyền đã hòa làm một, còn binh sĩ bỏ trốn tứ tán, tốp năm tốp ba rải rác bờ sông, nổi thành hàng dài tít tắp, nhìn không hết tầm mắt. Kẻ chết cháy, kẻ chết trận, kẻ bệnh chết, kẻ trên đường bỏ chạy, mười vạn đại quân liệu còn được bao nhiêu người?

Đột nhiên, có mấy bóng đen nhảy vọt ra từ trong đám bụi rậm.

— Kẻ nào?

Thân binh quát lớn, giọng cung tiến lên.

— Đừng bắn! Người mình!

Một bóng người hươ hươ hai tay, vừa nói vừa chạy lại. Đó là bộ tướng Ngưu Kim ở dưới trướng Tào Nhân. Tào Nhân trấn giữ Giang Lăng, kiêm việc cung cấp lương thảo. Từ sau tiết đông chí, Tào doanh thiếu lương, ông ta một mặt lệnh cho Đồn điền đô úy là Đồng Tự quay về Dự Châu điều lương, mặt khác phái Ngưu Kim đưa bốn chục thuyền lương tới chỗ Tào Tháo trước. Ngưu Kim không dám chậm trễ, ngày đêm lên đường đến đại doanh, đêm nay đã vào địa phận huyện Sa Tiện, vốn định đưa lương thảo tới trước nửa đêm. Nào ngờ, còn cách rất xa đã trông thấy phía Ô Lâm lửa cháy ngút trời, biết rằng đại quân bị vây khốn, ông ta định chạy tới giúp sức, nhưng trong tay phần lớn là thuyền lương, gom hết binh lính lại vẫn chưa được ngàn người, tùy tiện hành động e là đến thuyền lương cũng biểu không địch. Vì vậy, ông ta nhanh trí cho đội thuyền dập hết đèn đuốc, ghé vào bụi rậm ở bờ sông, chờ tiếp ứng.

Sau khi hỏi rõ nguyên do, mọi người đều cảm thấy may mắn: quân Tào thoái lui chậm rì, binh mã mệt nhọc, còn bị quân địch ở trên sông quấy nhiễu, mấy chục chiếc thuyền này đến quá đúng lúc, ít nhất có thể giúp Tào Tháo nhanh chóng thoát nạn. Nhạc Tiến, Ngưu Kim nói là làm, cố nhét lương thực vào tay nải được đâu, còn lại ném hết xuống sông. Tuân Du nhìn họ vứt bỏ lương thực, biết là bất đắc dĩ, song trong lòng vẫn không khỏi buồn bã, quay đầu đi lại thấy bại quân nhếch nhác tháo chạy, trước sau đều là cảnh buồn, ông ta quay mặt nhìn bờ sông bên kia. Phía Giang Nam tĩnh mịch, dãy núi cao vút, dựng đứng không có chút ánh sáng nào, tựa như gã khổng lồ đang ngủ say. Tuân Du nhìn một lát, chợt nhận ra vấn đề:

— Thừa tướng! Thủy quân của ta tan rã, Chu Du chiếm hết yếu địa ở Trường Giang, bốn quận Giang Nam phải làm sao?

Một khi thủy quân bị diệt, hai nhà Tôn, Lưu chiếm giữ đường sông Trường Giang, chặt đứt mối liên hệ giữa hai miền

nam bắc Kinh Châu, quân Tào khó mà giữ được bốn quận Trường Sa, Vô Lăng, Linh Lăng và Quế Dương. Lúc này Tào Tháo ruột gan rối bời, buồn phiền cả một đồng chuyện, quân sự không có cách gì, ông còn biết làm sao? Ông chợt nhớ Hoàn Giai từng xúi giục quân Trường Sa phản lại Lưu Biểu, đưa mắt nhìn xung quanh, gọi to:

— Hoàn Bá Tự có ở đây không?

Hoàn Giai không bị rút lại phía sau nhưng mặt mũi nhem nhuốc, cả người nhếch nhác, thở không ra hơi, hai thân binh dìu ông ta lảo đảo bước ra. Tào Tháo nghiêm giọng bảo:

— Quân ta thoái lui, Giang Nam gặp nguy rồi! Người mau dẫn ít binh mã qua sông, cai quản bốn quận, giữ vững thành trì, đợi lão phu cử binh lần nữa.

Hoàn Giai nghe xong đầu như nổ tung: hơn mười vạn đại quân bại trận, Giang Lăng có giữ được hay không còn không dám nói chắc, biết khi nào mới dẫn quân trở lại được? Ông ta không tin nhưng cũng không dám cự tuyệt, đúng lúc trông thấy Lưu Ba đứng ngay sau lưng, nhanh trí bảo:

— Tại hạ bất tài, e là không gánh vác nổi việc này. Lưu Tử Sơ giỏi hơn tại hạ chục lần, lại là người quận Linh Lăng, sao Thừa tướng không điều ông ấy đi trước?

Lưu Ba chẳng thể ngờ Hoàn Giai lại gấp củ khoai nóng bỏ vào tay mình, bất giác ngậy người ra. Tào Tháo không phân bua:

— Tốt lắm, lão phu giao phó chuyện Giang Nam cho Tử Sơ vậy.

Lưu Ba định thần lại, hốt hoảng quỳ xuống nói:

— Xin Thừa tướng thu lại lệnh đã ban.

— Vì sao?

— Lưu Bị mưu đoạt Kinh Châu đã lâu, nay lại có Tôn Quyền tương trợ, đại quân rút lui, địch chắc chắn thừa cơ tiến vào. Phía bắc Trường Giang còn chưa biết có giữ được không, huống hồ là bốn quận Giang Nam?

Câu nói bi quan đó chọc giận Tào Tháo:

— Lưu Tử Sơ, người không dám đi sao?

Lưu Ba cuống quýt dập đầu:

— Không phải tại hạ không dám qua sông, mà chỉ sợ đi chuyến này sẽ không thể trở về phụng sự ngài.

Đến lúc này Tào Tháo vẫn chưa hết hy vọng, ông nghĩ rằng, các đất Giang Lăng, Tương Dương còn quân trấn thủ, nếu tập hợp đào binh, lại điều thêm bảy bộ quân của bọn Vu Cẩm thì vẫn có thể lấy lại thế lớn. Bởi vậy, ông cố cứng giọng:

— Giặc tai to dám dòm ngó Giang Nam, lão phu sẽ đưa ba quân đến đánh, người cứ yên tâm mà đi!

Lưu Ba há có thể yên tâm cho được? Bốn quận đó thực lực yếu kém, Thái thú đều là thuộc hạ cũ của Lưu Biểu hoặc là người do Tào Tháo mới cất nhắc, quy tụ nhân tâm dễ đến thế sao? Nhưng Tào Tháo tràn đầy niềm tin, nói đến tận nước này, làm sao có thể từ chối? Lưu Ba đứng lên, ngăn người giây lát, cuối cùng can rằng bảo:

— Cũng được, tại hạ đã đi theo Thừa tướng, nguyện thịt nát xương tan để báo ơn tri ngộ!

Tào Tháo đã hài lòng. Có điều, ông nói là chia binh cho Lưu Ba, nhưng hiện giờ nào giống vậy? Dù có một thuyền chở đầy binh sĩ cũng không đủ chia. Ông chỉ đưa cho Ba tám lệnh tiễn của Thừa tướng và miễn cưỡng rút bốn trăm quân Kinh Châu đều là người gốc Giang Nam. Nói những binh sĩ đó quay về cứu viện bốn quận, chẳng bằng nói là hồi hương. Lúc này đi tới bốn quận Giang Nam còn nguy hiểm hơn quay lại Giang Lăng, Ngưu Kim vội vàng giao mấy chiếc thuyền lương vừa được dọn sạch cho Lưu Ba, sắp xếp cho bọn họ qua sông nhân lúc trời chưa sáng.

Lưu Ba đi khỏi, Tào Tháo cũng chuẩn bị xuất phát, phía sau lác đác có bại binh đuổi kịp, âm ỉ cũng đến gần một vạn người, nhưng số người còn giữ được binh khí chưa đến một nửa. Khi tiến binh, Tào Tháo có đến gần nghìn chiến thuyền lớn nhỏ, giờ chỉ còn hơn ba chục chiếc, trong đó quá nửa là thuyền lương. Phía sau có lẽ còn có đội thuyền may mắn thoát ra được, nhưng cứ dây dưa mãi thế, liệu có thoát khỏi tầm mắt của Chu Du không, chẳng ai dám chắc.

Càng nhiều người tụ tập một chỗ càng dễ bị lộ hành tung, Nhạc Tiến, Ngưu Kim nhanh chóng hành động, không lâu sau đã dọn sạch các thuyền lương, binh sĩ tranh nhau đòi lên thuyền. Hồ báo kỵ phải xách đại đao trấn ở đầu thuyền mới tạm áp chế được họ. Nhiệm vụ quan trọng nhất hiện giờ là bảo vệ chủ soái, hai tướng dành mấy chiếc thuyền cho cha con Tào Tháo cùng với các tướng tá thân tín, mưu sĩ duyên thuộc lên trước, chiến mã chiếm mất hai chiếc, số còn lại không chở hết được binh sĩ trung quân và quân kỵ hồ báo. Nhạc Tiến xung phong thống lĩnh số quân còn lại tiếp ứng bại binh lục tục kéo đến sau.

Phân phó đâu vào đấy, chúng nhân ồn ào lên thuyền, ngọn sào từ từ đẩy thuyền rời xa bờ, binh sĩ kẻ chèo lái, kẻ phòng bị. Tào Tháo lúc này mới an tâm hơn, ông nhìn bộ quân ở lại bờ sông, mãi đến khi bóng của Nhạc Tiến biến mất giữa màn đêm mênh mông, không nhìn được gì nữa mới bầu vào mạn thuyền ngồi bệt xuống, khẽ nhắm mắt lại. Ông quên đi nỗi sợ hãi, cũng không nghĩ xem ngày mai phải làm thế nào, càng không có tinh thần đâu mà nổi giận, lúc này ông chỉ cảm thấy mệt mỏi, muốn ngủ một giấc thật sâu. Ông thậm chí còn có ảo tưởng rằng đây chỉ là một cơn ác mộng, có lẽ sau khi tỉnh dậy mọi thứ sẽ trở lại lúc đầu như không hề có chuyện binh bại...

Nhưng, ông vừa mới nhắm mắt, lại nghe có la lớn:

— Quân địch đánh tới rồi!

Tào Tháo đứng bật dậy: có bốn năm chiến hạm đang lao tới, đèn đuốc sáng rực, binh sĩ bên trên cầm đao rìu, đáng chú ý là chiếc thuyền dẫn đầu cắm cờ xanh.

Hàn Hạo, Sử Hoán học được chút kinh nghiệm chỉ huy thủy quân, họ đứng ở đầu thuyền giậm chân liên tục, muốn nhanh chóng chạy thoát. Những chiếc thuyền đó nhìn cũng bình thường nhưng lại lao đi rất nhanh, càng lúc càng lại gần, mặc dù quân Tào đông hơn, nhưng khi thật sự giao tranh khó nói chắc được. Vào thời khắc then chốt vẫn là Tuân Du nhay bén:

— Mau ghé vào bờ, phía sau còn người của ta tiếp ứng.

Lúc này đã quá nửa đêm nên không thể phát cờ hiệu, âm ỉ một hồi, đội thuyền mới chuyển hướng lên bờ bắc. Nhưng trời

tối không phân biệt được phương hướng, thuyền đi rất chậm, khi quân địch sắp đuổi kịp, chiếc thuyền chở Tào Tháo đột nhiên lắc lư - mùa đông nước rút, quân Tào lại không quen thuộc địa hình nên thuyền còn cách bờ sông hơn một trượng đã mắc cạn.

Vào tình thế này, dẫu thủy thủ bản lĩnh đến mấy cũng không biết làm gì khác ngoài nhảy xuống đẩy thuyền. Nhưng quân địch đã đuổi kịp. Đám người này rất tinh khôn, trên đường truy kích luôn dõi mắt quan sát, sớm đã đoán ra chiếc thuyền nào có tướng lĩnh ngồi trên, nên cả năm chiếc thuyền cùng lao về phía này. Chớp mắt, chiếc thuyền dẫn đầu áp sát mạn thuyền của Tào Tháo, chúng nhân chưa kịp phản ứng, một bóng đen đã nhảy vọt lên thuyền, một thân binh chưa hiểu chuyện gì xảy ra bị chém bay đầu.

Mọi người nhìn trân trân, người xông lên thuyền là một lão tướng râu đen, đầu đội nón sắt, mình khoác áo giáp làm bằng mắt xích, tay phải giơ đại đao, tay trái cầm tấm khiên, tuổi chừng sáu mươi nhưng vẫn rất nhanh nhẹn, vai rộng eo tròn, mặt đỏ phừng phừng, tràn đầy sát khí. Ông ta ngàn ấy tuổi mà còn dũng mãnh như vậy, hồi trẻ không biết còn lắm liệt nhường nào. Lão tướng vừa đứng vững chân, phía sau lại có mười mấy võ sĩ ùn ùn kéo tới, người nào người nấy cũng mang theo một thanh đao và một tấm khiên, gào thét lao tới giáp lá cà với thân binh của Tào thị.

Chiến thuyền đã chật, tự dừng lại có thêm hơn chục con hổ dữ, không có chỗ quần nhau, thân binh đột nhiên phải ứng chiến, không lâu sau đã gục xuống phân nửa. Hổ báo kỵ trên thuyền khác muốn tới cứu nhưng bị bốn chiếc thuyền còn lại chặn đánh, cũng cuốn vào cuộc chém giết. Đám người Tào Tháo mới đầu trốn trong khoang thuyền, sau lại nghĩ, ngộ nhờ quân địch nhốt lại bên trong thì thật sự không còn đường sống. Cho nên, bọn họ rút kiếm, cố xông ra ngoài dưới sự yểm hộ của Hàn Hạo, Sử Hoán, Đặng Triễn và Tào Thuần.

Lão tướng kia vô cùng dũng mãnh, chỉ vài đao đã chém gục năm sáu thân binh, bọn Ôn Khôi, Mãn Sủng hốt hoảng nhảy tùm xuống nước. Mấy người Tào Tháo chui ra khỏi khoang bị lão tướng bắt gặp, vung đao nhào tới. Sử Hoán vội giơ kiếm đỡ,

chỉ cảm thấy hai cánh tay tê dại, bội kiếm tuột mất. Hàn Hạo, Đặng Triền cùng xông lên chặn đánh lão tướng. Nếu chỉ bàn riêng về kiếm thuật, những người ở đó đều không bằng Đặng Triền, nhưng lão tướng đã sống cả đời trên thuyền, nên xoay vòng quanh cột buồm mà dễ dàng như sân nhà. Hai người họ không những không làm gì được ông ta, xoay hai ba vòng còn bị dụ vào vòng vây của địch, khôn khổ đánh lại.

Tào Phi một tay bảo vệ phụ thân, một tay kéo Tuân Du, đang do dự không biết có nên nhảy xuống vùng nước hơi sâu còn cách bờ hơn một trượng kia hay không thì lão tướng lại vọt tới trước mặt, chỉ cảm thấy trước mắt lóe sáng, đại đao bổ xuống. Sử Hoán rụng rời hồn vía, trong tay lại không có binh khí gì, nhặt tạt mái chèo nhào đến chắn trước người Tào Phi, lấy hết sức bình sinh đỡ đòn - “Rầm” một tiếng, mái chèo đứt đôi, đại đao cắm phập vào vai Sử Hoán, máu tuôn như suối.

Thân binh Tào doanh không chết thì bị thương, quá nửa đều không gượng dậy nổi; Tào Thuần vừa đánh vừa lui, bị dồn lại trong khoang; hai tướng Hàn, Đặng lấy ít địch đông, cố lắm mới cầm chân được quân địch, nhìn Sử Hoán bị trọng thương mà không làm được gì. Cha con Tào gia và Tuân Du lúc này không kịp nhảy xuống nước nữa, trong tay người nào cũng có kiếm nhưng đều không dám tiến lên phía trước, huơ huơ với quân địch từ xa.

Đúng lúc lão tướng giơ đao lên lần thứ ba, định kết liễu mạng sống của Tào Tháo, một loạt tên từ đâu bay tới, trong đó một mũi tên bắn trúng dưới nách lão tướng, cánh tay ông ta run lên, thanh đao tuột khỏi tay. Sử Hoán rõ ràng đang bị thương nặng, thế mà không biết lấy đâu ra sức lực, bật người dậy đâm thẳng vào mặt lão tướng. Cú đâm ấy giáng đúng thái dương, tuy đã cách một lớp nón sắt nhưng vẫn khiến ông ta gục xuống mạn thuyền, ngã người rớt xuống dưới.

— Hoàng lão tướng quân ngã xuống sông rồi!

Quân địch ngay lập tức rối loạn, có kẻ lao xuống tìm người. Tào Tháo sống sót sau kiếp nạn, bèn trấn tĩnh lại, nhìn về phía mũi tên bắn ra - phía sau có một chiếc thuyền con đang lao tới, bên trên có bảy tám người đều cầm cung tiễn, khuôn mặt bị lửa

hun đen nhem, nhưng Tào Tháo vẫn nhận ra người cầm đầu chính là Văn Sính.

Hóa ra, Hoàng Cái phóng hỏa theo chiều gió, Trương Doãn chết cháy giữa trận, Văn Sính trấn giữ thủy quân vẫn hăng hái chống lại. Đến lúc thuyền của ông ta cũng bén lửa, không thể xoay chuyển cục thế được nữa mới dẫn binh sĩ bỏ thuyền, chia ra hơn chục chiếc thuyền con mà thoát lui. Nào ngờ hậu phương cũng là một biển lửa, đành phải vòng về mé tây, xuyên qua biển lửa mất nửa ngày mới thoát ra được. Đáng tiếc, binh sĩ trên mười mấy chiếc thuyền ấy kẻ chết cháy, người trúng tên, chỉ có thuyền của Văn Sính bình an vô sự.

Lúc này quân Tào đại bại, Chu Du vòng theo mé đông, đánh vào đại doanh. Chiếc thuyền lẻ loi của Văn Sính không dám đổ vào bờ, men theo bờ sông mà lui, chưa đi được bao xa lại thấy một chiến thuyền cắm cờ xanh. Văn Sính chiến đấu suốt cả buổi nên nhận ra đó là thuyền chở tiên phong của quân Giang Đông là Hoàng Cái, cơn giận bùng trào lên: thủ phạm phá hủy thủy quân Kinh Châu chính là lão già này. Ông ta không thèm để ý chuyện gì, cũng không bận tâm thực lực hai bên chênh lệch nhau quá lớn, lệnh cho thân binh ra sức chèo thuyền đuổi theo sau, định tìm thời cơ liều chết với Hoàng Cái. Ông ta đâu ngờ nhờ vậy mà tìm được Tào Tháo, thấy tình thế nguy cấp liền bắn loạt tên trúng Hoàng Cái.

Thuyền lớn không đi qua được chỗ nước cạn, nhưng thuyền con của Văn Sính thì dư sức. Văn Sính dày dặn kinh nghiệm đánh thủy, thân thể tráng kiện, chống một ngọn sào tung người nhảy qua mạn thuyền, đặt chân xuống cạnh Tào Tháo. Quân Giang Đông không ngờ Tào quân còn có hãn tướng như ông này, nhất thời sợ hãi, lại thêm Hoàng Cái trúng tên rớt xuống nước, đám lính còn lại đâu còn ý chí chiến đấu, rút dần về thuyền bên mình. Lúc này Nhạc Tiến cũng dẫn binh sĩ ở ven bờ chạy tới nơi, mọi người vội vã bỏ đi, không dám tham chiến.

Quân Tào ném xác chết xuống sông, đổi lại thân binh, đám người của Nhạc Tiến đẩy chiến thuyền đang mắc cạn, Văn Sính tự cầm đuốc đi trước dẫn đường, chiến thuyền này lại đi tiếp trên con đường đào vong.

Nhưng, cha con Tào Tháo bị một phen bước qua quỷ môn quan, sợ đến nỗi chân tay mềm nhũn, ngồi ngây dưới sàn. Bọn Hoàn Giai, Ôn Khôi nhảy xuống nước giữ được mạng, người nào cũng ướt như chuột lột. Sử Hoán thân bị trọng thương, lại gãy mất ba ngón tay, rên rỉ kêu đau. Chúng nhân nhếch nhác ngồi quây lại một vòng nhìn nhau, ai cũng như chim sợ cành cong, chẳng nói năng gì...

Hồi thứ 111

Đường nhỏ Hoa Dung, tim đập chân run

Lòng vòng nhằm đường

Bại quân của Tào Tháo chạy trốn ngược dòng Trường Giang, ban đầu định quay lại Giang Lăng nhưng đoạn đường đó càng đi càng đáng sợ, toàn bộ thủy quân đã bị diệt sạch, đường sông cũng bị địch khống chế, nếu đội thuyền của Chu Du ồ ạt truy kích, e rằng chẳng thoát được. Khi chạy đến vùng Ba Khâu, Tào Tháo hạ lệnh lên bờ, đốt hết thuyền chiến rồi rút tiếp về phía bắc bằng đường bộ. Ông đưa ra quyết định này vì nghĩ đến sự an toàn, không ngờ lại đẩy toàn quân vào tình cảnh nguy hiểm hơn...

Chớp mắt đã đến tiết đại hàn, khí trời vô cùng giá lạnh, âm u. Từ Ba Khâu đến Giang Lăng, Giang Bắc toàn những đầm lầy, rừng rậm, chẳng có ngọn gió đông nam nào, chỉ có cái lạnh se sắt bao trùm khắp nơi như muốn đóng băng con người. Đầm lầy hẻo lánh phủ đầy cành khô, lá rữa, cỏ dại cùng với bùn nhão, bị khí lạnh đóng thành một lớp băng, tựa như bãi lở loét khiến người ta ghê sợ, hễ giẫm lên là bị thụt xuống, mãi không rút chân ra được. Rừng cây trơ trụi cao hơn đầu người chạy ngút tầm mắt, những tảng đá xù xì giống như yêu ma, toát lên vẻ quái dị.

Mấy ngày liên tiết trời âm u, gần như không có một tia nắng nào, thi thoảng có những bông tuyết lẻ tẻ bay qua, đám mây dày che kín bầu không, đứng im không trôi như thể sắp rơi xuống. Còn có lớp sương mù cả ngày không tan như tấm lưới

bủa giăng đầm lầy, rừng cây, ao hồ, bùn đất, không phân biệt được phương hướng, đến chim thú cũng không nhìn rõ.

Tào Tháo luẩn quẩn trong cái đầm mênh mông này đã mấy ngày, chớ nói là ra khỏi cánh rừng, đường tới Giang Lăng cũng chẳng tìm được, bại quân di chuyển như bầy nhặng mất đầu, đâm lung tung vẫn không thoát khỏi chỗ này. Văn Sính cũng không biết làm sao, theo lời ông ta, nơi đây chính là đầm Vân Mộng, thuộc địa bàn của Sở Vương thời Xuân Thu. Tào Tháo nhớ trong bài *Tử Hư phú* của Tư Mã Tương Như có đoạn tả nơi này, “Chu sa, đá xanh, đất đỏ, đá vôi, đá vàng, quặng sắt, ngọc bích, vàng bạc, muôn màu muôn sắc, lấp lánh chói lòa, rực rỡ như rồng”. Lạc vào cỏi này mới biết sự khác nhau giữa thi văn và hiện thực. Đầm Vân Mộng rộng chín trăm dặm, đông đến Giang Hạ, tây qua Giang Lăng, bắc tới An Lục, nam xuống Trường Giang, đầm lầy chằng chịt, người gốc Kinh Châu cũng không dám tùy tiện đến đây vào mùa này.

Chu Du sắp đuổi kịp chưa, bảy bộ quân khi nào mới tới cứu viện, binh mã tàn nát hiện đang ở đâu, Tào Tháo không dám nghĩ đến những chuyện đó, trước mắt vấn đề nguy hiểm nhất là bệnh tật và thiếu lương. Từ khi bắt đầu giao chiến, bệnh dịch đã là một vấn đề lớn, nay binh lính thua trận chạy trốn, lại lòng vòng trong chỗ rừng rậm, đầm lầy ẩm ướt và giá lạnh này, người nhiễm bệnh càng nhiều. Giờ chỗ ông tập hợp được hai vạn tàn binh bại tướng, trong đó người nhiễm bệnh đã lên đến gần một nửa, ngày nào cũng có binh sĩ bỏ mạng nơi hoang vu. Chuyện lương thực lại càng nghiêm trọng, quân Tào bỏ lại gần như toàn bộ lương thảo cho địch khi chạy khỏi Ô Lâm, khẩu phần binh sĩ mang theo bên người chỉ đủ cầm cự bốn năm ngày, giữa mùa đông lại không kiếm được quả dại, họ buộc phải giết ngựa.

Tào Tháo ngồi trên một phiến đá xanh lớn, ngáy người nhìn binh sĩ thịt ngựa - Diêm Nhu tốn bao tâm sức thuần dưỡng ngựa tốt ở U Châu, thế mà không dùng trên chiến trường lại nhét hết vào bụng, thật phí phạm. Nhưng, không ăn thịt ngựa thì ăn cái gì đây? Chẳng lẽ ăn thịt người? Dù chưa bàn về nhân luân thì binh sĩ đều mang bệnh dịch, có dám ăn không? Hôm nay coi như ảm bụng, nhưng ngày mai biết ăn gì?

— Phụ thân, mời người nếm thử.

Tào Phi cầm một miếng thịt ngựa mới nướng chín chạy lại chỗ ông. Vị đại công tử hôm nay không còn vẻ cao quý như mọi khi nữa, mà cũng xông vào tranh giành với binh sĩ, chiếc áo khoác lông cừu trắng tinh trên người đã biến thành màu đất.

Thịt ngựa khó ăn, lại không ướp gia vị, vừa khô vừa chất, còn có mùi ngái. Tào Tháo nhai trệu trạo, có cảm giác ghê cổ, nhưng không nỡ ra được thứ gì.

— Thừa tướng, mau uống chút nước.

Một người trẻ tuổi, dáng vẻ cao lớn đưa túi nước cho Tào Tháo. Người đó tên Đâu Phụ, là cháu của Đại tướng quân Đâu Vũ triều trước, thân thể có chút ly kỳ, lưu lạc ở Kinh Châu làm tiểu lại, mới được Tào Tháo phong quan trước đó không lâu. Mấy ngày nay luôn theo sát Tào Tháo, cùng Tào Phi hầu hạ việc ăn uống.

Tào Tháo nhận túi nước, không khỏi ngạc nhiên:

— Ô? Sao lại có nước nóng?

Đâu Phụ thành thật nói:

— Tại hạ mới nấu.

Trong lúc chạy trốn, quân Tào cũng không kịp đem theo nồi, bếp, làm sao đun được nước nóng? Tào Tháo không giải thích được, Đâu Phụ cởi túi nải nhỏ đeo sau lưng, bên trong đựng một chiếc nón sắt cháy đen - thì ra anh ta cạo sạch nón chiến để nấu nước.

Tào Tháo cảm động bảo:

— Người thật chu đáo, đợi ra khỏi cánh rừng này, lão phu nhất định sẽ trọng dụng!

Ông uống vài ngụm nước nóng, cả người ấm hân lên, lúc này nhai tiếp thịt ngựa mới thấy có chút mùi vị, chợt nghe có người hô to:

— Gió! Có gió lớn!

Ngay sau đó, binh sĩ xung quanh reo hò, vui hơn thắng trận. Trời nổi gió chẳng có gì lạ, quan trọng là phải xem gió nổi vào lúc nào. Tào quân bị khốn trong đầm Vân Mộng mấy ngày nay, bầu trời luôn âm u, không có ngọn gió nào, cũng không có

ánh mặt trời nên không phân biệt được đông tây nam bắc, nay trời nổi gió lớn chẳng khác nào đưa tới một cánh quân cứu viện, dẫn họ thoát khỏi hiểm cảnh. Tào Tháo ném miếng thịt đang ăn dở, lấy một cành khô làm gậy, đi ngược chiều gió:

— Đông bắc! Hướng này là đông bắc, chắc chắn có thể đến được Giang Lăng!

Cơn gió ập đến vùn vụt, khiến quần áo của mọi người bay phàn phật. Nhưng trên dưới quân Tào đều rất phấn chấn, cha con Tào Tháo đi trước dẫn đường, bọn Tuân Du, Hoàn Giai, Ôn Khôi dìu nhau theo sau, binh sĩ dường cũng nhanh nhẹn hơn, tất cả cùng đi về phía đông bắc. Thế nhưng mới đi được một đoạn, chợt nghe trên đầu có tiếng sấm nổ, gió dần ngừng thổi, những hạt mưa nhỏ lất phất rơi xuống. Binh lính mới đầu đứng ngẩn người ra, tiếp đến sục sục, ai nấy đều khóc.

Tia hy vọng vừa dấy lên trong lòng Tào Tháo lại bị dập tắt, ông đứng lặng giữa trời mưa, tâm trạng rơi xuống vực thẳm: gió đã ngừng thổi, mưa lạnh lại trút, lương thực đã hết, ngựa cũng sắp bị thịt sạch, lẽ nào trời muốn diệt ta?

Đúng lúc ấy, có kẻ quệt nước mắt, nói lớn:

— Bên kia hình như có người!

Ý nghĩ đầu tiên xuất hiện trong đầu Tào Tháo là binh mã của Chu Du đuổi tới, lúc này đám bại quân của ông không còn sức chiến đấu, gặp quân địch chỉ có chịu chết. Nhưng Tào Tháo cũng cảm thấy có chút an ủi, bởi vì bỏ mạng dưới lưỡi đao của quân địch còn oanh liệt hơn chết đói trong rừng. Tào Thuấn, Hàn Hạo, Đặng Triền đều rút binh khí bảo vệ xung quanh Tào Tháo, ngay cả Sử Hoán đang bị trọng thương, chốc chốc lại ngất lịm cũng chống đao đứng lên.

Mưa rơi khiến sương mù tan dần, rừng cây âm u hiện rõ, những cành cây bên mé phải lay động, phát ra tiếng xào xạc, rõ ràng đội quân đang đến không chỉ có hai ba trăm người. Chúng nhân nín thở nhìn về phía đó, không biết là đợi một trận sống mái hay sự giải thoát cuối cùng.

Rất lâu sau, một người cưỡi ngựa xuất hiện trước quân Tào, người này tuổi ngoài năm mươi tuổi, quần áo rách tả tơi

nhưng vẫn sạch sẽ, đầu đội mũ cao. Tào Tháo kinh ngạc thốt lên:

— Khoái Dị Độ! Người sao lại ở đây?

Khoái Việt còn ngạc nhiên hơn:

— Thừa tướng! Ngài còn chưa tới Giang Lăng sao?

Ông ta ghì ngựa, nói lớn:

— Mọi người mau qua đây! Thừa tướng đang ở đây!

Lát sau, một đám người lúc nhúc chui ra từ sâu trong cánh rừng, có các liêu thuộc Kinh Châu như Vương Xán, Phó Tồn, tướng quân Trương Hi, Sái Mạo bệnh nặng nằm trên xe cũng được đẩy tới, lại có cả hơn ngàn binh sĩ. Đội quân này binh khí, áo giáp chỉnh tề, lưng đeo túi lương khô lồng phồng, thậm chí còn có mấy xe lương thảo và quân trướng.

Thì ra vào đêm Chu Du phóng hỏa, các thuộc liêu Kinh Châu như Khoái Việt ở lại doanh trung quân, nghe nói bộ trại đại loạn, nhìn đằng xa lại thấy bờ sông lửa cháy ngút trời, tưởng rằng Tào Tháo đã rút lui, bèn chuẩn bị chạy ra từ bắc môn thì gặp hơn một ngàn quân của Trương Hi ở hậu doanh. Phần lớn bọn họ đều thông thuộc địa hình Kinh Châu, tự nguyện dẫn đường cho Trương Hi, không đi men theo đường sông mà đi về hướng bắc, xông vào núi, trốn theo đường nhỏ. Con đường đó tuyệt đối bí mật, nhưng lại ngoằn ngoèo, quanh co, khiến họ bị tụt lại phía sau, cho nên mới tình cờ gặp bại quân của Tào Tháo bị lạc trong đầm Vân Mộng.

Khoái Việt nghe Tào Tháo kể lại hiểm cảnh, không nhịn được bật cười:

— Thừa tướng chớ lo, thuộc hạ nắm rõ đường đi lối lại chỗ này, thường cùng các sĩ nhân Kinh, Sở ngao du đầm Vân Mộng. Từ đây phải đi về hướng bắc...

— Đây là hướng bắc? - Vị đại Thừa tướng đang sốt ruột vì không tìm ra hướng bắc.

— Chính là từ phía ngài đi tới.

Tào Tháo dở khóc dở cười: thì ra ta luôn đi ngược đường.

Khoái Việt chỉ tay nói:

— Đi tiếp về phía sau lội qua một cái đầm có cỏ đạo hẹp, nhưng dẫn thẳng đến huyện Hoa Dung. Do niên đại đã lâu, con đường bị bùn lầy bao phủ, nhưng thuộc hạ vẫn nhận ra được. Kỳ thực, thời tiết bây giờ không tốt, nếu đổi lại là mùa xuân hay vào giữa hè, phong cảnh rất hợp với việc câu cá và săn bắt. Có dịp thuộc hạ sẽ dẫn ngài quay lại...

Tào Tháo lắc đầu quây quây: đời này tuyệt không bao giờ trở lại.

Tào Phi cũng mừng rỡ nói:

— Khoái đại nhân, đã gặp được ngài thì chớ vội lên đường. Binh lính của chúng tôi không còn cái ăn, ngài có lương thực, hãy chia cho mọi người trước, dựng lều trướng nghỉ một giấc, lấy lại tinh thần rồi đi tiếp.

— Lương thực, lều trướng đều có cả, có điều chúng ta không thể chậm trễ được. - Khoái Việt tỏ vẻ nghiêm trọng, - Hôm qua ta nhận được tin báo của xích hầu, mé đông có quân của Lưu Bị qua lại.

— Sao cơ? Quân của Lưu Bị?

Tào Tháo sửng sốt.

— Trên đường đi thuộc hạ nghe người dân truyền tai nhau, lúc Lưu Bị hợp binh với Chu Du đã giữ lại hai ngàn tinh binh. Vào đêm Chu Du phóng hỏa, hấn dẫn cánh quân này vượt sông Hán Thủy, muốn đánh úp quân ta bằng đường bộ, hấn là lúc này đã đến đầm Vân Mộng. Bọn thuộc hạ đi ngày đi đêm, đang cố ra khỏi đây.

Tào Tháo liệu trước mình sẽ bị quân địch truy kích, nhưng không ngờ Lưu Bị còn nhanh chân hơn Chu Du. Ông thầm chửi tên giặc tai to ngưu ông đắc lợi, xảo trá vô cùng, giờ bại quân không có khả năng chống lại, đụng phải bọn chúng thì không ổn. Ông lập tức lên tiếng:

— Việc này không nên chậm trễ, lên đường ngay lập tức, phát cho binh sĩ ít lương khô, vừa đi vừa ăn!

Vậy là quân Tào lại tiếp tục cuộc chạy trốn hồi hải, may mà lần này có Khoái Việt nắm rõ địa hình dẫn đường nên đi thuận lợi hơn rất nhiều. Tào Tháo những ngày qua cũng mệt mỏi, Tào

Phi và Đậu Phụ dìu ông tới cỗ xe kéo mà Sái Mạo đang nằm, sai binh sĩ đẩy cả hai người họ.

Sái Mạo từ hôm vô tình chứng kiến Tào Tháo hại chết Hứa Du, trong lòng vẫn hốt hoảng bất an, mặc dù trên đường không thiếu đồ ăn, nước uống, nhưng đi xuyên qua rừng rậm cũng hít phải chướng khí, cho nên sắc mặt tái nhợt, hai mắt hõm sâu. Tào Tháo nhìn bộ dạng của ông ta, liền an ủi:

— Hãy cố chịu đựng, đợi về đến Giang Lăng hãy dưỡng bệnh cho tốt.

Sái Mạo rất hối hận vì không kịp thời nhắc nhở Tào Tháo chuyện có gió đông nam, trong lòng đầy tự trách:

— Ngài giao phó thủy quân cho mặt tướng... Mặt tướng không thể lưu tâm, thật hổ thẹn.

Ông ta nói vậy, nhưng vẫn nằm nghiêng sang phía khác, từ đầu đến cuối không dám nhìn thẳng vào Tào Tháo, chỉ sợ đụng phải ánh mắt của ông sẽ lại nhớ đến cảnh tượng hãi hùng kia.

Tào Tháo vỗ vỗ ngực ông ta, thở dài:

— Ông đột ngột đổ bệnh, không thể làm hết chức trách là lẽ thường. Không sao, chúng ta là lão bằng hữu cơ mà.

Ông nào biết tâm bệnh của Sái Mạo còn nặng hơn thân bệnh, ông ta sợ nhất ba từ “lão bằng hữu”. Nghe xong lời này, ông ta run bần bật, miệng phát ra tiếng rên đau khổ. Tào Tháo không biết làm sao, còn nói tiếp:

— Thăng nhãi Tôn Quyền và giặc tai to bất quá là nhất thời đắc thế, muốn đánh bại lão phu không dễ thế đâu! Đợi ta về Giang Lăng, tập hợp bại quân, lại điều bảy đội quân của bọn Vu Cầm nữa, chắc chắn có thể chuyển bại thành thắng!

Nói đến đây, đội quân đi đầu đột nhiên dừng lại.

— Chuyện gì vậy?

Tào Tháo nhảy xuống xe. Hàn Hạo quay lại bẩm tấu:

— Phía trước có một cái đầm.

Tào Tháo lách qua đám binh sĩ đi lên phía trước, tự mình xem thử. Giữa rừng cây rậm rịt có một đầm nước đen sì, vài tên lính nhảy xuống dưới, bùn ngập đến tận eo, rất khó nhắc chân. Tào Tháo không khỏi nhú mày:

— Không có đường nào khác sao?

Khoái Việt cũng không có cách nào khác:

— Đây là con đường ngắn nhất, chỉ cần lội qua cái đầm này, đi tiếp về phía tây là tới được cổ đạo. Đường khác cũng có, nhưng phải đi vòng về phía đông bắc, e là mất thêm hơn nửa ngày đường.

Quân Tào không thể để lỡ nửa ngày đường, quân của Lưu Bị đang ở rất gần, nếu lại dây dưa mất nửa ngày để người ta đuổi kịp thì phiền to. Thế nhưng, muốn đưa tất cả binh sĩ qua chỗ này cũng phải mất cả một hai canh giờ, lúc này chậm một khắc cũng nguy hiểm, biết làm sao đây? Tướng lĩnh và đại đội binh mã phía sau đã theo kịp, Tào Tháo nhìn những tàn binh già yếu đang mang trọng bệnh liền nảy ra một chủ ý.

Ông đi tới trước mặt những binh sĩ đau ốm, than dài sườn sượt:

— Trước mặt có đầm lầy, đằng sau có truy binh, phải nhanh chóng vượt qua chỗ này mới có thể thoát nạn, nhưng nhờ quân địch đuổi kịp thì ứng phó thế nào? Các người đều mang bệnh, không còn khả năng tác chiến. Theo ý ta, các người mỗi người ôm một bó cỏ xuống dưới đắp đường, lão phu lệnh cho những binh sĩ còn sức đánh trận ở phía sau phòng bị, nếu địch xông tới có thể chống đỡ tạm thời. Các người không phải đánh trận, chỉ cần lo lấp đường. Các người thấy sao?

Những binh sĩ đó đưa mắt nhìn nhau - cách này cũng được, mặc dù đau yếu nhưng họ vẫn đủ sức vác bó cỏ, hướng chỉ Thừa tướng đích thân lên tiếng. Nói là thương lượng, nhưng họ có thể không đồng ý hay sao? Chúng nhân nói là làm, hơn trăm người bệnh tật lếch thếch ra gom cỏ khô, nhưng Tào Tháo không khiến họ phí sức, dù sao ngựa chiến đã bị giết quá nửa nên ông chia chỗ cỏ Trương Hi mang theo cho họ, lại lấy thêm những cành lá khô héo, mỗi người vác một bó lớn xuống đầm lấp đường.

Tào Tháo nhìn bọn họ lục tục xuống đầm, lẳng lặng đi tới chỗ Hàn Hạo, Tào Thuần:

— Còn bao nhiêu ngựa đưa hết lại phía này, sai hồ báo kỵ lên lưng ngựa, đợi hiệu lệnh của ta.

Dứt lời ông lại quay lại chỗ Sái Mạo, ngồi xếp bằng nhìn binh sĩ lấp đường. Không lâu sau, Hàn Hạo và Tào Thuần đã tập hợp toàn bộ ngựa chiến, hỏ báo kỵ sĩ đều lên yên ngựa, nhưng không ai hiểu rõ Tào Tháo đang nghĩ gì. Tào Tháo cũng không nói nhiều, nhìn chăm chăm những binh sĩ đau ốm ở dưới đầm. Những người này cơ thể còn yếu, chạp vật mãi mới đi được một bước, ban đầu họ đắp gần bờ, sau tản dần ra, cả người dính đầy bùn đen.

Tào Tháo đột nhiên bật dậy, ra lệnh cho hỏ báo kỵ:

— Phóng qua!

Hàn Hạo và Tào Thuần đều giật nảy mình, không hiểu ông có ý gì.

— Phóng qua! - Tào Tháo quát lại một lần nữa.

Lần này hai tướng hiểu ra, hai mắt trần trần, toát lên vẻ hoảng sợ, không dám tin vào tai mình.

Tào Tháo cao giọng quát:

— Kẻ nào làm trái quân lệnh chém ngay tại chỗ! Phóng qua!

Hàn Hạo ruột gan sôi lên, đầu óc trống rỗng, nhắm chặt hai mắt lại, quát một roi thật mạnh vào thân ngựa, lao về phía đầm lầy, Tào Thuần theo ngay phía sau. Hỏ báo kỵ đều cảm thấy kinh sợ, thể nhưng các tướng đều đã phóng qua, họ có thể không làm theo ư? Phút chốc mấy trăm quân kỵ phi ngựa giày xéo những binh lính kia, chỉ nghe thấy tiếng kêu thảm thương - người chết ngã xuống lấp lên bùn lầy, tạo thành một lối đi.

Bọn Khoái Việt, Tuân Du, Đâu Phụ đều sợ ngây người, nhìn Tào Tháo với ánh mắt khác thường. Nhưng Tào Tháo dường như được gánh nặng, ông ngồi xệt xuống xe, chậm rãi xoa tay:

— Đừng nhìn ta như thế. Lão phu bị ép vào chỗ bất đắc dĩ, nếu để Lưu Bị đuổi kịp, số người phải chết chỉ có hơn trăm người đó thôi sao? Mau qua thôi...

Lời này vừa dứt, ông chợt nghe sau lưng có tiếng kêu thảm - Sái Mạo giật mình, ngã lặn từ trên xe xuống đất.

— Đức Khuê, ông làm sao vậy?

Tào Tháo vội ôm lấy ông ta. Sái Mạo trợn mắt nhìn Tào Tháo với vẻ sợ hãi, thở rít từng cơn, như muốn rút sạch lồng ngực. Tiếng thở nặng nề như bò, chẳng giống con người chút nào. Tào Tháo có dự cảm không ổn, đỡ lấy vai ông ta:

— Đức Khuê, ông phải gắng gượng lên!

Sái Mạo không nghe được gì, vẫn trừng mắt há miệng, cổ họng phát ra tiếng “ặc ặc” kỳ lạ, chân tay co quắp.

— Ông không thể đi được, lão bằng hữu!

Tào Tháo chưa nói dứt lời, Sái Mạo lại ú ớ, đoạn đầu rũ xuống bất động. Tào Tháo đau lòng, khẽ vuốt mắt ông ta. Những bằng hữu thuở nhỏ, xa cách hơn ba mươi năm, mới gặp lại vài tháng đã sinh ly tử biệt. Tào Tháo không hề biết rằng lão bằng hữu ấy bị chính ông dọa chết.

Chúng nhân thần thờ trước một loạt biến cố xảy ra, lúc lâu sau, Khoái Việt gạt lệ nói:

— Thừa tướng chớ nên quá đau buồn, chúng ta mau lên đường thôi. Phải sớm đưa thi thể Đức Khuê về Tương Dương, an táng chu đáo.

Kỳ thực, Khoái Việt còn đau buồn hơn Tào Tháo, cộng sự nửa đời người qua đời, ông ta có thể không đau lòng sao? Nhưng lúc này chỉ có thể nói như vậy.

Binh sĩ đưa xác Sái Mạo lên xe, chúng nhân đều mang tâm trạng nặng trĩu, và lại càng trùng xuống khi đi qua đoạn đường trải xác người. Tào Tháo đang mãi nhớ lại những chuyện thuở nhỏ của ông và Sái Mạo, nên không biết mình bước qua từ lúc nào. Còn những người khác không được dễ dàng như vậy, có người rón rén, có kẻ run rẩy, đám văn nhân như Vương Xán, Nguyễn Vũ, Ứng Sướng ngân ngán nước mắt phải nhờ người dìu qua. Ngay đến Tào Phi cũng run sợ, rút lại phía sau, mãi sau mới dám đặt chân đi qua, chỉ sợ có người chưa chết hẳn kéo xuống dưới bùn. Tào Phi đi được nửa đường, chợt thấy Giả Hủ chống gậy vượt qua mình, ung dung như bước trên đường lớn ở Hứa Đô.

— Giả đại nhân, ngài thật vững tâm!

Tào Phi không khỏi than thở. Giả Hủ thở dài:

— Ấy dà! Công tử không biết đấy thôi... Đây là con đường mà chúng ta nhìn thấy, còn những con đường không nhìn thấy thì sao? Trong đường đời của chúng ta, đường phú quý, đường vinh hiển, đường sĩ đồ, có con đường nào không trải đầy xác người...

Ông ta nói được nửa câu, nghĩ mình không nên nhiều lời nữa, lại cúi đầu rảo bước thật nhanh.

Cuối cùng quân Tào đã vượt qua hiểm địa, đi vào cổ đạo Hoa Dung, đến khi trời lặn về tây mới dựng tạm doanh trại. Hành quân trong đầm Vân Mộng có một điểm tốt là đến tối có thể yên tâm nghỉ ngơi, dù có quân địch, bọn chúng cũng không thể hành quân vào ban đêm được. Nhưng nghĩ lại chuyện lấy thây người lấp đường, có ai ngủ được đây? Mới tờ mờ sáng, quân Tào đã lại lên đường đi tiếp, nửa ngày sau thì ra khỏi đầm Vân Mộng.

Ra đến đường lớn phẳng phiu, quân Tào coi như thoát nạn. Ở đây dù sao cũng thuộc địa bàn khống chế của Tào Tháo, binh lực của Lưu Bị lại có hạn, sẽ chẳng dám hành động khinh suất giữa đồng bằng rộng rãi. Nhưng quân Tào chưa đi được bao xa, lại nghe phía sau có tiếng động lạ, quay đầu lại nhìn, cánh rừng bọn họ vừa đi qua đang bốc khói nghi ngút!

Chúng nhân ai nấy đều kinh hoàng, chỉ cần chậm chút nữa là tắt thở đều chôn thân giữa rừng lửa, cho đến lúc này họ mới chịu hiểu việc Tào Tháo lấy người lấp đường để tiết kiệm thời gian là cách quyền biến bất đắc dĩ. Tào Tháo nhìn đám cháy, cười nhạt:

— Lưu Bị thực xứng là đối thủ của ta, chỉ có điều hành động hơi chậm, đáng lẽ không tìm được ta thì nên sớm phóng hỏa. Giờ mới ra tay thì đã quá muộn! Hãy chờ xem, ta sẽ điều bày cánh quân đến bắt người trước!

Sau hơn nửa tháng lăn lộn, Tào quân cuối cùng cũng thoát khỏi hang cọp, nhưng không thể lơ là, vẫn phải mau chóng chạy đến Giang Lăng tập hợp binh mã, nên họ không vào huyện Hoa Dung mà đi tiếp về phía tây. Không lâu sau, lại thấy trước mặt bụi đất mù mịt, một tiểu đội binh mã xông tới. Chúng nhân đều tỏ vẻ sợ hãi, nhưng Tào Tháo nói:

— Chu Du vừa mới đắc thắng, sẽ không dám tới đây, hẳn là người mình.

Quả nhiên, tiểu đội mấy trăm người đó tới gần thì nhận ra tướng dẫn đầu là Trương Liêu và Hứa Chử. Trương Liêu là một trong những thống lĩnh của bảy cánh quân, vốn đồn trú gần Tương Dương, còn Hứa Chử phụng lệnh hộ tống bọn Tào Xung về huyện Tiều, hai người họ biết quân Tào bại trận, đều mang thân binh đi tiếp ứng, tình cờ gặp nhau. Hai tướng trông thấy Tào Tháo bèn nhảy xuống thi lễ:

— Chúng mặt tướng lo quá! Chúa công không sao, thật may thật may!

Hai đại hán ấy than thở. Tâm trạng Tào Tháo vẫn còn tốt:

— Thắng bại là chuyện thường của nhà binh, không cần quá để ý. Đợi ta điều binh mã quyết chiến với hai tên giặc Tôn, Lưu!

Trương Liêu và Hứa Chử đều là kẻ hiếu chiến, bình thường nghe đến đánh trận sẽ hừng hực khí thế, nhưng lúc này lại ỉu xiu.

— Có chuyện gì?

Tào Tháo cảm thấy kỳ lạ. Hứa Chử bẩm báo:

— Chúa công, bệnh của Thương Thư công tử...

— Xung nhi làm sao hả?

— Bệnh của công tử chuyển nặng, Lữ Hồng bắt đại đệ tử của Hoa Đà là Lý Đương Chi ở Duyện Châu tới thăm bệnh, hẳn cũng đành bó tay... có điều, Lý Đương Chi nói sư phụ hẳn để lại một bộ y thư là *Thanh nang thư*, hình như đem vào trong ngục. Nếu tìm được bộ y thư đó, nói không chừng có cách cứu chữa... Ngài chớ lo quá, ngàn vạn lần chớ lo quá!

Tào Tháo im lặng hồi lâu, ông có thể không lo lắng được sao?

Trương Liêu cũng nói:

— Mặt tướng cũng... cũng có chuyện bất ổn.

— Không cần nói nữa, - Tào Tháo tạm đặt chuyện của nhi tử sang một bên, nói dứt khoát, - Người đi trước điều bảy bộ

binh mã ở Tương Dương tới Giang Lăng, ta phải đánh tiếp với hai tên Tôn, Lưu.

Trương Liêu chau mày lắc đầu:

— Chúng ta không thể đánh nữa, đã xảy ra chuyện!

Tào Tháo ngậy người ra một lúc, cố lấy tinh thần hỏi:

— Làm sao?

— Mấy ngày trước, Tôn Quyền dẫn mười vạn đại quân vượt sông đánh Hợp Phì, các tướng cũ của Viên Thuật là Ngô Lan, Lôi Bạc, Mai Cán nhân đó làm phản, đã phá được huyện Lục An. Đúng lúc này, Thử sử Dương Châu là Lưu Phúc bệnh chết, chiến sự Hoài Nam rơi vào hỗn loạn. Hộ quân Triệu Nghiễm điều bảy bộ binh mã đi dẹp loạn, chỉ phái mình mặt tướng tiếp ứng cho ngài. Hợp Phì bị khốn, lại thiếu cứu binh, bọn mặt tướng... bọn mặt tướng không còn binh để điều phái...

Họa vô đơn chí

Thất bại trong trận Xích Bích gây ảnh hưởng vượt xa dự liệu của Tào Tháo, nó không chỉ dừng lại ở những tổn thất trên chiến trường, mà còn tác động rất lớn đến toàn cục. Phía Kinh Châu bị địch vây khốn, Tôn Quyền thừa cơ dẫn mười vạn đại quân đánh úp Giang Bắc, bao vây Hợp Phì, chưa xét con số “mười vạn đại quân” là thực hay giả, Hợp Phì có thất thủ hay không, ít nhất việc này cũng đã gây ra hệ quả vô cùng xấu.

Bọn Ngô Lan, Lôi Bạc, Mai Cán ở hai quận Lư Giang, Cử Giang trước đây là thuộc hạ của Viên Thuật, chiếm vùng Giang Hoài tác oai tác quái, từ lâu có quan hệ mật thiết với Tôn thị, chẳng qua bị dồn vào thế buộc phải quy thuận Tào Tháo, cho nên bề ngoài tỏ ra cung kính chứ không thật tâm quy phục. Nay Tào Tháo bại trận, Tôn Quyền tấn công Hợp Phì, Thử sử Dương Châu Lưu Phúc lại qua đời, bọn chúng dẫu đồ bìm leo, lập tức triệu tập bộ hạ cũ, đánh chiếm sáu huyện như huyện Đê, Lục An, Tiềm Sơn, phản quân đã lên đến sáu vạn người.

Tào Tháo muốn điều tập bảy đạo quân đánh lại Chu Du, nhưng giờ không thể làm vậy, cũng không thể phái quân cứu viện Hợp Phì. Giữa lúc này, ông chỉ có thể giao toàn bộ ngựa chiến cũng như quân nhu cho đội quân của Trương Hi chưa bị tổn thất, lệnh cho Trương Hi dẫn hơn một ngàn binh mã cấp tốc đến Hợp Phì. Ban đầu ông định điều Thái thú Nhữ Nam là Lý Thông đi cứu viện, song lại biết tin ông ta sau khi trừ được thổ phỉ Trương Xích đã ngã bệnh, tạm thời không thể lĩnh binh. Bởi vậy ông đành phải phái Trương Hi qua Nhữ Nam trước, dẫn ba ngàn binh mã dưới trướng Lý Thông đi giải vây.

Đi tiếp hai ngày, Tào Tháo đến được Giang Lăng, nhưng cũng chỉ ở lại vài ngày rồi lại lên đường lên phía bắc. Ông hiểu rõ, Hoài Nam xảy ra chuyện, Chu Du và Lưu Bị sẽ không đời nào chịu dừng tay, chắc chắn bọn họ muốn nhân dịp này tiến đánh Kinh Châu, đám tàn binh bại tướng trong tay ông không còn sức chiến đấu, phải tìm một chỗ yên ổn nghỉ ngơi. Hiện Hoài Nam có kẻ địch, Kinh Châu cũng có kẻ địch, ông không thể ở nguyên một chiến trường nào, mà phải chọn một vị trí thích hợp ở giữa để quan sát và tiện điều phái quân cứu viện. Địa điểm tốt nhất chính là cố hương huyện Tiều.

Tào Tháo lệnh cho Tào Nhân, Tào Hồng tiếp tục đồn trú Giang Lăng và Di Lăng, lại phái Mãn Sủng giữ Đường Dương, Nhạc Tiến giữ Tương Dương, điều Từ Hoảng xuống phía nam, một mặt ngăn địch, mặt khác tận lực tập hợp những đội quân tản mát, còn ông dẫn bại quân đã mỏi mệt vô cùng về cố hương.

Tháng tư năm Kiến An thứ mười bốn (năm 209 sau Công nguyên), bại quân của Tào Tháo về đến huyện Tiều, nhưng Tào Tháo vừa xuống ngựa thì nghe được tin dữ: nhi tử mà ông yêu quý nhất là Tào Xung bệnh đã ngấm vào gan ruột, không còn cách nào chữa được.

Phía Hứa Đô đã tìm ra *Thanh nang thư* của Hoa Đà, có điều nó không còn là một cuốn sách nguyên vẹn mà chỉ là một đám tro tàn. Lý do Hoa Đà xin về quê khi đang cùng Tào Tháo ở Kinh Châu chính là vì bộ sách này. Thiên hạ đều biết Hoa Đà ở đất Bái và Trương Cơ ở Nam Dương là hai đại thần y đương thời, thế nhưng Trương Cơ có cuốn *Thương hàn tạp bệnh luận*,

còn Hoa Đà vẫn chưa viết được cuốn sách nào. Khi Kinh Châu quy thuận, hai người có dịp gặp mặt giao lưu, Hoa Đà không muốn thua kém Trương Cơ, vì vậy đối xứng thê tử đồ bệnh để trở về hoàn thành trứ tác, muốn đàm đạo với Trương Cơ, nào ngờ lại vì thế mà dẫn tới họa sát thân. Hoa Đà ở trong ngục đoán trước bản thân khó thoát khỏi cái chết, liền đem cuốn *Thanh nang thư* mới viết xong giao cho một tên ngục tốt, bảo hắn nghiên cứu kỹ sách ấy có thể cứu được người. Nhưng sau khi Hoa Đà chết, tên ngục tốt đó lại đốt ngay cuốn sách, Lư Hồng và Triệu Đạt tra ra chuyện này, hỏi rõ nguyên do. Hắn trả lời cũng có lý: “Dù có được y thuật giỏi như Hoa Đà thì vẫn phải chết oan trong ngục, giữ lại phòng có ích gì?”

Lý Dương Chi dốc hết tâm sức nhưng cũng vô ích, Tào Xung đã không uống nổi chén thuốc, đành quỳ sụp xuống trước mặt Tào Tháo, khấu đầu thỉnh tội.

— Đồ lang băm! - Tào Tháo chỉ vào mặt ông ta chửi lớn, - Chữa tiếp cho ta! Nếu không chữa được, ta đoạt mạng cả nhà người!

Lý Dương Chi vốn là người hiền lành, nhát gan, sự phụ của ông ta lại bị Tào Tháo giết hại, ông ta thực sự bị ép đến chữa trị cho Tào Xung. Khi gặp Tào Tháo, ông ta sợ run người, không nói được một câu gãy góc:

— Thừa, Thừa tướng chớ nói là giết tại hạ, cả nhà tại hạ, dù ngài giết, giết cả họ tại hạ... tại hạ cũng...

— Ta không quan tâm! Người phải chữa khỏi cho con ta, bằng không ta lột da người!

Dứt lời, Tào Tháo không thèm đếm xỉa đến Lý Dương Chi, ông lại gần giường, chăm chú nhìn nhi tử - Mấy tháng trước, Tào Xung còn chạy nhảy hoạt bát, biết làm đủ điều và biết lấy lòng Tào Tháo. Thế mà giờ cậu bé mê man bất động, toàn thân nóng hầm hập, lại dập dính, sinh mạng vô cùng yếu ớt.

Tào Tháo khế đặt tay lên trán nhi tử, khế gọi:

— Xung nhi! Thương Thư! Con mở mắt ra nhìn phụ thân, nói chuyện với ta, con nghe thấy không? Có nghe thấy không? Mẫu thân con còn đang ở Nghiệp Thành đợi con trở về đây. Con tỉnh lại đi... Ông trời ơi! Vì sao lại trêu đùa Tào mỗ như vậy!

Tào Tháo chợt nhớ tới Tào Ngang đã chết thảm trong trận Uyển Thành năm xưa, ông cảm thấy ông trời dường cố ý trêu đùa ông, hai lần cướp đi những đứa con mà ông yêu quý nhất. Nỗi đau một lần mất con còn chưa đủ, ông trời còn muốn bắt ông phải chịu thêm một lần nữa vào chính lúc ông đang suy sụp nhất, khiến ông như đứt từng khúc ruột, tan nát cõi lòng.

Các thân quyến như Tào Phi, Tào Thực, Hạ Hầu Thượng, Tào Du đều trực cạnh giường, thấy ông quá đau lòng, vội cất lời khuyên nhủ:

— Thừa tướng chớ bi thương quá, kéo hại đến quý thể...

Nhưng Tào Tháo nghe xong lại nổi giận đùng đùng:

— Ta bi thương? Ta bi thương gì chứ? Xung nhi đã chết đâu, các người mong nó chết hả?

Câu này khiến mấy người họ ngây ra như tượng gỗ. Tào Tháo chỉ tay vào Tào Thực:

— Người chăm sóc đệ đệ mình thế nào? Có phải người hại nó không, nói mau!

Tào Thực giật nảy mình, quỳ sụp xuống:

— Nhi tử nào dám làm chuyện không bằng cạm thú ấy?

— Có gì không dám? Con người trên đời vì quyền lực có chuyện gì không làm được? Xung nhi mà chết, người chớ mong được yên ổn! - Tào Tháo bỗng nhiên đổi hướng, chỉ vào Tào Phi, - Còn người nữa! Xung nhi chết, người vui lắm phải không?

Tào Phi chợt thấy toàn thân mềm nhũn, quỳ sụp xuống dập đầu lia lịa:

— Nhi tử không dám...

Hạ Hầu Thượng, Tào Du thấy vậy cũng quỳ cả xuống, giải vây cho hai công tử:

— Đều do chúng thuộc hạ chăm sóc không chu đáo, không liên quan đến hai công tử. Xin Thừa tướng bớt giận.

Tào Tháo há có thể nguôi giận? Ông chấp tay sau lưng, hăm hăm đi tới đi lui trong phòng:

— Tất cả các người đều hận con ta không chết, muốn hại chết nó hả! Ta không tha cho các người đâu, còn cả thằng nhãi Tôn Quyền, giặc tai to Lưu Bị!... - Ông quá đổi bi hận, cho nên

tâm tư trở nên rối loạn, - Chúng đều là hung thủ hại chết con ta! Tháo ta sẽ không chịu buông tay, Tháo ta sẽ không chịu thất bại!

Ông giậm chân gào thét ầm ỹ, bỗng người lệch sang một bên, gục xuống giường, hai tay ôm đầu không ngừng rên rỉ - bệnh đau đầu hơn một năm qua không phát tác, giờ lại trở lại. Tào Tháo cảm thấy đầu đau như búa bổ, trời đất quay cuồng, vội nhắm mắt lại, không còn sức gào thét nữa. Chúng nhân thấy vậy thì vô cùng kinh hãi, Lý Dương Chi lướt lên phía trước, lấp bấp nói:

— Tại hạ, tại hạ kê đơn thuốc, có thể chữa cơn đau đầu, có, có thể...

— Ấy dà, nói nhiều thế, còn không mau kê thuốc!

Tào Du cuống lên giậm chân. Lý Dương Chi run rẩy kê đơn, đưa cho Hạ Hầu Thượng đi sắc trước, rồi lại bạo gan xoa bóp đầu của Tào Tháo. Không lâu sau, thuốc sắc xong, Tào Phi thổi nguội bớt, bón từng thìa cho phụ thân. Lúc sau Tào Tháo mới thở đều hơi hơn, uống non nửa bát thuốc, ông từ từ mở mắt, nói giọng khó nhọc:

— Ta không nên trách tội các người. Các người phải chịu ấm ức rồi.

Cơn đau đột nhiên ập đến, khiến thái độ của ông cũng có phần dịu bớt, suy nghĩ rành mạch hơn. Tào Tháo lại nói:

— Chúng nhi tử nhận ơn dưỡng dục của phụ thân, sao dám nói ấm ức? Phụ thân an tâm dưỡng bệnh, chớ lo nghĩ nhiều.

Tào Tháo khẽ gật đầu, nhìn lại Lý Dương Chi:

— Người cũng biết chữa bệnh đau đầu của lão phu?

— Tại hạ học nghệ không tinh, chỉ biết kê đơn sắc thuốc, chứ không thạo thuật châm cứu.

Lý Dương Chi nói không sai. Xét về sự am hiểu dược tính, dược lý, ông ta không kém gì sư phụ mình, nhưng nói về châm cứu thì hoàn toàn không biết.

Tào Tháo thở dài:

— Vậy người chữa được cho con ta không?

— Bệnh của công tử là do cơ thể suy nhược kết hợp với bệnh thương hàn, tại hạ tài lực kém cỏi, muốn chữa được bệnh này, e là chỉ có sư phụ của tại hạ, hoặc là... Hoặc là tới Nam Dương mời Trương Trọng Cảnh, chưa biết chừng có thể chữa được.

Tào Tháo lắc đầu - Hoa Đà bị ông giết hại, trận Xích Bích thất bại, bốn quận Giang Nam nằm ngoài kiểm soát của ông, làm sao mời được Trương Cơ về? Dù cho ông lén phái người tìm được, liệu người ta có chịu tới thăm bệnh không? Tào Tháo giờ hối hận thì đã không kịp:

— Ta đáng lẽ không nên giết Hoa Đà, nếu ông ta còn sống, há lại không chữa được bệnh của Xung nhi? - Lời này còn chưa dứt, mắt ông đã chan chứa ánh lệ.

Tào Phi, Tào Thực buồn bã, Lý Dương Chi nghe ông chịu nhận sai về cái chết của sư phụ mình, lại rầm rứt khóc. Tào Tháo vỗ vỗ vai ông ta:

— Sống chết có số, người có sức nào thì cố sức ấy, lão phu không cưỡng ép. Người chữa bệnh, còn lão phu đi cầu trời đất, quỷ thần, mong Xung nhi vượt qua kiếp nạn này.

Tào Tháo xưa nay không tin vào mệnh trời, thế mà lúc này vì nhi tử lại muốn đi cầu khẩn, đúng là đã không còn cách nào.

— Từ nay về sau, bệnh đau đầu của lão phu cũng do người chữa trị.

Lý Dương Chi nghe vậy lại run bần bật:

— Tại hạ chỉ biết điều thuốc, cách này hiệu quả rất chậm, e là không thể đẩy lui bệnh như cách châm cứu của sư phụ.

Ông ta lo lắng là đương nhiên, Hoa Đà bản lĩnh lớn như vậy còn bị Tào Tháo oán ghét, dựa vào y thuật của ông ta không đáng chết một trăm lần sao?

Tào Tháo độ lượng nói:

— Không sao, cứ chữa từ từ, lão phu không trách tội.

Đúng là “Chu sa không đủ, đất đổ lên ngôi”, ông đã đánh mất cả hai đại thần y, chỉ còn lại Lý Dương Chi tinh thông dược lý, chẳng lẽ còn không biết quý trọng?

Ông mới nói đến đây, rèm cửa bỗng vén sang một bên, Lâu Khuê vẻ mặt nôn nóng bước vào - ông ta nhận lệnh đưa linh

cửu của Vương Tuấn về Nhữ Nam, nào ngờ chỉ qua mấy tháng mà phát sinh nhiều biến cố như vậy. Lâu Khuê không tài nào hiểu được, nhất là khi ông ta nghe tin Hứa Du ở trong quân ngã xuống sông chết đuối, chết không minh bạch, hai người có tình đồng môn há có thể không quan tâm? Ông ta muốn tìm Tào Tháo hỏi cho rõ ràng, nhưng lại thấy ông gục bên giường, đành nuốt lại những lời muốn nói, chỉ hỏi:

— Sao ngài cũng đổ bệnh vậy?

Tào Tháo cúi mặt không dám nhìn ông ta:

— Bệnh cũ, không đáng lo.

Lâu Khuê nhìn cảnh này không biết mở miệng thế nào:

— Năm đó ta và ngài, còn có Tử Văn, Tử Viễn, kết giao thân thiết. Ta vừa thu xếp xong việc quy táng Tử Văn, thì Tử Viễn lại đột ngột qua đời khiến người ta sửng sốt, ngài càng phải bảo trọng.

Tào Tháo nghe Lâu Khuê nói câu “Tử Viễn lại đột ngột qua đời khiến người ta sửng sốt” thì không khỏi chột dạ - ông tất nhiên không sợ Lâu Khuê, có điều mọi sự đều không nằm ngoài chữ lý, ông giết Hứa Du do có men rượu và bất mãn dồn nén đã lâu, làm sao có thể nói những lời này với Lâu Khuê? Nhắc tới Vương Tuấn, ông lại càng bất an. Năm xưa Tào Tháo bãi quan, khi Vương Tuấn tới thăm, khuyên ông xuất sĩ một lần nữa đã từng căn dặn:

— Hứa Tử Viễn tham lam mà háms lợi, Lâu Tử Bá quật cường thẳng tính, nếu có ngày chọc giận huynh, mong huynh nể tình bằng hữu năm xưa mà dung thứ cho họ. - Nhưng vào lúc quan trọng, sao ông lại quên hết? Làm sao xứng với Vương Tuấn ở dưới cửu tuyền đây?

Lâu Khuê nhận ra mặt ông biến sắc, lại không dám nhìn thẳng vào mình, trong lòng đoán định tám chín phần, thở dài một tiếng, lắc đầu bỏ đi.

Tào Tháo lại càng cảm thấy nhục đầu, bưng bát thuốc uống dở, uống hết một hơi. Trong lòng thầm nghĩ: “Ta tự làm tự chịu, giờ chịu khổ trách được ai? Đành nhẫn nhịn thôi.”

Du thuyết Chu Du

Cầu thần cầu quỷ cũng vô ích, Lý Dương Chi đã ngày đêm dốc sức, nhưng cuối cùng Tào Xung vẫn chết yểu. Dự cảm đáng sợ của Tào Tháo mấy tháng trước thành sự thật, cơ thể nhỏ bé, yếu ớt ấy nằm im trong cỗ quan tài như được số phận an bài từ trước. Tào Xung mất khi mới chỉ mười ba tuổi.

Người đã chết không thể làm gì được nữa, Tào Tháo cố nén đau thương để xử lý chiến sự vẫn đang rối như tơ vò, trận chiến đáng hận này chưa kết thúc. Đội quân tiên phong của Chu Du và Lưu Bị đã đến Giang Lăng, khai chiến với Tào Nhân, Tào Hồng; trong khi đó, đại quân của Tôn Quyền vẫn vây khốn Hợp Phì; cuộc phản loạn do bộ hạ cũ của Viên Thuật cầm đầu lại lan rộng. Tào Tháo điều Tang Bá dẫn bộ quân Thanh Châu xuống phía nam trợ chiến, mặt khác nhận mệnh Hạ Hầu Uyên làm Lĩnh Quân Tướng quân, thay ông dẫn số binh sĩ có thể gắng gượng đánh trận đi dẹp loạn Lữ Giang, việc còn lại mà ông có thể làm được lúc này chỉ là chờ đợi.

Trận Xích Bích tổn hại mấy vạn quân, đặc biệt là quân Kinh Châu mới quy thuận gần như chết sạch, còn những binh lính phương bắc may mắn thoát nạn, hoặc là chạy về Tương Dương, hoặc là chạy về Đương Dương, cũng có kẻ trốn thẳng tới huyện Tiều, phần lớn phân tán tản mát, mất tổ chức. Muốn tập hợp số tàn binh bại tướng đó, bổ sung quân nhu, lập lại đội ngũ thì cần mất một khoảng thời gian, việc này Tào Tháo cũng buộc phải nhẫn nại chờ đợi.

Có lẽ ông trời cố tình trêu đùa, đúng lúc này có một lão hiền sĩ mà Tào Tháo trưng vời nhiều năm, rất muốn nhìn thấy tôn nhan một lần nhưng đều không được, nay lại chủ động tìm đến, đó là Trương Phạm, người Hà Nội.

Trương Phạm, tự Công Nghi, xuất thân nhà công hầu thế gia, tổ phụ là Trương Hâm từng nhận chức Tư đồ, phụ thân là Trương Diễn cũng từng giữ chức hiệu úy triều trước, bị hoạn quan hãm hại mà chết. Trương Phạm không giống tổ phụ và phụ thân, gần bảy mươi tuổi nhưng vẫn không ra làm quan, có

tiếng là người điềm tĩnh lạc đạo, thích hành thiện bố thí, nhất là hồi trẻ ông từng từ chối kết thân với Viên thị, khiến Tào Tháo càng coi trọng hơn. Tào Tháo muốn triệu kiến Trương Phạm gần mười năm nay, song trước giờ chưa được thỏa nguyện. Lúc Tào Tháo đoạt lại Hà Nội, Trương Phạm cố tình lánh nạn ở Dương Châu; đến lúc bình định Hà Bắc, Tào Tháo lại trưng vờ lần nữa thì Trương Phạm đổ bệnh trên đường lên phương bắc, lưu lại Quảng Lăng, sai đệ đệ là Trương Thừa thay mình đi bái kiến Tào Tháo.

Trương Phạm tuổi cao, phải dưỡng bệnh hơn một năm mới có thể sửa soạn lên đường đến Hứa Đô, đúng lúc ấy con cháu trong nhà lại bị sơn tặc bắt giữ. Ông đích thân tới tận sào huyệt của chúng thương thuyết và cầu xin, cuối cùng cũng đòi được người. Những tưởng yên tâm khởi hành, nào ngờ trên đường qua Dương Châu lại gặp phải quân phản loạn, nhưng lần này lão nhân gia không chút do dự, quyết định tới thẳng đất Bái gặp Tào Tháo bất chấp nguy hiểm. Trải qua bao khó khăn, biến cố, cuối cùng Trương Phạm và Tào Tháo cũng gặp được nhau, đúng là duyên lạ giữa thời loạn.

Tào Tháo lập tức phong Trương Phạm làm Nghị lang, tham mưu việc quân cùng với Thừa tướng, thế nhưng với Tào Tháo mà nói, lần hội kiến này có đôi chút mĩa mai. Ông vốn tưởng bản thân có thể công thành danh toại, oai phong lẫm liệt, ngạo nghễ tiếp đón lão tiên sinh với tư thái của chúa cứu thế, ngờ đâu Trương Phạm đến giữa lúc ông chật vật nhất, thảm thương nhất. Ông thân là Thừa tướng đương triều đáng lẽ phải chăm lo cho vị nhân sĩ chốn hương dã này, nhưng sự việc đảo lộn, thành ra lão ngài uyên bác này lại chạy tới an ủi kẻ bại trận.

— Theo truyền thuyết, thời Đường Nghiêu nước lũ lan tràn, đều nhờ Đại Vũ trị thủy cứu dân thoát khỏi bể khổ, từ đó mở ra cơ nghiệp của nhà Hạ. Để quy hoạch địa vực, khảo hạch ruộng đất, Đại Vũ dựa theo thổ nhưỡng chia thiên hạ thành chín châu...

Trương Phạm nghiêng người tựa lên mép kỉ án, ngắm nghía cây trượng trong tay. Ông thân gầy như que củi, mình mặc trường sam vải thô, mặt đầy nếp nhăn, chòm râu dài trắng như tuyết, nói năng từ tốn, toát lên phong thái của bậc trí giả

minh triết. Đứng bên Trương Phạm là một văn sĩ tuổi ngoài ba mươi, chính là Tướng Cán - Tướng Tử Dực danh nước Giang Hoài, nghe nói Trương Phạm muốn đến đất Bái, liền theo hầu lão nhân gia.

Trương Phạm chậm rãi nói, Tướng Cán kính cẩn lắng nghe, nhưng Tào Tháo cup mắt có vẻ lơ đãng. Ông hồn hển tựa vào cạnh khác của kỉ án, nghe Trương Phạm giảng giải, có điều trong lòng vẫn nghĩ đến chiến sự và đứa con trai mới qua đời nhiều hơn. Không biết từ khi nào ông lại liên hệ hai chuyện này với nhau, như thể chính thất bại trong trận Xích Bích đã dẫn đến cái chết của Tào Xung. Ông chìm trong ước muốn mau chóng được báo thù, không thể tự thoát ra được, lại thêm bệnh đau đầu tái phát càng khiến ông ngày đêm bị giày vò, tinh thần hốt hoảng. Trương Phạm thấy rõ nhất cử nhất động của vị Thừa tướng sa sút tinh thần này, nhưng không thềm để ý, nói tiếp:

— Trong chín châu ấy, Dương Châu kém nhất vì ẩm thấp nóng nực, đất đai lầy lội, bị xếp vào loại hạ hạ đẳng. Xưa, Cao Tổ và Hạng Vũ tranh đoạt thiên hạ, Hạng Vũ thua trận Cai Hạ, nói là không còn mặt mũi nào về gặp phụ lão Giang Đông, bèn tự vẫn bên bờ sông. Cổ nhiên, ông ta giết chết Nghĩa Đệ, binh lính tử đệ đều chết sạch, nên có thẹn với bách tính Giang Đông, nhưng còn vì lý do ở đó không có nhiều thực lực. Cổ nhân nói, Ngô, Việt tranh bá, Hạp Lư, Câu Tiễn anh hùng nhường nào, bất quá là cuộc chiến của mấy ngàn binh mã, còn xa mới bằng việc xưng bá Trung Nguyên, suy cho cùng bọn họ chỉ là hào kiệt một đời. Nước Sở khi ấy cũng được coi là nước lớn, thời Xuân Thu kinh đô đặt tại đất Dĩnh, đầu thời Hán dời về Hạ Bì, sau kinh đô nước Ngô lại dựng ở Quảng Lăng, thủy đều thuộc một dải Giang Bắc. Khi Hoài Nam Vương Lưu An tiến đánh nước Nam Hải, vượt đại giang chưa gặp quân địch, số người mắc bệnh mà chết đã chiếm quá nửa. Cũng do thời tiết nóng ẩm, đất đai bạc màu, Sơn Việt hoành hành, việc trồng trọt cày cấy của bách tính càng không thu hoạch được là bao. Bấy giờ Giang Đông là nơi không có khả năng bị tranh giành nhất thiên hạ, cũng chưa từng nghe có ai đánh trận trên sông...

Tào Tháo nghe đến đây, ngẩng phắt đầu lên. Ông cho rằng lão tiên sinh này toàn nói những đạo lý sâu xa, huyền hoặc, đến

khi ông ta dần dần quay về chủ đề chính, luận chuyện Giang Đông, ông mới cảm thấy lời ông ta nói có thể liên quan mật thiết tới thất bại của mình.

Trương Phạm nhận ra ánh mắt Tào Tháo nhìn mình đã thay đổi, bèn vui vẻ mỉm cười, lại nói:

— Đến khi Vương Mãng soán ngôi nhà Hán, Trung Nguyên hỗn loạn, không ít bách tính kéo về Giang Đông lánh nạn, mới bắt đầu mở rộng việc khai hoang. Tới thời Hiếu Cảnh Đế, Thái thú Lư Giang là Vương Cảnh sửa lại đập Thước Bi, dẫn nước tưới cho trăm vạn mẫu ruộng. Thời Hiếu Thuận hoàng đế, Thái thú Cối Kê là Mã Trăn cho đào hồ Lợi Kính, lại khai khẩn được hơn chín mươi vạn mẫu ruộng nữa. Từ đó chia ra Ngô quận từ địa hạt của quận Cối Kê, đất Giang Đông mới dần dần hưng thịnh. Xét kỹ, chuyện này mới chỉ xảy ra mấy chục năm gần đây.

Cầu ấy nói trúng khúc mắc đã lâu không cời bỏ được trong lòng Tào Tháo:

— Đúng như tiên sinh nói, trước giờ ta vẫn không hiểu, Giang Đông không trù phú, hùng mạnh, sao Tôn Quyền dám chống lại hơn mười vạn đại quân của ta đang áp sát Giang Biều.

— Điều lão hủ muốn nói với Thừa tướng chính là đây. - Trương Phạm thở dài, - Mấy năm trước xuôi nam lánh nạn, tôi từng qua Giang Đông, tận mắt thấy được đạo cai trị của Tôn thị. Tuy rằng Tôn Sách dựng nghiệp nhờ vào binh nhung, nhưng sau khi có được Giang Đông ông ta biết trọng đãi kẻ sĩ, chăm lo chính sự, di dời dân Giang Hoài về đây, lại đoạt đất của người Sơn Việt để khai hoang. Kể từ khi nối nghiệp huynh trưởng, Tôn Quyền lại càng biết học theo Trung Nguyên thực thi chính sách đồn điền, tích trữ kho phủ để chuẩn bị chinh chiến. Bọn Trương Chiêu, Trương Hoành là người có uy vọng ở Giang Đông, nhân sĩ thanh cao không ai không đi theo; còn đám Trình Phổ, Hoàng Cái là người dám moi gan xé mật, một lòng trung thành; Chu Công Cẩn có thể xem là hào kiệt trong số những người văn võ song toàn. Họ trên thì có một chủ nhân anh hùng sáng suốt, dưới lại có những bề tôi trung thành dũng cảm, ruộng nương

ngày một nhiều, của cải ngày một đầy. Giang Đông hôm nay sớm đã không còn là vùng đất hoang năm xưa!

Nếu như trước đó có người nói lời này, Tào Tháo chắc chắn sẽ mắng hấn thậm tệ, nhưng giờ ông buộc phải chấp nhận. Ông đã đánh giá quá thấp thế lực của Giang Đông, trong ấn tượng của ông Giang Đông vẫn là nơi đất đai bạc màu, ẩm thấp nóng nực chứ không hề biết rằng người ta đã dốc sức xây dựng nó thành một diện mạo khác hẳn trước kia. Giang Đông có được thực lực như thế, đương nhiên phải quyết tâm tranh đấu. Tào Tháo hiểu ra phần nào, nhưng ông không muốn chấp nhận kết cục thất bại, điều nhiên nói:

— Dù cho Giang Đông lớn mạnh, lão phu nắm giữ hầu hết các châu quận ở phương bắc, chúng tướng Quan Tây nghe uy danh mà quy thuận, quận Liêu Đông và người Tiên Ti nườm nượp triều kiến, Lưu Chương ở Tây Thục cũng phải sai sứ tiến cống, lấy cả thiên hạ rộng lớn đối chọi với Giang Đông không lẽ lại không thắng được ư?

Trương Phạm không phản bác, ngược lại nói:

— Thừa tướng từ khi đánh hạ Hà Bắc đến nay năm nào cũng chinh chiến. Ba năm trước ngài bình định Thanh Châu, hai năm trước viễn chinh tái ngoại, vừa hồi quân đã lao vào luyện tập thủy chiến, năm ngoái đoạt được Kinh, Tương liền mưu tính Giang Đông, tướng sĩ ba quân khó tránh khỏi mệt mỏi, cho nên mới dẫn tới bệnh ác. Cổ nhân có câu “nỗ mạnh hết đà không thể xuyên thủng mảnh lụa”, người trị lý đất nước cũng nên cho dân, quân được nghỉ ngơi mới gọi là “thiện vi quốc giả, ngụ dân như phụ mẫu chi ái tử.”^[60]

Tào Tháo cũng hiểu những đạo lý này, nhưng nghe không lọt chút nào, hiện giờ trong đầu ông chứa đầy sự kích động và thù hận. Đến nước này, ông gây chiến không chỉ vì chuyện thống nhất thiên hạ, mà quan trọng hơn là muốn văn hồi danh tiếng và uy vọng của mình: Tào Mạnh Đức luôn đúng, luôn bất bại, sao có thể thua chứ? Sao có kẻ dám không phục? Ông đột nhiên đứng bật dậy, vừa day cái đầu âm ỉ đau, vừa đi tới đi lui.

Trương Phạm biết Tào Tháo nôn nóng, nhưng vẫn tiếp tục khuyên can:

— Lão hủ khẩn cầu Thừa tướng lấy thiên hạ làm trọng, nghỉ ngơi dưỡng sức, tạo phúc cho quan lại cùng dân chúng, việc quân nhưng không thể nóng lòng cầu thành được.

Có thể miêu tả tâm trạng của Tào Tháo bằng một chữ “gấp”, làm sao ông chịu nghe lời này? Ông chỉ nói:

— Tiên sinh chỉ giáo rất phải, có điều thiên hạ chưa yên, lúc này nghỉ ngơi thì tới ngày nào thiên hạ mới thống nhất? Ta phải triệu tập binh mã khởi binh lần nữa. Trận Xích Bích còn có bại quân, nếu tập hợp tàn quân đồng thời chiêu mộ tân binh, thì vẫn có thể gom được mấy vạn người, ta không tin không đánh đổ được Giang Đông nhỏ bé! Tôn Quyền chẳng phải đang ở Hợp Phì sao, lão phu phải dẫn binh đến độ sức, nếu thắng trận sẽ xuôi sông Hoài tiến đánh Giang Đông!

Trương Phạm và Tưởng Cán đưa mắt nhìn nhau, không biết làm sao. Tào Tháo rơi vào vòng luẩn quẩn lăm binh hiếu chiến, có phần bất chấp lý lẽ.

— Tử Dục! - Tào Tháo chợt quay mũi dùi vào Tưởng Cán.

— Dạ.

Tưởng Cán ngày trước cũng muốn bước vào đường sĩ đồ, phát dương giáo hóa, phò tá thánh quân, thế nhưng lại sống vào thời loạn nên nản lòng thoái chí, giờ chỉ muốn làm một người an nhàn, đóng cửa đọc sách. Kỳ thực, hẳn không được xem là thuộc hạ của Tào Tháo, nhưng nghe tiếng gọi nghiêm nghị ấy hẳn vẫn bất giác khom người thưa.

— Nghe nói người và Chu Du trước đây từng quen biết nhau, có thật không?

Tim Tưởng Cán sắp nhảy bật ra ngoài, không rõ Tào Tháo hỏi vậy rốt cuộc có ý gì, lại không dám đối gạt, đành thật thà bẩm báo:

— Năm xưa tại hạ du học Giang Hoài từng kết bạn với Công Cẩn.

— Tốt lắm, ta muốn cử người đi thăm hẳn, khuyên hẳn đầu hàng.

Sao cơ? Tưởng Cán ngỡ mình nghe nhầm: ông thắng đi khuyên người ta đầu hàng còn được, đằng này ông thua, dựa vào đâu mà đòi người ta quy hàng?

Tào Tháo nghiêm túc bảo:

— Người lấy thân phận bạn bè đến thăm hấn, nói đạo lý cho hấn hiểu, dùng tình cảm khiến hấn cảm động, khuyên hấn chớ làm chuyện vô ích nữa. Chỉ dựa vào đất Giang Đông nhỏ bé mà chống lại Trung Nguyên, sớm muộn cũng thất bại thôi. Lão phu thấy hấn là một nhân tài, không nỡ để hấn không được thỏa nguyện công danh, hấn chỉ cần bằng lòng quy thuận phương bắc, sau này phong hầu nhất định không thiếu phần hấn. Tôn Quyền ỷ vào tài cầm quân của Chu Du, nếu Chu Du chịu hàng, Giang Đông tất sẽ dâng đất. Đến lúc đó, tên giặc tai to thể đơn lực mỏng, một trận là có thể dẹp yên!

Tướng Cán có phần khó xử, chuyện này không cần nghĩ cũng biết, đi chỉ tổ chuốc nhục vào thân. Hấn vội vàng quỳ sụp xuống đất:

— Tại hạ vô năng, e là không thể đảm đương trọng trách này.

Tào Tháo không chút chậm chước:

— Chuyện ta này thành hay bại lão phu cũng không trách tội, nhà ngươi đi đi.

— Không phải tại hạ ngại khó, mà vì quá hiểu con người Công瑾, hấn nhất định không chịu quỳ gối trước kẻ địch. Thỉnh cầu Thừa tướng thu hồi mệnh lệnh!

— Người không chịu phụng lệnh? - Đôi mắt của Tào Tháo hằn lên những tia đỏ.

Tướng Cán khiếp sợ, biết rõ mình còn không tuân lệnh họa sẽ giáng xuống đầu, vội thưa:

— Tại hạ đi! Nhưng...

— Đi thì tốt! - Tào Tháo phất tay áo, không thèm nghe hấn nói tiếp, - Ta đoán Chu Du là kẻ thức thời, tự biết cân nhắc nặng nhẹ. Thiên hạ thống nhất, chiến loạn tự tan, cũng là vì bách tính muôn dân. Thế nhưng, lão phu cũng không thể khinh suất, giờ ta đi tuần quân doanh, kể từ ngày mai điều tập binh mã tiếp tục luyện binh, nhất định phải liều mạng với Giang Đông tới cùng!

Dứt lời bỏ lại hai vị khách, ngẩng đầu sai bước ra khỏi đại sảnh. Tướng Cán nhận nhiệm vụ tội vạ này, thở dài thườn

thuột, ngồi bệt xuống đất, mãi không lấy lại tinh thần. Trương Phạm lấy ống tay áo che miệng cười khà khà.

— Lão tiền bối, ngài còn cười được sao?

Trương Phạm vịn vào cây trượng, từ từ đứng lên:

— Thánh nhân nói “Lục thập nhĩ thuận”. Ta đã ngần này tuổi, còn chuyện gì mà không nhìn thấu? Xưa nay thành bại, lợi hại chẳng qua là nhất thời, há phải quá dễ tâm?

Dứt lời liền đưa tay kéo Tửng Cán. Tửng Cán mượn lực đứng lên lắc đầu, than rằng:

— Trước kia văn sinh từng ở Hứa Đô, lúc ấy Tào Mạnh Đức cũng miễn cưỡng được coi là chính trực hiển minh, sao giờ mới thua một trận đã thành vạ rồi?

Trương Phạm chống gậy chậm rãi bước xuống thêm:

— Từ trận Quan Độ đến nay, ngài ấy đều thuận buồm xuôi gió, không gặp thất bại nào nên không còn kiên nhẫn như đi trên băng mỏng hồi mới gây dựng Hứa Đô. Theo ta thì sống nghịch ta thì chết, theo đuổi thiên mệnh, vì lợi mà đánh mất lý trí, coi thường anh hùng trong thiên hạ. Không chịu nghe lời hay, không thích nghe lời hữu ích, thế nên cả triều đình to lớn chỉ có mình ngài ấy gánh vác, đương nhiên phải nếm trải quả đắng.

— Việc này, văn sinh nên làm thế nào?

Tửng Cán đuỗi theo níu tay lão nhân gia. Trương Phạm cười khà khà bảo:

— Chỉ cần đi thôi, chuyện không thành cũng không phải là do không có tài cán, coi như đi gặp mặt bạn cũ cũng tốt.

Tửng Cán không thấy thoải mái hơn:

— Xem thái độ của ngài ấy hôm nay, vạn nhất Chu Du không hàng, ngài ấy trút giận lên văn sinh thì sao?

— Không đâu. - Trương Phạm lắc đầu, - Tào Mạnh Đức không phải kẻ tầm thường, ngài ấy chẳng qua đang đi vào ngõ cụt, nhất thời chưa tìm được đường ra, sớm muộn gì ngài ấy cũng sẽ tỉnh ngộ. Nếu thực là kẻ lạm binh hiếu chiến, ngài ấy sẽ không đi được tới bước sát nhập các châu như hiện nay.

— Ý ngài là... tuy ngài ấy nhất thời thất bại, nhưng sẽ có ngày thống nhất được thiên hạ?

— Việc đó lão hủ không dám nói chắc. - Trương Phạm thu lại nụ cười, ngẩng đầu nhìn trời xanh, - Người trần chỉ biết tận lực hành sự, đâu biết được thiên mệnh. Với tài của mình, Tào Tháo có thể sánh ngang danh tướng thời xưa, thế nhưng cổ nhân nào biết chuyện người đời nay? Làm sao đoán được chuyện Giang Đông trời dậy? Khi Tần Thủy Hoàng, Thế Tổ nhất thống thiên hạ chưa từng coi Giang Nam là mối lo. Tào Tháo khinh mạn dẫn đến bại trận, nhưng cũng có chỗ đáng để thông cảm, bởi ngài ấy dù sao cũng là người đầu tiên bị cản lại ở Trường Giang. Ôi chao! Trường Giang mệnh mông vậy khốn hào kiệt, tự cổ có triều đại nào không bị diệt vong, thử hỏi ngàn năm sau còn có bao nhiêu anh hùng nhìn Trường Giang mà dẫn lòng than thở?

Hồi thứ 112

Tổng kết thất bại, Tào Tháo hối hận khôn cùng

Hợp Phì bãi binh

Tào Tháo không cam chịu thất bại, chỉ ngồi yên ở huyện Tiều vài ngày rồi lại bắt tay chuẩn bị chiến sự, lệnh cho người chiêu mộ tân binh, đóng mới chiến thuyền, thao luyện thủy quân. Tội cho đám binh tàn tướng bại vừa trốn về, còn chưa kịp thở đã phải lao vào cuộc chiến mới, nhiều người đau yếu cũng phải liều mạng lên đường chinh chiến.

Trung Nguyên thực lực hùng hậu, chỉ trong vòng vẹn hai tháng đã tập hợp được sáu bảy vạn binh mã, đóng mới gần một nghìn chiếc thuyền. Có điều, ngoài Tào Tháo ra, không một tướng lĩnh, tham mưu nào cảm thấy lạc quan, bài học thảm bại trong trận Xích Bích vẫn chưa lùi xa, hướng chỉ những chiến hạm to lớn, trang bị kỹ càng của Kinh Châu còn không đánh lại nổi quân Giang Đông, dựa vào số thuyền nhẹ mới đóng đó có thể vượt Trường Giang hiểm yếu hay sao? Thế nhưng, Tào Tháo dường rơi vào ma chướng, một mực muốn chinh phục Giang Đông, lấy lại danh dự bất khả chiến bại, cho nên ông quyết ý dẫn đại quân xuất phát từ huyện Tiều, theo sông Hoài tiến thẳng đến Hợp Phì trong lúc mọi người vẫn đang tranh nghị và ai oán.

Đúng như dự đoán của hầu hết chúng nhân, lần xuất chinh này cũng tổn thất nặng, ba quân mệt mỏi, sĩ khí suy sụp, chiến đấu chỉ vì sợ quân lệnh. Thêm nữa, vùng Giang Hoài đang bùng phát dịch bệnh, rất nhiều binh sĩ trước đó nhiễm thương hàn chưa khỏi hẳn, giờ lại lên thuyền tiến vào hiểm

địa, với họ mà nói chẳng khác nào bước tới quỷ môn quan. Từ lúc đại quân bắt đầu xuất phát đã có binh sĩ bệnh chết, về sau tình hình ngày càng nghiêm trọng, đoàn thuyền ném thi thể xuống sông suốt dọc đường đi. Thời tiết lúc này đã ẩm hơn, những nơi đại quân đi qua ngập mùi xác chết phân hủy. Đội quân mỗi mệt, bệnh tật như thế còn đâu sức chiến đấu? Bách tính hai bờ sông Hoài vô cùng hoảng sợ, chỉ lo Tào Tháo lại bắt tráng đinh sung quân, nên dắt díu nhau trốn khỏi quê nhà.

Sau khi phải trả giá đắt với sinh mạng của gần một vạn người, vào tháng bảy năm Kiến An thứ mười bốn, Tào Tháo tới được Hợp Phì. Tiếc là, trước khi ông đến, Tôn Quyền đã rút quân về Giang Đông.

Tôn Quyền xưng là có mười vạn đại quân, trên thực tế chỉ còn hai vạn sau khi chia binh cho Chu Du, sở dĩ Tôn Quyền có thể khuấy lên trận phong ba lớn nhường ấy đều nhờ cả vào việc Tào Tháo bại trận, nhân tâm không yên. Ngoài ra, đám phản loạn Ngô Lan, Lôi Tụ cũng góp phần thổi bùng ngọn khí của anh ta, khiến cho người dân Giang Hoài khiếp sợ. Lúc Hợp Phì cấp báo, Tào Tháo chỉ rút được hơn ngàn quân kỵ của Trương Hi đi cứu viện, cộng với binh mã Nhữ Nam cũng không quá ba bốn ngàn, số binh lực ít ỏi đó vốn không thể ép Tôn Quyền lui quân. Giữa lúc nguy ngập, biệt giá Dương Châu là Tưởng Tế nghĩ ra một mưu hay, sai người làm giả tấu báo, phóng đại số viện quân lên gấp mười lần, nói rằng đại quân bốn vạn người đang gấp rút tới cứu, rồi chia binh sĩ truyền lệnh làm ba đội chạy tới Hợp Phì đưa thư, cố ý dụ quân địch chặn bắt. Đúng như dự liệu, thư giả lọt vào tay Tôn Quyền. Anh ta được tin bốn vạn quân Tào sắp đến cứu viện thì hoảng sợ, đoán chừng Tào Tháo bại trận nhưng không thể xem thường thực lực của ông được, liền vội vàng rút quân.

Thành Hợp Phì bị bao vây nhưng vẫn cố thủ được trăm ngày không chỉ nhờ công lao của quan viên, tướng sĩ, mà còn nhờ công cố Thứ sử Dương Châu là Lưu Phức. Năm đó Thứ sử tiền nhiệm là Nghiêm Tượng bị Lý Thuật giết, về sau Tôn Quyền lại đánh bại Lý Thuật, di dời phần lớn dân Giang Hoài. Khi Lưu Phức nhận mệnh, Hợp Phì gần như là một tòa thành trống, chính ông ta đã chiêu mộ bách tính, phục hồi sản xuất,

mở trường dạy học, phát triển đồn điền, xây dựng các công trình tưới tiêu như Thước Bi, Gia Bi, Thất Môn, Ngô Đường và còn mở mang gia cố thành Hợp Phì. Thứ nữa, lúc bệnh nặng sắp qua đời, ông còn cất cử quan binh tích trữ lương thảo, chuẩn bị đá lèn, thân cây, lũy cao, hào sâu, tăng cường phòng bị. Nếu lúc lâm chung Lưu Phức không biết lo xa nghĩ rộng, e là thành Hợp Phì đã sớm bị Tôn Quyền đánh hạ.

Dương Châu thoát được một kiếp nạn, từ biệt giá Tướng Tế, Tòng sự Lưu Diệp xuống đến lại dân, sĩ tốt không ai không nhớ ơn đức của Lưu Phức, bật khóc rung rức. Tướng sĩ vượt muôn ngàn gian khổ chạy đến cứu viện cũng thở phào, duy có Tào Tháo không hài lòng với kết quả này, ông vẫn muốn truy kích Tôn Quyền, dàn trận trên sông Trường Giang.

Trong trướng trung quân im phăng phắc, tất thảy tướng lĩnh, tham mưu cùng với quan lại Dương Châu hết như những pho tượng gỗ, lặng im không nói, chăm chú nhìn Tào Tháo với ánh mắt bất lực, ngay cả quân sư Tuân Du, lão hủu Lâu Khuê cũng không nói gì. Không phải không có ai dị nghị, mà không người nào dám can gián vị Thừa tướng ngang ngược, cố chấp ấy.

Kỳ thực, chỉ cần bước ra ngoài trướng, ai cũng có thể nhận ra trận này không thể đánh nữa. Binh lính ốm yếu rên rỉ kêu đau, thềm nhỏ nước mắt, sĩ khí sa sút thảm hại. Tào Nhân cố giữ Giang Lăng, chống đỡ sự tấn công của hai nhà Tôn, Lưu; Vu Cấm, Trương Liêu liều mạng với bộ hạ cũ của Viên Thuật; còn Hạ Hầu Uyên cũng đang truy quét, chặn đường quân phiến loạn Lữ Giang. Cả một dải Giang Hoài tựa như chiếc thuyền rách trăm ngàn lỗ hổng, nhưng Tào Tháo lại cố tình làm như không thấy gì, có lẽ trong lòng ông hiểu rõ, chỉ là không chịu chấp nhận thua mà thôi.

Tào Tháo siết chặt lệnh tiến như muốn gom tất cả hận thù lại. Ông lạnh lùng quét ánh mắt qua hết lượt chúng nhân trong trướng - không lời dị nghị, không ý kiến khác. Ông vụt đứng dậy, định ban lệnh dõ trại nam tiến.

— Báo! - Một tân binh chạy vào bẩm báo. - Tướng Cấn tiên sinh cầu kiến.

Tào Tháo dần lòng, từ từ ngồi xuống:

— Cho vào.

Tướng Cán tiến lại chỗ cửa trướng, chỉ nói:

— Tham kiến Thừa tướng, tại hạ xin phục mệnh. - Đoạn cúi đầu quỳ gối hướng vào bên trong, chờ Tào Tháo hỏi.

Không cần hỏi, nhìn bộ dạng đó là biết chuyển đi uổng công. Du thuyết kiểu này làm sao có thể thành được, hành động của Tào Tháo khác gì bịt tai trộm chuông. Ông nhắm mắt hít một hơi sâu, không nhin được hỏi:

— Hắn nói sao?

— Thừa, Chu Du không chịu đến. - Tướng Cán liếc chết nhìn chằm chằm xuống đất, cũng chẳng dám nhắc mí mắt lên.

Tào Tháo cao giọng quát:

— Ta hỏi ngươi, hắn đã nói gì với nhà ngươi?

Tướng Cán nuốt nước bọt, miễn cưỡng đáp:

— Công Cẩn nói với tại hạ, “Bậc trượng phu ở đời gặp được minh chủ tri kỷ, ngoài là nghĩa vua tôi, trong là tình cốt nhục, nói thì nghe kể thì theo, họa phúc cùng hưởng. Giả như Tô Trương^[61], Lịch Tẩu^[62] sống lại, ta cũng vờ vai bọn họ mà chỉ trích, một kẻ hậu sinh như túc hạ há có thể lay chuyển tâm chí của ta sao?”

— Hừ! Miệng Tô Tần, lưỡi Trương Nghi, Lệ Thục Kỳ sống lại cũng không thể lay chuyển hắn ư, khẩu khí lớn lắm! - Tào Tháo chợt nổi giận, - Chuyện thiên hạ quy về một mối gần trong gang tấc, chẳng lẽ ngươi không biết đường hỏi hắn, chỉ nghĩ đến ân tri ngộ và nghĩa cốt nhục mà không lo cho muôn dân trăm họ sao? Tuy hắn tạm thời đắc thắng, nhưng chỉ dựa vào mảnh đất Đông Nam hẻo lánh để chống lại chín châu há có thể cầm cự lâu dài?

— Văn sinh có hỏi, - Tướng Cán quệt mồ hôi túa ra nơi thái dương, - Hắn chỉ nói bốn chữ...

— Nói!

— Việc cốt ở người.

— Việc cốt ở người... - Tào Tháo chẳng thể nào ngồi yên, sốt ruột đứng dậy, - Vì sao? Hắn vẫn muốn đối nghịch với lão

phu, vì sao chứ? Ai khiến hấn to gan như vậy!

Tướng Cán hiển nhiên không thể trả lời câu hỏi này, đành ngậm chặt miệng, vờ như tai điếc miệng câm.

Tào Tháo rơi vào suy nghĩ cố chấp, trong đầu toàn là những chiến lao hiển hách trước đây, chỉ cảm thấy ruột gan như thiêu đốt, hai mắt vằn lên đỏ ngầu. Ông như một con sói đói rữ, hồn hển đi tới đi lui quanh quân trưởng, một tay nắm chắc cán kiếm, còn tay kia run rẩy. Ông đi hết hai vòng, bỗng gầm lên:

— Ta định đánh xong trận này, chinh đồn lại triều đình, sau đó cùng dân chúng, binh lính nghỉ ngơi!... Nhưng, hai tên nhãi Tôn Quyền, Chu Du ấy, và cả tên giặc tai to!... Chúng đều là một lũ hiếu loạn lòng lang dạ sói! Chúng chỉ biết chia bè kết phái, nghĩ đến dã tâm của bản thân, há biết đạo cai trị thiên hạ? Thiên hạ chiến loạn hơn hai mươi năm, bao nhiêu sinh linh đồ thán? Ai trong số chúng từng trải sự tối tăm của tiên triều, ai trong số chúng từng tạo phúc cho bách tính? Hai mươi năm qua chính ta là người trừ gian diệt ác, dập tắt binh đao, an định lê dân! Tru diệt kẻ ác, thăm hỏi người dân, như mưa kịp lúc! Người nhất thống thiên hạ ngoài ta còn ai... Lũ nhãi ranh xấu xa! Chúng đều là bọn khốn!...

Quần liêu nhìn Tào Tháo hằm hằm nổi giận, kinh hãi lùi lại mãi phía sau, có kẻ lần đầu tiên trong đời nhìn thấy có người giận dữ đến vậy, sợ mềm nhũn chân. Ai nấy đều cúi đầu không dám lên tiếng, trong trường chỉ có Tào Tháo la hét khản giọng.

— Bốn phương có tội hay vô tội do ta gánh cả, trong thiên hạ còn ai dám vượt trên thân phận của ta? Tại sao bọn hiếu loạn ấy không chịu buông tay? Mà còn khiến thời loạn thêm loạn, rốt cục chúng có ý gì! Thật khiến ta bực mình!...

Bỗng có một giọng nói cao vút cất lên:

— Thừa tướng! Thuộc hạ muốn được hỏi ngài một câu.

Chúng nhân giật nảy mình, kẻ nào mà dám nhiều lời vào lúc này? Mọi người cùng đưa mắt dò xét, chỉ thấy một văn sĩ trung tuổi, tướng mạo xấu xí lách đám đông bước ra.

Tào Tháo đương không có chỗ trút giận, liếc mắt nhìn, thì ra là Hòa Hiệp, Hòa Dương Sĩ. Có lẽ dung mạo xấu cũng là một

bảo bối, trước khuôn mặt xấu đến mức không thể xấu hơn ấy ông lại chẳng nổi cáu, lạnh lùng quát:

— Nói mau!

— Dạ. - Hòa Hiệp tự tin tiến lên phía trước mấy bước, - Tại hạ cả gan muốn hỏi, nếu Thừa tướng và Tôn Quyền hoán đổi vị trí cho nhau, ngài sẽ làm thế nào?

— Người nói cái gì?

Đầu óc Tào Tháo rối loạn, nghe không rõ câu này. Hòa Hiệp lặp lại câu nói lần nữa:

— Nếu Thừa tướng và bọn Tôn Quyền, Chu Du đổi vai cho nhau, chúng chiếm đóng phương bắc, nắm binh mạnh trong tay, còn ngài chỉ có mảnh đất nhỏ một mình chống đỡ. Người khác khuyên ngài lấy thế lớn của thiên hạ làm trọng, cởi giáp quy hàng, liệu ngài có chịu nghe theo không?

Tào Tháo á khẩu không nói được gì, phút chốc cơn giận bị dập tắt hoàn toàn, đôi mắt vằn tia máu nhìn Hòa Hiệp chằm chằm - đương nhiên câu trả lời là không. Anh tài thời loạn thấy đều như nhau, ai không có quyền tranh giành? Ai không có dã tâm độc bá thiên hạ? Trước kia Viên Thiệu nắm giữ bốn châu, gửi thư bắt Tào Tháo rời đô đầu hàng, ông trả lời thế nào? Đến trận Quan Độ, Viên Thiệu đem mười vạn đại quân đến đánh, ông quyết chiến thế nào? Giờ hai nhà Tôn, Lưu và ông cũng giống khi ấy, chỉ có điều ông đóng vai Viên Thiệu, đội quân hơn mười vạn người nam chinh cuối cùng thất bại quay về! Chuyện này giống nhau biết chừng nào, nhưng sao có thể chấp nhận nổi? Năm đó Tào Tháo cười chê Viên Thiệu tự cao tự đại, ngạo mạn khinh địch. Sao giờ ông lại đi đến bước này?

Tào Tháo chợt bừng tỉnh ngộ, khoảnh khắc này ông mới hoàn toàn thoát khỏi vọng tưởng thiếu thực tế sau trận thua. Ông run rẩy một hồi, khẽ vỗ vai Hòa Hiệp hai cái rồi phá lên cười ha hả:

— Ha ha ha!... Người hỏi rất hay! Ha ha ha!...

Dứt lời cười lớn, lão đảo bước ra khỏi trướng.

— Thừa tướng! Thừa tướng! - Các duệ thuộc cuống lên, định đuổi theo.

Hòa Hiệp dang tay cản lại:

— Chớ đi! Càng khuyên càng tệ. Cứ để Thừa tướng tự nghĩ thông.

Tào Tháo ra khỏi đại trướng vẫn không ngừng cười, ông cười sự ngu dại của bản thân, cười mình ngạo mạn, cười mình không thức thời, cười mình hết thuốc chữa hết như Viên Thiệu. Từ sau lần thắng quân Ô Hoàn, ông bắt đầu trở nên tự phụ, coi thường hào kiệt trong thiên hạ, lại lấy được Kinh Châu quá dễ dàng nên càng ngông cuồng tự đại, kết quả lại bôi tro lên mặt. Trách ai đây? Trách bản thân ông. Tiếc rằng đến khi hiểu ra thì đã quá muộn, ông đã bỏ lỡ thời cơ tốt nhất để thống nhất thiên hạ...

Sau một hồi cười lớn, ông dần bình tĩnh lại, tất cả binh sĩ trong doanh ngũ ngàng nhìn ông. Những binh sĩ đáng thương đó người bị thương, kẻ bị bệnh tật giày vò, dẫu người không đau ốm mà bị hành hạ hơn nửa năm qua cũng thân xác héo mòn, tinh thần kiệt quệ, có còn là đội quân thép uy chấn Trung Nguyên năm đó nữa không? Tào Tháo chẳng thể cười nổi, ông thấy thẹn với tướng sĩ vào sinh ra tử, càng thẹn với những vong hồn bỏ mạng nơi sa trường. Thế nhưng đây vẫn chưa phải là tất cả, ông còn mặt mũi nào quay về Hứa Đô? Ông còn mặt mũi nào tới gặp Tuân Úc? Còn mặt mũi nào tái kiến vị thiên tử bù nhìn? Và còn mặt mũi nào tiếp đãi những danh sĩ ở khắp nơi mà ông hao tâm tổn sức mời về?

Ông đã đi một bước đáng sợ, không còn là Tư không, mà là Thừa tướng độc nhất vô nhị từ thời trung hưng tới nay. Quân chẳng ra quân thần chẳng ra thần, mập mờ, khó xử, giờ phải làm sao? Thay nhà Hán xưng đế theo kế hoạch ban đầu ư? Vậy ông không phải là hoàng đế, mà chính là gian tặc cướp nước. Một khi ông thành kẻ mưu triều soán vị, há chẳng đưa Tôn, Lưu lên làm trung thần đại Hán, tấm gương chính nghĩa? Há chẳng dâng ngọn cờ diệt trừ kẻ phản nghịch cho địch? Há chẳng cùng một giuộc với Viên Thuật? Chỉ cần thiên hạ còn chưa thống nhất, ông không thể phạm sai lầm to lớn ấy.

Thế nhưng, ông cũng không thể không bước tiếp, đã đi tới bước này còn lùi lại được sao? Bao nhiêu tội danh chờ thanh toán? Bao nhiêu kẻ dựa dẫm quyền thế đang chờ mong? Ông

muốn thu tay cũng không được. Thế nào lại đi vào đường cùng này? Thực là tiến thoái lưỡng nan...

Bất chợt, bốn chữ “cưỡi cọp khó xuống” hiện lên trong đầu Tào Tháo, đó là lời nhắc cuối cùng mà Quách Gia dùng hết sức thốt ra khi đổ bệnh ở tái ngoại. Khi ấy ông không hiểu, giờ rốt cục đã rõ, nhưng muộn rồi, ông đúng là cưỡi cọp khó xuống mà.

Tào Tháo ngửa mặt thở dài:

— Nếu Quách Phụng Hiếu còn, ta há lại đến nông nỗi này...

Nghĩ lại, ngoài Quách Gia, Tuân Du cũng từng nhắc ông chớ vọng tưởng một trận có thể làm tan rã cả hai thế lực Tôn, Lưu, nhưng ông xem như gió thổi ngoài tai. Trình Dục khuyên ông chớ khinh địch, ông cũng không chịu nghe. Còn nữa, Giả Hủ nói “Chỉ cần đem sự màu mỡ của đất Sở chia cho quan lại, vỗ về bách tính, để họ an cư lạc nghiệp thì không cần phải vất vả đến chúng sĩ cũng có thể khiến Giang Đông khuất phục”, lẽ nào không phải gián tiếp khuyên ông nên bình định Giang Hạ trước rồi thảo phạt Giang Đông, đi chắc từng bước ư?

Nhiều người nhắc nhở ông, thẳng thắn có, ngấm ngầm cũng có, song ông vẫn chấp mê không ngộ. Cả đám thuộc hạ cũ của Kinh Châu như Khoái Việt kia nữa, họ giao chiến với Giang Đông nhiều năm, ắt hiểu thực lực của Tôn Quyền, Chu Du, nhưng là kẻ đầu hàng có thể nói gì đây? Dám nói gì đây?... Giờ nghĩ thông suốt, Tào Tháo hối hận cũng đã muộn. Nếu như ông bình định Giang Hạ bằng cách đánh trên bộ, sau đó mới mưu tính Giang Đông thì giờ tình hình thế nào? Nếu như trước lúc cử binh, ông chịu quan sát kỹ địa hình, tiến quân dọc sông Hán Thủy, không tùy tiện đặt chân đến Trường Giang, liệu có thất bại? Kể cả lúc hai quân giằng co ở Ô Lâm, nếu như ông cẩn thận đề phòng, không khinh địch thì kết quả thế nào?

Giờ nghĩ những chuyện này còn tác dụng gì, đã thất bại thì hãy khắc ghi bài học đau thương vào tận xương tủy. Tào Tháo cúi đầu khuyu gối xuống đất, nước mắt tràn mi...

Ngày tân mùi, tháng bảy năm Kiến An thứ mười bốn (tức ngày 10 tháng 10 năm 209 sau Công nguyên), Tào Tháo ban sắc lệnh vỗ về tướng sĩ ba quân, chẳng khác nào “chiếu xưng

tội”, chấp nhận sự thật bi đát, và nó cũng chứng tỏ lần nam chinh này kết thúc trong thất bại.

Gần một năm nay, quân ta mấy lần xuất chinh, có khi gặp phải dịch bệnh, quan binh tử vong chẳng thể trở về, phu thê ly biệt chẳng thể đoàn tụ, lê dân trăm họ lưu lạc thất tán, bậc nhân giả há vui được hay sao? Ấy là bất đắc dĩ. Nay ta ban lệnh: gia thuộc của người đã chết mà không có sản nghiệp, không thể mưu sinh thì quan huyện không được cắt lương, trưởng lại phải chiếu cố phủ dụ, đúng như ý ta.

Mấy tháng sau đó, Tào Tháo cho binh mã đồn trú, một là để họ nghỉ ngơi dưỡng thương, hai là mở rộng công trình tưới tiêu Lưu Phúc mới tiến hành được một nửa. Ông còn lệnh cho Tuy tập đô úy Thương Từ khai khẩn ruộng nương trên quy mô lớn, xem như bù đắp cho dân chúng.

Trận chiến bảo vệ phòng tuyến Giang Lăng kéo dài hơn nửa năm, Tào Nhân dốc toàn lực nhưng vẫn không thoát khỏi thế bị động. Chu Du phái Cam Ninh bắt ngờ đánh úp Di Lăng, còn Lưu Bị dẫn quân vòng ra phía sau Giang Lăng, định cắt đứt đường cung cấp lương thảo, trận này càng đánh càng bất lợi. Rồi nữa, đại tướng Lý Thông trấn thủ Nhữ Nam thân mang trọng bệnh vẫn đi cứu viện Tào Nhân, dọc đường luôn làm tiên phong, phá chông dẹp chài, nhưng vừa ra đến tiền tuyến thì kiệt sức chết trong quân, khiến tướng sĩ đau xót vì mất đi một trọng tướng, ảnh hưởng nghiêm trọng tới lòng quân. Tào Tháo không biết làm sao, đành phải từ bỏ Giang Lăng, lệnh cho Tào Nhân, Tào Hồng, Mãn Sùng rút về phía sau, bỏ lại toàn bộ phía nam sông Hán Thủy, thiết lập cứ điểm phòng ngự ở Tương Dương và Phàn Thành.

Không ít thần liệu dị nghị chuyện này, nhưng Tào Tháo kiên quyết giữ chủ ý. Suy cho cùng, ông là bậc thống soái từng trải trăm trận, chỉ cần đầu óc tỉnh táo thì suy nghĩ vẫn rất sáng suốt. Địa bàn mà ông từ bỏ tuy rộng lớn nhưng rất khó phòng thủ, trong khi đó Tương, Phàn có sông Hán Thủy làm bức bình phong, Tương Dương và Phàn Thành đối nhau qua con sông, hai miền nam bắc phối hợp chặt chẽ, chỉ cần giữ vững nơi này là có thể chặn mũi tấn công của địch. Càng tuyệt hơn, phía tây Tương Dương chính là quận Phòng Lăng.

Phòng Lăng ban đầu là một huyện, *Sử ký* nói “Nơi đây dọc ngang ngàn dặm, núi rừng bốn mặt, gò cao kiên cố, tựa như tòa nhà”, cho nên có tên ấy. Đất này vốn thuộc quản hạt của Ích Châu, Lưu Chương hèn kém vô năng, khiến đất này rơi vào sự khống chế của Kinh Châu, Lưu Biểu đổi huyện Phòng Lăng cùng với dải đất phụ cận thành một quận, bổ nhiệm Khoái Kỳ làm Quận thú. Tào Tháo vốn định hoán đổi vị trí của ông ta, nhưng trận Xích Bích thất bại, tình thế bất ổn, ông không dám tùy tiện động đến một người có thể lực, lại đã cầm quyền bao năm như ông ta. Huống chi, Khoái Kỳ lại có quan hệ hòa hảo với gia tộc Thân thị là cường hào lớn nhất ở địa phương, ông ta có nền tảng vững chắc như thế, cần được tiếp tục cai quản quận này. Tào Tháo chưa từng gặp Gia Cát Lượng, cũng chưa từng nghe “Long Trung đối sách”, nhưng ông biết quận Phòng Lăng là đường duy nhất dẫn vào đất Thục, nơi này có Tương Dương che chắn, lại thêm Khoái Kỳ được trọng dụng, chớ ai nghĩ đến chuyện giành đất Thục.

Muốn phục hồi nguyên khí cần mất một thời gian dài, Tào Tháo chỉ có thể làm được đến đây thôi, còn chỗ nào chưa suy tính thấu đáo thì chỉ có trời mới biết.

Cuộc nam chinh rầm rộ kết thúc trong thất bại, ngoài Tương, Phần ra không giành được gì. Mười mấy vạn quân tổn thất quá nửa, lại tuột mất thời cơ tốt nhất để thống nhất thiên hạ, giấc mộng đăng cơ xưng đế của Tào Tháo trở nên xa vời. Vứt bỏ thành trì, an ủi binh sĩ, áp chế phản loạn, tất cả trở lại về bình yên, nhưng không có nghĩa ảnh hưởng tồi tệ của lần thất bại này đã dừng lại ở đây, mà trái lại, vấn đề trong nội bộ giờ mới từ từ hiện rõ...

Thu dọn tàn cục

Tào Tháo đồn trú Hợp Phì, bận rộn mấy tháng, chớp mắt lại đến mùa đông. Ông suy đi tính lại, cuối cùng vẫn phải về huyện Tiều tránh rét trong tâm trạng đầy mâu thuẫn. Dù không muốn trở lại đó vì phải đối mặt với nơi Tào Xung chết yểu, song

ông cũng không thể nào làm khác được, bởi tướng sĩ đều đã kiệt sức, khó có thể lặn lội đến Hà Bắc vào lúc này. Huyện Tiều là quê hương của Tào Tháo, cũng là quê hương của phần lớn thân tín, tướng tá, về quê tránh rét coi như một cách vỗ về.

Sau khi Tào Nhân lui giữ Tương Dương, quả nhiên quân địch không dám truy kích, nhưng cũng không có nghĩa là mọi việc đã kết thúc. Hai nhà Tôn, Lưu bắt đầu chia hững thành quả, dưới sự điều hòa của Lỗ Túc, Tôn Quyền lại đem mười tuổi mới hai mươi tuổi gả cho Lưu Bị tuổi gần năm mươi, hai nhà kết tình lang cữu. Ngoài ra, Tôn Quyền còn cho Lưu Bị “mượn” các huyện ven sông ở Kinh Châu để đóng quân. “Giặc tai to” mà Tào Tháo hận thấu xương ấy chính là kẻ được lợi nhất trong trận chiến này. Sau đó, Tôn Quyền lại tự ý nhận mệnh Chu Du làm Thiên Tướng quân, lĩnh chức Thái thú Nam quận, Trình Phổ làm Thái thú Giang Hạ, coi Thừa tướng nhà Hán là Tào Tháo như người thừa. Có điều, Trình Phổ chỉ cai quản được khu vực phía nam sông Trường Giang, thuộc quận Giang Hạ, còn hầu hết đất Giang Bắc vẫn nằm trong địa bàn của Lưu Kỳ cũng đang tạm giữ chức Thái thú Giang Hạ, trị sở đặt tại huyện Tây Lăng. Tào Tháo tất nhiên không chịu kém cạnh, ông dựng một trị sở tại huyện Thạch Dương gần với phương bắc hơn, triều đình ban chiếu thư rõ ràng nhận mệnh Văn Sính làm Thái thú Giang Hạ. Một quận bé tý mà có đến ba Quận thú, ai cũng nói mình là chính thống, đúng là chuyện nực cười trong thiên hạ.

Tào Tháo chỉ có thể mắt nhắm mắt mở coi chuyện Giang Bắc, còn chuyện Giang Nam ông càng không thể nhúng tay vào. Lưu Bị sau khi rút về phương nam liền chiếm bốn quận Giang Nam trước tiên. Bốn quận này lực mỏng, lại bị mất liên lạc với Trung Nguyên nên đều bó tay chịu chết. Thái thú Trường Sa là Hàn Huyền và Thái thú Vũ Lăng là Kim Toàn lần lượt bị giết. Tào Tháo vốn muốn thăng quan cho bọn họ, không ngờ lại hại chết. Thái thú Linh Lăng là Lưu Độ, Thái thú Quế Dương là Triệu Phạm trước đây ở dưới trướng Lưu Biểu chẳng khác gì cái bát mẻ, ban đầu vì lý do gì mà hàng Tào Tháo thì lần này cũng vì lý do ấy mà hàng Lưu Bị, bốn quận mất trắng. Còn Lưu Ba nhận lệnh trong lúc lâm nguy, không thể giữ được cục diện,

bị người ta truy đuổi khắp nơi, về sau mất tin tức, không rõ sống chết.

Lúc này chỉ có một tin tốt là quân Tào đã phá tan phản quân do bộ hạ cũ của Viên Thuật cầm đầu, trận này có phần vẻ vang, nhất là lần giao tranh trên núi Thiên Trụ. Núi Thiên Trụ địa thế hiểm yếu, cao hơn hai mươi dặm mà chỉ có một con đường nhỏ ngoằn ngoèo, Trương Liêu đích thân dẫn binh mã xông lên chém giết đầm máu, chiếm được đỉnh núi, chém đầu Ngô Lan, Mai Thành, còn Lôi Bạc chết giữa đám loạn quân. Phản tặc Lữ Giang chỉ còn lại Lôi Tụ thân cô thế cô khó mà chống được, bị Hạ Hầu Uyên truy kích ráo riết, sau cùng chạy đến nương nhờ Lưu Bị. Để nâng cao sĩ khí, chấn hưng nhân tâm, Tào Tháo đặc biệt khen thưởng Trương Liêu, tăng phong ấp lên gấp đôi, lại ban quyền cầm phù tiết. Nhưng thắng lợi trong cuộc dẹp loạn thì có gì đáng tuyên dương? Tào Tháo khó mà xua tan dư âm của thất bại, những tổn thất cũng không biết đến khi nào mới bù đắp được...

Tào Tháo cả đêm không chợp mắt, ngồi thừ trong tấm thất, tâm tư vẫn phiền não khôn nguôi. Dù ông cho binh lính và dân chúng nghỉ ngơi như lời Trương Phạm nói, thì vẫn có những việc buộc phải làm. Ông không chỉ phải vồ về tướng sĩ, quan trọng hơn còn phải có một lời giao phó với triều đình. Lúc này trước mặt ông có một cái rương lớn, bên trong chứa đầy thơ văn, thư tín, biểu chương - đó là những thứ tịch thu từ phủ của Khổng Dung. Ngự sử đại phu Hy Lữ theo ý Tào Tháo, dâng thư đàn hặc, Khổng Dung bị xử tội chết, phơi thây trước cửa thành Hứa Đô, nhưng Thái y lệnh Chi Tập trộm xác, không biết giấu đi đâu nên phải kết thúc vụ án. Giờ vụ án không chỉ là chuyện ân oán cá nhân giữa Tào Tháo và Khổng Dung, vào lúc quan trọng này, Tào Tháo cần lợi dụng chuyện đó để văn hôỉ danh dự.

Đồng Chiêu mặt mũi nhem nhuốc, đứng ở một bên. Ông ta đang ở Nghiệp Thành, nghe tin quân triều đình bại trận liền chạy tới Hứa Đô chờ đợi, bỗng nhận được lệnh Tào Tháo sai mang những áng thơ văn còn sót lại của Khổng Dung cùng với kẻ đồng phạm là Chi Tập đến huyện Tiều. Đồng Chiêu vừa đặt chân đến Hứa Đô còn chưa kịp nghỉ ngơi đã lại vội vàng lên

đường ngay trong đêm, sẩm tối hôm nay mới đến nơi, chưa uống ngụm nước nào đã đi tìm Tào Tháo.

Tào Tháo nhìn những cuộn thẻ tre chất đầy rương, cảm thấy hiếu kỳ nhưng cũng có phần lúng túng, không biết nên xem từ cuộn nào. Đồng Chiêu rút một bó thẻ tre giữa đám lộn xộn ấy, đưa cho ông:

— Đây là bài thơ ông ta làm lúc sắp chết, do ngục tốt chép lại.

— Sắp chết còn ung dung thế sao? - Tào Tháo thực không hiểu nổi, bèn cầm lấy đọc thử.

*Lắm mồm làm uống công,
Bình dò do miệng hồ.
Tổ kiến sục đê hồng,
Vượn chạy kéo núi lở.
Ngòi nhỏ đổ thành sông,
Song thưa rọi phòng mờ.
Tà thuyết hại chính công,
Mây mù khuất ánh trời.
Lời hay có thật không,
Bóng bầy mà sáo rỗng.
Mỗi người đổi ba ý,
Sao có thể hợp nhất?
Đồn nhiều ngỡ là thật,
Sơn bền hòa nước trong.
Đời người lắm âu lo,
Nhắm mắt mới hết cho.*

Đọc xong bài thơ, Tào Tháo buồn cười nhưng lại không cười nổi - Khổng Dung đến lúc chết vẫn không biết mình sai ở đâu, chỉ dừng lại ở câu “Lắm mồm làm uống công”, “Tà thuyết hại chính công” mà chẳng hề dă động chuyện Tào thị âm mưu soán ngôi nhà Hán. Đó là do ông ta hiền lành, hay căn bản không thèm coi Tào Tháo ra gì? Hơn nữa, đứng trước cái chết, ông ta lại tỏ ra bình tĩnh, thản nhiên, “Đời người lắm âu lo,

Nhắm mắt mới hết cho”, không chút buồn bã, phần hận mà lại rất hiên ngang.

Tào Tháo ném bài thơ đó đi, bới bên trong rương, có rất nhiều thư gửi cho Vương Tu, Bính Nguyên, Trương Hoàn, lời lẽ trong thư khá cảm động: “Tào công phụ chính, nhớ tới người hiền, nhiều lần gửi thư, ân cần chu đáo.” “Ta biểu dương công lao của ông, lại xét đức hạnh tốt đẹp mà đề bạt làm quan trong chốn vương đình, đâu có thể từ chối?” “Căn Củ (Bính Nguyên tự Căn Củ), Căn Củ, ông tới đây đi!” Hơn chục năm qua, Khổng Dung vẫn luôn giúp triều đình chiêu nạp hiền sĩ, cũng có nghĩa là giúp Tào Tháo. Phải thừa nhận rằng, Khổng Dung có danh vọng thanh cao hơn hẳn Tào Tháo, không ít người vì nể mặt ông ta nên mới đến Hứa Đô. Khổng Dung phí bao tâm lực cuối cùng lại chuốc lấy kết cục cả nhà diệt vong, có khác gì qua cầu rút ván? Tào Tháo tưởng rằng mình sắp an định được thiên hạ, Khổng Dung không còn giá trị lợi dụng nữa, ngờ đâu lại chuốc phải một thất bại còn đau đớn hơn. Khổng Dung đã chết, sau này còn ai giúp ông chiêu mộ danh sĩ? Ai còn dám tới giúp sức cho ông?

Tào Tháo bắt giắc nhúu mày thờ dài, cảm thấy mình đã quá khinh suất khi giết Khổng Dung. Ông đang không biết xử trí thế nào, chợt nghe bên ngoài vọng lại tiếng bẩm báo của Tào Thuần:

— Chúa công, hai công tử cầu kiến.

Dứt lời, ông ta không đợi Tào Tháo đáp lại đã đẩy cửa cho bọn họ vào. Tào Phi và Tào Thục mỗi người xách một hộp đựng cơm tiến lại trước mặt Tào Tháo:

— Phụ thân vất vả đến khuya, cần phải bảo trọng quý thể, người ăn một chút đi.

— Ừm. - Tào Tháo buồn bã nhìn các con, - Ta nuốt không trôi!

Tào Phi hơn hờ dâng hộp đựng cơm:

— Nhi tử dặn nhà bếp nấu canh bào ngư, đêm khuya trời lạnh, phụ thân uống xong canh, nên đi nghỉ sớm ạ.

Tào Thục dâng một món khác:

— Nhi tử tự tay làm bánh hòn tai cùng với nô bộc, nhân bằng thịt dê, có tác dụng giải hàn tốt nhất.

Tào Tháo nhìn hai món ăn khác nhau, đoạn lại ngẩng đầu nhìn hai nhi tử của mình - vẻ mặt kính cẩn, không kiêu, không nịnh. Từ khi Tào Xung chết, ngày nào họ cũng hầu hạ bên cạnh ông, vô cùng ân cần, chẳng lẽ chỉ vì tình phụ tử thôi sao?

— Cứ để đó, khi nào muốn ăn ta sẽ dùng... Các con lui xuống đi.

Hai công tử đều nói giọng an ủi:

— Phụ thân nhớ phải bảo trọng, nhi tử thấy người ngày càng gầy, trong lòng thực sự...

— Ta đang bận công chuyện, các con mau lui đi.

Tào Tháo lại xua xua tay. Tào Phi, Tào Thục không dám nhiều lời, bèn thi lễ cáo lui. Tào Tháo nhìn bóng dáng của hai con có cảm giác như họ đang cười thầm. Cái chết của Tào Xung cố nhiên do số phận xui khiến, nhưng đồng thời cũng mở ra cơ hội cho họ, đệ đệ chết không phải chuyện tốt hay sao?

Thực ra không riêng Tào Tháo, đến bọn Đồng Chiêu, Tào Thuần cũng thấp thỏm - Tào Xung chết, Tào Phi và Tào Thục ngóc đầu lên, một người là trưởng tử, còn người kia tài hoa, ai cũng có bằng hữu, thân tín. Nếu như hai người họ tranh đấu, trăm quan đều sẽ vì tiền đồ của mình mà chia phe cánh, cuộc chiến tranh ngôi đích dường như đã bắt đầu.

Tào Tháo không dám nghĩ nhiều, cũng không có tâm tư đâu mà nghĩ đến chuyện ấy, ông cố gạt đi những âu sầu trong lòng, xem tiếp đồng di cảo, tình cờ phát hiện ra một mảnh lụa kẹp giữa mấy cuốn sách. Đồng Chiêu thấy vậy, vội giật lấy:

— Thừa tướng chớ xem cái này.

Đồng Chiêu xưa nay luôn hành sự thận trọng, thế mà hôm nay lại dám “cuốn” tay trên từ chỗ ông, khiến Tào Tháo càng thấy lạ:

— Người đã xem rồi sao? Đó là cái gì? Đem lại đây...

Đồng Chiêu cười nhún nhó:

— Chỉ là một bài thơ, không cần xem cũng được.

— Đem lại đây!

— Thừa tướng không cần xem đâu ạ.

— Đưa đây!

Thấy ánh mắt Tào Tháo toát lên vẻ giận dữ, Đồng Chiêu sợ sệt, run run đặt lại vào tay ông, nói lí nhí:

— Trước đây, thị thiếp của Khổng Dung sinh hạ một người con trai giữa lúc ông ta tiễn khách ở nơi xa. Đứa trẻ đó chưa đầy một tuổi thì chết, Khổng Dung chưa kịp nhìn mặt nó lần nào, nên làm thơ điếu vong... Ngài chớ xem.

Tào Tháo đang nổi giận, nghe ông ta giải thích mới biết là có ý tốt, bình tĩnh bảo:

— Người sợ ta đọc thơ lại nghĩ đến mình ư? Ta không có yếu đuối thế... - Dứt lời liền mở ra xem.

*Tiến tân khách đi xa,
Hết năm mới lại nhà.
Xô cửa vào ấm con,
Vợ bùng mặt khóc la.
Nào đã kịp nhìn mặt,
Trời đất bỗng tối sầm.
Mộ phần mé tây bắc,
Con dại mong hình cha.
Nhấc áo chạy tới mã,
Cỏ cây mọc xanh rì.
Thân con vùi dưới đất,
Hóa thành hạt cát bay.
Sống không biết mặt ta,
Chết rồi có nhận ra.
Cô hồn dạo bóng tối,
Biết nương lại chốn nao?
Mong có người kế thừa,
Nay lại phải tiễn đưa,
Quần quại xé tâm can,
Nước mắt rơi như mưa.
Ôi số phận âu là,*

Cướp mất con của ta.

“Cô hồn dạo bóng tối, Biết nương lại chốn nao?... Quần quai xé tâm can, Nước mắt rơi như mưa...” - Tào Tháo đọc thăm hai câu ấy, bất giác lại thất thần, - Xung nhi... Đứa con khốn khổ của ta... “Ồi số phận âu là, Cướp mất con của ta...”

Tào Tháo hoàn toàn bị bài thơ đánh gục. Khoảnh khắc này, ông không còn là Thừa tướng đương triều mà chỉ là một người cha bình thường trong thiên hạ. Tuy ông giết được Khổng Dung, nhưng Khổng Dung không hề thua, bài thơ trước mặt như biến thành một lưỡi đao sắc, đâm thẳng vào ngực ông, khoét sâu tận tâm can. Tào Tháo có thể chà đạp sinh mạng của Khổng Dung, nhưng không thể dập tắt tinh thần cao ngạo bất khuất, càng không thể xóa sạch những áng thơ văn tuyệt tác của ông ta. Người thua chính là Tào Tháo, ông thua đến nỗi thương tích đầy mình. Nghĩ đến đây, nước mắt ông bất giác nhỏ ướt vạt áo.

Đồng Chiêu và Tào Thuần trân trân nhìn ông khóc thương nhi tử, không biết phải khuyên giải như thế nào.

Tào Tháo khóc một hồi, đoạn gạt lệ, ném mảnh lụa vào lại trong rương, đóng sập nắp lại. Ông không những không xem tiếp, còn chẳng dám sờ vào rương nữa:

— Giải Chi Tập lên.

Không lâu sau, binh sĩ dẫn Thái y lệnh Chi Tập vào. Chi Tập, tự Nguyên Thắng, tuổi gần lục tuần, nhập sĩ từ những năm niên hiệu Trung Bình triều Linh Đế, chức quan không lớn nhưng cũng được coi là lão thần. Lúc này ông ta tóc tai rũ rượi, người đeo gông xiềng, bị giải từ Hứa Đô đến huyện Tiều đã mệt lả, bước chân lão đảo, nhưng tinh thần cương nghị. Lư Hồng cẩn thận tuân theo lệnh của Tào Tháo, cho ông ta ăn uống đầy đủ, cũng không dám dùng nhục hình, đợi Tào Tháo đích thân hành hạ.

Nhưng Tào Tháo đã đổi cách nghĩ:

— Xá tội cho ông ta, cời trói!

Tào Thuần tự mình cời dây thừng, tháo gông xiềng cho Chi Tập. Cái gông đó rất nặng, dù không dùng hình thì đeo nó cũng

đủ khổ, trên vai, trên cổ ông ta rớm máu. Chi Tập được trả lại tự do, không chịu tạ ơn mà phục xuống gào khóc:

— Thừa tướng! Khổng Văn Cử bị oan! Không có tội mà giết kẻ sĩ, đại phu có thể từ quan; không có tội mà giết dân, sĩ nhân có thể bỏ đi. Ngài nhiều lần cầu hiền tài, sao có thể vì lời đồn mà đẩy người ta vào chỗ chết? Oan xót lắm thay... Hu hu hu!...

Tào Tháo thần thờ gật đầu:

— Một phép lệnh trái ý dân thì trăm phép lệnh đều vô dụng, thực thi một điều ác ắt kết thành trăm trái đắng. Lão phu...

Ông giết nhằm Khổng Dung, giết nhằm Hoa Đà, cả Hứa Du cũng là giết nhằm, mấy năm qua những sai lầm mà ông phạm phải còn đếm được hay sao? Tào Tháo cúi người xoa xoa vết thương trên vai Chi Tập:

— Nguyên Thảng, ông là người khảng khái, trọng tình trọng nghĩa, chẳng trách Khổng Văn Cử coi là tri kỷ. Tội cho ông rồi.

Chi Tập nghe câu ấy lại sụt sịt - khi Khổng Dung bị kết án oan, bao nhiêu đại quan trong triều tự xưng là trung thần nhà Hán ngậm chặt miệng? Để cho một viên quan nhỏ hưởng bổng lộc sáu trăm thạch liệu mạng trộm xác, gan dũng nhường nào.

— Ông để xác Khổng Văn Cử ở đâu?

Bọn ưng khuyến Lư Hồng tra hỏi vô số lần, nhưng Chi Tập đều căn rằng không nói, giờ Tào Tháo lại đích thân hỏi, Chi Tập cảnh giác, dừng khóc, ánh mắt toát lên vẻ ngờ vực:

— Ngài, ngài còn muốn làm gì?

— Ta muốn hạ táng ông ta một lần nữa.

— Ngài nói thật sao?

Chi Tập không dám tin vào tai mình. Tào Tháo không đáp lại, chỉ nhắm mắt khẽ gật đầu.

Lúc này Chi Tập mới an tâm:

— Tại hạ chôn xác ông ấy ở thôn Đông Thổ Kiều, ngoại thành Hứa Đô.

Tào Tháo không khỏi kính nể: giỏi lắm Chi Nguyên Thảng, hóa ra ông giấu xác ở ngay Hứa Đô. Đông Thổ Kiều ở ngoài cửa thành, càng chôn ở gần, kẻ khác càng không nghĩ tới. Không đúng, Hứa Đô ngựa xe tấp nập, sao lại không ai phát

hiện ra? Có lẽ có kẻ biết nhưng không tố giác, ai cũng biết Khổng Dung chết oan, nên không người nào tán thành với ta... Nghĩ đến đó, Tào Tháo run sợ, nói thêm:

— Nguyên Thăng, cả nhà Văn Cữu không còn ai, chuyện an táng ta giao lại cho ông. Ông hãy lấy một trăm học lương thực, mướn dân phu, đưa thi thể ông ta về nguyên quán an táng.

Chi Tập dập đầu lia lịa, không nhin được bật khóc. Tiếng khóc thê thiết khiến Tào Tháo cảm thấy khó chịu, cảm giác không chỉ một mình ông ta đang khóc, mà tất cả những người bị ông giết oan và vô số hồn ma chết trên sa trường đều đang than khóc.

— Chớ khóc nữa, trăm học lương thực chắc chắn không dùng hết, còn lại bao nhiêu không cần phải nộp lên trên, ta tặng cho ông. Sau này ta còn thăng quan cho ông, biểu dương hành động trượng nghĩa. Ông chớ khóc, chớ khóc nữa...

Nói đến cuối, giọng Tào Tháo còn có vẻ cầu xin. Đồng Chiêu nháy mắt với Tào Thuần, ông ta biết ý, dìu Chi Tập đứng dậy, vừa khuyên giải vừa dẫn ra ngoài. Tào Tháo thở dài, lão đảo bước tới giường, ngã ra tắm rửa. Đồng Chiêu thấy Tào Tháo có vẻ muốn nghỉ ngơi, đáng lẽ nên cáo lui, nhưng còn có chuyện chưa bẩm tấu, trong tay áo giấu một quyển trục mà ông ta muốn đưa cho Tào Tháo xem, thành thử do dự không biết có nên lấy ra hay không?

Đúng lúc ấy, bên ngoài có người nói:

— Khải bẩm Thừa tướng, mật sứ Lương Châu cầu kiến!

Tào Tháo không trả lời ngay, ông nhắm mắt chốc lát rồi mới lên tiếng:

— Sứ giả của bộ nào? Công quan hay tư thuộc?

Lương Châu có đến mười mấy bộ cát cứ, Hàn Toại và Mã Đằng chỉ là thế lực lớn nhất trong đó, bọn họ trên danh nghĩa đã quy thuận triều đình, nhưng vẫn có sự độc lập, nên ngoài thuộc hạ của họ ra, triều đình cũng phái tới Thứ sử Hàm Đan Thương cùng với mấy quan quận huyện. Vàng thau lẫn lộn, chỉ nói là mật sứ Lương Châu không thôi thì làm sao biết được là người của ai.

— Là người của Ky đô úy Dương Thu ở quận An Định, Lương Châu.

Người bầm tấu nói giọng khàn khàn. Dương Thu bất quá là một trong hơn chục thể lực nhỏ ở Lương Châu, thực lực rất yếu, có sao lại sai sứ giả vượt đường xa tới đây? Tào Tháo cảm thấy kỳ lạ, nhưng không buồn nhúc nhích, vừa nằm vừa nói:

— Cho hắn vào.

Cửa phòng mở ra, một sứ giả mình mặc áo vải, tuổi còn khá trẻ, cúi đầu dè dặt tiến vào. Tào Tháo lúc này mới nhìn ra người bầm tấu là Hàn Hạo, có lẽ ông ta bị khản giọng, nên ban nãy ông mới không nhận ra. Sứ giả vừa bước vào cửa, liền quỳ sụp xuống:

— Tiểu nhân tham kiến Thừa tướng...

Hắn nói giọng tây bắc, lại tự xưng “tiểu nhân”, hắn là không có danh phận chính thức.

— Có chuyện gì, nói mau!

Tào Tháo không cần khách khí với loại người này, ông vẫn nằm im.

— Khải bẩm Thừa tướng, Thái thú Vũ Uy là Trương Mãnh đã giết Thứ sử Hàm Đan Thương!

— Sao cơ?

Cảm giác mệt mỏi trong người Tào Tháo chợt biến mất: Thái thú Vũ Uy Trương Mãnh và Thứ sử Lương Châu Hàm Đan Thương đều là quan lại được triều đình nhận mệnh, hơn nữa hai người họ lại nhận chức gần như cùng lúc, vì sao lại thành ra gà nhà đá nhau?

Sứ giả nói:

— Trương Mãnh từ ngày nhận chức luôn bất hòa với Hàm Đan Thương, nhưng ngại có triều đình nên cố cho qua. Hai người bọn họ đánh giết nhau vì ân oán cá nhân, không liên quan gì đến Thừa tướng.

Nói là vậy, nhưng giết quan cùng cấp tức là tạo phản, đường đường Thứ sử một châu, há có thể tùy tiện giết hại như thế? Tào Tháo nhủ đi nhủ lại không được nổi giận, nhưng chuyện này thực đáng hận. Trương Mãnh ra tay nhân lúc trận

Xích Bích thất bại, triều đình không hơi đâu để ý chuyện biên ải, cho nên hấn tưởng rằng có thể che mắt thiên hạ.

Chuyện này còn chưa hết, sứ giả lại nói:

— Còn nữa... còn nữa...

— Nói! Không được ấp úng.

— Dạ. Hàn Toại nghe tin Trương Mãnh giết quan, bèn xuống hịch triệu tập hơn mười bộ binh mã Lương Châu, ý muốn đánh quân Vũ Uy. Hấn nói là để báo thù cho Hàm Đan Thương, còn nói phải trừ hại cho triều đình.

Trừ hại cho triều đình, đúng là nực cười. Hàn Toại nào có ý tốt đường ấy, mục đích của hấn là muốn cướp lương thảo, chiếm địa bàn. Hấn không bẩm báo sự việc lên triều đình mà tự ý phát binh, còn lấy danh nghĩa chính đáng, mượn gió bẻ măng, thực đáng hận.

Nhưng Trương Mãnh vì sao lại dám to gan giết hại mệnh quan triều đình? Hàn Toại vì sao lại dám tự ý cử binh? Tào Tháo có linh cảm không lành - quyền lực của ông lung lay, uy tín giảm sút. Tiền phương bại trận, kéo theo hậu phương cũng bắt đầu nảy sinh bất ổn, những kẻ thần phục vì sợ thực lực của ông không còn chịu ngồi yên nữa. Cuộc phản loạn của đám thuộc hạ cũ của Viên Thuật mới chỉ là khởi đầu, những biến loạn lớn hơn vẫn còn ở phía sau, các bộ Tây Lương cũng đang rục rịch ngóc đầu dậy. Nhưng vào lúc này, Tào Tháo không biết làm sao, đại quân người chết, kẻ bị thương, quân viện Tương Dương vẫn chưa quay về, dù cho có quay về cũng không biết có bộ dạng thế nào. Ông không có khả năng lo chuyện xảy ra ở Lương Châu xa xôi, chỉ có thể nhắm mắt cho qua.

Sứ giả lại lên tiếng:

— Hàn Toại cũng phát hịch văn đến chỗ Dương tướng quân nhà tiểu nhân, chúng tiểu nhân có nên phát binh không? Chưa có lệnh của Thừa tướng, chúng tiểu nhân không dám tự ý phát binh. Nhưng nếu không phát binh, chúng tiểu nhân cũng... cũng...

— Cũng làm sao? Người cứ nói đi!

— Cũng không dám làm phật ý Hàn Toại. - Sứ giả cười nhạo nhó, - Nói chung là tiến thoái lưỡng nan, xin Thừa tướng

chỉ thị.

— Ha ha ha!... - Tào Tháo hiểu rõ, tên Dương Thu này là kẻ hai mặt, không muốn đắc tội với Tào Tháo, cũng không muốn đắc tội với Hàn Toại, lưỡng lự ba phải. Hắn rõ ràng muốn cùng Hàn Toại chia địa bàn, lại còn sai người chạy tới tỏ thành ý trước, làm như bị dồn vào chỗ bất đắc dĩ. Tào Tháo mỉm cười ngồi dậy, - Người không cần hỏi lão phu, quay về bảo tướng quân nhà người tự vấn lương tâm xem nên làm thế nào!

Sứ giả này thân phận thấp kém, nhưng lại rất gan lì:

— Thứ cho tiểu nhân nói thẳng, một khi giữ lương tâm, e là đầu sẽ rời khỏi cổ! Nếu ngài đồng ý cho chúng tiểu nhân phát binh, tướng quân nhà tiểu nhân sẽ làm nội ứng cho ngài, bất kể Hàn Toại có ý đồ gì, chúng tiểu nhân cũng sẽ âm thầm báo tin cho ngài, ngài thấy sao?

— Hả? - Tào Tháo giật mình, việc này có thể cân nhắc. - Người ngẩng đầu lên rồi nói.

Sứ giả khẽ ngẩng đầu.

Tào Tháo chợt thốt lên:

— Phụng Hiếu! Là Phụng Hiếu sao?

Người này lông mày lá liễu, đôi mắt quả hạnh, là đàn ông nhưng có tướng phụ nữ, bên dưới mắt trái có một nốt ruồi nhỏ, mũi to miệng bé, chòm râu lún phún, trông rất giống Quách Gia. Nhưng Tào Tháo ngay lập tức nhận ra không phải. Người chết không thể sống lại, Quách Gia nếu như còn sống phải lớn tuổi hơn hẳn, vả lại ông ta cũng không nói giọng tây bắc, điểm khác biệt lớn nhất là Quách Gia sẽ không đời nào nhếch mí mắt lên cười nịnh kiêu đó, chỉ có nô bộc hạ đẳng mới làm vậy. Tào Tháo quá nhớ Quách Gia, nên nhất thời nhận nhầm.

Sứ giả cũng biết Tào Tháo nhận nhầm người, nhanh nhẩu khai báo tên họ:

— Tiểu nhân tên là... Khổng Quế.

Tuy hẳn không phải Quách Gia, nhưng thái độ của Tào Tháo ôn hòa hơn khi nãy rất nhiều:

— Đề nghị của người cũng không tệ. Dù sao Trương Mãnh làm điều sai trước, lão phu cũng không buồn quản hắn, có phát binh hay không là tùy các người.

Lời này có nghĩa là ông đã ngầm đồng ý.

— Tạ ơn Thừa tướng. - Khổng Quế vô cùng vui mừng, - Thừa tướng không còn gì dặn dò, tiểu nhân xin...

Hắn đã làm xong việc nên định chuồn.

— Khoan đã! - Tào Tháo gọi hắn lại, - Từ nay về sau, Lương Châu có chuyện lớn chuyện nhỏ gì nhất định phải báo với lão phu.

— Dạ dạ dạ.

Khổng Quế liên tục chấp tay.

— Còn nữa... - Tào Tháo vẫy tay về phía thân binh, - Thường đồ ăn bọn Tử Hoàn mang tới cho hắn, sắp xếp cho hắn chỗ nghỉ một đêm, trước khi rời đi nhớ ban cho hai nén vàng và hai súc lụa.

Đồng Chiêu thầm tặc lưỡi: bất quá là một tên tiểu nhân, sao Thừa tướng lại thưởng cho hắn nhiều thế? Có điều, Đồng Chiêu càng không thể ngờ được rằng, chính tên tiểu nhân ấy sau này lại bước vào triều đường, trở thành một nịnh thần mà Tào Tháo không lúc nào rời xa trong những năm cuối đời...

Sau khi Khổng Quế lui xuống, Tào Tháo không tài nào chớp mắt được, bệnh đau đầu lại phát tác, hơn nữa ông cứ nhắm mắt vào là lại hiện ra hình ảnh của Quách Gia và Tào Xung. Ông thở dài, phiền muộn ngồi dậy, mặc y phục, Đồng Chiêu vội chạy lại giúp ông thắt đai:

— Thừa tướng, trời đã khuya.

— Ta hơi đau đầu, ra ngoài đón chút gió lạnh sẽ thấy dễ chịu hơn.

Hoa Đà đã chết, Lý Dương Chi mặc dù giỏi điều thuốc nhưng không thạo châm cứu, chẳng còn ai chữa được bệnh của ông nữa, âu cũng là Tào Tháo tự làm tự chịu. Đồng Chiêu cúi đầu nhìn quyền trục giấu trong ống tay áo, đang định rút ra, Tào Tháo lại nói:

— Các người cũng về nghỉ cả đi, không cần theo ta, có chuyện gì ngày mai hãy nói.

Đồng Chiêu nuốt lại lời định nói, chỉ đáp:

— Dạ.

Rồi cùng thân binh lui ra.

Tào Tháo day day hai đầu lông mày, bước ra khỏi cửa, trông thấy Hàn Hạo vẫn đứng ngây ra trong sân:

— Nguyên Tụ, có chuyện gì sao?

Hàn Hạo đứng trong chỗ tối, thì thào:

— Thưa, Sử Hoán vết thương cũ tái phát, lại bị nhiễm lạnh, nửa canh giờ trước... đã tắt thở.

Giọng ông ta không ghen ngào mà chỉ khản đặc. Chỉ trong một tháng ngắn ngủi, Hàn Hạo mất đi cả huynh trưởng Hàn Huyền lẫn người bằng hữu tốt nhất là Sử Hoán, nên khóc không thành tiếng.

Nhưng Tào Tháo lại không có phản ứng gì, quá nhiều người chết, buồn đau lòng cũng không hết. Ông lại thấy đầu đau dữ dội, vỗ vỗ vai Hàn Hạo vài cái, thở dài một tiếng rồi đi ra phía ngoài. Thị vệ gác cửa muốn theo hầu đều bị ông đuổi đi. Tào Tháo một mình đi dạo trong mảnh sân quanh quẽ là cổ trạch của Tào gia, tổ phụ Tào Đằng, phụ thân Tào Tung cùng với mấy vị thúc phụ của ông đều từng sống ở đây. Trạch viện này chứng kiến bao vinh nhục của Tào gia, cả nhi tử Tào Xung mà ông yêu quý nhất cũng chết yểu tại đây. Hiện giờ các phòng xá tạm thời trở thành nơi làm việc của duyên thuộc, đêm khuya yên tĩnh, các phòng tối thui. Một năm qua đã quá mệt mỏi mà chẳng làm nên chuyện gì, chúng nhân đều trở về doanh say giấc, chỉ còn lại mảnh sân vắng vẻ, lạnh lẽo, tựa như cõi lòng âm u và mờ mịt của Tào Tháo vậy. Một cơn gió thổi qua, khiến song cửa nào đó chưa đóng phát ra tiếng kêu khe khẽ tựa như ma kêu quỷ khóc...

Tào Tháo đi sang mảnh sân khác, chợt thấy bên phải hắt ra ánh sáng, ông đưa mắt nhìn - thì ra có một gian phòng nhỏ còn người đang thức. Tào Tháo bước qua nhẹ nhàng đẩy cửa, bên trong toàn những cuốn thẻ tre vút lộn xộn, cạnh tường kê một thư án, một y lại áo đen ngủ gục bên trên, tay vẫn nắm chặt cán bút, bó thẻ tre đang xem dở rớt xuống cạnh giường.

Người tận tụy với công việc như vậy cần phải đặc biệt biểu dương, Tào Tháo khẽ khàng tiến lại, cúi xuống nhìn mặt người này. Ông không khỏi giật mình, là Thích gian lệnh sử Cao Nhu.

Người này luôn là đối tượng vô cơ bị ông trút giận, xả hận nhưng vẫn không oán trách nửa lời, một lòng cúc cung tận trung. Tào Tháo nén tiếng thở dài, tiện tay lấy một bản công văn, trên đó chỉ chút lời phê của Cao Nhu. Thích gian lệnh sử lo chuyện tư pháp, nhưng không giống với Pháp tào duyệt mà thiên về giám sát, tố giác. Thế nhưng, nội dung lời phê dài dằng dặc của Cao Nhu là thay người bị oan lên tiếng, cố tìm cách cứu một mạng người. Trong lòng Tào Tháo hiểu rõ, nỗ lực của Cao Nhu đều uổng công, người đứng đằng sau những bản án đó là Lư Hồng và Triệu Đạt, Cao Nhu có tranh biện thế nào cũng vô ích, đúng là một tấm lòng hiếm có. Ông bỏ công văn xuống, cởi áo lông cừu của mình nhẹ nhàng đắp lên người ông ta.

— Ừm... - Cao Nhu tỉnh giấc, giật mình chớp chớp mắt, - Thừa tướng?

— Cứ ngủ tiếp đi.

Tào Tháo mỉm cười, nét mặt ôn hòa toát lên vẻ hờn thẹn.

— Thuộc hạ có lời muốn nói. - Cao Nhu quỳ phịch xuống đất, - Có quá nhiều án oan, xin ngài bớt chút thời giờ xem qua những bản án này. Người đáng thương, người đáng buồn, người bị oan, không từ thủ đoạn nào đổ tội cho người ta! Ngày nào Lư Hồng, Triệu Đạt cũng hại người, tất cả đều là án oan...

Ông ta từ từ chỉ qua những bản án chất đầy trong phòng, gần như không có một vụ án nào không phải án oan. Tào Tháo há lại không biết hay sao? Nhưng Lư Hồng, Triệu Đạt làm vậy để quét trừ trở ngại theo ý của ông, chỉ cần ông hơi không vừa ý người nào thì sẽ thanh trừ người ấy, đâu quan tâm có oan uổng hay không? Trước thỉnh cầu của Cao Nhu, Tào Tháo không có lời nào đáp lại, chỉ biết cười nhàn nhó bỏ đi, ra đến cửa mới ngoái lại bảo:

— Máy năm nay người chịu nhiều vất vả rồi. Ta thăng người làm Thương tào duyệt, chớ quản những việc vất vả kia nữa.

— Nhưng còn những bản án oan này...

— Người không cần lo.

Tào Tháo nói xong đi thẳng. Ông chịu xét lại chuyện an táng Khổng Dung, nhưng không thể xử hết những vụ án oan sai còn lại. Một khi lật lại hết những vụ án đó, có nghĩa là phủ nhận toàn bộ nền chính sự từ năm đầu niên hiệu Kiến An đến nay, đồng thời cũng phủ nhận quyền lực của Tào Tháo. Ông có thể chịu trách nhiệm cho một lần bại trận, có thể xét lại án sai của một người, nhưng tuyệt không thể phủ nhận sự cai trị của mình được. Vả lại, ông đã là Thừa tướng, cưỡi cọp khó xuống, không thể để bất cứ kẻ nào có cơ hội công kích.

Tào Tháo mang tâm trạng nặng trĩu đi hết một vòng trong sân, nhưng vẫn không thể cởi được muện phiền, trái lại còn đau đầu hơn. Ông đi thêm một lúc nữa, bước qua cửa sân trong, chợt nhìn thấy một cái bóng đen sì:

— Nguyên Tự, người vẫn chưa...

— Thừa tướng, là thuộc hạ.

Đó là giọng Đồng Chiêu.

— À, là Công Nhân... Người cũng không ngủ được sao?

— Thuộc hạ trần trọc không sao chợp mắt được, vì có chuyện muốn bẩm báo với ngài.

— Chuyện gì?

Tào Tháo chỉ thuận miệng hỏi, lúc này ông không có tâm tư nghe chuyện gì cả.

— Xin cho thuộc hạ vào trong rồi nói.

Đồng Chiêu đi trước đẩy cửa, vén rèm, mời Tào Tháo bước vào, rồi mới lấy quyển trúc từ trong ống tay áo, cẩn thận mở ra, đặt lên kỷ án.

Đó là một bản vẽ thành trì vô cùng tinh tế, còn có chú thích rõ ràng. Tòa thành này từ đông sang tây rộng bảy dặm, từ nam xuống bắc dài năm dặm, có tất cả bảy cửa thành, đường phố rộng rãi, bố cục chặt chẽ, mé đông bắc có hồ nước và vườn hoa. Phía bắc có tòa phủ đệ lớn được vẽ rất chi tiết, nhà liền nhà, sân liền sân, những hình vẽ nhỏ xíu còn thể hiện được cả kiến trúc mái cong, thềm ngọc, rõ ràng là một cung điện. Tuy mới chỉ là một bản vẽ trên giấy, nhưng đã toát lên vẻ to lớn, đồ sộ, nếu là thật thì còn tráng lệ nhường nào? Chớ nói là Hứa Đô

nhỏ bé, mà so với thành Trường An, Lạc Dương năm xưa cũng chẳng kém chút nào.

— Nghiệp đồ... - Tào Tháo sờ lên bản vẽ, cười nhả nhỏ, - Còn có tác dụng gì nữa?

Chỗ khó xử của Đồng Chiêu nằm ở đây. Hơn một năm qua, ông ta ở lại Nghiệp Thành, triệu tập rất nhiều tay thợ giỏi, nho sinh, thầy phong thủy, bàn bạc góp ý, thiết kế đồ thành, lại đo đạc đất đai, tính toán bản đồ, dốc hết tâm huyết mới có được bản vẽ này. Vốn dĩ, ông ta nghĩ đợi Tào Tháo thắng trận trở về sẽ khởi công, gấp rút làm trong một năm là có thể giống trống khua chiêng, dõng dõng cờ, phò trợ Tào Tháo bước lên triều đại mới. Ai ngờ tiền tuyến lại chuốc phải thất bại thê thảm như thế? Làm sao có thể xây dựng quốc đô của tân triều?

Tào Tháo chăm chú nhìn bản vẽ, tầm nhìn mờ dần, dường như thành trì, đài điện đang chao đảo trước mắt, ông ngẩng đầu lên lại thấy hai cái bóng của Đồng Chiêu, trong tai ong ong, đầu đau dữ dội, khí huyết trong người như đảo lộn, dồn hết lên đỉnh đầu - cơn đau đầu lớn nhất từ trước ập tới.

Không có thần y cứu chữa, còn có thể làm gì đây? Tào Tháo chậm rãi đứng dậy, loạng choạng đi tới đi lui, bỗng nhìn thấy trên nóc tủ nơi góc tường có một chậu nước rửa tay, ông lão đảo bước tới, trút hết chậu nước lên đầu. Giữa mùa đông giá rét, chậu nước đã lạnh cóng, dội lên đầu khiến Tào Tháo rùng mình, có cảm giác như ngàn vạn mũi kim châm vào da thịt.

— Thừa tướng! Ngài làm sao vậy?

Đồng Chiêu lúc này mới nhận ra sự bất thường. Tào Tháo ngẩng cái đầu ướt sũng lên, run rẩy thờ hồn hển, thế nhưng chậu nước lạnh đó thực sự làm cơn đau đầu dịu đi chốc lát. Ông ngồi xệt xuống cạnh bàn, nhắm mắt lại, mặc cho những giọt nước lạnh giá đua nhau nhỏ xuống, mãi lâu sau mới mở miệng:

— Công Nhân...

— Dạ. - Đồng Chiêu bị bộ dạng của ông làm cho khiếp sợ, - Ngài có gì dặn dò? Thuộc hạ đi gọi y lại...

— Không. - Tào Tháo lại choàng mở mắt ra, - Việc xây dựng Nghiệp Thành cứ tiến hành như cũ.

— Sao ạ?

Đồng Chiêu không dám tin vào tai mình. Tào Tháo nói lại một lần nữa:

— Vẫn phải xây dựng Nghiệp Thành, người phụ trách việc này. Không được tình giãn một chút nào, chỉ được phép làm tốt hơn bản vẽ!

Đồng Chiêu đứng ngây ra một lúc, nhìn ánh mắt sắc bén của ông, sau cùng lặng lẽ đáp một tiếng:

— Dạ...

Vào khoảnh khắc nước lạnh dội lên đầu, Tào Tháo chợt nhận ra một đạo lý: có những chuyện chỉ có thể ngẩng mặt đối diện, không có cách nào lùi bước. Cũng giống như căn bệnh đau đầu không thể trừ tận gốc, chỉ có thể nín thở ngụp đầu vào trong nước, để cho cái lạnh xua bớt cơn đau. Hiện ông đang đứng ở vị trí vua không ra vua, tôi không ra tôi, đàm lao phải theo lao, tuyệt chẳng có đường lui, chỉ có thể kiên trì bước tiếp. Dẫu là quân vương khai quốc hay là nghịch tặc cướp nước, ông cũng đều phải đi bước này, còn có thể trốn tránh được hay sao? Trận Xích Bích thất bại nhưng không có nghĩa thời cơ không trở lại, một khi tướng sĩ lấy lại sức lực vẫn có thể cuốn đất tiến vào. Năm xưa Viên Thiệu vì thua trận mà uất ức sinh bệnh, cuối cùng nhắm mắt xuôi tay. Tào Tháo không muốn theo gót hắn, tự bại dưới chính tay mình. Ông muốn làm lại từ đầu, đó là chống lại số mệnh.

Tào Tháo quyết định, dù sao ông đã mất thể diện, cứ làm tới thôi. Ông phải kiên cường chống đỡ tiếp, phải ăn lớn, nói lớn, phải xây thành, phải thăng quan, phải nắm chặt triều đình. Ông mở cửa phòng, gào thật to vào màn đêm đen kịt:

— Tên giặc tai to, thằng nhãi Tôn Quyền, cứ chờ coi! Lão phu sẽ tìm các người tính sổ! Ai cũng đừng hòng lật đổ ta! Ai cũng đừng hòng!

Có lẽ do Tào Tháo đã thức cả đêm nên bị đuổi sức, mới gằm ghè được vài tiếng ông đã phải vịn vào khung cửa thờ dốc, chòm râu bạc phất phơ trong gió. Trong một khoảnh khắc lơ đãng, ông nhận ra mình đã năm mươi lăm tuổi, lao tâm khổ tứ nửa đời người, bệnh tật đeo bám, không còn giữ được

phong độ trước kia. Hơn nữa thất bại của trận Xích Bích gây ra tác động quá lớn, ông không chỉ có kẻ địch ở trước mặt mà phía sau còn vô số ẩn họa khôn lường.

Khổng Tử từng nói: “Ngũ thập tri thiên mệnh.”^[63] Liệu ông còn có cơ hội lần sau không...

♠ Chú thích ♠

[1] Viên môn: ngày xưa vua đi tuần ở ngoài, đến chỗ nào nghỉ thì xếp xe vòng xung quanh làm hàng rào, dành một chỗ ra vào, hai bên để xe dốc xuống càng xe chống lên làm hiệu. (Toàn bộ chú thích trong sách là của dịch giả và biên tập viên.)

[2] Chức quan phụ trách truyền đạt ý chỉ của hoàng hậu, quản lý các sự việc trong cung hoàng hậu.

[3] Chức quan trông nom việc tô thuế, tiền lương, muối sắt và chi thu tài chính quốc gia.

[4] Là nơi triều đình trao đổi vàng bạc, vải vóc, dầu muối lấy ngựa của các dân tộc thiểu số ở vùng biên cương.

[5] Nằm trong thành Lạc Dương thời Đông Hán, vị trí giữa Ung môn và Thượng Tây môn, là khu công thương nghiệp của thành Lạc Dương.

[6] Dịch nghĩa: Người mà không có lòng tin (tín) thì chẳng thể khá được.

[7] Dịch nghĩa: Thấy nghĩa không làm là kẻ không có dũng.

[8] Dịch nghĩa: Hiếu, là gốc... là gốc của đức, từ đó... từ đó mà ... mà có việc dạy dỗ...

[9] Nghĩa là: Khổng tử nói: “Bậc tiên vương có đức lớn đạo trọng, để cho thiện hạ thuận theo, dân nhờ thế mà hòa thuận, trên dưới không oán than. Người có biết là gì không?”

[10] Quỷ đạo: Tức là theo phương thức, cách thức không thực, giả dối.

[11] Ở đây, Hạ Hầu Uyên hiểu làm quỷ đạo mà A Man nói là ma quỷ, ma quái nên mới nói như vậy.

[12] Dịch nghĩa: Phép dùng địa hình, kẻ làm tướng đến nhậm giữ, không thể không xem xét...

[13] Thạch: đơn vị đo thể tích thời xưa ở Trung Quốc, một thạch tương đương mười đấu. Chế độ tính lương cho quan

chức triều đình khi xưa được dựa vào số lương ăn được cấp. Nên có cách tính như vậy.

[14] Nghĩa là: Đến tuổi sáu mươi, nghe cái gì cũng xuôi tai.

[15] Hiếu liêm, Mậu tài, Minh kinh, Hữu đạo: là những cách thức tuyển cử, đề bạt quan chức dưới thời Hán. Hiếu liêm: xét những người có hiếu hạnh và liêm khiết; Mậu tài: tức tú tài, vì kiêng húy Hán Quang vũ Lưu Tú nên đổi gọi thành “Mậu tài”; Minh kinh: là khoa thi chọn những người thông hiểu kinh sách. Hữu đạo: là xét tuyển những người có đạo đức hoặc tài nghệ.

[16] Người giám sát cai quản công việc.

[17] Tên các loại đá quý thời xưa.

[18] Tượng đúc những hình người theo các động tác hoạt động khác nhau dùng để trang trí.

[19] Các cơ quan phụ trách những phần việc khác nhau trong cơ cấu một bộ thời xưa.

[20] Loại bình dùng tiêu khiển trong khu uống rượu của quý tộc xưa. Trong tiệc rượu, người ta sẽ thi ném thẻ (hoặc mũi tên) vào trong một chiếc bình cổ hẹp gọi là bình đầu hồ, ai ném trượt sẽ bị phạt rượu.

[21] Đây là một đoạn trong bài thơ *Ly tao* của Khuất Nguyên. Bản dịch của Đào Duy Anh và Nguyễn Sĩ Lâm.

[22] Nghĩa là: Con hổ có bộ mặt cười.

[23] Nghĩa là: Không mở miệng.

[24] Nghĩa là: Nịnh bợ để được ưu ái

[25] Công đài: chỉ ngôi tam công. Thái úy, Tư đồ, Tư không: Ba chức vụ thuộc hàng tam công trong triều đình xưa.

[26] Bể hoạn: dịch chữ hoạn hải, con đường làm quan thăng giáng không chừng, nổi chìm bấp bênh, không khác chiếc thuyền con lênh đênh trên mặt bể.

[27] Bộ *Kinh Dịch* do Mạnh Hỉ tự Trường Khanh (người Lan Lăng, Đông Hải) – một đại nho đời Hán chú giải. Bộ *Mạnh Thi Dịch* của ông có sức ảnh hưởng rất lớn đến đời sau.

[28] Vân Đài nhị thập bát tướng: chỉ hai mươi tám đại tướng cùng giúp Hán Quang Vũ – Lưu Tú thống nhất thiên hạ, dựng lại giang sơn nhà Hán. Khoảng niên hiệu Vĩnh Bình thời Hán Minh Đế, Minh Đế nhớ đến các danh tướng công thần theo phụ hoàng giành lại giang sơn Đông Hán, đã lệnh cho tô tượng hai mươi tám công thần ở Nam Đài trong Nam Cung, Lạc Dương, gọi là: “Vân Đài nhị thập bát tướng”. Dân gian sau này truyền rằng, hai mươi tám vị tướng ở Vân Đài chính là hai mươi tám vì tinh tú trên trời giáng sinh xuống trần.

[29] Theo *Hậu Hán Thư – Đãng Cổ truyện tự* có chép: “Độ Thượng, Trương Mạc, Vương Khảo, Lưu Nho, Hồ Mậu Ban, Tàn Châu, Phiên Hưởng, Vương Chương là “Bát Trù”. “Trù” tức là nói có thể đem tiền của ra mà cứu người vậy”.

[30] Phiên phi: Phi tần của phiên vương. Vì hoàng đế Lưu Hoàn không phải con của Hoàn đế, mà là con của Đình hầu Lưu Trường – tôn thất, hậu duệ của Hán Chương đế. Đồng thị là vương phi của Lưu Trường chứ không phải phi tần của Hoàn đế, chỉ có con là được chọn đưa về làm vua, nên theo quy chế nhà Hán không được lập làm thái hậu.

[31] Hoàng môn: Một cách gọi khác của các thái giám hầu hạ trong cung. Hoàng môn lệnh: Chức quan phụ trách truyền lệnh, đứng đầu một nhóm thái giám.

[32] Ngoài mặt thì sửa đường sạn đạo, nhưng lại ngầm đi qua Trần Thương. Kế của Hàn Tín khi xưa dùng binh định vùng đất Tam Tàn. Năm 206 TCN Hàn Tín được phong làm đại tướng để bình định đất Tam Tàn. Ông giả cách sai người đi sửa đường sạn đạo, vốn mất rất nhiều công sức thời gian, khiến Tam Tàn yên trí rằng quân Hán còn lâu mới ra được cửa ải. Nhưng thực ra Hàn Tín dẫn quân đi theo đường Trần Thương đi qua huyện Cổ Đạo đánh úp.

[33] Dịch nghĩa: Người quân tử không giống như đồ vật, chỉ dùng được vào một việc.

[34] Dịch nghĩa: việc binh là đạo giả dối.

[35] Dịch nghĩa: thân cận mà li gián.

[36] Dịch nghĩa: Tin hết vào sách thì chẳng bằng không có sách.

[37] Nghĩa là: Tấn công, trừ diệt, chiến đấu, phòng thủ - Các thuật ngữ trong binh pháp xưa.

[38] Chỉ năm vị vua hàng đầu thời Xuân Thu. Có nhiều cách nói khác nhau khi nhận định ngũ bá, nhưng theo *Sử Ký* của Tư Mã Thiên: Tề Hoàn công, Tống Tương công, Tần Mục công, Tấn Văn công và Sở Trang vương.

[39] Vệ Thanh (?-106 TCN), còn gọi là Trịnh Thanh, nguyên là người huyện Bình Dương, Hà Đông, tự là Trọng Khanh, là tướng lĩnh nhà Hán, em trai của hoàng hậu Vệ Tử Phu. Dưới thời Hán Vũ Đế (140 TCN – 87 TCN), ông vào cung làm thị vệ, trải qua các chức vụ Kiến Chương giám, Thị trung, Thái trung đại phu, Xa kỵ tướng quân rồi Quan nội hầu, Đại tướng quân và Đại tư mã, đồng thời được Hán Vũ Đế phong tước Trường Bình hầu, thực ấp lên tới 16.700 hộ, ngoài ra Vũ Đế còn đem Bình Dương công chúa gả cho Vệ Thanh. Trong những năm từ 129 TCN đến 119 TCN, Vệ Thanh từng bảy lần đại thắng quân Hung Nô ở phía bắc, lập được công lao lớn cho triều đình.

[40] Hoắc Khứ Bệnh (140 TCN – 117 TCN), là người huyện Bình Dương, quận Hà Đông, đại tướng chống Hung Nô của nhà Hán.

[41] Tổ giác tội trạng quan lại.

[42] Tử Đô: Là mỹ nam nổi tiếng Trung Quốc thời xưa. Tử Đô tức Cơ Ất, còn gọi là Công Tôn Ất – quan đại phu nước Trịnh thời Xuân Thu. Tống Ngọc: là người nổi tiếng về tài năng văn học, nhà từ phú nước Sở thời Chiến Quốc. Ông có nhiều tác phẩm nổi tiếng như: *Cao Đường phú*, *Thần Nữ phú*, *Phong phú*...

[43] Đây là bài *Khửy biến* thuộc phần *Tiểu nhã – Kinh thi*. Bản dịch của Tạ Quang Phát, có sửa vài chữ.

[44] *Kinh thi* là một bộ tổng tập thơ ca của Trung Quốc, một trong năm bộ sách kinh điển của Nho giáo. Các bài thơ trong *Kinh thi* được sáng tác trong khoảng thời gian 500 năm, từ đầu thời Tây Chu đến giữa thời Xuân Thu, gồm 311 bài thơ. *Kinh thi*

chia làm ba bộ phận lớn là *Phong, Nhã và Tụng*. Nguồn gốc các bài thơ trong *Kinh thi* khá phức tạp, gồm cả ca dao, dân ca và nhạc nhã triều đình, với các tác giả thuộc mọi tầng lớp trong xã hội đương thời. Từ lĩnh vực dân gian, âm nhạc được chuyển sang lĩnh vực thành văn rồi thành kinh tịch. Phần *Nhã* chia ra *Tiểu nhã* và *Đại nhã*, cộng 105 bài. Trong mỗi *Đại nhã* và *Tiểu nhã* lại phân thành “chính” và “biến”. Theo Chu Hy – một nhà Nho nổi tiếng, *Chính Đại Nhã* là nhạc dùng ở triều hội, *Chính Tiểu Nhã* là nhạc dùng ở yến tiệc.

[45] Đây là bài *Tương Trọng Tử* thuộc *Trịnh Phong* – *Kinh thi*. Bản dịch của Tạ Quang Phát có sửa vài chữ.

[46] Đây là một bài thơ trong nhóm *Cổ thi thập cửu thủ* (Mười chín bài cổ thi) khuyết danh, xuất hiện dưới thời Hán.

[47] Quản việc bổ nhiệm, bãi miễn, thăng chức, điều động quan lại.

[48] *Thượng thư* hay còn gọi là *Kinh thư* là một trong các bộ kinh điển của Nho gia, là bộ tổng tập các văn kiện thời Tiên Tần, nội dung ghi chép chủ yếu là các đối thoại giữa vua tôi các triều đại thời Thượng cổ như Hạ, Thương, Chu... *Thiên Hồng phạm*: Ghi chép lại lời hội thoại giữa vua Vũ Vương và Cơ Tử, nội dung liên quan đến ngũ hành.

[49] *Mãnh hổ hành* còn gọi là *Bình điệu khúc* – tên một bài thi ca thuộc nhạc phủ đời Hán. Các nhà thơ đời sau nhiều người dùng tên bài nhạc phủ này để làm đề.

[50] Quan viên quản lý trị an vùng phía Bắc của Lạc Dương. Vì Lạc Dương là kinh đô nhà Hán, đất đai rộng lớn, cho nên cần có bốn Huyện uỷ quản lý trị an của bốn vùng Đông, Nam, Tây, Bắc.

[51] Bế môn thang: Bế môn tức là đóng cửa, thang nghĩa là canh. Thành ngữ ý chỉ đóng cửa không cho vào, không tiếp kiến bất cứ người nào.

[52] Lý tức là làng. Ngày xưa chỗ dân ở 25 nhà gọi là lý.

[53] Cam La là cháu của Cam Mậu (thừa tướng nước Tần, được xem như là vị thừa tướng đầu tiên trong lịch sử Trung

Quốc), nổi danh thần đồng, 12 tuổi đã trở thành tiểu thừa tướng.

[54] Nhắc đến bài *Đại phong ca* của Lưu Bang (Hán Cao Tổ). Nguyên văn: “Đại phong khởi hề vân phi dương; Uy gia hải nội hề quy cố hương; An đắc mãnh sĩ hề thủ tứ phương.” Dịch nghĩa: “Gió lớn nổi lên chừ, mây bay tỏa ra; Thêm oai ở hải nội chừ, trở về quê cũ; Muốn có được tướng khỏe chừ, giữ bốn phương”. Năm 195 TCN, Lưu Bang thảo phạt phương nam đánh Hoài Nam Vương Anh Bố, trên đường trở về qua nhà ở Huyện Bái, mời phụ lão, lão đệ tử ở đây yến ẩm. Trong tiệc có 120 đứa bé ca hát trợ hứng. Lưu Bang gảy đàn làm bài ca này, Bài này cũng thể hiện cục diện của ông lúc đương thời, tuy đã có thiên hạ, nhưng chưa củng cố vững chắc được vương vị.

[55] Thời xưa, 1 cân bằng 16 lạng. Ngày nay 1 cân bằng 5 lạng, 2 cân bằng 1kilogram.

[56] *Hán thư* là một tài liệu lịch sử Trung Quốc cổ đại viết về giai đoạn lịch sử thời Tây Hán từ năm 206 TCN đến năm 25. Cuốn sách này do Ban Bưu khởi xướng. Sau khi ông chết, người con trai cả Ban Cố (tự là Mạnh Kiên) tiếp tục hoàn thành cuốn sách, lên tới tổng số 100 tập và gồm nhiều bài luận về pháp luật, khoa học, địa lý và văn chương.

[57] Đông Phương Mạn Thiển cũng tức là Đông Phương Sóc.

[58] Hán Hoàn đế (132-167) tên thật là Lưu Chí, là vị hoàng đế thứ 11 nhà Đông Hán trong lịch sử Trung Quốc.

[59] *Quảng Lăng tán* là một trong Trung Hoa thập đại danh khúc. Có nhiều câu chuyện liên quan đến khúc nhạc này. Trong đó có thuyết kể rằng, Phụ thân của Nhiếp Chính thời Chiến Quốc phụng mệnh đúc kiếm cho Hàn Vương, do trễ ngày giao kiếm nên bị thảm sát, Nhiếp Chính vì phụ thân trả thù luyện đàn mười năm, nổi tiếng khắp nơi được Hàn Vương triệu vào đàn. Nhiếp Chính nhân cơ hội này giết chết Hàn Vương rồi hủy dung nhan, tự tử để khỏi liên lụy thân nhân. Người đời sau vì cảm khái câu chuyện này mà soạn nên khúc *Quảng Lăng tán*.

[60] Sư khoáng: tự Tử Dã, người Hồng Động, Sơn Tây, nhạc sư nước Tấn thời Xuân Thu, tinh thông âm luật, giỏi đàn cầm, có thể nghe âm thanh biết điềm lành dữ.

[61] Câu này trong thiên *Tiên tiến – Luận ngữ*. (Do Khổng Tử và các học trò ghi chép lại)

[62] Chu Hy giải thích về “phú”, “tỉ”, “hứng” như sau: “Phú là trình bày sự việc rồi viết thẳng ra. Tỉ là lấy vật kia so sánh với vật này. Hứng là trước nói đến một vật khác để dẫn đến lời của thơ”. Nói một cách dễ hiểu thì “phú” là để trần thuật, “tỉ” là ví dụ so sánh, “hứng” là qua một vật, một việc để gợi hứng cho bài thơ.

[63] Khởi, thừa, chuyển, hợp: các khái niệm trong lý luận văn học cổ Trung Quốc, được coi là một kết cấu cơ bản của một bài văn. Khởi: mở đầu. Thừa: diễn rộng ý. Chuyển: chuyển hướng nội dung. Hợp: thu tóm kết luận.

[64] Cung, thương, giốc, chủ, vũ là hệ thống ngũ âm trong âm nhạc cổ Trung Hoa.

[65] Một loài chim cất nhỏ, mỏ quặp, rất khôn, bay rất nhanh, người ta nuôi dùng để đi săn, còn có tên là *cốt linh*.

[66] Đế Lâm: là một trong những bài hát dùng trong lễ tế giao. Trong đó: *Đế Lâm* hát để cúng tế Trung ương Hoàng đế, *Thanh Dương*: hát để cúng tế Đông phương Thanh đế, *Chu Minh*: hát để cúng tế Nam phương Xích đế, *Tây Hạo*: hát để cúng tế Tây phương Bạch đế, *Huyền Minh*: hát để cúng tế Bắc phương Hắc đế. Vân kiều, *Dục Mệnh*: là tên các điệu múa trong lối múa Bát Dật dùng tế trời đất khi xưa. Trong “Hậu Hán Thư – Tể tự chí – Trung” có chép: Mười tám ngày trước ngày Lập thu,... tế Hoàng đế hậu thổ... múa các điệu “Vân Kiều”, “Dục Mệnh” trong lối Bát Dật.

[67] Người xưa có quan niệm mùa thu thuộc hành kim, mọi vật đều tàn, khí nghiêm khắc sát phạt, phù hợp cho việc săn bắn và xử tội phạm nhân.

[68] Hai câu này nằm trong bài *Lộc minh*, thiên *Tiểu nhã*, *Kinh thi*. Nghĩa là: Hươu hươu hươu kêu, ăn cỏ bình ở đồng nội.

[69] Dưỡng Do Cơ cũng gọi Dưỡng Diêu Cơ. Ở đây nguyên văn là chữ Diêu không phải Do (606 TCN-559 TCN) là người nước Sở thời Xuân Thu. Ông là một danh tướng dưới hai đời vua Sở Trang Vương và Sở Cung Vương, nổi tiếng về tài bắn cung “bách bộ xuyên dương” (cách xa 100 bước bắn xuyên qua lá dương).

[70] Thành ngữ “kinh cung chi điều” có trong điển tích *Chiến quốc sách*. Canh Luy đứng trước Ngụy Vương, giương cung không có tên, giả bắn một phát, con chim nhận rơi xuống. Canh Luy giải thích với vua rằng: “Sở dĩ như vậy là vì con chim này bị thương, vết thương chưa lành và lòng khiếp sợ chưa tan, cho nên thấy giương cung lên là sợ hãi”. Nghĩa bóng: Bị nạn hụt một lần thì e ngại, sợ hãi, hoảng hốt.

[71] Huyện Đồn Khâu: tên một huyện đặt từ thời Tây Hán, vị trí ở Tây nam huyện Thanh Phong, tỉnh Hà Nam ngày nay.

[72] Bài thơ *Phỉ Phong* thuộc phần *Cối Phong, Kinh thi*. Bản dịch của Tạ Quang Phát, người dịch Châu Hải Đường có sửa vài chữ.

[73] Em vợ.

[74] Thiên vu là tước hiệu của các lãnh đạo tối cao của dân du mục ở Trung Á trong 8 thế kỷ, bắt đầu từ thời kì nhà Chu (1045 – 256 TCN) và thay thế nó là tước hiệu “khả hãn” vào năm 402. Tước hiệu này được thị tộc Luyên Đê của người Hung Nô sử dụng dưới thời nhà Tần (221 – 206 TCN) và nhà Hán (206 TCN–220 SCN).

[75] Là tước hiệu của người đứng đầu dân du mục vùng Trung Á, tước hiệu này tồn tại từ khoảng năm 1045 – 256 TCN, sau đó được thay thế bằng tước hiệu Khả Hãn.

[76] Từ xưng hô, dùng để gọi cha.

[77] Từ xa chạy về lo đám tang cho cha mẹ.

[78] Lư giao còn có tên là Lư bì giao, ô giao, cao da lừa, là keo chế từ da con lừa, có vị ngọt, tính bình. Có tác dụng bổ huyết, chỉ huyết, tư âm, nhuận phế. Dùng cho trường hợp thiếu máu nhược sắc, hoa mắt chóng mặt (huyễn vũng), hồi hộp, tim đập mạnh, khái huyết, thổ huyết, tiện huyết, xuất huyết, các

đổm xuất huyết do giảm tiểu cầu, mất ngủ, tay chân lạnh, cơ địa hay bị cảm cúm.

[79] *Tả truyện* hay *Tả thị Xuân Thu* là tác phẩm sớm nhất của Trung Quốc viết về lịch sử phản ánh giai đoạn từ năm 722 TCN đến năm 468 TCN.

[80] Gia thực: là lớp học do gia tộc tự mở giảng dạy cho người trong tộc và người ngoài.

[81] Một đoạn trong chương *Thái Bá*, sách *Luận ngữ*.

[82] Thơ *Đào Yêu* thuộc phần *Quốc Phong – Chu Nam* trong *Kinh thi*. Bản dịch của Tạ Quang Phát.

[83] Một đoạn thuộc chương *Vương Huệ Vương thượng* - sách *Mạnh Tử*.

[84] Một đoạn trong chương mở đầu sách *Hiếu kinh* – Bản dịch của Đoàn Trung Còn và Huyền Mặc Đạo Nhân.

[85] Đây là thiên *Văn Vương* trong *Đại nhã – Kinh thi*, bản dịch của Tạ Quang Phát, có sửa vài chữ.

[86] Đây là bài *Lộc Minh* trong *Tiểu Nhã – Kinh thi*, bản dịch của Tạ Quang Phát, có sửa vài chữ.

[87] Ngày xưa vua quan ra châu đều cầm cái hốt, hoặc làm bằng ngọc, hoặc làm bằng tre, ngà có việc gì định nói thì viết lên giấy để phòng cho khỏi quên.

[88] Hai câu trong *Ly tao* – của Khuất Nguyên - Nhượng Tống dịch.

[89] Nay thuộc thành phố Bạc Châu, tỉnh An Huy. (Toàn bộ chú thích trong sách là của người dịch và biên tập viên).

[90] Đá móc ngược, một chân làm trụ, chân kia đá ngược ra sau từ dưới lên.

[91] Câu này xuất hiện trong bài *Quan thư* sách *Kinh thi*, nguyên văn trong *Kinh thi* là chữ cầu 逑 : nghĩa là lứa đôi. Còn ở đây Tần Nghi Lộc lại dùng chữ cầu 球 là quả cầu.

[92] Lối phục sức nhà Hán, mũ của quan Thị trung thường thị đều cầm đuôi con điều, đúc con ve vàng đeo vào cho đẹp, vì thế gọi các kẻ quyền quý là nhị điều, hoạn quan gọi là điều đang.

[93] Thời Hán có các chức Hoàng môn lệnh, Tiểu hoàng môn, Trung hoàng môn... hầu hạ hoàng thượng và các gia tộc quyền quý, thời Đông Hán đều là hoạn quan đảm nhiệm chức vị này. Cho nên đời sau đều gọi hoạn quan là Hoàng môn.

[94] Người đứng đầu trong quá trình xây dựng cung thất, lăng tẩm, tông miếu. Tương đương với tổng giám sát công trình của thời hiện đại.

[95] Đề hồ quán đỉnh: đề hồ là váng sữa bò đông đặc, nó được coi là tinh hoa của sữa bò nên thường được ví với Phật pháp tối cao. Đề hồ quán đỉnh nghĩa đen là dùng váng sữa bò xối lên đầu, trong Phật giáo thuật ngữ này dùng để chỉ sự truyền thụ trí tuệ, khiến người nghe giác ngộ một cách triệt để.

[96] Nghĩa là: Vua bất chính, bề tôi muốn thoán ngôi, con chó kỳ quái đội mũ đi ra.

[97] Nghĩa là: Chó đội mũ quan.

[98] Duyệt thuộc, là quan lại giúp việc. Đời Hán từ Tam công đến huyện quận, đều có duyệt thuộc. Nhân viên giữ chức này sẽ do quan chủ quản tự tuyển lựa, không do triều đình bổ nhiệm sai phái. Từ thời Ngụy Tấn về sau, đều do bộ Lại bổ nhiệm bãi miễn.

[99] Nghĩa là: Con thổ chết thì con chồn thương xót, tỏ ý sự yêu thương đồng loại trước cảnh ly biệt.

[100] Xá là đơn vị đo chiều dài ngày xưa. Khoảng đường quân đi trong một đêm gọi là xá, khoảng 30 dặm.

[101] Làm ma trình cho hổ. Theo quan niệm dân gian Việt Nam, người nào bị hổ ăn thịt thì hồn của người đó sẽ đi theo con hổ (gọi là hổ trình hay ma trình) và giúp con hổ tìm người khác bắt ăn để trở thành ma trình thay thế cho họ, để họ thoát khỏi kiếp làm ma.

[102] Dịch nghĩa: Già mà chẳng chết, thực là kẻ sâu dân một nước. Câu này dùng để mắng người già mà không có đức hạnh.

[103] Chu Á Phu (Thế kỷ II TCN - 143 TCN) là nhà quân sự và Thừa tướng nhà Hán trong lịch sử Trung Quốc, con trai quan

đại thần khai quốc nhà Hán, Chu Bột. Năm 154 TCN, khi bảy nước chư hầu làm loạn, ông được lệnh dẫn quân đánh dẹp. Với tài năng quân sự xuất sắc, Chu Á Phu nhanh chóng đánh tan liên quân bảy nước, lập được công lớn cho nhà Hán, được thăng đến chức Thái úy rồi Thừa tướng (150 TCN). Về sau do không được lòng em trai của vua Hán là Lương vương nên ông chủ động xin từ chức. Cuối đời, Chu Á Phu bị Hán Cảnh Đế nghi kị, bắt bỏ ngục. Ông uất ức, tuyệt thực 5 ngày, cuối cùng thổ huyết mà qua đời.

[104] Nguyên là câu: “Ao ao lộc minh, Thực dã chi bình” trong bài *Lộc minh - Kinh thi*. Ở đây Tần Nghi Lộc nhớ lầm.

[105] Chức quan cai quản các việc trong vườn ngự của hoàng gia.

[106] Thời cổ đại, khi con trai đến tuổi trưởng thành sẽ được làm lễ đội mũ.

[107] Một giống thú giúp đem lại giàu sang trong truyền thuyết.

[108] Đây là bài *Kỳ úc* trong phần *Vệ Phong - Kinh thi*, nội dung là khen tặng vua tiến ích việc tu thân. Bản dịch của Tạ Quang Phát, có sửa vài chữ.

[109] Đây là bài *Phú điền* thuộc phần *Tiểu Nhã, Kinh thi*. Bản dịch Tạ Quang Phát.

[110] Chữ Mặc Tử đọc gần giống chữ Ma Tử (nghĩa là cối xay). Ở đây Hạ Hầu Uyên không biết Mặc Tử nên nghe không ra.

[111] Ý nói con cái khi phụng dưỡng cha mẹ, khó nhất là ngoài mặt phải vui vẻ hòa nhã, không cáu giận.

[112] Trong quan chế triều Hán, phàm chức quan nào có thêm chữ Giả phía trước, đều có nghĩa là ở vị trí thứ hai. Giả Tư mã ở đây có nghĩa là chức phó của Tư Mã.

[113] Nghĩa là: Cùng vui hòa mình với vạn vật. Chữ trong *Đạo Đức Kinh - Lão Tử*.

[114] Tạm dịch: Vào rừng săn hươu, mà không có người dẫn đường.

[115] Những người được phong tước vương hầu đều có đất phong để hưởng sự cung phụng, trở về đất phong gọi là “tự quốc”. Trên thực tế, “tự quốc” thường là bị tước mất thực quyền, đuổi khỏi triều đình.

[116] Nguyên văn: “Trị đại quốc nhược phanh tiểu tiên”. Câu này xuất xứ từ sách Lão Tử, ý nói việc trị nước lớn phải cẩn thận như nấu con cá nhỏ, chỉ một sơ suất cũng có thể hỏng nát mất!

[117] Phụ cô: Con dâu mẹ chồng.

[118] Họ Phục không tranh đấu.

[119] Tiếng Hán cổ đại (văn ngôn) khó nhất là cách dùng hư từ. “Chi, hồ, giả, dã, yên, tai..” là những hư từ của tiếng Hán cổ. Nắm vững cách dùng mấy chữ này thì phần văn pháp coi như đã thông, không cần học cú pháp, văn phạm gì cả. Các cụ đồ nho ta xưa học chữ Hán cổ, đọc chữ nho không biết “văn phạm” là cái gì mà viết văn hay, ấy là nhờ nắm vững hư từ “chi, hồ, giả, dã...” vậy.

[120] Theo thiên *Hồng phạm* sách *Thượng thư*, ngũ phúc bao gồm: “Nhất viết thọ, nhị viết phú, tam viết khang ninh, tứ viết tu hiếu đức, ngũ viết khảo chung mệnh.” Tạm dịch: Thứ nhất là thọ (mệnh không đứt gãy tuổi thọ dài lâu), thứ hai là phú (tiền tài đủ đầy địa vị tôn quý), thứ ba là khang ninh (thân thể dẻo dai tâm tình thư thái), thứ tư là tu hiếu đức (tính tình thiện nhân khoan dung độ lượng), năm là khảo chung mệnh (sống trọn tuổi thọ, có thể biết trước thời điểm mình chết).

[121] Tạm dịch: Việc binh là đại sự quốc gia, là chỗ sống chết, là đạo tồn vong.

[122] Thời Xuân Thu, Sở Trang vương dàn quân ở Lạc Thủy, thị uy với nhà Chu. Nhà Chu sai sứ giả đến úy lạo, Sở Trang Vương bèn hỏi về cửu đỉnh - tương truyền do Hạ Vũ đúc khi trị thủy, được coi là quốc bảo thời Tam Đại - lớn nhỏ nặng nhẹ thế nào, hàm ý muốn đoạt thiên hạ của nhà Chu. Sau dùng chữ “vấn đỉnh” để chỉ ý muốn mưu đồ vương vị.

[123] Ý chỉ tấu biểu ủng hộ việc lên ngôi.

[124] Là người được nhận ý chỉ của vua để thuận tiện hành sự, có thể ban phong chức tước.

[125] Chương hiền tức là biểu dương ca ngợi. Ở đây giữ nguyên âm Hán Việt vì ngay câu sau có nhắc đến tên của con trai Tào Tháo là Tào Chương, để độc giả tiện theo dõi.

[126] Tạm dịch: Nhận mệnh ở trời, lâu bền hưng thịnh.

[127] Viên đạn bắn có thể làm cho băng tan chảy.

[128] Tuổi bất hoặc: tức tuổi bốn mươi. Vốn có nguồn gốc từ *Luận ngữ*: “Tử viết: Ngô thập hữu ngũ nhi chí vu học; tam thập nhi lập; tứ thập nhi bất hoặc; ngũ thập nhi tri thiên mệnh...” Tạm dịch: Khổng tử nói: Ta mười lăm tuổi để chí vào việc học, ba mươi tuổi thì lập nên, bốn mươi tuổi thì không nghi hoặc gì, năm mươi tuổi thì biết mệnh trời...

[129] Khoảnh: đơn vị đo diện tích điền địa của Trung Quốc xưa, tương đương 100 mẫu.

[130] Vương Khuông ở đây chỉ thủ lĩnh quân khởi nghĩa Lục Lâm trong thời gian giữa Tây Hán và Đông Hán, đã có công giữ thành trong trận chiến Côn Dương, không phải là Vương Khuông đã nói đến trong những chương trước.

[131] Minh phủ: Cách gọi tôn xưng với quan Quận thú đời Hán. Lý Hiền đời Đường chú thích *Hậu Hán thư - Trương Trạ* truyện viết: Nơi ở của Quận thú gọi là “Phủ”. Còn “Minh” là cách nói tôn xưng.

[132] Chỉ lộc vi mã: Chỉ vào hươu nói là ngựa. Theo *Sử ký - Tần Thủy Hoàng bản kỷ*, Triệu Cao định làm loạn, sợ quần thần không nghe, mới thử xem có ai dám phản đối mình không. Ông ta bèn đem dâng một con hươu lên Tần Nhị Thế và nói: “Đây là con ngựa!” Nhị Thế cười bảo: “Thừa tướng làm ư? Lại bảo hươu là ngựa.” Bèn hỏi tả hữu, tả hữu hoặc im lặng, hoặc nói là ngựa theo ý Triệu Cao. Còn kẻ nào nói đó là hươu thì Cao ngầm mà trừ đi. Ở đây ý nói là Tào Tháo nói giả vờ để thử thăm dò.

[133] Tiệp Hồng Môn. Theo *Sử ký*, truyện *Hạng Vũ bản kỷ*, năm 206 TCN, Hạng Vũ dẫn đại quân vào ải đóng ở Hồng Môn (nay ở phía đông bắc Lâm Đồng, Thiểm Tây), chuẩn bị để diệt

Lưu Bang. Nhờ thúc phụ của Hạng Vũ là Hạng Bá điều đình, Lưu Bang đích thân đến Hồng Môn bái yết Hạng Vũ. Hạng Vũ bày tiệc tiếp đãi, mưu sĩ Phạm Tăng mệnh cho Hạng Trang múa kiếm làm vui, lựa cơ giết Lưu Bang. Hạng Bá biết vậy cũng rút kiếm ra múa để bảo vệ Lưu Bang, nên Lưu Bang thoát được. Ở đây chỉ yến tiệc nhằm làm hại khách mời.

[134] Âu Dương Hấp tự Chính Tư, nhà chính trị thời Đông Hán. Thời Vương Mãng làm chức Trường Xã tể, sau theo Canh Thủy đế Lưu Huyền làm chức Nguyên Vũ lệnh, sau khi nhà Đông Hán được kiến lập, làm chức Hà Nam doãn, phong Phồn Dương hầu, sau lại đổi thăng lên làm Nhữ Nam Thái thú, niên hiệu Kiến Vũ đời Hán Quang Vũ, lên làm tướng, nhận chức đại tư đồ. Tuy rất có tiếng tăm, nhưng Âu Dương Hấp lại không biết tự trọng, ỷ vào quyền thế, tham lam vô độ. Một lần, Quang Vũ đế sai quan thanh tra điền địa của các quan lương từ hai ngàn thạch trở lên, đã tra ra trong thời gian làm Thái thú Nhữ Nam, Âu Dương Hấp đã gian dối trong việc đo đạc đất đai, tham ô hơn ngàn vạn tiền, nên bị bắt vào giam, sau phải chết trong ngục.

[135] Theo *Sử ký - Hạng Vũ bản kỷ*, Hạng Vũ đánh nhau với quân Tần, sau khi qua sông bèn sai đập hết nôi, dìm hết thuyền biếu thị quyết tâm phải chiến thắng, chỉ tiến không lui.

[136] Hàn, Bành: tức Hoài Âm hầu Hàn Tín và Kiến Thành hầu Bành Việt, hai danh tướng theo phụng sự Hán Cao tổ, sau đều bị giết cả.

[137] Nghĩa là Hỡi ôi, đau đớn thay! Cụm từ này thường được sử dụng trong văn tế, ý ở đây ám chỉ Đào Khiêm chưa kịp thao túng Lưu Bị thì đã chết rồi.

[138] Mũ điều thiên: tức điều thiên quan, loại mũ bằng lông điều - một loại cáo, có gắn trang sức hình ve sầu phía trên. Là loại mũ dùng cho quan lại, quý tộc đời xưa.

[139] Cân của Trung Quốc tương đương với 1/2 kg chuẩn. Tức là 40 cân = 20kg.

[140] Tam thiên: ba lần dời chỗ ở. Ở đây Tào Tháo nhắc đến tích Mạnh mẫu khi xưa ba lần đổi chỗ ở để dạy con phải học

hành.

[141] Quá đình: Đi qua sân. Câu này Tào Tháo nhắc đến chuyện con trai Khổng Tử là Khổng Lý, khi đi qua sân gặp Khổng Tử đang đứng ở đó. Khổng Tử liền hỏi Khổng Lý về việc học *Kinh thi*, và bảo: “Không học *Kinh thi* thì lấy gì để nói.” Lại lần khác như vậy, Khổng Tử lại hỏi con về việc học Lễ, lại bảo: “Không học Lễ thì lấy gì để lập thân. Qua 2 câu thơ trên, Tào Tháo muốn nói việc mình không còn mẹ, cha để được dạy bảo.

[142] Mã thủ thị chiêm: Trong chiến trận xưa, binh sĩ nhìn đầu ngựa chủ tướng mà hoặc tiến hoặc lui, ví chỉ hành động theo người khác, lấy đó làm khuôn mẫu mà theo.

[143] Ngàn ngôi sao vây quanh một vàng trắng.

[144] Không phải những điều đạo đức, nhân nghĩa, lễ nhạc tốt đẹp thời không nói.

[145] Bán hạ và hậu phác là tên hai cây thuốc trong Đông y.

[146] Đồng Thủy: Tên sông, ở huyện Lâm Tuyền, tỉnh An Huy ngày nay.

[147] Tam lão: Tên gọi chung chức quan đảm nhiệm việc giáo hóa, chia lần lượt ba cấp là hương, huyện và quận thời xưa.

[148] Người này sau làm Trưởng sử trong mạc phủ của Tào Tháo, cùng tên với Lưu Đại là Thứ sử Duyện Châu, không phải một người.

[149] Quê này Tượng là một người tài đức xuất chúng, lại gặp thời đắc chí, làm việc gì cũng thuận cả, nhất là việc kiến hầu, hành sự cũng thuận lợi lắm. Kiến hầu nghĩa là phong đặt tước hầu để quản trị nhân dân trong một nước. Hành sự: đem quân đi đánh giặc.

[150] Hồ bồn là một chức thuộc cấm vệ quân, dũng sĩ bảo vệ hoàng đế thời cổ.

[151] Lục kinh: Sáu bộ sách kinh điển của Nho gia gồm *Kinh Thi*, *Kinh Thư*, *Kinh Lễ*, *Kinh Nhạc*, *Kinh Dịch*, *Kinh Xuân Thu*.

[152] Lục thượng thư sự: Chức vị thuộc bộ Thượng thư, bắt đầu được đặt ra từ đời Chương Đế nhà Đông Hán, nhưng

không phải là một chức độc lập mà cần có kèm thêm nhiều chức quan trọng yếu của triều đình.

[153] Nước Tống: Tên một nước chư hầu đời nhà Chu (không phải triều đại nhà Tống về sau), nay là một dải thành phố Thương Khâu, tỉnh Hà Nam, Trung Quốc.

[154] Do chiến loạn, một số quan chức hành chính được triều đình trung ương bổ nhiệm nhưng không đến nhận chức được. Cả Bành Thành tướng Lưu Ngải, Tả bằng dục Hàn Bân, Đông Lai Thái thú Dương Chúng đều thuộc các quan của triều đình không có cách nào đến nhận chức vẫn còn tồn tại. Bọn họ đều không có thực quyền.

[155] Hồng Đô Môn: Tên gọi của một trường học đặt tại Lạc Dương từ năm Quang Hòa (178 SCN) đời Linh đế nhà Đông Hán, chuyên dạy dỗ học tập thi từ ca phú thư họa, học sinh đều do các châu, quận và tam công gửi tới, sau khi học thành đều bổ cho các chức quan cao cấp hoặc trong các lĩnh vực công việc có liên quan.

[156] Tam độc tọa: Gồm Thượng thư lệnh, Tư lệ hiệu úy, Ngự sử trung thừa đều có phân quyền giám sát, khi trên triều đường, ba người ngồi riêng một chiếu, không ngồi cùng với những đại thần khác nên mới có tên gọi này.

[157] Tướng tác đại tượng: Một chức trong hàng khanh, trông coi việc xây dựng, tu tạo tôn miếu, cung thất, lăng viên, thông thường là để chất lọc xem xét khi thăng cấp, thăng chức.

[158] Theo điển trong sách *Luận ngữ* của Khổng Tử, là tam thập nhi lập (30 tuổi thì lập thân), lại quá tuổi nhi lập 6 năm tức là 36 tuổi.

[159] Bạch mao: Tượng trưng cho sứ giả của thiên tử, có ý thay trời tuần giám.

[160] Kim việt: Tượng trưng cho chỉ huy tối cao trong quân sự, có toàn quyền sinh sát.

[161] Tiếm: Xưa chỉ người ở địa vị ở dưới vượt quá danh phận, bôn phận của mình, giả mạo, lạm dụng danh nghĩa hoặc lễ nghi, khí vật của người có địa vị ở trên mà làm chuyện xấu.

[162] Lục khanh: Là sáu gia tộc quyền thần giữ chức Khanh, được hưởng thế tập ở nước Tấn thời Đông Chu.

[163] Khánh Kị: Người nước Ngô thời Xuân Thu, con trai của Ngô vương Liêu. Xuất thân con nhà tướng, từ nhỏ luyện võ, dũng mãnh như hổ báo, thường săn thú lớn, sức địch muôn người, người đời vô cùng khâm phục võ công của ông. “Khổ nhục kế” trong *Tam thập lục kế* có nhắc tới cái chết của Khánh Kị khi bị Yêu Ly ám sát.

[164] Nữ giới: Một bộ sách được coi là một tác phẩm gây ngạc nhiên lớn, bao gồm bảy chương, mang nội dung hướng đến việc dạy dỗ, khuyên răn con gái, nữ giới về việc học, việc nhà, nên xử lý công việc quan hệ gia đình ra sao... một chủ đề bấy giờ rất hiếm khi được đề cập đến. Trong tác phẩm này, những quan điểm về việc làm vợ, làm mẹ của thời kỳ phong kiến đã được Ban Chiêu trình bày rất cụ thể và rõ nét. Có thể liệt ra đây một trong những điều nổi bật là: “Với phụ nữ, chồng còn quan trọng hơn cả trời, vậy nên cần kính yêu chăm sóc; phụ nữ không hiền hậu ắt không có chồng, phụ nữ không có chồng chính là sự trái nghịch với luân lý”. Bộ sách này của Ban Chiêu ban đầu vốn là cuốn giáo khoa riêng của gia đình để khuyên răn con gái gia tộc họ Ban, không ngờ về sau những bài viết này được truyền tay chép trong khắp kinh thành, rồi sau nữa truyền ra và nổi tiếng khắp cả nước và được lưu truyền đến tận bây giờ.

[165] Họ Lão: Nguyên văn trong bài thư viết là “Lão thị”, tức Lão Tử.

[166] Cừ Viên: Đại phu nước Việt thời Xuân Thu.

[167] Ván đỉnh: Thời Xuân Thu chiến quốc, Sở Trang Vương bày binh ở Lạc Thủy thị uy với Chu Vương. Chu Vương cho sứ giả ra úy lạo, Sở Vương hỏi cửu đỉnh to bé nặng nhẹ. Ý ở đây là nói Sở Trang Vương có ý muốn đoạt thiên hạ nhà Chu (Xem *Tả Truyện - Hoàn Công tam niên*). Sau này dùng “Ván đỉnh” để chỉ mưu đồ đoạt lấy chính quyền, ý cũng nói quyết giành phần thắng trên một phương diện nào đó.

[168] Sơ bất gián thân: Ý chỉ việc người có quan hệ sơ viễn không thể xen vào những người có quan hệ thân cận.

[169] Bài *Hao Lý Hành* - một trong những bài thơ nổi tiếng của Tào Tháo.

[170] Nguyên văn: *Trung nhị thiên thạch*, theo Nhan Sư Cổ chú *Hán thư - Tuyên đế kỷ* giải thích: Theo chế độ nhà Hán, phẩm trật nhị thiên thạch, một năm được lĩnh một ngàn bốn trăm bốn mươi thạch, thực tế không đủ hai ngàn thạch. Còn trật *trung nhị thiên thạch*, thì một năm được lĩnh hai ngàn một trăm sáu mươi thạch. Lấy tròn là hai ngàn, cho nên gọi là “trung nhị thiên thạch”.

[171] Du kỵ là chỉ kỵ binh đảm nhiệm việc tuần tra trước khi đột kích, tấn công.

[172] Các nhà trạm dành cho các quan đi qua nghỉ chân.

[173] Câu này vốn xuất xứ từ *Tả truyện - Thành Công thập tam niên*.

[174] Tới giờ ăn thì phải đánh chuông để gọi người về ăn và khi ăn thì phải bày vạc lớn ra mà ăn. Chỉ nhà quyền quý. Gọi tắt là “chung đỉnh” hoặc “đỉnh chung”.

[175] Quân không có vị thế bất biến, nước không có hình dáng cố định.

[176] Nhỏ qua lớn lại, tốt lành vậy, hanh thông vậy.

[177] Mũ điều thiên: Là mũ của các vị cận thần của thiên tử như Thị trung, Hoàng môn thị lang, Thị ngự sử, trên mũ thường dùng đuôi chồn (điều) và sức hình cánh ve (thiên, sau gọi chệch thành thuyền) để trang trí. Vương Doãn từng giữ chức Thị ngự sử nên có chiếc mũ này. Tương truyền, mỹ nhân Điều Thuyền là thị nữ chuyên quản mũ điều thiên trong cung.

[178] Hạ Bì thuộc tỉnh Giang Tô, thời xưa được gọi là Bì Quốc, Hạ Bì. Là đô ấp thời Thương Chu, vào thời Xuân Thu, Tống Tương Công đã cho tu tạo thành thành ấp, thời Tần được gọi là huyện Bì. Đến thời nhà Hán, Hạ Bì từng là kinh đô nước Sở, khi Hàn Tín được phong làm Sở vương đã đóng quân tại đây. Thời Đông Hán được đặt làm Hạ Bì Quốc, quản hạt 17

thành, bắc giáp tỉnh Sơn Đông, nam kéo dài đến Gia Sơn tỉnh An Huy, tây đến Đồng Sơn tỉnh Giang Tô, đông đến đất Liên Thủy.

[179] Một loại binh khí cổ.

[180] Có tâm làm điều thiện, dù thiện cũng không thưởng. Vô tâm làm điều ác, dù ác cũng không phạt.

[181] Quyền giết kẻ vi phạm quân lệnh triều đình.

[182] Loài ngựa có mồ hôi đỏ như máu.

[183] *Tả truyện* hay *Tả thị Xuân Thu* là tác phẩm sớm nhất của Trung Quốc viết về lịch sử phản ánh giai đoạn thời Xuân Thu, từ năm 722 TCN đến năm 468 TCN.

[184] Viên Diêu Khanh, tức Viên Hoán. Trong cuộc chiến loạn cuối thời nhà Hán, Viên Hoán phiêu dạt dọc vùng Giang, Hoài. Ban đầu đi theo Viên Thuật, sau dưới trướng Lã Bố. Năm Kiến An thứ ba (năm 198), Tào Tháo tiêu diệt Lã Bố, Viên Hoán lại quay sang đi theo Tào Tháo, được phong làm Nam bộ đô úy, về sau được bổ nhiệm các chức vụ như Giám nghị đại phu, Lang trung lệnh. Luôn tận tâm làm tròn chức trách, dám nói những lời ngay thẳng.

[185] Một loại binh khí cổ.

[186] Người quân tử không phải là khí cụ.

[187] Nhà tích điều thiện tất có dư niềm vui.

[188] Vì bằng hữu không tiếc mạng sống.

[189] “Phong” nghĩa là to lớn, “hĩ” là lợn, “tu” nghĩa là dài, “xà” là rắn. Phong hi tu xà chỉ kẻ cầm thú.

[190] Binh lính ngoài biên chế ở địa phương.

[191] Đến tuổi thành niên.

[192] Từ thiếp lên làm vợ.

[193] Tam Minh Lương Châu: Chỉ ba vị tướng nổi tiếng người Kinh Châu cuối thời Đông Hán là Hoàng Phủ Quy (tự Uy Minh), Trương Hoán (tự Nhiên Minh) và Đoàn Cảnh (tự Kỷ Minh).

[194] Yết giả bộc xạ: Yết giả là chức quan, giống như đặc phái viên của triều đình. Yết giả bộc xạ là người đứng đầu, phụ trách lễ nghi của triều đình và truyền đạt mệnh lệnh đi. Khi cần có thể đảm nhiệm việc xử lý các vụ án oan, dẹp yên đám quan phản loạn.

[195] Thời xưa, rượu chia thành năm hạng: phiếm, lễ, ang, đề, thẩm. Trong *Chu quan - Lễ Chính* đã ghi, theo thứ tự trên, chất rượu tinh trong dần, vị nồng dần. Rượu lễ là loại rượu ủ men ngày nay, vị ngọt như đồ uống vậy. Người xưa thường dùng rượu ủ ngon đãi khách, đem rượu lễ đãi khách sẽ bị coi là thất thố.

[196] Xa điểm: Nơi Lưu Tú uống rượu mượn cờ, tức thị trấn Xa Điểm thuộc huyện Xã Kỳ, thành phố Nam Dương, tỉnh Hà Nam ngày nay.

[197] Đồ đựng rượu miệng nhỏ, thân to, có nắp đậy.

[198] Dùng binh không có quy tắc cụ thể, nước không có hình dạng cố định.

[199] Một đảo nhỏ giữa sông Trường Giang, các dòng chảy hợp lưu tạo thành, ngày nay ở Vũ Hán, Hồ Bắc vẫn còn vài vết tích.

[200] Địa danh cổ, nay thuộc đông bắc Hoắc Sơn tỉnh An Huy.

[201] Nước sông đục ngầu, một thạch nước thì có sáu đầu bùn cát.

[202] Có thể sai khiến dân làm theo điều ta muốn, không thể để dân biết điều ta muốn.

[203] Thời Tàn Nhị Thế, Thừa tướng Triệu Cao muốn tiếm quyền, nhưng sợ các đại thần khác không ủng hộ bèn dâng biểu Tàn Nhị Thế một con hươu và nói: “Đây là con ngựa”. Nhị Thế cười: “Thừa tướng làm rồi, sao lại bảo hươu là ngựa”. Triệu Cao lại hỏi các quan đại thần thì người bảo là hươu người bảo là ngựa. Sau đó Triệu Cao âm thầm giết chết những người nói là hươu.

[204] Quốc gia hưng phế là bởi việc chính sự. Chính sự được mất là do người phò trợ. Kẻ trị quốc phải coi người phò trợ làm gốc, phải biết trọng dụng hiền tài, bởi hiền tài chính là cánh tay phải đắc lực.

[205] Ý nói ngựa thả về núi Nam Hoa Sơn, không dùng để ra trận nữa.

[206] Nước nhỏ thuộc phía bắc bán đảo Triều Tiên và phía đông bắc Trung Quốc xưa.

[207] Nước nhỏ thời xưa của người Triều Tiên.

[208] Làm quan làm chức Chấp kim ngô, lấy vợ phải lấy được người như Âm Lệ Hoa (hoàng hậu thứ hai của Lưu Tú, tính nét nhu mì, hiền thảo).

[209] Khi đất nước chiến tranh thì làm gia binh, hòa bình làm tá điền.

[210] Trong vạn điều ác thì dâm đứng đầu, xét hành vi chứ không xét nhân tâm; trong trăm việc thiện thì hiếu đứng đầu, xét nhân tâm chứ không xét hành vi.

[211] Xưa bóp trán biểu thị sự may mắn.

[212] Một chức quan lớn.

[213] Dũng sĩ nổi tiếng thời Đông Chu liệt quốc.

[214] Kẻ dốt đặc cán mai bị gọi là bạch địa (đất bạc màu).

[215] Đừng trông chờ kẻ địch sẽ không tới, mà lúc nào cũng phải chuẩn bị sẵn sàng để đối phó. Đừng trông mong kẻ địch không tấn công, mà phải có kế sách vẹn toàn khiến kẻ địch không thể tấn công.

[216] Tu thành trì, thủ khí cụ, đủ củi ngô, lại được chư hầu bốn phía ứng cứu, nơi đó có thể giữ.

[217] Ý Thư Thụ nói rằng có lẽ lần này một đi không trở về.

[218] Loài thú thần trong truyền thuyết.

[219] Loại đao có hai lưỡi và ba đầu nhọn hoắt.

[220] Với ba quân, có thể làm tiêu tan nhuệ khí, với tướng lĩnh, có thể làm dao động quyết tâm.

[221] Người giỏi cầm quân, trước tiên không để bị thất bại, sau đó tìm cơ hội đánh bại quân địch. Không thể thắng là do mình, có thể thắng là do địch. Thế nên người giỏi cầm quân có thể làm cho quân địch không thể thắng được mình, nhưng chưa chắc có thể đánh thắng được quân địch. Cho nên nói: Có thể đoán trước được chiến thắng nhưng chưa chắc đã giành được chiến thắng.

[222] Có thể đoán trước được chiến thắng nhưng chưa chắc đã giành được chiến thắng.

[223] Cuối thời Đông Hán, thủ lĩnh Đạo giáo Trương Lão chiếm cứ Hán Trung, dùng tôn giáo để cai quản bách tính, do vậy, người theo đạo phải nộp năm đấu gạo, nên được gọi là Ngũ đấu mễ đạo, triều đình thì gọi là “giặc gạo”.

[224] Đánh trận cốt phải giành thắng lợi, đánh lâu sẽ làm nhụt ý chí chiến đấu của binh sĩ.

[225] Nếu đông hơn địch mười lần thì nên vây địch, hơn năm lần thì tấn công, hơn hai lần thì hãy nên chia ra mà đánh.

[226] Chỉ sự bận bịu của sáu nước thời Chiến quốc chẳng qua là để chuẩn bị cho việc nhà Tần lật đổ nhà Chu. Ý Thư Thụ nói rằng, sự hỗn loạn của chư hầu khắp nơi hiện nay chính là để phục vụ cho sự nghiệp thống nhất thiên hạ của Tào Tháo.

[227] Nồi đáy bằng có tai.

[228] Cái siêu có quai.

[229] Giỏi thi kinh thì là nho sinh, tinh thông chuyện cổ kim là người thông thái, giỏi diễn giải, tấu ký là đảm văn nhân, có thể kết hợp văn chương một cách tinh tế đều là những bậc học giả uyên thâm.

[230] Không quân nhu sẽ chết, không lương thực sẽ chết, không tích lũy sẽ chết.

[231] Không có đủ ba điều này, bị diệt vong là điều tất yếu.

[232] Xe bắn đá.

[233] Chỉ kẻ ngồi địa vị cao, hưởng bổng lộc nhiều mà tầm nhìn nông cạn.

[234] Dùng binh không câu nệ dối trá, lừa lọc.

[235] Quân tử tác chiến tuy có trận pháp, nhưng lòng dũng cảm mới là gốc rễ.

[236] Kẻ sĩ thà chết chứ không chịu nhục.

[237] Đá tảng rơi xuống, ầm ầm ào ào, tựa như tiếng sấm.

[238] Sáng sớm khí thế mạnh, giữa trưa thì lười biếng, tối đến thì rệu rã.

[239] Phụng uy linh nhà Hán, dẹp yên vũ trụ.

[240] Nay là khu vực tây nam huyện Lâm Chương, Hà Bắc, Trung Quốc, gồm Nghiệp Trấn và thôn Tam Thai kéo dài sang phía đông.

[241] Sáng sớm khí thế mạnh, giữa trưa thì lười biếng, đêm tối thì rệu rã.

[242] Nhanh như gió, chậm như rừng, xâm lược như lửa, bất động như núi.

[243] Đông tào; cơ quan chủ quản việc bổ nhiệm, bãi miễn hay điều động các quan lại thời Hán.

[244] Bất hoặc: 40 tuổi.

[245] Nhược quán: 20 tuổi.

[246] Không có chức tước gì.

[247] Lưu Lương, tự Mạn Sơn, nhà tản văn thời Đông Hán. Tác phẩm *Biện hòa đồng chi luận* đề xướng: “Được nhờ hòa mà có; mất do đồng mà nên”, là tác phẩm tản văn nổi tiếng cuối thời Đông Hán.

[248] Ý nói người đi qua ruộng dưa, đứng dưới gốc mận, tuy không ăn trộm quả nhưng không khỏi khiến người khác nghi ngờ. Câu thành ngữ “Sửa dép ruộng dưa” (qua ruộng dưa cúi xuống sửa dép) cũng có ý tương tự.

[249] Thời Lỗ Chiêu Công, đại phu Quý Bình Tử và Hậu Chiêu Bá vì tệ chơi gà mà sinh hiềm khích. Hậu Chiêu Bá dẫn quân vây nhà Quý thị. Thúc Tôn thị, Mạnh Tôn thị cùng làm thượng khanh với Quý thị bèn đến cứu viện, tru diệt Hậu Chiêu Bá. Sau đó ba nhà Quý thị, Thúc Tôn thị, Mạnh Tôn thị liền nắm

giữ quyền lực của nước Lỗ càng ngày càng kịch liệt. Sử sách gọi là “Sự biến chọi gà”.

[250] Tam ty: cũng như Tam công, tức ba ngôi: Thái úy, Tư đồ, Tư không.

[251] Hai ông Trương đất Giang Đông.

[252] Giang Biều: khu vực phía nam sông Trường Giang, Trung Quốc.

[253] Hạng Lương là thúc phụ của Hạng Vũ, bị tướng Tần là Chương Hàm giết chết. Sau Chương Hàm nhân bị Triệu Cao đồ kỵ lại dẫn quân đầu hàng Hạng Vũ, Hạng Vũ bèn bẻ mũi tên thề không làm hại ông ta, ngược lại còn phong làm Ung Vương.

[254] Lưu Diễm là huynh trưởng của Lưu Tú, vì Chu Vĩ dâng lời sàm tấu nên bị Canh Thủy Đế Lưu Huyền ghép tội mưu phản mà xử tội chết. Sau đó Lưu Tú tây chinh, Chu Vĩ đem thành Lạc Dương quy hàng, Lưu Tú bèn chỉ sông mà thề không làm hại, ngược lại còn phong Chu Vĩ làm chức Thiếu phủ - một trong hàng cửu khanh, khiến ông ta được phú quý đến cuối đời. Hai tích trên đây đều là điển hình cho việc đế vương chỉ để tâm đến công lao toàn cục mà không tính đến thù riêng.

[255] Thời phong kiến, con vợ lẽ vẫn phải nhận vợ cả là mẫu thân, còn mẹ đẻ đối với bên ngoài vẫn không được gọi là mẫu thân.

[256] Ngựa vía phá xe, vợ dữ phá gia.

[257] Thất xuất: còn gọi là “thất khứ”, xuất xứ từ *Lễ Ký*, là bảy điều kiện cho phép đàn ông được bỏ vợ thời xưa. Bảy điều đó là: Không hiếu thuận với cha mẹ chồng, không có con trai, dâm loạn, ghen tuông, mắc phải bệnh ác, lảm lời nhiều chuyện, trộm cắp tài vật nhà chồng.

[258] Tên tự của Tào chân.

[259] Mệnh lệnh do thiên tử ban ra thì gọi là sắc, do vương hầu ban ra chỉ gọi là giáo.

[260] Cao hoang: người xưa gọi phần màng mỡ đầu tim là “cao”, bộ phận giữa cơ hoành và tim gọi là “hoang”.

[261] Lâu xa: một loại máy gieo hạt thời xưa.

[262] Đời Hán coi nghề y là việc của người hạ đẳng, quy vào với vu sư thuật sĩ, cùng hàng với thợ thuyền, buôn bán, không thể nhập sĩ làm quan. Trước Hoa Đà, Trương Cự, thời Đông Hán cũng có danh y Phí Trường Phòng làm thuốc cứu đời, cũng là người vừa trị bệnh vừa bắt quỷ, chưa hình thành một hệ thống nghề nghiệp độc lập.

[263] Sơn Việt: đời Hán, các dân tộc thiểu số ở phương nam như người Choang, người Động, người Mèo... được gọi chung là Sơn Việt. Vì họ có rất nhiều chi hệ nên còn gọi là Bách Việt. Đời Hán, các thế lực Sơn Việt còn rất lớn mạnh, gần như bao trùm cả các khu vực Giang Tô, Giang Tây, Triết Giang... Sau đó mới dần dần bị người Hán đồng hóa.

[264] Lễ thái lao: một trong những đẳng cấp về đồ tế phẩm trong việc tế lễ thời xưa. Thương thường tế tự thiên tử dùng lễ thái lao, tức là dùng ba con vật (tam sinh) là lợn, trâu, dê để cúng tế; tế tự chư hầu thì dùng lễ trung lao chỉ có trâu, dê mà không có lợn.

[265] Ký thất: chức quan phụ trách việc khởi thảo văn thư.

[266] Phục duy thượng hưởng: câu cuối thường dùng trong văn tế xưa. Đại ý là: Cung kính quỳ phục xuống đất, xin người được tế bái thụ hưởng đồ cúng lễ.

[267] Viên Thiệu có ba con trai đã thành niên, con trưởng Viên Đàm tự Hiên Tư, con thứ hai Viên Hy tự Hiên Ung, con thứ ba Viên Thượng tự Hiên Phủ. Ngoài ra còn một con trai út là Viên Mãi tuổi còn nhỏ.

[268] Hồng Câu: còn gọi là Lang Đẳng Cừ, là vận hà nhân tạo đầu tiên trong lịch sử Trung Quốc, nối liền hai con sông lớn là Hoàng Hà và Hoài Hà. Bắt đầu được đào vào đời Ngụy Huệ Vương thời Chiến Quốc, sau đó trải qua các đời Tần, Hán, Ngụy Tấn, Nam Bắc triều dần dần được hoàn thiện, từ đó có rất nhiều chi lưu.

[269] Run rẩy sợ sệt, như đến vực sâu, như trên băng mỏng.

[270] Quân tử luôn thản nhiên như không, tiểu nhân thì thường lo sợ.

[271] Xe nhỏ lọng trắng nườm nượp; từ Hà Gian đến vui hòa.

[272] Quân tử theo chức vị của mình mà làm, không muốn làm ra ngoài phận sự ấy.

[273] Kháng Hương: địa danh thuộc thành phố Nhữ Châu, Hà Nam, Trung Quốc.

[274] Lê Dương: nay là huyện Tuấn Nghi, Hà Nam, Trung Quốc.

[275] Phàm kẻ giữ thành, lấy việc gây tổn hại cho địch làm đầu, còn kéo dài thời gian chờ đợi cứu viện là kẻ không biết việc phòng thủ vậy.

[276] Hai người đồng lòng thì sắt thép cũng có thể bẻ gãy.

[277] Phàm phép dùng quân, toàn vẹn được nước là hơn cả, phá nước là thứ yếu.

[278] Dẫn quân đuổi dài vào sâu, vây hãm đô thành, tuyệt đường trong ngoài, khiến cả nước địch đều phải đến hàng là hơn cả, còn lấy việc đánh phá mà Có được thì là thứ yếu.

[279] Trung đài: tức Thượng thư đài, là nơi các quan viên hàng thượng thư làm việc. Ô đài: tức Ngự sử đài, lại gọi là Hiến đài, là nơi làm việc của các quan viên hàng Ngự sử trung thừa. Vì thời Tây Hán, trên những cây bách trong sân Ngự sử đài có luôn có rất nhiều quạ đến đậu, nên thường được gọi là ô đài.

[280] Vu Điền Quốc: một thuộc quốc của Tây Vực thời Hán, nay là vùng đất men theo phía nam bồn địa Tarim, Tân Cương. Danh thần thời Đông Hán là Ban Siêu từng có thời gian thu phục Tây Vực, đuổi thế lực Hung Nô, được nhận mệnh làm Tây Vực Đô hộ. Sau nhân chiến tranh Khương - Hán kéo dài, đến thời Hán Hoàn Đế, nhà Đông Hán đã hoàn toàn để mất sự khống chế đối với Tây Vực, nhưng vẫn có một bộ phận những nước nhỏ có quan hệ hữu hảo với Trung Nguyên. Theo *Hậu Hán Thư - Hiến Đế kỷ* ghi chép, năm Kiến An thứ bảy, Vu Điền Quốc từng sai sứ giả đến Hứa Đô tiến cống voi nhà.

[281] Trời dịch chuyển mạnh mẽ, người quân tử tự cường phấn đấu, vươn lên không ngừng nghỉ.

[282] Đánh hổ thành anh em thân thiết, ra trận như quân sĩ cha con.

[283] Phù Dư Quốc: một nước của dân tộc thiểu số thời cổ đại, ở khu vực sông Áp Lục, Trung Quốc hiện nay, trong nước có nhiều bộ lạc, trong đó bao gồm cả tổ tiên của người Triều Tiên, người Mãn.

[284] Chứng bệnh mà Trần Đăng mắc phải có lẽ là bệnh “sán lá gan”, một loại bệnh ký sinh trùng. Căn cứ vào giải phẫu thi thể cổ nhân phát hiện, từ thời Tần, Hán, loại bệnh này đã phát sinh ở khu vực duyên hải đông nam Trung Quốc, phần lớn là do ăn các loại hải sản như tôm, cá sống mà mắc phải.

[285] Vọng, văn, vấn, thiết: bốn thuật ngữ trong Đông y. Vọng: nhìn, quan sát, xem bệnh; Văn: nghe giọng nói người bệnh; Vấn: hỏi han người bệnh về bệnh tình của họ; Thiết: bắt mạch.

[286] Quân tử bất khí: Ý nói người quân tử không phải đồ vật, chỉ dùng vào được một việc.

[287] Nem ngũ vị, tương bát hợp là món ăn nổi tiếng đời Hán Ngụy. Nem ngũ vị (ngũ vị bồ) là món ăn chính, được chế biến từ thịt bò, dê, hươu, lợn rừng, lợn nhà. Tương bát hợp (bát hợp tê) là thứ nước tương chấm được làm từ các loại gia vị như tỏi, gừng, quất, mơ, hạt dẻ, gạo nếp, muối, dấm bằm nát trộn đều. Cuối đời Hán ở Trung Quốc vẫn còn chưa xuất hiện cách chế biến món ăn bằng cách rán, mà chủ yếu là dùng cách hấp, nấu, nướng, muối. Và thường có kèm theo tương chấm, rưới, tương tự như cách ăn uống của người phương Tây.

[288] Khởi nguyên của lễ, bắt đầu từ ẩm thực.

[289] Thư tá: chỉ chức văn thư tá quan thông thường trong các công phủ, địa vị ở dưới duyên thuộc, lệnh sử.

[290] Ký thất: gọi đầy đủ là ký thất lệnh sử, là người chuyên phụ trách việc soạn thảo các biểu tấu công văn ở bên cạnh Tam công, Đại tướng quân, có địa vị cao hơn thư tá.

[291] Giấy Sái Hầu: loại giấy được làm ra bằng phương pháp của Sái Luân đời Đông Hán. Nghề làm giấy của Trung Quốc tuy được phát minh sớm nhưng không được sử dụng

rộng rãi, thời Đông Hán người ta vẫn chủ yếu ghi chép bằng thẻ tre, vải lụa, da dê... Vì được làm một cách kỹ lưỡng nên giấy vô cùng quý giá.

[292] Sau này Tào Phi viết sách *Diễn Luận*, trong đó đã xếp Khổng Dung, Lưu Trinh, Nguyễn Vũ cùng với những người quy phụ Tào Tháo sau này là Trần Lâm, Vương Xán, Từ Cán, Ứng Sướng, suy tôn văn chương thơ phú của bảy người này, đời sau gọi chung là “Kiến An thất tử”.

[293] Cổ Công Đản Phụ: ông nội của Chu Văn Vương, đã dẫn tộc Chu từ đất Mân dời sang Kỳ Sơn, khiến cho nhà Chu từ đó được hưng vượng. Thái Bá, Trọng Ung: hai con của Cổ Công Đản Phụ, đã nhường ngôi cho cha của Chu Văn Vương là Quý Lịch, rồi huynh đệ cùng đi xuống phía nam lập lên nước Ngô. Trọng Sơn Phủ: danh thần thời Chu Tuyên Vương, nắm mọi chính lệnh triều đình, phẩm đức cao thượng. Ân Anh, tự Bình Trọng, hậu thế tôn xưng là Ân tử, là quan đại phu nước Tề thời Chiến Quốc, làm quan trải ba triều Linh Công, Trang Công, Cảnh Công, tài trí hơn người, trị nước có quy củ.

[294] Đây là một khổ thơ trong bài *Trúc Can* thuộc *Vệ Phong*. Bản dịch của Tạ Quang Phát.

[295] Vũ tượng: chỉ con trai ở độ tuổi từ 15 đến 20.

[296] Vũ tượng là múa võ vậy, ấy là điệu múa nhỏ có dùng giáo và khiên.

[297] Nay là phía tây nam huyện Phương Thành tỉnh Hà Nam, Trung Quốc.

[298] Nguyên văn Hán Việt: “hi” nghĩa là lợn lòi, lợn rừng.

[299] Quá thiệp diệt đỉnh: qua sông lội ngập đầu - Chữ trong hào Thượng Lục, quẻ Đại Quá, Kinh Dịch. Vương Bật chú: gây lỗi quá nhiều sẽ đến nỗi bị trừ diệt.

[300] Chúc Chi Vũ: người nước Trịnh thời Xuân Thu. Năm 630 trước Công Nguyên, hai nước Tần, Tấn hợp binh vây nước Trịnh, Chúc Chi Vũ liền đến Tần doanh, trình bày sự lợi hại với Tần Mục Công, cuối cùng đã khiến Tần Mục Công rút quân không đánh nước Trịnh nữa, cứu được nước Trịnh khỏi cơn binh hỏa.

[301] Có thành đá hào sâu, quân sĩ mặc giáp hàng trăm vạn mà không có lương thực cũng không thể giữ được.

[302] Trọng Hủy, hay Lai Chu là danh thần thời Ân Thương, từng phò tá Thương Thang, cùng với Y Doãn là hai tướng tả hữu. Câu: “Kẻ loạn thì ta đoạt lấy, kẻ mất thì ta lấp át” được trích trong *Tả Truyện*.

[303] Kẻ loạn thì ta đoạt lấy, kẻ mất thì ta lấp át, lật đổ nơi vong đạo, củng cố nơi có đạo, đó là lợi cho nước vậy.

[304] Bát dật: điệu múa có tám hàng, mỗi hàng tám người.

[305] Kế bạ: đời Hán, các địa phương mỗi năm đều có báo cáo lên triều đình về các vấn đề như chính trị, kinh tế, tư pháp... gọi là chế độ “thượng kế”, người phụ trách việc đưa trình gọi là “kế lại”, những báo cáo đưa trình lên gọi là “kế bạ”.

[306] Ngày xưa dùng nước nhỏ giọt để tính thời gian, chia mỗi ngày thành một trăm khắc, mỗi khắc khoảng 15 phút. Còn nhật cữu thì dựa vào bóng nắng để dự tính thời giờ.

[307] Hoãn thiên nghi và Địa động nghi là hai thiết bị tính toán đường đi của thiên thể và đo địa chấn thời cổ.

[308] Gió chưa góp đủ thì không thể đỡ được đôi cánh lớn.

[309] Ý vào binh thì dân tàn, dân tàn tất nhiều phản loạn.

[310] Si Vưu: theo truyền thuyết thượng cổ của Trung Quốc, là tù trưởng bộ tộc Cửu Lê, vì xâm phạm với bộ lạc của Hoàng Đế nên bị Viêm Đế, Hoàng Đế liên kết với nhau đánh bại trong trận Trác Lộc.

[311] Trí Bá, tức Tuân Dao là một trong sáu quan khanh thời mạt kỳ của nước Tấn đời Xuân Thu. Họ Trí tiêu diệt họ Trung Hành, họ Phạm, trong trận chiến ở Tàn Dương bị họ Triệu, họ Hàn, họ Ngụy cùng nhau đánh bại, từ đó nước Tấn bị chia thành ba nước: Hàn, Triệu, Ngụy.

[312] Nghĩa là giàu có, cung kiệm có vốn thì có thể mưu tính, an cư lo nghiệp lâu ngày tất sẽ lớn. Chữ Đồ nghĩa là mưu tính, Đàm nghĩa là to lớn, trùng với tên của Quách Đồ và Viên Đàm.

[313] Sông Kỳ: một nhánh của sông Hoàng Hà xưa, nay ở phía bắc tỉnh Hà Nam, Trung Quốc.

[314] Bạch Câu: đoạn phía trên sông Vệ Hà bây giờ, bắt nguồn từ khu vực núi Thái Hàng. Sông cổ Bạch Câu đời Hán đã gần khô cạn, công trình lần ấy của Tào Tháo đã khiến sông Kỳ chảy lên hướng đông bắc đổ vào Bạch Câu, thông thẳng tới sông Hải, đổ ra biển ở thành phố Thiên Tân, Trung Quốc ngày nay.

[315] Tiếp nối mạch nhà anh hùng, tương đương với câu “hỗ phụ sinh hổ tử”.

[316] Nhân có thể làm cho mệt, no có thể làm cho đói, yên có thể làm cho động. Đi khỏi chỗ địch tất sẽ đến, kéo đến chỗ địch không để ý.

[317] Thước Pha: công trình thủy lợi do Tôn Thúc Ngao - quan Lệnh dẫn nước Sở, thời Xuân Thu cho xây dựng ở Hoài Hà. Người đời sau gọi là “An Phong Cù”, ở phía nam Thọ Huyện, An Huy, Trung Quốc ngày nay. Cuối đời Hán, Lưu Phức đã cho tiến hành tu sửa và mở rộng Thước Pha.

[318] *Nội Kinh* tức *Hoàng Đế Nội Kinh*; *Bản Thảo* tức *Thần Nông Bản Thảo Kinh*; *Nan Kinh* tức *Hoàng Đế Bát Thập Nhất Nam Kinh*; *Tổ VẤN* tức *Hoàng Đế Nội Kinh Tổ VẤN* - đây là bốn bộ sách quan trọng trong Đông y được người xưa biên soạn trong thời gian từ thời Tiên Tần đến trước thời Đông Hán, bao gồm các học thuyết về sinh lý, âm dương...

[319] Kỳ Hoàng diệu thủ: Kỳ Hoàng là chỉ Kỳ Bá và Hoàng Đế, tương truyền là hai vị tổ của y gia Trung Quốc, vì vậy người ta dùng hai chữ này để chỉ y thuật. Kỳ Hoàng diệu thủ: nghĩa là cao thủ trong nghề y.

[320] Tề Hoàn Công ở đây không phải là Tề Hoàn Công Khương Tiểu Bạch - một trong ngũ bá thời Xuân Thu, mà là Điền Ngộ - vị vua thứ ba của nước Tề, họ Điền thời Chiến Quốc. Vì Điền Ngộ từng dời đô đến Thượng Thái, cho nên trong một số sách vở còn gọi là Thái Hoàn Công.

[321] Người bị đau đầu quá, trước hết châm trên đỉnh đầu, cùng giữa hai lông mày trên trán cho chảy máu ra.

[322] Huyết Thiên trụ, chữa chóng mặt hoa mắt. Trong Châm cứu giáp ất kinh có chép: do việc hoa mắt có nhiều mức độ

khác nhau, nên phân biệt ra châm bên phải hay trái.

[323] Lấy đau để khởi: câu này có trong Hoàng đế Nội kinh, tức là huyết Á thị mà đời sau nói đến. Huyết này không cố định, mà là nói đến việc hạ châm ở cạnh bên trái chỗ thấy đau. Vì khi tìm huyết này người bệnh thường đau quá mà kêu “Á!” nên có tên gọi là “Á Thị”.

[324] Đột môn: một loại cửa ngầm ở tường thành thời xưa, chỉ để một lớp tường thành mỏng phía bên ngoài, còn phía trong thì đào sâu vào trong tường, nắp sẵn phục binh để quân giữ thành có thể bất ngờ phá lớp tường thành mỏng xông ra tập kích quân công thành, khiến họ trở tay không kịp. Loại cửa ngầm này chỉ có quân trong thành mới nhìn thấy, sau khi sử dụng có thể xây lấp kín lại, cho nên bên tấn công không dễ phát hiện ra và hạ thủ ở chỗ ấy. Dưới thời Chiến Quốc đã có loại cửa giúp cho hoạt động phòng ngự như vậy, trong sách Mặc Tử, *Thiên Thủ* thành đã có những ghi chép liên quan.

[325] Lưu thông khí huyết, nuôi dưỡng âm dương, quyết định sinh tử, xử lý bách bệnh.

[326] Tâm là chủ của huyết mạch, mọi huyết mạch đều thuộc về tim.

[327] Quân trở về, chớ ngăn cản.

[328] Tiến đánh lần đầu thì khí thế, lần thứ hai đã giảm sút, lần thứ ba thì hết hăng hái.

[329] Kỳ Sơn: theo những ghi chép trong các sách vở xưa còn có tên là núi Lam Tha, ở thành phố An Dương tỉnh Hà Nam ngày nay. Không phải địa danh Kỳ Sơn là nơi mà Gia Cát Lượng đóng quân khi bắc phạt.

[330] Nguyên âm Hán Việt: “Đại Hán giả, đương đồ cao” (Kể thay thế nhà Hán là “Đương đồ cao”), là một câu sấm ngữ có thời gian lưu truyền dài nhất, ảnh hưởng lớn nhất trong lịch sử Trung Quốc. Nó cũng được chép trong *Hán Vũ cổ sự*, đồng thời trong *Hậu Hán thư*, *Tam quốc chí*, *Tấn thư* cũng đều nhiều lần nhắc đến, với cách giải thích khác nhau.

[331] Sấm vĩ: tên gọi chung Đồ sấm và Vĩ thư thời cổ. Sấm là những ẩn ngữ và hình vẽ dự báo việc cát hung do những

người làm phương thuật tạo ra, Vĩ là một loại sách phái sinh ra trong việc phụ hội cho kinh nghĩa của Nho gia. Những sách được nhắc đến ở đây như *Xuân Thu sấm*, *Hà Đồ hội xương phù* đều là danh mục trong tám mươi một bộ sách sấm vĩ thời Lưỡng Hán. Sấm vĩ là sản phẩm mê tín phái sinh của học thuyết Nho gia, không có căn cứ khoa học, nhưng một lượng nhỏ trong đó đã dần dần biến thành văn hóa truyền thống chủ chốt của Trung Quốc. Ví dụ như lý luận về tam cương: “Quân thần”, “Phụ tử”, “Phu phụ” là có xuất phát từ sấm vĩ.

[332] Sông Hà xuất hiện đồ, Sông Lạc xuất hiện thư, bậc thánh nhân lấy đó mà y theo.

[333] Nguyên văn Hán Việt “Xích phục chi thụ” (điềm lành của xích phục). Lưu Tú nhiều lần được quần thần khuyên can vào kinh đô không chịu xưng đế. Tận đến khi có người sao lấy một tờ “Xích phục phù” từ trong sấm vĩ ra, trên đó viết: “Lưu Tú phát binh bắt kẻ vô đạo, man di bốn phương tụ tập tranh đoạt lẫn nhau, đến khoảng bốn bảy lửa làm chủ.” Lưu Tú xem xong, tự cho rằng được thiên mệnh, mới lên xưng đế.

[334] Phong thiện: chỉ vua chúa Trung Quốc thời xưa thường lên núi Thái Sơn cúng tế trời đất.

[335] Linh Đài, Tích Ưng, Minh Đường đều là những kiến trúc theo lễ chế cổ đại của Trung Quốc. Linh Đài là nơi dùng để quan sát thiên văn tinh tú, Tích Ưng là nơi dùng để giảng dạy lễ nghĩa, Minh Đường là nơi dùng để công bố chính lệnh.

[336] Ngự khuyết: còn gọi là khuyết, song khuyết, là kiến trúc theo lễ chế cổ xưa, chỉ vọng lâu ở hai bên cửa cung điện.

[337] Trọng sự sống thì sẽ coi nhẹ lợi ích.

[338] Thái sử lệnh, gọi tắt là Thái sử, là chức quan giữ việc biên chép sử sách, thiên văn lịch pháp... trực thuộc về Thái thường tự, địa vị không cao.

[339] Thái bạch tức sao Kim, Huỳnh hoặc tức sao Hỏa. Việc sao Thái bạch đi ngang qua bầu trời, ngược hướng với sao Huỳnh hoặc, thực ra là chỉ việc quan sát thiên văn thấy sao Kim và sao Hỏa trùng lên nhau, từ góc độ hiện đại xem xét thì chỉ là một hiện tượng bình thường trong vận động của các hành tinh.

[340] Trần Cầu: danh thần hai triều Hán Hoàn Đế, Hán Linh Đế, cũng là thúc phụ của Trần Khuê, thúc tổ của Trần Đăng. Trong các tư liệu ghi chép và văn bia mộ của Trần Cầu cũng có tên Thẩm Phối trong số các môn sinh.

[341] Nam mộc: một loại gỗ lim.

[342] Đầu hổ: loại binh dùng trong trò chơi ném thẻ phạt uống rượu trong những buổi tiệc thời xưa của Trung Quốc.

[343] Đây là bài thơ kèm theo bản đàn *Phượng Cầu Hoàng*, nghĩa là: chim phượng (phượng hoàng trống) tìm chim hoàng (phượng hoàng mái) của Tư Mã Tương Như làm khi tỏ tình với Trác Văn Quân.

[344] Nguyên văn chữ Hán 甄 宓: chữ có hai âm Mật và Phục. Các tài liệu được dịch ở Việt Nam trước đây đều phiên là Chân Mật, nhưng theo ghi chú cách đọc của tác giả cũng như các tài liệu Trung Quốc hiện nay, thì tên 甄 宓 được chú âm đọc là Chân Phục.

[345] Tu thân chính hạnh, không hẳn có phúc; cẩn thận đề phòng, không chắc tránh họa.

[346] Đây là mấy câu trong bài *Tương Phu Nhân*, thuộc *Cửu Ca* trong *Sở Từ* của Khuất Nguyên. Câu đầu nguyên văn Hán Việt là: “Triều sinh vự hề giang cao”, vì có chữ “vự” (nghĩa là ruồi ngựa) trùng với chữ tên của A Vự, nên Tào Tháo nhắc đến mấy câu thơ này.

[347] Nghiệp Thành là trị sở của Ngụy quận, Ngụy quận là quận đứng đầu Ký Châu, cho nên có đủ quan viên ba cấp: châu, quận, huyện.

[348] Lễ, nghĩa, liêm, sỉ là bốn giềng mối trong nước, bốn giềng mối này không được dựng ra, nước sẽ diệt vong.

[349] Mộ Viên Thiệu hiện có tên gọi là “Tiền Cao long Hoa cổ mộ”, nằm ở địa phận thành phố Thương Châu, tỉnh Hà Bắc, Trung Quốc ngày nay.

[350] Câu này xuất xứ từ *Chiến Quốc Sách - Yên Sách tam*. Nói chuyện Kinh Kha nước Yên, giấu chủ thủ (dao ngắn) trong cuộn địa đồ, vờ đi sứ dâng địa đồ cho Tần Thủy Hoàng để hành

thích. Khi giở đến cuối bản đồ, lưới chủ thủ lộ ra. Ý nói, âm mưu đã đến hồi kết, bản chất thực lộ rõ.

[351] Sâm, Thương: sao Sâm và sao Thương là hai ngôi sao ở hai chòm sao khác nhau, sao này mọc sao kia lặn. Người xưa lấy đó để chỉ sự tránh né, bất hòa, bạn bè cách tuyệt trong quan hệ xã hội.

[352] Người xưa rất nghiêm khắc trong việc thủ hiếu, nhiều người còn dựng một căn nhà cỏ sơ sài bên mộ người chết để ở trong thời gian thủ hiếu, gọi là “ác thất”.

[353] Hạn dân danh điền: là chính sách Đồng Trọng Thư thời Tây Hán đã đề ra. Chủ trương quy định giới hạn điền sản của một cá nhân, để chế ngự việc thôn tính đất đai. Nhưng do trở lực quá lớn nên chưa thực hiện được.

[354] Hộ điều: là các loại đóng góp khác của người dân, trong đó một nửa là bông, vải lụa, tơ tằm... nộp theo hộ. Có học giả cho rằng chế độ tô điều do Tào Tháo là người đầu tiên lập ra vào năm Kiến An thứ chín, nhưng có một số sử liệu lại chứng minh từ cuối đời nhà Hán đã tồn tại rồi.

[355] Nay là khu vực đông nam tỉnh Hà Bắc, Trung Quốc.

[356] Nghĩa là cùng hòa hợp với muôn vật bình thường. Câu này trong *Đạo Đức Kinh*.

[357] Chế độ chín châu (Cửu châu chi chế): cách phân chia địa lý có ghi lại trong thiên *Vũ Cổng*, sách *Thượng Thư*. Theo đó chín châu là: Ung Châu, Ký Châu, Lương Châu, Duyện Châu, Dự Châu, Thanh Châu, Từ Châu, Kinh Châu, Dương Châu. Từ thời Hán Vũ Đế, nhà Hán thi hành chế độ mười ba châu (trong thời kỳ riêng lẻ, có lúc chia thành mười hai châu), và chưa dùng chế độ chín châu, duy có Tân triều do Vương Mãng lập ra từng có thời gian ngắn thực hành theo.

[358] Hồ Quan: nay thuộc huyện Hồ Quan, thành phố Trường Trị, tỉnh Sơn Tây, Trung Quốc.

[359] Núi Bách Cốc: nay gọi là núi Lão Đỉnh, là ngọn núi phía bắc trên kẽm núi Thái Hàng, tương truyền là nơi Thần Nông ném các thứ cỏ khi xưa.

[360] Cự mã: một loại chướng ngại vật có thể di động, làm bằng gỗ, thường dùng để chặn trước cửa ngăn cản quân địch.

[361] Nguyên văn Hán Việt “Phi kỳ quỷ nhi tế chi, siểm dã”. Câu này trong thiên *Vi Chính*, sách *Luận Ngữ*.

[362] *Bát Tịch* là những ghi chép liên quan đến việc miễn giảm hình tội trong *Chu Lễ*. Trong đó quy định tám trường hợp, đối với người thân (thân thích), cố (quan hệ cũ), hiền (tài), năng (giỏi), công (có công), quý (quý tộc), cần (chăm chỉ), tân (khách) thì có thể xử lý khoan hồng. Sau này cháu nội của Tào Tháo là Tào Duệ định ra luật mới, đổi *Bát tịch* thành *Bát nghị*, chính thức viết vào trong pháp điển, các đời sau kế thừa liên tục cho tới thời nhà Thanh.

[363] Đây là bài *Khổ hàn hành* của Tào Tháo, thuộc thể loại Tương họa ca - thanh điệu khúc trong nhạc phủ đời Hán.

[364] Ác sái: tức bệnh kết hạch, khối u trong phổi.

[365] Mười ba châu: bao gồm Tư Lệ, Ký Châu, Thanh Châu, U Châu, Tịnh Châu, Duyện Châu, Từ Châu, Dự Châu, Kinh Châu, Ích Châu, Lương Châu, Dương Châu, Giao Châu. Đến năm Kiến An thứ mười một, Tào Tháo chiếm cứ bảy châu: Tư Lệ, Ký, Thanh, Tịnh, Duyện, Từ, Dự và khống chế hơn nửa U Châu. Mã Đằng, Hàn Toại ở Lương Châu trên danh nghĩa thuộc về triều đình quản lý. Dương Châu, khu vực từ Trường Giang lên phía bắc cũng bị Tào Tháo nhúng tay vào.

[366] Tào Duệ (曹 叡): có tài liệu phiên âm là Tào Tuấn. Chữ 叡 theo *Thuyết Văn Giải Tự* và *Khang Hy Tự Điển* đều chú âm “Dĩ nhuế thiết”, tức đọc là Duệ. Theo chúng tôi, phiên âm là Tào Duệ chính xác hơn.

[367] Nay thuộc dãy Yên Sơn, phía đông thành phố Tuần Hóa, tỉnh Hà Bắc, Trung Quốc.

[368] Nhật nguyệt luân chuyển theo trật tự, tinh hán vận hành theo quỹ đạo.

[369] Thiên hạ từ khi có con người đến nay đã lâu, cứ một thời loạn lại tới một thời trị.

[370] Nay thuộc lưu vực sông Tây Lạp Mộc Luân, vùng Đông Bắc Trung Quốc.

[371] Giặc gạo, chỉ giáo phái “Ngũ Đầu Mễ đạo” thuộc Đạo giáo, cuối thời Hán. Do thủ lĩnh của phái này là Trương Lỗ cát cứ Hán Trung, lấy giáo lý cai trị dân chúng, phàm người muốn theo đạo đều phải nộp năm đấu gạo, cho nên triều đình nhà Hán gọi là “giặc gạo”.

[372] Đạo ở bên người mà tìm đâu xa, việc vốn dễ lại tìm chỗ khó.

[373] Khổng Dung là cháu hai mươi đời của Khổng Tử, còn Hy Lự là đệ tử của Trịnh Huyền, đại nho ở Bắc Hải.

[374] Đông Hồ, có thuyết nói là chỉ các dân tộc thiểu số ở phía đông đất Hung Hô, phía bắc Trung Quốc. Còn thuyết khác lại cho rằng, Đông Hồ là một cách viết khác trong chữ Hán, chỉ dân tộc Tungus, thuộc hệ ngôn ngữ Altaic.

[375] Cao Câu Ly là tổ tiên của dân tộc Triều Tiên, cư trú ở lưu vực sông Hán Thủy, thuộc nước Triều Tiên ngày nay. Khi xưa, phía bắc bán đảo Triều Tiên là địa bàn của người Cao Câu Ly, còn phía nam có ba bộ lạc Thần Hàn, Mã Hàn và Biện Hàn. Thế lực của cha con Công Tôn Độ, Công Tôn Khang ước chừng nằm ở phía bắc bán đảo Triều Tiên và bán đảo Liêu Đông, họ từng xâm lược Tam Hàn, bộ tướng Liễu Nghị vượt biển mưu đoạt bán đảo Gian Đông, nhưng bị Tào Tháo đánh bại.

[376] Trích bài *Kinh thi - Bội phong - Bắc phong*, phần dịch thơ của dịch giả Tạ Quang Phát in trong *Khổng Tử, Kinh thi*, tập 1, Nhà xuất bản Đà Nẵng, năm 2003, trang 206.

[377] Đức nhân là chỗ ở yên ổn của con người, đức nghĩa là con đường chính đại của con người.

[378] Từ “vi” chỉ một đơn vị đo lường. Một vi là độ dài vòng khép kín hai ngón tay cái với hai ngón tay trỏ. Mười vi ước chừng bằng hơn 1m.

[379] Ba cách để khảo xét bản thân.

[380] Giả tư mã là cấp phó của Tư mã, chỉ phó trưởng quan của một doanh.

[381] Coi việc tu thân như cây cung, chinh tâm như mũi tên, dựng nghĩa như tấm bia. Tập trung tư tưởng bắn mũi tên đi, tất sẽ trúng.

[382] Trung lĩnh quân, Trung hộ quân được đặt ra từ thời Tần. Năm Kiến An thứ mười hai, việc Tào Tháo trao quyền cho Hàn Hạo và Sử Hoán là một thay đổi lớn trong trung quân. Từ thời Ngụy Tấn Nam Bắc triều cho đến thời nhà Tùy, hai chức quan này dần trở thành thống lĩnh cấm vệ quân của thiên tử.

[383] Người có thể cứu nguy cho thiên hạ thì sẽ khiến thiên hạ yên ổn. Người có thể trừ lo cho thiên hạ thì sẽ hưởng niềm vui của thiên hạ. Người có thể cứu thiên hạ thoát khỏi tai họa, thì sẽ lấy được phúc của thiên hạ.

[384] Bá Di và Thúc Tề là hai huynh đệ người nước Cô Trúc, nổi tiếng vì lòng trung thành với nhà Thương. Hai người họ từng khuyên Chu Vũ Vương không nên diệt vua Trụ, Chu Vũ Vương không nghe theo, nhưng cũng không làm hại họ. Về sau, hai người ở ẩn, chết đói trên núi Thù Dương.

[385] Lấy niềm vui của dân làm niềm vui của mình, thì dân sẽ lấy niềm vui của mình làm niềm vui của dân. Lấy nỗi lo của dân làm nỗi lo của mình, thì dân sẽ lấy nỗi lo của mình làm nỗi lo của dân.

[386] Bệnh sái tức là bệnh Tuberculosis, tục gọi là bệnh lao phổi, thời xưa đây là một bệnh không chữa được.

[387] Trong nước không yên ổn, dân chúng chịu đau khổ.

[388] Trong tiếng Trung, chữ “sái” chỉ tên bệnh và chữ “trái” có nghĩa là nợ, đều có cùng âm đọc là “zhài”.

[389] Khi rơi vào tử địa, chỉ có hăng hái tác chiến mới có thể tìm ra đường sống từ chỗ chết.

[390] Bắn trăm phát mà chỉ trượt một phát cũng không xứng được gọi là thiện xạ.

[1] Trích *Hồ già thập bát phách*, tương truyền của Sái Văn Cơ. Bản dịch thơ của Phan Lang.

[2] Tả Hiền Vương là một thủ lĩnh quan trọng của bộ lạc Hung Nô, từ “Vương” chỉ tước danh chứ không phải tên người.

[3] Sái Chiêu Cơ tức Sái Văn Cơ. Vì kiêng tên húy của Tấn Văn Đế Tư Mã Chiêu, các văn hiến thời Tấn đều đổi chữ “chiêu” thành chữ “văn”, cho nên người đời sau nhầm là Sái Văn Cơ.

[4] Dùng lợi để kết giao, lợi hết thì tự tan; dùng thế để qua lại, thế mất thì tự hết.

[5] Tôn Thúc chỉ Tôn Thúc Ngao, Lệnh doãn nước Sở thời Xuân Thu, có công trị lý đất nước. Sau khi ông mất, Sở Trang Vương ban cho con trai ông rất nhiều đất đai, nhưng anh ta chỉ nhận bốn trăm hộ thực ấp của đất Tầm Khâu để thờ cha.

[6] Chỉ Sầm Hoài, thứ tử của Sầm Bành. Sầm Bành có công giúp Quang Vũ Đế đánh dẹp thiên hạ, sau khi ông mất Quang Vũ Đế phong trưởng tử của ông là Sầm Tuân làm Tế Dương hầu. Sau đó, vì nhớ đến công lao của Sầm Bành, vua lại phong hầu cho cả Sầm Hoài.

[7] Từ “sóc” chỉ phương bắc. “Sóc thổ” ở đây chỉ những thế lực cát cứ ở phương bắc.

[8] Quách Gia lúc còn sống được phong là Vị Dương Đình hầu, hưởng thực ấp hai trăm hộ. Câu này ý nói Quách Gia nên được truy phong thêm tám trăm hộ thực ấp.

[9] *Thiên tử cáo* trong sách *Thượng thư* được xem là lệnh cấm rượu sớm nhất trong lịch sử Trung Quốc. Sau khi Chu Công lật đổ nhà Thương, ông đã ban lệnh cấm rượu, giải thích rằng sở dĩ nhà Thương diệt vong là do Trụ Vương ham mê tửu sắc, nên chỉ được phép dùng rượu khi tế tự.

[10] “Đại Hán giả, đương đồ cao” (Kẻ thay thế nhà Hán là “Đương đồ cao”), là một câu sấm ngữ có thời gian lưu truyền dài nhất, ảnh hưởng lớn nhất trong lịch sử Trung Quốc. Nó cũng được chép trong *Hán Vũ cổ sự*, đồng thời trong *Hậu Hán thư*, *Tam quốc chí*, *Tấn thư* cũng đều nhiều lần nhắc đến, với cách giải thích khác nhau.

[11] Tức mười triệu quan tiền.

[12] Bỏ gần mười xa, vất vả mà chẳng nên công.

[13] Không leo lên núi cao, sao biết được trời cao; không đứng trước khe sâu, sao biết được đất dày. Leo lên chỗ cao mà vấy tay, cánh tay không dài thêm ra, nhưng người đứng từ đằng xa có thể trông thấy mình; gọi theo chiều gió, tiếng gọi không lớn hơn, nhưng người nghe lại nghe được rất rõ.

[14] Năm Vĩnh Bình thứ ba, Hán Minh Đế nhớ đến những công thần, túc tướng đã từng giúp phụ hoàng là Quang Vũ Đế thống nhất thiên hạ, dựng lại nhà Hán, nên cho người vẽ lại chân dung của hai mươi tám vị có công lao lớn nhất, đặt tại gác Vân Đài. Trong đó có tranh của Cảnh Thuần.

[15] Nhà tích điều thiện, tất có thừa phúc khí, nhà tích điều bất thiện, tất có thừa tai họa.

[16]...Y, Hấp là hai bộ tộc thuộc người Sơn Việt, về sau họ bị Hán hóa.

[17]...Chỉ những người chuyên chú vào kinh sách. Thời Hán Vũ Đế đặt ra chức bác sĩ ngũ kinh, chuyên khảo cứu, truyền dạy năm kinh (*Kinh dịch, Thượng thư, Kinh thi, Kinh lễ, Kinh Xuân Thu*).

[18] Tam sử chỉ *Sử ký, Hán thư* và *Đông Quan Hán kỷ*.

[19] Thượng thư phó xạ là phó trưởng quan Thượng thư đài. Năm Kiến An thứ tư, lần đầu tiên trong lịch sử Tào Tháo đặt ra hai chức quan tả hữu phó xạ này. Thượng thư tả thừa và Thượng thư hữu thừa là hai quan giúp việc quan trọng trong Thượng thư đài. Tả thừa giúp việc cho Thượng thư lệnh, còn Hữu thừa giúp việc cho Thượng thư phó xạ.

[20] Thời Hán, các gác lửng đa phần đều không có cầu thang cố định mà dùng thang rời, bình thường không dùng đến thì cất đi, có thể để vào trong căn phòng rộng.

[21] Trời muốn trao trách nhiệm lớn lao cho ai, thì trước hết sẽ làm khổ tâm chí của họ, làm mệt mỏi gân cốt của họ và khiến họ gầy mòn vì đói khát.

[22] Tử Phạm, Triệu Thôi là những danh thần của nước Tấn, thời Xuân Thu, từng theo Tấn Văn Công lưu vong, có công đưa Tấn Văn Công lên ngôi.

[23] Bát cập, *Hậu Hán thư - Đảng cổ truyện* chép tên tám danh sĩ là Trương Kiệm, Sầm Chất, Lưu Biểu, Trần Tường, Khổng Dục, Phạm Khang, Đàn Phu và Trác Siêu. Chữ “cập” chỉ người có thể dẫn dắt kẻ khác noi theo bậc thánh hiền mà mình sùng kính. Ngoài “Bát cập” ra, trong những cuốn tạp sử khác, Lưu Biểu cũng được xếp vào hàng “Bát tuần”, “Bát hữu”. Những nhân vật cụ thể trong đó có khác nhau, song về tính chất đều giống nhau là danh sĩ thanh lưu, phản đối hoạn quan.

[24] Sau khi Lưu Tú xưng đế ở Hà Bắc đã phái Đặng Vũ thống lĩnh hai vạn tinh binh tiến đánh Quan Trung, bộ tướng của Đặng Vũ là Phùng Âm và Tông Hâm bất hòa với nhau, Phùng Âm tự ý giết Tông Hâm, còn quay sang phản lại Đặng Vũ. Đặng Vũ bị quân Xích Mi đánh bại, chỉ còn lại mình ông và hai mươi bốn quân kỵ chạy được về Nghi Dương, sau đó bị tước chức quan.

[25] Quán lễ (lễ đội mũ), là một nghi thức được thực hiện khi đến tuổi trưởng thành của nam tử thuộc tầng lớp sĩ đại phu thời xưa, còn được gọi là “nguyên phục”. Trước quán lễ, con trai không được đội mũ, tóc để chỏm, và không có tên chữ. Sau quán lễ, con trai mới được đội mũ, đặt tên chữ, và gọi là “nhược quán”. Theo *Chu lễ*, quán lễ được thực hiện khi hai mươi tuổi, còn theo nhà Hán thường là năm mười sáu tuổi, không đủ tuổi mà đội mũ trước thì gọi là “sang quán” (cướp mũ).

[26] Sự hanh thông nhỏ, lợi về chính bản, lúc đầu thì tốt, về cuối lại loạn.

[27] Hôm nào khóc vì đi điệu tang, thì suốt ngày hôm đó không đàn hát.

[28] Dẫn theo bản dịch thơ của dịch giả Tạ Quang Phát in trong Khổng Tử, *Kinh thi*, tập 2, Nhà xuất bản Đà Nẵng, năm 2003, trang 131 - 136.

[29] Đại thừa tướng làm sao vậy? Ngài chê tôi xấu ư? Người chỗ tôi đều như thế à!

[30] Tẩu, còn gọi là Đê Tẩu hay Thanh Tẩu, là một dân tộc thiểu số sinh sống ở một dải Cam Túc, Thiểm Tây, Tứ Xuyên thời Hán Tấn, sau dần bị Hán hóa, đến nay không còn nữa.

[31] Bài *Đốt tẩu*, bản dịch thơ của Cổ Mộ đăng trên tạp chí *Kiến thức ngày nay*, số 569, ngày 1 tháng 6 năm 2006 trong bài viết *Tào Tháo - lãnh tụ thi đàn Kiến An*.

[32] Thành thật là tự mình làm nên thành tựu.

[33] Làm lễ lớn không để ý chuyện vụn vặt. Giữ đại hiếu không câu nệ điều nhỏ.

[34] Muốn xem ngựa thì nhìn xe nó kéo, muốn nhìn người thì xem nơi ở của họ.

[35] Thời Hán Hòa Đế, Đại tướng quân bên họ ngoại là Đậu Hiến phụ chính, ba đệ đệ của ông ta là Đậu Đốc, Đậu Cảnh và Đậu Khôi đều được phong tước hầu. Về sau ông ta hống hách chuyên quyền, làm nhiều việc trái phép tắc nên bị hoạn quan Trịnh Chúng lật đổ, cả nhà bị tru sát và lưu đày. Riêng có Đậu Khôi khiêm nhường, đức hạnh, may mắn thoát nạn, đổi làm La hầu, người đời sau gọi là La hầu Đậu thị. Trong sách *Tam quốc chí* chép rằng Lưu Phong La hầu Khấu thị, ấy là nhầm chữ “Khấu” với chữ “Đậu”.

[36] Phong thiện, chỉ một hoạt động tế tự của hoàng đế thời xưa. Tế trời gọi là phong, tế đất gọi là thiện.

[37] Dốc Trường Bản thuộc huyện thành Tương Dương thời xưa, nay nằm ở phía nam thành phố Đương Dương, Trung Quốc.

[38] Hai tay khó đấu lại bốn tay.

[39] Tam Hiệp chỉ ba hẻm núi mà sông Trường Giang chảy qua là Cù Đường Hiệp, Vu Hiệp và Tây Lăng Hiệp, bắt đầu từ thành Bạch Đế, tỉnh Trùng Khánh, cho đến ải Nam Tân, tỉnh Hồ Bắc, Trung Quốc với tổng chiều dài khoảng 200 km.

[40] Nghĩa là câu từ hay tuyệt diệu.

[41] *Tiểu lâm* do Hàm Đan Thuần soạn là tập truyện cười đầu tiên trong lịch sử Trung Quốc, cuốn sách đã bị thất lạc, nay chỉ còn hơn hai mươi thiên.

[42] Dù đang yên ổn cũng phải nghĩ đến lúc nguy nan.

[43] Mạn Thiên là tên tự của Đông Phương Sóc. Ông là một nhà từ phú thời Tây Hán, từng giữ chức Nghị lang, Thái trung đại phu. Đông Phương Sóc là người dí dỏm hài hước, lời lẽ sắc bén, kỳ trí đa mưu, ông thường dùng những câu chuyện hài hước để châm biếm, đã kích thối hư tật xấu trong chốn quan trường.

[44] Mỗi ngày cố sức hành quân trăm dặm để tranh lấy thời cơ, tướng lĩnh ba quân có thể bị bắt.

[45] Thảo Nghịch Tướng quân là tên quan của Tôn Sách.

[46] Chữ “phần” có nghĩa là thiêu đốt. Trong tiếng Trung chữ “phần” (燔) và chữ “phản” (樊) có cùng âm đọc.

[47] Vận trời thay đổi rất nhanh, quân tử theo đó mà tự cường không nghĩ.

[48] Tam hoàng Ngũ đế chỉ các vị vua chúa thời thượng cổ của Trung Quốc, mang nhiều yếu tố thần thoại. Đến nay vẫn có những ý kiến khác nhau về từng nhân vật cụ thể, ở đây có thể hiểu Tam hoàng Ngũ đế là các vị thần tối cao.

[49] Thực ra trong sử sách không hề có cách gọi là “trận Xích Bích”. Sau này, Tô Thức thời Bắc Tống du ngoạn Trường Giang, nhằm mỏm Xích Tị ở Hoàng Châu, bên phía bờ bắc là Xích Bích, viết hai bài *Xích Bích phú*, cho nên người đời sau thường gọi trận chiến này là “trận Xích Bích”.

[50] Lửa không ghét nước nóng, nước không hận lạnh, ấy là bản tính vậy.

[51] Chỉ Chung Vô Diệm vợ của Tề Tuyên Vương, thời Chiến Quốc. Bà được coi là một trong bốn người phụ nữ xấu nhất trong lịch sử cổ đại của Trung Quốc, nhưng lại rất có tài, giúp Tuyên Vương trị lý nước Tề trở nên cường thịnh.

[52] Sào Phụ, Hứa Do là những ẩn sĩ thanh cao thời Nghiêu, Thuấn. Tương truyền, đế Nghiêu đem thiên hạ cho Sào Phụ, Sào Phụ không nhận, để lại nhường cho Hứa Do, nhưng Hứa Do cũng không chịu nhận.

[53] Kỳ Hoàng chỉ Kỳ Bá và Hoàng Đế, tổ của ngành y Trung Quốc. Tương truyền, Hoàng Đế và bề tôi của ông là Kỳ Bá đều biết chữa bệnh, Hoàng Đế thường bàn luận y thuật với Kỳ Bá, về sau những cuộc đối đáp của hai người được tổng hợp lại thành sách *Hoàng Đế nội kinh*.

[54] Bánh hòn tai tức là sủi cảo ngày nay, do thánh y Trương Trọng Cảnh tạo ra. Tiết lập thu ăn sủi cảo đã trở thành một phong tục phổ biến của người Trung Quốc.

[55] Bát âm chỉ tám loại nhạc cụ thời xưa được làm từ các chất liệu khác nhau, gồm kim loại, đá, tơ, trúc, vỏ bầu, đất, da thú và gỗ.

[56] Có thể hành sự với sự nghiêm cẩn và hài hòa, thì có việc gì không xong?

[57] Dẫn theo bản dịch thơ của Phan Kế Bính in trong *Tam quốc diễn nghĩa*, La Quán Trung, Phan Kế Bính dịch, Nhà xuất bản Văn học, năm 2004, trang 152 - 153.

[58] Có của cải mà không chịu chia cho người khác, thì không đáng kết bằng hữu.

[59] Bề ngoài hỗn loạn mà bên trong nghiêm chỉnh, nhìn thì thiếu lương thảo, thực tế lại đánh khỏe, rõ ràng tình nhuệ nhưng tỏ vẻ lười nhác. Phải che giấu mưu kế, giữ gìn cơ mật, lũy cao hào sâu, mai phục đội quân tinh nhuệ, làm sao binh sĩ lặng lẽ không tiếng động, để cho địch chẳng biết sự chuẩn bị của ta.

[60] Người khéo trị nước sai khiến dân chúng như cha mẹ yêu thương con.

[61] Tô Trương chỉ Tô Tần và Trương Nghi, là hai mưu sĩ nổi tiếng thời Chiến Quốc, du thuyết nhiều nước, giảng về hình thế của thiên hạ với các bậc quân vương, đồng thời đưa ra quan điểm vi chính, nhằm mưu cầu quan cao lộc hậu.

[62] Lịch Tảo chỉ Lịch Sinh, hay còn gọi là Lệ Thực Kỳ. Ông là mưu sĩ của Lưu Bang thời Hán, Sở phân tranh, đã khuyên Tề Vương Điền Quảng hàng Hán, nhưng Hàn Tín lại thừa cơ đánh úp nước Tề. Điền Quảng cho rằng chính Lệ Thực Kỳ đã lừa mình, nên đem ông bỏ vào vạc nấu chết.

[63] Khi người ta tới 50 tuổi mới có thể thông suốt chân lý của tạo hoá, tức là hiểu được mệnh của trời.

[64] Thôi ân lệnh là một chính sách của Quang Vũ Đế cho phép các vua chư hầu chia đất phong cho tử đệ, nhằm làm suy yếu thế lực của họ.

[65] Lối giữa dành cho quan đi, đắp đường cao hơn hai bên.

[66] Hồ ngọc.

[67] Chỉ giáo phái “Ngũ Đấu Mễ đạo” thuộc Đạo giáo, cuối thời Hán. Do thủ lĩnh của phái này là Trương Lỗ cát cứ Hán Trung, lấy giáo lý cai trị dân chúng, phàm người muốn theo đạo đều phải nộp năm đấu gạo, cho nên triều đình nhà Hán gọi là “giặc gạo”.

[68] Giấy Sái hầu: Loại giấy được làm ra bằng phương pháp của Sái Luân đời Đông Hán. Nghề làm giấy của Trung Quốc tuy được phát minh sớm nhưng không được sử dụng rộng rãi, thời Đông Hán người ta vẫn chủ yếu ghi chép bằng thẻ tre, vải lụa, da dê... Vì loại giấy này được làm một cách kỹ lưỡng nên vô cùng quý giá.

♠ Chú thích ♠

[1] Người quân tử luôn giữ đức trong lòng, còn kẻ tiểu nhân chỉ biết đến lợi ích trước mắt.

[2] Chỉ người ta khi giàu có, phú quý thì coi khinh kẻ khác.

[3] Hai con lên thuyền đi về nơi xa, trong lòng khôn nguôi nỗi nhớ nhung, mong các con tai qua nạn khỏi, bình an trở về.

[4] Dâng nhận là một tập tục thời Hán, tân lang khi đón dâu phải tặng nhận cho nhà gái.

[5] Hôn lễ là nghi thức hợp lại cái tốt đẹp của hai họ với nhau; đối với trên là thờ phụng tông miếu, đối với dưới là truyền nối cho đời sau.

[6] Tức chế độ chín châu, chỉ cách phân chia địa lý có ghi lại trong thiên *Vũ cống*, sách *Thượng Thư*. Theo đó chín châu là: Ung Châu, Ký Châu, Lương Châu, Duyện Châu, Dự Châu, Thanh Châu, Từ Châu, Kinh Châu, Dương Châu. Từ thời Hán Vũ Đế, nhà Hán thi hành chế độ mười ba châu (có lúc chia thành mười hai châu), và chưa dùng chế độ chín châu, duy có Tân triều do Vương Mãng lập ra từng có thời gian ngắn thực hành theo.

[7] Từ “Phù dung” thời Hán không phải chỉ hoa phù dung như ngày nay, mà chỉ hoa sen. Huỳnh đệ Tào Phi, Tào Thục đều có thơ về hồ Phù Dung ở Tây uyển.

[8] Đôi dòng kênh chảy, cây cối tốt tươi mọc bên dòng.

[9] Giáng làm Tả hiệu tức là phải chịu lao động khổ sai để chuộc tội.

[10] Được kẻ chân tay đắc lực giúp đỡ, mọi việc sẽ rất tốt đẹp.

[11] Tướng tinh chỉ một thần sát trong Tứ trụ, chủ yếu đại diện cho chức quyền, ở đây ám chỉ nhân vật kiệt xuất, có nhiều cống hiến. Câu nói này ý Chu Du đã chết.

[12] Lấy da của hổ: bắt đối phương tự rút bớt thực lực của mình.

[13] Giám trị yết là chức quan chuyên phụ trách quản lý việc luyện kim.

[14] Trung Quốc phát minh ra cách dùng sức nước luyện kim từ năm 31, do Thái thú Nam Dương là Đỗ Thi nghĩ ra, nhưng không được phổ biến. Vào thời Đông Hán, Hàn Ký đã cải tiến kỹ thuật của tiền nhân, vì thế gánh trọng trách làm Giám trị yết giả, Tư mã đô úy, lo việc luyện kim của Tào Ngụy, giám sát việc đúc vũ khí và đúc tiền. Cũng chính vì thế, người ta cho rằng Hàn Ký là người đầu tiên phổ biến kỹ thuật dùng sức nước, và là chuyên gia luyện kim nổi tiếng của Trung Quốc cổ đại.

[15] Nếu muốn bình thiên hạ, tất phải coi xét tài năng của tướng lĩnh, xem xét sự thịnh suy của thời thế.

[16] Nam quân thất tử tức là Ngũ quan trung lang tướng, Tả trung lang tướng, Hữu trung lang tướng, Hồ bồn trung lang tướng, Vũ lâm trung lang tướng, Vũ lâm tả giám, Vũ lâm hữu giám, đều là những quan viên phụ trách thủ vệ hoàng cung.

[17] Từ Văn học ở đây chỉ tên quan, là thuộc hạ của Ngũ quan Trung lang tướng, phụ trách giáo dục.

[18] Phải cẩn thận rắn mình, Như đứng bên vực sâu, Như đi trên băng mỏng.

[19] Một trong bốn bài phú *Tặng Ngũ quan trung lang tướng* của Lưu Trinh. Bản dịch thơ của dịch giả Thanh An.

[20] Người quân tử chuyên vào gốc, gốc lập được thì đạo sinh.

[21] Chỉ khí tiết. Năm ngày là một hậu, ba hậu là một tiết khí, nên một năm có bảy mươi hai hậu.

[22] Trích lời của Khổng Tử: “Những ai tự mình dâng cho ta một bó nem, ta chưa từ chối dạy bảo người đó bao giờ.”

[23] Chịu khuất phục thì sẽ được bảo toàn, cong thì sẽ thẳng, trũng thì sẽ đầy, cũ nát thì sẽ mới, ít thì sẽ được thêm, nhiều thì sẽ hóa mê.

[24] Lúc thiếu thời khí huyết chưa được tráng thịnh thì phải rắn sắc dục; khi tráng niên, khí huyết đang mạnh mẽ thì phải rắn tranh chấp; lúc tuổi già khí huyết đã suy thì phải rắn tính tham.

[25] Người có đức cao thì thuận theo tự nhiên, không có ý cầu đức, cho nên có đức; người có đức thấp thì có ý cầu đức, cho nên không có đức.

[26] Bởi thế khi thế đạo rối loạn, vua tôi tàn sát nhau, lớn bé chém giết nhau, cha con hãm hại nhau, anh em lừa dối nhau, bạn bè chống đối nhau, vợ chồng mạo phạm nhau. Con người ngày ngày hại nhau, mất hết nhân luân, lòng người giống cầm thú, chỉ thấy lợi ích trước mắt, chẳng biết nghĩa lý gì.

[27] Nghĩa là nhuận tháng Bảy chứ đừng nhuận tháng Tám, nhuận tháng Tám ắt xảy ra chém giết.

[28] Có một người muốn cầu kiến Tề Hoàn Công để khoe thuật tính chín chín của mình, Hoàn Công chê không gặp. Người đó nói rằng, nếu ngay cả điều nhỏ nhoi như thuật tính này mà ngài cũng có thể mở lòng tiếp nạp, huống hồ là những bậc sĩ nhân tài giỏi hơn thế? Thế là Hoàn Công dùng lễ linh đình để tiếp đón. Chẳng lâu sau, các bậc trí giả nườm nượp kéo đến, Tề Hoàn Công xưng bá.

[29] Không phải ma nhà mình mà lại thờ cúng thì ắt là siểm nịnh.

[30] Địa hình giúp cho việc dụng binh. Phán đoán tình hình của địch để khắc chế kẻ địch giành phần thắng, xem xét sự hiểm yếu của địa hình, tính toán đường đi xa gần, đó là phương pháp mà tướng soái cao minh cần hiểu.

[31] Địa thế hiểm trở, ta phải đoạt lấy trước, tất phải đứng nơi cao để chờ địch đến.

[32] Tướng bất nhân, thì ba quân không thân cận; tướng bất dũng, thì ba quân không tinh nhuệ.

[33] Dẫn theo bản dịch thơ của Phan Kế Bính in trong *Tam Quốc Diễn Nghĩa* - La Quán Trung, Phan Kế Bính dịch, Nhà xuất bản Văn Học, năm 2004, trang 152.

[34] Xư bồ là một kiểu chơi cờ thịnh hành cuối thời Hán, thuộc loại đánh cờ, do xúc xắc làm từ gỗ xư, nên gọi là xư bồ, còn được gọi là trò “ngũ mộc”. Quân cờ có các loại như bôi, mộc, xỉ, mã, thĩ, người chơi gieo xúc xắc trước để đi cờ, cách chơi giống điểm chung của cờ tướng và cờ nhanh hiện nay.

[35] Một căng một chùng, ấy là đạo của Văn Vương, Vũ Vương.

[36] Phàm những kẻ tiểu nhân hữu dũng nhưng bất nghĩa thì đều là đạo tặc.

[37] Trên có trời, dưới có luật lệ, không thể xá miễn.

[38] Có thể nói nhưng không nói thì mất lòng. Không thể nói mà vẫn nói thì sẽ lỡ lời.

[39] Cha đang nắm quyền thì con nên lui về phía sau, khi đến lượt con nắm quyền thì cha cũng nên lui về phía sau.

[40] Những người ham học thì chẳng bao lâu sẽ thành bậc trí giả, những người lúc nào cũng khắc ghi hai chữ “vinh nhục” trong tâm, chẳng bao lâu sẽ thành bậc dũng giả.

[41] Nước nguy khốn mà không giữ gìn, thời thế nghiêng ngửa mà không nâng đỡ, thì dùng kẻ đó làm tướng làm chi?

[42] Dùng ống tre để soi con báo, chỉ có thể nhìn thấy một bộ phận trên người nó chứ không thể nhìn thấy toàn thân. Cụm từ này có nghĩa tương đương với “ếch ngồi đáy giếng”.

[43] Người chạy được năm mươi bước chê người chạy một trăm bước.

[44] Thành phần xã hội tồn tại từ thời Ngụy, Tấn, Nam Bắc triều đến thời Tùy, Đường. Trong thời Ngụy, Tấn, Nam Bắc triều, bộ khúc đa phần chỉ gia binh, tư binh (đội quân riêng của hào cường, quý tộc). Đến thời Tùy, Đường thì từ này được dùng để chỉ giai cấp thấp kém của xã hội là tiện khấu (vị trí tương đương với nô tì và lương nhân).

[45] Đề cao công chính, loại bỏ hủ bại, tận tụy trị quốc, hậu đãi dân sinh.

[46] Tâm có ngay thẳng rồi sau thân mới được sửa. Thân được sửa rồi thì mới sửa sang, sắp xếp việc nhà. Sắp xếp việc

nhà được rồi mới sửa trị đất nước. Sửa trị đất nước được rồi thì thiên hạ mới yên ổn.

[47] Theo chế độ triều Hán, quan cai trị ở một huyện có nhân khẩu từ một vạn trở lên gọi là Huyện lệnh, từ một vạn trở xuống gọi là Huyện trưởng.

[48] Hình phạt cạo trọc đầu ngày xưa.

[49] Thành ngữ, ý chỉ khi đảm nhận những việc nhiều nguy hiểm thì khó tránh khỏi chịu rủi ro.

[50] Ngạn ngữ thời nhà Hán, kể về một người vì đói quá nên ăn hết cả một xe cơm, cuối cùng vỡ bụng mà chết.

[51] Thánh nhân trị quốc, thống nhất khen thưởng, hình phạt và giáo hóa. Khen thưởng thống nhất thì binh sĩ vô địch, hình phạt thống nhất thì mệnh lệnh được thực thi, giáo hóa thống nhất thì dân chúng thuận theo. Khen thưởng sáng suốt thì không lãng phí tài vật, hình phạt nghiêm minh thì không phải giết người, giáo hóa đúng đắn thì không đổi phong tục, vậy nên dân chúng biết mình nên làm gì, quốc gia cũng không có dị tục.

[52] Bát nghị chỉ tám loại phạm nhân có đặc quyền được xử nhẹ tội. Đó là: nghị thần, nghị cố, nghị hiền, nghị năng, nghị công, nghị quý, nghị cần, nghị tân.

[53] Thành ngữ, ý chỉ việc làm vô vọng, không đạt được hiệu quả.

[54] Quan tham tuy biết rằng không được làm nhưng vẫn phải làm, quan liêm tuy có thể làm nhưng chẳng ai muốn làm.

[55] Một dạng phương sĩ thời cổ đại, chuyên nghiên cứu phong thủy.

[56] *Bi phần thi* gồm hai bài, đây là bài thứ hai, dài ba mươi tám câu, thuật về việc nàng Sái Chiêu Cơ bị bắt đi đến cảnh chia tay với con trở về, nhưng viết theo lối *Sở từ*. Bản dịch thơ của dịch giả Thanh An.

[57] Năm 189, Đồng Trác vào triều cầm quyền, để thu phục nhân tâm, Đồng Trác cho gọi Sái Ung về kinh phong chức, chỉ trong ba ngày đã phong ông ta làm các chức Thị ngự sử, Trị thư ngự sử, rồi Thượng thư.

[58] Bài *Đại Lưu Huân thê Vương thị tạp thi* của Tào Phi, bản dịch thơ của dịch giả Thanh An.

[59] Thơ về những người vợ bị ruồng bỏ.

[60] Bài *Đại Lưu Huân thê Vương thị tạp thi* của Tào Thục, bản dịch thơ của dịch giả Thanh An.

[61] Bài *Xuất phụ phú* của Vương Xán, bản dịch thơ của dịch giả Thanh An.

[62] Thời Hán công nghệ chế tác chưa tinh xảo, chưa xuất hiện cách gia công uốn cong gỗ làm chậu, thế nên vật dụng này có hình vuông, được phát hiện lần đầu trong *Nội giới lệnh* của Tào Tháo.

[63] Quân tử đến với nhau vì nghĩa, tiểu nhân đến với nhau vì lợi.

[64] Lưu Trinh nhắc đến bốn bảo vật, đầu tiên là ngọc của Kinh Sơn, tức là “Hòa thị bích” do Biện Hòa tìm thấy ở núi Sở Sơn, sau trở thành ngọc tỷ. Bảo vật thứ hai là châu của Tuy hầu, liên quan đến điển tích có một con rắn lớn được Tuy hầu cứu đã nhả bảo châu để báo đức. Bảo vật thứ ba là vàng của phương nam, tức loại đồng hiếm chỉ có ở một dải đất vùng Kinh Dương phía nam, được dùng làm đồ trang sức. Bảo vật thứ tư là đuôi chuột côn điều, tức lông và da của loài chuột lớn côn điều vô cùng quý hiếm, các thị thần đương thời thường dùng đuôi loài chuột này cắm trên mũ làm đồ trang sức.

[65] Bài *Đẳng đài phú* của Tào Phi, bản dịch thơ của dịch giả Thanh An.

[66] Bản dịch thơ của Tử Vi Lang, đăng trên thivien.net.

[67] Một loại rượu độc.

[68] Đạo ở cạnh bên việc gì phải cầu ở xa, việc dễ dàng sao phải tìm ở chỗ khó.

[69] Chinh sự là thuộc quan sáu trăm thạch, không có chức trách cụ thể, tương đương với cố vấn.

[70] Thấy vua sai lầm, cứ can gián mãi, tất mang nhục. Thấy bạn sai, cứ khuyên can hoài, tình bạn phải phai nhạt.

[71] Hạt cỏ bông rơi vào trong ruộng, không cần nương tựa cũng tự mình mọc thẳng; cát trắng rơi vào bùn đen thì trước sau cũng đen lây.

[72] Cầm dao không chặt, mất đi thời cơ; cầm rìu không chặt, kẻ thù xông tới.

[73] Người quân tử phải chuyên chú vào gốc rễ, gốc rễ lập thành thì đạo mới sinh ra.

[74] Chỉ khi không màng tranh giành, thiên hạ mới không ai tranh giành với mình.

[75] Người quân tử thấy ai làm điều hay thì khuyến miễn người ta cố gắng làm hay hơn nữa, hoặc thấy ai làm điều ác thì can ngăn, không để cho người ta làm thành điều ác được.

[76] Bài *Thất ai thi* của Nguyễn Vũ, bản dịch thơ của dịch giả Thanh An.

[77] Lòng dũng cảm có thể rèn luyện được.

[78] Việc thôn tính quý ở khả năng gian trá; an định quốc gia quý ở thuật quyền biến.

[79] Liên quan đến việc Tuân Úc là thần tử của đại Hán hay là thần tử của nước Ngụy đến nay vẫn có nhiều tranh luận, Phạm Hoa trong Hậu Hán thư và Trần Thọ trong Tam Quốc Chí đều có đề cập đến, nhưng quan điểm mỗi người một khác. Nhưng cả đời Tuân Úc chưa từng gánh vác một chức quan nào có liên quan đến nhà Ngụy, sau khi Tào Tháo chết, linh vị của những bậc công thần trong Thái miếu cũng không có cái nào của Tuân Úc, mãi đến năm 265 sau Công nguyên mới được bổ sung vào Thái miếu, nhưng năm đó vương triều Tào Ngụy cũng đã bị dòng họ Tư Mã tiếm đoạt.

Table of Contents

Hồi thứ 97

Tào Tháo tính kế “gây ông đập lưng ông”

Hồi thứ 98

Ra sức đẹp bỏ đi nghỉ, Tào Tháo viễn chinh Ô Hoàn

Hồi thứ 99

Trương Tú và Quách Gia đoán mệnh, Tào Tháo mất liên hai ái tướng

Hồi thứ 100

Oan gia ngõ hẹp, quân Tào đánh tan kỵ binh Ô Hoàn

Hồi thứ 101

Chinh đồn sau trận chiến, Tào Tháo trắng trợn tập quyền

Hồi thứ 102

Bãi truat Tam Công, khôi phục chế độ cũ

Hồi thứ 103

Giúp đỡ Lưu Kỳ, Lưu Bị ngầm đoạt Kinh Châu

Hồi thứ 104

Tào Tháo xưng làm Thừa tướng

Hồi thứ 105

Lưu Biểu bạo vong, Kinh Châu hàng Tào

Hồi thứ 106

Triệu Vân hộ Chúa, trận dõc Trường Bản

Hồi thứ 107

Hai nhà Tôn-Lưu hợp sức chống Tào

Hồi thứ 108

Lâm trận Xích Bích, Tào Tháo đắc ý chuốc lấy thất bại

Hồi thứ 109

Âm thầm bố trí kỳ binh, khổ nhục kế của Chu Du

Hồi thứ 110

Đại chiến Xích Bích, ngàn năm kinh điển

Hồi thứ 111

Đường nhỏ Hoa Dung, tìm đập chân run

Hồi thứ 112

Tổng kết thất bại, Tào Tháo hối hận khôn cùng

♠ Chú thích ♠

♠ Chú thích ♠